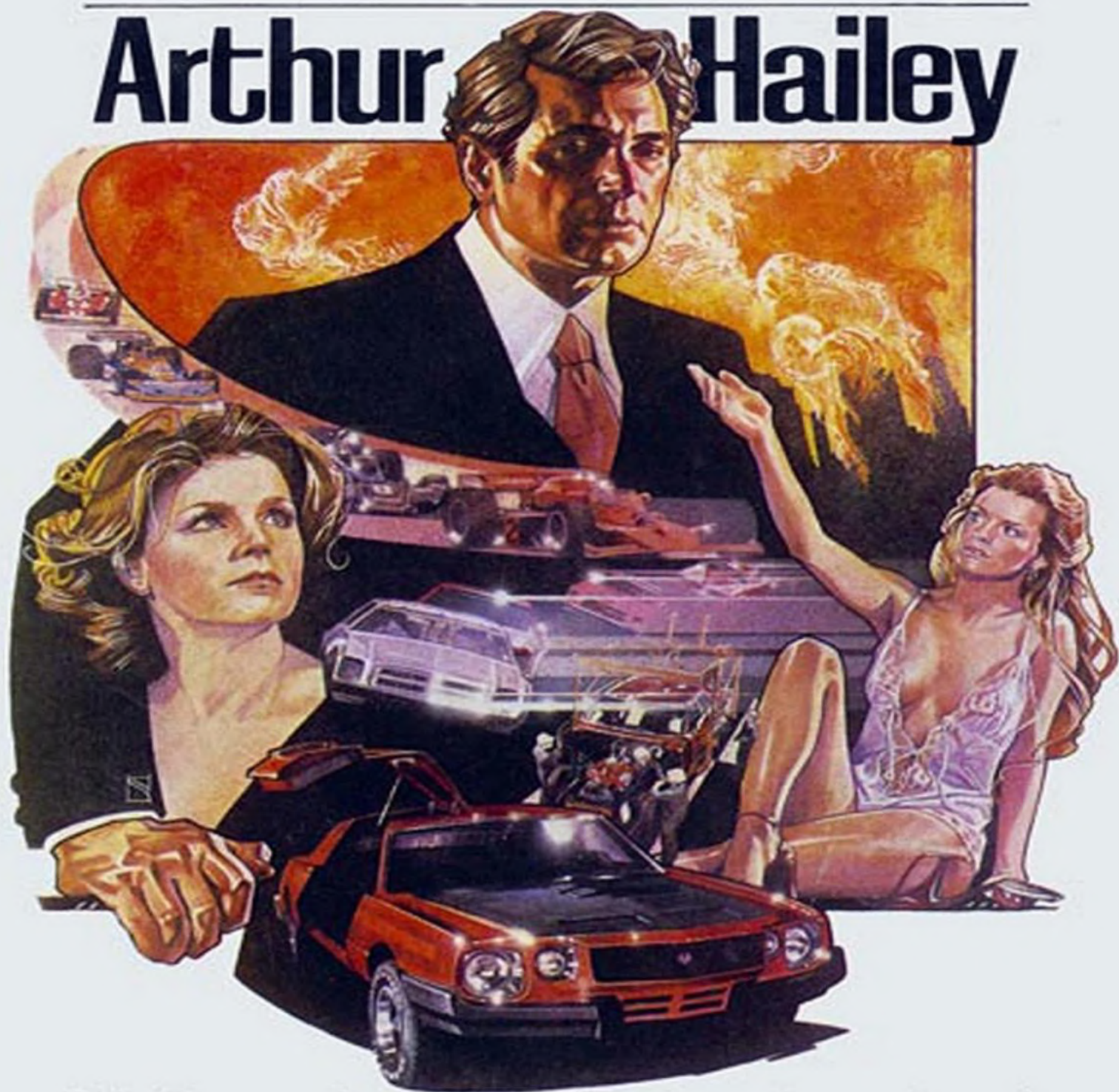


BẢNH XE NGHIỆT NGÃ

Người dịch : Phương Hà

Arthur Hailey



[ebook©vctvegroup]

BÁNH XE NGHIỆT NGÃ



Tác giả: Arthur Hailey

Người dịch: Phương Hà

Nhà xuất bản Văn Nghệ TP. Hồ Chí Minh 1991

ARTHUR HAILEY

Người gốc Anh nhập quốc tịch Canada, sang Califoocnia (Hoa Kỳ) sinh sống từ 1966.

Sinh năm 1920 ở Luân Đôn. Làm phi công trong Không quân Hoàng gia Anh trong Đại chiến Thế giới lần thứ Hai, di cư sang Canada năm 1947. Hoạt động trong giới kinh doanh, sau đó từ 1956 viết kịch bản cho vô tuyến truyền hình, từ 1959 chuyên viết tiểu thuyết.

Tiểu thuyết “BÁNH XE NGHIỆT NGÃ” của tác giả PHI TRƯỜNG đưa bạn đọc đi sâu vào một cơ sở sản xuất của nền công nghiệp hiện đại Hoa Kỳ, hé cho ta thấy bí quyết thành công của nó : những giám đốc năng nổ, tháo vát làm việc mười hai mười bốn tiếng một ngày, những kỹ sư tận tụy yêu nghề luôn tìm cách ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tổ chức lao động chặt chẽ trong nhà máy mẹ kết hợp với hệ thống xí nghiệp vệ tinh qui tụ những tay nghề cao, bộ máy quảng cáo và dịch vụ thương mại rộng khắp thuận tiện cho người tiêu dùng... Đồng thời tác giả cũng phanh phui những mâu thuẫn đang ngáng trở nền sản xuất lớn tư bản. Chủ nghĩa phát triển thậm chí có nguy cơ sa sút : sự cạnh tranh tàn nhẫn giữa các công ti cá mập, nạn ô nhiễm môi trường sống, tệ phân biệt chủng tộc và nạn mafia có mặt khắp nơi dùng khủng bố tàn bạo để bòn rút công nhân, số đông người lao động bần cùng nổi giận...

Qua câu chuyện xoay quanh một nhà máy sản xuất ô tô lớn với nhiều gương mặt rất khác nhau, chủ tịch công ty, quản đốc phân xưởng, công

nhân bình thường, da trắng và da đen, những cặp vợ chồng chung thủy và những cô nhân tình quý phái... bạn đọc có thể cảm nhận được ánh hào quang kỳ diệu nhưng đầy lo lắng của một hình thái kinh tế xã hội đang tìm cách thích nghi để tồn tại.

Dịch qua bản tiếng Pháp “DETROIT” của Nhà Xuất Bản Albin Michel, 1972. Hiệu đính theo bản tiếng Anh “WHEELS” của Nhà Xuất Bản Double and Cie, New York, 1971.

1

Chủ tịch hãng Động Cơ Thông Dụng bực mình, cả đêm qua mất ngủ : chiếc chần điện trở chứng liên tục và mỗi lần như thế ông lại thức giấc vì lạnh. Lúc này vẫn mặc bộ đồ ngủ, choàng áo khoác, ông rón rén đi lục tìm khắp ngôi nhà vắng lặng rồi mang bày lên nửa còn lại của chiếc giường lớn nhiều thứ dụng cụ đồng hồ, bắt đầu tháo bộ phận điện trong khi Côrali vợ ông vẫn còn ngủ. Ông phát hiện ngay chỗ tiếp xúc kém. Vừa cần nhấc các tay sản xuất chần điện làm ầu, ông mang xuống xưởng riêng dưới hầm để sửa.

Người vợ vươn vai. Chỉ vài phút nữa đồng hồ báo thức sẽ đánh chuông. Lúc ấy bà mới dậy lo bữa điểm tâm trong khi vẫn còn ngái ngủ. Ở thị trấn Blumfin Hin cách Đitoroi mười lăm kilômét này bây giờ vẫn còn tối.

Sáng sớm hôm đó chủ tịch hãng ĐCTD, người khô khan, cử chỉ lạnh lẽn nhưng bản tính nói chung điềm tĩnh có hai cố đề bực mình : chiếc chần điện tất nhiên là một, còn một nữa là cách xử sự rất đáng giận của Imorcxơn Vên. Mấy phút trước đây qua chiếc đài bán dẫn đặt trên bàn ngủ mở thầnh đủ nghe ông đã nhận ra giọng nói chua ngoa quen thuộc và dễ ghét của nhà “phê phán xe hơi” cỡ lớn này.

Bữa qua trong cuộc họp báo ở Oasinhton một lần nữa Imorcxơn Vên lại công kích ba người đáng ghét nhất xưa nay của lão : Động Cơ Thông Dụng, Fo và Craixlơ. Lên án ba ông Lớn về tội “tham lam, tụ tập bè đảng lưu manh, bội tín, cưỡng đoạt tiền của dân chúng”. Vì ba Ông Lớn đã hoàn

toàn thỏa thuận cùng nhau ngăn cản việc phát triển loại xe “sạch sẽ” thay cho xe chạy xăng, loại xe chạy hơi nước hoặc chạy điện là những loại Vên cho rằng “đã sẵn sàng lăn bánh”.

Lời buộc tội chẳng có gì mới. Nhưng Vên vốn rất khôn khéo trong sự giao tiếp với công chúng và giới báo chí nên đã lờn vào lời tuyên bố những tư liệu mới làm nó có giá trị thông tin, thu hút được người đọc.

Vị chủ tịch hãng công nghiệp lớn nhất thế giới tốt nghiệp kỹ sư một trường nổi tiếng ng ồi sửa bộ phận hâm nóng của chiếc chần điện với niềm vui thích thường thấy khi có thì giờ làm các việc trong gia đình. Rồi ông đi tắm, cạo mặt, bận quần áo, tới dùng bữa sáng với Côrali.

Trên bàn ăn có tờ Đitoroi Tự Do. Vừa trông thấy tên và ảnh Imơcxơn Vên in trên trang nhất ông chửi thề và quăng tờ báo xuống đất.

Côrali đặt trước mặt chồng các món của bữa điểm tâm theo chế độ “chống tăng côléttrôn” : bánh mì nướng không phết bơ, lòng trắng một quả trứng luộc, cà chua xắt khoanh, fomát trắng. Sáng nào vợ ông chủ tịch DCTD cũng tự tay soạn bữa ăn đầu tiên này và cùng ăn với chồng mặc dầu chồng phải đi làm sớm.

Côrali ng ồi xuống trước mặt chồng, nhặt tờ báo mở ra và nói :

“Theo Imơcxơn Vên, chúng ta đã có đủ trình độ kỹ thuật để đưa người lên mặt trăng hoặc sao Hỏa thì ngành kỹ nghệ xe hơi cũng phải cho ra được loại xe hoàn hảo, không có khuyết điểm gì và không gây ô nhiễm không khí”.

Người chồng đặt khăn xuống.

“Định làm tôi ăn mất ngon đấy à ? Bữa ăn đã chẳng có gì lại còn...”

Người vợ tủm tỉm cười.

“Em thấy hình như anh đã hết ngon miệng rồi thì phải ! Ông Văn còn trích dẫn Kinh thánh nói về ô nhiễm nữa cơ.

- Lay Chúa Kitô ! Kinh thánh nói gì về cái đó được !

- Không phải Chúa Kitô đâu. Đoạn này trích trong kinh Cựu Ước.

- Thì đọc đi vậy. Đằng nào bà cũng định đọc”. Người chồng lâu lâu, về tò mò muốn biết.

“Thánh Giêrêmi: *Ta cho người tới xứ sở xanh tươi như một khu vườn để các người được ăn những trái quả tươi ngon nhất. Nhưng sau khi đến các người đã làm ô trọc xứ sở của ta, biến gia tài của ta thành thứ ghê tởm.*”

Bà rót cà phê vào tách. “Em thấy tay ấy viết khá tài tình”.

- Chẳng ai cho cái thằng đều ấy là kém thông minh.

Người vợ đọc tiếp.

“Ngành kỹ nghệ xe hơi và dầu mỏ đồng tình kìm hãm sự tiến bộ kỹ thuật đáng lẽ từ lâu đã dẫn đến việc phát minh ra xe chạy điện hoặc hơi nước. Lập luận của họ rất đơn giản : loại xe này sẽ biến thành số không toàn bộ khoản tiền khổng lồ đầu tư vào loại động cơ đốt trong đang đầu độc khí quyển”.

Bà đặt báo xuống. “Bài này có gì đúng sự thật không ?

- Rõ ràng Văn cho tất cả những điều ấy là đúng.

- Anh thì không ?

- Nhất định không.

- Không có một tí nào ?

- Đôi khi có thể thoang thoảng tí chút sự thật trong một lời tuyên bố ngoa ngoắt. Chính bằng cách đó mà những kẻ như Imorxon làm ra vẻ

mình có lý”. Người chồng đáp lại, vẻ bức bối.

- Anh sẽ bác bỏ những đi đầu lão nói chứ ?

- Có lẽ không.

- Sao vậy ?

- Vì nếu Động Cơ Thông Dụng nện Imorcxon, người ta sẽ lên án cái Hăng lớn như thế mà đi đề bẹp một cá nhân tầm thường. Nếu không đập lại thiên hạ cũng sẽ nguy hiểm rửa bọn anh, nhưng dù sao họ không thể trích dẫn lời bọn anh để xuyên tạc.

- Sao không để một người nào khác đập lại ?

- Nếu có tay nhà báo kha khá nào đó đụng đến Hăngri Fo xem, có lẽ ông ta sẽ trả miếng - ông mỉm cười - có đi đầu là Hăngri sẽ nói toạc móng heo và sẽ không công bố lời ông ta được.

- Ở địa vị anh, có lẽ em sẽ nói một cái gì. Tất nhiên nếu em tin chắc mình có lý.

- Cảm ơn lời khuyên của em.

Vị chủ tịch ĐCTD chấm dứt bàn cãi ng ồi ăn xong bữa. Nhưng cuộc tranh luận với những lời châm chọc cố tình mà Côrali cho là thỉnh thoảng đưa ra sẽ bổ ích cho ông, đã làm tiêu tan nỗi bức dọc từ sáng.

Ông nghe phía ngoài cửa bếp bước chân người hầu gái đang vào. Như vậy là lái xe đón cô ta dọc đường đã về và đang đợi ông dưới kia. Ông đứng lên, ôm hôn vợ.

Mấy phút sau, khoảng sáu giờ sáng chiếc Cadilac chở ông theo đường Têlêgráf đi về phía đường FriUê và khu trung tâm. Vào một sáng tháng mười trong trời có từng cơn gió tây bắc báo hiệu mùa đông đang về Thành phố Đitoroi bang Misigân, thủ đô thế giới của công nghiệp xe hơi

bắt đầu tỉnh giấc.

Ở Blumfin Hin, cách nhà ông chủ tịch ĐCTD mười phút đi bộ, phó chủ tịch hãng Fo cũng đang sửa soạn ra sân bay Mêtrôpôlitên của thành phố. Ông đã dùng xong bữa sáng, một mình. Người nữ nhân viên phục vụ bung khay thức ăn vào tận văn phòng chiếu sáng yếu ớt trong đó ông ngẩng đọc các bản báo cáo từ năm giờ sáng (phần lớn các báo cáo đầu viết trên loại giấy xanh đặc biệt mà văn phòng phó chủ tịch dùng cho các văn kiện về thực hiện đề án mới) và ghi vào băng từ những chỉ thị rõ ràng, chính xác. Gần như ông không ngẩng lên nhìn khi bữa điểm tâm được mang vào và cũng chẳng nhìn xem mình đang ăn gì. Trong có một giờ ông làm xong khối công việc người khác phải làm trong cả một ngày hoặc hơn nữa mới xong.

Phần lớn các quyết định xoay quanh việc xây dựng thêm xưởng máy mới hoặc mở rộng những nhà máy hiện có, tốn kém hàng mấy tỉ đô la. Phó chủ tịch ngoài nhiều nhiệm vụ khác, có trách nhiệm phê chuẩn hoặc bác bỏ các đề án được đệ trình và định thứ tự ưu tiên. Hôm có người hỏi ông phê duyệt những khoản lớn như vậy có thấy run tay không, ông đáp lại : “Không, bởi vì bao giờ tôi cũng thề bỏ bớt ba chữ số cuối. Thành ra cũng không khó hơn khi cân nhắc mua một ngôi nhà”.

Câu trả lời rõ ràng, bật ra rất nhanh, nói lên bản lĩnh của người vốn là anh bán xe xoàng xĩnh chỉ trong thời gian kỉ lục đã trở thành một trong mười hai ông chủ có quyền quyết định trong vương quốc xe hơi. Cũng chính cách làm ăn kiểu đó giúp ông trở thành siêu triệu phú. Vấn đề cần xem xét là sự tiến bộ và sự giàu sang có đáng với cái giá phải trả không.

Phó chủ tịch làm việc mỗi ngày mười hai có khi mười bốn tiếng, thường là bấy ngày trong một tuần với nhịp độ dồn dập. Như ngày hôm

nay, trong lúc phần đông dân thành phố còn đang ngủ ông đã phải lên máy bay riêng của hãng bay đi NiuYoóc, trong lúc ngủ trên máy bay ông tranh thủ nghiên cứu thị trường với các nhân viên dưới quyền, vừa đến nơi phải chủ tọa ngay cuộc họp với các giám đốc địa phương cũng về vấn đề đó. Cuộc họp vừa xong ông phải tranh cãi gay gắt với hai mươi đại lý bang NiuGiordi về việc bảo hành và các dịch vụ hậu mãi. Sau đó đến Manhattan dùng bữa trưa với một nhóm chủ ngân hàng, đọc một bài diễn văn. Rồi họp báo, đương đầu với các phóng viên. Buổi trưa trở về Đitoroi cũng bằng chiếc máy bay đó, ông có nhiều cuộc gặp gỡ để giải quyết công việc thường lệ cho đến bữa chiều. Trong ngày, vào một lúc nào đó chưa sắp xếp được, phải đưa đầu cho thợ đến tận nơi cắt tóc. Bữa tối ăn trên sân thượng sẽ được điểm xuyết bằng cuộc trò chuyện với người phụ trách các ban quan trọng về kiểu xe mới. Cuối cùng sẽ đến vĩnh biệt một đồng nghiệp mới từ trần tối qua vì nghẽn động mạch vành, (tại nhà thờ tang lễ Hêminhton, một chặng trên con đường đưa các ông Lớn ngành xe hơi tới nghĩa trang Út Lên).

Sau tất cả những việc đó cuối cùng phó chủ tịch mới được về nhà ôm theo chiếc cặp căng phồng hồ sơ phải nghiên cứu để chuẩn bị cho ngày mai.

Lúc này ông đẩy khay điểm tâm ra xa, thu gom giấy tờ rồi đứng lên. Bốn bức tường của phòng làm việc đầu có giá xếp đầy sách. Đôi khi, vào những buổi không bận rộn tối tăm mắt mũi như sáng nay ông ném lên chúng một cái nhìn tiếc nuối và thèm muốn. Vì nhiều năm trước đây có một thời ông đọc rất nhiều. Có thể ông đã trở thành sinh viên nếu đời ông đi theo hướng khác. Bây giờ thì không có thì giờ đọc sách nữa. Ngay cả việc đọc tờ báo hàng ngày cũng phải rình chộp thời cơ tranh thủ liếc thật

nhanh. Nên ông cầm tờ báo còn nguyên nếp gấp khi nhân viên phục vụ mang tới và nhét luôn vào cặp. Vì thế mãi sau ông mới biết những lời công kích mới nhất của Imorexơn Vên và nguyên rủa hấn như những người khác trong ngành xe hơi đã nguyên rủa từ sớm. Tại sân bay ban tham mưu cùng đi với ông đã tề tựu trong phòng đợi của đoàn Vận chuyển hàng không Hăngri Fo.

Ông ra lệnh giọng khô khan.

“Lên đường”.

Động cơ chiếc Jết Xta bắt đầu chạy, trong lúc cả đoàn tám người lên máy bay. Những người lên sau chưa kịp đeo dây an toàn máy bay đã lăn bánh. Chỉ những người thường đi máy bay riêng mới thấy rõ cái lợi về tiết kiệm thì giờ so với đi máy bay công cộng.

Máy bay lăn nhanh ra đường băng cất cánh trong lúc mọi người mở cặp đặt trên đầu gối.

Phó chủ tịch mở đầu ngay cuộc thảo luận.

“Kết quả thu được ở khu vực đông bắc mấy tháng gần đây không được khả quan. Các ông đầu đã nắm được số liệu, cũng như tôi. Tôi đòi hỏi sự giải thích tình hình đó. Và muốn biết những biện pháp nào đã được thi hành”.

Ông vừa nói xong thì máy bay cất cánh.

Phía chân trời vầng dương đỏ quạch nhô dần, sáng lên giữa những đám mây xám trôi rất nhanh.

Dưới cánh máy bay đang nâng độ cao, ánh sáng ban mai làm nhìn rõ thành phố và các vùng phụ cận trải dài. Khu trung tâm Đitoroi, ốc đảo vuông mỗi cạnh một cây số giống như một Manhattan thu nhỏ; tiếp liền

sau đó là những hẻm ta đường phố bu ồn tẻ, nhà cao tầng, nhà máy, nhà ở, phần lớn cấu bần. Một thành phố công nghiệp dơ dáy phát sợ vì không chịu vung tiền cho công việc quét dọn vệ sinh. Phía tây thành phố, Diểcbơn sạch sẽ xanh tươi hơn, tận cùng bằng tổ hợp công nghiệp khổng lồ của LoRu. Ngược lại ở đầu phía đông, khu Mũi Lớn, phô những rừng cây thẳng tắp : đó là thiên đường của những kẻ giàu có. Phía Nam là khu công nghiệp Viandốt mù mịt khói; đảo Bel-In nép sát bờ sông Đitoroi như chiếc sà lan màu rỉ đồng chờ khảm. Bờ sông bên kia là lãnh thổ Canada, thành phố Oaixo cũng xấu xí cũng gớm ghiếc không kém Đitoroi trên đất Mỹ.

Và trên khắp mọi miền, ánh sáng ban ngày làm nổi rõ mật độ giao thông dầy đặc trên mạng đường sá. Hàng vạn con người như đàn kiến cỏ (hoặc đàn chuột len-mút tùy theo cách nhìn từng người) g òm thợ thuyền, nhân viên, viên chức lũ lượt kéo nhau bước vào một ngày sản xuất mới trong vô vàn xí nghiệp lớn nhỏ.

Đitoroi kiểm soát và điều khiển nền sản xuất xe hơi của cả nước, nên khi ngày làm việc bắt đầu thì nhịp xuất xưởng lập tức hiện trên tấm bảng lớn đặt tại điểm giao thông lộ các con đường đi tới Fo và tới Craixlơ, những con đường dầy ứ xe. Nhờ sử dụng một hệ thống thống nhất trong cả nước, từng phút một số lượng xe xuất xưởng trong năm hiện lên bằng những con số cao một mét rưỡi trên bảng. Mỗi khi có thêm một dây chuyền khởi động thì tổng số lại tăng lên.

Lúc này đã có hai mươi chín nhà máy trong vùng đông bắc làm việc, gửi số liệu lên bảng, số liệu tăng vọt sau khi mười ba xưởng lắp ráp của trung tâm tây và sáu xưởng của Califoócnia khởi động. Những người chạy xe trên đường nhìn tấm bảng với tâm trạng của người bác sĩ nhìn số đo

huyết áp, của kẻ đầu cơ chứng khoán khi nhìn bảng giá ở ngân hàng. Có những người còn cá cược nhau về tổng số lúc sáng, lúc chiều.

Những xưởng gần nhất cách đây khoảng 1,5km là của Craixlor, nói chính xác là các xưởng Đốt và Plai-mao mỗi giờ cho ra hơn trăm xe.

Trước đây viên chủ tịch hội đồng quản trị của Craixlor thỉnh thoảng đến giám sát việc bắt đầu chế tạo một sản phẩm mới và tự mình thử khi sản phẩm ra đời. Gần đây ít khi ông làm thế. Buổi sáng hôm đó ông vẫn còn ngồi nhà đọc từ nhật báo Phố Uôn và uống ly café do vợ pha trước khi bà đi dự cuộc họp Hiệp hội Nghệ thuật.

Hồi đó ông tổng giám đốc hãng Craixlor (mới nhậm chức chủ tịch gần đây) tất bật chạy ngược chạy xuôi khắp nhà máy không hề mệt mỏi, phần vì nhà máy thiếu máu đang rất cần một giám đốc năng nổ, phần khác là vì bản thân ông đang muốn dứt khoát dứt bỏ cái nhãn “kế toán” người ta thường gán cho những người ngoi lên theo con đường của ngành tài vụ chứ không qua ngạch kỹ sư hoặc chuyên viên thương mại. Dưới quyền ông, hãng đã trải qua nhiều bước thăng trầm : sáu năm thịnh vượng gây được lòng tin cho các cổ đông tiếp theo là sáu năm sa sút đến mức báo động. Sau đó bằng những cố gắng ghe gớm và những tiết giảm khắc nghiệt hãng đã vượt qua cơn hiểm nghèo, khiến có người cho rằng chưa bao giờ hãng hoạt động tốt bằng trong thời kì khó khăn. Tuy nhiên thời khó khăn đã qua, không ai cho rằng chiếc Pentátta đời mới nhất của Craixlor có thể lại mất cái vị trí nó đã chiếm được. Vị chủ tịch có thể rảnh rang một chút, suy nghĩ nhiều hơn, đọc những thứ thấy thích đọc.

Lúc này ông đang đọc bài của Imorcxơn Vên; bài đăng trên nhật báo Phố Uôn có phần kín đáo hơn trên tờ Đitoroi Tự do. Nên làm ông chán ngấy, ông thấy lời chỉ trích của lão cùn mòn, không có bản sắc. Nên ông

chỉ lướt qua rồi chuyển qua mục bất động sản có sức thuyết phục hơn. Không mấy người biết ít lâu nay Craixlor đang chăm lo xây dựng một vương quốc bất động sản, trước mắt làm cho hoạt động kinh doanh của công ti phong phú hơn, và sao lại không ? trong vài thập kỷ nữa sẽ đưa “số ba” lên ngang hàng hoặc cao hơn Động Cơ Thông Dụng.

Trong khi chờ đợi ngày đó, vị chủ tịch hài lòng ghi nhận nhịp độ sản xuất trên mức khả quan của các nhà máy Craixlor.

Như vậy đó, sáng nay cũng như tất cả các buổi sáng, Ba Ông Lớn vật lộn ráo riết để giữ vững ngôi thứ của mình trong khi một hãng khác ở bang Uýtconxin, hãng Động Cơ Mĩ bé nhỏ hơn cũng góp vào dòng lũ xe hơi này một phần tuy ít ỏi hơn nhưng hiện đại hơn.

2

Trong xí nghiệp lắp ráp ở phía bắc đoạn đường tránh Fitso', phó giám đốc Mat Dêlxki một lão tướng tóc điểm bạc của công nghiệp xe hơi lấy làm mừng vì bữa nay là thứ tư.

Tuyệt nhiên không phải vì thứ tư là ngày ít vấn đề gấp gáp phải giải quyết, đi đâu này không bao giờ có. Chiều nay cũng vẫn sẽ như mọi buổi chiều khác, lúc trở về nhà là lúc ông đã mệt mỏi rã rời, thấy mình già hơn so với tuổi năm mươi ba, với cảm giác như vừa sống thêm một ngày trong nỗi áp suất. Đôi khi Mat Dêlxki ước sao mình lấy lại được sức lực thời trai trẻ, trong buổi đầu mới bước vào ngành công nghiệp, hoặc như thời làm phi công lái máy bay ném bom trong thế chiến thứ hai. Nhớ lại những chiến công huy hoàng đã lập được trên mặt trận chính châu Âu mới thấy những tháng năm chinh chiến cũng không làm kiệt sức bằng công việc đang gánh vác hiện nay.

Như lúc này, vừa vào tới phòng làm việc lắp kính đặt lưng chùng phia trên các phân xưởng lắp ráp của nhà máy, ông vừa cởi áo khoác vừa đọc lướt bản báo cáo nhân đồ do một người tốt bụng nào đã đặt sẵn trên bàn. Bản ghi những yêu sách của công đoàn mà ông thấy ngay là nếu không giải quyết một cách khẩn trương và thận trọng sẽ có thể làm bùng nổ một cuộc tổng bãi công. Trong một chồng giấy tờ khác chắc chắn còn nhiều mối bận tâm nữa : thiếu vật tư (ngày nào cũng như ngày nào), khiếu nại về chất lượng sản phẩm, máy móc hư hỏng, hoặc một điếu bí hiểm gì đó chưa ai từng nghĩ tới, một loạt những rắc rối, riêng từng cái hoặc kết hợp với

nhau có thể làm ngưng dây chuyền lắp ráp và đình đốn sản xuất.

Dêlxki buông rơi tấm thân ngũ đoản xuống ghế đặt trước bàn làm việc bằng kim loại xám. Chiếc ghế rên rỉ dưới sức nặng của cái bụng bễ thế ông bê đi khắp nơi. Từ nay không còn có thể đưa lọt cái bụng này vào trong khoang lái chật hẹp của chiếc B.17 nữa. Lúc đầu ông đã hi vọng may ra những nỗi lo toan trong công việc sẽ làm tiêu bớt các cân mỡ dư thừa. Nào ngờ chúng còn làm tăng thêm. Nhất là từ khi Freda mất đi. Cô đơn trong tuyệt vọng, đêm đêm ông tỉnh giấc dậy mở tủ lạnh. Vớ được thứ gì ăn thứ ấy chẳng biết làm gì hơn.

Được cái hôm nay là thứ tư.

Phải bắt đầu từ đầu. Ông bấm công tắc máy nội đàm liên lạc với phòng làm việc chính. Cô thư ký vẫn chưa đến. Một nhân viên chấm công trả lời.

“Tôi cần gặp anh Paclên và người đại diện, phó giám đốc ra lệnh. Bảo họ đến ngay lập tức”.

Paclên là đốc công. Người đại diện mà phó giám đốc cho gọi là ai thì đã rõ. Mọi người đều biết có bản báo cáo đánh dấu đỏ. Trong một nhà máy những tin không lành lan nhanh.

Chờng giấy tờ chưa đựng đến tuy biết là cần xem ngay không chậm trễ nhắc nhở Dêlxki về những yếu tố khác nhau có thể làm ngưng dây chuyền lắp ráp.

Dù vì bất cứ lý do gì, nguy cơ sản xuất bị đình trệ luôn luôn như lưỡi gươm dí vào mạng sườn Dêlxki. Công việc của ông, lý do tồn tại của cá nhân ông là giữ vững sự chuyển động của dây chuyền là trông thấy những chiếc xe hoàn chỉnh từ đó chạy ra mỗi phút một chiếc. Bất kể bằng mảnh khóc nào, đôi khi ông phải xoay xở như một nghệ sĩ tung hứng một lúc mười lăm trái cầu. Trò tung hứng hay những lời xin lỗi không có ý nghĩa

gì đối với ban giám đốc. Chỉ có một đi đầu thực sự đáng kể : kết quả công việc, mức sản xuất trong ngày, phí tổn sản xuất. Nếu dây chuyền dừng lại người ta sẽ thôi còi ông. Dừng một phút là giảm một chiếc xe, là một tổn thất không thể gỡ lại. Vài ba phút dừng làm thiệt hàng nghìn đôla vì tuy máy ngừng nhưng tiền lương và mọi khoản chi phí khác đâu có dừng lại.

Dù sao bữa nay cũng là thứ tư.

Máy nội đàm sôi.

“Thưa ông Dêlxki, họ tới”.

Ông nhận điện, giọng nghiêm nghị.

Mat Dêlxki khoái thứ tư chỉ vì lý do rất giản dị : thứ tư cách thứ hai hai ngày và cách thứ sáu cũng hai ngày.

Trong ngành công nghiệp xe hơi, thứ hai và thứ sáu là hai ngày cơ cực cho ban giám đốc vì nạn thợ nghỉ việc. Thứ hai, thợ ăn lương theo giờ thường vắng mặt đông hơn những ngày khác trong tuần. Sau đó là thứ sáu. Cắt nghĩa đi đầu này không khó : thợ thường lĩnh lương thứ năm, có tiền trong tay, nhiều người tự ban thưởng một bữa nhậu linh đình hoặc một đợt nghỉ cuối tuần kéo dài trong ma túy, đến thứ hai vẫn còn say lú lủi hoặc còn đang ngủ bù.

Vì thế trong những ngày thứ hai và thứ sáu, vấn đề lớn nhất ắt hẳn mọi vấn đề khác là giữ vững năng suất dù thiếu thợ. Phải đi đầu nhân công như đi đầu quân cờ. Người đang thành thạo một công đoạn này bỗng phải làm việc anh ta chẳng biết làm. Một công nhân chuyên lắp chụp trục bánh xe bị đi đầu đi lắp barơ-sốc sau vài câu hường dẫn qua loa, có khi còn chẳng được câu nào. Nhiều người dù là nhân viên bàn giấy, lái xe tải, quét dọn cũng bị lôi đi lắp lỗ hồng ở các bộ phận sản xuất. Có người quen ngay công việc, nhiều người phải mất trọn ngày mới đặt xong bộ lót két nước,

thậm chí còn lắp ngược.

Thành ra phần lớn những chiếc xuất xưởng ngày thứ hai hay thứ sáu đầu lắp ráp cầu thả, kéo theo biết bao rắc rối cho những người chủ tương lai. Vì vậy những người sành sỏi tránh xa loại xe này như tránh bệnh dịch hạch. Các tay đại lý cỡ bự nắm được tình trạng đó và có ít nhiều uy thế đối với nhà máy thường đòi phải dành cho khách sộp của họ những xe lắp ngày thứ ba, thứ tư hoặc thứ năm. Hơn nữa có cả những khách hàng thông thạo còn đòi ghi thành điều kiện trong phiếu đặt hàng rồi mới ký. Tất nhiên xe bán cho các quan to bao giờ cũng là xe lắp giữa tuần.

Cửa sổ bất mạnh : đốc công Paclên được lệnh triệu tập, vào thẳng phòng phó giám đốc chẳng thiết gõ cửa. Cao lớn, gân guốc, Paclên trạc bốn mươi, kém Dêlxki mười lăm tuổi. Nếu đi học chắc anh ta là một hậu vệ giỏi trong đội bóng, và khác với số đông các đốc công thường gặp, trông anh ta có oai hơn. Lúc này hình như anh đoán biết có chuyện rắc rối và đang chuẩn bị tư thế đương đầu. Anh ta tỏ ra giận dữ và Dêlxki nhìn thấy trên gò má bên phải anh ta có vết bầm.

Bỏ qua việc Paclên vào không gõ cửa, Dêlxki chỉ cho anh ta chiếc ghế.

“Mời ngồi và lấy lại bình tĩnh. Tôi muốn biết lý lẽ của anh, vì tôi nhất thiết phải nghe cả hai tiếng chuông. Nhưng đừng mất nhiều thì giờ : theo như cái của kia - ông chỉ từ báo cáo - anh đặt chúng tôi vào tổ kiến đấy”.

Paclên ném cái nhìn giận dữ lên vị cấp trên.

“Lý lẽ của bản báo cáo kia chắc là hay. Tôi đuổi cổ thằng cha dám đánh tôi và sẽ không thay đổi quyết định. Còn ông, nếu ông có cái cần phải có, nếu ông biết thế nào là công bằng thì phải ủng hộ tôi”.

Mat Dêlxki đã lăn lộn dưới phân xưởng nên học được lối quát tháo đến nay vẫn chưa quên.

“Này, không được giờ trò ngu ngốc ở đây nghe chưa ? Tôi đã bảo anh “ hãy lấy lại bình tĩnh”, bây giờ tôi vẫn thấy như thế. Lúc nào cần tôi sẽ quyết định ủng hộ ai, tại sao ủng hộ. Không được nói với tôi về công bằng và các thứ khác, hiểu chưa ?”

Mắt họ gặp nhau. Paclên cúi mặt xuống trước. Mát gật đầu.

“Tốt lắm, Frăng. Bây giờ ta xem lại câu chuyện ngu ngốc này từ đâu”.

Ông hiểu Frăng Paclên từ lâu. Hồ sơ của viên đốc công này sạch sẽ và nhìn chung anh đối xử công bằng với kẻ dưới. Chắc phải xảy ra chuyện gì khác thường nên anh ta mới xử sự trái tính trái nết như thế.

“Một trường hợp lấn chỗ, gây ách tắc. Thành nhóc là thủ phạm. Nó còn mới. Nó làm vướng người bên cạnh. Tôi muốn nó phải trở về chỗ của nó”.

Dêlxki gật đầu tỏ ý hiểu. Điều này thường xảy ra. Một công nhân chịu trách nhiệm làm một việc cố định nào đó trên dây chuyền nhưng cứ mỗi thao tác lại chậm mất vài phút. Xe hơi trên băng chuyền di chuyển, người công nhân chạy theo và lấn vào khu vực của người khác. Khi người trưởng kíp thấy thế anh ta phải tìm cách đưa người thợ đó về đúng chỗ. Dêlxki giục :

“Tiếp tục.”

Chưa kịp nói thì cửa lại mở, đại diện công đoàn bước vào. Người bé nhỏ hờn hào, đeo kính cận và điệu bộ kiêu cách. Ông tên là Illat, trước khi được bầu cách đây vài tháng cũng đã từng làm việc ở dây chuyền.

“Chào ông”, ông chào Dêlxki chỉ hất đầu về phía Paclên.

Dêlxki mời ngồi xuống ghế.

“Chúng tôi đang đi sâu vào sự việc...”

- Đọc báo cáo của tôi ông đỡ mất thì giờ hơn.
- Đọc rồi. Nhưng tôi cần nghe cả phía bên kia. Nói tiếp đi Paclên.
- Vậy là như đã nói ban nãy, tôi gọi một cậu khác và bảo : “Giúp tôi đưa phần việc của anh này về đúng chỗ”.
- Đồng ý điều !

Illat hét lên. Thật ra anh đã nói : “Đưa phần việc của thằng ranh con này.” Thằng ranh con^[1] ấy là một bạn da đen nên đó là một câu chửi độc địa.

- Trời đất ơi ! Paclên bức bối gằn lên. Anh tưởng tôi không biết sao ? Bao lâu nay lẫn lộn trong nhà máy mà tôi lại không biết nên tránh những từ nào ?

- Vậy mà anh vẫn cứ nói ! Có đúng không ?
- Cũng có thể. Tôi nói : cũng có thể vì không nhớ lắm. Nếu quả thật tôi có dùng từ đó thì chẳng qua cũng là buột miệng nói nhịu thôi, chẳng có ý gì”.

Illat nhún vai.

“Bản sửa lại cuối cùng đây phải không ?

- Đây không phải là bản sửa lại, đồng ý !”

Illat đứng bật dậy :

“Thưa ông Dêlxki, trong nhà máy này tôi là đại diện nghiệp đoàn công nhân xe hơi. Nếu đây là giọng lưỡi mà...

- Điều đó sẽ không lặp lại. Ông ngồi xuống và nhân đây tôi lưu ý ông nên tự mình giữ gìn đừng dùng nhịu đến từ “đồng ý” !

- Tôi đã bảo rằng tôi không bịa đặt gì hết, không hề bịa đặt gì hết ! Paclên xen vào, nhấn mạnh câu nói bằng cú đấm mạnh xuống bàn. Điều

đáng nói hơn là : cậu thợ kia không hề để ý tôi đã nói gì cho đến khi người ta dựng lên câu chuyện này.

- Đó không phải là lời hấn nói ! Illat quật lại.

- Có thể bây giờ thì không. Tôi xin nói để ông nghe, ông Mat. Cái cậu lẩn chỗ là một cậu bé. Da đen. Mới độ mười bảy tuổi. Tôi chẳng ghét bỏ gì nó. Nó không nhanh nhẹn nhưng chịu khó. Tôi có thằng em trạc tuổi nó. Đi làm về tôi vẫn hỏi “Thằng ranh con đâu?” Chẳng ai cho thế là không tốt. Ở đây cũng vậy cho đến khi thằng cha Niucơc xen vào.

- Nhưng anh có nhận đã nói “ranh con” không ? Illat bướng bỉnh.

- Có, có, anh ta có nói, Dêlxki một mỗi nói xen vào. Chúng ta chấp nhận như thế”.

Ông ta tự kiêu chế mình như tất cả những lần xảy ra tranh chấp chủng tộc trong nhà máy. Ông có ý kiến riêng, nhất là vì chính ông bản chất là một tay phân biệt chủng tộc thâm căn cố đế. Ông đã trở nên thế trong khu ngoại thành OaiÊndôđơ đa số dân là người Balan và là nơi ông ra đời. Từ đó các gia đình gốc xlavơ khinh miệt người da đen, cho họ là lười nhác và gây rối. Đáp lại người Đen căm ghét người Balan và mối ác cảm này vẫn tồn tại ở Đitoroi. Dêlxki vì công việc đòi hỏi nên đã giấu kín bản năng tự nhiên. Không thể đi đầu hành một nhà máy dùng nhiều nhân công da đen mà lại để lộ tình cảm của mình - ít nhất cũng đừng bộc lộ thường xuyên. Vừa lúc này ông đã phải kìm mình để khỏi thốt lên : “Dù anh ta có nói thế thì đã sao ? Có gì khác nhau đâu ? Trưởng kíp bảo thế thì nó cứ việc làm theo. “Nhưng Dêlxki biết rằng nói thế chỉ tổ làm tình hình càng nghiêm trọng hơn. Nên ông chỉ lầu bầu :

“Quan trọng là đi đâu xảy ra sau đó.”

- Đúng lúc rỗi đấy, Paclên nói. Tôi cứ tưởng không bao giờ nói được

đến đoạn này. Lúc ấy chúng tôi sắp tiếp tục công việc trong trật tự thì tên hạng nặng Niucơc dẫn xác đến.

- Cũng là một bạn da đen, Illat nói rõ thêm.

- Niucơc làm việc tận đầu dây chuyền. Hắn đâu có nghe được chuyện gì. Người nào đó đã kể lại cho hắn. Hắn đến, chửi tôi là đồ con lợn phân biệt chủng tộc và đánh tôi”.

Viên đốc công đưa ngón tay lên má chỗ bầm tím đã sưng to thêm từ khi anh vào.

“Anh có đánh lại không ? Dêlxki vội hỏi.

- Không.

- Rất đáng mừng, Anh khôn ngoan đấy.

- Vâng, đúng thế. Tôi đuổi Niucơc ngay lập tức. Đánh đốc công mà không việc gì, coi sao được !

- Cũng tùy từng trường hợp, Illat nhận xét. Nếu vì bị khiêu khích...

Mat Dêlxki luồn tay vào mái tóc. Có những ngày ông ta ngạc nhiên thấy đầu vẫn còn tóc. Vụ này thuộc thẩm quyền Kécơc giám đốc nhà máy nhưng ông ta không có nhà. Ông đang ở trụ sở của hãng dự cuộc họp bàn về kiểu xe mới Oriôn, xe siêu-hiện-đại sắp ra đời. Đôi khi Mát Dêlxki có cảm tưởng Kécơc đã nghỉ tuy còn những sáu tháng nữa ông ta mới chính thức về hưu.

Thành ra vụ này cũng như một số vụ khác lại rơi lên đầu Dêlxki, đi đâu không thú vị gì. Nhất là vì ông không phải người thay chân Kécơc. Ông đã được mời lên xem tờ phiếu nhân sự của ông, một tờ giấy rời cặp trong tấm bì bọc da lúc nào cũng đặt trên phó chủ tịch. Để ông này tiện mở ra xem mỗi khi định thu nhận hoặc chuyển nhân viên. Trên phiếu dán

ảnh của Dêlxki có ghi : “Người này hiện đang ở vị trí lãnh đạo thích hợp”.

Những người có vai vế trong công ty đều hiểu cái công thức dễ lọt tai ấy chỉ là một uyển ngữ rẻ tiền. Diễn đạt rõ ra câu đó nghĩa là :

“Người này đã lên cao hết khả năng. Ở chức vụ hiện nay chắc hẳn người này làm việc được nhưng sẽ không lên cao hơn”.

Qui chế rất rõ ràng : trong trường hợp này phải báo cho đương sự biết, đó là quyền lợi tối thiểu của anh ta. Vì thế mấy tháng trước đây Mat Dêlxki đã biết mình không bao giờ vượt quá chức phó giám đốc. Lúc đầu tin đó đã làm ông thất vọng cay đắng. Đến nay ông mới quen và đã hiểu rõ nguyên nhân, ông thuộc về phái cổ, một hình mẫu của lớp người đang tàn lụi mà các ông chủ không muốn cho nắm giữ những vị trí then chốt. Ông đã ngoi lên bằng còn đường giờ đây rất ít người đi theo : làm thợ, kiểm tra viên, trưởng phân xưởng, trưởng phòng rồi phó giám đốc. Tay trắng không bằng cấp ngay từ điểm xuất phát vì phải bỏ học nửa chừng khi chiến tranh nổ ra. Hòa bình trở lại ông đăng ký theo học các lớp buổi tối tận dụng các điều kiện ưu đãi đối với cựu chiến binh. Giật được mảnh bằng kỹ sư và sẵn có tham vọng thúc đẩy, ông bắt đầu leo lên, giống những người cùng thế hệ từ bờ biển Noóc măng đi, từ những đảo trên Thái bình dương trở về. Tiếc thay, ông đã lên đường quá muộn, - mãi sau này ông mới nhận ra điều đó. Quá muộn màng so với các chàng trai xuất sắc từ các trường Đại học lớn nhảy thẳng vào ghế giám đốc.

Dù vậy đây không phải cái cớ cho Kecnơn vô tình hoặc cố ý rũ bỏ trách nhiệm : lúc này ông ta vẫn là ông chủ. Phó giám đốc lưỡng lự trong vài giây. Chỉ gọi cú điện thoại là rút được chân ra khỏi câu chuyện có cơ sẽ hết sức rắc rối này.

Ông thay đổi ý định vì hai điều. Trước hết vì tự hào rằng mình cũng đủ

sức như Kecnơ - có khi còn hơn – để giải quyết vụ xung đột. Sau nữa, vì một thứ linh tính : ông cảm thấy không thể chậm trễ một phút nào. Ông quay sang Illat :

“Nghịệp đoàn tính sao ?

- À vâng, tôi đã báo cáo với ông chủ tịch...

- Xin miễn cho các chi tiết. Tất nhiên phải bắt đầu từ đây, nhưng vì Chúa, xin ông nói ngắn thôi: ông đòi những gì ?

- Được. Chúng tôi đòi ba điều. Trước hết phải nhận lại ngay lập tức anh bạn Niucơc của chúng tôi, kèm theo tiền trả bù thời gian mất việc. Sau đó phải xin lỗi hai người đương sự. Cuối cùng, buộc Paclên nghỉ việc”.

Anh này đang ng ẫi thụp dưới ghế vội bật dậy :

“Lạy Chúa ! Chỉ có thể thôi à ? anh hỏi với giọng mỉa mai. Nhân tiện xin hỏi : tôi phải xin lỗi trước khi bị đuổi hay *sau*?

- Công ty chịu trách nhiệm xin lỗi chính thức, Illat nói rõ. Còn anh, anh nghĩ xem mình có đủ tử tế để thêm lời xin lỗi của anh vào đó không.

- Nghĩ kỹ r ẫi.

- Nếu anh chịu suy nghĩ sớm hơn, chúng ta đã không sa l ẫi trong vũng bùn này, Mat Dêlxki thốt lên.

- Thế ông chấp nhận tất cả những điều đó sao ? viên đốc công kêu lên, làm một cử chỉ giận dữ về phía Illat.

- Tôi chưa nói gì với ai. Tôi tìm cách lập lại trật tự và tôi cần có những tin tức thêm vào điều hai anh đã cung cấp”.

Ông đưa tay với chiếc máy điện thoại phía sau lưng. Ông đứng chắn giữa máy và hai người, quay số và đợi.

“Tình hình dưới đó thế nào ? ông hỏi khi thấy có người cần máy.

- Ông Mát đấy à ? người ở đầu dây đằng kia khẽ hỏi.

- Phải.”

Tiếng ồn ào hỗn độn át gần hết tiếng thì thào của người đối thoại. Xưa nay Dêlxki vẫn ngạc nhiên thấy người ta có thể sống và làm việc hàng ngày trong tiếng động ghê gớm thế. Riêng ông thì chịu không tài nào quen được nó.

“Tình hình rất xấu, ông Mat, người kia th âm thì.

- Đến mức nào ?

- Bọn c ần đầu đã sẵn sàng trên lưng ngựa. Đừng nói lộ tôi đấy.

- Không đời nào. Anh thừa biết thế”.

Tuy quay lưng lại, Dêlxki vẫn biết hai người đang lắng nghe. Có thể họ nghi ngờ chứ không thể biết chắc ông đang nói chuyện với một đốc công da đen, Xtên Lêthorop. Anh ta là một trong số sáu bảy người ông kính trọng nhất trong nhà máy. Con người anh kẻ cũng có phần mâu thuẫn. Ngoài nhà máy Lêthorop là một người hoạt động nghiệp đoàn rất tích cực đã một thời tôn sùng Mancơm X. Nhưng trong nhà máy anh có ý thức trách nhiệm, vững tin rằng trong lĩnh vực công nghiệp xe hơi anh sẽ giành giật được cho đồng chủng bằng lý trí nhiều hơn là bằng chủ nghĩa vô chính phủ. Vì thế lúc đầu Dêlxki có ác cảm sau chuyển sang mến phục anh.

Điều bất hạnh cho nhà máy là trong hiện trạng mối quan hệ chủng tộc, có ít người da đen làm đốc công, làm giám đốc tính theo tỉ lệ. Mọi người đều biết đáng lẽ số đó phải đông hơn rất nhiều. Nhưng không ít người da đen lùi bước trước gánh nặng trách nhiệm, hoặc sợ chính những người hoạt động công đoàn trẻ tuổi ngay trong hàng ngũ họ, một số khác cảm

thấy mình chưa sẵn sàng. Trong những lúc hiếm hoi có được thái độ khách quan, đôi khi Dêlxki nghĩ rằng nếu các ông trùm ngành xe hơi biết dự báo tình hình - đó cũng là một phần chức năng của họ - họ đã phải tung ra trong những năm 40 một chương trình tỉ mỉ về cất nhắc người lao động da đen. Và hôm nay sẽ có nhiều Lêthorop hơn, mọi người đều được lợi hơn.

“Theo anh cái gì đang âm ỉ dưới ấy ?

- Có thể là đình công.

- Bao giờ ?

- Có lẽ sau lúc nghỉ trưa. Cũng có thể trước, nhưng theo tôi thì ít có khả năng”.

Viên đốc công nói nhỏ nên Dêlxki lúc nào cũng phải căng tai nghe. Lêthorop không thể làm khác : máy anh ta đang dùng đặt ngay cạnh băng chuyền. Một số thợ da đen ghen tức uy tín của anh và thấy rõ sự kém cỏi của mình gọi anh là “thằng mọi sơn trắng” (ngụ ý nịnh bợ ông chủ). Dêlxki phải nghĩ cách làm sao để khỏi làm phức tạp thêm cuộc sống của anh. Ông lại hỏi :

“Chúng chờ à ? Tại sao ?

- Những người cần đầu muốn kéo toàn bộ công nhân tham gia.

- Khẩu hiệu đình công vẫn đang lan rộng ?

- Còn phải nói. Còn nhanh hơn cái thời dùng trống bên châu Phi.

- Không ai chỉ ra rằng cuộc đình công ấy không hợp pháp, trái với các giao ước tập thể?

- Ông có dự trữ được nhiều câu pha trò kiểu ấy không ?

- Ừ đúng thế thật, Dêlxki thở dài. Thôi, dù sao cũng cảm ơn .

Ông gác máy.

Linh tính không đánh lừa ông : ông sẽ hành động ngay không chậm trễ. Một va chạm chủng tộc ở ngay nơi làm việc có thể là mồi lửa đốt bùng thuốc súng, với sự nhanh nhạy đã đi vào tục ngữ. Khi cuộc bãi công đã được quyết định, phải mất nhiều ngày (sau khi dàn xếp xong xung đột) mới ổn định được trật tự trong mọi việc. Dù phong trào chỉ giới hạn trong số lao động da màu - thậm chí chỉ trong một bộ phận những người này - cũng làm sản xuất ngưng trệ. Trong khi sứ mệnh bảo Mat Dêlxki là giữ vững sản xuất.

Dường như đọc được ý nghĩ của ông, Paclên bảo Dêlxki :

“Này ông Mat, chẳng lẽ ông để cho họ sai khiến ! Nhất định sẽ có những người ngừng việc, sẽ có rắc rối, nhưng có những nguyên tắc đáng cho chúng ta bám giữ, đúng không ?

- Có đấy. Điều quan trọng là biết rõ phải bảo vệ những nguyên tắc nào và vào lúc nào”.

Cúi sát người xuống bàn Paclên nói với vẻ tin tưởng thành thật :

“Đúng là tôi có lúc cứng với họ, nhưng vì cần phải thế.

Đốc công đứng giữa hai phe nên bị ăn đòn từ mọi phía. Trước tiên là đòn của ban giám đốc - từ sớm đến tối mấy ông đeo trên lưng thúc giục phải sản xuất, sản xuất mãi, sản xuất nữa. Rồi bộ phận kiểm tra cả đời nhần nhó chê chất lượng tồi, cuối cùng là công nhân với những tên như Niucơc và nhiều tên khác. Đốc công phải được lòng tất cả chừng ấy người, lại còn phải được lòng cả nghiệp đoàn dù họ sai lầm hay không sai lầm. Công việc thật nặng nên tôi phải cứng tay. Chỉ bằng cách ấy mới sống được. Nhưng đồng thời tôi cũng công bằng. Không bao giờ phân biệt đối xử người làm dưới quyền vì lý do anh ta là da đen. Tôi không phải là cai đần đi đần roi lăm lăm trên tay. Và trong chuyện rắc rối đã đưa chúng ta

đến đây, nguyên nhân chỉ là vì hình như tôi đã gọi một người da đen bằng tiếng “ranh con”. Nào tôi có bắt nó đi hái bông, đánh giầy, ng ửi toa dành riêng cho người đen hoặc chịu những gì người ta thường dán vào từ đó ! Tôi chỉ giúp nó làm việc. Và nếu quả thật tôi có nói thế, do sợ ý buột miệng nói nhịu thôi, thì tôi cũng ân hận thật lòng. Không giống như với Niucoc. Hắn bị đuổi và phải chịu các hậu quả khác, Nếu hắn thoát không bị trừng phạt khi vô cớ đánh đốc công thì ông có thể nhét lá cờ của ông xuống dưới đất và vĩnh biệt mọi thứ kỷ luật từ hôm nay. Nói đến công bằng là tôi muốn nói những điều vừa rồi.

- “Trong lập luận của anh có vài ba điểm đúng” Dêlxki thừa nhận.

Ông biết rõ Paclên đối xử với thợ da đen có công tâm hơn nhiều người khác trong nhà máy. Ông quay sang Illat.

“Ý anh thế nào ?”

Đại diện nghiệp đoàn ngược cặp mắt dò dẫm dưới cặp kính dày.

“Tôi đã trình bày rõ lập trường của nghiệp đoàn, thưa ông Dêlxki.”

- Vậy nếu tôi không nghe theo anh, nếu tôi ủng hộ Frăng như anh ta yêu cầu, chuyện gì sẽ xảy ra ?

- Chúng tôi sẽ bắt buộc phải tiến hành thủ tục khiếu nại.

- Được. Đây là quyền các anh. Nếu đi tới cùng, việc đó sẽ kéo dài hơn ba mươi ngày. Trong khi chờ đợi mọi người vẫn làm việc chứ ?

- Tất nhiên. Bản giao ước tập thể qui định...

- Không cần dạy tôi bản giao ước nói gì, Dêlxki hét lên. Nó nói rằng trong khi đang đi đầu đình mọi người phải ở vị trí làm việc. Vậy mà vào đúng lúc này một phần lớn người của anh đang chuẩn bị quăng hết công việc đấy, vi phạm bản giao ước”.

Lần đầu tiên Illat tỏ ra lúng túng.

“Nghịệp đoàn công nhân xe hơi U.A.W. không cho phép đình công trái luật.

- Vậy nhân danh Chúa thiêng liêng, anh hãy chặn ngay cuộc bãi công này đi.

- Nếu đúng như ông vừa nói, tôi sẽ đi bảo mấy người của nghịệp đoàn.

- Nói với họ chẳng ăn thua gì đâu, anh cũng biết như tôi vậy.

Illat tái mặt. Rõ ràng Illat không thích thú gì khi nghĩ đến việc tranh cãi với một số đoàn viên da đen trong tâm trạng hiện nay.

Mat Dêlxki ý thức rất rõ đi đầu đó. Tình thế hiện tại đặt nghịệp đoàn vào vị thế rất tệ hại. Không ủng hộ các đoàn viên da đen họ sẽ kết tội các thủ lĩnh nghịệp đoàn là có đầu óc phân biệt chủng tộc, làm tội tởm cho ban giám đốc. Mặt khác nếu nghịệp đoàn đi quá xa trong việc ủng hộ thì về mặt pháp lí họ sẽ rơi vào một vị thế không thể chịu đựng nổi, bị lôi cuốn vào cuộc đình công không định trước. Đình công không hợp pháp là rút phép thông công của các thủ lĩnh nghịệp đoàn U.A.W.^[2] như Hútốc, Frêđơ, GritHao, Bênon và những người khác, họ đã xây dựng uy tín trên sự không khoan nhượng khi đi đầu đình với giới chủ, và sự tôn trọng triệt để lời hứa. Những người “đánh lẻ” chỉ làm mất tín nhiệm và làm suy yếu nghịệp đoàn.

Dêlxki tận dụng ưu thế của ông :

“Những người lãnh đạo nghịệp đoàn chắc chắn sẽ không khen ngợi nếu anh không giành lại được quyền làm chủ tình thế. Muốn chặn đứng cuộc đình công chỉ có một cách : có ngay bây giờ, ngay tại đây một quyết định. Rồi chính anh, Illat, sẽ phổ biến trong nhà máy.

- Còn tùy theo quyết định như thế nào, Illat cảnh giác, l'ầu b'ầu. Để xem đã...

Đối với Dêlxki mọi việc đều đã rõ. Quyết định ông đưa ra sẽ không làm ai hài lòng - ngay ông cũng không vui vẻ gì - và chắc chắn sẽ phải trải qua một lúc khó khăn, nhưng để nhà máy tiếp tục chạy đều thì ông, Mat Dêlxki đành cất hết mọi niềm tin và lòng tự hào của mình vào túi. Đẩy khăn hỉ mũi che kín bên trên.

“Quyết định của tôi thế này : không sa thải một ai, Niucơc trở lại làm việc với điều kiện chỉ được dùng nắm đấm trong công việc, về điểm này tôi muốn nói thật rõ : nếu còn xảy ra chuyện như vừa rồi dứt khoát Niucơc sẽ bị tổng khởi xử. Tôi sẽ tự mình nói với anh ta đôi điều”.

Đại diện nghiệp đoàn không che giấu sự hài lòng.

“Sẽ trả hần tiền công những giờ nghỉ việc” ?

- Hần vẫn chưa rời khỏi nhà máy hả ? Còn à ? Thế thì tôi cho rằng có thể trả công đó cho hần với điều kiện hần phải làm việc đến hết giờ. Và không nói tới việc thay đổi Paclên nữa.”. Ông nhòm người đối mặt với viên đốc công : “Anh phải đến gặp gã da đen. Nói cho hần hiểu là anh không cố ý xúc phạm hần...”

- Chúng ta đã thống nhất là anh ta phải xin lỗi kia mà, Illat xen vào.

- Lại thế nữa. Paclên nổi giận. Xin lỗi về tất cả những thứ bản thủ...

- Chú ý mồm miệng đấy, Dêlxki gắt.

Paclên đứng bật dậy, cao lớn hơn hẳn Dêlxki. Đầu ngả về trước, anh nói như khắc từng lời vào mặt phó giám đốc :

- Còn ông thì được quyền tuôn ra cái gì cũng được. Dĩ nhiên khi hèn nhất không dám bảo vệ lẽ công bằng và tự thấy như thế...

- Đủ rồi, nghe chưa ? Dêlxki hét to, mặt đỏ bừng. Anh nghe rõ chưa, tôi nói : đủ rồi.

- Nghe rõ, nhưng tôi không thích những đi đâu tôi bị nghe.

- Anh thích bị tôi đuổi khỏi nhà máy chắc ?

- Có lẽ. Ở ngoài được thở không khí trong lành hơn !

Im lặng một lát. Sau đó Dêlxki nhún vai :

“Ở điểm này anh nhận ra anh Paclên ạ : ngoài ấy cũng giống trong này thôi, vẫn một mùi xú uế như nhau !”

Ông đã tự chủ lại. Sa thải Paclên ư ? Không nên, đó chỉ là thêm một sự bất công nữa. Và là một đi đâu ngu ngốc vì những đốc công giỏi đâu có sẵn ! Mặt khác tuy tức giận đấy nhưng Paclên chẳng khi nào tự ý bỏ đi. Dêlxki biết thế ngay từ đầu. Paclên hàng tháng phải đóng bao nhiêu thứ tiền - tiền cần nhà, tiền mua xe, tiền bảo hiểm nhân thọ - nên không thể bỏ qua khoản lương tháng được lĩnh đều đặn. hơn nữa không thể bỗng chốc bỏ đi những quyền lợi đáng kể về mức thâm niên.

Thế mà vài ba phút trước đây ông đã định phản ứng đến nơi đến chốn khi người đốc công nổi cáu kết tội ông hèn nhát. Đã định gào lên rằng khi Paclên còn là thằng nhóc thì Mat Dêlxki đã bay đi ném bom xuống châu Âu quốc xã, đã run run chờ lúc mảnh đạn cao xạ vút lên xé nát ruột gan mặt mũi, tự hỏi không biết lúc nào chiếc B17 của ông trúng đạn tử thương rơi xuống, tan tành và bốc cháy như bao nhiêu chiếc khác của Không đoàn số VII Hoa Kỳ, xung quanh ông. *“Đáng lẽ mày phải nhìn vào đó thật kỹ, con ạ, trước khi mắng tao hèn nhát; cũng đừng quên tao là người chịu trách nhiệm làm nhà máy hoạt động, dù cho có phải nuốt mọi điều sỉ nhục để làm được điều đó tao cũng nuốt”*. Nhưng cuối cùng Mat Dêlxki không nói ra tí nào trong tất cả những đi đâu đó. Ông biết rằng các cuộc ném bom

đã trở thành chuyện cũ kỹ, rằng những ý tưởng và những giá trị ngày trước bây giờ đã lỗi thời. Ông cũng biết có nhiều thứ hèn nhất, rằng Frăng Paclên có lẽ đúng hoặc ít ra cũng đúng một phần. Ghê sợ chính bản thân mình viên phó giám đốc đứng lên.

“Xuống dưới đó giải quyết tại chỗ”.

Họ rời phòng làm việc - Dêlxki đi trước, theo chân là đại diện nghiệp đoàn, sau cùng là Frăng Paclên vẫn quàu quau, hần học. Đặt chân vào cầu thang sắt nối tầng hành chính trên gác lửng với các phân xưởng dưới tầng trệt, ngay lập tức tiếng ồn ồn của nhà máy xô mạnh vào họ trong một va đập man rợ, sò thấy được.

Họ tới đất gờn ngay đoạn băng chuyền ở đó công nhân hàn những gióng đầu tiên của bộ xe là phần đỡ chiếc xe hoàn chỉnh. Tại đây tiếng ồn dữ dội đến nỗi chỉ đứng cách nhau độ một mét cũng phải gào lên mới nghe được nhau. Quanh họ những chùm tia lửa sáng chói màu trắng xanh văng khắp nơi. Giữa các tràng máy hàn, máy tán rivê nghe rõ tiếng thổi không dứt của khí nén, ngu ồn năng lượng chính. Ngay giữa nhà máy bát ngát băng chuyền, khắt khe và dữ tợn như vị thần linh tà giáo đang chuyển động một cách tàn nhẫn. Một con quái vật chậm chạp, nặng nề, khắc nghiệt.

Ba người đi cùng chiều với dây chuyền, đại diện nghiệp đoàn sải chân bước lên ngang Dêlxki. Vì họ đi nhanh hơn hẳn băng chuyền nên những chiếc xe họ vượt qua càng lúc càng gần tới giai đoạn hoàn chỉnh. Họ đi ngang chỗ xe được lắp đặt động cơ, và ngay phía trước họ chiếc bộ xe nằm dưới đang đón nhận chiếc thùng xe trùm lên trên, trong động tác công nhân gọi là “sự giao hợp”. Bất giác Dêlxki đưa mắt chăm chú nhìn khắp gian nhà máy mênh mông, để ý thị sát kỹ những công đoạn chính.

Khi họ đi qua công nhân, người ngừng đầu lên người quay đầu lại nhìn. Vài ba người ít ỏi ra hiệu chào phó giám đốc; Dêlxki thấy rõ số đông công nhân trắng cũng như đen nhìn ông với vẻ lẩn lộn. Ông cảm nhận một bầu không khí xấu độc đầy hằn thù ngấm ngấm và rối loạn che giấu. Một hiện tượng thỉnh thoảng hay xảy ra, có khi vô cớ có khi chỉ vì một chuyện không đâu, như từng hiện tượng đó đã nảy sinh một cách tự nhiên. Các nhà xã hội học bảo Dêlxki rằng đó là phản ứng với sự đơn điệu quá đáng của công việc.

Đại diện nghiệp đoàn Illat làm bộ nghiêm trang chắc để minh chứng rằng bữa nay anh ta ngoặc với ban giám đốc là do nhiệm vụ chứ không do sở thích.

Dêlxki quay sang anh :

“Thoát khỏi phải làm việc trên băng chuyền chắc anh thấy khoái ?”

- Hẳn rồi.

Dêlxki gật đầu. Nhiều khi những người ngoài ghé đến thăm nhà máy thường tin rằng sau một thời gian người thợ sẽ chấp nhận tiếng ồn lớn, mùi khó chịu, sức nóng, sự gò bó khắc nghiệt của nhịp độ và sự lặp lại các động tác muôn thuở. Mat Dêlxki đã từng nghe một số khách giảng giải cho con cái, như đang nói về những con vật nuôi trong vườn thú : *“Lâu dần họ sẽ quen, số đông thấy hoàn toàn mãn nguyện về công việc này. Họ không muốn đổi nghề”*.

Mỗi lần nghe thế ông đầu phải tự kiềm chế thật mạnh để khỏi kêu lên bảo bọn trẻ : “Đừng tin. Không đúng đâu !”

Như tất cả những người hiểu sâu ngọn ngành nền công nghiệp xe hơi, Dêlxki biết rõ : trừ một vài trường hợp ít có, những người thợ làm việc tại băng chuyền không bao giờ có ý định ở lại đây suốt đời. Khi mới vào nhà

máy họ coi đây là một giải pháp tạm thời trong lúc tìm kiếm công việc khác tốt hơn. Khốn thay đối với số đông trong bọn họ, nhất là những người trình độ học vấn thấp kém, cái “tốt hơn” kia mãi mãi ngoài tầm tay, mãi mãi là giấc mơ không bao giờ nắm bắt được. Và dần dần người thợ đành cam chịu, mắc kẹt trong cái bẫy đôi : một bên là những bốn phận riêng – vợ, con cái, nhà cửa, các khoản tiền tháng này nợ - và một bên là thực tế không thể chối cãi : tiền công trong ngành xe hơi cao hơn các ngành khác.

Nói vậy, nhưng vẫn cần nhắc lại rằng tiền công cao và những quyền lợi phụ khác không hề thay đổi tính chất ác nghiệt, làm kiệt sức của công việc tại băng chuyền. Không phải vì nó đòi hỏi cao về thể lực mà cái chính là nó mài mòn hệ thần kinh : giờ tiếp giờ, ngày tiếp ngày, công việc ở đây buồn tẻ đến chết được, một sự đơn điệu giết người. Hơn nữa thứ lao động ấy tước bỏ mất danh dự con người. Người thợ đứng dây chuyền không cảm thấy mình thực hiện một công việc đến nơi đến chốn. Không bao giờ anh ta làm ra một chiếc xe : anh chỉ sản xuất, hoặc lắp ráp, một bộ phận lẻ, - tăng thêm một vòng đệm, gắn một mảnh băng kim loại, xiết chặt một con ốc. Mãi mãi một vòng đệm ấy, một mảnh băng ấy, một con ốc ấy, cứ như thế và mãi mãi, như thế mãi mãi, trong những điều kiện lao động ngột ngạt đến nỗi muốn trao đổi vài câu với bè bạn đứng bên cũng khó, mối quan hệ bằng hữu thân thiết không thể hình thành nổi. Nhiều năm sau, số đông làm quen - một cách chật vật - với sự chịu đựng. Vài người rời bỏ nhà máy vì thần kinh suy nhược. Hầu hết thù ghét công việc mình làm.

Thành ra người thợ bị tán chặt vào dây chuyền lắp ráp cũng giống người tù binh hay người tù nói chung : chỉ nghĩ đến thoát thân. Nghỉ việc là một cách thoát thân tạm thời, đình công cũng vậy. Cả hai đều mang lại

cho họ một dịp ngưng nghỉ - đấy là cái đích họ đang tìm kiếm một cách cuồn cuộn nhiệt trong sự thôi thúc và trong triển vọng của tình hình hiện nay.

Phó giám đốc nhận thấy vào lúc này sự thôi thúc có nguy cơ trở thành bất khả kháng. Một lần nữa ông bảo Illat :

“Mong anh chưa quên sự thỏa thuận giữa chúng ta. Tôi nhất thiết muốn vụ này được dàn xếp thật nhanh, vả lại anh không có gì đáng phàn nàn : anh đã đạt được điều anh muốn.

- Không trọn vẹn.

- Cứ cho là đạt về cơ bản.

Ấn đàng sau cuộc khẩu chiến ngắn ngủi là một thực trạng cả hai đều biết rõ. Lo tìm cách thoát khỏi dây chuyền một số công nhân thử lao vào hoạt động nghiệp đoàn : người trúng cử sẽ giành được một việc làm đủ giờ, chưa kể đến khả năng ngoi lên trong hệ thống tổ chức của UAW. Đó cũng là con đường Illat đã chọn mấy năm trước đây. Tuy nhiên đấy không phải là giải pháp hoàn hảo : sau khi trúng cử và trở thành một nhân vật chính trị, nếu không muốn nói là một nhân tài chính trị, vị tân đại diện của nghiệp đoàn phải lo đảm bảo được tái cử sau này nên cũng phải thi hành những mảnh lới, những mưu mô, những trò đốn mạt như bất cứ vị nghị sĩ nào khác. Công nhân sẽ là người bỏ phiếu bầu hay không bầu anh ta nên anh bắt buộc phải tranh thủ cảm tình của họ. Đó cũng chính là bài toán hiện nay Illat đang phải tìm ra lời giải.

Tới chỗ xảy ra xung đột Dêlxki hỏi :

“Anh chàng của anh, Niucơc đâu ?”

Illat hất đầu về phía một khoảng trống kê nhiều chiếc ghế và vài chiếc bàn mặt nhựa. Đấy là nơi công nhân nghỉ trưa. Phía cuối bày một dãy máy bán hàng tự động, - café, nước chanh, các thứ kẹo. Vạch sơn dưới đất định

rõ giới hạn khu này. Bây giờ trong “phòng ăn” chỉ có một người da đen to lớn, nét thô kệch. Anh ng ồi giữa đám khói thuốc lững lờ bay, nhìn ba người tiến đến.

“Hắn đấy à ? Dêlxki hỏi lại. Anh tới bảo hắn làm việc trở lại và giải thích cặn kẽ cho hắn hiểu vụ việc đã dàn xếp xong. Sau đó bảo tới gặp tôi.”

- Ô kê, đại diện nghiệp đoàn l ầu b ầu và bước qua vạch sơn đến ng ồi xuống bên gã Đen lực sĩ, trên mặt đột nhiên nở nụ cười thật rộng.

Frăng Paclên đứng đặc bước thẳng tới một gã Đen khác trẻ hơn hắn đang làm việc trên băng chuyền. Anh đứng nói với hắn rất nghiêm trang. Gã kia thoát đầu tỏ ra lúng túng chẳng mấy chốc đã phì cười, vẻ thanh thản hơi ngốc nghếch. Viên đốc công thân mật đập vào vai gã, tay kia chỉ sang Illat đang th ần th ỉ với Niucơc. Gã Đen trẻ tuổi lại bật cười, Paclên bèn chìa tay, sau một thoáng do dự gã Đen nắm chặt tay viên đốc công. Đứng phía sau Dêlxki tự hỏi liệu mình có đóng nổi vai của Paclên một cách thông minh và dễ thương thế không.

“Ông chủ !”

Tiếng gọi từ bên kia dây chuyền lấp rập, Dêlxki quay lại. Người gọi là nhân viên kiểm tra “khoang ng ồi”, tay kỳ cựu trong nhà máy. Thấp và to ngang hao hao giống bò mộng ngoại hình anh ta đập vào mắt mọi người vì giống Hitle đến kỳ lạ. Tất nhiên bạn bè tặng cho anh biệt danh Ađônơ. Anh chàng (Dêlxki quên bằng hắn tên anh ta) lại còn tô đậm thêm vẻ ngoài tức cười của mình bằng cách bới mái tóc ngắn cũn thành một mớ xõa xuống mắt trái.

“Chào Ađônơ !” Phó giám đốc trèo qua băng chuyền, khéo léo lách giữa chiếc xe mui trần vàng và chiếc hòm kính xanh Nil”. Thế nào, bữa nay khoang ng ồi ra sao ?

- Đã có thời còn t ấi tệ hơn nhi ều, thừa ông chủ. Chắc ông còn nhớ những trận đấu loại cuối cùng giải vô địch bóng chày ?

- Thôi không nhắc đến nữa !

Những trận đấu giành cúp vô địch bóng chày và dịp khai mạc mùa săn bắn ở Misigân năm nào cũng làm các nhà chế tạo xe hơi toát mồ hôi lạnh. Hai thời kỳ đó trong năm thường có số công nhân bỏ việc vượt xa mọi kỷ lục : có cả những đốc công những kiểm tra viên bị cảm dỗ. Không thể tránh được tình trạng chất lượng sản phẩm giảm sút, đặc biệt khi đấu trận chung kết thì tình hình thực sự vô cùng nguy hiểm : thật vậy ngay những người có mặt trong nhà máy cũng chú ý đến bản tin của đài bán dẫn hơn là đến công việc. Đến nỗi năm 1968 là năm các trận đấu loại rất quyết liệt và rất hấp dẫn, Mat Dêlxki đã thổ lộ với vợ - từ tr ần.

“Xe này tuy thế không có gì đáng chê. Chiếc kia phải dành cho một cô tóc vàng. Một cô gái đẹp, hẳn thế - tôi sẽ không ngần ngại nếu cô nàng đến với tôi...”

- Lại thế nữa ! Dêlxki kêu lên. Cậu đã có một công việc ngon lành rồi thì phải.

Adônfor khẽ gật đầu. Dêlxki nói đúng một phần : so với các thợ khác làm ở dây chuyền, người kiểm tra “khoang ng ẫ” làm một công việc đúng là có dễ thở hơn, được nhận nhờ có thâm niên làm trong xưởng. Ngược lại, chức vụ này vừa không có lương cao hơn vừa không có quyền lực gì nhưng lại có nhiều bất tiện rõ rệt. Nếu người kiểm tra tỏ ra tận tụy đến mức phát hiện tất cả mọi khuyết điểm, mọi thiếu sót cho đến từng “chi tiết vụn vặt”, anh ta sẽ chuốc lấy ác cảm của bạn bè, họ rất có thể trả miếng bằng cách gây ra cho anh đủ mọi đi ầu khốn khổ. Ngay các đốc công cũng không thích kiểm tra viên quá sốt sắng : một cách khá tự nhiên, họ chống

lại tất cả những gì nằm trong phạm vi quy ền hạn của họ mà lại có thể làm chậm nhịp độ sản xuất. Bị ban giám đốc thúc ép phải đảm bảo các chỉ tiêu sản lượng, đốc công thường không ngần ngại bỏ ngoài tai lời khiếu nại của kiểm tra viên. Trong những trường hợp đó chỉ cần r ỉ tai nhau câu “thế là được r ồi” là bộ phận bị hỏng hoặc chưa hoàn chỉnh vẫn tiếp tục chạy trên băng chuy ền. Đôi khi bộ phận đó vẫn bị phát hiện khi rời khỏi băng chuy ền, sau đó mười tháng - lời tâm sự đầy ý nghĩa : “Ngay đối với kẻ thù tệ hại nhất, anh cũng cầu cho nó đừng mua phải chiếc xe xuất xưởng hôm nay”.

Adônfor chui từ chiếc hòm kính xanh Nil ra và nhảy bổ luôn và chiếc tiếp theo, một chiếc mini thể thao màu da cam sáng, ghế hình chấu màu trắng. Anh nói : ở khâu kiểm tra chất lượng cuối cùng, nhưng đi ều này rất ít khi xảy ra.

Trong “nhà ăn” vị đại diện nghiệp đoàn đã đứng dậy cùng với Niucơc Mát Dêlxki vẫn nhìn về cuối băng chuy ền. Có cái gì đó trong chiếc hòm kính màu xanh Nil đã chạy cách xa bốn năm xe khiến ông chú ý và ông quyết định phải kiểm tra lại trước khi xe ra xưởng.

Cũng ở phía cuối băng chuy ền, ông thấy Frăng Paclên ở vị trí đốc công của anh : có lẽ nghĩ rằng phần liên quan đến mình trong vụ vừa qua đã kết luận xong, anh trở về vị trí làm việc, Dêlxki cũng cho rằng có thể xếp vụ này lại được r ồi. Ông chỉ lo từ nay trở đi viên đốc công sẽ khó duy trì kỉ luật trong xưởng mình. Trong khi... ờ, mặc kệ nó, ai cũng có vấn đề của người ấy, vậy Paclên cứ việc xoay xở lấy.

Dêlxki lại trôi qua băng chuy ền, lần này theo chiều ngược lại; Niucơc và đại diện nghiệp đoàn tới gặp ông. Gã Đen đi với dáng thoải mái vô tư, thân hình càng đồ sộ hơn nhiều so với lúc ng ồi. Mặt anh ta rộng tương

xứng với khổ người, rạng rỡ trong nụ cười thỏa mãn.

“Tôi đã báo cho anh bạn Niucơc của chúng tôi biết tôi đã giành được cho anh ta cái gì. Anh ta nhận trở lại làm việc vì những giờ nghỉ việc của anh sẽ được trả công.”

Phó giám đốc không đánh chính cách diễn đạt của Illat : ông không tìm cách cắt bỏ của vị đại diện nghiệp đoàn chút kiêu căng vặt vãnh - nếu Illat thích biến vụ va chạm con con này thành cuộc chiến trên bờ biển Noóc măngđi, cũng chẳng sao. Tuy nhiên không phải vì thế mà ông chịu để coi ông là kẻ chiến bại.

“Có lẽ anh thôi cười tùm được rồi đấy, ông bảo Niucơc. Chẳng có gì thú vị mà cười. Còn anh, Illat, chắc anh đã giải thích cho hẳn hiểu là lần sau sẽ còn ít thú vị hơn nữa ?

- Ông ấy đã giải thích cái gì cần giải thích, Niucơc gắt gỏng. Dù thế nào đi nữa cũng sẽ không có lần sau, trừ phi lại có khiêu khích.

- Nay, xuýt bị đuối như anh, thế là quá ngang bướng đấy.

- Đây không phải là bướng bỉnh mà là giận dữ. “Gã Đen phác một cử chỉ rõ ràng bao trùm lên đại diện nghiệp đoàn. “ Điêu này các anh không thể hiểu nổi.

- Thật chứ ? Dêlxki xẵng giọng. Anh nhàn rỗi : tôi biết nổi giận khi thấy những cuộc cãi lộn ngu xuẩn làm rối loạn công việc trong nhà máy.

- Không giống nổi giận dữ của tôi. Của tôi nó sâu thẳm tận trong tâm hồn - nó rực cháy không nguôi, không chịu tàn lụi, đó là sự điên dại. Đúng, đó là sự điên dại.

- Đủ rồi Niucơc. Đừng làm tôi nổi khùng, rồi anh sẽ phải hối hận.”

Gã Đen lắc đầu. Một người to như thế, thô đậm như thế mà cử động và

giọng nói lại dịu dàng rất lạ. Chỉ có đôi mắt màu xanh xám long lanh biểu lộ niềm xúc động mãnh liệt.

Các ông không thể hiểu được, gã nhắc lại. Phải có lớp da màu đen mới biết là thế nào những triệu mũi kim châm, mũi dao thì đúng hơn, chúng tôi phải hứng chịu từ khi chào đời. Vì thế, ngày bị một gã Trắng gọi “ranh con” là một mũi kim quá mức chịu nổi.

- Thôi, thôi, đại diện nghiệp đoàn gạt đi. Chúng ta đã giải quyết xong rồi, nhắc lại làm gì !

- “Anh cảm ơn đi.” Niucor quát lên, mắt vẫn nhìn phó giám đốc có ý thách thức.

Đây không phải là lần đầu tiên Mat Dêlxki tự hỏi, một cách rất nghiêm túc : phải chăng cả thế giới này đang bắt đầu rơi trong mê sảng. Hàng triệu con người như Niucor và như Bacbara con gái của Dêlxki hình như tin chắc vào sự cần thiết phải đập đổ tất cả những gì xưa kia vẫn là cái khung cho sự tồn tại của loài người : trật tự, uy quyền, đạo đức. Bây giờ hỗn loạn đã thành quy tắc, sự hỗn loạn mà Niucor đã thể hiện bằng giọng nói và bằng mắt nhìn. Bằng cả những thành ngữ cứng nhắc có sẵn - “*giận giữ sâu sa trong tâm hồn*” hoặc “sự điên dại” - những từ ngữ cùng một loại, cùng một họ với hàng chục từ khác đại loại “không sống nổi, sự hóa điên, tự quản”. Những từ ngữ mà Mát Dêlxki không thể, hơn nữa không muốn tìm hiểu ý nghĩa. Bị choáng váng trước một số biến động, hoảng sợ trước nhịp điệu diễn biến của chúng, càng ngày ông càng cảm thấy mình bị thời thế vượt qua.

Tuy hơi có vẻ ngộ nghĩnh nhưng vẫn có phần nào hợp lô gíc, ông so sánh Niucor gã da màu to lớn với con gái ông, cô Bacbara thon thả, xinh đẹp, hai mươi chín tuổi, tốt nghiệp một trường nổi tiếng và da trắng. Nếu

lúc này Barbara ở đây, rất có thể cô sẽ đánh giá tình hình theo cách nhìn của Niucơc chứ không theo cách của bố cô. Mát sẵn sàng trả giá đắt để có được lòng tự tin của họ.

Trong lúc này tất cả cái ông có là một cảm giác mệt mỏi mơ hồ (tuy mới là sáng sớm) và một chút nghi hoặc về cách ông giải quyết vụ này. Bực dọc, ông quay sang Niucơc :

“Đi về chỗ làm việc.”

Ilrat đợi cho Niucơc đi khỏi.

“Sẽ không có ngừng máy. Tôi đã ra chỉ thị.

- Chắc anh muốn nhận lời cảm ơn ? Khi người ta không ám sát không cưỡng dâm tôi thì...”

Đại diện nghiệp đoàn nhún vai và bỏ đi.

Trong lúc đó chiếc xe hòm kính màu xanh Nil ban này làm Dêlxki thắc mắc đã chạy thêm một đoạn trên băng chuyền. Phó giám đốc vội bước đuổi kịp; ông tháo cái “ống treo ở “mặt nạ”^[3] đọc các giấy tờ theo xe. Đúng như ông đã nghĩ : ngoài lời chỉ dẫn “đặc biệt” đảm bảo cho xe được qua công đoạn cuối với sự chăm sóc cẩn thận, xe còn mang lời chỉ dẫn nữa “dành cho bạn thân một đốc công”.

Tất cả những chiếc xe được gửi gắm cách đó đều tự nhiên biến thành một thứ *thực sự hết sức đặc biệt*. Trên thực tế sự nhấn gửi ấy bị ngăn cấm, nó không chính thức, hơn nữa còn bất hợp pháp vì nó bao hàm việc lấy cắp (hoặc một chuỗi vụ ăn cắp) cho “bạn thân một đốc công” số tiền lên tới hàng ngàn đôla.

Mat Dêlxki vốn là người hay chép nhặt các mẫu tin rời rạc sau đó đem ghép lại, đoán gần đúng đi đâu đã xảy ra.

Theo đơn đặt hàng của một ông trùm trong Ban Quan hệ Đối ngoại của hãng, chiếc xe này đáng lẽ chỉ được thiết trí theo sơ đồ mẫu, nghĩa là ở mức tối thiểu. Trên thực tế, nói theo tiếng lóng con nhà nghề, nó được “nhồi”. Không cần tiến hành một cuộc kiểm tra đầy đủ Dêlxki đã ghi nhận được : một tay lái loại hảo hạng Lúych, những chiếc lốp má trắng. Kính màu, máy chạy băng stêrêô... Ngoài ra xe còn được phun thêm một lớp sơn phụ, chính đi ều này đã làm Dêlxki chú ý.

Chỉ cần tưởng tượng cũng tìm ra lời giải thích g ần đúng cho vụ này nhưng phó giám đốc còn căn cứ vào nhiều tình tiết đã nắm được từ lâu. Mười lăm ngày trước đây, một người trong số những đốc công chính của nhà máy đã làm lễ cưới cho con gái. Một ông trùm của Ban Quan hệ Đối ngoại (người sẽ nhận chiếc xe hòm kính) muốn làm vui lòng viên đốc công đã thu xếp để những tấm ảnh chụp đám cưới được đăng tải trên các báo Đitoroi và quanh vùng. Bố cô dâu rất vui sướng. Tuy trong nhà máy người ta dị nghị chuyện này.

Phần tiếp theo thật dễ đoán.

Vị quan chức Ban Đối ngoại dễ dàng biết trước ngày hoàn tất chiếc xe hơi của mình. Ông báo cho người bạn đốc công và anh này vui lòng “chăm sóc” chiếc hòm kính màu xanh Nil trong toàn bộ hành trình của nó trên dây chuyền

Dêlxki biết rõ mình phải làm gì : kiểm tra những đi ều ông nghi vấn bằng cách hỏi trực tiếp viên đốc công nọ, sau đó gửi báo cáo lên Kecnơn giám đốc nhà máy làm ông này buộc phải có biện pháp trừng phạt. Thế là châm ngòi cho ba mươi sáu chuyện bê bối từ ông trùm của Ban Đối ngoại lan đến cấp chóp bu của công ty.

Đồng thời Dêlxki cũng biết rất rõ là mình sẽ không làm gì hết.

Bởi ông đã có khá nhiều việc trên lưng. Ngay cả sau khi thanh toán xong cuộc xung đột Paclên-Illat-Niucơc. Chắc chắn trong khi ông vắng mặt chốc lát, nhiều vấn đề mới đã kéo đến chập bàn làm việc, chưa kể tập hồ sơ có ở đó từ sáng chưa có thì giờ ngó tới.

Một giờ trước đây đang đi trên đường ông đã nghe qua đài trên xe lời tuyên bố của Imơcxơn Vên : thêm một lần nhà “phê phán ngành xe hơi” nã pháo tới tấp vào toàn thể những nhà chế tạo. Dêlxki coi Vên chỉ là tên ngu ngốc đáng sợ và ông sẵn sàng trả giá đắt để thấy hấn thay chân ông trong vài ngày. Đến lúc ấy cái thằng đốn mạt kia may ra mới thấy được rằng phải trải qua bao nhiêu nỗ lực, lo toan, phiền toái, bao nhiêu dằn xếp, phải có biết bao nghị lực mới đi đến chỗ làm ra được những chiếc xe hơi. Dù là những chiếc xe về mặt này mặt khác còn chưa hoàn hảo.

Quay lưng lại chiếc xe xanh Nil, Dêlxki đi tới cầu thang. Khi đi đầu hành một nhà máy, cần biết rằng đôi lúc tốt hơn hết là giả ngây giả điên - như trong vụ móc ngoặc này chẳng hạn.

Tuy nhiên vẫn có niềm an ủi : hôm nay thứ tư.

3

Lúc bảy giờ rưỡi sáng hàng vạn người ở Đitoroi cũng như ở ngoại ô đã bắt đầu làm việc. Một số khác vẫn còn trên giường ngủ, do thói lười nhác hoặc vì giờ giấc làm việc riêng trong nghề.

Orica Toronton thuộc số những người nằm ườn vì lười. Trên chiếc giường rộng kiểu Pháp giữa mớ chăn nệm xatanh trơn tru để chịu phủ lên tấm thân thể trẻ trung chắc lẳn, Orica tuy đã tỉnh hẳn nhưng sắp ngủ lại. Cô không định dậy trước hai, có thể ba tiếng nữa.

Vừa tận hưởng cảm giác trượt êm vào giấc ngủ, cô vừa tưởng tượng có người đàn ông - không phải là một người nào cụ thể, chỉ đơn giản là đàn ông thôi - khởi sự kích thích cô rồi thâm nhập cơ thể cô, rất sâu. Nữa vào. Thế, thế... Nữa... Việc mà chồng cô không làm từ, xem nào... bà tuần ? Có đến một tháng nay.

Nhớ lại thế cô nhớ luôn là trước đây cô không phải là gái-ngủ-trưa. Ở Bahama quê hương nơi cô ở cho đến ngày lấy Adam năm năm trước cô thường dậy trước bình minh giúp bố lao xuồng sau đó coi máy để ông bố ngời câu : ông mê ăn cá tươi khi lớt dạ. Khi trở về nhiều khi Orica tự tay nấu nướng món cá.

Sau này, về Đitoroi tập sự cuộc sống lứa đôi cô vẫn giữ vững nhịp thời gian đó, dậy cùng lúc với Adam để soạn bữa điểm tâm và cùng ăn với chồng. Adam rất hài lòng và không lần nào quên ca ngợi tài nấu ăn của cô; tài năng có thật giúp cô thể hiện đầu óc tưởng tượng phong phú ngay trong những bữa ăn thanh đạm nhất. Không muốn thuê người giúp việc,

Orica bận bịu từ sáng đến tối nhất là trong những ngày nghỉ cuối tuần và ngày lễ, có thêm Grech và Kiếc con trai sinh đôi riêng của Adam học tại trường dự bị gần đây về nhà chơi.

Những ngày đầu mới lấy nhau cô băn khoăn tự hỏi không biết hai đứa con có chấp nhận cô và chấp nhận đến mức nào. Vì Adam mới li dị mẹ chúng chưa đến một năm - chỉ vài tháng trước khi gặp Orica và theo đuổi cô rất say mê, gần như cuồng bạo. Trên thực tế Grech và Kiếc đã đón nhận cô ngay, hơn nữa còn có phần biết ơn vì trong nhiều năm qua chúng không được gặp bố mẹ : Adam bị công việc cuốn hút hoàn toàn, còn mẹ chúng, Frängxin thì đi ra nước ngoài luôn (hiện giờ vẫn thế). hơn nữa Orica còn rất trẻ nên gần gũi chúng hơn mẹ đẻ. Hồi ấy cô vừa tròn hai một tuổi, Adam đã ba mươi chín. Khi lấy nhau họ nghĩ sự chênh lệch tuổi tác không quan trọng. Giờ đây, tức là năm năm sau, khoảng cách vẫn thế nhưng dường như sâu hơn.

Một phần quan trọng có lẽ là do lúc đầu họ quá đam mê phần xác thịt. Lần ân ái đầu tiên - điên dại, dữ dội - diễn ra trên một bờ biển ngợp ánh trăng tận Bahama xa xôi. Orica còn nhớ mãi cảnh đó : đêm ấm, hương nhài đang độ nở hoa, tiếng sóng vỗ bờ cát trắng, làn gió nhẹ đưa đưa ngọn cỏ, nhạc Jazz phập phồng từ chiếc thuyền buồm lớn bỏ neo trên cảng Natxao bên kia vịnh đưa sang. Hai người mới quen nhau được bốn năm ngày. Adam vừa li dị vợ, chọn tới Bahama để giải khuây, được bạn bè nơi ở đầu giới thiệu với Orica tại Sacli-Sacli một vũ trường thời thượng của Nat-xao. Ngay hôm sau Adam và Orica không rời nhau nữa.

Đêm nay không phải đêm đầu tiên của hai người trên bờ biển vắng. Những đêm trước Orica chối từ Adam; đêm nay cô không còn sức nữa.

“Em lo bị chữa, cô thử thử lúc trao thân.”

- Không sao, vì chúng mình sắp lấy nhau.

Cô không có mang sau hôm đó, và cả sau này - đi đâu làm cô ân hận.

Từ đêm ấy (một tháng trước khi cưới) họ cùng nhau làm tình đầu đặn, say sưa - gần như đêm nào cũng thế trước khi ngủ rồi lại dốc sức thêm nữa khi tỉnh dậy - mệt đến kiệt quệ nhưng với xiết bao hân hoan. Khi trở lại Đitoroi họ vẫn giữ vững nhịp khác thường “tối sáng” mặc dầu Adam cũng như mọi viên chức ngành xe hơi bắt buộc phải dậy sớm.

Dần dà nhiều tháng trôi qua - nhiều tháng, rồi nhiều năm - sự hăng say của Adam yếu đi. Thoạt đầu Orica không vì thế mà lo lắng quá : chính cô cũng không thể duy trì mãi mãi nhịp độ đó. Nhưng cô không ngờ sự suy sụp lại đến sớm thế, lại hầu như hoàn toàn đến vậy. Cô nhận ra đi đâu ấy rõ rệt hơn còn vì nhiều nỗi bận rộn trước đây nay đã thành thừa vãng : Grêch và Kiếc không về nhà nữa. Chúng rời Misigân để vào đại học, một đứa học y khoa cơ sở ở Côlômbia, một ở trường báo chí Ôclahôma.

Vẫn đang thả trôi theo dòng... Chưa ngủ được...

Căn nhà gần hồ Quacton thành phố Bơminhêm, vùng ngoại thành bắc, im ắng đến lạ. Adam đi rồi : là viên chức cấp cao cần miễn anh muốn có mặt ở nơi làm việc từ bảy giờ rưỡi sáng để khi các thư kí và người đánh máy đến, anh đã làm việc được một tiếng rồi. Đã thành thói quen, anh dậy sớm tập thể dục, chạy mười phút trong vườn, tắm rồi tự tay sửa soạn bữa sáng, Orica thôi nấu nướng buổi sáng từ ngày Adam phàn nàn bị mất nhiều thì giờ vào bữa ăn : thực vậy anh tỏ ra nóng ruột tuy trước kia anh rất thích mười lăm phút thư giãn bên cạnh vợ vào lúc sáng sớm này. Một hôm nào đó anh đã nói : “Cứ nằm đấy em yêu; anh làm lấy được mà.” Anh làm thật, sáng hôm ấy, rồi sáng sau rồi sáng hôm sau nữa, cuối cùng việc đó đã thành chế độ thường ngày. Tuy thế Orica vẫn thấy tiếc vì Adam

không cần cô ngay từ lúc mở đầu một ngày mới, anh không vui mà lại nổi cáu trước bàn ăn bày biện đẹp đẽ, các món ăn hay hay, vợ đã chờ sẵn.

Rõ ràng sự thờ ơ tăng dần của Adam đối với mọi sự xảy ra - hoặc không xảy ra - trong gia đình trộn với sự say mê đến mức chỉ còn biết có công việc càng làm Orica cáu bực. Cô thấy ngay đến cử chỉ chăm sóc của chồng cũng có cái gì đó làm cô ghê tởm. Chuông đồng hồ báo thức vừa reo Adam vội vã tắt ngay trước khi Orica tỉnh hẳn, rồi anh choàng dậy không nấn ná lấy một giây - trước kia, mới gần đây thôi chứ nào đã lâu gì, đây là lúc anh quay sang phía cô, cô dang rộng tay, thường là để ôm ấp nhau một lần ngắn ngủi nhưng chao ôi! thỏa mãn biết bao. Sau đó trong lúc Orica còn hôn hển kéo dài dư vị niềm khoái lạc, Adam luồn khỏi chăn và thản thì “đây thật là cách hay nhất để mở đầu một ngày mới.”

Giờ đây tất cả những cái đó đều đã chết rồi. Không bao giờ lúc sáng sớm, họa hoằn, rất họa hoằn lúc tối - thật không thể chịu nổi. Một anh chồng thức dậy thật nhanh, sửa soạn thật nhanh, ra đi thật nhanh - trong thực tế chỉ là người khách lạ.

Sáng hôm ấy Orica nghe tiếng Adam bận rộn dưới nhà định xuống với anh. Dù chỉ để phá vỡ lẽ thói khùng khiếp. Nhưng cô lại thôi : anh chàng suốt đời cập rập này chỉ cần có một điếu là : mau chóng lên đường, lao thật nhanh chẳng khác gì những chiếc xe do hãng anh thiết kế. Hơn nữa Adam rất thành thạo, anh làm xong bữa lót dạ nhanh chẳng kém cô. Mặc dù vậy Orica vẫn băn khoăn không biết có nên xuống hay không - cô còn đang dùng dằng thì nghe tiếng máy xe Adam khởi động. Chậm mất rồi. ... Anh đã lên đường.

Như những bông hoa héo tàn... tình yêu, hạnh phúc, bản tình ca kì diệu Adam - Orica Torenton đôi nhân tình yêu nhau, như điên mới hai ba năm

trước. *Bây giờ, tất cả những cái đó đâu rồi ? Đâu rồi...*

Orica thốt nhiên chìm sâu vào giấc ngủ.

Cô tỉnh dậy vào lúc nửa buổi. Mặt trời thu nhợt nhạt rọi nắng qua khe cửa sổ.

Dưới nhà tiếng máy hút bụi rền rĩ báo hiệu bà giúp việc Gúts, mỗi tuần hai buổi tới quét dọn, đã mở khóa cửa sau để vào nhà. Vậy là hôm nay Orica thoát khỏi phải làm những việc vặt vãnh, thứ việc khổ sai gần đây làm cô quá ngán.

Thấy bên giường có tờ báo buổi sáng Adam bỏ quên, cô chèn gối quanh giường, vuốt mái tóc màu tro bướng bỉnh xòa xuống mắt, rồi cần đọc. Trên trang nhất, bài đả kích ngành công nghiệp xe hơi của Imorxon Ven chạy dài nhiều cột Orica chỉ lướt qua. Cô dừng dừng với đề tài này tuy đôi khi chính cô cũng muốn công kích cái thế giới xe hơi khủng khiếp này. Thuở mới tới Đitoroi cô đã có lúc chú ý đến, vì nó là thế giới của chồng cô. Nhưng chỉ ít lâu sau, cô từ bỏ nó, nản lòng khi thấy các viên chức trong ngành say mê công việc đến nỗi quên hết những “cái còn lại.” Bố Orica làm chỉ huy bay cho một công ty hàng không, một phi công rất chắc tay và tài giỏi, là người biết phân chia rạch ròi đâu ra đấy : khi đang lái, dứt khoát không lo lắng chuyện riêng tây, khi đã xảy ra khỏi buồng lái, dứt khoát không lo lắng chuyện nghề nghiệp. Nhờ vậy ông có cuộc sống gia đình rất đầy đủ, có thì giờ đi câu cá, đóng đờmộc, đọc sách, chơi ghita và đôi khi còn nằm dài phơi nắng, Orica còn biết rằng ngay hiện nay bố mẹ cô có nhiều thời gian ở bên nhau hơn vợ chồng cô.

Cô còn nhớ hôm báo cho bố biết tin cô quyết định lấy Adam, quyết định thực ra có phần đột ngột, ông bảo : “Con đã đủ lớn để hiểu rõ việc con làm, và lại xưa nay con toàn làm theo ý riêng. Vì thế bố không hề có ý

định phản đối cuộc hôn nhân này : dù bố phản đối con cũng chẳng thèm nghe, thà để con đi khỏi nhà này với lời chúc phúc của bố còn hơn. Có lẽ lâu dần bố sẽ quen được cảnh có anh con rể gần ngang tuổi bố. Anh ta là người khá; bố thấy cũng dễ thương. Nhưng bố cần nói trước để con dè chừng : anh chàng có nhiều tham vọng lắm đấy, mà ở một nơi như thành phố Đitoroi này, tham vọng là cái con chưa hình dung được đâu. Vạn nhất sau này trong gia đình con có gì trục trặc là do cái đó mà ra con ạ.”

Quả thật bố mình rất có tài quan sát và hơn nữa, than ôi, bố cũng có tài tiên đoán rất đúng, cô nghĩ thế.

Bất giác cô nhặt tờ báo, ngắm bức ảnh Imorcxơn Vên trải ngang hai cột báo. Anh chàng còn trẻ... anh ta hành sự ra sao trên giường ngủ ? Với vẻ cường tráng và thành thạo mà cô mơ tưởng kia ? Cũng chưa chắc : theo dư luận cô nghe biết thì cuộc đời anh ta không có bóng dáng đàn bà. Đàn ông cũng không nổi, tuy người ta định dán cho anh ta cái nhãn “pêđê”. Tỉ lệ những con gà sống thiến và những gã đàn ông suy nhược trong xã hội hiện nay có lẽ ngày càng tăng đến mức đáng buồn.

Những trang khác của tờ báo không thích thú gì hơn. Chẳng có gì mới về thời sự thế giới và mục thế giới thượng lưu : gia đình Fo đãi tiệc một công chúa Italia, gia đình Taoxên nghỉ ở khách sạn Xanhfôn tại NiuYoóc, cánh Rôgiê săn vịt trời ở vùng Bắc-Đacôta. Đọc trên trang giáp cuối “Lá thư bạn gái” của cô AnLêđơ, Orica cũng thăm viết lá thư của cô : *“Cảnh ngộ của tôi cùng tâm thường, buồn chán như biết bao phụ nữ có chồng khác. Một cảnh ngộ làm đề tài tiêu đề nên lắm chuyện gây cười; nhưng kẻ cười và người khóc đâu phải là một ! Nói thẳng ra là tôi đã mất hết. Thời gian gần đây tôi chẳng còn gì, đúng thế, chẳng còn một chút gì...”*

Cô bọc mình vào nát tờ báo, tung chăn vùng dậy. Cô nâng cửa chớp rồi

nhìn quanh tìm chiếc túi xách da cá sấu mới mua tối qua. Túi nằm trên bàn trang điểm. Cô mở ra lục bên trong lấy cuốn sổ tay bìa da. Cô vừa giở sổ vừa đi tới máy điện thoại đặt trên bàn đầu giường Adam.

Cô vội vã quay sổ - rất vội vàng để không có thì giờ thay đổi ý định - Liền ngay đó có tiếng đàn bà trả lời :

“Vận chuyển Đitoroi đây.. Bà gặp ai ?...”

Orica nói tên cô ghi trong sổ tay bằng thứ chữ không ai khác có thể đọc nổi.

“Ông ấy làm Ban nào ?”

- Đâu ở... Ban Thương mại hay sao ấy.

- Cần máy...

Dưới nhà máy hút bụi vẫn rền rĩ. Thế là bà Gúts không nghe được cuộc nói chuyện sắp tới. Càng may...

Có tiếng nhắc máy, giọng một người đàn bà khác, Orica nhắc lại tên người cô muốn gặp.

“Ông đang ở đây. Tôi chuyển máy cho bà.” Orica nghe loáng thoáng : “Ôli, có việc. Kênh hai.” Lại có tiếng nhắc máy, và sau cùng là tiếng đàn ông nghe rất trong rất rõ :

“Alô ?”

- Orica đây. Anh còn nhớ không, chúng mình đã gặp nhau...

- Nhất định nhớ. Cô đang ở đâu ?

- Ở nhà.

- Số máy ?

Cô nói số điện thoại.

“Tốt. Cô bỏ máy xuống, tôi sẽ gọi lại ngay.”

Orica đứng đợi, thần kinh căng thẳng cân nhắc không biết có nên trả lời hay không. Nhưng chuông vừa reo cô đã cậ̀n ngay tổ hợp.

“Chào bé. Em hiểu chứ, có những máy thích hợp và những máy không thích hợp với loại chuyện riêng tây này.

Em hiểu.

Chúng mình không gặp nhau đã khá lâu rồi nhỉ.

- Đúng thế.

Im lặng.

“Em gọi anh có chuyện gì vậy ?”

- À, em nghĩ rằng... hay là chúng mình gặp nhau...

- Để làm gì ?

- Xem nào... để uống với nhau một ly...

- Việc ấy thì lần trước ta đã làm rồi. Em còn nhớ chứ ? Suốt buổi chiều ở tiệm rượu Quynsuê.

- Em biết, nhưng mà...

- Cả lần trước đó cũng vậy.

- Dĩ nhiên, đấy là bữa chúng mình mới gặp nhau lần đầu.

- Đúng, đúng : lần đầu cô em phải giữ kẽ. Người đàn bà quyết định mà. Cũng dễ hiểu thôi. Nhưng đến lần thứ hai thì anh đàn ông có thể mong đạt được nguyện vọng, đúng không ? Nhưng lại mất toi cả buổi chiều ng ồi nói chuyện xuông. Vì vậy anh nhắc lại câu hỏi : em định sẽ làm gì ?

- Lạy Chúa, em định... trao đổi ý kiến... hiểu nhau thêm.

- Nếu chỉ có thế thì xin đủ.

Orica buông thông tay cậ̀n ống nghe. *Trời ơi, tôi đang làm gì thế này*

? Sao tôi có thể chấp nhận nói với... với... Chắc hẳn có nhiều đàn ông khác - Có, nhưng họ ở đâu ?

Tổ hợp lại rung lên :

“Này, em vẫn còn đấy chứ, bé ?”

Cô phải gắng gượng lắm mới đáp lời. Ngay lập tức người đầu kia nói tiếp :

“Nghe đây, anh đặt lại câu hỏi dưới dạng khác nhé : em thèm hôn phải không ?

- Vâng, cô thì thần, cố nén những giọt nước mắt tủi hổ và ghê tởm chính mình đang trào lên. Vâng, em muốn cái đó.

- Lần này thì chắc chứ ? Không phải là một buổi nói chuyện cao đạo chứ ?

(Lạy Chúa. Không lẽ hẳn sắp bắt mình lấy danh dự ra thề nữa sao ? Những con đàn bà thèm khát đến nỗi chịu đựng nỗi sự thô lỗ ấy là có thật à ? Rõ ràng là có thật rồi).

“Chắc hẳn...”

- Bravô ! Ta làm cái đó vào thứ tư tuần tới nhé.

- Theo em... sớm hơn, được không anh ? *(Tận thứ tư tuần sau... cả một tuần lễ đợi chờ...)*.

“Rất tiếc, bé ạ : không thể được. Anh phải đi một vòng. Sau một tiếng nữa anh đi Clivơlên. Năm ngày cật lực đi thăm khách hàng ở bang Ôhaiô - tiếng nước bọt - Và thỏa mãn các cô nhĩ trong vùng.”

Orica vẫn cười được.

“Chắc anh sẽ không thấy chán.”

- Ô, cái đó thì... Em sẽ rất ngạc nhiên...

(Tôi mà ngạc nhiên ư- ? Không, chắc chắn là không. Từ nay chẳng còn có bất cứ điều gì có thể làm tôi ngạc nhiên được).

“Về đến nơi là anh sẽ báo ngay. Trong khi chờ đợi, hãy ủ tất cả những cái ấy thật nóng cho anh.” Ngừng một lát.

“Thứ tư tới em vẫn khỏe chứ ? Có hiểu anh định nói gì không ?”.

Cô không kìm được nữa :

“Tất nhiên. Anh tưởng em ngu đến nỗi không nghĩ tới nó à ?

- Chắc em lấy làm lạ khi anh nói rằng có không ít cô quên băng mất cái của nợ ấy. Thôi nhé tạm biệt em bé. Anh còn phải kéo cày. Tiền đâu có nằm dưới đất cho mình nhặt !

- Chào anh, cô thì chào.

- Chào em. Sẽ gặp lại.”

Cô buông máy, bưng mặt rồi òa khóc nức nở. Bây giờ cô để mặc dòng nước mắt chảy tràn khuôn mặt.

Lúc sau Orica vào phòng rửa mặt và thử cân nhắc lại. Dù sao vẫn còn có giải pháp khác. Vì còn những một tuần nữa cô mới tới gặp cái gã ghê tởm kia, nên Adam vẫn có thể ngăn chặn được “cái ấy” - Adam hoàn toàn có thể ngăn chặn được ngay cả khi anh không biết nó.

Với điều kiện anh phải nhớ lại những quyền lợi và bổn phận người làm chồng, trong bảy đêm tới. Chỉ với điều kiện ấy thôi, cô sẽ đứng vững và sau đó sẽ chế ngự được những đòi hỏi của xác thịt. Cô chỉ mong được yêu, được cảm thấy người cần đến cô, được đáp lại tình yêu đó, nhu cầu đó. Và lại cô vẫn yêu Adam như trước : chỉ cần nhắm mắt là cô sống lại những khoảnh khắc say đắm ngày xưa.

Dù thế nào mặc lòng cô sẽ cố giúp Adam. Đêm nay, và cả những đêm

sau nữa, cô sẽ làm mọi cái để trở thành người vợ có sức hấp dẫn mãnh liệt, có sức quyến rũ không thể cưỡng lại... Cô sẽ gọi đây, xúc thứ nước hoa có chất xạ kích dục, mặc bộ đồ trong suốt nhất. Có lẽ phải mua bộ đồ mới... hôm nay, ngay sáng nay. ngay bây giờ... ở Bơcminhêm.

Orica vội vã mặc quần áo.

4

Ngôi nhà xây đá xám của trung tâm hành chính có thể còn bề thế hơn dinh thống đốc những bang loại hai của Hoa Kỳ. Vào lúc sớm sủa này các hành lang và phòng giấy còn vắng vẻ. Adam Torenton lái chiếc xe hơi cỡ ng ồi màu kem vào đường vòng dẫn xuống tầng hầm, lao nhanh vào đoạn cua chữ S làm bánh xe rít lên, phanh đúng giữa cửa vào ngăn của anh trong khu đậu xe dành cho các chủ sở. Anh nhảy ra ngoài rất nhanh, bỏ lại chùm chìa khóa trong xe. Đêm qua mưa to nên thùng xe lấm đốm bẩn. Không sao, hôm nay là ngày bộ phận bảo trì phải rửa xe, đồ xăng, và nếu cần thì kiểm tra và sửa chữa vặt theo định kỳ.

Đó là một lần những quyền lợi bằng hiện vật của các viên chức cấp cao trong ngành xe hơi : được tùy ý lựa chọn chiếc xe riêng và đổi xe hai lần mỗi năm, cùng một loạt “tiêu chuẩn” phụ khác - xăng nhớt, rửa xe, thay dầu mỡ, sửa chữa. Thường thường các vị tai to mặt lớn ưa dùng loại xe hòm kính thượng hảo hạng : Craixlor Hoàng hậu, Lincôn, Cadilac, tùy theo nơi họ làm việc. Một số khác như Adam chẳng hạn lại thích dùng kiểu xe nhẹ nhàng hơn, xpo hơn, máy khỏe hơn.

Bước chân Adam vang to trên nền nhà để xe màu đen, sạch bóng. Bộ đồ xám cài chéo, người cao lớn, chắc l ắn, lực lưỡng, trạc ngoài bốn mươi tuổi, Adam đi nhanh, đầu ng ả về phía trước như để kéo thân mình đi theo được dễ hơn. Tuy thời gian gần đây trang phục của anh có giản dị hơn nhưng anh vẫn giữ được dáng vẻ rất môđéc điểm đôi tí khác người. Khuôn mặt thông minh, đường nét cân đối, cặp mắt xanh x ăm, đôi môi

cương nghị sẵn sàng phác một nụ cười thoáng qua – tất cả nói lên một con người thẳng thắn. Trong một số cuộc tranh luận ấn tượng này càng mạnh hơn khi nghe anh diễn đạt với vẻ cứng rắn khiến những người đối thoại mất hết nhuệ khí. Từ mấy năm trước kia anh đã nhận ra thói xấu của mình, nhưng không sửa mà bây giờ còn dùng nó làm một thứ chiến thuật được áp dụng nhiều. Đáng đi vững vàng, năng động biểu lộ tính quyết đoán trong mọi lúc.

Trên tay Adam cầm chiếc túi xách thông dụng căng phồng những giấy tờ tối qua mang về nhà để nghiên cứu cho thấu đáo đến tận mười một giờ đêm.

Trong số xe đang đậu Adam thấy có hai chiếc hòm kính trong dãy dành cho các phó chủ tịch kế bên thang máy “dành riêng” chạy thẳng một mạch lên tầng mười lăm, lãnh địa của các người cầm đầu công ty. Ngăn để xe gần thang máy nhất là ngăn của chủ tịch hội đồng quản trị; sau đến ngăn của chủ tịch công ty, các phó chủ tịch theo thứ tự vai vế. Nơi đậu xe của ông X của ông Z là một dấu hiệu chứng tỏ uy tín của ông đó trong xí nghiệp. Địa vị càng cao thì đoạn đường từ tay lái đến bàn làm việc càng ngắn.

Hai chiếc xe hòm kính kia có một cái là xe cấp trên trực tiếp của Adam, vị phó chủ tịch phụ trách khối Phát triển Kỹ thuật. Xe kia của ông giám đốc Ban Quan hệ Đối ngoại.

Adam trèo từng bước bốn bậc một trên cầu thang dẫn lên tòa nhà chính của cao ốc, đi về phía có một trong nhiều thang máy dành cho nhân viên. Anh ấn nút lên tầng mười rồi đứng đợi một mình trong cabin chờ máy tính điện tử khởi động thang máy. Một lần nữa anh nóng lòng được vùi đầu vào công việc. Tất nhiên chiếc Ôrion chiếm chỗ hàng đầu trong đầu

óc anh, không phải chỉ gần đây mà kiểu xe đời mới này đã thường xuyên chiếm lĩnh vị trí hàng đầu đó từ hai năm nay. Adam cảm thấy mình đang sung sức. Chỉ có một điều khó chịu : một sự căng thẳng khó xác định, một thứ co thắt tinh thần xuất hiện mấy tuần lễ gần đây - nỗi khó chịu tuy rất vô lí nhưng càng ngày càng thấy khó dứt bỏ. Anh hơi nhăn mặt, thò tay vào túi trong áo vét tông lượm hú họa một viên thuốc nửa xanh nửa đen bỏ vào họng nuốt chửng.

Qua một hành lang yên tĩnh - sẽ còn vắng vẻ trong một tiếng nữa - Adam vào phòng làm việc của anh ở một góc tầng lầu. Vị trí phòng làm việc ở đây cũng là dấu hiệu nói lên cương vị người ngồi đó, một dấu hiệu không thua kém bao nhiêu so với nhà để xe của phó chủ tịch.

Trên bàn cô thư ký, tập công văn buổi sáng đã chất thành một chồng đáng sợ. Hồi mới vào nghề đôi khi anh dừng chân liếc qua các tấm phong bì. Sau đó anh nhận ra rằng không nên để phí thì giờ quý báu nên đã bỏ thói quen này. Công việc số một của cô thư ký giúp người lãnh đạo - “của cô thư ký giỏi thực sự”, theo lời vị tổng giám đốc công ty một hôm đã nói - là sàng lọc đồng công văn khổng lồ gửi cho ông chủ để loại bỏ tất cả những cái không quan trọng. Chỉ có như thế, (ông chủ) mới dồn hết được sức lực vào những việc cơ bản nhất và những tư tưởng mới.

Chính vì thế nên hàng năm, trong số hàng vạn lá thư của khách hàng bất bình gửi cho các nhà chế tạo xe hơi chỉ có vài lá đến tay người nhận mặc dầu tên ông ta để rõ trên phong bì. Các lá thư được các cô thư ký chuyển cho hai hoặc ba ban chuyên trách, trả lời khách theo những qui định có sẵn. Mỗi năm một lần người ta thống kê các đơn khiếu nại và cố gắng rút ra từ đó vài bài học. Thực ra không một ông chủ nào có đủ thì giờ lưu tâm đến từng lời phản kháng. Đôi khi rất hiếm hoi - một vị khách bất

mãn có sáng kiến gửi thẳng thư đến nhà riêng giám đốc nào đó; địa chỉ tìm khá dễ dàng vì chỗ ở của số đông các ông trùm được ghi trong tập Who's Who, tra cứu trong thư viện công cộng. Trong những trường hợp này, ông giám đốc (hoặc phu nhân) nhất định sẽ đọc thư và có khi thấy sự việc nêu trong thư đáng được ông ta đích thân giải quyết.

Vừa đặt chân tới cửa phòng làm việc Adam đã nhìn thấy chiếc bóng đèn màu da cam trên bảng máy nội đàm đang nhấp nháy : ông phó chủ tịch Phát triển Kỹ thuật đã gọi anh, có lẽ từ lúc nãy. Anh gạt chiếc cần phía trên bóng đèn và đợi.

Máy đưa ra giọng nói làm ra vẻ trách móc và có âm sắc kim loại :

“Hôm nay anh định nêu lý do gì để cáo lỗi ? Tai nạn trên xa lộ, hay đồng hồ báo thức không đánh chuông ?”.

Adam bật cười, nhìn lên đồng hồ treo tường : 7h23. Phó chủ tịch ít khi đến trụ sở trước anh, nhưng hề có bữa nào đến sớm thế nào ông lớn cũng tìm cách nhấn mạnh. Anh nói đùa :

“Enroi, ông thừa biết khó khăn của tôi : không dễ gì thoát ra khỏi giường được.

- Lời thú tội đáng yêu ! Này Adam, anh có bận lắm ngay từ lúc này không ? Liệu có nhảy sang chỗ tôi được không, trong độ một giờ thôi...

- Được. Lúc này tôi không có gì gấp lắm.

Vừa nói Adam vừa quan sát qua khung cửa sổ sự đi lại trên xa lộ. Vào giờ phút sớm sủa này lưu lượng xe cộ đã tương đối lớn tuy có giảm so với bốn năm phút trước đây lúc có khối lượng rất lớn công nhân đi vào các nhà máy bắt đầu ngày làm việc. Nhưng chỉ lát nữa sẽ ghi nhận được một sự gia tăng mới vẫn theo chiều ngoại ô - trung tâm, lúc hàng nghìn nhân viên hành chính bây giờ còn đang ăn lót dạ sẽ hòa vào dòng sông. Sự thay

đổi mật độ giao thông với những lúc cao điểm và những giờ “trống” xưa nay vẫn mê hoặc anh - một đi đâu cũng thường tình thôi vì công việc chính của anh là chiếc xe hơi, có thể nói nó là lý do tồn tại của anh. Anh còn phát minh ra một thứ thang đo - giống thang Bôfo vẫn dùng đo sức gió – để đo lưu lượng xe theo mức quan sát thấy từ khung cửa sổ này. Hiện giờ anh ước lượng nó đạt cường độ Năm.

Từ đầu dây đằng kia ở cao hơn năm tầng gác, Enroi Brêt-Oét vẫn đang nói :

“VẬY ĐẤY... ĐỘ MỘT TIẾNG HOẶC HƠN : TÔI CHẮC ANH BIẾT NGƯỜI BẠN THÂN MẾN Imorexơn Vên đã trở lại con đường chiến trận.

- Khiếp, Adam lần đầu, nhớ lại bài tường thuật những lời buộc tội của Vên. Tôi vừa đọc trong tờ Fri Prets sáng nay.

- Nhiều tờ báo muốn biết rõ quan điểm của chúng ta. Lần này Giếch cho rằng chúng ta nên có đôi lời bình luận.

Giếch ỐcHem là phó chủ tịch Quan hệ Đối ngoại, chủ nhân chiếc xe thứ hai ban này Adam trông thấy dưới nhà để xe ngầm.

- Tôi đồng ý với ông ấy, Adam nói.

- Hình như họ định quàng cái ách đó lên cổ tôi, nhưng tôi muốn có anh cùng dự. Sẽ có một tay của *Atxôxiet Prets*, con bé của *Niu-Uých* , một gã của nhật báo *Uôn Xtrit* và Bôb Iécvin của nhật báo *Đitoroi*. Ta sẽ tiếp cả bọn một lúc.

- Có cần xác định trước những nét lớn không ?

Nói chung những cuộc trả lời phỏng vấn của các vị lãnh đạo ngành xe hơi cho báo chí thường được chuẩn bị hết sức tỉ mỉ. Các chuyên viên Ban Quan hệ Đối ngoại lập bản kê những câu hỏi mà nhà báo có thể đưa ra,

trao cho các ông chủ sẽ bị phỏng vấn. Đôi khi còn tổ chức những cuộc diễn tập thực sự, có ba bốn chuyên viên Ban Đối ngoại đóng vai nhà báo. Nếu chuẩn bị cho những cuộc họp báo lớn, việc hoạch định chiến lược sẽ áp dụng thường đòi hỏi một nỗ lực kéo dài mấy tuần lễ : những người phát ngôn của các ông chưa đứng ra đương đầu với báo chí phải có trình độ thành thạo ngang tổng thống Hoa Kỳ, có lẽ còn cao hơn.

“Không có lời chỉ dẫn chiến thuật trước, Enroi Brết Oét trả lời. Giếch và tôi đã quyết định sẽ làm theo kiểu gập gù nói nấy. Hai chúng tôi sẽ hết sức thẳng thắn, - cả anh nữa, tất nhiên.

- Nhất trí. Ông có cần tôi lên ngay không ?

- Độ mười phút nữa. Tôi sẽ gọi.

Adam có đủ thì giờ bỏ các thứ trong túi xách, đọc vào máy ghi âm những chỉ thị cho cô thư ký Uyếcxula Côx để cô giải quyết khi tới làm việc. Điều cơ bản trong các chỉ thị cũng như trong các hồ sơ anh mang về nhà nghiên cứu đầu xoay quanh kiểu xe Oriôn. Với cương vị Giám đốc các Công trình Tiên tiến, anh dành phần lớn thì giờ và công sức cho kiểu xe mới còn đang giữ tuyệt đối bí mật. Đúng vào ngày hôm nay sẽ tiến hành một loạt thử nghiệm nhằm làm sáng tỏ điểu bí ẩn trong độ rung và tiếng kêu bất chợt trong xe. Cuộc thử nghiệm sẽ tiến hành trên đường băng của hãng ở cách Đitoroi chừng năm mươi kilômet và Adam là người có trách nhiệm quyết định cuối cùng đã hứa sẽ tới dự cùng với người cùng cấp với anh bên Ban Thiết kế mẫu. Bây giờ vì cuộc họp báo bất thành lĩnh này, Uyếcxula phải thông báo cho mọi người biết cuộc thử nghiệm sẽ lùi lại vài giờ.

Trong khi chờ chạm trán các nhà báo anh quyết định đọc lại thật kỹ những lời tuyên bố của Imơcxơn Vên. Thấy trong chồng giấy tờ trên bàn

Uyếcxula nhiều tờ báo buổi sáng, anh chọn tờ *Fri Prets* và *Thời báo Niu Yoóc*. Sau đó anh tìm cách nhớ lại từng điểm một tất cả những gì Vên đã nói tối qua ở Oasinhton.

Adam mới gặp Vên có một lần, hôm “nhà phê phán xe hơi” tái diễn thuyết ngay tại Đitoroi này. Anh đến dự chỉ vì tò mò, cũng như phần đông những ông chủ ngành xe hơi có mặt hôm đó. Trước khi vào họp anh được giới thiệu với Vên và rất ngạc nhiên thấy đó là một chàng trai rất lịch sự, dễ mến, khác xa con người hùng hổ cay độc anh hình dung trước đó. Lúc sau ra trước công chúng Vên vẫn tỏ ra đáng mến, nói năng lưu loát, trình bày ý kiến một cách khéo léo. Adam thừa nhận : người này để lại ấn tượng hết sức tốt đẹp, và căn cứ vào những tràng vỗ tay tán thưởng thì nhiều thính giả - phải mất tiền mua vé vào cửa - cũng thấy như vậy.

Người này chỉ có mỗi một khuyết điểm thôi, nhưng là một khuyết điểm cỡ lớn : phần nhiều những luận điểm của anh không thể đứng vững dưới con mắt những người có kiến thức sâu sâu một chút.

Đánh vào ngành công nghiệp có trình độ kỹ thuật rất cao Vên thường bộc lộ sự thiếu thốn rất tai hại về tri thức kỹ thuật, đến nỗi có khi anh nhầm lẫn trong việc mô tả qua loa một bộ phận cơ khí. Quen với những câu khẳng định nước đôi anh tùy tiện đưa ra những lý giải hợp với lập luận riêng, bỏ qua tất cả mọi cái khác. Nếu không thế thì - vẫn trên bình diện kỹ thuật anh tìm nấp sau những nguyên lý chung chung, lối thoát anh rất ưa dùng. Mặt khác tuy xuất thân là nhà luật học nhưng Vên tỏ ra không nắm vững những qui tắc sơ đẳng của việc cung cấp chứng cứ. Viện dẫn những giả định, những lời đồn đại mà anh dứt khoát coi là những kết luận chính xác, đôi khi anh ta đi đến chỗ hoàn toàn bóp méo sự thật - ít nhất đó cũng là nhận xét của riêng Adam. Ví dụ anh ta làm cho quá khứ trở dậy bằng

cách gọi lại khuyết điểm này khuyết điểm kia của một kiểu xe mà những người chế tạo đã thừa nhận và khắc phục từ lâu. Anh tung ra những lời buộc tội chỉ căn cứ vào mấy lá thư của vài khách hàng bất mãn. Anh chửi rủa toàn bộ ngành xe hơi, chê bai cách trình bày xấu, khâu hoàn chỉnh sản phẩm nghèo nàn, mức an toàn thấp, và không chịu thừa nhận rằng ngành công nghiệp này thực tình có cố gắng sửa chữa một số thiếu sót. Nghe anh ta thì tất cả bọn chế tạo xe hơi không trừ một ai đều là những tên tham lam cực độ, tính tàn bạo trắng trợn không thua kém tính thờ ơ cầu thả.

Imorexơn Vên còn cho ra một cuốn sách với tựa đề: *Xe hơi Hoa kỳ - mãi mãi cứng đầu*. Viết rất khéo léo, với tài năng quyến rũ người đọc, cuốn sách đã trở thành một sách đầu vị - best seller - đưa Vên lên hàng đầu các nhân vật thời thượng trong nhiều tháng liền.

Tuy nhiên sau đó anh ta bắt đầu chìm vào quên lãng chỉ đơn giản vì hình như anh đã nói hết những cái anh có để nói. Tên tuổi anh xuất hiện trên báo chí ngày càng ít rồi biến hẳn. Cay cú, Vên tìm đủ mọi cách có thể dùng đến và có thể nghĩ ra hàng trăm cách để nhắc đến mình. Rõ ràng anh ta sẵn sàng tuyên bố bất cứ điều gì về bất cứ đề tài nào để đổi lấy vài dòng trên báo, vài phút trên đài phát thanh hoặc đài truyền hình. Tự xưng là “phát ngôn nhân của người tiêu thụ”, anh đang lao vào một loạt trận tiến công mới chống lại các nhà sản xuất xe hơi, tố cáo một kiểu xe nào đó có những khuyết tật này nọ, lời tố cáo lập tức được báo chí đăng tải để rồi sau đó lại phải cải chính (trong thực tế đã xảy ra một số trường hợp). Vên xúi giục một nghị sĩ đi đầu trần trước thượng viện về phí tổn kinh doanh của các hãng xe chính, nhưng vì chỉ dựa vào những số liệu nhạt nhẽo đó đây nên bản thống kê ông ta đưa ra chẳng bao lâu đã bị các hãng đó vạch ra chỗ sai sót. Kết quả vị nghị sĩ được “đẹp mặt”, còn Vên vẫn trơ trơ”. Bị

thối hám danh rồ đại thúc đẩy Vên chuyển sang cách gọi điện cho biên tập viên các tờ báo lớn - ngay tại nơi họ làm việc hoặc gọi về nhà riêng - gọi cho họ những “chuyện nầy lửa” trong đó tên tuổi Imorxon Vên dường như chỉ xuất hiện một cách tình cờ. Nhưng cũng dường như chỉ do tình cờ, những giai thoại đó sụp đổ ngay khi người ta mới bắt đầu kiểm chứng. Giới báo chí từ chỗ dựa vào Vên để có những bài giật gân chuyển sang nghi ngại anh ta. Họ có lý : ngay cả khi họ chứng minh bằng $a + b$ là anh ta sai, Imorxon Vên vẫn không chịu. Anh ta không bao giờ thừa nhận sai lầm, không bao giờ chịu xin lỗi - trong khi chính ngay hãng Động cơ Thông dụng trước đây đã từng phải công khai xin lỗi Rap Nêđơ người đầu tiên công kích ngành công nghiệp xe hơi (để làm mất thế diện địch thủ, Động cơ Thông dụng không ngần ngại thọc tay vào đời sống riêng của anh, thậm chí còn phái nhiều cô điếm - gọi^[4] xinh đẹp tới). Không vì thế mà thận trọng hơn, Vên vẫn tiếp tục thóa mạ rất cay độc tất cả các nhà sản xuất xe hơi, những lời thóa mạ còn nặng nề hơn là treo cổ họ. Anh đặt vào đó một niềm tin, dù thực dù giả; nhưng có sức lôi cuốn đến nỗi vẫn có khi thu hút được khá đông công chúng. Như tối hôm qua ở Oasinhton.

Adam gấp báo. Bên ngoài, trên xa lộ lưu lượng xe lên tới cường độ Sáu.

Mấy giây sau mấy nội đàm rào rào :

“Số Bốn vừa tới, phó chủ tịch Phát triển Kỹ thuật báo tin. Mời anh lên để chúng ta tạo thành Số Năm.”.

Trong thang máy Adam sức nhớ : nhất định phải giành chút thì giờ gọi điện cho vợ. Anh cảm thấy trong mấy tuần gần đây Orica tỏ ra buồn bã; vả chăng hỡi này chung sống với cô thấy khó khăn hơn năm đầu (có lẽ cả hai năm đầu) của cuộc hôn nhân. Hỡi ấy mọi việc sao mà dễ dàng, vui vẻ !

Adam nhận rõ : không khí xấu đi, ít ra cũng một phần do sự mệt mỏi của anh sau ngày làm việc, sự mệt mỏi gặm mòn dần thể xác cả hai vợ chồng. Anh muốn thấy Orica đi đây đi đó nhiều hơn, tìm thoát ra khỏi niềm sầu muộn. Đã nhiều lần anh khuyến khích cô tìm tòi các giải pháp, anh chăm lo cho cô luôn đủ tiền tiêu theo ý muốn. Cũng may là hai vợ chồng không lúc nào bị lúng túng về tiền nong, vì Adam vẫn đều đều leo lên các nấc thang quyền lực. Hiện nay đang có hi vọng anh được tiến cử vào một chức vị còn quan trọng hơn nữa, một triển vọng mà bất cứ bà vợ nào cũng vui mừng đón nhận.

Vậy mà Orica vẫn cứ trách móc chồng bỏ quá nhiều thì giờ và sức lực vào công việc. Trong khi đáng lẽ sau năm năm chung sống cô phải thích nghi được với nhịp sống bận rộn tới tận mắt mũi của những người lãnh đạo trong công nghiệp; biết bao bà vợ đã làm được điều đó.

Đôi khi Adam tự hỏi phải chăng mình đã sai lầm khi lấy một cô vợ quá trẻ hơn mình ? Mặc dầu về phương diện trí tuệ hai vợ chồng rất tương hợp : tuy còn trẻ nhưng Orica có trí thông minh sắc sảo không có gì để anh đáng phàn nàn. Và anh cũng để ý thấy cô không ưa gần gũi các chàng trai cùng lứa.

Càng nghĩ anh càng thấy rõ vấn đề thật vô cùng cấp bách.

Nhưng khi vừa đặt chân tới lâu năm, sắp sửa dẫn bước vào lãnh địa bộ chỉ huy tối cao của công ty, anh kiên quyết gạt bỏ mọi nỗi ưu tư.

Trong phòng làm việc của phó chủ tịch Phát triển Kỹ thuật người cùng cấp phụ trách Quan hệ Đối ngoại là Giéch ỐcHem đã bắt đầu giới thiệu. ỐcHem hỏi đầu, to ngang, đã từng mở đầu cuộc đời chinh chiến trong ngành báo chí. Nghiện nặng, lúc không hút tay vẫn cầm đầu vung vẩy. Lúc này ông chìa nó ra cửa để chỉ Adam Torenton đang bước vào.

“Chắc anh đã quen cô Mônica, của *Niu-Uých* ...

- Vâng, chúng tôi đã gặp nhau rồi.” Adam vừa trả lời vừa chào cô gái nhỏ người tóc nâu trên đivăng.

Ngồi bắt chéo đôi chân xinh đẹp hơi cao, tay kẹp điều thuốc muôn thưở, Mônica đáp lại bằng nụ cười xa cách, như để nhấn mạnh rằng chàng trai bảnh nhất Đitoroi cũng không thể làm xao xuyến cô gái NiuYoóc.

Cạnh *Niu-Uých* là nhật báo *UonXtorrit* với đại diện là gã Harit nào đó, năm mươi tuổi, béo tròn. Hăng *At-xôxiết Prets* cử đến một chàng trai còn trẻ, thái độ hơi căng, giọng hơi cứng, tỏ vẻ sốt ruột muốn thấy màn giáo đầu kết thúc thật nhanh. Bốp Iécvin của nhật báo *Đitoroi* đến sau cùng. Adam quen biết anh hơn; trên số báo nào Iécvin cũng có bài viết về mọi chuyện liên quan đến xe hơi. Được thông tin đầy đủ, được tất cả mọi người trong nghề kính trọng, anh ta không có vẻ gì của kẻ chuyên nịnh hót; ai cũng biết anh sẵn sàng đề xuất vấn đề và nếu cần sẽ tranh cãi đến nơi. Mới gần đây thôi anh còn nêu cao tên tuổi của Rap Nêđơ và về sau, của Imơcxơn Vên.

Phó chủ tịch Phát triển Kỹ thuật Enroi Brêtoet thả người xuống ghế bành và đưa ra câu hỏi thường lệ với giọng thân mật :

“Ai bắt đầu ?”

Trong những người thân cận, ông có biệt danh “Cáo Bạc” do mái tóc xám rất đẹp (và rất chải chuốt). Ông mặc bộ quần áo rất giản dị kiểu hoàng tử xứ Gan làm nổi bật dấu riêng : những chiếc khuy măngsét to khác thường. Nói chung ông ta tạo ra và phô bày một phong cách hợp với chức vị. Phòng làm việc của ông, cũng như của các phó chủ tịch khác (tất nhiên không kể phòng của các chủ tịch), được xếp đặt và trang trí theo ý riêng, đồ đạc bằng gỗ quý châu Phi, màn gió kép thêu hoa, thảm dầy màu

thuốc lá. Những người thành đạt tới mức này dĩ nhiên đều đã trải qua nhiều năm làm việc cật lực. Nhưng khi đã tới đích, địa vị mang lại những bổng ngoại đáng kể : một phòng làm việc rộng rãi, kèm theo một phòng ngủ, một phòng ăn riêng biệt ở lầu trên và quyên bất cứ lúc nào cũng được sử dụng phòng tắm hơi mini kiểu Thổ Nhĩ Kỳ có người phục vụ xoa bóp.

“Các bà nói trước chẳng ?” Giếch ỐcHem gợi ý.

Cô tóc nâu của *NiuUých* chỉ chờ có thế.

“Rất vui lòng. Tôi xin hỏi : hãng các ông định đưa ra chứng cứ ngoại phạm nào mới nhất để bào chữa việc hãng không chịu tiến công - tôi dùng từ tiến công - vào lĩnh vực chế tạo chiếc xe chạy hơi nước ? Hoặc gọi là xe không gây ô nhiễm, nếu các ông muốn.”

- Từ mấy ngày nay chúng tôi hết chứng cứ ngoại phạm rồi, Cáo Bạc đáp lời, vẫn tươi cười nhưng giọng đã nghiêm lại. Vả chẳng đã có người gánh vác công việc đó - tên là Gioóc Xtêfenxơ nhưng theo chúng tôi thì không có tiến bộ nào.

Đại diện *Átxôxiết Prets* giận dữ ấn lên mũi cặp kính gọng rất mảnh :

“Nếu được miễn cho những câu pha trò thông minh kiểu này, chúng ta sẽ bàn tới những việc nghiêm chỉnh hơn.”

- Tôi hoàn toàn đồng ý. Không nên quên thời điểm giới hạn việc truyền tin vô tuyến sang bờ biển phía tây cho các tờ báo buổi chiều.

“Cám ơn vì đã nghĩ tới điếu đó”, *Átxôxiết Prets* lầu bàu. Anh quay sang BrếtỐét :

“Hồi hôm ông Ven tuyên bố rằng các nhà chế tạo xe hơi thông đồng với nhau để tiếp tục áp đặt loại động cơ đốt trong và không hề có một cố gắng nào đáng gọi là có nhằm tìm ra một giải pháp khác, ông ta cũng

khẳng định ngay bây giờ đã có loại động cơ chạy điện rất tốt và một loại chạy bằng hơi nước. Xin phép được biết lập trường của các ông về điểm này.”

Cáo Bạc gật đầu :

“Ông Vên hoàn toàn đúng trong chuyện động cơ này : chúng đã ra đời. Với nhiều kiểu khác nhau, vận hành nói chung là được. Trong trung tâm thử nghiệm của hãng tôi cũng có nhiều mẫu. Nhưng có điều Vên chưa nói tới - có lẽ để khỏi tự tay hất đổ lập luận của mình xuống đất, cũng có lẽ chỉ đơn giản là do không biết - điều đó là : cho đến nay vẫn chưa chế tạo được thứ động cơ điện không quá đắt không quá nặng mà vẫn đủ mạnh và có tần hoạt động đủ dùng. Với động cơ chạy hơi nước cũng vậy. Mà tình trạng này chưa thể thay đổi trong một tương lai có thể dự đoán được.”

- Nghĩa là còn phải chờ đến bao giờ ?

- Chắc chắn đến cuối những năm 70. Vào khoảng 1982 -1983, sẽ đạt được những kết quả đáng kể, nhưng điều đó không có nghĩa là động cơ chạy xăng - lúc ấy đã trở nên sạch sẽ - sẽ mất đi vị trí hàng đầu.

- Tuy nhiên những phát minh mới trong lĩnh vực này vẫn thường xuyên được công bố, nhật báo *Uôn Xtrit* xen vào. Những loại động cơ mới dựa theo nguyên lý này nguyên lý nọ...

- Đúng, BrếtOét cau có. Hàng mớ bài báo viết về những cái đó đáng lẽ nên đăng trên trang tranh biếm họa. Bởi vì - xin bỏ qua sự thẳng thắn của tôi - nhà báo các ông đúng là những sinh vật ngây thơ nhất của Chúa. Có lẽ do cố ý vì có tin vào những điều vớ vẩn các anh mời đẻ ra được nhiều bài lý thú. Thử tưởng tượng có nhà sáng chế, hoặc thiên tài hoặc bịp bợm, công bố một phát minh gì đó và nhà báo các anh được thả vào đấy. Điều gì sẽ xảy ra ? Ngay hôm sau tất cả các báo sẽ hò reo đây có thể là trận chọc

thùng quyết định, là con đường đi tới tương lai. Sau đó các anh thêm dệt thêm để dùng đi dùng lại câu chuyện làm nhiều lần đến nỗi cuối cùng độc giả tin là thật, rồi nhà báo cũng tin vào những điếu họ cứ viết mãi. Môn thể dục tức cười này đã làm nhiều người chắc mẫm chỉ ngày một ngày hai sẽ mua được chiếc xe chạy điện, chạy hơi nước hoặc hơn nữa sắp mua được kiểu xe vừa chạy điện vừa chạy hơi nước.

Nhắc thấy đồng nghiệp bên Quan hệ Đối ngoại cựa quậy trên ghế bành, Cáo Bạc mỉm cười nhìn ông ta và trấn an :

“Đừng ngại, Giếch. Tôi không đả báo chí đâu, chỉ có ý đơn giản khôi phục lại sự thật trên những nét lớn.”

- Cảm ơn về lời giải thích. Thú thật tôi đã bắt đầu thấy lo.

Atxôxiết Prets.

“Thưa ông BrếtOét, liệu ông có đi quá nhanh không ? Vì thực ra có nhiều người tài giỏi và nghiêm túc thật lòng tin vào động cơ hơi nước. Nhiều hãng lớn - không thuộc ngành xe hơi, đúng thế - đang hoàn chỉnh nó. Chính quyền Califoócnia đã chuẩn chi một khoản ngân sách để sản xuất một loạt xe hơi nước, và cũng ở Califoócnia đã có những dự luật nhằm ngăn cấm hoàn toàn loại động cơ chạy xăng sau năm năm tới.”

Phó chủ tịch Phát triển Kỹ thuật lắc đầu vẻ kiên quyết, bờm tóc xám nhảy tung tung.

“Theo tôi biết, người duy nhất thông thạo và đã tin tưởng thực sự- vào xe chạy hơi nước là kỹ sư Bin Lia. Tôi nói rõ - đã tin - vì một bữa nọ anh ta đã công khai tuyên bố từ bỏ cái anh gọi là một ý tưởng hoàn toàn nực cười.”

- Sau đó anh ta lại một lần nữa thay đổi ý kiến, *Atxôxiết Prets* phản đối.

- Tôi biết. Tôi cũng biết hiện giờ anh ta đi lại bằng một thứ hộp đựng mũ bằng các tông mà anh ta nói là đựng chiếc động cơ hơi nước mới chế tạo. Thực ra chiếc hộp chỉ đựng có cái lõi của chiếc động cơ nổi tiếng này thôi. Tương tự như khi tôi giờ cao chiếc bu-gi và reo lên : “Đây là động cơ chiếc xe chúng tôi hiện đang sản xuất.” Anh Bin Lia thân mến quên không nói rõ rằng, muốn cái máy của anh chạy được còn phải lắp thêm n ồi hơi; bộ ngưng tụ, các quạt thu h ồi nhiệt, tóm lại, cả một lô những bộ phận nặng nề, đắt ti ền, c òng k ềnh.

- Tuy thế, những chiếc xe chạy hơi nước của chính quyền Califoócnia...

- Nhưng sau đó ! Tất nhiên, bang Califoócnia đã chi một đồng ti ền khá khá cho đề án này. Các anh có thấy một chính phủ nào không thỉnh thoảng lại chi một tí ? Ngay bây giờ nếu các anh và nửa triệu người dùng xe chấp nhận trả thêm một nghìn đôla cho mỗi xe, chúng tôi có thể - tôi nói là có thể - cho được chiếc xe hơi nước với tất cả những đi ều bất ngờ và bất tiện của nó. Số đông khách hàng của chúng tôi cũng như của các hãng đang cạnh tranh với chúng tôi không có khả năng trả khoản phụ thu đó.

- Cứ cho là như thế, nhật báo *Uôn Xtrit* cầu nhàu. Đây không phải là lý do để lẩn tránh vấn đề xe chạy điện.

Brêtoét quay sang Adam :

“Tôi để anh trả lời câu hỏi này.”

- Xe hơi chạy điện đã có r ồi, Adam bắt đầu nói. Các anh đều biết chiếc xe nhỏ thường dùng trên sân đánh gôn, và trong một thời gian ngắn nữa có thể làm được chiếc xe hai chỗ ng ồi dùng cho các bà nội trợ đi mua sắm hoặc người đại diện thương mại đi công cán trong một phạm vi hẹp. Tuy nhiên đó chỉ là một thứ đồ hiếm, chưa nói đến giá ti ền quá đắt. Hãng

chúng tôi cũng đã chế tạo, với tính chất thử nghiệm, nhiều kiểu xe tải và xe con chạy điện. Có một điều khó chịu : muốn chúng có bán kính hoạt động đáng kể thì phải dành phần lớn chỗ trên xe để đặt bình điện, mà bình điện thì nặng nề vô cùng. Thế là lợi mất cập hại.

- Những bình điện nhỏ siêu nhẹ thì sao : *Atxôxiết Prets* hỏi. Dựa trên nguyên lý kẽm - không khí hoặc vận hành bằng ma dút. Ông có cho rằng sắp thành công ?

- Anh quên chất xuynfat xôđiôm, cũng là một khả năng đang được bàn đến nhiều. Điều bất hạnh là chưa có cái nào vượt quá giai đoạn bàn cãi. Nếu không nói là ba hoa dài dòng.

- Chúng tôi cho rằng nhất định sẽ có cái mới trong lĩnh vực này. BrếtOét nói thêm. Rồi đây cuối cùng chúng tôi sẽ học được cách t ần trữ một khối năng lượng lớn trong một bình điện thể tích nhỏ. Hơn nữa chắc chắn xe chạy điện sẽ có thị trường tiêu thụ lớn : toàn bộ hệ thống giao thông nội thị. Nhưng ở đây theo chỗ chúng tôi biết, cũng khó đạt được kết quả trước đầu thập niên những năm 80.

- Còn về ảnh hưởng của xe hơi điện đối với việc ô nhiễm môi trường, Adam nói tiếp, người ta thường quên mất một yếu tố căn bản : bất kể bình điện trên xe là loại nào, vẫn cứ phải nạp lại. Khi có hàng chục ngàn xe dùng điện, tất nhiên phải xây dựng thêm nhiều nhà máy phát điện mới, cũng là những ổ gây ô nhiễm mới, mà là những ổ khổng lồ. Vì những nhà máy phát điện này nói chung sẽ được xây dựng ở ngoại thành cho nên cái mà chúng ta đạt được sẽ chỉ là đưa khói từ nội thành ra ngoại thành.

- Ông không thấy lập luận của các ông có hơi đui à ?

Cô tóc nâu của *NiuUych* đưa ra câu hỏi với giọng châm chọc. Cô duỗi chân, kéo váy - một cách vô ích, cô biết thế nên không ngạc nhiên - và lại

để nguyên gấu váy ở chỗ cũ, thực tế là ở lưng chừng đùi. Lần lượt từng người đàn ông đưa mắt nhìn xuống đường viền gấu váy : cặp đùi rất đẹp. Mônica giả vờ không biết gì.

“Đúng thế, cô nói tiếp, lập luận của các ông bị đui nên không thể cắt nghĩa sự thiếu vắng một chương trình xúc tiến nghiên cứu. Nhìn chung các ông không làm gì mấy để nhanh chóng hoàn chỉnh được một động cơ hữu hiệu, nghĩa là khỏe, rẻ tiền và vận hành bằng điện hoặc bằng hơi nước. Nhờ có một chương trình xúc tiến theo cách đó nên chúng ta đã đổ bộ được xuống mặt trăng. Thế nào, không có chứng cứ ngoại phạm mới à ? Đó chính là câu hỏi đầu tiên của tôi nếu các ông còn nhớ’.”

- Về phần tôi, tôi vẫn rất nhớ, Brét Oét nói, rất, rất nhớ...

Khác với những người kia đã nhanh chóng đưa vôi mắt nhìn đi chỗ khác, ông ta vẫn cố tình dán mắt vào đùi cô phóng viên trẻ. Không ai nói gì trong vài giây. Rất nhiều phụ nữ trong hoàn cảnh tương tự chắc sẽ thấy ngượng ngịu rụt rè. Mônica rõ ràng vẫn thản nhiên như không. Sau cùng tự Cáo Bạc phải “ngắt điện” bứt ra khỏi cảnh tượng da thịt trần trụi.

“Cô nói đến cuộc chinh phục mặt trăng, ông trả lời với giọng âu sầu. Vậy mà cô bạn thân mến ơi, có lúc tôi đã phải ân hận về thành công phi thường này. Vì lịch sử đã làm nảy sinh một câu sáo mếp mới : khi có một vấn đề kỹ thuật giắc chân tại chỗ vì lý do này nọ, những kẻ ngu xuẩn bèn gào lên : “Chúng ta đã lên được mặt trăng phải không ? Vậy cái gì ngăn cản chúng ta giải quyết vấn đề còn con này ?”

- Nếu để cô Mônica không đặt câu hỏi này ra, nhật báo *Uônxitrit* cầu nhàu, thì tôi, chính tôi sẽ nêu lên.

- Được, để tôi trả lời anh, phó chủ tịch gắt gỏng. Trước hết anh quên mất rằng cánh NASA, cơ quan của chính phủ có ngân sách không giới

hạn, khác với chúng tôi, họ lại được chỉ định một mục tiêu rõ ràng : đổ bộ lên mặt trăng. Nhà báo các anh chỉ được nghe lơ mơ về những chuyện rất lơ mơ, các anh đòi hỏi chúng tôi phải dành cho việc thực hiện chiếc động cơ điện hoặc hơi nước sự ưu tiên tuyệt đối như sự ưu tiên mà chương trình Apôllô được hưởng. Nhưng theo sự đánh giá của nhiều người trong số những kỹ sư giỏi nhất của ngành chúng tôi, mục tiêu này vừa không hiện thực vừa không đáng quan tâm. Nhất là trong lúc chúng tôi còn có những ý tưởng giá trị hơn, những đề án sinh lợi nhiều hơn.

Ông ta đột ngột dừng lại đưa tay vuốt tóc và ra hiệu cho Adam tiếp tục. Rõ ràng ông ta không chịu đựng thêm được nữa. Adam dọn giọng :

“Các anh thấy đấy, suy nghĩ của chúng tôi là làm sao cho mục đích mà chúng ta tìm kiếm - không khí trong lành hoặc ít nhất, một sinh quyển không bị xe hơi làm ô nhiễm - sẽ đạt được một cách nhanh chóng, triệt để và rẻ tiền nhất nhờ ở sự hoàn thiện chiếc máy chạy xăng hiện nay. Cả bằng cách cải tiến việc lọc khí xả, và bằng cách làm sạch nhiên liệu.” Đột nhiên anh cất cao giọng : “Cách này không ly kỳ bằng động cơ điện hoặc hơi nước, nhưng nó dựa trên một kỹ thuật chắc chắn hơn nhiều.”

Lần đầu tiên Bob Iécvin của *Ditroi Niu* tham gia tranh luận :

“Ngoài vấn đề động cơ ra, các ông có dám thừa nhận rằng trước khi Nêđơ Vên và những người khác phá đám các ông, ngành kỹ nghệ xe hơi không thèm để ý gì đến vấn đề ô nhiễm môi trường ?”

Iécvin nói với giọng hờ hững, với vẻ hết sức ngây thơ nhưng Adam hiểu ngay là câu hỏi của anh ta có thể gây nổ. Tuy vậy Adam chỉ dẫn đo trong giây lát :

“Tôi thừa nhận.”

Ba phóng viên kia nhìn anh, sửng sốt. Iécvin vẫn giữ vẻ chân thành :

“Nếu tôi không lầ̀n thì chúng ta tới đây vì Imoxon Vên, hay nói cách khác, vì một nhà phê phán ngành xe hơi. Đúng không ?

- Không đúng, Giếch Ocheđính chính. Chúng ta tới đây vì có nhiều vị tổng biên tập yêu cầu chúng tôi trả lời một vài câu hỏi ngay hôm nay. Chúng tôi hiểu ngầm với nhau rằng có đôi câu liên quan tới lời tuyên bố gần đây của ông Vên, nhưng không phải chúng tôi là người quyết định tổ chức họp báo riêng về ông Vên.

- Thôi đi, ông Giếch, - Iếcvin cười khẩy. Ông thích chẻ sợi tóc làm tư à ?”

Phó chủ tịch Quan hệ Đối ngoại nhún vai. Dường như ông đang tự hỏi : phải chăng mình đại dốt khi nhận gặp các nhà báo trong cuộc phóng viên “gặp đâu nói đấy” này.

“Đã thế thì... Iếcvin lẩm bầm với vẻ giả bộ do dự. Xin lỗi ông Adam: ông có cho rằng những người đả kích ngành xe hơi ví dụ như Nêđơ người biện hộ cho sự an toàn - đã làm một việc có ích không ?”

Câu hỏi rất đơn giản nhưng được nêu ra khéo léo chặn trước mọi ý đồ né tránh. Adam những muốn phản kháng: “Sao lại chĩa vào tôi cơ chứ ?” Nhưng anh sức nhớ đến chỉ thị của BrếtOét “Chúng ta sẽ hết sức thẳng thắn”. Thế là anh lấy lại bình tĩnh.

“Không thể chối cãi rằng các người đó làm công việc có ích. Về mặt bảo đảm an toàn của xe Nêđơ đã đập một cú rất mạnh đẫy cho ngành xe hơi phát triển trong nửa sau thế kỷ XX”

Cả bốn phóng viên vội vàng ghi câu trả lời. Lợi dụng lúc đó Adam lược lại tất cả những đi đầu anh đã nói và dự đoán phần tiếp theo. Anh biết sẽ có nhiều người trong ngành tán thành câu trả lời của anh. Một bộ phận khá lớn những viên chức trẻ và ngay cả một tỉ lệ đáng ngạc nhiên trong

giới lãnh đạo đều coi những lời công kích của Nêđơ và Vên là có lý. Tuy những lời công kích đó thường quá đáng và đầy rẫy sai lầm nhưng đi đâu đó không làm thay đổi gì hết : ngành công nghiệp xe hơi rất đáng bị đưa ra xét xử. Khi thiết kế, các nhà sản xuất trong thực tế đã bỏ qua ngay cả những nguyên tắc sơ đẳng về bảo đảm an toàn, họ thực sự chỉ tập trung cố gắng vào việc bán xe, tức là vào khía cạnh thương mại, họ thực sự chống lại mọi cải tiến cho đến ngày có những đạo luật ép họ phải lùi bước. Tóm lại ba Ông lớn - Động cơ Thông dụng, Pho và Craixlor - say sưa với sức mạnh không lồ của họ đã xử sự như những Gô-li-át, cuối cùng phải chịu nhục trước những Đavít - trước tiên là Rap Nêđơ, sau là Imorcxơn Vên.

Đavít chống lại Gôliat ? Đúng thế. Nhất là trường hợp của Nêđơ : một người hoàn toàn đơn độc, không chỗ dựa không phương tiện, chỉ có lòng can đảm đáng kinh ngạc dám một mình đánh vào toàn bộ nền công nghiệp xe hơi Hoa kỳ có những nguồn tài nguyên vô tận và một nhóm khá đông gây sức ép với quốc hội. Bao người đi trước ông chưa hề đạt được đôi chút kết quả nào nhưng ông đã đòi bằng được việc duyệt lại các định mức bảo đảm an toàn và việc ban hành nhiều biện pháp có lợi cho người tiêu dùng. Dĩ nhiên Nêđơ là nhà luận chiến nên ông có tất cả những cái tạo thành nhà luận chiến - tính không khoan nhượng có vẻ sâu sắc, ngôn ngữ cường điệu, luôn mồm câu nhàu gai chuyen, và đôi khi thiếu chính xác thật tai hại. Tuy thế ông ta đã giúp ích rõ ràng cho công chúng, một nhiệm vụ đòi hỏi đúng kiểu người như ông.

“Theo ông biết, đây là lần đầu tiên người đại diện của giám đốc hãng thú nhận đi đâu đó”, nhật báo *Uôn Xtrít* nhận xét

- Nếu thế, Adam lằm bằm, có lẽ đã đến lúc phải dăm thú nhận.

Chỉ là cảm tưởng của anh, hay thực sự Giếch có tái mặt tuy nhìn bề

ngoài thì ông ta đang mải mê nạo tàn trong tàu ? Cáo Bạc hình như cũng cau mặt. Nhưng Adam không bận tâm lắm : nếu cần anh sẽ phân trần với BrêOét sau cuộc họp. Xưa nay anh vốn không thuộc loại người chỉ biết vâng dạ, bảo sao nghe vậy. Loại người này thực ra cũng hiếm trong giới lãnh đạo ngành xe hơi : những người muốn vượt qua thứ bậc trung cấp đều phải có can đảm giữ vững chính kiến riêng. Adam Torenton luôn luôn biểu thị lòng can đảm đó : theo anh thì sự thắng thắn, tinh thần trung thực là những đức tính có ích cho người sử dụng anh. Bước đường công danh đã dạy anh cần phải giữ vững cá tính. Công chúng rất sai lầm khi cho rằng tất cả những người lãnh đạo trong công nghiệp đều được tạo theo cùng một mẫu. Không thể tránh khỏi một số nét chung như : có tham vọng lớn, tính năng nổ, đầu óc tổ chức, sức làm việc rất cao, nhưng ngoài các điểm giống nhau họ là những người kiên quyết theo chủ nghĩa tôn sùng cá nhân, trong bọn họ có một tỷ lệ phần trăm khá cao những người thích mới lạ, những nhân tài, những nhà tiên đoán tương lai.

Dù sao đi đâu anh vừa nói cũng đã theo gió bay đi. Để gỡ lại anh thêm một lời tái bút :

“Nếu các anh định dẫn câu tôi vừa nói, xin dẫn cả những câu tôi sắp nói đây.”

“Câu gì vậy ?” Cô *NiuÚych* vội hỏi.

Cô đã bót hần học so với lúc đầu cuộc họp. Cô vẫn phô bày cặp đùi một cách hào phóng dưới lần vải mỏng dính bó sát người, làm Adam không khỏi nhòm ngó thêm thu ờng. Cảnh tượng này bỗng nhiên kích thích rất mạnh khiến Adam vội vã đưa mắt nhìn đi nơi khác.

“Trước hết, anh nói, không thể chối cãi được rằng các “nhà công kích xe hơi” đã làm việc có kết quả. Chưa bao giờ những người sản xuất lại

nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm an toàn đến thế - điều đáng khích lệ hơn là họ buộc phải tiếp tục đường hướng này. Hơn nữa chúng tôi ngày càng chú trọng hơn tới nguyện vọng và nhu cầu của khách hàng, khác hẳn trước kia. Có điều là, nếu như đã có một thời kỳ người ta có thể coi chúng tôi là thờ ơ và cầu thả, đến nay thời kỳ đó đã dứt khoát lùi xa, điều làm ông Vên hết sức cáu kỉnh. Vì thế nên ông và các đồng đội mới gào lên như thế, đôi khi còn nói lung tung. Điều mấy ông đó không chịu nhìn nhận - đây là điểm thứ hai tôi muốn nói - là kỹ nghệ của chúng tôi đã đi vào một kỷ nguyên mới, thực sự mới.

- Nếu đúng vậy, *Atxôxiết Prets* hỏi, ông có cho rằng sở dĩ các ông vào được kỷ nguyên đó là nhờ Nêđơ, Vên và bọn cùng cánh đã thúc các ông phải đi tới ? Có thể nói, bằng cách dí mũi kiếm vào lưng các ông ?”

Ăđam thấy khó tự kiềm chế. Đôi khi những lời buộc tội liên tục này như đã thành một thứ kinh bốn được các tính đồng tưng niệm thường xuyên chẳng cần suy nghĩ. Rõ ràng thói tật kỳ quặc này không chỉ riêng những nhà công kích chuyên nghiệp mới bị mắc.

“Cứ cho là họ đã giúp chúng tôi, anh thừa nhận. Bằng cách xác định những lựa chọn chính yếu, những mục tiêu phải đạt tới, nhất là trên bình diện bảo đảm an toàn và chống ô nhiễm. Nhưng ngược lại họ chẳng đóng vai trò gì trong cuộc cách mạng công nghệ học. Dù thế nào mặc lòng, cuộc cách mạng đó vẫn cứ phát huy tác dụng. Chính nó trong mười năm sắp tới sẽ tạo ra một thời kỳ còn lý thú hơn toàn bộ nửa thế kỷ vừa qua.”

- Bằng cách nào ? *Atxôxiết Prets* hỏi, mắt nhìn đồng hồ

- Tôi không còn nhớ người nào trong chúng ta ban nãy đã dùng từ “chọc thủng”. Nhưng chọc thủng chủ yếu, hiện đã khởi đầu, là trong lĩnh vực vật liệu. Đến mức là khoảng cách giữa 1975 và 1980 chúng tôi sẽ phải

nghe ra một thế hệ xe hoàn toàn khác. Riêng về vật liệu kim loại cũng đã thay đổi triệt để. Ví dụ loại thép đồng chất, cổ điển đang dùng sẽ thay bằng thứ thép có kết cấu tổ ong, cũng chắc cũng cứng ngang thế nhưng lại vô cùng nhẹ hơn, vừa tiết kiệm nhiên liệu lại triệt tiêu lực va chạm tốt hơn, tạo nên một yếu tố bổ sung mức an toàn. Tiếp đó là những hợp kim mới để chế tạo động cơ. Trong đó, chúng tôi sắp đón nhận một loại có khả năng chịu được những giao động lớn về nhiệt độ, từ 40 lên khoảng 800 độ C trong ba hay bốn giây mà chỉ dẫn nở rất ít. Nhờ vậy các thứ căn xăng - hiện đang là một nhân tố đáng kể gây ô nhiễm khí quyển sẽ bị đốt cháy. Một kim loại khác hiện đang trong quá trình hoàn thiện sẽ có nhiều đặc tính trong đó có đặc tính : có “kết cấu nhớ”, nhờ đó nó nhớ được hình dạng ban đầu của nó. Xe anh có parơ-sốc bị vặn cong, một cái cửa bị vênh ? Anh chỉ cần hơi nóng lên, hoặc ép thêm cho nó một chút là nó trở lại hình dáng cũ. Một hợp kim nữa cũng có triển vọng sẽ dùng để chế tạo loại rôto rất tốt và rất rẻ tiền cho máy tuốcbin khí...

- Đây là cái mới thú vị nhất, theo tôi nghĩ. Brêtoét xen vào. Đặt giả thiết loại động cơ đốt trong không còn, nhất định loại xe chạy tuốcbin sẽ thay nó. Dĩ nhiên dùng tuốcbin vào xe hơi còn nhiều khó khăn phải vượt qua : máy chỉ làm việc thật tốt khi có công suất cao, phải lắp thêm bộ phận trao đổi nhiệt rất đắt tiền nếu không nó sẽ thiêu cháy khách bộ hành. Nhưng những vấn đề đó đều giải quyết được, và thực tế người ta đã bắt đầu tìm cách giải quyết.

- Đây là nói về kim loại, nhật báo *Uôn Xtrít* nhận xét. Có còn gì mới nữa không ?

- Còn chứ, Adam trả lời. Chỉ xin nói về một phát minh có ý nghĩa và hơn nữa lại sắp ra đời máy tính điện tử. Rất gọn, chỉ vừa bằng ngăn đựng

găng tay. Nó có thể đảm đương mọi công việc có thể đòi hỏi nó trong mức độ hợp lý. Nó điều khiển hoạt động của nhiều bộ phận máy móc; bugi, vòi phun v.v... Nó kiểm soát sự đốt nhiên liệu sự xả khí. Nó thay thế trong một chừng mực nhất định cho người lái xe, sửa chữa những sai sót anh ta phạm phải ngay từ khi chính anh ta chưa nhận ra. Nó hãm xe thật hợp lý bằng những bộ phanh độc lập cho từng bánh để xe khỏi bị trượt. Một radar phụ kiểm soát khoảng cách giữa xe anh và xe đi trước, báo nguy cho anh biết xe trước giảm tốc độ. Khi khẩn cấp máy điện tử sẽ giảm tốc và hãm xe lại; do phản ứng của nó nhanh nhạy hơn bất kỳ nhà quán quân nào nên các vụ xe chạy cùng chiều tông nhau sẽ ít xảy ra. Người trên xe còn có thể bắt làn sóng của máy radar kiểm soát từng làn trên xa lộ - hệ thống radar này chắc sắp được lắp đặt, trong khi chờ có hệ thống hiện đại hơn : chỉ huy giao thông qua vệ tinh.”

Adam liếc mắt, bắt gặp cái nhìn tán thưởng của Giêch ỐcHem. Tất nhiên, vì sau khi buộc phải thử thế anh đã chuyển sang tiến công thực hiện đúng chiến thuật mà Quan hệ Đối ngoại luôn căn dặn các người phát ngôn của hãng phải áp dụng. Hăng lên, anh tiếp tục :

- Trong vô vàn kết quả của những cải tiến này, đáng kể là sự thay đổi hoàn toàn phía trong xe, một sự thay đổi tuyệt vời đối với người ngồi lái. Máy tính điện tử trên xe sẽ thay đổi phần lớn bảng xe hiện có. Ví dụ đồng hồ báo xăng chúng ta đang dùng sẽ thay bằng một mặt số cho biết nếu chạy với tốc độ hiện tại thì còn đủ nhiên liệu chạy bao nhiêu kilômét nữa. Trước mặt người lái có màn ảnh truyền hình nhận tín hiệu của các bộ chỉ thị gắn dưới mặt đường, báo cho người lái tất cả những chỉ dẫn, những thông báo và các loại dấu hiệu. Vì nếu cứ phải luôn luôn nhìn đọc các biển báo thì đầu óc rất căng thẳng và dễ xảy ra tai nạn. Đã thế nhiều khi người

lái không nhìn thấy biển báo trên đường, nhưng khi chúng hiện lên ngay trong xe thì người đang lái nhất cũng phải thấy. Trên một số con đường mới xây dựng, nếu cho một cuộn băng cát-xét vào máy - giống loại băng hiện đã có bán để xem phim tại nhà, xe chạy tới đâu người lái vừa nghe được những lời khuyên cần thiết vừa nhìn thấy những dấu hiệu liên quan đến đoạn đường đang đi. Phát minh cuối cùng : máy thu thanh trên xe được lắp thêm đài phát cùng tần số với máy của trung tâm dịch vụ giao thông quốc gia nên có thể yêu cầu và nhận được sự cứu giúp vào bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu.

Atxôxiết Prets đứng dậy :

“Tôi cần gọi điện thoại !”

Giếch ỐcHem vẫy ống điều khiển bảo anh ta đi theo. Hai người ra hành lang. Những người khác cũng lục tục sửa soạn ra về Chờ bạn đồng nghiệp bên A.P ra khỏi phòng đóng cửa xong, Bôb Iếcvin mới thăm dò :

“Máy tính điện tử anh vừa tả có được lắp trên chiếc Oriôn không ?”

Ăđam cố kìm giữ đừng nhăn mặt. Oriôn nhất định sẽ được trang bị máy điện tử, nhưng vì còn phải giữ bí mật nên anh không thể nói có. Mà cũng không thể nói không vì con nhà báo cuối cùng thế nào cũng phát hiện anh nói dối.

“Thôi đi, Bob, anh thừa biết tôi không được phép nói với anh về Oriôn.”

Chàng phóng viên mỉm cười tỏ vẻ thông hiểu : việc Ăđam không cương quyết phủ nhận khiến anh đã nắm được điều cần tìm hiểu.

Lúc đứng lên, cô tóc nâu của *NiuÚych*, trông cao lớn hơn đồng thời cũng thon thả hơn.

“Xin có lời khen, thưa ông Toronton, về cách ông né tránh vấn đề chúng tôi định hỏi... Nghệ thuật cao cường thật đấy.”

- Tôi tránh né à ? Adam trả lời, vẻ ngây thơ. Đâu có ! Và chẳng tôi chỉ là một viên chức cỡ xoàng của ngành xe hơi, tôi chỉ đơn giản cố gắng phân định cho rõ các khía cạnh của vấn đề..

- Ông nói thế ! Vì ông coi trọng việc giữ thái độ vô tư, xin vui lòng trả lời thật khách quan vài ba câu hỏi này. Quan điểm của các nhà sản xuất đã thay đổi thật chưa ? Các hãng lớn có thành thực trong cố gắng thích nghi với đòi hỏi của thời đại chúng ta không ? Thích nghi qua việc chấp nhận trách nhiệm đối với cộng đồng, việc trau dồi ý thức xã hội, chủ tâm đến những giá trị khác ngoài những giá trị thuần túy vật chất ? Ông có thực lòng tin rằng họ sẽ tiếp tục quan tâm đến lợi ích của khách hàng ? Nói tóm lại cái kỉ nguyên ban nãy ông loan báo có thật không ? Hay đó một lần nữa chỉ là sự điểm phấn tô son để quảng cáo, do những chú bé xuân ngốc của Quan hệ Đối ngoại nặn ra nhằm phỉnh phờ dư luận để họ khỏi xét nét các ông trong mấy tháng tới ? Với niềm hi vọng muôn đời là mọi cái sẽ trả lại trong trật tự của các ông để rồi các ông lại gần như được quyền muốn làm gì thì làm. Tóm lại các ông tìm cách tạ lỗi, tìm cách đánh lừa chúng tôi và lừa dối ngay chính các ông. *Quo vadis*, ông Toronton... chắc ông chưa quên hết vốn latin chứ ?

- Còn nhớ lơ mờ đôi chút, Adam thì thào. Đủ để hiểu hai từ *Quo vadis*...người đi đâu ?

- Mônica, xin cô nói rõ cho, BretOet xen vào, những đi đâu cô vừa tuôn ra là một câu hỏi hay một bài diễn thuyết ?

- Thì cứ coi là một mớ câu hỏi tạp nham đi, cô điều cốt với nụ cười lạnh lùng. Nếu ông thấy khó quá, để tôi xin tháo rời thành từng mảnh và

đặt riêng từng câu bằng lời lẽ dễ hiểu hơn.

Cáo Bạc quay sang bạn đồng nghiệp bên Quan hệ Đối ngoại vừa mới trở vào :

- Anh nghe rõ chứ, Gêch ? Họp báo bây giờ thật khác xa ngày trước.

- Ông định nói là chúng tôi bây giờ hung hăng hơn trước, không nề trọng các ông bằng trước phải không ? nhật báo *Uôn Xtrit* cãi. Đúng thôi, vì con nhà báo bây giờ được đào tạo như vậy, và các ông tổng biên tập bảo chúng tôi phải đánh mạnh. Phương pháp mới trong thông tin báo chí là như vậy. Thú thật cũng có lúc tôi cảm thấy ngượng.

- Tôi ấy à, tôi chẳng ngượng tí nào, cô *NiuUých* vẫn cay độc. Bây giờ xin trở lại câu hỏi vừa rồi của tôi... tôi đặt ra cho ông đấy, ông *Torenton*.

Adam ngập ngừng : *Quo vadis*, - đôi khi anh cũng tự hỏi : nền công nghiệp đang phát triển theo chiều hướng nào ? Nhưng liệu anh có thể trả lời hết sức thành thực không giấu diếm ? Thật may, *BretOet* đỡ cho anh :

“Tôi xin trả lời thay cho Adam nếu anh ấy không phản đối. Cô *Mônica* thân mến, dù không thừa nhận tất cả các tiền đề của cô, tôi vẫn có thể khẳng định rằng hãng chúng tôi - một trong những hãng lớn nhất - chưa hề bao giờ né tránh trách nhiệm đối với cộng đồng. Hơn thế nữa hãng chúng tôi có đầy đủ thứ ý thức mà cô gọi là ý thức xã hội - từ nhiều năm nay hãng đã chứng minh điều đó. Còn về quyền lợi của khách hàng...”

Cáo Bạc nói rất khôn khéo, từng lời từng câu nối tiếp nhau hùng hồn sáng sủa. Adam thấy mình nhường lời cho Cáo Bạc là phải: tuy anh hết lòng tận tụy với nhà máy nhưng rất khó tránh khỏi nêu lên một số điều chính anh cũng băn khoăn.

Dù sao những cuộc khẩu chiến này cũng đã khiến anh chán ngấy. Anh nóng lòng đợi đến lúc được trở về giang sơn riêng của mình, nơi Ôriôn

đang đòi hỏi anh, không khác một người tình dịu dàng mà khó tính.

Tại Trung tâm Thiết kế Mỹ thuật công nghiệp ở cách trụ sở hành chính độ hai kilômét, mùi hôi của đất nặn trùn lên mọi thứ. Nhân viên ở đây nói rằng sau một thời gian làm việc họ không còn ngửi thấy thứ mùi quái quỷ của lưu huỳnh trộn với glixêrin bốc ra từ khoảng mười hai xưởng bao quanh một trung tâm hình tròn. Từ những xưởng này ra đời hình mẫu các kiểu xe tương lai.

Khách đến thăm thì khác, họ nhăn mũi ngay khi vừa thoáng ngửi thấy cái họ gọi thẳng thừng là mùi thối. Tuy nói chung họ thường không được đi quá phòng tiếp khách. Chỉ vài người được ưu đãi mới được vào một trong năm, sáu phòng làm việc ở phía sau phòng lớn. Đã thế họ còn phải nói đúng mật khẩu lúc đến cũng như lúc về - nhân viên bảo vệ đứng ở những chỗ xung yếu đầu rất khó tính - và xuất trình những tấm huy hiệu mà màu sắc chỉ dẫn, nói đúng hơn là qui định giới hạn khu vực người đeo huy hiệu được phép vào. Trong lịch sử Hoa Kỳ nhiều khi những bí mật nguyên tử lại không được bảo vệ cẩn mật bằng một kiểu xe sẽ ra đời.

Ngay những người thiết kế mỹ thuật công nghiệp làm việc tại đây cũng không được phép đi lại tự do. Những người mới chỉ được vào một hoặc hai phòng, và phải sau nhiều năm mới được vào thêm những phòng khác. Biện pháp phòng ngừa rất hà khắc nhưng cần thiết. Đã từng xảy ra chuyện có người vẽ kiểu bỏ sang làm cho một nhà máy là đối thủ cạnh tranh, nên càng cho anh ta đi càng ít vào trong các phòng chứa những bí mật của nhà máy thì khi bỏ đi sang nhà máy khác anh ta càng mang theo được ít phát

minh mới. Thường thường ban giám đốc chỉ cho mỗi chuyên viên vẽ kiểu biết rất ít đi đâu chỉ dẫn, thực hiện đúng nguyên tắc nhà binh thời xưa “mỗi người chỉ biết cái cần biết, không hơn”. Tuy nhiên đối với người chuyên viên có thâm niên cao và đồng thời cũng là người bị trói chặt hơn vào nhà máy do phương pháp tuyển chọn cổ phần mới và chính sách về hưu thì các qui tắc giữ bí mật được nói lỏng, anh ta được cấp một tấm phù hiệu gần như một thứ huân chương cho phép anh ta lọt qua mọi vọng gác, mở được mọi cánh cửa. Tuy thế vẫn chưa hết khó khăn rắc rối : lâu lâu lại có một chuyên viên hàng đầu xiêu lòng vì những ưu đãi tiền tài quá lớn vẫn cứ nhảy sang nhà máy đối thủ, mang theo toàn bộ kinh nghiệm, tài năng, sự khéo léo. Một số tay vẽ kiểu cừ khôi của ngành xe hơi thực tế đã lần lượt làm cho các hãng lớn, mặc dầu đã có sự thỏa thuận ngầm Fo-Động cơ Thông dụng là hai hãng khổng lồ này không được trực tiếp xúi giục chuyên viên của nhau bỏ việc (thỏa thuận ngầm này không loại trừ mảnh khoe gián tiếp). Riêng Craixlor chẳng đếm xỉa gì đến đi đâu này.

Ngay các ông trùm cũng chỉ có một số được đi lại tùy ý trong mọi phòng của Trung tâm Thiết kế. Trong đó có Brét ĐơLôxăngtô quản đốc một xưởng. Bữa sáng hôm đó anh lững thững đi qua chiếc sân rất đẹp bọc kính dẫn đến phòng X. - ít lâu nay đã trở thành vị Thánh tối cao của các Thánh trong toàn Trung tâm.

Người gác đang ngồi đọc báo bỏ báo xuống.

“Chào anh, ĐơLôxăngtô”. Người gác ngẩng ngó anh chuyên viên trẻ rồi huýt gió. “Đáng lẽ tôi nên đeo kính râm.”

ĐơLôxăngtô bật cười. Riêng thân hình anh ta đã đủ nổi bật với mớ tóc rất dài (chải bới rất mỹ thuật) râu má chồm quá tai, râu cằm vênh ngược kiểu Van Đích, đã thế anh chàng còn bổ sung vào hình dạng một bộ trang

phục hết sức kì quái : giầy và quần màu hoa cà xẫm cravat màu hoa cà nhạt, sơmi màu hồng, áo vét vải lông dê casomia màu trắng.

“Bác trông tôi có thấy thích không ?”

Nhân viên bảo vệ ngáp ngừng. Bác là cựu hạ sĩ quan, gấp đôi tuổi chàng chuyên viên.

“Thú thật là... có khác với cách ăn mặc của tôi.

-Ồ thưa bác, chỗ khác nhau duy nhất giữa bác và tôi là ở chỗ tôi tự nghĩ ra kiểu đồng phục của mình”. Anh hất đầu về phía phòng làm việc”. Bữa nay có đông không.

- Như mọi khi, vẫn những người ấy. Chỉ hơi khác một đi đâu : tôi vừa đến đã nhận ngay lệnh phải quay lưng vào cửa, không được quay mặt lại.

- Vớ vẩn. Bác thừa biết trong đó có chiếc Ôrion và chắc chắn bác đã trông thấy nó rồi.

- Đúng. Tôi nhìn thấy bữa các ông trùm tới duyệt lần cuối, người ta đưa nó ra phòng trưng bày.

- Bác thấy nó thế nào ?

Bác bảo vệ mỉm cười hóm hỉnh,:

“Thành thực mà nói, anh ĐơLôxăngtô này, tôi thấy chiếc Ôrion giống anh lắm”.

Trên đường đi vào nhà - xưởng, qua chiếc cửa ngoài tự động đóng lại với tiếng “cách” dứt khoát, Bret nghĩ bụng : xét cho cùng thì ý của bác bảo vệ không có gì đáng ngạc nhiên.

Thực quả là anh đã dành cho Ôrion một phần đáng kể cuộc đời và một phần quan trọng tài năng sáng tạo của anh. Có lẽ quá nhiều là khác - anh thường tự nhủ thế mỗi khi anh đánh giá lại công việc. Anh đã hàng trăm

lần hàng ngàn lần đi qua chiếc cửa này - quá nhiều so với dự tính - trải qua nhiều ngày bần chần lo lắng, nhiều đêm kiệt sức, nhiều giờ đau khổ hoặc ngây ngất, để tạo nên Ôriôn nuôi nó lớn lên từ một ý định phôi thai cho đến lúc thành chiếc xe hoàn chỉnh..

Vì anh là thành viên của nhóm khởi đầu.

Ngày từ trước khi bắt đầu công việc ở xưởng thiết kế mẫu, anh và vài ba đồng nghiệp đã phải lao vào một cuộc nghiên cứu đồ sộ : nghiên cứu thị trường, sự gia tăng dân số, tình hình kinh tế, sự biến động trong các tầng lớp xã hội, nhu cầu của các thành phần nghề nghiệp và tất nhiên phải tìm hiểu các khuynh hướng mới của mốt. Trong những tháng tiếp theo, phải tiến hành công việc tốn nhiều công phu là xác định đặc điểm chiếc xe mới qua vô vàn cuộc họp của kĩ sư, họa viên, chuyên viên thương mại. Sau đó mới phân việc : các kĩ sư lo phần động cơ và các thiết bị kèm theo, các chuyên viên mỹ thuật công nghiệp chịu trách nhiệm về hình dáng, đường nét, công việc lúc đầu thường phải mò mẫm sau đó mới dần dần chính xác hơn. Các công việc đó đầu tiên tiến hành trong điều kiện giống như trận mưa rào bên xứ Ecốt : một việc đang tiến triển thuận lợi bỗng vấp vấp, chuyển hướng đột ngột rồi lại tiếp nối được vào phút cuối cùng; có vấn đề bỗng nhiên làm nảy ra nhiều băn khoăn đúng lúc, tưởng như xua tan được chúng thì lại là lúc chúng xuất hiện trở lại. Hàng trăm con người tương tác với nhau để hoàn thành sự nghiệp lớn dưới sự chỉ huy, hướng dẫn, khuyến khích của năm hoặc sáu bộ óc tài giỏi nhất công ty.

Phải qua nhiều lần thay đổi không dứt, khi thay đổi vì những lý do hợp lý, hợp logic, nhiều khi chỉ vì nghe theo trực cảm. Sau đó là những cuộc thử nghiệm đầu tiên. Cuối cùng - theo Bret thì vẫn là quá sớm - ban giám đốc hãng duyệt cho đưa vào sản xuất - tất nhiên bằng phương pháp thử

công đã. Với trình độ làm kế hoạch sản xuất theo qui mô công nghiệp hiện nay có thể biết trước rằng chỉ mười tháng nữa Ôriôn sẽ đi vào cuộc thử thách quyết định : sự đón nhận của công chúng. Sự đón nhận có thể nồng hậu, hững hờ hoặc lạnh nhạt. Cũng có thể bằng giá.

Bất cứ kiểu xe mới nào cũng là thành tựu của một êkíp. Nhưng trong cả thời kỳ thai nghén chật vật này hơn tất cả mọi người khác Bret ĐơLôxăngtô đã in đậm lên Ôriôn dấu ấn của những ý riêng và của sự nhạy cảm thẩm mỹ.

Anh và Adam Torenton.

Chính vì Adam nên sáng nay Bret ĐơLôxăngtô đến đây sớm hơn mọi ngày. Hai người đã thỏa thuận sẽ cùng đi tới đường băng thử xe của công ty. Phút cuối cùng có tin Adam sẽ tới chậm. Bret vốn thích dậy muộn, nghe tin đó phải cố nén câu chửi thề và quyết định vào giáp mặt tay đôi với Ôriôn. Mở cửa trong anh bước vào xưởng chính.

Tại nhiều khu trong xưởng, các loại khác của kiểu xe mới vẫn đang được tiếp tục hoàn chỉnh (bằng đất nặn) : loại thể thao có lẽ sẽ ra đời trong ba năm tới, một loại cho gia đình và nhiều loại khác nữa, lúc này không ai đoán biết liệu chúng có được chế tạo không.

Chiếc Ôriôn nguyên bản, sẽ ra mắt công chúng sau chừng mười tháng nữa, hiện đang ở đầu đằng kia của xưởng máy, trên tấm thảm màu xám được hai đèn pha chiếu sáng. Chiếc xe màu sơn xanh da trời đã được hoàn thành. Bret đi về phía đó trong lòng rung động niềm sáng khoái anh định tìm kiếm nơi đây.

Nhỏ nhắn, gọn gàng và thon mảnh, với những đường nét khí động lực, chiếc xe có đầy đủ cái mà trong kế hoạch thương mại gọi là “vẻ cô đúc”. Chịu ảnh hưởng của đường nét tên lửa, Ôriôn kết hợp được vẻ thiết dụng

với dáng vươn thanh nhã. Thùng xe có nhiều nét rất táo bạo. Lần đầu tiên trong lịch sử ngành xe hơi, đã thực hiện được một “góc nhìn toàn phương vị” cho người ngồi xe, theo đúng nghĩa của khái niệm này. Trong ít ra cũng đã hai chục năm qua, các nhà chế tạo đã nghĩ tới chiếc mũ trong suốt, một vài người đã rút rè làm thử, nhưng đến chiếc Ôrion này vấn đề mới được giải quyết, không ảnh hưởng gì đến sự bền vững của kết cấu chung. Giữa lớp thủy tinh làm mũ xe, những thanh thép rất dẻo - được các kĩ thuật viên gọi là các cột A và B - gắn bên trong rất kín đáo đến mức thực sự không nhìn thấy chúng; chúng bắt chéo nhau ở chính giữa mũ cũng kín đáo như vậy. Chiếc lồng kính (từ trong ghế dùng để chỉ phần trên của các loại xe) được chế tạo cách này chắc chắn gấp nhiều lần hơn các loại xe thông thường; điều này đã được nhiều cuộc thử nghiệm chứng minh rõ ràng : cho xe đâm đụng, lộn nhào y như thật. Góc thon do phần thẳng đứng của thùng xe và mũ xe hợp thành được mở rộng để khoang ngồi rộng rãi thêm phía trên đầu. Ngang tầm ghế ngồi thùng xe cũng được nới rộng bằng một giải pháp rất hiện đại, rất táo bạo nhưng không hề chướng mắt nên nhìn từ góc độ nào Ôrion cũng là một tổng thể ưa nhìn.

Bret cũng biết rằng các phát minh thuần túy kĩ thuật không thua kém các cải tiến nhằm tăng mức tiện nghi. Trong những đổi mới này, đáng nêu nhất là hệ thống phun xăng điện tử, chấm dứt sự tồn tại của bộ chế hòa khí qui ước từ thời ông nội. Hệ thống này do máy tính điện tử kiểm soát.

Lúc này hình mẫu to bằng thật trong xưởng X chưa lắp bộ phận cơ khí nào. Nó mới là chiếc khung bằng sợi thủy tinh lấy khuôn từ hình mẫu đầu tiên bằng đất nặn. Thật lạ : mặc dầu đèn pha chiếu sáng nhưng phải nhìn tận nơi mới biết đây không phải chiếc xe thực thụ. Người ta để hình mẫu tại chỗ để tiện so sánh với các loại cùng kiểu sắp ra đời, và cũng để cho

các người lãnh đạo công ti tới ngắm nghía đến lần thứ n , bần khoản lo lắng đến lần thứ n rồi lại tin tưởng. Vì lòng tin là điều cơ bản nhất. Những món tiền khổng lồ - một phần quan trọng tiền đóng góp của cổ đông, - sự nghiệp và danh dự của tất cả những người tham gia cuộc phiêu lưu, từ tổng giám đốc đến nhân viên kỹ thuật cấp thấp đều gửi gắm vào Orión. Đến lúc này số kinh phí được ban giám đốc chuẩn chi cho các cuộc nghiên cứu, thử nghiệm và chuẩn bị sản xuất đã lên tới một trăm triệu đôla, và sẽ còn tốn thêm nhiều triệu nữa mới tung xe ra thị trường được.

Dòng suy nghĩ đưa Bret nhớ lại câu định nghĩa của dân Đitoroi: “Còn sông bạc hơn cả sông Las Vêgas, họ đánh những canh bạc lớn hơn nhiều”. Ý nghĩ duy vật chất này lôi anh về với sự đời trần tục - trước hết với thực tế: anh chưa được ăn sáng.

Trong phòng ăn của các giám đốc bộ phận vẽ kiểu đã có nhiều người ngồi. Bret không ngồi vào bàn gọi người phục vụ mà đi thẳng xuống bếp nói đùa vài câu với người phụ trách và nhân viên, cốt để được ăn món trứng Bênêđic không bao giờ có ghi trên thực đơn. Sau đó anh mới lên phòng ăn cùng với đồng nghiệp.

Sáng nay có hai người khách, sinh viên trường Vẽ kiểu của Trung tâm Nghệ thuật LốtĂnggiơlét là trường Bret ĐơLôxăngtô đã tốt nghiệp năm năm trước. Một chàng trai trầm ngâm luôn lấy móng tay cái vẽ những vòng tròn lên khăn bàn và một cô gái mắt sáng long lanh.

Bret cố ý đưa mắt nhìn một vòng xung quanh để mọi người phải lắng nghe anh nói, rồi mới nói lại với hai người trẻ tuổi câu chuyện bỏ dở từ bữa qua :

“Xin khuyên các bạn một câu : các bạn phải trang bị cho mình những bộ lọc não để ngăn chặn các ý kiến cổ lỗ của các vị bô lão nhũ nhét cho.”

Phía bàn bên kia, một chuyên viên vẽ kiểu trạc ba mươi tuổi phác một cử chỉ bức tức.

“Bret coi tất cả những người đủ tuổi đi bầu tổng thống vừa qua đều thuộc giới bô lão cả.”

- Cậu về già vừa nói đó tên là Rôbơcxơn. Cậu ta vẽ những kiểu xe hòm kính cho loại gia đình đông đúc, Bret phân trần. Loại xe to bụi, nếu lắp thêm càng và thắng đôi ngựa vào thì tiện vô cùng.

- Anh chàng ĐơLôxăngtô có cái nết đáng mến là biết kính trọng tuổi tác và kinh nghiệm. Người tên Đê Hơbơcxơtan chuyên viên về “Màu sắc vật liệu dùng trong xe” giả vờ ngấm nghĩa trang phục sắc sảo của Bret: “Nhân tiện xin hỏi : vũ hội trá hình đêm nay làm ở đâu vậy ?”

Bret mỉm cười thẳng thắn. Chính anh ngay hôm đầu vào làm việc tại Trung tâm Thiết kế Mẫu đã mang vào đây lối nói nửa nạc nửa mỡ cho đến nay vẫn được các đồng nghiệp ưa thích. Bất kể thế nào, đi đâu đó không hề may mắn cản trở bước đường công danh của anh trong công ty, may mắn đến gần như kì dị : mới hai sáu tuổi anh đã ngang cấp với số đông các giám đốc.

Mười năm trước kia, một anh chàng lẻo lết như Bret chắc chắn đã bị nhân viên bảo vệ đuổi ngay từ ngoài cổng lớn, cách xa các xưởng máy. Còn bây giờ những người lãnh đạo đã nhận ra rằng muốn vẽ những kiểu xe tiên tiến thì phải dùng những người có trí tưởng tượng và mạnh dạn, dù cho sự mạnh dạn ấy có phản ánh trong cách ăn mặc của họ.

“Trong những lời khẳng định của bô lão, Bret tiếp tục nói với hai người khách, có đi đâu này chẳng hạn... A, cảm ơn”. Anh dừng lời khi cô phục vụ tới đặt đĩa trứng Bênêdic trước mặt. “Tôi vừa nói là trong những đi đâu họ khẳng định thường có câu này : “Đã chấm dứt thời kì biến động

cách mạng trong việc vẽ kiểu xe”. Nghe theo họ thì chỉ còn có những cải tiến mà thôi. Giống hệt lời lẽ trong các nhà máy chạy khí trong khi Edixơn cặm cụi tìm cách làm ra chiếc bóng điện. Tôi thì tôi cho rằng sẽ có, sắp tới đây thôi, nhiều biến đổi kì dị. Vì nhiều nguyên nhân, mà đây là một: trong tương lai rất gần chúng ta sẽ có trong tay nhiều vật liệu mới, rất lạ, hiện nay chỉ có rất ít người chú ý đến hướng đó nên khi xuất hiện chúng sẽ càng hấp dẫn mạnh. Cũng dễ hiểu : cho đến nay vẫn chưa có tín hiệu gì khiến người ta chú ý.

- Thật may mắn là còn có anh, anh Bret nhỉ, một người mĩa mai. Còn có anh chú ý hộ cho tất cả bọn tôi.

- Chính xác. Đừng lo lắng gì hỡi các bạn. Tôi sẽ thu xếp để các bạn không bị mất chỗ làm.

Cô gái có đôi mắt sáng tỏ vẻ phân vân.

“Người ta cho rằng các dáng xe từ nay phải hết sức thiết dụng. Anh có nghĩ thế không ?

- Dáng xe rất có thể vừa thiết dụng lại vừa tuyệt diệu phi thường.

- Còn anh, anh bạn thân mến ạ; anh sẽ thiết dụng như một cái ruột bóng nếu anh ních đẩy bụng thế kia.” Hơcboxtanh nhìn chiếc đĩa trước mặt Bret với vẻ ghê sợ tức cười. “Còn các bạn trẻ, các bạn nên nhớ rằng chỉ những kiểu xe thiết dụng mới có giá trị. Trừ vài trường hợp ngoại lệ hiếm hoi nó biểu hiện cho nghệ thuật thuần túy với vẻ đẹp đủ sức biện minh cho nó. Nếu không có khái niệm về tính thiết dụng, kiểu mẫu sẽ thành thô kệch, thậm chí thành xấu xí nữa. Thời còn theo kiểu Victoria, người ta chuộng một xe cực kì phi thiết dụng nên đã cho ra đời những kiểu xấu đến kinh ngạc. Nên chú ý là cho đến tận ngày nay đôi khi chúng ta vẫn còn theo một thời đó, ví dụ : tô điểm chiếc xe tằm thường bằng những bộ

cánh, bộ vây cá to tướng, chất nặng thêm hàng đồng chi tiết trang trí mạ chrôm, lắp cho nó chiếc “mặt nạ” hình mõm cá mập. Dù sao cũng còn may là chúng ta đang học cách trở nên trang nhã hơn.

Chàng sinh viên tư lự thôi vẽ những vòng tròn lên khăn bàn.

“Chiếc Vônvagân chắc chắn là siêu-thiết-dụng nhưng người ta khó lòng tranh cãi về hình dáng xấu xí của nó.”

Bret ĐơLôxăngtô vùng phuộcset như định ngăn các người ng ồi ăn trả lời.

“Đó chính là điều anh và công chúng bé cái l ần. Thực ra tiếng chê Vônvagân chỉ là một sự lừa bịp, một trò hề

- Dù sao đó là loại xe rất tốt, cô gái khẳng định. Tôi đang dùng một chiếc.

- Nhất định là tốt, Bret công nhận, vừa nói vừa ấn vào m ồm miếng trứng Bênêdic. Nếu liệt kê những kiểu xe được tán dương, chiếc Vônvagân nhất định chiếm được một chỗ khả quan, cùng những chiếc Fo T, Xitrôn 1935 trắcxông avăng, Rôn-roi 1950 và chiếc hai chỗ ng ồi Thunderbird mới có. Là sự lừa phỉnh vì một chương trình quảng cáo đồ sộ đã làm mọi người tin rằng nó xấu mã. Sự xấu mã này chỉ là chuyện tưởng tượng, nếu nó xấu thật thì mọi người đã thôi không nói đến nó từ tám hoánh nào r ồi. Thực ra con Bọ Rùa Vônvagân có hình thức rất cân đối, thể hiện một thiên tài. Nhưng người ta đã nh ồi nhét cho công chúng bằng đủ mọi giọng điệu rằng đó là con vẹt con xấu xí thảm hại, và công chúng đã nuốt tất t ần tất cả m ồi cả lưỡi và cả hòn chì. Các vị chủ xe thật hay ưng bị mắc lừa...

- Biết ngay thể nào cũng đưa nhau đến đây, một người khẽ nói.

Tiếng đây ghế - mọi người đứng dậy vào xưởng máy, văn phòng.

Giám đốc “M`ầu sắc” lúc đi ngang qua, dừng lại bên hai sinh viên thực tập :

“Nếu chịu khó đãi cát lấy vàng, trong mớ ngôn từ do cái ông đang giữ chân các bạn đây tuôn ra, các bạn có thể tìm được một hai viên ngọc quý.” Quay sang phía Bret: “Lát nữa anh qua chỗ tôi được không ? Tôi định đưa anh xem bản tường trình kĩ thuật vừa nhận được”.

Ông vẫy tay đi ra. Chàng sinh viên trẻ nhìn Bret với vẻ tò mò :

“Ở đây bao giờ cũng vậy ?”

- Thường như vậy, ít nhất là vào giờ ăn sáng. Nhưng đừng hiểu lầm : nhiều khi qua những lời dí dỏm những câu bông lơn kiểu này mà có những ý định mới nảy mầm.

- Dựa vào đâu ông nói rằng các chủ xe thích bị lừa ? cô gái hỏi.

Bret hơi lùi lại, đứng đưa người trên ghế :

“Trước hết đây là một nhận xét. Còn cốt nghĩa nó thì ... Trong thiên đường của chủ nghĩa bình quân này, cứ mười người thì có đến chín thích loại xe đập vào mắt. Nhưng họ vẫn cứ cho mình là những con người khách quan, biết suy xét hợp lý. Kết quả ? Họ mắc lừa, cố ý để mắc lừa. Đến nỗi trong thâm tâm họ không chịu thừa nhận động cơ hành động thực sự của chính họ.

- Ông làm sao biết được điều đó ? Cô gái vặn lại.

- Rất dễ. Nếu Xmit chỉ cần một phương tiện đi lại an toàn, chắc chắn nhiều người thường nói ra miệng là họ tìm kiếm cái đó - anh ta có thể và chỉ nên chọn loại xe vừa tiền, trong loạt các kiểu tiết kiệm nhất và rất sẵn : xe Sovrôlê, xe Pho hay Plaimao. Khốn nỗi số đông khách hàng lại muốn trội hơn thế ! Chiếc xe hảo hạng tạo cho Xmit cảm tưởng dễ chịu : mình

cũng có vẻ ta đây; giống như khi có căn hộ siêu hiện đại, có cô gái thân hình nở nang xinh đẹp bám vào tay. Kể ra như vậy cũng chẳng có gì chướng tai gai mắt nhưng Xmit không chịu thừa nhận điều đó với mình. Thế là anh ta mắc lừa chính bản thân mình.

- Vậy là những cuộc đi đầu tra vớ ý thích và nhu cầu của khách hàng...

- ... đều là chuyện vớ vẩn để mua vui cho công chúng cả thôi. Một bà đi dạo ngoài phố núp khách qua đường lại hỏi họ thích có những gì trong chiếc xe hơi sắp tậu - Chuyện ba lớp láng nhẵn ! Thằng cha nào chịu khó đứng lại trả lời tất nhiên theo bản năng phải cố gây ấn tượng tốt nên hẳn sẽ kể một lô những đặc tính mà các ông chủ gia đình ưa thích chắc chắn, tiêu thụ ít nhiên liệu, dễ bán lại v.v... Hình thức bên ngoài chỉ được hấn nói tới sau cùng, có khi còn chẳng được câu nào. Nhưng chính thằng cha đó khi chọn mua xe lại coi cái mẽ bên ngoài là quan trọng hơn tất cả mọi cái khác.

Bret đứng dậy vươn vai, xem đồng hồ: còn nửa tiếng nữa mới tới giờ hẹn Adam Torenton còn đủ thời gian tạt vào “Màu sắc và Vật liệu”.

“Các bạn nghĩ gì về những đi đầu đó ?”

Đây không phải là một câu hỏi xã giao. Vài năm trước chính Bret cũng đã làm những công việc như hai sinh viên thực tập này. Các nhà chế tạo xe hơi thường mời một số sinh viên trường Vẽ Kiểu tới nhà máy. Được đối đãi như khách quý họ làm quen dần với môi trường sẽ đến làm việc sau này. Ba Ông Lớn - Động Cơ Thông dụng, Pho Và Craixlor còn làm như là đi xin sinh viên tận cửa trường. Không chỉ đối với trường Vẽ Kiểu, mà cả với ngành huấn luyện kỹ thuật, một số ngành vật lý, kinh tế và tài chính cao cấp, luật học. Nhờ trả lương cao, nhiều quyền lợi phụ, nhiều khả năng cho thăng quan tiến chức, ngành công nghiệp xe hơi hốt hết phần tinh túy

trong các thế hệ cán bộ tương lai, thu hút một phần khá lớn những phần tử xuất sắc nhất. Đến nỗi một số người có cả những bộ óc sáng suốt ngay trong ngành - đã lên tiếng phản đối sự rút tĩa quá mức chất xám vào cho ngành trong khi những nơi khác đang cần nhiều hệ óc thông minh đủ sức giải quyết những vấn đề còn phức tạp và cấp bách hơn. Không thể chối cãi được rằng không hề có ngành chuyên môn nào chiếm dụng được một khối nhân tài tương tự. Bret Đorlôxăngtô cũng nằm trong một lô bỏ sung hàng năm như vậy.

“Có vẻ rất lý thú, cô gái trả lời câu hỏi của Bret. Có cảm tưởng được tham dự một công việc sáng tạo. Tất nhiên cũng thấy ngại phải đua tranh với các tay cao thủ trong nghề Nhưng tôi cho rằng nếu đứng vững ở đây thì thật là đã chọn đúng con đường công danh với chữ C hoa.”

Thái độ rất tốt, Bret nghĩ thầm. Càng tốt hơn, nếu cô ta có tài, nếu cô năng động, nếu cô bám nghề được lâu để đánh bại thành kiến lâu đời trong ngành đối với những phụ nữ nhiều tham vọng...”

Anh quay về chàng trai :

- Cậu thấy thế nào ?

- Thực tình... Tôi cũng còn đắn đo, anh ta trả lời với vẻ mặt vẫn trầm ngâm. Dĩ nhiên tất cả đều rất tốt đẹp, rất hào nhoáng, ở đây không chỉ li về tiền nong, và tôi tin rằng mọi người cố gắng hết sức mình... Tôi cũng cho rằng công việc ở đây lý thú, nhưng liệu nó có đáng không ? Có đáng dùng tất cả những cái đó vào việc chế tạo xe hơi không ? Có lẽ tôi đang trượt khỏi đường ray đây, hơn nữa đối với tôi đã quá muộn để chuyển hướng vì tôi gần kết thúc việc học hành, nhưng tôi vẫn cứ băn khoăn : công việc ở đây có xứng đáng với người nghệ sĩ không ? Liệu tôi có thực lòng sẵn sàng dâng hiến mọi nỗ lực, dâng hiến cả cuộc đời cho... cho cái

ấy không ?

- Muốn làm việc được ở đây phải say mê xe hơi. Say đến mức chỉ nghĩ đến xe từ sáng tinh mơ đến chiều tối và nằm ngủ với nó. Với những chiếc xe anh đang vẽ kiểu; với những chiếc anh thích được vẽ ra. Như đối với chức linh mục vậy : nếu anh có khuynh hướng thì nhận; nếu anh không có khuynh hướng thì thôi, chỗ của anh không phải ở đây.

- Tôi rất yêu xe, yêu từ hồi còn thơ bé, chàng trai thì thầm. Chỉ gần đây tôi mới bắt đầu đặt nhiều câu hỏi.

Bret giữ miệng không hỏi thêm chi tiết : chính bản thân anh trong thời gian gần đây cũng bắt đầu đặt ra nhiều câu hỏi. Chắc chắn cũng là những câu hỏi tương tự.

Ngay chính giữa cửa ra vào phòng làm việc, vị phụ trách “Màu sắc và Vật liệu trong xe” đặt một bộ xương dùng để nghiên cứu các tư thế khác nhau của cơ thể con người trên các loại ghế ng ấ. Treo lủng lẳng bằng sợi xích một đầu buộc vào tấm phiến đặt trong hộp sọ, bộ xương đứng đưa cách mặt đất vài centimét. Bret Đorlôxăngtô vui vẻ bắt tay : “Chào bạn Raf”.

Hơơcxơtanh rời ghế bành, hất đầu về phía xưởng chính :

“Ta lại đăng này”. Lúc này đi ngang qua, ông thân mật vỗ chiếc xương cánh tay. Cộng tác viên quý báu, không bao giờ càu nhàu, không bao giờ đòi tăng lương.

Bộ phận “Màu sắc” làm việc trong căn phòng rộng hình tròn tràn ngập ánh sáng xuyên qua tường vách phần lớn bằng kính. Trần hình vòm tạo cảm giác như trong nhà thờ với năm sáu ngăn cabin chiếu sáng khác nhau trông giống như những bàn thờ. Tấm thảm dày làm êm bước chân. La liệt những bàn trưng bày, những mẫu tấm bọc hoặc dẻo hoặc cứng; một bảng

màu rất lớn dựa vào cột nhà phô bày đủ mọi màu sắc cầu vồng, mỗi màu có đến hàng trăm độ đậm nhạt nối tiếp nhau.

Dừng lại trước chiếc bàn Hơbơxtanh ra hiệu cho Đơlôxăngtô :

“Tôi định cho anh xem cái này”.

Trong tủ kính có độ nửa tá mẫu vật liệu làm nệm, rải rác trên mặt bàn cũng có những thứ đó. Tuy màu sắc khác nhau nhưng tất cả đều mang lời chỉ dẫn “Mền kim loại”. Hơbơxtanh nhặt một miếng.

- Anh còn nhớ thứ này ?

- Nhớ chứ. Trước kia tôi rất thích nó, hiện nay cũng vẫn thích.

- Tôi cũng thích. Nên đã sốt sắng tiến cử nó. Ông ta nắn miếng mẫu, sờ rất mềm mại và cũng như những miếng kia có thấp thoáng những họa tiết sáng bạc. “Nó là vải bông in hình nổi bằng sợi kim loại”.

Cả hai người đều biết loại vải này mới được chấp nhận gần đây, làm vật liệu bổ trợ đặc biệt cho các kiểu xe thương hạng trong năm. Nó được công chúng tán thưởng, và một số màu mới có sẽ dùng bọc ghế cho Ôrion.

- Tôi chưa rõ. Có vấn đề gì ? Bret hỏi.

- Trong tập thư. Thư của khách hàng, mời ừn về từ nửa tháng nay. Hơbơxtanh rút chùm chìa khóa mở chiếc ngăn bàn trưng bày, lấy ra tập hồ sơ. “Đây, bản sao photô copi của độ hai chục lá thư. Đọc đi”.

Các lá thư của mấy bà điền tiết, của mấy ông chềng nổi lồi đình, của hai vị luật sư - đều nói về cùng một chuyện rắc rối. Phu nhân mặc chiếc áo măng tô lông chồn lên xe đi. Lúc xuống xe phu nhân thấy áo có đôi chỗ dính chặt vào ghế khiến mặt lông bị hư hại... Bret bật ra tiếng huýt gió đầy ý nghĩa.

Ban Tiêu thụ đã kiểm tra bằng máy tính điện tử, Hơbơxtanh tiếp tục.

Không nghi ngờ gì nữa : tất cả các xe bị kết tội đều có ghế bọc Mềm Kim loại. Chắc chắn những bức thư đáng yêu này còn kéo đến thêm.

- Chắc anh đã cho thử nghiệm. Kết quả thế nào ?

Kết quả là đã biết rõ tại sao. Đơn giản hết sức. Đi đâu bất hạnh ở chỗ không có ai nghĩ đến cho đúng lúc. Thế này : anh ngồi xuống ghế, sức nặng làm vải bọc dần theo chiều ngang. Đi đâu bình thường, tất nhiên. Tất nhiên các sợi kim loại cũng dần ra, nghĩa là tách xa nhau. Nếu không mặc áo lông chồn thì chẳng sao, còn nếu mặc áo lông thì sinh chuyện. Những sợi lông rất mịn lọt giữa các sợi kim loại. Khi anh đứng lên, các sợi này khép lại, thít chặt lông và đứt đứt. Phu nhân chỉ mới đi một vòng quanh khối nhà là mất toi cái áo lông chồn giá ba nghìn đôla.

Nếu thiên hạ biết đi đâu này, Bret cười khẩy, tất cả những bà có áo lông bị sờn sẽ nhảy bổ đi làm một cuộc dạo chơi bằng xe hơi rồi đến đòi chúng ta đền chiếc áo mới.

- Nói riêng với nhau : không phải chuyện cười đâu. Các quan to ra lệnh báo động khẩn cấp rồi.

- Đã hủy đơn đặt thứ vải bọc tai hại này chưa ?

- Rồi, vừa sáng nay. Mặt khác chúng tôi đã cho thử nhiều loại vải và vật liệu khác : Tìm ra thứ gì độc đáo như thế đâu có dễ.

- Thế những chiếc ghế đã bán thì sao ?

- Chưa biết. Cũng may là chuyện đó nằm ngoài phạm vi của tôi : theo tin cuối cùng, nó đã được đặt lên bàn ông chủ tịch hội đồng quản trị cấp tối cao. Tôi biết rằng Ban hòa giải nhận thanh toán mọi vụ khiếu nại, một cách thật êm nhẹ, đến đâu giải quyết đến đấy. Thế nào chẳng có vài trường hợp gian dối bị lộ tẩy, nhưng thà quăng tiền ra trong lúc còn có hi vọng bịt kín chuyện còn hơn.

- Ủ, bịt kín dưới chiếc măngtô lông chồn !

- Không thềm chấp trò chơi chữ của anh, Hơbơcxtanh gắt gỏng. Dĩ nhiên anh sẽ được thông báo chính thức, nhưng tôi nghĩ nên cho anh biết ngay thì hơn. Vì Ôriôn.

- Anh làm đúng. Xin cảm ơn đã nghĩ đến đi ầu đó.

Bret ra về, tư lự. Hơbơcxtanh nghĩ phải cần dự tính những thay đổi trong phần trang trí bên trong Ôriôn, nhưng những chi tiết này không thuộc phạm vi của anh. Anh biết ơn Hơbơcxtanh vì một lí do khác.

Trong vài ngày tới đây nhất định anh sẽ phải quyết định một trong hai đi ầu : hoặc là đổi hẳn một chiếc xe khác, hoặc đổi ghế khác trong chiếc xe đang dùng. Những chiếc ghế bọc tấm mền kim loại. Thế mà chỉ trong tháng tới đây anh sẽ tặng làm quà mừng sinh nhật một tấm áo lông chồn cho cô gái ng ấ bên anh trên xe. Chiếc áo đó không thể để bị hư hại. Cô gái đó là Bacbara. Đúng thế, tặng chiếc măngtô lông chồn cho cô Bacbara Dêlxki.

6

“**B**ố ời, cô Bacbara nói vào điện thoại, con sẽ ở lại NiuYoóc một hai ngày. Con báo để bố khỏi lo”.

Trong ống nghe, tiếng ầm ỳ của nhà máy tạo thành âm thanh nền cho tiếng nói. Cô phải đợi mấy phút nhân viên tổng đài mới tìm được Mát Dêlxki trong phân xưởng. Ông nói chuyện qua máy đặt ngay gần dây chuyền lắp ráp.

- Sao phải ở lại đây ?

- Ôi, bố ời, vẫn những chuyện lật vật mọi khi : mấy tay khách hàng cự nự chuyện nọ chuyện kia - chuẩn bị cho những đợt quảng cáo năm tới, đây là nguyên nhân chính làm họ cần đến con...

Bácbara cố tỏ ra kiên nhẫn. Thực ra cô có thể không cần phải giải thích dài dòng đến thế, như một cô bé con xin phép đi quá nửa đêm : cô quyết ở lại một tuần, một tháng hay mười năm ở NiuYoóc hay ở bất cứ nơi nào, cũng chỉ là việc riêng của cô thôi.

- Con không tối về sáng đi được à ?

- Không được đâu mà, bố !

Bacbara hi vọng không bị buộc một lần nữa phải nêu rõ ràng dù sao cô cũng đã hăm chín tuổi đầu, rằng cô đã đủ lớn khôn để đi bỏ phiếu bầu tổng thống hai lần rồi và rằng cô đang giữ một trọng trách được các ông chủ hoàn toàn vừa ý. Nhờ trọng trách đó mà cô độc lập về kinh tế, bất cứ lúc nào thấy thích là có thể thuê nhà ở riêng cho thoải mái. Nhưng cô vẫn ở với bố, vì biết bố rất cô đơn từ ngày góa bụa, cô đơn đến nỗi cô không

cho phép mình được bỏ rơi bố.

- Úi chà... Được rồi... Bao giờ con về?

- Chắc phải đến dịp nghỉ cuối tuần. Hẳn bố chịu đựng được đến hôm ấy, dù vắng con. Bố đừng quên chế độ chữa bệnh, uống thuốc : loét dạ dày là thứ bệnh chữa khỏi được. Nhân thế xin hỏi bố : Sáng nay bệnh tật thế nào ?

Chưa có thì giờ nghĩ đến nó : có quá nhiều việc quan trọng hơn cần giải quyết. Xuýt nữa thì có chuyện trục trặc trong nhà máy.

Bằng vào giọng nói mà nhận xét, rõ ràng ông ta đang căng thẳng thần kinh. Bacbara hiểu rằng ngành công nghiệp xe hơi ảnh hưởng rất mạnh đến thần kinh những ai dính dáng với nó, kể cả chính bản thân cô. Dù ở cương vị phải quyết định công việc trong nhà máy như bố cô, trong công việc quảng cáo như cô, hay trong việc vẽ các kiểu xe tương lai như Bret. Ngay lúc này, cũng vì sự căng thẳng đó nên Bacbara muốn nhanh chóng bỏ máy để tới dự cuộc họp với bộ phận khách hàng. Mấy phút trước đây thấy cô rời phòng làm việc, mọi người tưởng cô vào buồng tắm rửa và sẽ còn mất thì giờ vào công việc “sau đó” trước gương soi, như mọi người phụ nữ vẫn thế. Bất giác Bacbara làm bông mái tóc dày màu tro thừa hưởng của bà mẹ Ba Lan, tuy theo cô thì nó mọc quá nhanh khiến cô phải tới thợ làm đầu hơi nhiều. Cô nắn một lần sóng, một lọn tóc... thế, như thế đẹp hơn.

“Việc này nữa bố ời. Con hơi vội mà... bố gọi điện cho Bret hộ con được không ? Bố nói giúp là con rất tiếc phải bỏ cuộc hẹn tối nay, và nếu sau đây muốn gọi điện cho con thì gọi về khách sạn Dréc.

- Không chắc bố gọi được...

- Xin bố. Nhất định bố gọi được mà. Bret đang ở Trung tâm Thiết kế -

bố biết rồi đấy - thành ra bố chỉ việc cần máy nội bộ lên, quay số. Con không đòi bố phải công nhận là Bret dễ thương, vì bố đã không biết bao lần tỏ ý không xài nổi anh ta. Con chỉ nhờ bố chuyển hộ mấy lời nhắn thôi mà. Mà cũng không cần bố nói trực tiếp, bố bảo cô thư kí chuyển cũng được.

Đến lúc này Bacbara không còn giữ được giọng nói bình thường : rõ ràng đây là cuộc cãi vã cô định tránh - một lần nữa, mà chưa phải lần cuối cùng.

- Được rồi, được rồi, Dêlxki lâu bầu. Bố sẽ thi hành việc con giao. Đừng nổi khùng làm gì.

- Tốt lắm bố ạ. Thôi nhé, tạm biệt. Hẹn gặp thứ bảy này.

Bacbara cảm ơn cô thư kí đã cho gọi nhờ máy. Cô tụt xuống góc bàn cô đang ngồi vươn hết cỡ thân hình dong dỏng thon mảnh điểm nhiều đường cong đẹp mắt. Một thân hình được nhiều gã đàn ông ưa thích cũng thừa hưởng của mẹ cô, một người phụ nữ giữ vững được vẻ quyến rũ mãnh liệt về nhục dục - vẻ quyến rũ xlavơ theo một vài người đánh giá - đến tận trước lúc chết vài ba tháng.

Bacbara đang đứng trên tầng hai mươi ba cao ốc ở Đại lộ Ba giữa trung tâm NiuYoóc nơi đặt trụ sở công ti O.J.L., hãng quảng cáo đứng hàng thứ năm, có lẽ hàng thứ tư trên thế giới có 2.000 nhân viên rải suốt ba tầng lầu tòa nhà chọc trời. Bacbara cũng có thể gọi điện về Đitoroi từ những ngăn phòng nhỏ xíu được gọi một cách quá đáng là những “văn phòng” do ban giám đốc dành cho nhân viên vắng lai. Phòng ở tầng dưới cùng, đầy ắp những nhà “phát minh” đủ loại chen chúc như đàn thỏ trong chiếc chuồng quá chật. Nhưng cô thích gọi từ tầng trên này là nơi sáng nay sẽ có cuộc họp. Tầng do khách hàng làm chúa tể. Cũng là nơi đặt văn

phòng các giám đốc ngân sách và các người lãnh đạo chính của công ti, những căn phòng bài trí lộng lẫy, treo tranh nguyên bản của Xêdan và Picátxô, có quây rượu gắn vào tường, mở ra hoặc giấu đi tùy theo ý thích (được chủ nhân thăm dò rất kĩ) của người khách. Ngay các thư kí làm việc ở tầng này cũng được hưởng những điều kiện tốt hơn nhiều so với các nhà quân sự ng ồi tầng dưới.

Cô rảo bước qua hành lang. Ở chi nhánh công ty tại Đitoroi, gót gi ầy cô ắt làm nổi lên tiếng gõ điệu claket trong các phòng, nhưng ở đây chuyện láo xược đó không thể xảy ra vì có thảm d ầy trải dưới sàn. Lúc đi qua một cánh cửa khép hờ, cô nghe tiếng một phụ nữ đang hát bài ca quảng cáo, đàn dương c ần khe khẽ đệm theo. Chắc chắn có vị khách đang nghe và nếu ca khúc đó làm ông hài lòng ông sẽ tỏ ý đ ồng tình và sẽ có những khoản đ ầu tư đáng kể. Dĩ nhiên quyết định của khách tùy thuộc vào ba mươi sáu yếu tố - ông ta có hay không có sự nhạy cảm thẩm mỹ, những thành kiến của ông đối với thứ này thứ khác, ông tiêu hóa dễ dàng hay ch ặt v ật. Và cũng dĩ nhiên lời ca rất ng ốc nghếch, trái lại điệu nhạc thì có vẻ thu hút. Một chủ đề vui nhộn, nếu được phối khí thật khéo có thể chỉ vài tháng nữa sẽ bùng nổ trên môi hàng triệu người. Nhưng bài hát ca ngợi sản phẩm gì thì Bacbara chịu không đoán ra. Một thứ bột giặt mới ? Một thứ giải khát mới không có c ần ? Công ty O. J. L. quản lí ngân sách của hàng nghìn sản phẩm. Nhưng ngân sách của nhà chế tạo xe hơi - nơi cô Bacbara cộng tác - là lớn nhất và sinh lợi nhất, và chẳng các đại diện của nhà chế tạo này không bao giờ quên nhắc nhở công ty rằng chỉ một mình hãng xe đã chi mỗi năm vài trăm triệu đôla t iền quảng cáo. Món t iền khá lớn giao cho O.J.L. quản lí.

Phía trên cánh cửa phòng I nhấp nháy tấm biển đèn *Đang họp. Miễn*

vào. Đây cũng là một mảnh khoe nhà nghề để làm vui lòng khách hàng : nó làm sáng thêm vòng hào quang về vai trò quan trọng của họ.

Bacbara lướt vào phòng, ngã vào chỗ của cô ở khoảng giữa chiếc bàn đã có bảy người. Ngồi đầu bàn là Kết Yết Brao tóc đã hoa râm, rất lịch sự ngọt ngào, với cương vị thanh tra chính của công ty vẫn là người chuyên dàn xếp mọi quan hệ với hãng chế tạo xe hơi. Bên phải ông là người phụ trách quảng cáo của hãng xe đó, J.P. Oñđơcvut (“Xin gọi là J.P. cho gọn”) từ Đitorroi tới. Anh còn trẻ và mới được nhậm chức nên chưa thật tự nhiên khi ngồi với các chóp bu của công ty. Đối diện Oñđơcvut là Têđi Ots, đầu hói, vui tính, giám đốc Thiết kế của công ti O.J.L., một người có khả năng phun ý kiến ra hàng tràng liên tục. Điềm tĩnh, có phần hơi kẻ cả, Ots vẫn tồn tại được sau nhiều đồng nghiệp : anh là người cự bình về vang của những chiến dịch quảng cáo lớn trong lĩnh vực xe hơi.

Còn có mặt người phó của J.P., hai phó giám đốc của O.J.L. - phó nghệ thuật và phó hành chính - Bacbara là phụ nữ duy nhất, không kể cô thư kí đang rót cà phê.

Chương trình nghị sự chỉ có một điểm : Ôriôn. Từ tối qua, họ đã xem xét những gợi ý về quảng cáo do công ty nặn ra. Các đại diện của công ty đã lần lượt trình bày các sáng kiến với đại diện bên khách hàng.

“Chúng tôi để dành cái hay nhất về sau cùng. Yết Brao tuyên bố. Hi vọng ông thấy đó là thứ độc đáo và có thể là thú vị.”

Vẫn như mọi khi, Yết Brao pha trộn rất khéo uy quyền với lòng tôn kính khách trong khi biểu đạt ý mình. Tuy nhiên ai cũng biết rằng trong những xí nghiệp công nghiệp lớn, người phụ trách quảng cáo rút cục chỉ có quyền lực rất hạn hẹp.

“Nếu thế, xin ông cho trình bày.”

Một phó giám đốc đến đặt lên giá những tấm bìa cát tông. Trên mỗi tấm bìa đều có băng vải trắng khá rộng đỡ những bức phác họa đang sơ thảo. Bacbara hiểu rằng những phác thảo này là kết quả nhiều giờ, nhiều ngày và đôi khi cả nhiều đêm làm việc. Tiếng lóng trong nghề gọi loạt tranh vẽ trên vải này là “tiếng rì rào.”

“Nhờ cô Bacbara vui lòng thuyết minh cho” Yết Brao nói.

- Xin vâng. Cô quay sang Ông đơcvut : “Thưa ông J.P., chủ định của chúng tôi là trưng bày Ôriôn qua các thời điểm khác nhau trong ngày. Do đó phác thảo đầu tiên vẽ Ôriôn vừa ra khỏi trạm rửa xe.

Bức tranh vừa thơ mộng vừa tả chân vẽ mũi xe vừa ló ra khỏi hầm rửa xe tựa như con bướm đang rời kén. Ở tiền cảnh, có cô gái trẻ đứng đợi lên ng ồi lái. Vẽ rất khéo, cảnh này chuyển lên phim nhựa màu - trắng ảnh hoặc chiếu lên màn ảnh - chắc sẽ gây xúc động.

J.P. không nói một lời; không phản ứng gì. Bacbara chuyển sang bức tiếp theo.

“Ít lâu nay nhiều người trong chúng tôi nghĩ rằng nghệ thuật quảng cáo chưa chú trọng đúng mức tới người phụ nữ lái xe. Không thể chối cãi được rằng phần lớn lời lẽ và tranh ảnh đều nêu cao người đàn ông”.

Kể ra cô còn có thể nói thêm rằng từ hai năm trước cô đã nhận sứ mệnh đấu tranh để nêu cao quan điểm của nữ giới hơn nữa. Nhiều khi đọc các bài rao hàng viết hướng theo cách nhìn của giới đàn ông, cô có cảm tưởng mình bị thất bại liên tục.

“Chúng tôi tin chắc, cô nói tiếp, giới phụ nữ sẽ sử dụng Ôriôn nhiều nhất”.

Trên bức ký họa; bãi đậu xe một siêu thị. Nhà hàng phía xa làm nền, ở

cận cảnh, chiếc Ôrion nổi bật giữa một loạt xe khác. Một cô nội trợ trông ngon lành đang xếp những chiếc hộp trên ghế sau xe.

“Những chiếc xe kia, người phó của J.P. nhận xét, là kiểu của ta hay của các đối thủ ?”

- Của chúng ta cả thì phải, Yết Brao vội trả lời. Phải không, ông J.P. ?

- Theo tôi, Bacbara nói, cũng cần có hai, ba kiểu của đối thủ. Nếu không có thì chẳng hiện thực tí nào.

- Điều làm tôi băn khoăn lại là mấy cái gói kia, phó của J.P. nói. Trông bẽbọn, hại nhất là nó làm tán mạn sự chú ý. Hậu cảnh cũng chưa ổn, nếu cứ giữ thì phải bơi vado'lin.

Bacbara cố nén thở dài. Bơi vado'lin xung quanh ống kính là một mảnh khoe cổ xưa của nhà nhiếp ảnh khiến cho hậu cảnh như mờ sương trong khi tiền cảnh vẫn rõ và sáng, nổi bật hẳn lên. Một mẹo dùng đi dùng lại mãi trong nghề quảng cáo xe hơi. Với các chuyên viên của những hãng lớn, mẹo này cổ như điệu tăng-gô.

“Chúng tôi cố gắng tái hiện những cảnh sống thường ngày”, cô khẽ nói.

- Dù sao, Yết Brao xen vào, anh đã nêu một điểm lí thú. Tôi ghi nhận. Tiếp tục, cô Bacbara.

- Đây là Ôrion dưới trời mưa - muốn hiệu quả lớn hơn có lẽ phải cẩn thận mưa rào thật to. Ở đây cũng là một phụ nữ ngỗ lái vẻ đang trên đường về nhà sau ngày làm việc. Chụp cảnh này ban đêm sẽ ghi được tối đa ánh phản quang trên mặt đường nhựa ướt nhẫy.

- Thế thì tránh sao khỏi bắn xe, J.P. Ở đứcvut phản đối.

- Chúng tôi cần cho nó hơi bắn một chút, vẫn sát thực tế hơn. Chụp

phim màu, chắc sẽ khá giật gân.

- Tôi không chắc các ông chủ thân mến sẽ hăng hái với món này. Vị phó của phụ trách quảng cáo lắm bầm.

J.P. không nói gì.

Vẫn còn mười bản phác họa. Bacbara thuyết minh ngắn gọn nhưng tận tình vì trân trọng phần công sức lớn lao và cảm hứng các họa sĩ đã trau dồi vào tác phẩm. Như xưa nay vẫn thế : các vị kì cựu của sở Thiết kế, những dân lão luyện như Têđi Ots chưa chịu bày tỏ ý kiến, họ đợi đến lúc “các cô bé đứt hơi”, theo cách nói của chính họ. Vì qua kinh nghiệm lâu đời và đau khổ họ thừa biết bản đề án đầu tiên dù xấu dù tốt đều bị ném vào sọt rác luôn luôn như vậy.

Lúc này cũng thế. Thái độ của J.P. đã rõ ràng, khi mới vào làm ở công ty, Bacbara còn ngây thơ đến nỗi ngạc nhiên : tại sao lại cố tình phạm như thế ?

Dần dà, bằng cách nửa kín nửa hở người ta đã làm cô hiểu rõ một số thực tế cuộc đời; trong lĩnh vực quảng cáo xe hơi. Nếu chương trình được xác định nhanh chóng chứ không chậm chạp một cách khó nhọc - chậm hơn rất nhiều so với việc quảng cáo cho các mặt hàng khác - thì những người được bổ nhiệm tới Đitoroi để quản lí các kinh phí, đi đầu hành các chiến dịch quảng cáo làm sao có thể biện bạch là chính đáng đồng lương của họ, những cuộc hội họp không dứt, những khoản thanh toán thoải mái, những chuyến tạt đi chơi nhậu ở NiuYoóc và các nơi khác ? Dù sao, khi một trong các nhà sản xuất lớn đã quyết định chấp nhận các khoản chi ngày càng phình to này, không lẽ công ty đứng ra gợi ý những giải pháp đỡ tốn kém hơn ! Hơn nữa chính công ty cũng được lợi lớn - và cuối cùng trong mười thì có đến chín lần công ty khiến được khách hàng chấp nhận

đề án đưa ra.

Khi có kiểu xe mới, việc hoạch định kế hoạch quảng cáo bắt đầu vào tháng mười - mười một. Khoảng tháng năm, chậm nhất tháng sáu phải có được những quyết định chính để công ty bắt đầu triển khai công việc. Quyết định của các nhân vật thân thế nhất ở Đitoroi - nhân vật có thể có hoặc không có sự tinh thông cần thiết.

Rất khôn khéo và cảnh giác, Yết Brao tiếp tục đi đầu khiến công việc :

“Cảm ơn, Bacbara. Vậy đó, ông J. P. tôi thấy đường đi còn dài.”

- Tôi không chối cãi, J.P. Ở đơcvut lâu bầu đầy ghế ra.

- Thế trong những thứ tôi vừa trình bày không có cái nào vừa ý ông sao ? Không một tí nào ?” Bacbara hỏi.

Thoáng thấy cái nhìn giận dữ của Yết Brao, cô biết mình đi quá xa. Khách hàng phải được coi như hoàn toàn không bị nài ép không đúng chỗ. Bacbara biết thế : nhưng thái độ kẻ cả đại dột của Ở đơcvut làm cô nổi cáu. Ngay trong lúc này cô vẫn nghĩ tới các họa sĩ trẻ, công việc của họ không đáng bị khinh thường một cách thô bỉ như vậy.

“Nào, Bacbara, có ai nói không có gì vừa ý chúng tôi đâu nào” Yết Brao nói.

Ông ta vẫn ngọt sớt, vẫn duyên dáng nhưng cô nhận rõ ý quả trách ngầm ngấm. Xuất thân là người bán hàng, tức là nhà buôn, Yết Brao không có mấy ý kiến độc đáo trong cuộc sống. Nhưng đi đầu đó không ngăn cản ông ta hề có thời cơ là dí nát dưới đế giày da cá sấu những người có đầu óc tưởng tượng. Lúc này ông ta hình như cố ý nói dông dài :

“Nhưng chúng tôi đã đủ lâu năm trong nghề để thẳng thắn thừa nhận rằng còn xa mới... ờ... mới bắt kịp tinh thần Ôriôn. Một tinh thần khác

thường, thưa ông J.P. : đề tài ông giao cho chúng tôi là chiếc xe đặc biệt nhất thế giới.”

Làm như thế chính tên ngu ngốc J.P. đã một mình nghĩ ra, vẽ kiểu và chế tạo được Ôrion, cô Bacbara nghĩ thầm, trong lòng chán ngấy. Cô bắt gặp cái nhìn của Têđi Ôts : giám đốc Thiết kế lắc đầu, cái lắc kín đáo khó nhận ra.

“Phải thừa nhận chúng tôi vừa được thấy một “tiếng rì rào” đáng chú ý nhất từ trước tới nay,” J.P. gật gù.

Giọng nói đã dễ nghe hơn. Nhưng phí công toi : đáp lại lời hòa giải là sự im lặng nặng nề. Ngay Kết Yết Brao cũng khó giấu nổi bức tức. Cái gã vụng về đến tột độ đã làm sụp đổ hoàn toàn vở hài kịch quen thuộc - bác bỏ không thương tiếc, một cách máy móc, mọi dự án đầu tiên, bằng lời phê phán gay gắt rồi sau đó lại khen ngợi ! Thật phi lô gíc hết chỗ nói ! Trong thực tế bước đi sai lầm vừa rồi của gã chẳng chữa được tình thế. Yết Brao thấy rõ như vậy.

“Rất rộng lượng, thưa ông J.P. Thực quả ông rất rộng lượng. Chắc là tôi diễn đạt ý nghĩ của tất cả các người cộng tác với tôi khi bày tỏ lòng biết ơn sự khích lệ đó. Xin ông tin rằng đến lần gặp sau công việc của chúng tôi sẽ có hiệu quả hơn.”

Chánh thanh tra công ty đứng lên; những người khác do dự giây lát rồi cũng đứng lên. Ông quay sang Ôts :

“Ông đồng ý chứ ?”

Giám đốc Thiết kế mỉm cười nước đôi :

“Ông thừa biết chúng tôi sẽ làm hết sức mình.”

Trong lúc đó Oñđơcvut và Yết Brao đã đi ra cửa. Dừng lại ở cửa,

Ông được quay lại :

“Có người lo chạy vé xem hát cho bọn tôi chưa ?”

Mấy tiếng trước đây Bacbara đã nghe anh ta đòi có sáu vé hạng nhất đi xem một vở hài nhạc kịch ăn khách đến nỗi tìm mua lại vé của bọn phe cũng không ra.

“Ông không nghi ngờ tài ba của tôi chứ ? Yết Brao cười vui vẻ. Nhất định phải có người chạy rầy; gay go lắm nhưng để phục vụ các ông thì cái gì chúng tôi chả làm được. Lát nữa chúng tôi sẽ mang vé tới cho các ông tại khách sạn Oandooc. Được chứ ?”

- Được lắm.

- Xin đừng quên chỉ cho chúng tôi biết nơi ông định dùng bữa tối, Yết Brao nói thêm bằng giọng kín đáo hơn. Chúng tôi sẽ lo giữ chỗ trước.

Và trả tiền ăn, Bacbara nghĩ thầm, cả tiền trà nước nữa. Chưa kể tiền vé xem hát - ít nhất năm mươi đôla một chỗ. Cũng chẳng sao, công ty sẽ thu lại gấp trăm lần, có khi hơn, trích trong kinh phí quảng cáo cho Ôriôn.

Khi J.P Ông được, người phó cùng Yết Brao lên xe, chắc để tới khách sạn Oandooc, Bacbara Dêlxki, Têđi Ôts và Nigen Knôch, chàng thiết kế trẻ cùng dự cuộc họp, đi ngược theo Đại lộ Ba một quãng chừng ba bốn khu nhà. Họ tới quán Giô và Rô, ít nổi tiếng nhưng ăn rất ngon, vẫn thường hút viên chức các hãng quảng cáo lớn đóng trong phòng tới ăn trưa? Nhìn chung lâu nay thói mèn yếu ủy mị của Nigên Knôc vẫn khiến Bacbara tức tối vì cô vốn có những quan điểm rất dứt khoát về vấn đề này, nhưng hôm nay vì anh chàng cũng ở trong số người mà công sức và ý kiến bị ném vào sọt rác nên cô có phần khoan dung hơn.

Đi qua dưới chân dung một bà hầu tước phai màu, Têđi Ôts là người đầu tiên bước vào căn phòng đơn sơ. Lúc đi đường chẳng có ai hé miệng.

Ngay lúc này, ngồi ở phòng trong dành cho khách quen, họ vẫn đợi khi cậu chạy bàn mang rượu Mactini ướp thật lạnh đến mới bắt đầu nói chuyện.

“Tôi không định uống đến say thực sự vì mỗi lần say là tôi nhức đầu dữ dội. Tuy thế bữa nay tôi sẽ tự chuốc một cơn mini-xỉn.” Nói xong Bacbara cạn ly. “Giá được thêm ly nữa...”

Ôts ra hiệu với chạy bàn :

“Một nữa, cho tất cả.”

“Này Têđi; anh làm thế quái nào để chịu nổi trò hề đó ?”

Têđi trầnnghâm đưa tay xoa đầu :

“Hai mươi năm đầu thì vô cùng căng thẳng. Về sau, khi đã xem mười hoặc mười hai Oñđơcvut làm trò và biến đi dưới hầm sập...”

- Gã thật ghê tởm, Nigen Knôc thốt lên. Tôi đã cố có cảm tình với hắn mà không được.

- Tôi xin cậu, Nigen, im đi nào, Bacbara gắt.

- Muốn chịu được đòn, phải luôn nhớ rằng đồng lương ở đây quá tởm. Hơn nữa tôi yêu thích công việc. Không phải lúc nào cũng thích - như hôm nay chắc chắn không thấy thích - nhưng dù sao cũng thích trong phần lớn thời gian. Thực tình tôi không thấy có công việc nào hấp dẫn hơn : dù cho Ôriôn có những ưu điểm gì đi nữa, nếu có bán chạy là nhờ ở chúng ta, nhờ vào quảng cáo. Các vị ở Đitoroi cũng biết thế. Những cái khác thì... không đáng kể, đúng không ?

- Yết Brao vẫn kể đến tất cả mọi thứ Bacbara cãi.

Tôi chán ngấy ông ta đến tận cổ.

“Rất rộng lượng, thưa ông J.P., Nigen Knôc nhại lại. Thực quả ông rất

rong lượng” Bây giờ tôi đi ngủ đây, ông J.P., và mong ông vui lòng đái lên mình tôi. Đái thật đấm lên khắp người tôi.” Trông anh ta tức cười không nhìn được. Lần đầu tiên trong ngày hôm nay Bacbara cất nổi tiếng cười. Tểđi Ôts nhìn xoáy vào hai người :

“Các bạn quên mất một điểm: nếu ngày nào chúng ta cũng có ăn, đó là nhờ Yết Brao.Ồ, tất nhiên tôi không thể làm nổi đi đâu ông ta vẫn làm - liếm đít và tỏ vẻ thích; nhưng cái đó cũng nằm trong công việc nên phải có người cáng đáng. Không lẽ trách cứ ông ta, phải không ? Chúng ta lo phần thiết kế - công việc sáng tạo mà ta yêu thích - Còn Yết Brao thì nằm với khách hàng lo vuốt ve cái cần vuốt ve để làm khách vui vẻ đồng thời ca ngợi cách thiết kế chúng ta là những người tuyệt vời. Hãy tin rằng nếu vô phúc các bạn làm trong một công ty bị cắt mất kinh phí của nhà chế tạo xe hơi, các bạn sẽ hiểu tại sao tôi vui sướng thấy ta có ông Yết Brao.

Một người hầu bàn đang bận rộn có lòng tốt dừng lại bên họ :

“Món thịt bê Pamigiana cho quý vị ?” Đây là món nên dùng hôm nay, anh ta gợi ý.

- Đồng ý, Ôts trả lời sau khi hỏi Bacbara và Knôc. Ăn với bánh bột nhào nếu có. Cho thêm Mactini.

Bacbara thấy rượu đã khiến họ phần nào thư thái. Câu chuyện đi theo trình tự cổ điển : trước tiên là giai đoạn câu gắt, rồi đến giai đoạn mỗi người tự tìm cách an ủi mình, sau cùng (có lẽ sau tuần Mactini thứ ba sắp mang tới) là giai đoạn triết lý cao độ. Qua thời gian hành nghề còn ngắn ngủi “cô đã chứng kiến nhiều cuộc “mỡ xẻ” tương tự trong các tiệm rượu, quán ăn mà dân làm quảng cáo hay lui tới. Một lần trong một quán ăn ở Đitoroi cô đã thấy một nhà thiết kế nổi tiếng òa khóc trong cơn thần kinh vì tất cả những gì anh ta nghĩ và sáng tạo ra trong nhiều tháng làm việc bị

ông chủ ném vào thùng giấy lộn.

“Trước kia đã có lần tôi làm việc cho một công ty bị cắt kinh phí quảng cáo xe hơi. Đúng lúc sắp nghỉ cuối tuần; mọi người đều bị bất ngờ, tất nhiên chỉ trừ bọn nhân viên của công ty hớt phần của chúng tôi. Hôm đó thật đúng là ngày Thứ Sáu Đen^[5] của tất cả chúng tôi. Khoảng một trăm nhân viên bị giãn ngay chiều thứ sáu đó. Một số khác không ngẩng đầu chủ đến tổng đi : tự họ biết chẳng có việc gì giữ chân họ nữa. Họ bỏ đi, chạy dọc Đại lộ Mădixom và Đại lộ Ba, xộc vào tất cả các công ty, chạy cuống cuồng từ nơi này đến nơi kia cho kịp trước giờ đóng cửa cuối tuần, mong được nhận vào làm. Một cơn hoảng loạn cực độ : hầu hết đều có nhà cần cố để thế nợ đã đáo hạn, hoặc có con đang đi học..., ai cũng có chuyện lo sốt vó. Đi đâu bất hạnh là trong những trường hợp đó, các công ty khác không chuộng những kẻ bị đuổi ra vỉa hè, tuồng như họ mang theo hơi hướng thất bại. Nói thẳng ra thì cũng có vài ba người trong số lớn tuổi nhất thực sự đã mòn yếu. Tôi còn nhớ có hai người say sưa tối ngày và không chừa được, một người thứ ba tự sát.

- Riêng anh, anh vẫn sống sót, Bacbara chen vào.

- Vì hồi ấy mình còn trẻ. Nếu bây giờ lại xảy ra chuyện đó, mình chỉ còn nước lặn xuống dốc. Vì thế... “ông đứng dậy nâng cốc” Chúc sức khỏe Yết Brao.

Nigen cương quyết đặt ly Mactini xuống. Bacbara lắc đầu :

“Rất tiếc, Têđi. Tôi không thể.”

- Vậy tôi chỉ còn cách uống một mình để chúc sức khỏe ông ta, Ôts cầu nhàu, và làm thật.

- Đi đâu đáng buồn trong chiến dịch ôriôn này là chúng ta bán cho khách một chiếc xe không có thật, người khách mua xe cũng không có thật nốt.

“Lúc nói, Bacbara thấy lưới nặng trĩu. “Cánh già đời trong nghề chúng mình đều biết : chiếc xe in trên ảnh quảng cáo không tương ứng với chiếc xe thật, vì ảnh chụp bằng kĩ xảo gian lận : dùng kính đặc biệt để phóng to mũi xe khiến nó thành quá cỡ, hư ảo, dùng ống kính đặc biệt khác để kéo dài hình mạn xe. Chúng ta còn bố trí để màu xe đẹp hơn bằng những bộ lọc màu lắp vào ống kính, bằng các lớp sơn và bột tal trát lên thùng xe. Những mảnh khoe nhà nghề, tất nhiên. Nhưng đi đâu đó không làm thay đổi một sự thật là chiếc xe chúng ta tung ra trong quảng cáo không hề có trong thực tế.

- Còn người mua ? Nigen Knôc hỏi. Ban này chị nói nhân vật này cũng không có.

- Đúng thế. Trong việc xác định kế hoạch quảng cáo, ai là người có tiếng nói cuối cùng ? Các ông chủ của Đitoroi. Những con người mù tịt về khách hàng, đơn giản vì không có thì giờ tìm hiểu họ. Kết quả là khi một ông chủ của Đitoroi lo chuyện quảng cáo thì có đến chín trong mười trường hợp ông ta theo bản năng mà xào xáo cho hợp khẩu vị của nhân vật duy nhất ông ta hiểu rõ - ông chủ của Đitoroi. Ông trùm này khoe món xa lát của mình với ông trùm kia.

Người hầu bàn bưng tới ba đĩa thịt bê Parmigiana. Têđi Ôts vớ chai tương ớt tươi đầm lên bánh bột nặn.

“Phải có cái này làm tôi hăng lên.” anh nói để trả lời cái nhìn kinh hoàng của Nigen. Anh nuốt một miếng. “Chà, đúng thật : cay xé lưỡi. Đây cô NGO thân yêu với tâm trạng của cô trong chuyện vừa rồi, chắc cô vui sướng khi được rời nhóm kinh phí Ôriôn ?”

- Gì cơ ? Bacbara bàng hoàng buông fuốcsét. Anh nói gì ?

- Người ta giao cho tôi báo cô biết, nhưng tôi chưa có dịp.

- Nghĩa là họ đuổi tôi ?
- Không đâu. Sự bổ nhiệm mới, thế thôi. Mai cô sẽ biết rõ.
- Xin anh, Tề đi. Đừng bắt tôi chờ đợi; anh nói ngay bây giờ.
- Không được, cô bé ạ : Yết Brao sẽ xướng chủ bài cho cô. Chính lão đã đề cử cô. Cô nhớ chứ, Yết Brao là người cô ghét đến không thềm uống mừng sức khỏe ấy... Còn đi đâu nữa cô hãy tin tôi : đừng khó chịu về chuyện đó, tôi vui lòng trả giá đắt để được như cô. Vì tôi vẫn buộc phải tiếp tục rao bán chiếc xe không có thật cho những khách mua không có thật... Anh ngừng lời, rút khăn tay lau mắt : “Có lẽ mình xơi quá nhiều tương ớt chẳng...”

Nằm giữa vùng đồng không mông quạnh cách Đitoroi chừng năm mươi km, bãi thử xe có đủ các đặc điểm của công quốc Bancăng : rộng khoảng 2500 héc ta, rào kín bùng, tua tủa biển cấm. Một cổng ra vào với hai hàng chắn, người gác, gọi hình ảnh *điểm kiểm soát Sácli* nằm giữa Đông và Tây Béclin.

Ngoại trừ cổng ra vào, không một kẽ hở trong hàng giậu cao, cọc nối nhau bằng giây xích, có đội tuần tra vũ trang ngày đêm canh phòng. Vòng trong trong nhiều khóm cây, lùm cây nhỏ làm màn che, ngăn chặn mọi con mắt tò mò.

Xe chạy thử trên 250 km được cụt - không dẫn tới một nơi nào - kết hợp đường siêu hiện đại với loại đường khủng khiếp nhất thế giới. Thêm vào vài đoạn làm giả những con đường vòng vèo, những đường phố dốc đứng khó tưởng tượng nổi, bắt chước đoạn dốc ngược phố Phinbơ ở Xanfrăngxitcô. Có đoạn đường kiểu Bỉ với mặt lát ghê người có đoạn đường mòn châu Phi dùng để chạy thử xe tải đầy rãnh sâu, ổ gà, đá lổn nhổn là là mặt đất.

Một đoạn khác trên nền bằng phẳng - con đường Rừng Rắn - chỉ là một chuỗi của chữ S sát nhau, không có phía nâng cao. Do đó, xe chạy tốc độ rất nhanh khi vào cua phải có ứng lực rất khỏe.

Lúc này trên đường Rừng Rắn Adam Toronton cho chạy một nguyên mẫu Ôriôn với tốc độ 100 km/h.

Bánh xe rú rít, bốc khói mỗi lần xe quặt đột ngột sang trái, phải, rồi lại

sang trái. Lúc nào cũng thấy lực li tâm đối nghịch mãnh liệt với tay lái. Ba người ngồi trên có cảm tưởng bất cứ lúc nào xe cũng có thể, hơn nữa cũng buộc phải lật úp, tuy họ đều biết rằng ít nhất trên lý thuyết nguy cơ đó không hề có.

Adam liếc mắt nhìn qua vai. Bret Đorlôxăngtô ngồi giữa ghế sau, dây an toàn bắt qua người, chống hai tay cố giữ thăng bằng.

“Gan và lá lách tôi vừa đổi chỗ cho nhau, anh lâu bầu. Mong rằng đến khúc ngoặt sau, cái nào lại trở về chỗ này.”

Ngồi bên Adam là lan Giêmxon người Êcốt tóc vàng làm ở bộ phận kỹ thuật, vẫn giữ vẻ điềm nhiên không lay chuyển. Cũng như Adam anh biết rằng cuộc chạy đua vượt chướng ngại kinh hoàng này hoàn toàn không cần thiết : nhiều tay lái nhà nghề đã đưa Oriôn vào những điều kiện họ có thể tạo nên và có thể tưởng tượng ra, họ nhận thấy về mặt vận hành chiếc xe thật hoàn hảo. Lý do ba người có mặt trên bãi thử hoàn toàn khác : nghiên cứu hiện tượng KRC (tiếng kêu, độ rung, mức cứng tay lái) xuất hiện khi tốc độ rất cao. Phải đi qua lối vào đường Rừng Rắn mới tới bãi thử hiệu năng, nên nhân tiện Adam đưa xe vào đây với hi vọng chuỗi cua gấp điên loạn này sẽ mang cho anh một niềm an ủi, nói đúng hơn một sự giảm bớt căng thẳng thần kinh anh cảm thấy từ sau cuộc họp báo.

Sự căng thẳng càng ngày càng thường xuyên hơn trong thời gian gần đây. Đến nỗi cách đây bốn năm tuần anh phải đi khám. Bác sĩ xem, nghe, nắn rất lâu và làm anh yên tâm. Ông tuyên bố chẳng thấy gì, có lẽ chỉ có triệu chứng đa toan nhẹ, và nói loáng thoáng đến thể địa dễ bị bệnh loét dạ dày - “Đừng lo lắng gì” - ông nhắc lại mấy chân lý cơ bản đại loại “Ngày nào việc ngày ấy”... Tuy vậy Adam vẫn nài được bác sĩ kê đơn thuốc librium, tất nhiên với lời dặn “không dùng quá liều chỉ định.” Adam vội

vã làm theo thế, và đến già cũng vẫn còn làm như thế. Hơn nữa anh không nói cho bác sĩ biết anh đã dùng valium theo đơn thuốc một bác sĩ khác đã cấp. Trong ngày hôm nay anh đã uống mấy viên r ấ - viên cuối cùng uống khi rời khỏi Đitoroi nhưng không thấy công hiệu. Lúc thấy những cái “cua tay áo” cũng chẳng có công hiệu gì đối với tình trạng căng thẳng thần kinh đáng nguy ền rửa này, anh lén lút uống thêm một viên nữa. Lúc mới nhớ ra : chưa kể với Orica chuyện đi khám bác sĩ, chuyện uống thuốc.

Ra khỏi đường R ồng Rắn, Adam từ từ giảm tốc độ lái về phía đường băng thử hiệu năng. R ấ lại tăng tốc, kim trên đ ồng hồ chỉ 65 dặm. Vừa soát lại đai bảo hiểm, anh tuyên bố :

“Phải lắc cho cái xe cà khở này lộn tung lòng ruột lên xem.”

Vừa tới đầu đường băng anh đã nhấn ga. Oriôn vượt chiếc xe trước, người lái nhìn họ với cặp mắt nửa kinh ngạc nửa tức tối. Giêmxơn nghiêng người sang trái nhìn kim đ ồng hồ nhích dần lên 75 dặm.

“Sắp nghe thấy nó đến nơi”, anh quả quyết 78 dặm... chân ga sát sàn... Adam mở bộ phận kiểm tra tự động, phó thác cho máy điện tử đi ầu chỉnh tốc độ, r ấ nhấc chân. Oriôn tiếp tục tăng tốc, kim chỉ 80 dặm...

“Chú ý, sắp cho đấy...”

Viên kỹ sư chưa dứt lời, đột nhiên chiếc xe rùng mình rất mạnh - độ rung mãnh liệt làm lay chuyển tất cả, kể cả người trên xe. - Adam thấy ngay mắt nhìn của mình cũng nhòe h ắt đi. Đ ồng thời nổi lên tiếng vù vù kim loại lúc to lên lúc nhỏ đi r ấ lại tăng lên.

“Đúng vào giây đã đoán trước. Giêmxơn tuyên bố về hài lòng, như thế trước đó anh ta lo hiện tượng KRC không đến đúng hẹn.

- Trong hội chợ thể nào cũng có người bỏ tiền mua cảm giác này đây, Đorlôxăngtô ng ấ ghế sau hét to.

- Dù ta không làm gì để khử hiện tượng này, Adam nhận xét, chắc chắn số đông người lái xe sẽ không bao giờ biết đến nó. Người chạy với tốc độ tám mươi dặm dù sao cũng rất hiếm.

- Chắc thế, nhưng vẫn có. “Giêmxon cái Adam gật gù : vấn đề chính là ở chỗ đó. Nhất định sẽ có vài gã điên lao đi với bàn chân ấn ga sát sàn và gã nào bị độ rung bất chợt này làm khiếp sợ sẽ có nguy cơ không làm chủ được xe - sẽ tự giết mình và giết luôn người khác, vả lại, ngoài khả năng gây tai nạn, hiện tượng KRC cuối cùng sẽ bị khám phá, và những tay như Imócxon Vên sẽ khai thác đến cùng. Vả lại đã có tiền lệ : mấy năm trước vài vụ tai nạn lạ thường xảy ra ở tốc độ cao đã bóp chết kiểu xe Coocve. Trong cơn nguy hiểm những người lái gặp tai nạn có người phản ứng quá mức cần thiết, có người quá rụt rè nhưng kết quả đều giống nhau, Coocve là một thất bại. Nó đã giới thiệu cho mọi người chỉ trích, nên tuy sau đó khuyết điểm được sửa chữa, nó vẫn cứ bị xử phạt.

Những người trong giới lãnh đạo biết đến hiện tượng KRC không muốn để sự nghiệp Ôrion rơi vào con đường thảm hại ấy. Đi đâu ấy cất nghĩa tại sao những người lãnh đạo đó muốn bịt kín không cho tin tức đáng buồn này lọt ra. Tuy nhiên, rõ ràng không phải chỉ giữ bí mật là đủ. Vấn đề sống còn đặt ra như sau : làm cách nào khử được độ rung, và với giá bao nhiêu. Chính để tìm lời giải đáp cho hai câu hỏi đó mà Adam đến bãi thử. Việc gấp nên anh được giao quyền quyết định.

Tắt máy điện tử tự động, anh giảm tốc độ xuống 20 dặm. Sau đó hai lần anh nâng lên tám mươi dặm, mỗi lần theo những nấc khác nhau : cả hai lần, độ rung mạnh đều xuất hiện ở cùng một điểm.

“Các tấm tôn trên chiếc này không giống trên mẫu xe hoàn chỉnh”, anh nhận xét.

Đúng : đây là một trong những nguyên mẫu đầu tiên chế tạo thủ công trước khi sản xuất hàng loạt.

“Không phải vì lẽ đó, Giêmxơn nói. Chúng tôi đã chạy thử chiếc Ôrion mẫu cuối cùng trên bãi, này và một chiếc khác trên máy lực kế. Cả hai chiếc đầu có chung khuyết điểm : tới ngưỡng tốc độ đó, xuất hiện KRC.

- Cứ như lúc nằm trên một cô đang cực khoái, Brét nói. Ngay tiếng kêu cũng không giống tiếng cô ta rên rỉ. Thế hiện tượng này có làm giảm độ bền không ?

- Theo chúng tôi thì không, kỹ sư trả lời.

- Nếu thế thật đáng tiếc khi phải triệt bỏ niềm khoái lạc cơ khí này, phải không ?

- Đẹp những lời đùa bỡn ngốc nghếch ấy đi, Adam gắt lên. Nhất định phải triệt hết. Nếu là chuyện dính dáng đến vẻ bên ngoài xe, chắc anh ít tếu hơn.

- Hóa ra không phải chỉ một mình chiếc xe hời hợt Brét nói thần.

Họ rời đường băng kiểm tra hiệu năng. Bất chợt Adam phanh cứng lại, mọi người chúi ra phía trước, kéo căng dây bảo hiểm. Adam dừng xe ở chân một bức tường chống phủ cỏ, mở cửa bước ra, những người khác ra theo.

Adam châm thuốc, rùng mình. Không khí lạnh buốt, gió từng đợt thổi quay lá rụng, mặt trời nấp sau làn mây tầng mưa. Qua lùm cây nhìn thấy mặt hồ, mảng sáng lẫn lẫn gọn sóng.

Adam ngẫm nghĩ về quyết định anh phải đưa ra. Nếu phạm sai lầm, mọi người sẽ lên án anh, chỉ một mình anh thôi.

Giêmxơn phá vỡ sự im lặng :

Chúng tôi biết chắc rằng hiện tượng xảy ra khi bề mặt của lốp xe, hoặc của mặt đường tiếp xúc với lốp xe rung theo cùng tần số với thùng xe. Tóm lại, một hiện tượng rất bình thường.

- Nghĩa là không phải do khuyết điểm cấu trúc. Theo anh có cách nào triệt tiêu được nó ?

- Có hai cách, Giêmxon khẳng định. Cách này hoặc cách kia đều cho kết quả mong muốn. Do anh chọn. Hoặc là thay đổi hình dáng mặt phẳng đứng của capô và phía dưới các hộp xoắn, hoặc lắp thêm thanh ngang và những tấm gia cố...

Ngay lập tức, Brét cảnh giác : “Từ từ. Giải pháp thứ nhất làm hình dáng xe phải thay đổi đúng không ?

- Tất nhiên : phía dưới các mặt phẳng thẳng đứng gần cửa trước, và những tấm lật.”

Bret nhăn mặt. Tất nhiên, Adam nghĩ bụng nếu thế sẽ là một thảm họa cho Brét: anh ta có nguy cơ phải làm lại tất cả các bản bình đồ, và bản vẽ, với biết bao mò mẫm, thử nghiệm mà việc đó chưa dừng, trong khi tất cả mọi người đều cho rằng hiện giờ Oriôn đã có hình dạng cố định.

- Còn cách thứ hai ?

- Chúng tôi đã làm hàng loạt thí nghiệm, Giêmxon trình bày. Phải lắp thêm vài chi tiết - một tấm gia cố phía trước sàn xe và một thanh ngang dưới bảng đồng hồ.

Kỹ sư mô tả thanh ngang là một mảnh kim loại lắp kín đáo không nhìn thấy, nối liền mặt trong của hai bên sườn capô, tì vào trục đối hướng. Chưa nói xong Adam đã đặt ra câu hỏi mấu chốt :

- Tốn bao nhiêu ?

Giêmxơn ngáp ngừng :

- Thế nào anh cũng làm ần lên : độ năm đô la.

- Lay Chúa ! Adam rên rỉ.

Sự lựa chọn không mấy thích thú : cách này hoặc cách kia đều khó khăn và nhất là tốn kém. Cách thứ nhất - vẽ lại phần hình dạng xe, có rẻ hơn : độ nửa triệu đô la để cải tiến một phần thiết bị của nhà máy. Nhưng sẽ chậm chạp, và việc tung Oriôn ra thị trường sẽ chậm mất, xem nào... từ ba đến năm tháng, có thể đến sáu tháng, sự chậm trễ tai hại vì nhiều lí do.

Cách thứ hai - lắp thêm hai chi tiết, giá năm đô la một xe - sẽ tốn thêm năm triệu đô la cho mỗi triệu chiếc xe. Mà lại đang dự trù sẽ bán nhiều triệu chiếc Oriôn. Số tiền quá lớn đề lên giá thành, không phải để hoàn thiện mà là để loại bỏ một khuyết tật. Trong công nghiệp xe hơi năm đô la là khoản chi lớn. Các nhà sản xuất tính toán chi li từng vài xu một, tiết kiệm một xu chỗ này một xu chỗ kia - nhất thiết phải thế vì một chi tiết nhỏ nhất nhân lên hàng trăm nghìn lần sẽ trở thành đò sộ.

“Chẳng còn nghĩa lý gì !” Adam cắn nhần, chán nản.

Anh quay sang Brét:

“Chuyện này không đáng tức cười, đối với anh !”

Brét nhún vai.

“Hay là anh đáo qua sàn thử, Giêmxơn gợi ý - chúng tôi đã lắp hai con chủ bài này vào xe. Anh sẽ thấy rõ hơn.”

“Hai mẫu sắt vụn khổng lồ này mà giá những năm đô la !” Brét Đoloxăngtô tỏ vẻ nghi ngờ.

Trong lúc này anh đang ngắm nghía “mẫu sắt vụn” thứ hai - mảnh thép lắp dưới sàn chiếc Oriôn bằng nhiều đai ốc.

Adam Torenton và Ian Giemxon đứng bên Brét dưới bộ lực kế. Một tổng hợp đồ sộ tấm thép, trục lăn, hao hao giống cái kích ở các trạm dịch vụ sửa chữa nhưng lớn hơn gấp bội, lắp nhiều dụng cụ, dùng để khảo nghiệm xe hơi ở tất cả các góc độ trong lúc nó lăn bánh, như đang chạy trên đường.

Họ đã kiểm tra mảnh sắt vụn thứ nhất - thanh ngang nối phía trong hai cánh capô qua trục đổi hướng.

“Có thể tìm cách rút bớt vài xu. Không được nhiều, vì còn tiền vật liệu, đồng hồ, đinh đai, nhân công...”

Kỹ sư nói với vẻ thản nhiên pha lẫn vẻ phô trương khiến mấy người nối câu. Nghe anh ta nói thì hình như giá thành sản phẩm chỉ là mối quan tâm em út. Adam không che giấu nỗi bức dọc :

“Anh cho rằng nhất thiết phải lắp thêm tất cả những thứ này ? Bộ phận kỹ thuật các anh lại một lần nữa định che chắn trước cho mình chứ gì !”

Câu chất vấn muôn thuở của bộ phận kế hoạch sản xuất đặt ra với bộ phận kế hoạch kỹ thuật. Thông thường những người xây dựng dự kiến sản xuất vẫn chê trách các kỹ sư hay đề những giới hạn an toàn quá cao làm tăng giá thành, tăng trọng lượng mà lại giảm hiệu năng của xe.

“Nếu phóng tay cho các kỹ sư, chiếc xe sẽ bền vững như cây cầu Brúclin, có đáng nặng nề của xe bọc thép, và tính vững của các công trình thời đại đá lớn. Các kỹ sư bác lại : ”Nếu phóng tay cho các ông làm kế hoạch sản xuất, xe chỉ còn như vận động viên hạng “lông”, với bộ xe bằng gỗ bông bấc, tổ máy bằng giấy nhôm. Nhưng hễ xảy ra trục trặc họ lại trút hết tội vạ lên đầu kỹ sư.”

Bị chạm nọc, Giemxon nóng mặt :

“Không phải chúng tôi che chắn. Với tấm này, thanh này, chúng tôi giảm hiện tượng KRC xuống đến mức chịu được. Có thể bằng cách phức tạp hơn, chúng tôi sẽ làm nó mất hẳn, nhưng chưa thí nghiệm.”

- Cứ thử xem các anh đạt được đến đâu.

Phòng thử nghiệm chống kêu chống rung là một nhà rộng chia thành nhiều xưởng. Lâu nay nó vẫn phải đương đầu với các hiện tượng KRC do các ngành của hãng đặt ra cho các chuyên viên. Ví dụ : tiếng bộ phanh của kiểu máy Diêden mới gào rú như tiếng cô bé con khiếp đảm. Chỉ thị của Ban Thương mại rất dứt khoát : giữ nguyên sức mạnh của bộ phanh, nhưng phải làm sao để đầu máy của hãng ta không rống lên như con bé bị hiếp nữa. Ban Điện - gia dụng gửi tái chiếc bếp điện nửa tự động, bắt phải khử tiếng tách khó nghe của bộ phận đồng hồ vì loại đồng hồ kiểm soát này của các hãng đối thủ thật sự rất êm.

Tuy nhiên, những vấn đề chủ yếu phòng thử nghiệm phải giải quyết là những vấn đề của xe. Mới đây xảy ra chuyện xung quanh kiểu xe đã cũ từ nhiều năm nay được các nhà vẽ kiêu hiện đại hóa chút ít bằng vài cải tiến nhỏ. Kết quả : máy vừa khởi động xe đã kêu vang như cái trống. Kiểm tra thấy thủ phạm là tấm kính chắn gió vừa được cải tiến. Sau nhiều tuần mất công thử nghiệm vô ích, cuối cùng các chuyên viên đã khử hết hiện tượng đó bằng cách luồn một tấm sắt lượn sóng vào sàn xe. Không ai hiểu rõ do đâu những gợn sóng này bịt hết được tiếng gõ trống của kính chắn gió; đi đâu đáng kể là chúng đã biến mất.

Chiếc Oriôn dùng chạy thử trong labô đặc trên cột lực kế. Có thể mở máy chạy với bất cứ tốc độ nào, điều khiển bằng tay hoặc từ xa, trong nhiều giờ, nhiều ngày, nhiều tuần liền mà xe vẫn đứng tại chỗ, trên các con lăn của chiếc xích khổng lồ Adam Torenton và lan Giêmxon chui

vào xe, Adam ngồi sau tay lái. Bret Đơlôxăngtô thích đứng ngoài để ngắm - và cảm phục - kiểu mặt nạ của Oriôn. Muốn đánh giá đúng hiệu quả tốt nhất là đứng bên ngoài - tiếng lóng nhà nghề là đánh giá “trong thiên nhiên” - Như thế đôi khi thấy được những điều bất ngờ. Như kiểu mặt nạ đầu tiên khi ánh nắng chiếu vào đáng lẽ có ánh bạc theo dự định thì lại đen thẫm. Phải nắn độ nghiêng của tấm ghi để sửa lại.

Cô kỹ thuật viên mặc blu trắng từ cabin đi đầu khiển bật kính cạnh chiếc xe bước ra.

“Ông Torentơ chọn loại đường nào?”

- Một đoạn có nhiều ụ, Giêmxon đề nghị. Coi như đường ở Califoócnia.

- Thừa vâng. Cô gái trả lại cabin thò tay qua cửa để ngó giờ cuốn băng cát xét:

“Bang lộ 17, đoạn giữa ÔcLên và Xanh Giôê”,

Cô đặt cuốn băng trên chiếc bàn thấp, cho đầu băng vào bôbin.

Adam ngồi sau tay lái Oriôn mở khóa điện khởi động máy.

Qua máy điện tử, cuốn băng cát xét truyền tình trạng mặt đường tới các con lăn của lực kế đặt dưới xe. Labô có một “thư viện” với các cuốn băng do loại xe trang bị đặc biệt ghi trình trạng hàng trăm con đường ở Bắc Mỹ và châu Âu. Nhờ đó có thể nghiên cứu sự hoạt động của xe trong mọi điều kiện có thể có và có thể tưởng tượng được.

Ở nấc 50 dặm (80km/h) nghe rõ phía dưới có tiếng va đập nặng làm xe rung chuyển. Giêmxon mỉm cười không vui.

“Nhiều người tin rằng đường xá Califoócnia rất tuyệt. Khi cho thấy nó tồi tệ đến mức nào, họ hết sức lạ lùng.”

Adam gật đầu. Đường xá Califoócniá thường xấu vì ở đây không có băng giá nên Bộ cầ đường chỉ cho làm những con đường không có móng sâu. Do đó các tấm lát bằng bê tông vồng xuống ở giữa, vênh các cạnh lên, lâu dầ bị xe tải hạng nặng húc cho sứt mẻ. Xe chạy tới đầu tấm lát này thì dần xuống rẫ ngay sau đó húc phải mép tấm lát tiếp theo. Thiết kế ra kiểu xe có thể giảm nhẹ những va chạm này là việc của các kỹ sư !

65 dặm... 75... 80... Giêmxơn ngắ người về phía trước : “Sắp đây !

Nói chưa dứt lời đã có tiếng rì rào đồng thời một sức rung lan từ mũi ra sau xe. Tuy nhiên, hiện tượng không đáng kể - tiếng rì rào rất bé, sức rung gần như không nhận ra. Nói cách khác, hiện tượng KRC không đủ làm người lái giật mình hoảng hốt, khác với trên bãi thử h ồi này.

“Chỉ thế thôi ?” Adam reo lên, ngạc nhiên và thích thú.

- Chỉ thế thôi, tấm sắt và thanh ngang đã triệt tiêu hết. Như tôi đã nói, chỗ còn lại coi như chấp nhận được. Bây giờ nếu anh muốn, chúng ta sẽ kiểm tra lại kết quả trên một con đường thực sự khủng khiếp.

Anh làm hiệu cho cô kỹ thuật viên trong cabin lắp kính. Cô mỉm cười chọn tấm băng khác. Adani đang chạy chậm, thận trọng tăng tốc độ. Ở 60 dặm, Oriôn bắt đầu xóc đến mức đáng lo.

“Đường liên bang 90 gần Bilôxi, bang Mitxitxipi, Giêmxơn thông báo. Một con đường vốn đã xấu từ trước lại vừa bị cơn bão Cami phá hủy hoàn toàn. Đoàn ta đang chạy chưa được sửa. Tất nhiên không ai chạy với tốc độ này ở đây trừ phi muốn tự sát.”

Ở 80 dặm, xe xóc đến nỗi không còn cảm thấy độ rung nữa, Giêmxơn tỏ ra hài lòng.

“Người đời không thể biết chúng ta làm việc giỏi như thế nào để chiếc

xe hơi kỳ lạ của họ chịu đựng nổi sự đối đãi như thế này.”

Thế là anh ta lại bay vào vũ trụ riêng của mình, vào cái viễn vông của kỹ sư, Adam nghĩ bụng. Nhưng thôi, anh đã giải quyết được vấn đề KRC cho Oriôn, thì để cho anh ta mặc sức lảm nhảm, chỉ sợ rằng...

“Anh cho là tấm thép và thanh ngang xài được bền chứ ?”

- Không cần đặt ra câu hỏi ấy : chúng tôi đã cho thử không biết bao nhiêu lần, bao nhiêu cách. Chúng bền ngang chiếc xe.

- Vậy là theo anh, vấn đề đã được giải quyết ? Trọn vẹn, hoàn toàn thỏa mãn ?

- Hoàn toàn thỏa mãn !

Xuýt nữa Adam nói “Tất nhiên” bằng giọng ranh mãnh. Nhưng anh kịp giữ lại : lúc này không phải lúc sửa thói tư mãn của viên kỹ sư.

“Tóm lại, bật đèn xanh cho Ôriôn ?”

- Đúng. Đèn xanh - Chúng ta cần mong Ôriôn có cuộc đời vẻ vang.

8

Tắm áo ngủ Orica quyết định mua được bày trong tiệm *LetLô* và *Bendon* ở Xômo-cxê Môn. Trước đó, cô đã vào khoảng mười tiệm mà không kiếm được thứ nào vừa ý. Chạy chầm chậm qua các phố trung tâm Bơcminhhê, trên chiếc xe thể thao hai chỗ, cô không vì vậy mà sốt ruột. Vì biết rõ mình tìm kiếm cái gì...

Ở Xômo-cxê Môn nhiều cửa hàng lộng lẫy vẫn trông cậy vào số khách hàng giàu có trong giới viên chức ngành xe hơi. Orica lui tới đó thường xuyên, và hay vào lướt qua các gian hàng thoáng rộng của *LetLô* và *Bendon*.

Vừa thấy tắm áo ngủ, cô biết ngay là không cần đi tìm ở đâu khác. Vải nilông gầy trong suốt, màu be rất nhạt, gầy giống màu tóc cô. Bộ đồ mặc trong nhà cùng đi với áo ngủ là thứ chỉ thấy trong chiêm bao ! Tất cả sẽ tạo nên, cô nghĩ bụng, một hình ảnh hoe vàng ngon lành. Cặp môi tô màu da cam chắc sẽ tăng thêm sức khiêu gợi dục tình của cô trước mắt Adam. Không có sổ mua chịu ở cửa hàng, cô trả bằng séc. Rồi tới gian mỹ phẩm.

Quầy bán son tô môi rất đông người mua. Orica đứng đợi và nhìn sang quầy bên cạnh bán nước hoa, thấy một bà đứng tuổi đang hỏi cô bán hàng :

“Tôi mua cho con dâu. Nhưng còn e... Cho tôi ngửi thử Nôren xem...”

Cô bán hàng bé nhỏ, tóc nâu, vẻ chán ngán lộ rõ trên mặt, đưa lọ mẫu cho bà khách ngửi. Bà khách hít hà, ngẫm nghĩ, mỉm cười :

“Vâng, tôi mua thứ này. Cũ trung bình”

Cô bán hàng lấy trong tủ kính phía sau lưng, ngoài tầm tay khách hàng, chiếc hộp bìa lằng đặt lên quầy.

“Bà cho năm mươi đôla, cộng thêm tiền thuế. Bà trả tiền mặt hay bằng séc ?”

Bà khách do dự :

“Không ngờ lại đắt thế !”

- Hay bà dùng cỡ nhỏ hơn ?

- Không được, quà tặng mà, cô biết đấy, dù sao cũng phải... Thôi được, để tôi xem đã...

Bà khách quay lui, cô bán hàng đi chỗ khác theo một hành lang mái vòm. Trên mặt quầy, lọ nước hoa trong hộp dường như đang chờ ai đó vui lòng đến mang đi. Cô Orica như nhận được bức thông điệp thầm lặng, khó tin nhưng rõ ràng : *Nôren là nước hoa mình ưa dùng. Lấy đi chẳng ?* Cô còn đang do dự, trong đầu lại hiện lên bức thông điệp thứ hai : *làm tới đi, nào ! Đừng bỏ lỡ cơ hội !*

Sau này cô nhớ lại rằng cô có một lúc muộn màng nào đó, cô đã tự hỏi : có đúng mình đã có ý đó không ? Nhưng ngay lúc ấy cô chẳng nghĩ gì hết. Cố tình như bị một lực từ trường đẩy đi, Orica tới quầy bán nước hoa, cầm hộp giấy bỏ vào xác. Tiếng khóa túi đóng vào nghe dữ dội như phát súng nổ. Hình như tất cả mọi người đều nghe thấy có phải thế không ?

Lạy chúa, con làm gì thế này ?

Run sợ, không cử động nổi nữa, Orica đứng chờ - có ngón tay tổ cáo chỉ vào mặt, có bàn tay đặt lên vai, có tiếng ai hét lên “Kẻ cắp !”.

Cắt nghĩa hành động này thế nào ? Cô không tài nào giải thích nổi, dù thế nào đi nữa cũng không cắt nghĩa được lọ nước hoa trong túi. Có nên

lấy ra, đặt trả lại lên quầy ? Chưa hề bao giờ cô tắt mắt tí gì, thậm chí chưa hề nghĩ tới đi đâu đó. Vậy thì tại sao nhỉ! Cô làm sao vậy ? Vì sao lại hành động như vậy ? một hành động càng phi lý vì cô hoàn toàn có khả năng mua lọ nước hoa này, mua bất cứ thứ gì cô muốn. Ngay trong lúc này, nếu cô thích, vì cô đang có tiền trong túi, cả tiền mặt, cả số ngân phiếu.

Tất nhiên, cô có thể gọi người bán hàng, trả tiền lọ nước hoa. Thế là xong, đầu vào đấy. *Miễn là cô quyết định thật mau lẹ, ngay tức thì.*

Nhưng không!

Không có gì khác thường, rõ ràng không ai trông thấy, Orica thản nhiên quay nhìn bên trái, bên phải, quan sát toàn thể gian hàng. Không có gì. Sự đông đúc thường ngày. Không ai nhìn cô. Người bán nước hoa chưa quay lại. Rất điềm tĩnh, bước chân dừng dưng, cô trở lại quầy mỹ phẩm.

Dù thế nào đi nữa, hôm nay nhất định cô phải mua nước hoa. Tất nhiên cái cách cô có lọ nước hoa này không chính thống chút nào - một hành động điên rồ, vô cùng khó xử, nguy hiểm nữa, và sẽ không bao giờ lặp lại. Thế nhưng nó đã xảy ra rồi - nếu bây giờ tìm cách sửa chữa, nó sẽ tạo ra vô vàn rắc rối, người ta sẽ buộc cô phải giải thích, có khi còn kết tội cô. Tóm lại, một dòng thác những phiền hà chán ngấy, tốt hơn hết là tránh đi.

Còn một mối nguy khác : cô bán nước hoa. Liệu cô ta có thấy hộp nước hoa bị mất, và nếu nhận ra, cô có nhớ lại rằng Orica đứng cách đó có hai ba bước chân ? Trong vài giây, người thiếu phụ phải cưỡng lại ý định chạy trốn. Bỏ chạy là cách tốt nhất khiến mình bị lộ mặt, cô nghĩ thầm trong khi cố đứng nán lại chọn sắp mồi.

Bây giờ một khách hàng khác tới chọn nước hoa. Cô bán hàng trở lại. Xem khách ưng thứ nào. Bỗng cô đưa mắt nhìn khắp quầy hàng, lộ vẻ

sửng sốt, quay nhìn vào tủ ban nãy cô đã lấy đi hộp Nôren. Trong tủ trên giá thủy tinh rất nhiều hộp trong đó có hai ba hộp cỡ trung, Orica đoán chắc cô ta đang tự hỏi : đã đặt hộp nước hoa ban nãy về chỗ cũ chưa ?

Giả bộ chăm chú lựa chọn sáp môi Orica nghe tiếng người khách hỏi. Người bán hàng trả lời, nhưng vẫn tỏ vẻ bận rộn, chăm chú nhìn quanh. Biết mình bị để ý Orica mỉm cười với cô bán mỹ phẩm và nói to : ‘Tôi mua loại này.’ Nhẹ người thấy cô bán nước hoa thôi nhìn mình.

Không nghi ngờ gì nữa : không xảy ra chuyện gì. Hoàn toàn yên trí, Orica trả tiền rồi sáp môi - cẩn thận chỉ mở hé xấp thôi - và trước khi ra còn chơi sang dừng lại quây nước hoa đòi người một hơi Nôren.

Bỗng nhiên, khi tới gần cửa ngoài cô chợt có một giây hoảng hốt. Ngộ nhớ họ đã trông thấy, ngộ nhớ họ cố ý để cô ra đến cửa mở bắt quả tang ? Cô đã đọc ở đâu đấy rằng họ hay làm như vậy... Bất thành lời, cô hoàn toàn chết khiếp :

“Xin chào bà...”

Như từ khoảng không hiện ra một gã trung niên, tóc hoa râm, miệng nở nụ cười nhà buôn để lộ hai hàm răng ngựa. Orica thấy tim dừng lại.

“Bà đã tìm thấy thứ bà cần chứ ạ ? Chúng tôi luôn hân hạnh được bà ghé thăm. Xin chúc bà một ngày tốt lành...”

Gã cung kính mở cửa. Orica thoát ra ngoài. Tự do.

Cô đã sợ hết sức vô cớ. Lúc sắp lên xe, xuýt nữa cô phá lên cười : từ mấy tuần nay, chưa lúc nào cô thấy vui đến thế.

Niềm vui mới mẻ này đọng lại suốt buổi chiều trong khi cô sửa soạn bữa tối. Đây sẽ là bữa ăn rất chúa, cô dốc hết sức thực hiện.

Chủ lực là món thịt nhúng dầu, vì đây là món Adam ưa thích, hơn nữa

việc cả hai vợ chồng vớt thịt trong cùng một cái chảo gọi lên sự thân thiết mà cô mong đợi sẽ bùng nổ mạnh hơn nữa lúc đêm. Bàn ăn trang trí những cây nến vàng, trong đài nến bằng bạc đặt hai bên bó hoa cúc mua cho dịp này. Mọi thứ trong nhà đều sạch sẽ, bóng lộn - không có gì lạ vì hôm nay là ngày bà giúp việc tới làm - Khoảng một giờ trước khi Adam về theo lệ thường, Orica nhóm một đồng củi trong lò sưởi.

Chẳng may Adam lại về muộn, đi đâu không có gì đặc biệt. Chỉ có đi đâu anh không gọi điện cho Orica biết tin mới là đi đâu rất đặc biệt. Lúc bảy rưỡi, cô bức mình, đến tám giờ cô hoàn toàn nổi cáu. Đã hai lần thêm củi vào lò, khiến cả phòng ngủ và phòng ăn - thông nhau đều nóng nực chịu không nổi. Sau khi làm thoáng phòng, Orica lo đến rượu - một chai Latua 61, rượu ngon và hiếm vẫn để dành - Cô mơ từ sáu giờ, định uống vào lúc bảy giờ rưỡi, bây giờ phải mang xuống bếp đây nút lại. Chẳng biết làm gì, cô mở máy nghe băng. Bản Bahamas Aixopên, một bài nhạc nhảy điệu dàng thơ mộng làm cô tức tối tắt luôn máy, rồi vội vã chùi mấy giọt nước mắt. Không nên để phai son nhạt phấn lúc này.

Tám giờ mười điện thoại reo. Nhưng không phải Adam, một cú liên tỉnh gọi “ông Torenton”. Cô tổng đài cho biết người hẹn gặp là Têrêda, chị gái Adam ở Pasadena (Califoóc). Cô tổng đài ở bên bờ biển phía tây hỏi Têrêda “Có nói chuyện với người khác được không” nhưng có lẽ biết em dâu đang cầm máy, Têrêda trả lời :

“Tôi cần nói chuyện trực tiếp với ông Torenton. Nhờ báo giúp ông ấy gọi tôi...”

Chị Têrêda tốt bụng vẫn hà tiện như thế, Orica nghĩ thầm. Tất nhiên, vì chị góa chồng đã một năm nay, một nách nuôi bốn đứa con nên phải tính toán chi li, nhưng hà tất phải bớt xén một cuộc đàm thoại liên tỉnh.

Mãi tám giờ hai mươi Adam mới gọi về qua máy radio trên xe, dùng tần số “nhắn tin riêng” báo tin rằng anh đã lên xa lộ Xaofit (Tối nào Orica cũng chinh đài trong bếp vào tần số đó). Như mọi bận, Adam kết thúc bằng lời dặn dò “nhớ đảo quả ôliu”, theo mật ngữ riêng nghĩa là anh thêm một cốc Mactini. Yên lòng, vui thích vì đã chọn món ăn để lâu vẫn không mất ngon, Orica bắt đầu làm cởctay. Cô còn có thì giờ chạy vào phòng sửa sang mái tóc, thoa thêm son và nhất là nước hoa - thứ nước hoa ban nãy. Tấm gương lớn cho cô thấy bộ đồ mặc trong nhà rất hấp dẫn. Vừa nghe thấy tiếng chìa xoay trong ổ khóa cửa chính, cô chạy vội ra cầu thang, bẽn lẽn một cách hồn nhiên như cô dâu mới.

“Rất buồn đã để em đợi...”

Như mọi khi, Adam vẫn tươi tắn, sáng khoái, chững chạc, trông tưởng như anh sắp bắt đầu ngày làm việc tuy anh vừa kết thúc nó. Tuy vậy, gần đây Orica đã cảm thấy anh bị căng thẳng ngấm ngấm. Lúc này đây, sự căng thẳng ấy có lộ ra không ? Cô không chắc lắm.

“Không sao”, cô vui vẻ trả lời (lúc này không nên cư xử theo cách bà nội trợ đảm đang lo bữa ăn bị nguội).

Cô ôm hôn chềnh. Anh hôn lại, lơ đãng, cô bào chữa sự chậm trễ vừa rồi :

“Enroi và anh gặp Hóp, ông ta hò hét sướng mồm. Khó khăn lắm anh mới đi gọi được điện cho em”.

- Hét anh ?, cô ngạc nhiên, đưa cốc Mactini cho chềnh.

Dĩ nhiên Orica biết Hóp là tên gọi tắt Hơpơc HêUýtơc, phó chủ tịch hãng Noóc Amêricơ đặc trách về xe hơi. Thái tử trong vương quốc công nghiệp, có quyền lực rất lớn. Như quyền bẻ gãy bất cứ người lãnh đạo nào của hãng trừ ông chủ hội đồng quản trị và ông chủ tịch, hai người có

chức quyền cao hơn ông ta. Theo mọi người biết, Hóp rất độc đoán, rất khắt khe, do đó rất thẳng tay đối với những người năng suất kém.

Tuy vậy, Hóp cũng khá công minh, sẵn sàng chấp nhận những bất trắc khó tránh khỏi - như những chi phí để cải tiến Ôriôn. Hơn nữa Adam biết rằng hời này trên bãi thử anh đã quyết định đúng. Vậy mà anh vẫn thấy căng thẳng thần kinh dai dẳng, Mactini không làm dịu đi được.

Anh đưa cốc cho Orica rót đầy lên nữa, uống một ngụm, ngẩng xếp xuống chiếc ghế bành.

“Trong này nóng ghê gớm. Đốt lửa làm gì vậy ?”

- Em tưởng thế vui hơn.

Anh ném một cái nhìn sắc nhọn :

- Em định nói là mọi khi nhà mình không vui mấy à ?

- Em không nói thế.

- Có lẽ em đúng.

Anh đứng dậy, đi ngang dọc, sờ mó vài thứ đồ vật khi đi ngang qua. Một thói quen cũ - khi trong người bứt rứt, anh thường hay mân mê như vậy. Orica muốn kêu to với anh : *”Đáng lẽ anh phải sờ em đây này ! Anh sẽ nhận được phản ứng khác xa những đồ gỗ, đồ chơi kia.”*

Nhưng cô chỉ báo tin vừa nhận được thư Kiếc.

“Họ vừa cử nó làm giám đốc kỹ thuật của tờ nhật báo Đại học.”

- Thế à ?

- Anh không bận mà lăm với việc ấy, nhưng với con thì rất quan trọng. Như những nấc thang lên chức của anh vậy.

Bực mình Adam dừng lại trước mặt vợ.

“Anh đã hơn một lần nói với em rằng anh đã dần dần quen với ý nghĩ

Grêch trở thành bác sĩ y khoa - đến bây giờ ý nghĩ ấy còn làm anh sung sướng nữa. Học hành sẽ rất cực, nhưng nếu thi đỗ nó sẽ thành người có ích cho xã hội còn nghề nhà báo thì anh không thấy như vậy”.

Đúng loại đề tài Orica muốn tránh đụng đến tới nay. Mấy đứa con riêng của Adam có những dự định dứt khoát về nghề nghiệp trước khi Orica bước vào cuộc đời của bố chúng. Tất nhiên cô đã lăm khi ủng hộ chúng, đến mức còn nói rằng chúng hoàn toàn đúng khi không muốn nối nghiệp bố. Do đó gây cho Adam niềm chua xót : anh cho rằng không nhiều thì ít, vợ anh chê bai nghề của chúng.

“Em tin rằng một nhà báo cũng có thể có ích” cô nhận xét với giọng cố làm dịu.

Adam lắc đầu : nhớ lại cuộc họp báo sáng nay anh vẫn còn thấy bức.

“Nếu em gặp bọn văn về t ỏi t ệ ấy cũng nhiều như anh, em sẽ thay đổi ý kiến. Chín phần mười bọn họ là những kẻ hời hợt, chông chênh, nh ồi đầy những thành kiến, nhưng lại cho mình là khách quan. Một bọn chuyên viên đại khái, về bệnh này họ bào chữa bằng cách kêu thiếu thì giờ. Thực ra theo anh biết thì họ chưa bao giờ có ý định thông tin cho công chúng một cách nghiêm chỉnh - ít nhất cũng phải kiểm tra kỹ càng các kết luận, các số liệu trước khi tung ra. Vậy mà họ cứ tự phong là hiệp sĩ của công lý, lên án mọi sai lầm, trừ sai lầm của chính họ.

- Dù có những đi ều đúng sự thật trong đó, cô cãi, vẫn cứ có những tờ báo, những người viết báo làm được việc tốt. Em tin Kiếc thuộc loại ấy.

Lo chấm dứt cuộc tranh cãi, cô lại gần nắm tay chúng.

“Bữa khác ta sẽ bàn thêm anh nhé. Bây giờ anh đi ăn đã : em làm cho anh một món anh thích đấy.”

- Thế à ? Nào, ta thanh toán cho nhanh. Anh có mang về vài ba tập hồ

sơ cần nghiên cứu kỹ.

Chán nản, Orica buông tay chõng, đi xuống bếp. Vẫn những tập hồ sơ chết tiệt - anh ấy không biết rằng từ mấy tháng nay, anh nói không biết bao lần vẫn một câu đó thôi. Đến nỗi nó đã thành câu kinh đầu lưỡi.

Adam đi theo, không hay biết tâm trạng vợ mình.

“Anh có giúp gì được không đây ?”

- Nếu thích, anh ném rỗi trộn xà lát cho em”.

Làm xong việc nội trợ này - với sự thành thạo quen thuộc - anh thấy mảnh giấy Orica ghi “Gọi điện Têrêda, ở Paxadêna.”

“Em ăn trước đi, anh gọi chị Têrêda đã. Xem chị cần gì.”

- Anh còn lạ gì tính chị ? Tóm được anh ở đầu dây, chị sẽ giữ chân anh hàng giờ. Em đã ngỗ đợi anh về, em không ngỗ ăn một mình đâu. Anh gọi sau được không ? Bên ấy bây giờ mới là sáu giờ thôi.

- Đúng đấy - nếu tất cả đã xong xuôi, ta chén đi.

Hai phút sau họ ngỗ vào bàn, trước chảo dầu bốc khói, Orica định thấp nển, Adam giơ tay :

“Em thấy cần à ?”

- Thấp nển đẹp hơn. Để em làm...

Ánh nển chập chờn soi vào chai vang mang dưới bếp lên. Adam cau mày :

“Anh nghĩ nên để dành chai Latua này cho một dịp đặc biệt.”

- Ví dụ dịp nào ?

- À, ví dụ tháng sau sẽ tiếp gia đình HêUýtxơn và gia đình BrêÔét.

- HêUýtxơn không phân biệt nổi Latua với một chai rượu nho tầm thường đâu. Mấy lại, một bữa tối tay đôi chỉ có anh và em không phải là

dịp đặc biệt sao ?

Adam xiên miếng thịt vào đầu fuocsét, nhúng vào chảo dầu. Anh có vẻ khó chịu :

“Rõ ràng em cứ hay kiếm cớ gièm pha những người làm việc với anh, cả công việc của anh. Từ khi lấy nhau. Sao vậy ?”

- Có lẽ vì... bọn họ, vì công việc đó làm em phải giành giật từng phút thân thiết bên anh - mà có Chúa biết những giây phút ấy mới hiếm hoi làm sao !” Cô rót đầy rượu vào cốc cho anh rồi nói thêm : “Em xin lỗi. Em sai lầm khi chế nhạo Hộp HêUýtxon. Nếu anh định mời ông ta thưởng thức SatôLatua em sẽ mua lại vài ba chai”.

Trong khi nói cô bất giác nghĩ : *Nếu mình có được mấy chai đó trong điều kiện giống như lọ nước hoa ? Biết đâu đấy ...*

“Thôi cho qua, Adam lắm bầm. Chuyện chẳng đáng gì.”

Uống cà phê vội vàng, anh xin lỗi rồi lên phòng làm việc gọi điện cho chị Têrêda.

“Chào quan to ! Ban này ở đâu ? Bạn cộng các lợi tức cổ phần à ?”

Tuy cách xa 3000 kilômet, tiếng Têrêda vẫn rõ ràng, duyên dáng - giọng nữ trầm ấm áp của người chị cả. Adam vẫn còn nhớ từ thời hai chị em còn thơ ấu. Tuy Têrêda lớn hơn bảy tuổi, hai chị em vẫn rất gần gũi nhau. Có điều lạ là cô gái từ rất sớm đã hỏi và nghe theo lời khuyên của cậu em.

“Chị biết đấy : họ coi em là người không thể thiếu được cho công việc. Đôi khi em lấy làm lạ sao họ không đợi có em rồi hẳn chế tạo những xe hơi đầu tiên.”

- Chính vì thế mà chúng mình hãnh diện về cậu, các cháu nhắc đến cậu

Adam luôn. Chúng nó tin chắc rồi đây cậu chúng nó sẽ lên làm chủ tịch hãng đấy.

- Còn lâu chị ơi, Adam chống chế. Nói về chị đi nào. Chị sống ra sao ?

- Rất cô đơn. Đấy không phải câu trả lời cậu đang mong đợi, nhưng không thể nói khác.

- Tất nhiên. Nhưng em cho rằng với thời gian.

- ... Sẽ có một cơ hội xuất hiện phải không ? Chị đã có nhiều rồi cơ : bà góa như chị đâu đã đến nỗi hết duyên !

- Em biết.

Quả thật như vậy : xấp xỉ bốn chín tuổi, Têrêda vẫn giữ được dáng đẹp như tượng, nét mặt đẹp cổ điển. Nhiều người thấy cô rất khiêu gợi.

“Điêu bù nhìn phiền, cậu thân mến, là ở chỗ : khi đã có một người đàn ông, đàn ông thực sự, ở với mình hai mươi năm, tự nhiên mình phải so sánh : thật tình những anh khác không bằng.”

Claidơ, chồng Têrêda mới chết cách đây mười lăm tháng vì tai nạn máy bay. Anh để lại người vợ với bốn đứa con nuôi sau nhiều năm ăn ở với nhau. Têrêda khó lòng thích nghi với cảnh sống độc thân - trên bình diện tình cảm và bình diện tài chánh mà cô không có kinh nghiệm.

“Có trục trặc tài chính không ?” Adam hỏi thăm.

- Có lẽ không. Nhưng cũng chính là điều chị cần nói với cậu. Đôi khi chị ước sao cậu đừng ở xa thế.

Claidơ đã để lại những gì đủ cho vợ con sống tươm tất; nhưng lúc anh qua đời, tình hình công việc của anh khá lộn xộn. Adam đã cố hết sức mình nhưng rất khó khăn - từ Đitorroi đến Paxadêna quá xa - để giúp chị lần ra các khoản tài chính gửi.

“Nếu thật cần, em sẽ nhảy lên chuyển bay đầu tiên.”

- Trái lại, cậu cứ ở yên đó chỗ chị cần cậu có mặt chính là Đitoroi. Chị đang rất lo lắng về khoản tiền anh Claidơ hùn vốn với xưởng sửa chữa xe Xtifenxon Môto. Nó sinh lợi khá, nhưng vì số tiền chiếm phần lớn gia tài của chị nên chị phân vân không biết nên để hơn hay là nhượng lại và tìm cách dùng đồng vốn đảm bảo hơn.

Adam đã biết chuyện này. Ông Têrêda là người say mê cuồng nhiệt các cuộc đua xe hơi, là khách quen của các vòng đua khắp Califoocnia, do đó, anh quen thân nhiều tay đua. Trong số đó có Xmôki Xtifenxon, một nhà vô địch may mắn trong nhiều năm và là người biết chắc chắn thu đồng tiền kiếm được, khác với các địch thủ. Thành ra khi rời vòng đua, anh ta có trong tay món của chìm kha khá. Về sau uy tín và các mối quan hệ của anh đã đưa anh lên làm đại lý đặc quyền của hãng Nooc American, hãng của Adam - tại Đitoroi. Ông Têrêda nhận hùn vốn, góp cho anh ta xuýt soát một nửa số vốn cần thiết. Sau khi Claidơ chết, các cổ phần do Têrêda nắm giữ.

“Chị biết chắc nó sinh lợi khá?”

- Chắc. Chị không có số liệu ở đây, nhưng biết là khá. Điêu làm chị lo lắng là theo các báo, các ông đại lý thường lâm vào tình thế nguy ngập, có những người bị vỡ mặt. Nếu chẳng may điều đó xảy ra với Xtifenxo - cậu hiểu chứ, chị phải nuôi bốn đứa.

- Em hiểu, quả thế thật. Trong ngành này có bất trắc. Nhưng mặt khác, nếu làm ăn trôi chảy mà chị rút tiền ra thì lại sai lầm.

- Đúng. Vì thế chị mong có người thông thạo và tin cậy mách nước cho. Chị không muốn phiền cậu, Adam, chị biết cậu bận ngập đầu nhưng... nếu cậu đến được chỗ Xtifenxon, thăm dò hẩn, tìm hiểu... sau đó

cậu sẽ có đủ điều kiện khuyên bảo chị ? Cậu nhớ không, chị em mình đã bàn một lần.

- Em nhá. Lúc ấy em đã giải thích với chị là việc ấy khó cho em : các chủ hãng làm xe hơi không cho phép viên chức, nhất là loại cấp cao được đi lại thân mật với đại lý. Trước khi định làm bất cứ việc gì, em phải xin chỉ thị của ủy ban Tranh chấp.

- Và sẽ phiền phức cho cậu chứ ?

Adam do dự. Anh đã định trả lời : rất phiền. Muốn giúp Têrêda, anh sẽ phải kiểm tra các chứng từ của Xtifenxon, nghiên cứu và lý giải cách làm ăn của anh ta. Nhưng trong lĩnh vực này, các chủ hãng có những nguyên tắc dứt khoát và hãng Nooc Amêricom - chủ của Adam - cũng không có ngoại lệ. Trước khi tiếp xúc với một viên đại lý, Adam phải trình bày rõ cái thế nào và cái tại sao của việc đó. Trong trường hợp ấy, nhất định Enroi Brê-Oet sẽ tò mò hỏi rõ ngọn ngành, Hốp Hêuytxon cũng thế. Adam biết chắc không người nào tán thành dự định của Têrêda. Vì những lý do hiển nhiên. Một viên chức cấp cao như Adam có thể giúp rất nhiều cho viên đại lý - trước hết về phương diện tài chính, vì thế các chủ hãng đều đưa ra những qui tắc rất ngặt nghèo cho việc góp vốn riêng. Một cơ quan thường trực, ủy ban Tranh chấp có đầy đủ quyền hạn giải quyết vấn đề này : cho phép hoặc cấm chỉ nhân viên hùn vốn, và nhân viên buộc phải khai báo mỗi năm số vốn đã góp, trên một bản mẫu gần giống bản khai thuế. Một số người cá nhân chủ nghĩa lẫn tránh sự thẩm tra này bằng cách đứng tên vợ. Nhưng nói chung mọi người, nhất là các viên chức cao cấp đều tuân theo những qui định đó mà họ coi là chính đáng.

“Em sẽ xem có thể làm được gì, Adam hứa. Ngay ngày mai em sẽ đặt vấn đề với ủy ban - gì đi nữa, chẳng qua cũng chỉ là bảo vệ quyền lợi một

bà góa và bốn đứa trẻ côi cút. Mấy ông chắc sẽ không thấy gì bất tiện, em chắc thế. Dĩ nhiên em chỉ được họ bật đèn xanh sau mười hoặc mười lăm ngày nữa. Chị không giận em chứ ?

- Không đời nào ? Thực thế, không đến nỗi gấp gáp lắm.

- Chị cho biết anh Clađơ có bao nhiêu phần ở Xtifenxơn Môto được không ?

- 49 phần 100, và chị chưa nhượng lại phần nào. Hồi đó anh đã góp khoảng 240.000 đô la. Vì thế chị mới lo.

- Tên anh Clađơ có trong sổ Đăng ký thương mại không ?

- Không. Chỉ có tên Xmôki Xtifenxơn.

- Rõ. Thế này nhé : chị gửi tất cả giấy tờ cho em, trong đó có bản ghi lợi tức đã nhận. Cùng chuyển thư, chị viết cho Xtifenxơn báo cho hắn biết chị cho phép em tìm hiểu sổ sách kế toán của hắn. Được chưa ?

- Được. Cám ơn cậu nhiều, hôn Orica cho chị. Chào cậu.

Orica đã dọn xong bàn. Adam thấy cô trong phòng ngủ, nằm thu mình trên đi văng.

- Em hâm lại cà phê rồi. Kia kia trên bàn con.

- Sáng kiến hay đấy. Cám ơn em.

Anh uống một tách trước khi ra phòng ngoài lấy cặp. Ngồi xuống chiếc ghế bành lớn bên lò sưởi anh bắt đầu chia chọn tập hồ sơ.

- Chị Têrêda bảo gì anh vậy ?

Anh giảng giải tình hình trong vài câu. Orica nhìn anh không tin :

- Anh có thể làm tất cả những việc đó vào lúc nào được ?

- Anh cũng chưa biết. Sẽ tìm ra thì giờ thôi. Khi đã định làm việc gì, nhất định sẽ tìm ra thì giờ để làm.

- Không đúng ! Anh không thể tìm ra thì giờ. Anh bớt xén thì có, xén của một việc hoặc của một người. Anh sẽ buộc phải đi gặp tay đại lý ấy không biết bao nhiêu lần, hỏi han không biết bao nhiêu người, lục soát chỗ nọ chỗ kia. Em hiểu anh đủ để biết trước rằng anh sẽ làm việc đó đến cùng như xưa nay vẫn thế. Mất bao nhiêu là thì giờ. Đúng không ?

- Có lẽ đúng.

- Anh sẽ làm việc đó trong giờ hành chính ? Ban ngày ?

- Khó đấy.

- Thế là chỉ còn các buổi tối và các ngày nghỉ cuối tuần. Đại lý thường đóng cửa muộn, phải không anh ?

- Dù sao họ cũng nghỉ chủ nhật, Ađam gắt gỏng.

- May quá ! Anh nên biết : Cái gã của anh sẵn sàng nhận mở cửa cả ngày chủ nhật, nếu anh nói cho khéo. Anh bảo gã : đến nhà anh chơi một lúc với vợ anh, còn anh thì vui lòng dùng mấy giờ ấy vào việc xem xét sổ sách của gã.

- Anh xin em, Ađam phản đối. Em thừa biết việc này chẳng làm anh vui thích, anh phải làm chỉ vì chị Têrêda.

- Nếu thay vào đấy, anh làm chút gì cho một mình Orica ? Nếu anh không cho là em đòi hỏi anh quá nhiều ! Mà này, đợi tí, em có ý này. Hay là anh xén luôn vào phép năm ? Làm thế anh có thể...

- Em thành con ngốc mất rồi, em bé ạ. Hoàn toàn ngốc.

Anh vẫn ngỡ chia lộc hồ sơ. Lúc này anh dành hết ra trước mặt thành vòng bán nguyệt. Như cái vòng của phù thủy, Orica nghĩ thầm, chỉ những kẻ thông thạo mới vượt qua được. Nhưng Ađam có lý, lúc này mình thật ngốc nghếch, và bất công nữa là khác.

Cô đứng lên đi vòng phía sau ghế Adam, đặt tay trên vai anh và cúi xuống như để hôn anh. Trong vài giây, họ ở nguyên như thế má kề má. Rồi Adam vỗ lên cổ tay cô :

“Dù sao anh không thể để chị đi găm cò. Trong trường hợp ngược lại, chắc anh Claire cũng làm như thế cho em”.

“Em hiểu chứ, cô thì thầ. Và em vui sướng vì không xảy ra trường hợp ngược lại.” Cô sửng sốt cảm thấy rằng tuy gần như không nhận biết nhưng hai người đang nhẹ nhàng lướt tới khoảnh khắc thân thiết yêu đương.

“Anh hiểu không, em mong ước sao cho giữa anh và em mọi cái đều trở lại như ngày xưa, như lúc đầu. Nhưng bây giờ, em được gặp anh quá ít. Cô khẽ gại sau tai chồ. Như ngày xưa, phải, như thừa ban đầu, cô nghĩ thầ. “Vì em yêu anh mãi mãi !”. Cô tự-kìm lại để khỏi nói thêm : *”Em van anh, chúng mình đi nằm đi, âu yếm nhau đi, ở kia kìa, ngay bây giờ! !”*

“Anh cũng thế, anh chẳng thay lòng đổi dạ, Adam khẳng định. Và anh rất hiểu lòng em. Khi nào xong Ôriôn, có lẽ anh có nhiều thì giờ rảnh rang hơn.”

Câu nói rất ít sức thuyết phục : cả hai người đều biết rõ sau Ôriôn sẽ đến lượt Faxta, kiểu xe mà từ khâu thiết kế đến khâu hoàn chỉnh sẽ còn thu hút công sức và thời gian hơn gấp bội. Theo bản năng Adam lại nhìn xuống tập giấy tờ trải trước mặt. Orica biết thế. *Cẩn thận; nhất là đừng hấp tấp, mình có thể làm hỏng hết !...*

“Trong lúc anh vui thú với xếp giấy má thân thương của anh, em đi dạo một vòng nhé. Không, đừng đi cùng. Ở nhà làm cho xong công việc thì hơn.”

Adam tỏ ra nhẹ nhõm.

Sau nửa tiếng Orica quay về Thấy Adam vẫn đang bơi trong đồng giấy tờ, cô lên thẳng lầu, thay áo quần, rửa son phấn, mặc chiếc áo ngủ mua lúc chiều. Soi vào gương cô thấy hàng ni lông màu be trong suốt này hợp với cô đến kinh ngạc, hơn là cô tưởng nhiều. Cô thoa môi - màu son da cam cũng rất hợp - xức nước hoa Nôren.

Đứng ở cửa phòng ngủ, cô hỏi chồng còn bận lâu mau. Adam hơi hất đầu lên một chút, lơ đãng liếc mắt lướt qua, mồm lẩm bẩm mơ hồ “độ một giờ gì đó” rồi lại cúi xuống đọc. Rõ ràng tấm áo ngủ trong suốt không đủ sức cạnh tranh nổi với tập tài liệu mang tên *Sự tiến hóa của việc đăng ký xe du lịch và xe vận tải*. Hy vọng vào hương thơm Nôren, cô lại tới sau ghế Adam, nghiêng mình cúi xuống. Giá như cô xức dầu lòng não thì kết quả cũng thế thôi : Adam lướt qua má cô một chiếc hôn nhạt nhẽo và lẩm bẩm : “Ngủ ngon nhé. Đừng chờ”. Nằm dài trên giường, tung hết chăn, vải bọc nệm ra xa, cô thấy nổi thềm muốn càng lúc càng rõ nét, càng tăng. Nhắm mắt lại cô mừng tượng thấy trên thân mình toàn bộ sức nặng của Adam...

Cô giật mình thức giấc. Đồng hồ trên bàn ngủ chỉ một giờ sáng. Thì ra cô đã đi nằm trước ít nhất hai tiếng rồi.

Cuối cùng cô nghe tiếng chân Adam lên cầu thang. Anh vào phòng ngủ, ngáp rồi than thở : “Trời, mệt muốn chết được !”, cởi quần áo với cử chỉ của người mộng du, nằm thẳng cẳng rồi thiếp đi như một khối không hồn.

Orica làm sao ngủ được ! Đêm của cô sẽ rất dài...

9

Hai mươi bốn giờ sau tại trung tâm Đitoroi xảy ra một sự kiện tuy hết sức nhỏ nhoi nhưng hậu quả sau nhiều tháng vẫn còn tác động tới những nhân vật chính trong các chương trước : gia đình (trung bình) của Torenton cũng như Brét Đorlôxăngtô, Bacbara Dêlxki và bố cô-Mát.

Thời gian : 20 giờ 30; *Địa điểm* : Đại lộ Ba. Dọc vỉa hè, một chiếc xe tuần tra, không có người.

“Dán bộ dứt nhọ của mày vào tường”, viên cảnh sát Trắng ra lệnh.

Tay phải anh ta cầm súng ngắn, tay trái điều khiển ánh đèn bấm lên mặt Rôli Nai, đang nhắm nghiền mắt, hấp háy, rồi nhắm tịt khi luồng sáng tàn nhẫn rơi vào.

“Bây giờ đằng sau quay ! Giơ tay lên ! Mau, đồ lưu manh mặt hạng.”

Rôli Nai tuân lệnh, viên cảnh sát Trắng bảo người đồng đội Đen :
“Khám đi !”

Anh chàng da màu bị cảnh sát bắt giữ này, đang lê gót trên đại lộ Ba thì xe tuần tra đỗ xích ngay cạnh. Hai cảnh sát nhảy xuống, súng lăm lăm. Lúc đó Rôli Nai không bỏ chạy. Bây giờ anh mới cãi :

“Tôi có làm gì đâu ! Hê ! Tôi làm gì nào ?” Sau đó, thấy bàn tay viên cảnh sát thứ hai nấn chân mình từ mắt cá ngược dần lên háng, anh ta rúc rích : “Hê, ông cù tôi nhột quá !

- Câm mồm ! cảnh sát Trắng cầu nhàu :

Rõ ràng đó là tay kỳ cựu trong nghề, mắt nhìn lạnh lùng, bụng phê - từ

khi thôi đi bộ, anh ta phát phì như bất cứ ai. Một tay dai như đĩa, sống sót được ở cái phường độc địa này nhờ chỗ không bao giờ lơ là chênh mảng khi thi hành nhiệm vụ.

Viên cảnh sát Đen trẻ hơn nhiều tuổi, buông tay xuống, lùi lại một bước :

“Không có gì trên người”. Hạ thấp giọng, anh thêm “Tôi không rõ màu đất của hấn liên can gì đến chuyện này.”

Viên cảnh sát Trắng sững sờ. Trong lúc vội vã, anh ta quên khuấy mất rằng người cùng kíp mọi khi bị ốm, bữa nay anh đi cùng một đồng nghiệp da đen.

“Thôi, đừng nghĩ ngợi làm gì. Dù nước da cậu cũng đen như của nó, không phải vì thế mà tớ nhét cậu vào chung một duộc với đồ rác rưởi này.”

- Cám ơn, viên cảnh sát Đen nói giọng khô khan. Định nói thêm gì nữa nhưng anh ta lại thôi, quay sang Rôli Nai : “Bỏ tay xuống ? Quay mặt lại.”

- Mà làm gì trong nửa giờ vừa qua ? cảnh sát Trắng hỏi.

Anh ta nhả mặt Rôli không phải chỉ từ lúc bắt gặp hấn lảng vảng trong góc này, mà còn vì đã đọc tập lý lịch tư pháp của hấn ghi rõ hai án tù (Lần thứ nhất do chính anh ta bắt giữ).

Rôli đã trấn tĩnh lại. Đôi má vồ vàng, thân hình gầy guộc do suy dinh dưỡng triền miên, mắt nhìn của hấn vẫn biểu hiện sức mạnh, một sức mạnh đặc biệt - sức mạnh của hận thù.

“Làm gì, ở đây, lúc này á ? Tôi phải gánh vác một con búp bê Trắng. Hình như chông nó không kham nổi, nên khi nào cái ấy hành nó, nó lại dẫn xác tới đây.”

Cảnh sát Trắng tím mặt, định phang cho Rôli một nòng súng giữa mặt, rồi sẽ khai là bị Nai đánh trước nên phải tự vệ. Đồng nghiệp cùng kíp sẽ chứng thực - bạn sát cánh nhau, đồng đội của nhau, gì mà chả chứng thực. Chết nỗi bữa nay bạn cùng kíp lại là người bên phía nó, có thể sẽ rầy rà. Tốt hơn là chờ dịp khác, thằng nhọ bản thủ này sẽ chẳng thiệt gì, dù phải đợi, nó vẫn sẽ lĩnh đủ.

“Đừng lấu cá, cảnh sát Đen gắt với Nai. Nói xem lúc ấy mày ở đâu.”

Chàng thanh niên nhỡ nước bọt. Cảnh sát là kẻ thù, da màu gì cũng là thù - cảnh sát Đen càng tởm vì nó làm tôi tớ - cho bọn Trắng. Tuy nhiên anh vẫn trả lời :

“Bên kia đường, phía trước mặt, ở tầng dưới.”

- Mày ở đấy bao lâu ?

- Ổ độ một giờ chẳng hạn. Có thể hai giờ. Tôi không nhìn đồng hồ trên tường.

- Có cần tôi đi xác minh không ? Cảnh sát Đen hỏi đồng nghiệp.

- Không cần, bọn kia sẽ cung cấp tất cả những bằng chứng ngoại phạm nó cần có. Chúng nói dối như chúng hít thở.

- Dù thế nào, cảnh sát Đen nhận xét, tôi không hiểu nó làm sao tới đây nhanh đến thế, từ đằng ấy. Trừ khi mọc cánh...

Chưa đầy năm phút trước đây, radio trên xe thông báo : vừa xảy ra vụ cướp ở cao ốc Fitso, cách đây chừng ba kilômet. Các nhân chứng thấy hai người chạy trốn trong chiếc xe hơi lớn... hiệu gì ? Không rõ, nhưng là một kiểu đời mới.

Vài giây sau, hai cảnh sát thoáng thấy Rôli Nai lượn lờ trên đại lộ Ba. Khó có thể nghi gã bộ hành cô độc này có dính líu vào vụ cướp - nhất là vì

nó xảy ra cách xa đến thế, nhưng cảnh sát Trắng đã nhận ra mặt quen. Thế là xảy ra vụ bắt giữ chớp nhoáng, nhanh đến nỗi viên cảnh sát Đen không kịp cân nhắc, vả lại, anh ta cũng hiểu tại sao người đồng nghiệp Trắng hành động như vậy : lệnh báo động là cái cớ cho anh ta gây sự với bất cứ ai vô phúc bị anh ta đề ý. Có sự trùng hợp đáng chú ý : tất cả những người bị anh ta giữ lại, xô đẩy, lục soát đều là người da đen. Luôn luôn như thế.

Theo nhìn nhận của viên cảnh sát Đen, phải có mối liên quan giữa sự thô bạo của đồng nghiệp Trắng với nỗi khiếp sợ của anh ta khi phải đi tuần trong khu ghettô. Sự khiếp sợ bao giờ cũng có mùi, một mùi khó ngửi và viên cảnh sát Đen ngửi thấy mùi này từ đồng nghiệp Trắng bốc ra - lúc được thông báo về vụ cướp, lúc nhảy xuống xe và ngay cả hiện giờ. Khiếp sợ làm người khó tính càng thêm độc địa, và khi nắm giữ được một mẫu quỳên lực con con, hắn ta trở nên hung dữ.

Có lẽ phải thừa nhận nỗi khiếp sợ này phần lớn là chính đáng; cảnh sát của Đitoroi mà không biết sợ có nghĩa là anh ta thiếu đến mức tai hại trình độ tinh thông nghề nghiệp, và thiếu hẳn đầu óc tưởng tượng. Ở trung tâm thành phố, nơi tỉ lệ phạm tội cao nhất Hoa Kỳ, mỗi cảnh sát viên đều tự động trở thành một mục tiêu thường xuyên của lòng căm thù, đôi khi của dao găm và cả của súng đạn. Vì mạng sống của anh ta phụ thuộc vào tinh thần cảnh giác, nên một liều lượng sợ hãi nào đó là cần thiết, cũng như sự nghi ngờ, sự thận trọng, sự nhanh nhạy trước hiểm nguy. Cảnh sát viên như đứng trên tiên tuyến, trong một cuộc chiến thật sự; chung qui lại, trong cuộc chiến mọi điều tinh tế của văn minh - phép lịch sự, khoa tâm lý, sự độ lượng, lòng tử tế - tất cả, nói chung đều là đồ thừa phải vứt bỏ.

Tuy nhiên, một vài cảnh sát viên vẫn giữ vững được tính người sâu sắc giữa bầu không khí của khiếp sợ và bạo hành này. Họ chỉ là số ít : ba phần

tư đồng nghiệp của họ là những kẻ phân biệt chủng tộc có nòi, giống hệt gã cảnh sát Trắng bụng phệ.

- Mày làm việc ở đâu, oắt con ?

- Như ông vậy - tôi không làm việc, chỉ tiêu khiển.

Thấy đồng nghiệp một lần nữa sa sầm nét mặt, viên cảnh sát Đen vội vã can thiệp :

“Cút ngay ! Một ngày nào đó, chúng tao sẽ khóa mõm lại !” Hai người lên xe. Gã Trắng tuôn ra hết cơn thịnh nộ :

“Tôi sẽ gõ cổ nó có ngày, đồ chuột cống...”

(Chắc chắn sẽ như thế, cảnh sát Đen nghĩ bụng. Ngày mai, ngày kia, hôm nào mày đi với thằng cùng kíp Da Trắng mọi khi, cái thằng sẵn sàng quay mặt đi nơi khác, thằng bé này sẽ bị một chầu khốn khổ. Sự trả thù là thứ nhấm nháp tí một mới ngon, phải không ?).

Sắp mở máy, cảnh sát Đen nghĩ lại.

“Đợi tôi một lát !”

Anh ta xuống xe, gọi Rôli Nai lúc này đã đi xa ba bốn chục mét. Thấy chàng trai đến gần, anh lấy vẻ mặt giả bộ hăm dọa. Nhưng giọng nói gần như thân tình :

“Đồng nghiệp tao không khoái cái thói láo xược của mày. Hễ có dịp là nó tóm cổ mày, và chuyện đó không có gì thích thú đâu. Nghe tao bảo : bán xới khỏi thành phố này, đến lúc nó nguôi nguôi.”

- Lời khuyên bảo của cảnh sát Đen, người anh em giả dối... tôi đểch cần.

- Tùy mày. Tao báo trước thế.

- Đi khỏi thành phố à? Dễ thế ! ! Đi bằng cái quái gì ? không xe, không

xu, làm thế nào đi ?

Dưới vẻ ngờ ngệch bên ngoài, có thể nhận ra thái độ ít thù nghịch hơn.

Ít nhất phải cố thu xếp chỗ trốn, ở nơi nào đó.

- Cũng không dễ, trong xứ này.

Đúng vậy, viên cảnh sát Đen biết là không dễ. Bị cảnh sát bám, xung quanh có bao người có thể chỉ điểm, làm sao giấu kín tung tích hết ngày này sang đêm khác mà không bị phát hiện ? Bất cứ viên cảnh sát nào nắm được bí quyết trong khu phố này đều có thể mua được tin với giá không đắt lắm : tiền chích một mũi hêrôin, một lời hứa che chở, hoặc đơn giản hơn, chỉ một lời hăm dọa khéo chọn. Tuy vậy, dù sao nếu có thể chuồn đi nơi khác ít nhất trong một phần ngày cũng giảm bớt nguy hiểm.

“Hay là tìm việc làm ?” Các nhà máy xe hơi đang tuyển người.

- Tuyển bọn Trắng thì có.

- Không đúng : họ dùng khá nhiều thợ da màu.

- Một lần tôi đã thử xem, Rôli cầu nhàu. Có thằng cha - da trắng, dĩ nhiên - vấy tay đuối đi.

- Cứ thử lần nữa xem. Cần lấy cái này.

Anh đưa cho chàng trai tấm danh thiếp do nhân viên Ban Nhân sự một hãng xe hơi mới đưa tới qua địa chỉ phòng tuyển mộ, một cái tên, giờ mở cửa. Rôli Nai vò tấm các nhét vào túi.

“Cứng quá, không chùi đít được. Nhưng vẫn có thể đái vào đấy”.

- Mày dùng làm gì thì dùng, cảnh sát Đen cầu nhàu, quay lưng đi về xe.

- Nói gì với nó vậy ? Cảnh sát Trắng nghi ngờ hỏi.

- Chẳng nói gì nhieu. Bảo nó cầm mồm, làm nó bình tĩnh lại, thế thôi.

Anh khởi động máy, cố chăm chú nhìn thẳng phía trước, như để dập tắt ngay từ khi mới chớm mọi ý định bắt chuyện.

Nhiều khi thách đố thực ra chỉ là một thái độ anh hùng rơm để che đậy sự khiếp sợ đê hèn nhất.

Rôli Nai chính là một gã yêng hùng đáng thương. Gã run vì khiếp sợ khi nhớ lại người cảnh sát Trắng mà gã đã ngu ngốc khiêu khích, run nhất là khi nghĩ có thể bị trở lại nhà tù - chắc chắn trong nhiều năm vì với tập lý lịch tư pháp đã nặng, không thể trông mong được quan tòa nhẹ tay.

Phải là người da đen và sống trên đất Hoa Kỳ, mới hiểu tại sao hệ thống nhà tù Mỹ có thể hạ thấp được con người xuống đến mức tuyệt vọng thú vật. Tuy thật ra quá nhiều khi các tù nhân da trắng cũng bị ngược đãi, nhưng không bao giờ chúng bị đau khổ nhiều và thường xuyên như tù da đen. Cũng là sự thực : có một số nhà tù đở khắc nghiệt hơn, nhưng nhận xét như thế chẳng khác nào nhận xét rằng ở một góc nào đó của Địa ngục, sức nóng có đôi chút đở khủng khiếp. Người Đen - dù bị giam giữ ở nhà tù nào đâu biết trước rằng lãng nhục và đối xử tàn tệ là món ăn hàng ngày của hấn, rằng sự thô bạo đối với thân thể có khi gây thành thương tật là chuyện thời sự trong tù. Nếu tù nhân gầy yếu - như trường hợp Roll Nai, một phần do thể tạng, một phần do thiếu ăn trong nhiều năm - thì nỗi kinh hoàng, sự căm giận bất lực càng có một cường độ khó lòng chịu nổi.

Trong lúc này, Rôli Nai càng run hơn vì trong phòng hấn giấu một ít ma túy marihuana. Bị khám nhà là tai họa giáng xuống ngay. Chỉ hút ít thôi, hấn dễ dàng đi vào con đường buôn lậu ma túy và tuy lời lãi không nhiều cũng có thể kiếm nổi miếng ăn đầu đầu - được vậy đã là khá vì từ ngày ra tù cách đây vài tháng, hấn không còn tìm ra cách nào khác để tồn tại.

Lắm mối lo thế, nên ngay trong đêm, hắn mang chỗ ma túy còn lại ném ra bãi hoang. Trong lòng nặng trĩu buồn lo - từ nay, đến sống cũng hơi cũng khó rồi.

Vì sợ sắp bị đoi đến nơi nên ngay hôm sau hắn đến phòng tuyển mộ do viên cảnh sát Ben chỉ chỗ. Đi mà chẳng hề tin tưởng, đi đâu này rất bình thường trong hoàn cảnh của hắn : cũng giống với mọi *havenot* - người không có của - trên khắp thế giới, Rôli Nai đã sống rất lâu mà không có căn cứ để tin vào bất cứ đi đâu gì, rốt cuộc, khái niệm hy vọng đã vượt quá lý trí của gã.

Phòng tuyển mộ ở gần số 12, một trong những ngôi nhà bản thủ, điêu tàn, hình thành khu giữa của *Black-bottom*, phường da đen cũ của trung tâm Đitoroi ngày trước. Không còn tấm kính nào, tuy vậy chỉ những cửa sổ tầng dưới mới bít ván. Trong nhiều năm, ngôi nhà bị bỏ hoang, bị bít cửa, gần như đang mục nát tại chỗ. Bỗng nhiên, mới đây thôi, một sự “đổi mới” qua quít biến nó thành trung tâm của chương trình tuyển mộ “tận đáy” của các hãng lớn chế tạo xe hơi.

Chương trình này được lập ra sau những rối loạn chủng tộc 1967, nhằm cố gắng tạo công ăn việc làm cho một khối những người đói kém kinh niên - phần đông là người da màu - trước nay vẫn bị phó mặc cho số phận vì bị coi là “vô dụng”. Các hãng sản xuất xe hơi khơi mào chương trình tất nhiên tuyên bố là họ hành động hoàn toàn vì lòng vị tha. Nhưng theo những nhà quan sát vô liêm sỉ hoặc chỉ giản dị là những nhà quan sát sáng suốt, thật ra sự nhiệt tình đạo đức rất đẹp này biểu lộ mối lo sợ trước những rối loạn gần như thường xuyên làm trở ngại sản xuất rất nghiêm trọng, vả lại, đã từng có người tiên đoán : ngày nào khói hỏa hoạn lan tới tòa nhà của Động cơ Thông dụng - đi đâu này thực sự đã xảy ra năm 1967 -

các hãng lớn sẽ biểu thị khuynh hướng xã hội. Lời tiên tri cay đắng, sẽ được các sự kiện chứng minh.

Nhìn chung chương trình tuyển mộ “tận đáy” cho kết quả tốt. Tất nhiên các hãng đều hạ thấp yêu cầu, đến mức nhận cả những gã có máu bụi đời hơn máu công nhân. Như đã dự tính, có một số phải thải loại, nhưng đi đầu đáng ngạc nhiên là số lượng rất đông những người giữ vững được chỗ làm - và nhờ đó giữ vững được lương. Chân lý cổ xưa như trái đất đã được chứng minh : ngay một kẻ chuyên kéo lê cuộc đời khổ cực cũng biết nắm lấy vận may, với đi đầu kiện là ta chìa nó ra cho hắn. Rôli Nai đến nơi vào lúc những người thuê mướn và những kẻ làm thuê đã có thời gian học được nhiều đi đầu.

Gã bước vào phòng đợi, đã có khoảng bốn chục người - đàn ông, đàn bà - có với nhau ít nhất cũng một nét chung : màu da. Roll phải đợi độ một tiếng, phần lớn để ngủ gật - một thói quen giúp gã vượt qua các khoảng trống ban ngày.

Khi cuối cùng được gọi vào ngăn cabin nhỏ ở cuối phòng gã vẫn chưa tỉnh ngủ, xuýt nữa ngáp ngay trước mũi người xét hỏi ngồi sau bàn gỗ trắng. Một người Đen khoảng ngũ tuần, khá mập mạp, kính dày, áo thể thao, sơ mi xăm nhưng không đeo cravat. Ông nói với giọng điềm đậm, thân mật :

“Chờ đợi làm mệt người, tôi biết. Bố tôi bảo : “Ngồi không còn kiệt sức hơn đốn củi”. Tất nhiên cụ nói vậy để tôi cố chặt được thật nhiều.”

Rôli Nai cố ý nhìn kỹ bàn tay ông ta :

“Ít lâu nay chắc ông không phải bỏ nhiều củi nữa”.

- Đúng. Tôi thấy anh biết quan sát, và suy luận. Được điểm ấy rồi, anh có sẵn sàng nhận làm công việc gàn nặng nhọc như chặt gỗ ? Có hay không

?

- Quả thật là...

Rôli bắt đầu tự hỏi tại sao mình đến đây. Một phút nữa họ sẽ tra đến lý lịch tư pháp và cuộc trao đổi sẽ kết thúc.

“Dù sao đã tới đây tức là anh kiếm việc làm, đúng không ?” Ông ta xem từ phiếu màu vàng do cô thư ký ghi chép khi Rôli vào phòng đợi. “Đúng như trong này chứ, ông Nai ?”

- Đúng như thế, Rôli đáp, cố giấu vẻ sững sốt : có lẽ từ muôn đời nay bây giờ mới được gọi bằng “ông”.

- Vậy ta hãy bắt đầu bằng việc xác minh căn cước.

Ông ta lấy ra tập tờ khai. Đây cũng là một điểm mới trong phương pháp tuyển mộ : người xin việc không phải tự tay trả lời các câu hỏi. Ngày trước, hằng trăm người chỉ biết võ vẽ đọc và viết mặc nhiên bị loại ngay vì họ không thực hiện nổi cái việc cơ bản trong xã hội hiện đại : viết lá đơn xin việc.

Mở đầu không có vấn đề gì :

Tên : *Nai Rôlăng Giôdép Lu-i*. Tuổi 29. Địa chỉ : *gã khai nhưng không nói rõ căn phòng bẩn thỉu này thực ra do một tên khác thuê và nhận cho gã ở nhờ vài ba ngày. Quả thực phần lớn cuộc đời Rôli lông bông như vậy - từ gác buồng một người bạn vợ vẫn đến phòng trọ một khách sạn tồi tàn hạng bét, không kể những đêm ngủ dưới cổng nhà xe.*

Thân nhân : *gã nhớ được tên. Họ thì rất khác biệt bố mẹ gã không cưới xin, thậm chí không sống chung Rôli tránh không nói thêm...Vì gã biết mặt bố là do một hôm mẹ gã đã chỉ cho : một người thô kệch, hàm bạnh, vẻ cau có, mặt có vết sẹo rạch ngang. Một người hoàn toàn đáng ghét không*

hề biểu lộ chút lưu tâm đến thằng con. Vài năm sau, Rôli được tin bố vào tù, chung thân. Lão còn trong đó ? Còn sống chứ Chiu, không biết. Người mẹ mà gã rời bỏ khi mười lăm tuổi, hình như đang ngụ ở Clivo¹ lên, nếu không phải là ở Sicagô ?

Học vấn : trường làng, hết bảy. Lúc đi học có đầu óc nhanh nhạy, hiện nay vẫn thế khi có điều gì mới lạ, nhưng vì đã biết tất cả những gì một thằng bé da đen cần phải học để khi có điều kiện sẽ tiến thân trong cái cơ chế bản thù “của người Trắng vì người Trắng” nên gã thất vọng, và bây giờ đối với gã không làm gì có chuyện tiến thân nữa - Vậy đây ông muốn thế nào... ?

Công việc cũ : khó nhớ lại tên, chỗ làm. Nhiều việc, tâm thườ²ng và ngắn ngủi - chạy hàng vặt, quét đường (mùa đông, quét tuyết), rửa xe. Năm 1957 khi đến lượt Đitoroi bị ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế, không kiếm nổi việc làm, Roll bắt đầu mất hết nghị lực, thả trôi cuộc đời - thất nghiệp, những quán rượu thảm hại, cuối cùng là bản án đầu tiên về tội ăn cắp xe hơi.

Vừa vận lúc người xét hỏi viết đến đây.

“Ông Roll Nai có lý lịch tư pháp chứ”.

- Úi chà !

- Tôi cần trả lời chi tiết hơn. Nhân đây xin báo trước rằng các lời khai của ông sẽ được thẩm tra : nếu ngay lúc này ông tỏ ra thành thật, đi đâu đó sẽ được ghi nhận tốt trong hồ sơ.

Rôli nhún vai : nhất định phải thẩm tra. Hà tất phải diễn thuyết dài dòng, ừ đây, vụ thứ nhất. Lúc mười chín tuổi. Gã thoát ra được với giá rẻ : mười hai tháng thử thách.

Bây giờ bình phẩm việc đó làm gì vô ích. Chẳng ai cần đếm xỉa đến.

Một bọn choai choai ngồi trên xe mời gã lên làm một vòng chơi, trò đùa cho vui thôi mà, rồi bỗng nhiên cảnh sát ập đến, ghép tội ăn cắp xe cho cả lũ, một cục với nhau. Hôm sau, trước khi ra tòa, người ta kéo Rôli riêng ra một chỗ, mặc cả : mày nhận là thủ phạm đi, sẽ thoát, chỉ bị một thời gian thử thách. Bàng hoàng, khiếp sợ, gã nhận lời. Bọn cảnh sát giữ lời hứa : vừa mở mồm, gã đã thấy mình được thả ra, tự do. Mãi về sau, gã mới biết nếu có luật sư như một tên da trắng cùng trong tình thế như gã - gã rất có thể không bị kết án, quan tòa chỉ dặn gã chọn bạn mà chơi, thế thôi. Họ cũng không bảo cho gã biết là nếu nhận tội, gã sẽ được tặng một bản lý lịch tư pháp, một tai họa có mặt khắp nơi, suốt đời.

Chưa nói tới chuyện nếu bị lần thứ hai sẽ nặng tội thêm vì đã có tiền án.

“Sau đó ra sao ? người xét hỏi gặng thêm”.

- Sau đó ? Tôi lại quay vào nhà tù. Lại một vụ trộm xe hơi. Lần này hết phép trốn. Bị hai niên.

(Không cần khai hai vụ trộm khác, không bị bắt giam).

“Hết chưa ?.”

Một lần nữa Rôli tự hỏi tại sao gã dẫn thân tới đây. Vì chỉ sau một phút nữa họ sẽ tống ra khỏi cửa... Tốt nhất là làm cho nhanh.

“Chưa. Còn một vụ trấn lột có vũ khí. Lần ấy tôi rơi vào mức tối đa : từ năm đến mười lăm năm. Mất bốn năm ng ầ Giắcxon.”

Một đêm, gã cùng một tên nữa lẻn vào tiệm vàng bạc. Vớ được ba bốn chục đồng hồ, loại xấu. Khi ra, cảnh sát đã chục sẵn. Rôli ngu ngốc trót mang theo khẩu súng lục. Gã không rút súng ra nhưng vì mang nó trong người nên phải chịu nặng tội.

“Được tha sớm vì hạnh kiểm tốt ?”

- Đâu có. Một giám thị ganh tị xà lim của tôi đẹp.

Người xét hỏi ném một cái nhìn sắc nhọn :

“Tôi cũng thích bông đùa. Nhưng bỏ cái đó sang bên, ông cho biết có phải vì hạnh kiểm tốt, hay không phải ?”

- Thế cũng được, nếu ông thích.

- Được rồi. Ta ghi “hạnh kiểm tốt”. Bây giờ, về hạnh kiểm hiện tại của ông - ông vẫn còn những rắc rối với cảnh sát ?

Rôli làm một cử chỉ phủ nhận. Không thể kể câu chuyện rắc rối với con lợn cảnh sát Trắng cho chú Tôm này. Tuy rằng chính vì cái đó - vì sợ những đi đầu thẳng cha cảnh sát này có thể thực hiện, sợ phải quay lại nhà tù - nên gã quyết định đi tìm việc làm. Người xét hỏi tiếp tục hỏi thêm - ngay đi đầu này cũng gây hoang mang, đáng lý thì ngay sau mấy chữ “trấn lột có vũ khí” ông ta đã phải mời gã ra khỏi cửa.

Gã không biết - vì không ai nói cho, vì gã không đọc báo chí - rằng chương trình tuyển mộ “tận đáy” có cách nhìn mới ngay cả với những kẻ có tiền án. Một sự đổi mới khó tin nhưng có thật.

Viên bác sĩ, cũng trắng nốt, còn trẻ, thái độ xa cách, nhìn với vẻ chê trách thân người gầy guộc, đôi má xanh xao của Rôli:

“Bất kể họ giao cho anh việc gì anh cũng nên tận dụng đồng lương để nuôi thân - Hoặc là anh lên cân, hoặc là anh không chịu nổi đòn. Nhất là không tới làm ở lò đúc như phần đông các người đăng ký ở đây. Tôi sẽ dẫn họ đưa anh vào làm ở băng chuyền.”

Rôli nghe với vẻ khinh khỉnh. Tất cả những cái đó đều đáng ghét – tổ chức, con người, gã bác sĩ trẻ tự coi mình như Chúa lòng lành ! Nếu không

bị cháy túi thế này, nếu có được chút gì đủ nhấm nháp vài ngày gã sẽ đi thẳng sau khi bảo bọn họ hãy rút đi. Đi đâu chắc chắn : gã sẽ không làm một ngày nào cho bọn chúng. Qua vòng nguy hiểm là xin chào !

Quay lại phòng đợi, rồi ngăn hẹp ở cuối phòng. Người xét hỏi tỏ ra vừa ý :

“Bác sĩ cho là được, vậy nên sẽ giao cho anh một chỗ làm ở bệnh viện cấp. Việc nặng nhưng lương khá - có công đoàn chăm lo việc này. Nhận chứ ?”

- Đã đến đây... (Thằng cha này muốn gì ? Muốn mình hôn chân nó chẳng ?)

- Đúng thế, ông đã tới đây. Do đó tôi cho rằng ông nhận lời. Sẽ mất hai ba tuần học nghề, có trả lương, tất nhiên. Ngoài kia sẽ cho ông biết chi tiết. Chỗ làm, ngày, công giờ. Ngoài ra, còn đi đâu nữa...

Rõ biết thừa : Bài thuyết giáo dài dòng, bài giảng đạo nhai đi nhai lại. Tên Đen bán mình cho bọn da trắng này có lẽ hơi tí tỉnh giáo sư vào những lúc rảnh rỗi.

Người xét hỏi tháo kính. Đan ngón tay vào nhau, cúi người về phía trước :

“Ông đã đủ lọc lõi để hiểu được sự đời. Ông thấy rõ là người ta giúp ông một tay - do thời đại muốn vậy, và tuy đi đâu đó đến quá muộn màng nhưng vẫn là đến rồi - có lẽ đây là lần đầu tiên có người giúp ông như thế. Nhưng tôi sẽ không làm tốt phần việc của tôi nếu bỏ sót không nói rõ đi đâu này : với quá khứ như vậy, ông không có vận may này lần thứ hai nữa đâu. Vì vậy hãy chấm dứt trò ngu xuẩn đi, Rôli, hãy nắm chặt lấy vận hội này và bám chắc lấy nó. Đó là lời khuyên tốt nhất tôi cho anh ngày hôm nay. Chào !”

Ông chìa tay; sau giây lát do dự, Rôli nắm lấy, một cách hồ hững. Hắn có cảm tưởng mình vừa bị lừa phỉnh tuy không biết rõ về phương diện nào.

Lớp dạy nghề dự định trong tám tuần. Rôli Nai chịu đựng được một tuần rưỡi.

Tiền công tuần đầu nhiều hơn tất cả số tiền gã có được trong năm qua. Đủ chi một chầu rượu linh đình trong dịp nghỉ cuối tuần. Tuy vậy sáng thứ hai gã vẫn dậy được sớm, lên xe buýt tới Trung tâm dạy nghề ở tận bên kia thành phố.

Sau thứ ba, gã mệt lử. Cuối cùng khi mở mắt ra đã thấy ánh sáng xuyên qua cửa kính lem luốc (không có màn che, tất nhiên) chiếu võ mặt. Rôli chui khỏi chăn, loạng choạng đi tới cửa sổ. Dưới đường, đồng hồ chỉ mười hai giờ trưa.

Như thế là gã đã tung hô tuyệt vời, gã mất việc rồi. Nhận ra đi đầu đó mà vẫn thản nhiên. Không thất vọng, bởi vì ngay từ đầu gã đã biết sẽ kết thúc như vậy. Bao giờ ? Như thế nào ? Chi tiết không quan trọng, vì kết cục đã biết trước như thế rồi.

Kinh nghiệm sống không dạy cho hắn - cũng như cho hàng ngàn gã con trai cùng cảnh ngộ như hắn - cách đánh giá các sự kiện với tầm nhìn xa. Vì khi sinh ra trong cảnh bần cùng triệt để, khi không có khả năng giảm nhẹ dù chỉ chút ít sự khốn khổ không phương cứu chữa, và khi phải tập thói quen tồn tại bằng cái “không bằng gì cả”, trong đi đầu kiện ấy tầm nhìn xa trở thành không tưởng, tuyệt đối không thể có. Thực tế duy nhất : đó là ngày hôm nay, cái tức thì, khoảnh khắc thoáng qua, theo định nghĩa. Thái độ đó bị khá đông người da trắng những con người hời hợt - coi là “tính khí thất thường”, một tội đáng lên án. Các nhà xã hội học thông cảm hơn.

gọi là “hội chứng định hướng hạn chế vào hiện tại”, “sự hoài nghi đối với tương lai”. Rôli chẳng hiểu một mảnh nào của những từ này nhưng bản năng của gã thâm tóm cả hai thứ đó. Cũng bản năng ấy mách bảo rằng hiện giờ gã vẫn còn mệt. Hấn nằm lại.

Gã không còn can đảm tới trình diện ở Trung tâm Dạy nghề cũng như ở phòng tuyển mộ. Đương nhiên gã lại bắt đầu lang thang ngoài đường, rình mò quanh các tiệm rượu bán thịt, kiếm một đôla khi có cơ hội, cố quên cơn đói khi cơ hội này đến chậm. May thay gã cảnh sát Trắng bụng phê bị khiêu khích để cho gã vẫn được yên thân.

Câu chuyện xuất nhận được việc làm tuy vậy còn có một đoạn tái bút.

Có lẽ độ tuần sau, vào buổi chiều Rôli tiếp một huấn luyện viên lớp dạy nghề. Gã nhận ngay ra - một cựu đốc công, béo phì, đỏ au, còn thở hồng hộc sau khi leo ba tầng gác. Và chẳng tử tế gì.

“Sao anh dừng lại ?”

- Tôi trúng số xổ Xuýchtêch. Không cần đi làm.

- Rõ thật là... bọn các người ! Chỉ mới nhìn cái bụng này cũng đã thấy lộn mửa ! Khi nghĩ rằng tiền thuế của chúng tôi nuôi sống bọn các người. ! Nếu tôi mà được toàn quyền...”

Lão rút ra tờ giấy :

“Ký vào đây một chữ. Đây, bên dưới. Để chứng thực là anh không muốn đi học.”

Thờ ơ, và cũng là để tránh rắc rối, Rôli nghe theo.

“Còn nữa, chưa xong - hãng đã làm séc trả công cho anh, bây giờ phải chuyển khoản”. Lão bối trong tập hồ sơ dày cộp : “A, đây rồi. Ký đi, ở mặt sau.”

Rôli ghi chuyển vào lưng tấm séc. Bốn tấm tất cả.

“Lần sau, huấn luyện viên cần nhân, phải thu xếp để tránh cho chúng tôi khỏi mất công thế này.”

Rôli Nai giả bộ nén một cái ngáp :

“Cút đi, Cục mỡ !”

Cả gã, cả người khách đều không để ý chiếc xe sang trọng đến đỗ bên kia đường, ngay chỗ đối diện. Trên xe chỉ có một người, da đen, cao lớn, lịch sự, tóc hoa râm. Người ấy đã trông thấy huấn luyện viên đi vào căn nhà “có sẵn đồ đạc cho thuê” thăm hại. Lúc này, khi lão béo phệ ra khỏi nhà, trèo lên xe, người Đen to lớn mở máy êm ru và bám theo, cách một quãng vừa đủ giữ bí mật, như vẫn bám theo hẩn trong phần lớn buổi chiều hôm nay.

10

“**N**ào búp bê, bỏ cốc xuống đi. Anh có hủn một chai trên bu ồng.”

Ôlê, đại lý đ ồng h ềnhìn Orica Toronton ng ắ phía bên kia bàn nhỏ với cặp mắt bức tức.

Lúc này buổi chiều mới bắt đầu. Họ đã gặp nhau trong tiệm rượu ở Quin-Uê Iu, không xa Blumfit Hin. Orica cố ý uống thật chậm cốc rượu thứ hai cô vừa gọi để kéo dài thì giờ - mẹo vặt thật ra chẳng có ý nghĩa gì : hoặc là họ sẽ làm cái mà trên nguyên tắc, họ đến đây để làm, hoặc là họ sẽ không làm cái đó. Nếu định làm, thì làm đi cho xong.

Orica cần cốc :

“Để em có thì giờ uống hết. Em cần mà.”

Cô thấy Ôlê cũng không đến nỗi xấu trai, trong loại người như anh, hơi t ầm thường. Mạnh khảnh, cân đối - thân hình anh ta có lẽ dễ thương hơn điệu bộ, vì anh chăm sóc nó : cô nhớ có lần anh ta đã khoe với vẻ hãnh diện ra mặt về phòng tập thể dục mà anh thường đến luyện tập. Tóm lại, cô có thể rơi vào của t ắ hơn, cũng có thể không t ắ bằng.

Họ quen nhau cũng trong tiệm này. Hôm ấy, Orica đẩy cửa vào, chỉ muốn uống cốc rượu - như một số phụ nữ lẻ loi thường làm, để giải khát ít hơn là để giải bu ần, Ôlê để ý cô và bắt chuyện, với thói trơ trên già đời của anh đàn ông biết rõ các bà tử tể vào đây tìm kiếm cái gì. Sau cuộc gặp gỡ tình cờ, họ hẹn gặp lại nhau, vẫn tại đây, lần này Ôlê thuê sẵn một bu ồng, chắc hẳn Orica sẽ nhận lời lên cùng. Sự chu đáo tỏ ra vô ích : thiếu phụ bị giảng co giữa nhu cầu sinh lý và những đắn đo ngại ngùng, đã

từ chối đi quá tiệm rượu. Tối đến cô bỏ về Ôlê bọc bọc, điên tiết, thề không thề mất thì giờ với con cóc nữa. Về sau, chính cô lại bám riết anh ta.

Sau cú điện thoại (cách đây đã nhiều tuần) họ phải hoãn cuộc hẹn hò, vì Ôlê đáng lẽ chỉ đi thăm khách hàng ở Clovolên đã phải kéo dài thêm hành trình, dừng lại ở hai tỉnh khác nữa - Orica không nhớ những tỉnh nào. Nhưng giờ đây họ đã lại tìm thấy nhau, và Ôlê bắt đầu sốt ruột.

“Thế nào, búp bê, quyết định nhé?”

Bỗng nhiên Orica nhớ lại câu châm ngôn Adam vẫn treo trong phòng làm việc : *không nên để đến ngày mai...*

“Bằng lòng” cô thì thầm rồi đẩy ghế đứng dậy.

Đi cạnh Ôlê dọc hành lang lâu một treo nhiều bức họa - hành lang đã có nhiều phụ nữ lần theo với cùng một ý định ấy - Orica thấy tim đập nhanh thêm. Cô toan rảo bước.

Mấy giờ sau, lúc Orica đã có khả năng suy nghĩ thật bình tĩnh, cô đánh giá cuộc thí nghiệm không được “tuyệt vời” như có lúc cô đã mong muốn, nhưng cũng không đến nỗi đáng thất vọng như có lúc cô đã lo ngại. Xét trên một ý nghĩa sơ đẳng có thể gọi là tầm thường nhất, cô đã tìm được sự thỏa mãn nhục dục; xét trên một ý nghĩa khác mà cô chưa xác định rõ, cơn đói của Orica vẫn còn nguyên vẹn. Từ đó thấy được hai điều chắc chắn : a) sự thỏa mãn này chỉ thoáng qua, không như ngày xưa, nhờ sức năng động không mỏi mệt của Adam, cô được mãn nguyện liên tục, và b) cô sẽ không làm lại nữa - ít nhất là không làm lại với Ôlê.

Trong tâm trạng này cô dừng lại Bócminhêm mua vài thứ. Có những thứ cần dùng, có những thứ thừa. Nhưng đi đâu làm cô thích thú hơn cả là phát hiện ra một trò chơi hấp dẫn, - trò ăn cắp vặt. Cô đã đánh cắp ba lần,

qua mỗi lần lại càng chắc tay và tự tin hơn, xoay được một móc áo bọc da, một ống thuốc gọi đầu, một bút máy loại đắt tiền.

Rõ ràng trò ăn cắp vặt này dễ dàng như trở bàn tay. Chỉ cần : thông minh, nhanh nhẹn, bình tĩnh. Ba đức tính hiển nhiên cô có đủ.

11

Sáu tuần sau bữa nói chuyện với Adam Torenton trên bãi thử, Bret Doloxăngtô tới khu trung tâm cũ của Ditoroi với tâm trạng ỉu xiu như bầu trời xám, thăm thê, đúng là bầu trời tháng mười một trên thành phố xám xịt và thê thảm này.

Đây không phải tâm trạng thường ngày của Bret. Nói chung tính khí chàng chuyên viên thiết kế trẻ tuổi này là vui vẻ, nhiệt thành, mà những thất bại và những mối hoài nghi gần đây không lay chuyển nổi. Nhưng cái thành phố kinh tởm này, thời tiết t ấ t ệ này... đối với dân Califoócnia như Bret, thật đáng thất vọng.

Anh đi tới xe đậu trong bãi, gần các cửa hiệu lớn Côngrét và Senbai sau khi gọi mưa lạnh buốt đi giữa dòng người xe đáng sợ, cứ mỗi lần anh định bước xuống lòng đường là lưu lượng xe lại đạt tới điểm cực đại. Ng ấ sau tay lái, anh mở máy, bật lò sưởi và gạt mưa. Bãi xe chật cứng : Bret bị kẹt phải ng ấ chờ hai xe phía trước di chuyển để cho xe ra. Tuy nhiên ban nãy khi trở lại anh đã ra hiệu gọi một người gác bãi, lúc này đang tút tít cách đây mấy dãy xe. Trong vài phút nữa anh ta sẽ đến gõ cho Bret.

Trận mưa rào, những đợt gió không dứt... giống hệt ngày anh đổ bộ lên Ditoroi.

Trong đội ngũ các nhà Vẽ kiểu của ngành công nghiệp xe hơi, số khá đông là người Califoócnia, họ cũng như anh, đầu tốt nghiệp Trường Vẽ kiểu Trung tâm nghệ thuật Lốt Angiolét. Việc học được tổ chức theo chu

kỳ ba tháng. Những người mẫn khóa vào mùa rét khi tới Đitoroi đầu bị choáng : giữa mùa đông tháng giá thành phố vốn đã ồn ào và vô cùng xấu xí này càng thêm ghê tởm đến nỗi có nhiều người bỏ đi ngay lập tức, tìm kiếm những chân trời tươi sáng hơn.

Bret đã trụ lại. Và về sau cũng thấy cuộc sống ở Đitoroi có những khoản bù trừ : các bảo tàng, những buổi hòa nhạc tuyệt vời, những rạp hát tốt, vùng ngoại vi rất đẹp với những gương hồ trong veo nằm giữa cảnh đồng quê thiên đường.

Tay gác bãi làm gì vậy ? Sao không tới chuyển hai xe phía trước kia đi ?

Sở dĩ Bret cáu kỉnh chính là do một chuỗi những đi đầu lặt vặt như vậy. Anh đã hẹn ăn trưa tại khách sạn Phòng Sactranh với Craixen nhà chế tạo phụ tùng rồi và cũng là bạn cũ. Tới khách sạn, được báo bãi xe hết chỗ. Anh phải đi gửi xe cách đó mấy trăm mét rồi cuộc bộ trở lại, người ướt đầm như đĩa thịt tươi nước sốt. Về đến khách sạn lại có tin nhắn : Craixen rất tiếc không tới được; Bret đã đi hai mươi lăm cây kilômét để ngồi ăn một mình. Tuy nhiên anh cũng nhân dịp này mua sắm vài thứ. Cứ mỗi lần đặt chân xuống lối qua đường đóng đinh anh lại phải thi tài với bọn lái xe hơi luôn vội vã, băng nhắng, nhấn còi ầm ỹ không dứt như đua nhau trở ngón thô lỗ, làm khó khách bộ hành đang bị cơn mưa hành hạ.

Chính sự cáu kỉnh man rợ của bọn ngỗ xe hơi này làm anh chán nản nhất. Ngay ở Niu Yoóc nơi thân phận người bộ hành cũng không đáng ao ước hơn ở đây, những người lái xe không thô bạo đến thế. Còn ở Đitoroi này, người văn minh nhất vừa lên ngỗ sau tay lái là biến ngay thành con quỷ nhập tràng Frangkenxtanh động đực. Những kẻ mới đến lúc đầu thì khiếp sợ sau đó cũng hòa theo. Có lẽ vì bản năng tự vệ. Riêng Bret thì

không. Quen với phép lịch sự tươi cười của quê hương Califoócnia, anh coi tình trạng giao thông ở Đitoroi là cơn ác mộng đáng căm ghét.

Chắc người gác bãi quên. Bret có lẽ phải xuống xe đi tìm dưới cơn mưa tâm tã, điều chẳng khiến anh tươi tỉnh hơn. Tuy vậy, cơn tức giận của anh lập tức lắng dịu khi người gác bãi tới nơi - lấm lem bùn đất, quần áo dẫm nước dán vào da, mặt gần chết - Bret cho tiền trà nước và lễ phép chỉ những chiếc xe làm anh bị kẹt.

Lối ra bãi cách đây năm chục mét. Thấy có chiếc xe đi về phía đó Bret nhấn ga thêm một chút đồng thời chuẩn bị tiền trả người thu ngân.

Đột nhiên một chiếc hòm kính màu lục từ đâu chạy tới chắn ngang đường - chỉ cách kết nước xe anh vài bước chân quay tại chỗ rồi chen ngang xếp thứ hai trong hàng xe ra cổng. Bret vội đạp dí chân phanh, mồm hét to “đồkhôn kiếp !”

Thật quá đáng : hện hựt, giao thông hoảng loạn, mưa, và bây giờ, thẳng mắt dầy. Bret nhảy xuống xe, chạy mấy bước đuổi kịp chiếc màu lục, tức tối giật mạnh cửa.

“Đồkhôn kiếp !”

Anh ngừng bật. Trên xe, một gã Đen, cao lớn, quần áo chũng chạc, khoảng ngũ tuần, tóc hoa râm, nhìn anh lạnh lùng.

“Sao ? Anh nói gì ?”

- Không có gì quan trọng, Bret lâu bầu định đóng cửa lại.

- Xin lỗi, vội vàng làm gì ! Đối với tôi thì lại quan trọng. Tôi có thể kiện lên Ban Quy ền Công dân. Một anh chàng da trắng mở cửa xe, rõ ràng với ý định nện một đấm giữa mặt tôi. Khi thấy tôi khác màu da, anh ta thay đổi ý định. Thế cũng là phân biệt đối xử, phải không nào ? Trái với

luật Quyền Công dân.

- Một góc độ mới, tôi công nhận. Bret cười. Anh thích tôi làm nốt cử chỉ vừa rồi à ?

- Nếu anh muốn ! Tôi thì lại thích mời anh một cốc, để xin tha lỗi, để thanh minh rằng hành động ngu ngốc của tôi chỉ là hậu quả của một ngày đáng thất vọng.

- Cũng như ngày hôm nay của tôi, Bret thổ lộ. Đừng ý một ly. Ở đâu nào

- Anh vui lòng tới Gim Garê ? Góc đường số 3, phía tay phải, người gác cửa sẽ cất xe cho anh. Nhân thế, tự giới thiệu. Tên tôi là Oaighê, Lêôna...”

Bàn tay ra hiệu từ biệt; xe nổ máy.

Ngay tức thì họ nhận ra nhau : hai người cùng làm cho một hãng. Lêôna Oaighê làm ở ban nhân sự : theo suy luận của Brét qua trò chuyên, anh đoán Oaighê giữ chức vụ khoảng hai bậc dưới phó chủ tịch, về sau anh biết thêm người bạn này là người Đen được giữ chức cao nhất trong hãng.

“Tôi đã nghe tiếng anh, anh Đơlôxăngtô. Nếu tôi không lầm, anh là Miken Lăng của Ôriôn.

- Rất vinh dự. Anh xem mẫu chưa ?

- Chưa.

- Nếu muốn xem, tôi xin thu xếp.

- Rất vui sướng. Thứ ứtki Êcôt này được đấy chứ. Một nữa chẳng ?

- Tôi mời chầu này.

Quầy rượu của Gim Garê có trang trí nhiều kỷ vật gọi lại thời kỳ phôi

thai của nền công nghiệp xe hơi, là một nơi “ăn khách” ở trung tâm thành phố. Chiều tối, phòng bắt đầu đông dần.

“Đưa con Ôriôn của anh... nhiều thứ phụ thuộc vào thành công của nó, Oaighet nhận xét. Nhất là người của tôi.

- Người của anh ?

- Tất cả thợ, nghĩa là những người ăn công giờ, Đen và Trắng. Tùy theo Ôriôn ăn khách hay không, đời sống không biết bao gia đình ở Ditoroi này phụ thuộc vào nó : thợ càng làm nhiều giờ - trong tuần, càng mang được nhiều tiền về nhà - đi đâu quyết định mức sống. Nếu họ có khả năng trả tiền cần nhà hàng tháng, mua sắm quần áo mới, đi nghỉ phép năm, lo cho con cái học hành chu đáo...

- Vậy mà chúng tôi đâu có nghĩ đến những đi đâu đó khi vẽ một kiểu thùng xe, khi ném những gói đất nặng vào tấm phi để tìm kiếm hình dạng tấm mặt nạ !

- Dĩ nhiên. Không bao giờ biết được lấy một nửa những đi đâu xảy ra cho người khác : xã hội chúng ta quá chia sẻ thành nhiều tầng lớp. Nếu tình cờ anh chọc thủng được bức vách ngăn, anh sẽ thấy mình không thể giúp gì được cho anh bạn đang chết dí phía bên kia, vì có những tên bất lương, những kẻ ăn bám thối tha, những tên âm mưu bẩn thỉu...

Anh nện xuống quây những cú đấm nối nhau liên tiếp. Rồi anh mỉm cười chua chát nhìn Bret :

“Xin lỗi...”

- Mời anh cốc thứ hai - tôi có cảm tưởng anh đang cần. Giữa những chuyện này và những cuộc nhào lộn tai hại ở bãi xe có liên quan gì chẳng ?

Oaighet gạt đầu :

“Tôi cũng phải xin lỗi anh về chuyện đó. Không có chủ định, tôi làm thế để dẫn thần kinh. Một cách ngu ngốc, đúng vậy.

- Nguyên nhân cơn thịnh nộ thần thánh ấy không phải là bí mật quốc gia chứ ?

- Không. Anh đã nghe nói về chương trình tuyển mộ “tận đáy” chưa ?

- Nghe thì có nghe. Nhưng không biết gì hơn.

Thực ra Bret cũng chỉ biết rằng mới đây Bacbara Dêlxki quan tâm đến chương trình này, theo một đề án mới do Công ti OJL bổ nhiệm cô đi đầu hành.

Oaighết trình bày sự hoạt động của chương trình mới. Thu hút những người xưa nay vẫn đề ngoài lề vì “vô dụng theo định nghĩa”; các phòng tuyển mộ của Ba Ông Lớn đặt trong thành phố; những thành công và thất bại của bản thân anh.

“Ngay từ giờ chúng tôi đã thấy việc này đáng được thí nghiệm. Tỷ suất “độ bền” - số người giữ vững chỗ làm việc do chúng tôi cấp - vượt quá 50/100, cao hơn nhiều so với dự kiến. Cần nói rõ là tất cả mọi người đều lẫn vào cuộc : công đoàn, báo chí, truyền hình, đúng là tất cả mọi người. Chính vì vậy mà thật là đau khi bị ngay những người cộng tác thân cận đâm vào lưng mình.”

- Đâm vào lưng ? Bret sửng sốt. Như thế nào ? Ai thế ?

- Dài dòng lắm. Trong những người chúng tôi lấy vào có một số chưa hề bao giờ sống theo giờ giấc qui củ. Cái chính là do họ không thấy thế là cần. Có một công việc ổn định, như anh và tôi chẳng hạn, tạo ra những thói quen : sáng dậy sớm, đi xe buýt nào hoặc chuyến tàu nào, làm việc năm ngày trong tuần. Nếu chưa bao giờ làm như vậy anh sẽ ở vào tình thế của

người học ngoại ngữ. Đúng thế, sẽ rất lâu : con người không thể thay cách ứng xử như thay sơm. Vậy đó, nên từ khi đưa ra chương trình tuyển mộ mới, chúng tôi học thêm nhiều đi đầu trong lãnh vực này. Ví dụ đã nhận thấy trong những người không tự mình thích ứng được với nhịp sống mới, có một số - không phải tất cả, chỉ vài ba người thôi - có thể thành công nếu giúp họ một tay.

- Các anh cần giúp tôi đây này. Sáng nào cũng khó chui ra khỏi giường quá !

Oaighết tùm tùm cười.

“Định thử giúp người nào, chúng tôi cử đến đây một nhân viên cứu trợ xã hội. Anh ta hỏi tên đại lãn tại sao nghỉ việc. Nhiều khi, thằng cha mới bỏ có một ngày, hoặc đến nhà máy trễ vài ba giờ. Không cố tình : tự nhiên nó như vậy, hẳn ta không biết tại sao lại như thế. Có đi đâu, sau buổi nghỉ hoặc trễ giờ này, thằng cha bỏ hết. Vì hẳn cho rằng chúng tôi sẽ thẳng tay, hẳn dứt khoát bị mất chỗ làm.”

- Hẳn nhần ?

“Hoàn toàn nhần ! chúng tôi kiên quyết giành kết quả cho chương trình, do đó, chúng tôi tạo cho mỗi người không phải chỉ một vận may mà cả một loạt tối đa dịp may. “Anh cười rúc rích : “Chúng tôi còn cấp cho những anh chàng ngủ quá giờ chiếc đồng hồ báo thức loại rẻ tiền : chắc anh thấy lạ, nhưng thực sự là phần đông bọn họ chưa bao giờ có. Vừa rồi ban giám đốc cho phép tôi mua hẳn một gổt^[6].”

- Kỳ lạ thực, Bret lắm bầm.

Anh ngạc nhiên thực tình : đây thật là một công cuộc vĩ đại, mỗi năm tốn kém nhiều tỉ đô la riêng để trả tiền công, và còn quan tâm cả đến một dúm thợ lười biếng không muốn ra khỏi giường.

“Đi đâu thực sự quan trọng ở đây; Oaighê nói tiếp, là chúng tôi cố bám không để tuột mất anh chàng. Khi người thợ vào làm trong khuôn khổ chương trình tuyển mộ vắng mặt ở lớp dạy nghề hoặc ở nhà máy, nhân viên phụ trách phải báo ngay cho một nhân viên cứu trợ xã hội. Anh này phải làm hết sức mình để vớt chàng kia - trừ một vài trường hợp rõ ràng phải bó tay.

- Đây có phải là khía cạnh gây nhiều băn khoăn nhất cho anh ?

- Có thể nói đây là một phần. Nhưng để tôi nói rõ đầu đuôi. Một khóa dạy nghề dài tám tuần. Mỗi lớp có khoảng hai trăm học viên. Anh nắm được không ?

- Được. Một khóa tám tuần - từng toán hai trăm người.

- Chính xác. Toàn bộ do một huấn luyện viên trưởng và một nữ thư ký giám sát. Hai người này nắm toàn bộ phiếu cá nhân, hồ sơ, sổ điểm danh. Cũng chính họ đến cuối tuần phát séc tiền công do ban Kế toán gửi về. Tất nhiên các tấm séc được lập theo sổ điểm danh. “Giọng người Đen cao lớn bỗng chua chát. “Huấn luyện viên trưởng và nữ thư ký là hai đứa thật đẹp đôi. Hai tên bất lương gian dối, điều toa, trộm cắp, báo hại những người chúng được giao cho giúp đỡ.

- Tôi bắt đầu hiểu, Brét thắm thì. Ít ra trên những nét lớn. Anh làm ơn nói rõ thêm.

- Rất đơn giản. Trong tám tuần học, thế nào chẳng có người bỏ. Như tôi nói ban nãy, chúng tôi đã dự kiến rồi, các phụ tá của tôi cố đưa các con chiên lạc trở về. Tất nhiên với điều kiện chúng tôi được báo. Khốn nỗi tên huấn luyện viên và tên thư ký kia không báo cáo mà vẫn chấm công những người vắng mặt trên sổ điểm danh. Thế là chúng vẫn tiếp tục nhận được séc trả công mấy thằng cha đó - và anh thừa hiểu chúng giữ lấy séc.

- Séc ghi danh, Brét cải, chúng làm sao lĩnh tiền ?

- Vẫn được. Sau ít lâu chúng báo cho ban kế toán biết có người này người nọ không đến làm nữa. Ban kế toán lập tức ngưng trả công những người này. Lúc đó huấn luyện viên mang séc đã để riêng ra, đến gặp những thằng cha có tên trên đó - để thôi vì địa chỉ có ghi trong phiếu. Hắn bịa ra đủ thứ chuyện về những thủ tục hành chính rắc rối đến nực cười, dẫn dắt thằng cha đến chỗ ghi chuyển vào lưng tấm séc, có khi nhều tấm. Sau đó hắn rút tiền ở chỗ nào chả được. Tôi biết mảnh khoe của chúng là như vậy - tôi đã bám theo huấn luyện viên suốt một buổi chiều.

- Nhưng nếu sau đó, nhân viên cứu trợ xã hội của anh tới gặp thằng cha để kéo hắn về- làm gì chả lật tẩy được bọn nó ?

- Không nhất thiết. Xin đừng quên là chúng tôi dính vào những kẻ nửa bụi đời, đa nghi và thờ ơ. Những kẻ chỉ trả lời ở mức tối thiểu, có khi còn chẳng thèm nói câu nào. Tôi còn nghi tên huấn luyện viên đã phân phát vài phong bì. Chưa có bằng cứ, nhưng đã ngửi thấy mùi. Trong chuyện này, tất cả đều có mùi - có thể nói hắn ra là thối hoắc !

Thế mà mình lại đi phàn nàn về những rắc rối còn con trong ngày, Bret nghĩ thầm. So với những cái này, thật là nhỏ mọn, vô nghĩa.

“Tự anh khám phá ra chuyện này ?” Bret hỏi.

- Về cơ bản, vâng, chính tôi. Nhưng người đầu tiên đánh hơi thấy sự bất thường là một phụ tá : anh ta nhận thấy các lớp học nghề có một tỉ lệ người tham gia đầu đặn cao khác thường. Quá tốt đẹp để là sự thật. Anh ta đến báo cho tôi, chúng tôi tiến hành một số cuộc kiểm tra - sau đó chỉ cần quan sát, rình bắt. Chúng tôi đã làm đúng như thế.

- Bây giờ sẽ như thế nào ?

Oaighêl nhún vai :

“Bây giờ, ban An ninh Nội bộ lo chuyện này : trên danh nghĩa chính thức, vụ việc không còn thuộc chức trách của tôi. Chiều nay họ đã thăm vấn huấn luyện viên trưởng và nữ thư ký, riêng từng người. Cả hai đều chịu khai, thú nhận tất - huấn luyện viên còn khóc nữa, hê, vâng... khóc !

- Hăng sẽ đệ đơn kiện, tôi chắc vậy

- Hai tên vô lại đang lo thế. Với tôi, đi đâu đó sẽ làm tôi ngạc nhiên. “Anh Đen cao lớn đứng lên : anh hơn hẳn Bret một cái đầu. Giọng anh cay độc “Anh hiểu chứ : làm thế sẽ có hại đến hình ảnh tuyệt vời của chúng tôi. Báo chí sẽ làm rùm beng - tốt hơn hết là bịt kín vụ bê bối. Dù thế nào đi nữa, cái chính đối với các vị cấp trên của tôi là lấy lại tiền : tất cả phải lên đến hàng nghìn đô la.

- Phải kể thêm : những người đáng lẽ kéo được về, đáng lẽ anh có thể thuyết phục trở lại làm việc.

- Nào, nào ! Anh trở nên đa cảm sao đấy ?... cố nhiên *nếu* tôi có gặp mười lần số nhân viên hiện nay, *nếu* tôi biết chỗ tìm ra bọn họ sau bao nhiêu tuần mất hút, *nếu* ... Tóm lại, chúng tôi làm tất cả những gì có thể làm được. Không nhiều nhận gì chắc thế.

- Rất thông cảm với anh, Bret thì thầ. Tôi thành thực nói vậy. À... anh có vợ chưa ?

- Rồi, nhưng cái ấy chẳng có nghĩa gì, hoặc gần như thế.

- Vậy thì... cô bạn tôi chắc đang sửa soạn bữa tối ở nhà. Mời anh... Có gì ăn nấy, không bày vẽ.

Oaighêl không để phải nài lâu - chỉ vừa đủ thời gian để tỏ ra lịch thiệp.

Bacbara Dêlxki có chìa khóa riêng. Lúc hai người đàn ông bước vào

nhà, cô đang ở dưới bếp sục sục mùi thơm thịt cừu quay.

“Hê, đầu bếp ! Bret gọi to. Lại đây em - chúng mình có khách !”

Cô gái hiện ra, choàng tấm tạp dề trắng bé tí bên ngoài chiếc áo đan cô đã mặc ở phòng làm việc, - chỉ nhánh địa phương của Công ty O.J.L. Tấm áo làm nổi rõ thân hình cô gái : Bret cảm thấy Lêona Oaighết cũng nhận thấy rõ như anh. Như mọi khi, Bacbara gài cặp kính mát trên đầu, giữa mái tóc dày màu hạt dẻ. Cô quên không bỏ xuống, Bret gỡ ra và ôm hôn.

Giới thiệu xong, Bret tuyên bố :

“Bacbara là người yêu của tôi...”

- Anh ấy muốn được như thế lắm, cô cắt ngang, nhưng chưa đạt. Vì vậy mỗi khi có dịp anh ấy lại dựng lên như thế để trả thù.

Vừa nói chuyện họ vừa uống hết chai Đôm Pêrinhông. Thỉnh thoảng Bacbara biến vào bếp canh chừng món ăn. Trong một lần cô vắng mặt chốc lát như thế Oaighết hỏi Bret có hay làm việc ở nhà không.

“Có thể nói là nhiều. Kia kia, cánh cửa khép hờ kia là “tháp ngà” của tôi. Khi nào thấy cần tập trung đầu óc vào công việc tôi chui vào đó. Còn hơn ở Trung tâm Thiết kế mỹ thuật, một thứ Tadj Mahall hiện đại.”

- Anh ấy không phải chỉ làm cho hãng đâu. Để cho anh Lêona xem.

Gian phòng được bố trí thành xưởng. Dưới nền nhà, trong gầm chiếc bàn vẽ, la liệt những bản vẽ cùng một thứ - chiếc parosốc đằng sau hết sức hào nhoáng - qua các công đoạn khác nhau. Một bản, chắc là bản cuối cùng trong tập, ghim trên tấm gỗ bần.

“Chắc là mẫu cuối cùng ?” Oaighết hỏi.

- Chưa đâu ! Anh hiểu không, ta có vài ba ý, ta bắt đầu vui đùa với chúng được đến một lúc nào đó sẽ phải quăng chúng đi. Cũng có bạn tìm

được giữa mớ bông bong ấy con đường dẫn tới kết quả mong đợi. Nhưng không phải lần nào cũng thế. Anh giật bản vẽ ở tấm bàn vò nhàu. “Nếu anh gom tất cả các bản vẽ được nặn ra trước khi kiệu xe mới thực sự chào đời, anh có đủ giấy chắt đầy căn phòng lớn của tòa án thành phố.”

Bacbara bật chiếc đèn pha đặt trong góc phòng trước cái giá phủ vải. Cô cẩn thận tháo tấm vải từng đoạn.

“Còn cái này nữa, cô nói về nghiêm trang. Không phải để vứt đi như những bản vẽ kia.”

Đó là một bức tranh gần hoàn thành, vẽ một đồng tượng những phụ tùng, bộ phận, thành phần của xe. Bret đặt trên tấm ván rộng một số những vết tích xe hơi tìm thấy ở chỗ người thu nhặt sắt vụn : bugi cháy, trục cam gãy, can đựng dầu thùng, ruột bộ chế hòa khí, chụp đèn pha bẹp, nắm cửa, mảnh két nước, tay quay nứt, mớ đai ốc, đinh bu lông rỉ. Trên đỉnh, cắm xiên vào mảnh bình điện một vòng lá thiếu núp còi.

Tóm lại, một tập thô kệch, xấu xí nhất đời có thể tưởng tượng được. Vậy mà nhờ ngọn bút của Bret, cái đồng phế liệu này bỗng sống dậy, khoác một vẻ đẹp gồ ghề pha lẫn nỗi buồn luyến tiếc não nùng. Bức tranh như nói lên : hãy ngắm nhìn những di vật này, chúng đã cũ mòn đến trở thành vô dụng, chỉ có tương lai duy nhất là sự phân hủy cuối cùng. Nhưng đã có một thời mỗi thứ đều có ích, đều có cuộc sống riêng, mỗi thứ là một phần của một mơ ước, một tham vọng, một thành công. Ngắm tranh, ta thấy trước rằng mọi nỗ lực trong hiện tại và trong tương lai, không tên tuổi hay được ca ngợi, sớm muộn đều kết thúc ở bãi rác công cộng. Nhưng bản thân sự nỗ lực, ý chí dám làm, tự nó không đủ cho chính nó rồi sao ?

“Tôi có một vài tri thức sơ sài về hội họa, Oaighết nói. Tranh vẽ của anh tốt đấy. Có thể nói là rất đáng chú ý.”

- Đó cũng là đi đâu tôi nhắc đi nhắc lại đến muốn chết. Để cho anh ấy...

Cô phủ tấm tranh, tắt đèn pha. Họ trở về phòng lớn.

“Đi đâu Bacbara định nói, Bret cầu nhàu, đó là : tôi đã bán linh hồn lấy một đĩa hạt đậu lăng.”

Anh đưa mắt nhìn khắp lượt căn phòng bài trí hiện đại, xa hoa đúng cách. “Dù đĩa đậu thực ra cũng khá ngon lành.”

- Bret có thể vừa vẽ kiêu vừa làm hội họa, Bacbara khẳng định. Không may anh ấy thành công quá lớn trong việc vẽ kiêu thành ra không còn thì giờ vẽ tranh. Thỉnh thoảng bôi bác một tí, khi có cơ hội - với cái tài của anh ấy, thật thảm hại.

Bret cười thoải mái :

- Bacbara chưa bao giờ thừa nhận rằng vẽ kiêu xe hơi cũng là một hoạt động sáng tạo như vẽ tranh. Cô ấy cũng không chịu công nhận xe hơi là niềm say mê lớn của tôi.

Anh nhớ lại câu đã nói với hai sinh viên thực tập mấy tuần trước : *ở đây các bạn sống với xe từ sáng tới chiều, đến đêm lại ngủ với nó.* Có phải đây là đi đâu anh cảm thấy không ? Có thể không mãnh liệt bằng khi mới tới. Đitoroi - hiện nay đôi khi anh tự vấn mình rằng không hiểu những người khác trong êkíp còn bị sự ám ảnh này đến mức nào : Thẳng thắn mà nói, có nhiều lý do thực tế khiến anh từ chối không chịu rời bỏ thế giới xe hơi. Ví dụ : tất cả những cái làm được với năm chục nghìn đôla một năm, chưa kể việc năm nay anh mới có hai mươi sáu tuổi và trong vài năm nữa anh sẽ còn đút túi được nhiều tiền hơn nữa. Vẫn tươi cười, anh quay sang Bacbara :

“Nếu anh ở một túp lều ổ chuột, nếu người anh hôi mùi nhựa thông,

em vẫn đến nấu ăn chứ ?”

Cô nhìn vào mắt anh :

“Anh thừa biết : em cứ đến.”

Trong bữa ăn - đúng với hứa hẹn của những mùi thơm ngửi thấy ban nãy - Bret hướng câu chuyện vào vụ tổng tiễu qua các tấm séc Oaighết vừa kể. Bacbara tức giận đặt thẳng câu hỏi mà Bret Đơlôxăngtô không dám nêu :

“Tên huấn luyện viên trưởng và mục thư ký là người da màu ?”

- Tôi không thấy có gì khác nhau... Oaighết cau mày.

- Anh biết rằng đi đầu đó có khác nhau xa, Bret cắt ngang.

- Tất nhiên... Vậy thì... Không, họ đều là da trắng. Thì sao ?

- Nếu là da đen, Bacbara tự lự, vẫn có thể...

- Vẫn có thể, nhưng không chắc chắn đã xảy ra, Oaighết dần giọng. Anh ngừng lời, vẻ lúng túng... Tôi là khách của các bạn, vì thế...

- Thôi đi, Bret nói, trò ấy không ăn đâu.

Đã thế... Tôi ưa mọi thứ phải rõ ràng ngay trong bạn thân với nhau. Vậy, các bạn đừng để cái mã ngoài của tôi nó phỉnh : bộ đồ hoàng tử xứ Gal, bằng tốt nghiệp một trường nổi tiếng, địa vị xuất sắc. Tóm lại, tôi diện một bộ đồng phục đẹp. Và thế là tôi đóng vai thành “Đen-làm-nhân-chứng-vô-tội”, cái thành nhờ đó người ta khẳng định : *một thành Đen vẫn đi được rất xa*. Trong trường hợp của tôi, kể cũng đúng thật, vì tôi là một trong những thành hiếm có biết tìm chọn ông bố đẻ - một ông bố gatô rất mực nuông chiều tôi, lại có đi đầu kiện cho tôi ăn học đến nơi đến chốn. Mà phải có một hành trang kha khá người da màu mới leo cao được. Đúng, tôi đã leo cao, cộng thêm chút may mắn tôi sẽ còn lên cao hơn, đến được

chiếc ghế giám đốc. Dù sao tôi còn chưa già lắm, và cũng không thiếu tham vọng. Tôi biết rằng nếu tôi tranh giành chức vụ nào đó với một người trắng, và nếu người ta thấy tôi xứng đáng hơn, nhất định họ sẽ bổ nhiệm tôi. Nói tóm lại các con súc sắc đã được sửa thành súc sắc gian, có lợi cho tôi, vì thời thế muốn như vậy. Ban Quan hệ Đối ngoại vui sướng vì có thể hét to : *Nhìn đây, chúng tôi có một người Đen trong hội đồng quản trị !*”

Anh dừng lời, uống ngụm café.

“Vậy nên, như tôi nói ban nãy : đừng bị cái mã bên ngoài lừa phỉnh : tôi vẫn thuộc về chủng tộc của tôi.”

Đột nhiên anh ta đặt tách, nhìn Bacbara và Bret bằng cái nhìn nặng nề:

“Khi xảy ra chuyện như vậy, chuyện ngày hôm nay, không những tôi chỉ giản đơn bị bức tức : tôi phát điên phát dại lên, tôi sôi lên, tôi căm thù tất cả cái gì trắng !”

Mặt anh dịu xuống, Anh cầm tách - bàn tay vẫn còn run. Sau một phút anh nói tiếp :

“Giêm BônOai^[7] viết câu này : “không bao giờ một người Mỹ dám đối xử với con chó hoặc con mèo của anh ta như đối xử với người Đen”. Hôm nay vẫn còn như thế, đúng vậy, ở Đitoroi và ở mọi nơi. Dù mấy năm nay có tiến bộ, thái độ số đông người Trắng căn bản không thay đổi. Ngay đôi chút việc làm nhằm gây ý thức tốt cho người Trắng - ví dụ chương trình tuyển mộ tân đày - cũng là một phương thuốc vô hiệu. Trong lúc đó trường học, nhà ở, bệnh viện, vẫn mãi mãi ở vào tình trạng t ối tàn đến mức thực sự không thể tưởng tượng được. Chỉ những người da màu không coi tình trạng đó là chuyện lạ lùng, vì họ đã quen với cái thực tế không thể tưởng tượng được ấy. Một bài học nghiệt ngã học bằng kinh nghiệm xương máu

của chính mình. Cho nên nếu ngành công nghiệp xe hơi muốn tiếp tục tồn tại, ở Đitoroi, nó sẽ buộc phải đương đầu với vấn đề này. Chỉ những nhà kỹ nghệ lớn ấy mới có khả năng cải thiện điều kiện sống của cộng đồng người Đen : không ai khác có đủ phương tiện tài chính và các kiến thức cần thiết. Vậy thì các vị hãy can thiệp đi, nhưng, xin nói riêng với nhau, tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu họ nhúc nhích.”

- Tóm lại, Bacbara thì thẫn, theo anh thì không còn hi vọng gì ?

- Vẫn có thể cứ hi vọng. Nói cho cùng hi vọng chẳng tốn tiền. Miễn là đừng tự ru mình bằng ảo tưởng.

- Dù sao, xin cảm ơn sự thành thực của anh. Quá nhiều người lẫn trốn trong thói đạo đức giả - tôi đã rút được kinh nghiệm đau đớn ấy.

- Thôi, có lẽ em nên nói với Lêôna về chức vụ mới của em, Bret gợi ý.

- Vâng. Tôi làm ở một công ty quảng cáo lớn, đúng cái nơi quản lý kinh phí của hãng anh - anh và Bret. Và sắp dựng bộ phim cho hãng các anh. Phim tư liệu, trung thực, khách quan, quay những phường nghèo ở trung tâm Đitoroi.

Oaighết ngẩng đầu lên. Rõ ràng dự án này lôi cuốn anh.

“Tôi nghe nói đến nó lần đầu cách đây sáu tuần, Bacbara thêm. Ở NiuYóoc, trong phòng làm việc của YếtBrao, ông chủ thân mến của tôi.”

Một ngày sau buổi trình bày không kết quả bản kế hoạch “rì rào” dành cho Ôriôn.

Đúng như Têđi Ôts đã dự đoán, Kết YếtBrao chánh thanh tra Ngân sách triệu tập Bacbara Đêlxki tới phòng làm việc rất đẹp của ông trên lầu thượng Công ty.

Hôm trước ông ta đóng vai một nhân vật tươi cười, rất lịch sự nhưng

bữa nay con người cao lớn này tỏ vẻ rầu rĩ khác thường. Và già hơn, tóc tai da dẻ xám hơn. Nhiều lần, nhất là vào cuối buổi nói chuyện, ông quay người ra cửa sổ, phóng tầm mắt qua các tòa nhà chọc trời của Manhattan nhìn về phía eo biển Long Axlên, dường như một phần suy tư của ông đang ở nơi xa ấy. Có lẽ việc phải thường xuyên tỏ ra nể nỡ với khách hàng khiến thần kinh bị căng thẳng nên phải xen kẽ những lúc u buồn để đầu óc được thanh thoi.

Dù thế nào đi nữa, tâm trạng bức bối của YếtBrao bộc lộ ngay sau lúc ông mấp máy đầu lưỡi trả lời câu “Chào ông” của Bacbara.

“Bữa qua cô tỏ ra xác xược với khách hàng. Cô biết tính tôi rất ghét thói trăng tráo đó. Bài học đầu tiên người ta dạy cô ở đây là nghệ thuật tự kiềm chế, hơn nữa đôi khi còn phải biết nuốt chửng những lời đôi co.”

- Tôi hoàn toàn đồng ý. Lúc này tôi đang nuốt chửng đây ạ.

Ông ta có đủ thông minh để mỉm cười. Thoáng qua.

“Trước đây tôi tưởng cô là người có ý tứ, biết suy xét - và có đầu óc tưởng tượng, tất nhiên - nên mới đề cử cô phụ trách đề án này. Tôi vẫn giữ đề nghị ấy tuy trong cuộc họp bữa qua cô đã quá lời, đi đâu tôi muốn coi chỉ là sai sót nhất thời... *(Cha già ôi, đừng xở bài thuyết giáo ra nữa, định nói gì thì nói ngay đi ! Mình lại sắp phải nuốt cái gì đây không biết. Đúng là ngày đen đủi).*”

- Tôi có thể nói rằng ngài chủ tịch hội đồng quản trị hãng khách hàng của chúng ta đích thân chú ý đến đề án này...

Ông nói mấy từ “chủ tịch hội đồng quản trị” vui vẻ kính cẩn nhuộm màu sợ hãi, Bacbara tưởng chừng ông ta sắp chồm dậy đứng nghiêm.

“Do đó, cô có trách nhiệm - một trách nhiệm khá lớn đè nặng lên tất cả chúng ta ở O.J.L - tự tay đệ trình các báo cáo định kì lên ngài chủ tịch hội

đồng quản trị.”

Tất nhiên - bởi vì vị chủ tịch ấy có toàn quyền lựa chọn, với thiện ý hoặc do tắc trách, nơi hãng cấp kinh phí quảng cáo, nên Bacbara dễ dàng hình dung cảnh YếtBrao và đồng bọn đứng run sợ trong hành lang lúc cô đương đầu với bạo chúa.

“Nội dung đề án là một bộ phim”

Ông tiếp tục đưa ra những chi tiết đã định sẵn. Chủ đề phim : Đitoroi, các khu phố nghèo ở trung tâm, dân chúng và những nỗi băn khoăn của họ - vấn đề chủng tộc cùng các vấn đề khác, cách sống, quan điểm và nhu cầu của họ. Một bộ phim tư liệu, chân thực, không tô vẽ. Không phải là công cụ tuyên truyền cho hãng, tên hãng chỉ được xuất hiện có một lần ở phần giới thiệu mở đầu bộ phim, với tư cách người hùn vốn. Bộ phim dành chủ yếu cho các tổ chức xã hội và giáo dục cùng các trường học. Sẽ chiếu nó trên truyền hình. Nếu phim hay nó có thể được chiếu trong các rạp.

Bacbara với cương vị đại diện OJL sẽ đi đầu hành toàn bộ công việc.

Cô được giao những khoản kinh phí dãi dào. Hãng sẽ tự chọn người sản xuất phim, thuê một đạo diễn hàng đầu và người viết kịch bản nếu cần thiết - hãng hi vọng Bacbara dày dặn kinh nghiệm làm biên tập viên quảng cáo sẽ tự mình viết kịch bản.

“Do cô quyết định.”

Bacbara ngẩng nghe, càng lúc càng vui mừng hưng phấn. Bữa ăn sáng qua, rõ ràng Têđi Ôts không cường điệu chút nào khi tuyên bố : “Tôi sẵn sàng trả giá đắt để được ở vào địa vị cô”. Bây giờ cô mới hiểu. Sự bổ nhiệm mới này không những là một sự tưởng lệ mà còn là một thách thức đối với cô. Đến nỗi chính cô cũng ngạc nhiên thấy mình bỗng dưng trở

nên, đúng thế, độ lượng với YếtBrao.

“Như thường lệ, sở chỉ huy của cô đặt tại phòng làm việc ở Đitoroi. Tất nhiên cô phải báo cáo cho chúng tôi biết đầy đủ tình hình - tôi nhấn mạnh : đầy đủ tình hình. Điểm cuối cùng, như lúc vào đầu cuộc nói chuyện tôi đã dặn : cô phải có ý tứ. Bộ phim đương nhiên phải vô tư nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu ngài chủ tịch hội đồng quản trị hãng khách hàng của ta đòi hỏi... hừm... tóm lại, ngài đòi hỏi một tác phẩm có khuynh hướng, nghĩa là thiên về mặt xã hội.”

Lại một món phải nuốt chửng, cô gái nghĩ thầm. Dù sao, tranh cãi ngay lúc này về những tư tưởng trừu tượng thật chẳng có tác dụng gì, sau này chắc sẽ còn phải bảo vệ nhiều ý tưởng.

Tám ngày sau, hoàn tất công việc bàn giao sổ sách cho bạn đồng nghiệp, cô bắt đầu lao vào đề án làm bộ phim được đặt tên (tạm thời) là **THÀNH PHỐ XE HƠI...**

... Cuộc trò chuyện tiếp tục trong phòng lớn nhà Bret Đorlôxăngtô.

“Mới bắt đầu cả thôi, Bacbara kê. Bọn em đã nhất trí với một hãng sản xuất phim, thuê được một tay đạo diễn. Nếu trôi chảy sẽ quay thước phim đầu tiên vào tháng hai, chậm nhất tháng ba.”

Gã Đen cao lớn tóc hoa râm suy nghĩ rất lâu rồi trả lời :

“Nếu là một tên vô liêm sỉ, tôi sẽ nói rằng : khi có vấn đề đặt ra mà ta chỉ làm một cuốn phim về nó chứ không tìm cách giải quyết thì có khác gì Nêrôn ngời gậy đàn “lia” trong lúc Rôma vẫn cháy. Tuy nhiên, qua công việc tôi cũng nghiệm ra rằng thông tin có vai trò quan trọng. Cô làm một việc có ích đấy. Nếu giúp cô được chút nào, tôi rất vui mừng.”

- Anh có thể giúp được lắm. Ves Grôpêti, tay đạo diễn đã đồng ý với tôi là cần trình bày các khía cạnh khác nhau của cuộc sống trong khu phố

khốn khổ này qua hình ảnh những con người thật ở đó. Ví dụ, nếu tìm ra một anh chàng vừa được thụ hưởng ích lợi của chương trình tuyển mộ “tận đáy”.

- Tôi biết, Oaighê nói. Xin lưu ý : trong khi thực hiện chương trình này chúng tôi vẫn có phế liệu. Đúng đấy, sẽ thú vị hơn... một cậu đã bỏ giờ, đã thấy huấn luyện viên trưởng đến nhà, mang theo những tấm séc đòi ghi chuyển. Một chú bé sau đó tôi đã gặp và thuyết phục trở lại làm việc. Anh rút sổ tay, lật mấy tờ : “Tên là Rôli Nai”.

Khoảng mười một giờ đêm Bret đưa Bacbara về Gia đình Đêlxki ở Roayan Ốc, khu nhà thuộc ngoại ô, không mấy lộng lẫy, phía đông nam Bơcmínhhêm. Xe vừa rời trung tâm rẽ vào một đại lộ hơi tối, Bret cầu nhàu : “Mình thật ngu !”, hãm xe dạt vào nấp dưới bóng cây. Rồi quay sang ghì chặt lấy Bacbara.

Họ hôn nhau thật lâu, thật say mê. Mãi Bret mới lấy lại hơi thở nhưng vẫn ôm cô gái bên mình.

“Này em, hướng chúng mình đang đi có nghĩa lý gì ? Phải quay lại thôi em ạ - anh xin em, hãy quay lại, ở với anh đêm nay. Ca hai đưa chúng mình đều muốn, và chẳng có gì làm chúng mình phải nhịn.”

Không phải lần đầu Bret cầu xin. Vừa nãy, lúc Oaighê ra về, anh cũng đã mở cuộc tiến công bắt đầu từ đã lâu.

“Khổ thân anh, cô gái thờ dài. Em làm anh thất vọng ghê gớm, phải không anh ? Anh thú thực đi nào.”

- Làm sao anh biết được là em làm anh thất vọng, vì em vẫn từ chối có để anh thưởng thức đâu ?

Cô bật cười. Vào những lúc thật bất ngờ, Bret vẫn làm cô cười được. Cô giơ tay vuốt trán anh chàng, muốn xóa đi vẻ đau khổ chắc đang hiện

trên nét mặt.

“Thật bất công ! Anh phản đối. Mọi người đều tin chắc chúng mình nằm với nhau, chỉ có em và anh biết rằng không có chuyện đó. Có lẽ ngay bố em cũng nghĩ thế.”

- Vâng, em cho rằng bố cũng nghĩ thế.

- Anh thì tin chắc : mỗi lần chúng mình gặp nhau, ông già sắt đá lại tỏ ý không ưa mối quan hệ đó. Nhưng vì thực ra không có quan hệ ấy, thành ra anh đã thiệt đơn lại thiệt kép.

- Em biết, anh thương yêu, em biết mà !

- Thế em chờ đợi gì nữa nào, sao không quyết ngay bây giờ đi ? Bạc này, em đã hai mươi chín rồi, chắc không còn là cô gái trinh nữa... Vậy cái gì cần giữ em ? Hay tại anh có mùi đất nặn, em thấy anh quá tầm thường quá xấu xí ?

- Đừng có ngốc, cô nói dứt khoát. Anh hấp dẫn em về tất cả mọi mặt - em nói là về mọi mặt, em không hề giấu diếm điều đó. Em đã thú thật với anh bao nhiêu lần rồi...

- Và đi đâu đó chẳng hề đưa chúng ta tới đâu hết chẳng đi đến đâu.

- Anh ngoan đi, Bret. Đưa em về nhà..

Xe lại lăn bánh, cô chạm khế tay anh.

“Chính em cũng thường tự nhủ : làm thế chẳng có nghĩa lý gì. Nhưng đêm nay em không thể xử sự như bao cô gái khác; ít ra em cũng chưa làm điều ấy. Một thái độ cổ lỗ, có lẽ...”

- Tóm lại, em chỉ nằm lên giường anh với chiếc khăn cưới trên tay. Phải không ?

- Không ! Em không chắc đã thích lấy chồng. Nên nhớ rằng em là một

cô gái đi làm và có những tham vọng nghề nghiệp. Còn anh, em biết anh không dễ dàng chui đầu vào thòng lọng.

Bret mỉm cười ranh mãnh :

“Về điểm này thì em đúng. Nhưng nếu đã thế, tại sao chúng mình không sống chung với nhau ?”

- Có thể thế, cô đáp lại, mơ màng.

- Em nói nghiêm chỉnh chứ ?

- Em cũng đang tự hỏi. Dù sao, em phải có thời gian cân nhắc trước khi quyết định. Cô do dự : “Anh Bret, nếu anh thích, chúng mình sẽ tạm xa nhau trong vài tuần, nếu mỗi lần gặp nhau anh lại bị thất vọng.”

- Chúng mình đã thử cách này rồi còn gì ! Thử và thấy chẳng ăn thua, đơn giản là vì anh thấy thiếu em quá. Không, con nghèo thân yêu của anh, chúng mình cứ tiếp tục như vừa qua, ngay dù có khi anh cư xử như con ngựa giống trong chuồng. Mấy lại, ngay em cũng thế, nhất định em không tài nào chịu được mãi.

Họ yên lặng vài ba phút. Bacbara lên tiếng trước :

“Anh muốn giúp em đôi chút phải không ? Vậy thì, hãy vẽ xong bức tranh đi. Bức ban nãy cho Lêôna xem ấy.”

- Vẽ xong tranh ? Anh ngạc nhiên nhắc lại. Em cho rằng nó sẽ thay đổi được cái gì giữa chúng mình ?

- Có thể. Em cho rằng bức tranh là một phần của chính con người anh, một phần quan trọng cần làm bộc lộ ra ngoài.

- Như con sán chẳng hạn ?

- Anh nói đùa không tể nhị. Anh biết không, theo em nghĩ, anh rất có tài năng. Lêôna cũng nghĩ thế. Tài năng quá lớn thành ra lĩnh vực công

ngiệp không thể tạo cho anh một dịp may xứng với tâm cỡ. Nếu anh cứ bám lấy việc vẽ kiểu xe...

- Thôi, thôi, anh bằng lòng. Bằng lòng vẽ xong bức tranh. Dù sao anh cũng có ý định ấy rồi. Này, em có biết những trở ngại người họa sĩ phải vượt qua để được nổi tiếng và thêm vào đó, để kiếm được tí tiền không ?

Xe quất vào con đường dẫn tới tòa nhà đơn sơ của bố con Bacbara. Lọt thỏm cuối gara có chiếc xe hai chỗ màu xám.

“Ông bố em đã về Bret nhận xét. Anh thấy em lạnh rồi.”

Mát Dêlxki đang trong nhà kính liên với bếp, chăm sóc mấy dò phong lan. Cách mười tám năm, ông tậu chỗ ở này, dựng thêm ngăn nhà kính. Hồi đó, việc dọn từ xóm thợ ngoại thành vào khu dân cư ven đô này thể hiện một cách xác thực sự thăng tiến tài chính của ông, và nhất là sự thoát ra vĩnh viễn khỏi khung cảnh quê hương, tức là khỏi một gia đình nghèo khổ người Balan di cư. Ông hi vọng gian nhà kính trồng phong lan sẽ mang lại yên tĩnh và an ủi, giảm bớt cho ông sự căng thẳng quái quái của công việc phó giám đốc một nhà máy lớn. Niềm hi vọng ngày càng tỏ ra chỉ là ảo tưởng. Tuy Mát vẫn yêu thích vẻ đẹp tinh tế của phong lan nhưng vì khi về đến nhà ông vẫn còn thấy nổi một nhọc ngày càng đè nặng thành ra việc phải chăm sóc hoa không còn là thú vui mà lại trở thành công việc khổ sai.

Chiều nay ông về muộn vì phải ở lại nhà máy tháo gỡ một số trục trặc trong việc cung ứng mấy thứ phụ tùng. Ăn xong mấy miếng qua quýt ông sực nhớ phải bứng ngay một vài cây vào chậu một vài cây khác. Ông vừa chuyển ra chỗ thông thoáng một dò *Masdevallia triangularis* tuyệt đẹp, hoa có màu vàng tía rất lạ, thì nghe tiếng xe Bret. Lúc ông đang tưới thì hai người bước vào.

“Hi, chào bác Dết!” Bret lên tiếng.

Dêlxki vốn không thích gọi mình là “Dết”, khẽ cầu nhàu một lời đáp lại. Bacbara hôn bố r ồi xuống bếp làm món đ ồ uống nóng pha mạch nha mà hai người đàn ông rất thích.

“Tuyệt diệu !” Bret trầ n tr ồ, cố ý ngắm nghĩa các dò phong lan đặt trên giá hoặc treo trong giỏ. Anh chỉ vào dò *Catasetum saccatum* trên mảnh vỏ cây : “Đẹp đến thế là cùng. Trông như cánh chim đang bay.”

Đằng sau cơn phần nộ của Mát, trước hết có sự mệt mỏi sau ngày lao động cật lực, và cả sự lo lắng sắp phải đương đầu với kế hoạch Ôriôn. Vì nó không phải chỉ là một sự kiện.

Mát bất giác dịu hản đi :

“Tôi chưa bao giờ đ ể ý, nhưng thật đúng nư anh vừa nói : cánh hoa thế này, với nhị hoa cong lên trời tạo ra cảm giác hoa sắp bay đi thật.”

Bret vụng về suýt nữa là hỏng hết :

“Không có gì lủng củng trong nhà máy chứ, bác Dết ? Các cầ u lăn của bác vẫn đứng vững ?”

- Nó đứng vững, nhưng không phải nhờ ở kiểu cách điên loạn của những chiếc xe chúng tôi chế tạo.

- Quả tình, bác biết đấy : chúng cháu không ngại đưa các bậc lão thành lằm cằm như bác vào thử thách, chỉ cốt đ ể các bác khỏi ngủ gật.

Quen thói bông lơn với bất cứ ai về bất cứ chuyện gì, Bret không biết rằng ông bố Bacbara ghét lối pha trò nhả nhót, tuy rất h ền nhiên ấy. Đến mức ông coi bạn con gái là một thằng ngốc tự cho mình là ranh ma.

Thấy Mát sa s ầm nét mặt Bret vội vàng chữa :

“Ông sắp được đùa với Ôriôn r ồi đấy. Một thứ đ ồ chơi tự nó hình

thành”.

. - Chẳng có cái quái gì tự nó hình thành ! Mát gắt gỏng. Đó chính là đi đầu những kẻ hay vỗ ngực các anh không muốn hiểu. Các anh kéo đến đây la liệt bằng cấp; các anh cho mình cái gì cũng biết, không có gì cản bước được các anh ! Nhưng các anh nhàn to : chúng tôi đây này, những lão già lẩm cẩm này mới là những người làm nên cơ đồ..

mới mẻ mà là một đảo lộn gần như một tai biến. Nhà máy do ông làm chỉ huy phó sắp bị tháo tung, rồi lắp lại, tổ chức lại, đến mức chẳng còn cái gì hoạt động giống như trước đây nữa. Những vấn đề sản xuất mọi khi vốn đã khá gay cấn sắp trở thành những vấn đề không lồ được đặt ra liên tiếp trong mấy tháng liền. Mát sẽ phải đứng ở hàng đầu, bị buộc phải đồng thời có mặt ở khắp nơi, còng lưng vất vả suốt từ sáng đến tối, có khi còn lâu hơn : nhiều đêm chỉ mong được chợp mắt ba bốn tiếng đã lấy làm sướng. Ông đã cáng đáng ngoài ý muốn quá nhiều trận chiến đấu loại này và trận sắp tới - do sự xuất hiện của Ôriôn mở màn, theo ông là thêm một trận quá sức mình.

Đột nhiên ông ngừng lời : ông chợt nhận thấy rằng thực ra ông vừa trút nỗi oán hận không phải với thằng oắt con lên mặt dạy đời Bret Đorlôxăngtô này (tuy ông không thể ưa được nó), mà chỉ đơn giản là muốn trút bỏ một gánh nặng ngày càng đè trĩu lên mình. Ông định tìm cách chống chế, rằng ông đã quá lời, thì bỗng Bacbara xuất hiện trên bậc cửa nhà kính. Mặt cô tái nhợt :

“Bố, xin bố vui lòng xin lỗi anh Bret... Về những lời bố vừa nói...”

Bret định can thiệp nhưng Bacbara kiên quyết :

“Bố phải xin lỗi, không thì con sẽ chia tay bố. Đi với Bret ngay lập tức. Con không nói đùa đâu.”

Mát biết con không đùa. Ông thấy bức, và choáng váng nữa... thử nghĩ xem, một đứa con gái dám nói với bố với giọng như thế, dám cư xử như một... tóm lại, như thế đấy ! Frêđa vợ ông chắc không cho phép nó ăn nói thế. Nhưng Frêđa qua đời từ năm ngoái mất rồi và sau đó cuộc sống trong gia đình không được như trước. đành chịu nhin, ông lẩm bầm một câu có thể coi là lời xin lỗi, đóng cửa nhà kính rồi lên gác nằm. Vài phút sau Bret cũng từ giã Bacbara.

12

Năm mới về với Đitoroi trong tuyết phủ. Người ta trượt tuyết ở miền bắc Misigân; dọc bờ hồ Oriê và Xanh Cle những tảng băng lớn tạo thành rào chắn kiên cố.

Việc chuẩn bị mọi mặt để sản xuất xe Ôriôn đang được đẩy nhanh tuy dự định đến trung tuần tháng chín mới bắt đầu. Ban Thiết bị sau nhiều tháng vắng mặt với những núi bản vẽ sửa soạn khởi đầu công cuộc cải tổ các xưởng máy vào tháng sáu để chiếc Ôriôn loạt đầu - Job number one (công việc số 1) - có thể xuất xưởng vào tháng tám. Sau đó phải mất sáu tuần rà soát - trong điều kiện hoàn toàn bí mật - trước khi đưa xe ra giới thiệu rộng rãi. Trong lúc đó, Ban Mua sắm vật tư đã sẵn sàng chiến đấu, phối hợp việc vận chuyển, nhập kho các ngu ồn nguyên liệu (thực tế là bán thành phẩm hoặc thành phẩm) - thứ này phải giao vào ngày này, thứ kia vào ngày nào, không để bị chậm trễ là điều quan trọng nhất. Ban Tiêu thụ, Ban Tiếp cận thị trường sửa sang lại không biết đến lần thứ mấy mươi, với hy vọng đây là lần cuối cùng - chương trình giới thiệu với các đại lý đặc quyền và các biện pháp quảng cáo.

Trong khi tất cả mọi người bận rộn vì Ôriôn, cho Ôriôn thì một số viên chức của hãng đã nghĩ tới Faxta, kiểu xe sẽ tiếp theo Ôriôn sau một thời hạn chưa xác định rõ, ngay cả hình dáng và tính năng cũng vậy. Trong số những người lo nghĩ đến nó có Adam Toronton và Bret Đolôxăngtô.

Trong tháng giêng này Adam còn phải bận bịu về chuyện quyền lợi chị Têrêda - về số vốn ch ông chị đã góp cho Xmôki Xtêfenxơn chủ xưởng

sửa chữa kiêm đại lý xe hơi.

Không dễ dàng xin được hãng cho phép tiếp xúc với người đại lý cho hãng. Adam phải trực tiếp xin Hợp HêUytxon, ông này lại phải gây sức ép với ủy ban Tranh chấp. Cuối cùng tuy hậm hực, ủy ban phải chấp nhận. Ngay hôm đó, trong thâm tâm Adam đã thấy không muốn gánh vác thêm một trách nhiệm nữa. Bận rộn tới tấp mắt mũi, không sao dứt bỏ được sự căng thẳng thần kinh dai dẳng, sinh hoạt vợ chồng hầu như không có, anh thấy cần hãm bớt nhịp độ kinh hoàng này lại. Nhưng trước đó anh sẽ lướt qua công việc làm ăn của xưởng Xmôki. Vì đã hứa với Têrêda.

Cuộc thăm viếng đầu tiên diễn ra một sáng thứ bảy. Xưởng ở vùng ven đô phía bắc, trên đường ranh giới giữa Toroi và Bơcmínhêm. Địa điểm rất tốt nằm ngay một cửa ngõ lớn ra vào thành phố gần sát đại lộ Út-uốc, đường vòng chính của khu vực. Xmôki chắc đã rình đón sẵn nên Adam vừa xuống xe anh đã từ phòng trưng bày đi ra.

Nhà vô địch xe đua ngày xưa đã thay đổi nhiều : để râu, mập mạp, mặc chiếc quần màu đen là rất nết, áo vét lụa xanh nước biển, thắt cravat to hoa tím.

“Hân hạnh được tiếp anh... rất hân hạnh.”

- Chào anh, Adam giữ ý. Tôi là...

- Khỏi. Tôi đã thấy ảnh anh trong tờ Tin Xe hơi. Xin mời vào.

Tay vẫn mở ngỏ cửa, anh ta tiếp tục liến thoắng :

“Chúng tôi vẫn nói : ai vào đây phi đến tránh mưa thì để mua xe. Anh là ngoại lệ, phải không nào ? Nhất định sau nửa giờ chúng ta sẽ gọi nhau bằng tên, vậy sao không bắt đầu ngay từ bây giờ ?”

Anh chìa bàn tay to, gân guốc.

“Tôi là Xmôki.”

- Còn tôi, Adam, vị khách cố giữ để khỏi nhăn mặt trong lúc chủ nhà vẫn bóp nghiêng tay anh.

- Anh đưa tôi chìa khóa xe. Hê, nhóc !

Một cậu bán hàng chạy vội tới. “Đánh xe ông Torenton đi cật - nhẹ tay, nghe chưa - và đừng có tìm cách bán đi. Phải kính trọng ông đây hiểu chưa : bà chị ông góp 49 phần 100 tiền vốn cho xưởng ta, và nếu từ giờ đến trưa vẫn ế ảm tôi sẽ gửi nốt 51 phần 100 còn lại qua bưu điện, làm mẫu hàng mất giá.

- Thời buổi khó khăn cho tất cả chúng ta, Adam nhận xét.

Qua các bản thống kê hàng bán ra, Adam biết rõ năm nay tình trạng ế ảm sau những dịp lễ lớn đánh cả vào các đại lý và các nhà sản xuất. Tuy rằng đây là dịp khách hàng có thể mua được xe với giá hời nhất. Vì các người bán xe bị ùn đọng số hàng của các hãng chế tạo ép nhận quá nhiều - có khi còn bị buộc phải nhận trong tuyệt vọng vì thiếu tiền mặt, nên một người khách khôn ngoan có thể mua chiếc xe đang được ưa chuộng với giá rẻ đến mấy trăm đôla.

- Bán tí vì màu ăn hơn, Xmôki cần nhần. Trước các ngày lễ, thiên hạ vung hết tiền mua trò đó.

- Thì anh đã hái ra tiền với các kiểu xe mới rồi.

- Đúng thế. Xmôki lấy lại vẻ tươi tỉnh. Anh đọc số liệu rồi chứ ? Nhất định bà chị đã báo cho anh. Vâng, đúng thế, phải tung ra một kiểu mới. Không bao giờ lỡ tàu. Đến nỗi phải cho rằng thiên hạ không có đầu óc để suy nghĩ gì hết. Nhưng thế lại may cho chúng tôi. Mong anh không bực mình - Tôi có thể nói thẳng băng với anh được chứ ?

- Được quá. Tôi cũng thế, sẽ thắng hẳn với anh.

Adam đã hiểu Xmôki Xtêfenxơn ám chỉ cái gì. Mỗi khi có kiểu xe mới xuất hiện - thường vào trung tuần tháng chín đầu tháng mười - các đại lý bán hết ngay số xe được các hãng chế tạo chia cho. Họ không kêu ca gì về số xe được cấp đó, nhưng họ vẫn kêu trong tám đến chín tháng một năm - mà còn đòi thêm. Khách mua không biết, đúng hơn là không chịu biết rằng mua xe kiểu mới ngay khi nó vừa có mặt trên thị trường là giờ lưng ra chịu bóc lột : đó là thời kỳ duy nhất trong năm người bán có thể làm cao. Thêm nữa, những loạt xe đầu của kiểu mới hoặc kiểu cũ cải tiến thường mắc nhiều chứng bệnh “trẻ em” mà phải đến những loạt sau các nhà chế tạo mới sửa được. Những khách hàng đầu tiên là những người giờ đầu chịu báng. Lại còn nạn khan hiếm phụ tùng mới chưa kịp sản xuất đủ, dẫn đến hàng loạt ứng biến đáng ngại.

Người khách thông thạo thường đợi bốn đến năm tháng sau khi nhà máy bắt đầu sản xuất hàng loạt mới tậu kiểu xe mới. Chỉ từ lúc đó trở đi mới có thể tìm được chiếc xe vừa ý, thậm chí tra chuốt nữa (tuy vẫn cứ phải tính đến vấn đề nhân công gay cấn, dù thế nào đi nữa vẫn xảy ra ngày thứ hai và thứ sáu hàng tuần).

Xmôki Xtêfenxơn vẫn đang nói :

“Đối với anh, ở đây không có gì giấu diếm, anh có thể xem, kiểm tra mọi điều anh thấy cần. Sổ sách kế toán, hồ sơ, thống kê... tất cả để anh tùy ý sử dụng. Và nhất là xin anh cứ hỏi, đừng ngại.

- Thế nào tôi cũng đặt nhiều câu hỏi, Adam cắt lời. Xem sổ sách kế toán sau. Trước hết tôi muốn hình dung được cách làm ăn của anh.

- Được thôi. Như tôi vừa nói - tất cả những gì anh thấy cần.

Hai người bước lên cầu thang dẫn tới ban công phía trên phòng trung

bầy. Nhiều phòng làm việc chiếm chỗ phần lớn ban công, một thứ gác lửng đứng đầy bao quát được các dãy xe, những thứ vô cùng hấp dẫn, sạch bong, choáng lộn. Bên rìa phòng trưng bày có mấy cabin vách kính để khách và người bán có chỗ ngồi thương lượng. Phía sau là hành lang rộng chắc là để tới xưởng sửa chữa.

Tuy đang mùa thừa khách vẫn có ba bốn người xem xe dưới cặp mắt chăm chú của các người bán hàng lúc này còn đứng lùi phía sau.

“Bà chị anh chẳng có gì đáng phàn nàn về việc góp vốn vào đây, Xmôki nhận xét rất dịu dàng. Tiền của Claidơ đáng thương suốt đời làm việc vì con. Tự dưng bà ấy phàn nàn về cái gì mới được ? Tôi vẫn gửi đầu đầu tiền lãi cho bà chị, sắp tới sẽ có viên giám định kế toán kiểm tra sổ sách, thế thì bà ấy còn đòi gì ?”

- Chị Têrêda băn khoăn chủ yếu về chuyện đầu tư lâu dài, Adam giải thích. Chị hỏi tôi cũng chỉ về chuyện ấy : nên giữ cổ phần hay nên nhượng lại ?

- Ra thế. Chà chà... nói riêng với anh, nếu anh phải góp ý cho chị anh nhượng cổ phần, tôi sẽ rất buồn. Vì tôi không có tiền mua lại các phần của Têrêda. Ít nhất trong lúc này, vì tiền đang khan hiếm khắp nơi.

- Theo tôi hiểu, Adam tuyên bố, nếu chị Têrêda quyết định bán đứt cổ phần, chị sẽ để cho anh một thời gian lựa chọn, có thể độ hai tháng chẳng hạn. Tất nhiên nếu anh không nhận lời, chị sẽ hỏi chỗ khác.

“Dĩ nhiên là như thế” Xmôki buồn rầu thừa nhận.

Rõ ràng anh ta sợ xảy ra chuyện phải hợp tác với người khác, có lẽ vì ngại người này sẽ tò mò hơn Têrêda ở cách xa những 3000 kilômét. Adam bắt đầu sinh nghi, không hiểu sự khó chịu của anh chủ xưởng này che giấu đi đâu gì bí ẩn. Phải chăng Xmôki chỉ muốn được một mình cai quản xưởng

? Hay là anh có mảnh mung gì đây ? Adam tự nhủ sẽ tìm hiểu cho rõ ràng.

“Mời anh vào phòng làm việc, Adam.”

Căn phòng nhỏ nhưng khá thuận tiện, có ghế bành, đi văng bọc da xanh lục. Phía giáp ban công lắp kính, nên ng ồi đây có cảm tưởng như đứng trên c ầu tàu biển.

Adam chỉ vào cabin các người bán hàng phía dưới :

“Anh có đặt hệ thống máy nghe không”.

L ần đầu Xmôki tỏ vẻ lúng túng.

“Có đấy, anh trả lời ngập ngừng.”

- Tôi muốn biết, anh làm như thế nào. Thử nghe gần kia xem.

Trong ngăn này này một người bán hàng mặt non choẹt, tóc vàng đang đứng đối mặt qua chiếc bàn la liệt giấy tờ với hai người khách một đàn ông một đàn bà.

“Vâng, nếu anh thích.” Xmôki càu nhàu, với giọng rõ ràng không sốt sắng.

Anh ta đẩy cánh cửa nhỏ trượt theo mặt tường, cạnh bàn làm việc. Dưới cánh cửa có chiếc học xây chìm, lắp nhi ều công tắc. Anh bấm một chiếc, ngay sau đó có tiếng người nói từ chiếc loa đặt trong tường phát ra.

“... dĩ nhiên chúng tôi có thể đặt kiểu xe này ở Mêđôgrim.” Đúng là tiếng người bán hàng. “Rất tiếc là bản hiệu không có sẵn tại đây.”

Tiếng đàn ông hung hăng, giọng mũi :

“Vài ngày nữa chúng tôi mới tới được. Với đi ều kiện là mua ngay tại đây. Chúng tôi cũng có thể tìm ở chỗ khác...”

- Vâng, thưa quý ông. Xin cho phép hỏi một câu - vì tò mò muốn biết thôi - kiểu Ghêlê-nết mà ông bà vừa xem h ồi nãy theo quý ông thì đắt hơn

độ bao nhiêu ?

- Tôi đã nói rồi : Chiếc Ghêlê-nết cao quá khả năng của tôi.

- Tôi hiểu, thưa quý ông. Vì tò mò thôi ạ, xin quý ông cho một con số. Theo quý ông nó đắt hơn độ bao nhiêu.

“Khá lắm, X-mô-ki rúc rích. Anh bạn Pie biết làm ăn đây. - Quả thật... độ hai trăm rưỡi đô la.”

Adam dễ dàng đoán biết người bán hàng đang mỉm cười : “Thực ra sự chênh lệch chỉ là bảy mươi lăm đôla.”

- Ông nghe thấy chưa ? bà vợ chen vào. Có lẽ tốt hơn là...

- Đòn này không bao giờ trượt, X-mô-ki bình luận trong tiếng cười. Để nhử mồi các bà vợ ngây thơ, bà này chắc hẳn mình tiết kiệm được một trăm hai lăm đô. Pie còn chưa kể ra hết các loại Ghêlê-nết khác nhau, nhưng chắc anh ta sắp kể.

- Xin mời ông bà thử coi lại chiếc xe đó. Tôi sung sướng được giới thiệu nó...

Hai người khách đứng dậy. X-mô-ki tắt máy :

“Anh có nhận ra gã bán hàng không ? Pie Flô-đê-n Hên... Anh còn nhớ ?”

Adam nhớ rất rõ : đó là một tay đua xe hơi nổi tiếng trong hai ba năm gần đây vì giành được nhiều chiến công chói lọi.

“Hết mùa thu, X-mô-ki giải thích, anh ta mới tới đây làm việc. Hai chúng tôi đều có lợi. Nhiều khách hàng nhận ra anh ta, họ khoái vì có dịp giao dịch với một tay đua nổi tiếng, thế là họ mua. Dù không có thuận lợi đó, anh ta vẫn là người bán hàng mát tay.”

- Có lẽ đây là người hợp tác lý tưởng đối với anh trong trường hợp chị

tôi quyết định bán cổ phần.

- Không được đâu. Cậu này thường xuyên cháy túi. Cũng vì thế mới phải đến đây làm thêm, trong tình trạng không say nhiều thì ít. Tất cả các tay đua đều sống như thế - tiêu tiền nhanh hơn kiếm tiền. Đáng lẽ phải hiểu rằng thời kiếm ra tiền không dài lâu.

- Riêng anh thì hiểu.

- Vì hồi ấy tôi khôn ngoan. Bây giờ cũng vậy.

Vừa nói chuyện Adam vẫn quan sát phòng trưng bày. Bất thành linh anh chỉ vào một ngăn ở đầu dãy.

“Ngăn thứ nhất kia. Kia muốn theo dõi cuộc bàn bạc”

Xmôki bật công tắc khác trong học tường vẫn đề ngỏ.

“... công chuyện. Xin quý bà tin rằng không thể tìm được cái nào tốt hơn ở chỗ khác.”

Vẫn là tiếng người bán hàng. Lớn tuổi hơn người ban nãy, thái độ không mềm mỏng bằng.

Bà khách trạc ba mươi tuổi hình như độc thân. Thoáng trong một giây Adam có cảm tưởng như mình đang rình nghe trộm ngoài cửa phòng riêng. Nhưng anh nhớ ra rằng rất đông các ông chủ thường đặt lên micro để giám sát người bán. Đã là chuyện thông thường như vậy thì...

“Ông nói thế chú tôi thì không chắc lắm, bà khách phản đối. Xe tôi đang dùng - và các ông sắp mua lại - còn rất tốt, nên giá bán xe này các ông đòi quá cao, cao đến một trăm đôla.” Bà ta giả bộ đứng lên. “Có lẽ tôi đi tìm nơi khác tốt hơn”.

Họ nghe rõ tiếng thở dài của người bán hàng.

“Để tôi tính toán lại coi... Một phút thôi...” Bà khách lại ngồi xuống.

Im lặng một lát, tiếng người bán hàng : “Quý bà mua chịu phải không ạ ? Đúng. Và quý bà ủy cho chúng tôi dàn xếp về mặt tài chính ?”

- Quả tình... tôi đã định thế...

Adam đã đoán ra mẹo của người bán hàng. Mỗi lần bán chịu một xe, người bán được ngân hàng hoặc tổ chức tài chính cho hưởng một khoản hoa hồng chừng một trăm đôla hay hơn nữa. Đó là một cách để ngân hàng tăng doanh số trong lĩnh vực đang cạnh tranh gay gắt này. Còn người bán khi đương đầu với một vị khách hàng riết róng có thể dựa vào khoản hoa hồng đó để đến phút cuối cùng của cuộc mặc cả, thà chịu nhân nhượng chút ít còn hơn để xổng một dịp đẩy hàng.

Xmôki như đọc được ý nghĩ của Adam, tỏ vẻ đồng tình :

“Khó mà bị được Sác. Thế là mất đứt khoản hoa hồng. Nhưng biết làm thế nào bây giờ !”

Tiếng người bán hàng lại rành rọt trong loa.

“Có lẽ chúng tôi hạ bớt được đôi chút, bằng cách tăng giá mua lại...”

Xmôki giơ tay tắt máy : các chi tiết tiếp theo không quan trọng. Và lại, có thêm nhiều khách hàng - hoặc những người hiếu kỳ - vừa vào phòng trưng bày. Đã có một đôi theo chân người bán hàng đi vào cabin quây kính. Tuy vậy Xmôki vẫn tỏ vẻ khó chịu.

“Trong cái quán như thế này, muốn đủ tiền trang trải các khoản chi phí và còn dư tí tiền phần tôi, một năm phải làm sao đấy nổi hai ngàn năm trăm xe. Khó lắm, anh biết đấy, khó vô cùng.”

Tiếng gõ cửa. Người bán hàng cho bà khách độc thân mang một tệp giấy vào. Xmôki lướt qua :

“Cậu hơi rồi, Xmôki nói về trách móc. Đáng lẽ không cần hy sinh cả

trăm đôla : Mụ ta chắc vui lòng với năm mươi thôi.”

- Người khác kia, chứ mụ này thì không đâu ạ, người bán hàng mồm cãi, mắt liếc nhìn Adam với vẻ tò mò. Đứng đây ông chủ không thể nhìn thấy hết. Ví dụ cặp mắt họ. Mắt mụ này thấy cứ lạnh như băng.

- Điêu đó chẳng nói lên cái gì. Dù thế nào đi nữa, cậu vung vãi đồng tiền của tôi chắc là cậu mãi dòm ngó cặp đùi của mụ, còn mụ thì để yên.

Người bán hàng tỏ vẻ bất bình. X môki ngoáy một chữ ký, trả lại xấp giấy.

“Giao xe được rồi”

Người bán hàng đi ra. Anh ta xuống thang, tới gặp bà khách. X môki bật máy theo hiệu của Adam.

“... bản của quý bà, ông chủ tôi đã ký. Tất nhiên chúng tôi giữ bản lưu.”

- Tốt. Bà khách cầm từ hộp đồng, gấp bỏ vào ví. “Thực tình trong lúc ông vắng mặt tôi đã cân nhắc lại : tính toán kỹ, tôi không cần mua chịu. Tôi trả tiền mặt ngay - ngay bây giờ một tấm séc thứ nhất coi là phần tiền trả trước, số còn lại tôi sẽ trả khi đến nhận xe, sáng thứ hai tới.”

Dưới đó bỗng lặng ngắt. Năm đấm to tướng của X môki đấm mạnh vào lòng bàn tay.

“Con mẹ ranh ! Nó lừa được bọn tôi rồi. Nó có định mua chịu đâu !”

Dưới ngăn người bán hàng hắng giọng :

“Nếu thế... hừm... có lẽ phải sửa lại...”

- Sửa lại cái gì ? Giá cả chẳng ? Tôi không hiểu phải sửa thế nào, trừ phi lúc nãy ông lờ đi một khoản phụ thu gián tiếp mà ông định sau này sẽ đòi tôi trả ? Đó là điếu cấm kỵ trong qui tắc bán chịu...”

Xmôki cấu tiết nhắc máy điện thoại nội bộ, quay số. Adam nhìn rõ dưới kia người bán hàng cầm máy trên bàn.

“Thí cho mụ ấy ! Xmôki sửa ầm lên. Ái chà, đồ cứt đáí ! Tôi không sửa lại bản đã ký nữa !” Gác máy, anh ta gằn ghè : “Khi hết thời bảo hành, nó thử trở lại đây xem ! Ngay lần sửa chữa đầu tiên, tôi sẽ bắt nó phải nhè ra cái hôm nay nó nuốt của tôi”

- Bà ta nhất định sẽ đề phòng, Adam nhận xét. Một phu nhân già đỏi sành sỏi, có thể nói.

Dường như bà khách nghe được câu đó : bà ngừng đầu nhìn lên phòng làm việc bọc kính và mỉm cười, mãn nguyện ra mặt.

“Bây giờ có quá nhiều người như mụ này, Xmôki cần nhần. Do lỗi các nhà báo, chắc thế, họ luôn khoái chí làm lộ hết chuyện này đến chuyện kia. Mụ này chắc đã qua ngân hàng, vay được tiền nhưng giữ kín không cho chúng tôi biết. Tưởng mụ sẽ ủy quyền cho chúng tôi dàn xếp với ngân hàng việc mua chịu của mụ nên khi tính giá bán xe chúng tôi trông mong vào khoản hoa hồng - hoặc một phần, nên đã bớt cho mụ. Ký xong, hấp, mụ nắm đầu chúng tôi. Người bán không thể đánh tráo khi đã ký hợp đồng bán hàng vì sẽ gặp nhiều chuyện rắc rối không bao giờ dứt - đi đâu này chắc con mẹ cũng nắm được, đồ ác độc.

- Đặt anh vào địa vị khách hàng xem, Adam bác bại. Lẽ tự nhiên họ phải tìm chọn cách vay nợ nào ít đắt giá nhất, và trừ khi họ ngu ngốc còn thì họ tự lo liệu hết, vì nếu người bán hàng được tiền hoa hồng của ngân hàng đứng ra thanh toán thì cũng vẫn người khách hàng phải chịu thiệt, xét đến cùng chính khách hàng phải trả món hoa hồng đó dưới hình thức này hoặc hình thức khác.

- Thế người bán xe có quyền sống hay không, nào ? Ngày xưa thiên hạ

chưa biết đến những chuyện này thì thực ra cũng đỡ đau đầu hơn bây giờ.

Trong một gian cabin bọc kính khác, một đôi đã luống tuổi nghiêm trang nghe người bán xe đang tỉ tê. Adam hít hà, X-môki bật máy.

“... Vừa mới dặn tôi : “Đừng chỉ nghĩ đến chiếc xe bán hôm nay mà phải nghĩ rằng anh cần làm hài lòng khách hàng - nhất là những vị khách đáng kính trọng - như vậy, khách sẽ còn quay lại sau hai năm và có thể một lần nữa sau hai ba năm tiếp theo. Hơn nữa ông Xtifenxơn còn kén khách trong phạm vi có thể...”

Bảy tám phút sau đó, cuộc mặc cả xoay quanh món tiền chênh lệch - giữa giá chiếc xe xưởng mua lại và chiếc xe mới sẽ bán cho khách. Cuối cùng, người bán hàng làm như mới nghĩ ra điều gì.

“Thưa quý ông, xin hiểu cho rằng bình thường ra thì tôi không thể - vâng, không thể nào đưa ra những điều kiện dễ dãi hơn vừa rồi. Nhưng thấy các vị khách như quý ông ra đi, tôi thật đau lòng. Vì vậy tôi sẽ vi phạm các chỉ thị đã nhận, có nghĩa là sẽ tính toán một cách dàn xếp đặt biệt đối với quý ông, và tán tỉnh ông chủ tôi để ông ấy chấp thuận. Xem nào... tăng giá mua lại...?”.

Những con số, những phần trăm, cả một màn hài kịch để đi tới giảm giá bán một trăm đô la. Người bán hàng đứng lên :

“Xin quý ông vui lòng đợi cho một phút...”

X-môki tắt máy, về đặc chí. Liền lúc ấy, người bán hàng gõ cửa.

“Chào cậu, Alếch, X-môki nói. Giới thiệu với cậu ông Torentơn. Cứ việc nói, người nhà cả.”

- Rất hân hạnh được gặp ông Torentơn Anh chỉ xuống dưới nhà :
“Ông chủ nghe rồi chứ ?

- R ồi. Đóng kịch khá lắm. Đưa xem hợp đ ồng...

Vừa nói chuyện Xmôki vừa sửa vài con số ghi trên các bản mẫu in sẵn.
Ký xong anh xem đ ồng h ồ:

“Đủ lâu chưa ? Nào, ta bắt đ ầu.”

Cùng đi với người bán hàng ra khỏi phòng làm việc, Xmôki dừng lại ở ban công, hét thật to :

“Cậu diên à ? Định làm tôi phá sản hả ? Hay định làm gì ?”

- Khoan đã ông chủ. Ông cho tôi trình bày...

- Không có gì phải trình bày ! Chỉ cần nhìn số liệu cũng đủ rõ : anh định xui tôi bán lỗ vốn.

Dưới nhà, nhiều người quay đ ầu lại, nhiều bộ mặt ngẩng nhìn lên ban công. Lúc này người bán hàng cũng lớn tiếng :

“Nhưng thưa ông chủ, đối với các vị khách đứng đắn như vậy, lịch sự như vậy... chúng ta cần giao dịch với những vị khách như vậy.”

- Hoàn toàn đ ồng ý, nhưng thế này đâu phải là giao dịch mà là làm việc từ thiện.

- Tôi chỉ nghĩ rằng...

- Cậu phải nghĩ ngay đến việc tìm một chỗ làm khác. Mà thôi, nói đủ r ồi ! Đưa giấy tờ xem.

Qua cánh cửa vẫn đ ể ngỏ, Adam thấy Xmôki giả vờ viết viết lên các bản khai, tuy thực ra các đi ều đính chính đã ghi sẵn trên đó.

“Đây ! Cậu phải biết rằng tôi sẽ không đi xa hơn : tôi rộng rãi như thế chẳng qua vì cậu đã d ẫn tôi vào chân tường.”

Anh trở vào phòng, đóng cửa cái r ầm, còn người bán hàng thì lấy vẻ thảm hại đi xuống gặp khách hàng ng ồi chờ trong ngăn bọc kính dưới nhà.

“Anh đóng kịch tài thật, thế mà tôi không biết” Adam nói cụt ngắn.

Chủ xưởng hớn hả :

“Mánh khéo cỡ nhất trong nghề. Vậy mà đến giờ vẫn còn có lúc ăn”.

Anh lại bật máy : “Rồi anh xem”.

“... rất buồn phiền, bà khách nói. Mong rằng chuyện này không làm anh mất việc ?

- Không đến nỗi, người bán hàng trả lời. Mỗi ngày bán được một xe thì tôi yên trí. Chủ tôi tuy thế trong thực tế không đến nỗi ác. Đến đây xin mời xem các số liệu. Anh ta trải rộng các giấy tờ lên bàn, đọc, lắc đầu. Tóm lại, vẫn quay về đề nghị ban đầu của chúng tôi. Như tôi đã nói, nó cũng đã hơi lắm, tuy vậy... tôi đã thử làm hơn thế...

- Chúng tôi chấp nhận, ông chớ ngắt lời. Dù sao cũng không vì thế mà chúng tôi khánh kiệt, còn ông, ông đã chịu khá nhiều phiền phức về chuyện này.

Vào xiếc rồi, X-mô-ki ngã người xuống chiếc ghế bành lớn và bình luận. Một điều xì gà anh Adam ? Anh thích hút thuốc lá của anh à ? Tùy ý. Anh thấy chưa, tên đại lý buộc phải vật lộn suốt thời gian và bằng mọi cách - tôi công nhận là có lúc không được đẹp nhưng không phải nó nghĩ ra những trò ấy, không phải nó đặt ra qui tắc chơi. Khi đã nhập cuộc, nó không thể lùi bước, cũng không thể tặng quà : nó đâu có chơi bằng những hạt đỗ ? Giống như khi đánh pô-co-lô^[8] ! Anh hiểu không ?

- Không, nhưng cũng đoán lờ mờ.

- Không phải chỉ đoán, mà phải biết hẳn hoi. Thế này này : lúc chọn pô-co-lô, ai bị thua hết cuối cùng giờ đít ra. Đó là tình cảnh của tôi nếu tôi không tả xung hữu đột, tay cào mồm cắn. Với bà chị anh cũng thế thôi,

tất nhiên nếu giờ đắt ra thì bà ấy trông ngon lành hơn tôi. Đây, tôi muốn anh biết như vậy đây.

Một cái nhìn bao quát không tô hồng về nghề sửa chữa kiêm đại lý xe hơi, Adam nghĩ bụng. Khu vực kinh doanh khó nhằn, chỉ những kẻ tàn nhẫn, không chút ngại ngùng gì mới mong đứng vững. Trong một ý nghĩa nhất định, đại lý là người đứng trên tuyến lửa của việc buôn bán xe hơi. Mặc kệ anh ta xoay sở lấy - theo như Adam vừa quan sát cung cách của Xmôki Xtifenxon thì anh ta xoay sở được.

Chỉ còn chờ xem Xmôki sẽ thích ứng được với những biến động sắp tới đến mức nào.

Những biến động khá lớn, Adam biết thế, nó sẽ tác động vào toàn bộ hệ thống hiện có, nói chung bị coi là cổ hủ. Cho đến nay các chủ xưởng sửa chữa kiêm đại lý - một ngành có thế lực và được tổ chức chặt chẽ - vẫn chống lại được mọi cố gắng cải cách nó. Nếu họ cứ giữ mãi thái độ không nhượng bộ, nhất định chính quyền sẽ buộc phải can thiệp như đã từng làm đối với nhiều ngành khác.

Trong nhiều năm dài, các “nhà buôn xe” đã lập thành một ngành ít rục rĩ nhất trong các hoạt động nhiều vẻ của kỹ nghệ xe hơi. Tuy gần đây đã chặn bớt được nhiều thủ đoạn hết sức gian dối của họ nhưng nhiều nhà quan sát vẫn cho rằng việc thiết lập những quan hệ trực tiếp hơn giữa người sản xuất và người tiêu thụ sẽ có lợi cho khách hàng nhiều. Người ta đã nghĩ đến mạng lưới bán hàng tập trung trực thuộc nhà máy, nhờ vậy có thể đưa xe đến người mua mau chóng hơn, đặc biệt là với những phí tổn tối thiểu, trong lúc hiện nay những phí tổn này có khuynh hướng rõ rệt sẽ tăng lên mức tối đa một cách không hợp lý. Nhiều năm nay một tổ chức tương tự đã hoạt động có kết quả đáng hài lòng trong việc mua bán xe tải,

và gần đây hơn, một số hãng cho thuê xe đã mua thẳng số lượng lớn với các hãng sản xuất và đã thực hiện được khoản tiết kiệm lớn.

Tất nhiên cuộc cải cách đó không thể được tiến hành đơn độc. Các đại lý đặc quyền chống lại quyết liệt, các nhà sản xuất lại không dám thẳng thừng, nên chỉ có một khả năng : công luận gây sức ép buộc chính quyền ra tay.

Nhưng cũng có lẽ chắc chắn sẽ có những nhà đại lý thành thạo nhất, có khả năng nhất sẽ sống sót qua cuộc cải cách, hơn nữa sẽ tiếp tục phát triển. Các xưởng sửa chữa lớn còn có một lý lẽ không ai bác bỏ được : họ mua lại xe cũ của khách hàng. Luôn luôn như vậy.

Ngay từ bây giờ, Adam phải trả lời được câu hỏi : xưởng của Xmôki Xtêfenxơn - và Têrêđa - sẽ biến đi hay sẽ lợi dụng được các biến động chắc chắn sẽ xảy ra trong vài năm tới đây. Anh đang thẩn thòai tìm tòi, sắp xếp các yếu tố của bài toán trong lúc nhấm nháp tách cà phê Xmôki vừa cho mang tới.

Chủ xưởng thì lại có những điều lo lắng cấp thời hơn nhiều.

“Điều làm tôi đang lưu tâm lúc này, là Ôriôn. Ăn to đấy, đảm bảo, chắc chắn là như thế - tôi biết là sẽ bán sạch số Ôriôn do nhà máy giao”. Anh lấy giọng kín đáo : “Vì vậy, anh Adam, tôi nghĩ rằng anh ở vào vị trí rất thuận tiện để xin cấp cho tôi một suất phụ thêm, đúng không ? Sẽ là một món khờ khạo cho Têrêđa và các cháu...”

- Và cho người tên là Xmôki Xtêfenxơn. Adam ranh mãnh bổ sung.

Anh định đập lại thật gay gắt. Đến lúc cuối cùng anh dùng một công thức ít mạnh hơn. Rõ ràng Xmôki cư xử - ít ra cũng trên phương diện làm ăn - như một anh chàng vô đạo đức, đến nỗi không thấy được chỗ xấu xa trong lời gợi ý vừa rồi. Có lẽ nghề nghiệp đã buộc anh phải thế. Adam suy

nghĩ về điều đó, và tự hỏi nên khuyên Têrêda thế nào.

Hai tháng sau Bret Đơlôxăngtô ng ồi ăn sáng với một người có thể gọi là đại diện cho “phần chìm của khối băng trôi.”

Trạc trên năm mươi tuổi, gân guốc, mảnh khảnh, cao lớn đến mức trong bất cứ cuộc họp đông người nào anh ta cũng vượt hẳn lên như con chó *côli* đứng giữa đàn chó lùn *jôch teriê*, Han Crâyxen là chủ một xưởng chế tạo phụ tùng xe hơi.

Trước con mắt toàn thế giới, Đitoroi là thành phố của xe hơi, thành phố do ba ông Lớn thống trị : Động cơ Thông dụng, Fo và Craixlor. Điều ấy hoàn toàn đúng, với sự dè dặt là ba hãng chế tạo lớn thực ra chỉ đại diện phần trông thấy được của khối băng trôi. Phần công chúng không nhìn thấy là vô vàn những cơ sở làm khoán, hàng ngàn những xưởng lớn, vừa, nhỏ và rất nhỏ, trong loại rất nhỏ này có những cái chỉ vền vện cho tất cả mọi công việc, có mỗi một gian nhà xưởng với một chiếc hòm để làm bàn giấy, ngăn kéo là kết bạc. Một vài xưởng loại khá lớn cho phép nhân viên được vào công đoàn nhưng đó chỉ là trường hợp rất hãn hữu. Gộp chung lại các cơ sở nhận thầu của các hãng xe hơi mỗi năm chi trả tiền lương hàng nhiều tỉ đôla và tổng sản lượng của họ - gồm tất cả các bộ phận rời, các loại phụ tùng cần thiết và có thể nghĩ ra, có cái nhỏ li ti đến mức chỉ các chuyên viên mới nhận biết – đổ vào các nhà máy lớn thành một dòng thác liên tục không bao giờ dứt. Nếu không có những người sản xuất bộ phận rời, ba Ông Lớn sẽ thành những nhà nuôi ong không có đàn.

Theo hướng đó HanCrâyxen có thể được coi là một con ong. Theo một

hướng khác, đó là một cựu đội nhất lính thủy đánh bộ. Từ chiến trường Triều tiên trở về với số huân chương và bản tuyên dương công trạng thừa mứa có thể đem bán bớt, anh ta vẫn giữ được cái mẽ ngoài của cấp bậc đã nhận trong đội quân ưu tú ấy : mái tóc chớm hoa râu cắt ngắn tua tủa, ria mép tủa xén càu kì, và một tư thế có lẽ nhiều thanh niên phải ao ước. Đi đứng nhanh nhẹn, chính xác, nói năng cũng nhanh nhẹn chính xác hết như thế từ lúc tỉnh giấc - rất sớm, trong ngôi nhà tuyết vùi ở Grôt Poanh đến lúc đi nằm, rất muộn, nhiều khi sau lúc nửa đêm. Thói quen đó (cùng một vài thói khác) đã làm anh bị hai cơn đau tim kèm theo lời cảnh cáo nghiêm khắc của bác sĩ : cơn thứ ba sẽ là cơn cuối cùng cảnh cáo như thế. Chẳng khác gì báo cho đội nhất Crâyxen rằng nếu đi theo con đường rừng ấy sẽ gặp ô phục kích. Han vẫn cứ lao thẳng, tin chắc mình không thể bị hủy diệt, tin chắc vào sao chiếu mệnh - nói cho đúng, cho đến lúc này sao chiếu mệnh chưa bao giờ - bỏ rơi anh.

Có lẽ nhờ tốt số như vậy, HanCrâyxen chưa bao giờ thiếu thốn hai khoản anh ta khoái nhất - công việc làm ăn, và đàn bà. Nói cho thật chính xác, quả tình ngôi sao tốt lành của anh cũng đã hai ba lần lu mờ chút ít. Lần thứ nhất trong trại lính, anh bị người chồng cô nhân tình lúc ấy bắt quả tang, do đó anh đã bị đức lang quân mọc sừng là đại tá có tính thù vặt lột mất lon đội. Tiếp theo, sau khi đã trở về cuộc đời thường dân, H.Crâyxen còn hai ba lần trắc trở trong nghề nghiệp mới : làm công nghiệp.

Bret Đơlôxăngtô làm quen Crâyxen tại Trung tâm vẽ kiểu bữa anh ta mang đến giới thiệu một phụ tùng mới. Hai người có cảm tình với nhau ngay. Anh đã gặp Crâyxen - trên lý thuyết, chứ trên thực tế thì Crâyxen không tới được - hôm suýt xảy ra ẩu đả với Lêôna Oaighết trên bãi xe. Lúc

này, hai tháng sau, hai người gỡ lại bữa ăn hụt hẫng trước.

Họ ngồi trong căn nhà nhỏ cách bảo tàng HăngriFo và Grinfit Vinlét chừng hai chục phút. Phía đầu đằng kia gần trụ sở công ty Động cơ Fo. Trong sổ sách kế toán của Crâyxen căn nhà này được gọi là “văn phòng liên lạc với Fo”. Thực ra mối liên lạc ấy không đặt với Fo, mà với một cô tên là Enxi... Một cô tóc nâu mảnh khảnh, mềm mại, đến ở không phải trả tiền thuê nhà, có tên trong sổ lương của xưởng Crâyxen tuy chẳng bao giờ đặt chân tới, chỉ mỗi tuần và ba lần đến để cho Crâyxen sử dụng cô. Sự thu xếp thuận tiện cho cả hai. Han bao giờ cũng biết đi đâu : gọi điện trước khi mò đến; còn Enxi - bao giờ cũng thế - luôn luôn dành ưu tiên cho Han.

Cô không hề biết Han còn có một “căn phòng liên lạc” với Động cơ Thông dụng, một cái nữa với Craixlor, cũng hoạt động theo những điều kiện như vậy. Trong lúc này cô đang hoàn tất bữa ăn sáng, trong bếp.

Ngồi lọt trong chiếc ghế bành cỡ lớn, Crâyxen uống một ngụm vang buồcbông rồi đột nhiên đặt cốc xuống.

“Tôi đang nghĩ đến chuyện ấy, Bret... anh quen Adam Torenton, hẳn vậy ?”

- Rất thân là khác.

- Tôi muốn gặp. Người ta nói anh ta đang lên. Quen ông to bao giờ cũng hay, nhất là trong nghề này.

Enxi lên nhà, dáng đi khêu gợi trong chiếc áo đen bó sát người làm mỗi cử động đều nổi rõ. Nguyên đội nhất thủy quân lục chiến âu yếm vỗ vào hông cô.

“Cũng dễ thu xếp thôi” Bret đáp. Và trong nụ cười rộng “Ở đây, được không ?.”

- Không nên. Có thể tại nhà nghỉ của tôi bên hồ Hit gin. Khoảng tháng năm. Ngày do anh định, tôi chịu trách nhiệm các thứ khác.

- Được, tôi sẽ báo cho anh ấy, rồi điện cho anh.

Họ ra bàn ăn. Enxi giữ đúng vị trí, nghĩa là lắng nghe nhưng không mở miệng.

- Tại sao bỗng dưng anh nghĩ đến Adam Torenton ? Bret hỏi.

- Vì Ôriôn : theo tôi biết, chính Torenton đã duyệt các mảnh lắp thêm. Phải khá nặng cân mới áp đặt nổi những cải tiến quan trọng đến thế vào phút cuối cùng. Tôi cũng được một phần.

- Cái nào ? Thanh ngang hay tấm sàn ?

- Thanh ngang.

- Hiểu rồi. Một đơn đặt hàng đồ sộ cho anh.

Crâyxen nhăn mặt đầy ý nghĩa :

“Khá đồ sộ để tôi giàu sụ lên hoặc hết nghiệp vì nó. Nhà máy anh cần ngay lập tức năm nghìn thanh, đúng là ngay lập tức - ngay hôm qua, có thể nói. Rồi mười nghìn sau một tháng. Tôi phải tự nắn gân trước khi nhận : thời hạn quá gấp. Đến hôm nay tuy còn hàng đồng vương mắc cần tháo gỡ, tôi gần như tin chắc sẽ làm được.”

Bret biết Han Crâyxen vốn nổi tiếng là người giao sản phẩm rất đúng hẹn, một đức tính được các nhà máy lớn coi trọng hết mức. Không phải kỹ sư nhưng Crâyxen có năng khiếu sáng tạo đặc biệt khác thường trong lĩnh vực thiết bị, thể hiện bằng những kết quả đáng ngạc nhiên về tiết kiệm thời gian và tiền của.

“Anh kinh ngạc vì tôi dính vào Ôriôn sao ? Crâyxen nói tiếp. Rất bình thường : trong ngành kỹ nghệ phức tạp như ngành sản xuất xe hơi này,

hàng trăm con đường tất yếu phải đan nhau, không tránh khỏi. Mà con người vẫn không hay biết. Động cơ Thông dụng bán hệ thống lái và hãm cho Craixlor, anh này bán vài dích cho Động cơ Thông dụng và Fo, Fo cung cấp cho Craixlor kính chắn gió lắp vào xe Plaimao. Mọi việc bắt đầu như anh thấy đấy. Tôi quen một tay ở Flin, một tên bẻm mép làm cho Động cơ thông dụng. Nhưng khách hàng chính của hắn lại là Fo - mặt hàng là những bản in “xanh” mẫu một số bộ phận động cơ. Thành ra hắn có trong nhà riêng nhiều tài liệu mật của Fo - được Động cơ Thông dụng bảo vệ khỏi bị những kẻ thóc mách của chính họ nhòm ngó tuy bọn này sẵn sàng trả giá đắt để liếc qua một chút. Tất nhiên thằng cha ng ỗ Fo - chiếc xe do Động cơ Thông dụng tặng để hắn chịu làm việc cho họ.”

Bret quay sang Enxi :

“Anh ấy luôn nghĩ ra những chuyện rất lạ đối với tôi.”

- Vâng, anh ấy biết rất nhiều chuyện.

Vừa rồi, cô nhìn Bret trong một thoáng, bây giờ cô nhìn sang Crâyxen. Bret có cảm tưởng đang chứng kiến một cuộc trao đổi thông tin.

“Này hai ông tướng, có cần em đi chỗ khác không ?”

- Không vội gì; Crâyxen lấy tẩu, nh ửi thuốc, châm lửa. Tôi chưa kể anh nghe về buổi đầu vào nghề? Trước tiên tôi làm thợ, tay nghề khá cao, nhưng vẫn chỉ là thợ. Rồi đăng lính sang Triều tiên. Trở về, tôi đi đầu khiển máy đập, rồi làm đốc công. Nhờ vậy mà có dịp quan sát kỹ càng việc đi đầu hành sản xuất, vẫn trong ngành đột đập thôi. Anh hiểu không, ở chỗ ba Ông Lớn cũng cùng một tình trạng như thế : họ có nhiều máy móc tối tân quá, có nhiều ngôi nhà quá lộng lẫy cho các ông to đầu ở cho nên giá thành mảnh sắt đập của họ những hai mươi lăm xu tuy chỉ đáng có hai xu.

- Anh tìm được cách làm tốt hơn ?

- Tất nhiên. Tôi đến Ban Vật tư, gặp người quen và giải thích rằng tôi nhất định làm được những thứ đó với giá rẻ hơn... Nhưng... phải giao cho tôi.

- Họ ứng tiền cho anh ?

- Không ứng ngay. Họ chỉ đặt hàng : một triệu vòng đệm. Có mảnh giấy đó trong túi, tôi bỏ việc đang làm. Vết voi cả nhà được chặn hai trăm đôla. Không mất bằng, không thiết bị. Ông ta cười thỏa mãn : Thú thực với anh, đêm ấy tôi mất ngủ : một cơn khiếp sợ cấp tính, hiểu không ? Hôm sau, tôi lao luôn. Tìm được phòng bida bỏ trống, họ cho thuê với giá một chiếc bánh mì. Rồi kiếm một nhà băng, xuất trình đơn đặt hàng, hợp đồng thuê nhà; ngân hàng cho vay vốn đủ mua vài cái máy - sau đó mượn hai cậu đứng máy còn tôi tiếp tục chạy chọt giật thêm đơn đặt hàng. Nói thật ra thì hiện nay vẫn thế : tôi tiếp tục chạy vay không ngừng.

Brét gật gù. Anh đã biết ngôi nhà riêng đồ sộ của Crâyxen ở Grôt Poanh, năm xưởng máy cộng thêm xưởng số sáu vẫn đặt trong phòng bida cũ. Nhà kỹ nghệ gia này có ít ra cũng ba triệu đôla.

“Anh là một nhân vật của *xaga*, Brét nhận xét. Anh còn gặp lại người đã đỡ anh lên yên bằng lá đơn đặt hàng nọ không ?”

- Có chứ. Anh ta vẫn ở nhà máy cũ - gần như ở cương vị cũ với đồng lương như cũ. Thịnh thoảng tôi mời anh ấy đi nhậu một bữa.

- *Xaga* là cái gì ? Enxi hỏi.

- Một huyền thoại. Cô không thấy Han là một loại nhân vật trong huyền thoại à ?

- Chưa đâu, Crâyxen cầu nhàu. Chừng nào tôi còn sống, vẫn còn sống.... Anh ngừng lời đột nhiên mơ màng đến lạ. Khi nói tiếp, nhip nói

như chậm lại : “Tôi ôm ấp một dự định rất thú vị, một dự định có thể đưa tôi đi rất xa, tất nhiên với điều kiện thực hiện được nó. Không, anh bạn thân mến, đừng hỏi sâu thêm. Chưa đến lúc.

Anh rút đầu, lắc đầu, lấy lại giọng vui vẻ :

“Trở lại chuyện bước đường đầu tiên của tôi. Tôi lao vào sản xuất bộ phận lẻ, húc văng mạng, nên không tránh khỏi phạm sai lầm đến thất vọng, nhưng nhìn chung tôi học khá nhanh. Ví dụ : thấy được rằng nên tránh gia công cho nhà máy, mà nên sản xuất những bộ phận dùng khi sửa chữa, khi cần thay thế, tóm lại, trên thị trường hậu mãi. Ngay trong phạm vi này cũng chỉ sản xuất những bộ phận nào ở cách mặt đất năm mươi xăngtimét là cùng, phía đầu và phía đuôi xe, trị giá mỗi cái không quá mười đôla.

- Sao lại cách mặt đất năm mươi xăngtimét ?

- Vì gần xe ở phía mũi cũng như phía đuôi, thường hay bị va đụng nhẹ làm hỏng vặt. Do đó, cần rất nhiều bộ phận thay thế, đơn đặt hàng có nhiều. Chính ở chỗ ấy mà các tay nhận thầu làm khoán kiếm ăn cóp nhặt làm giàu - vè lâu dài, tất nhiên.

- Thế giới hạn mười đôla ?

- Rất đơn giản. Xe anh vừa đụng nhau. Mang sửa sẽ tốn mười hai đến mười lăm đôla, anh thử sửa lấy. Nếu thay bằng bộ phận của tôi chế tạo, anh mất chưa đến mười đôla. Anh vứt cái hỏng, thay bằng cái mới. Thấy chưa, vẫn một nguyên tắc : tìm kiếm nhu cầu lớn nhất.

Brét không khỏi bật cười : vấn đề được trình bày như vậy đúng là rất đơn giản.

“Tôi còn biết là gia công cho Quốc phòng cũng có lợi, Crâyxen tiếp tục. Không nhiều lắm, nhưng cũng có. Nhiều nơi không nhận làm : đơn đặt hàng một lần rồi thôi, tỉ lệ lợi nhuận tính rất sát sao. Bù lại, những công

việc vất vả này có ngày mang tới những vụ ăn to, chỉ thấy trong mơ. Hơn nữa, thấy mình làm cho quân đội, anh thuê vụ cũng nói tay hơn về khoản khấu trừ phí tổn. Dù mấy ông không chịu nhận như vậy”. Anh đưa mắt thích thú nhìn khắp “văn phòng liên lạc” và kết luận ! “Nhưng tôi thì thấy rất rõ.”

Brét đứng lên.

“Enxi nói đúng : anh biết thật nhiều chuyện. Tiếc rằng muộn mất rồi : tôi phải đi làm. Cảm ơn Enxi về bữa ăn tuyệt diệu.”

Cô gái cũng đứng lên và bất giác đặt tay lên tay anh. Brét cảm nhận sự gần gũi của tấm thân trẻ trung và chắc lắn, hơi ấm như xuyên qua lần vải mỏng chiếc áo cô mặc. Cô hơi né sang bên, rồi một lần nữa lại tỏ vẻ như muốn nép vào người anh. Cử chỉ vô tình chăng ? Brét không biết chắc. Anh ao ước Han Crâyxen : chẳng khó hình dung đi đâu gì sắp diễn ra sau khi anh đi khỏi nơi này.

- Anh luôn luôn là khách quý, cô thì thắm.

- Nghe thấy không, Han ? Brét cố làm vẻ bông đùa.

Crâyxen đưa mắt đi nơi khác một thoáng rồi trả lời với giọng cục cằn :

“Bữa nào nhận lời cô ấy mời, cần chú ý đừng để tôi biết.”

Anh tiễn chân Brét ra thang máy. Sau đó khi cabin vừa tụt xuống, anh quay vào nhà cài chặt chốt an toàn.

Enxi đang đợi trong buồng. Cô đã thay áo dài mặc chiếc kimono trong suốt. Mớ tóc gần như đen nhánh chảy thành thác xuống đôi vai; cô mỉm cười, mắt long lanh trong sự chờ đợi đi đâu sắp xảy ra. Hai người ôm nhau hôn nhẹ nhẹ rồi Han cởi đai lưng tẩm kimono, cố tình cởi thật chậm.

Vẫn ôm Enxi, anh tránh sang bên một bước để cô dễ cởi quần áo. Cô

cởi dần từng chiếc, được chiếc nào lại gấp gọn ngay theo đúng như anh đã dặn. Đã từng ở phương Đông Han biết rằng động tác đó không biểu thị thái độ khúm núm của người phụ nữ, nó gần như một nghi thức khiến cho hai người tăng thêm sức cảm thụ niềm khoái lạc.

Họ nằm xuống giường. Trước đó Enxi khoác lên người nhân tình một chiếc *happi*, kiểu áo choàng rất ngắn, ngực mở rất rộng, mang từ Nhật về. Cũng người phương Đông - những người phụ nữ - đã dạy anh ta rằng mặc chiếc áo thật nhẹ khi hành sự sẽ làm tăng khoái cảm.

“Đừng bắt em đợi lâu thế, Han ! Cô rên rỉ. Mời anh... ngay đi... Han...”

Anh không để cô phải đợi.

“Em có biết cuộc đời dơ dáy này làm bằng gì không ? Có biết không, em bé ? bằng cứt ! Toàn là cứt.”

Bằng giọng điệu chán chường ấy, bữa qua Rôli Nai vừa nói với MaiLu đi đầu gã nghĩ về những sự kiện xảy ra trong xưởng lắp ráp, nơi gã đang làm việc. Có lẽ đã được đến bảy tuần (bản thân gã không tính đếm những ngày đi làm).

Làm việc đầu đần là đi đầu mới mẻ trong đời gã, MaiLu quyết định trở thành vợ gã cũng là một đi đầu mới nữa. Một cô nhân tình gọi đến vào dịp nghỉ cuối tuần, trong thời gian vừa đủ tiêu hết một kỳ lương. Sau đó ít lâu hai người đến ở căn hộ hai phòng trong ngôi nhà “có sẵn đồ cho thuê” gần phố 12 phường Blen. Từ bữa đó MaiLu không hề ra khỏi cửa, sung sướng vì được bận rộn từ sáng đến chiều với xoong chảo, đồ gỗ (ít thôi) và cả ri đồ nữa.

Mãi Rôli vẫn không chịu coi là quan trọng cái đi đầu gã gọi là “thói học đòi tư sản” của MaiLu. Nhưng gã vẫn đưa tiền chợ, và thực ra vì cuộc sống này cũng không đến nỗi khó chịu, nên sáng nào gã cũng đi làm, cốt để nuôi sống được cả hai.

Lần lấy đà này, sau vụ thất bại ở lớp học nghề là kết quả chuyển viếng thăm của một Chú Tôm, cao lớn, quần áo bánh chọe (theo cách nói của chính Rôli) một hôm đã vào căn phòng của gã ở hồi ấy. Một ông tên là Lêona Oaighết. Thoạt đầu Rôli định tống cổ ông ra cửa, bảo ông cút đi, tuyên bố rằng nhà máy và việc làm là những đi đầu chán ngấy và tuôn ra

nhieu đi đầu tử tế khác cùng một loại. Nhưng Chú Tôm trong bộ đồ đẹp tởa ra vừa kiên nhẫn vừa có tài thuyết phục. Ông ta nói tới con lợn huấn luyện viên trưởng bụng phệ đã lợi dụng bọn trẻ để chiếm đoạt các tấm sét trả công cuối cùng đã bị tóm cổ. Tất nhiên nó không Đen nên không phải ngồi tù; đi đầu này chứng tỏ tất cả những lời tán phét về quyền bình đẳng chủng tộc đúng là những lời tán phét. Oaighết thừa nhận đi đầu đó, vì ông là Chú Tôm. Ông thừa nhận hăng hái đến thăm hại, đi đầu thật bất ngờ nơi ông - con người trăn tĩnh, sang trọng - khiến Rôli cứng họng, phải nhận trở lại nhà máy.

Oaighết bảo gã không cần theo học hết khóa dạy nghề. Vì xem trong phiếu cá nhân, gã không có nét gì của một tên vụng về hậu đậu nên người ta quyết định thử li đầu đưa gã vào thẳng dây chuyền lắp ráp. Ngay từ thứ hai tuần tới, mỗi tuần làm năm ngày.

Đi đầu đó (vẫn theo lời Rôli) là một tai họa, một thất bại thảm hại, một chối chết - tóm lại, rất cúrt.

Đáng lẽ giao cho gã một chỗ làm cố định, một công việc rõ rệt mà gã có thể học để làm được, thì người ta lại dùng gã làm “lưu động”, với nhiệm vụ can thiệp khi có công nhân cần giúp đỡ. Gã bắt buộc phải đi suốt dọc dây chuyền, vừa quen một số động tác thì lại bị tổng ra chỗ khác, chỗ khác nữa, rồi lại một chỗ khác nữa, đến nỗi đầu óc quay cuồng. Thêm vào đó, gã thường chỉ được hướng dẫn sơ qua nên nhiều khi không hiểu mình phải làm gì. Không phải vì vậy mà gã lo lắng quá mức : ngay từ buổi đầu của cuộc đời chó má, kinh nghiệm hàng ngày đã dạy gã : tốt hơn hết là đừng hi vọng gì. Một thằng con trai như gã bao giờ cũng phạm sai lầm khi dám hi vọng bất cứ đi đầu gì. Chuyện đang xảy ra với gã lúc này minh họa một đi đầu : giữa hứa hẹn và thực tế có một sự khác biệt đáng căm ghét.

Đúng như gã đã nghĩ... tất cả thật là cút.

Dĩ nhiên chẳng có ai, thật chẳng có người nào nói cho gã biết tốc độ chạy của dây chuyền lắp ráp. Thêm một trò gã phải tự mình mày mò để nắm được, qua một cuộc tập sự cơ cực.

Hôm đầu tiên Rôli mới làm quen với cỗ máy quái dị gọi là “băng chuyền lắp ráp”, gã có cảm tưởng nó bò chậm như con sên mệt mỏi. Đến từ sớm cùng với những công nhân làm kíp ngày, gã thấy sợ trước những nhà xưởng đồ sộ, càng kinh hoàng thấy quanh mình hàng nghìn công nhân người nào cũng biết rõ phải đến chỗ nào và đang đi tới đó một cách vội vã. Riêng gã đứng lơ lảo, hoàn toàn lạc lõng. Cuối cùng gã cũng tìm ra phòng giấy nơi phải trình diện, ở đây họ phái gã đến một ngôi nhà rất rộng, mái tôn, có thể coi là sạch nhưng hết sức ồn ào. Lạy Chúa, tiếng ồn thật ghê gớm ! Khấp chớn, đinh tai nhức óc, man rợ - như một trăm ban nhạc *rốc* trong cơn điên.

Băng chuyền chạy ngoằn ngoèo trong nhà xưởng - nói đúng ra, một phần của băng chuyền, vì đâu có thấy chỗ bắt đầu và chỗ tận cùng của nó. Thoạt nhìn, thợ đàn ông và mấy chị thợ ở đấy có rộng rãi thì giờ để làm xong phần việc của từng người trên chiếc xe hơi đang bò qua trước mặt, hơn nữa, còn có thể thở một tí trước khi lặp lại trên chiếc xe sau. Chẳng cần vội vàng làm gì : đối với chú bé khéo léo chân tay và không đến nỗi rỗng óc quá, đây chỉ là chuyện dễ ợt.

Chưa đến một giờ sau, Rôli - giống như hàng trăm ngàn người trước gã - bắt đầu xuống giọng thật lực.

Người đốc công mà Rôli đến gặp chỉ hỏi cộc lốc : “Số ?” Một gã Trắng, còn trẻ nhưng đã gần hói, vẻ mệt mỏi như người năm mươi tuổi khá già yếu. Thấy Rôli ngờ ngác anh ta nói rõ thêm “Số bảo hiểm xã hội”.

Rôli lục mãi túi tìm mảnh bìa nhận lúc ở Ban Nhân sự. Mảnh bìa ghi đúng con số đang cần. Đốc công ghi vào sổ, vội vã hấp tấp vì còn ba mươi sáu công việc phải làm. Anh ta lấy móng tay gạch dưới bốn chữ số cuối - 6469 - và tuyên bố : “Từ nay tên mày như vậy”. Anh ta phải gào lên, vì bằng chuyền bắt đầu hoạt động, tiếng ồn thật quái quái. “Nhớ kĩ số hiệu”.

Rôli định nói : trong tù cũng vậy đấy. May mà không còn thì giờ. Viên đốc công ra hiệu đi theo. Hai người dừng lại ở một vị trí lao động : chiếc xe lắp xong một phần đang từ từ chuyển qua, bóng loáng nước mạ. Rôli đặc biệt chú ý bộ bánh xe, rục rở dưới lớp sơn, có thể làm tắt cả phừng Đèn kinh ngạc.

Đốc công hét tận tai gã :

“Công việc : lắp ba đai ốc, hai ở bệ, một ở hòm. Đây, đây và đây. Lấy đai ốc trong hòm kia. Vặn bằng cái này - gọi là clê đo lực. Cắm nó vào ổ điện dưới này. Hiểu chưa ?”

Roll lộ rõ vẻ chưa vững tin mình đã hiểu. Đốc công gọi một công nhân.

“Lính mới đây. Bày vẽ cho hắn để hắn thay chân. Cậu sang hệ thống treo mũi. Nhanh tay, nghe!”

- Nhìn đây, chú em. Vớ một nắm đai ốc, anh ta nhảy bổ vào cửa chiếc xe tiếp theo, vừa vặn lúc nó đến nơi. Sợi dây điện kéo lê trên đường băng bằng sắt. Rôli vươn cổ, đang cố nhìn xem người kia làm thế nào thì anh này đã đi giật lùi ra, nhanh đến nỗi húc mạnh vào gã. “Hê, cẩn thận chú em ! ”Đi vòng phía sau xe, anh ta lại nhảy bổ lần nữa, lần nào sợi dây điện cũng lê phía sau.

“Cậu hiểu rõ sơ đồ chưa ?”

Anh ta trình diễn lần nữa trên xe tiếp theo, rồi thấy đốc công đang vẩy tới tấp, anh hét “Làm đi chú bé !” và biến mất.

Chưa bao giờ Rôli thấy cô đơn đến thế. Dù có tiếng ồn kinh khủng, có mười mười hai người thợ đứng quanh trong một khoảng vài mét vuông.

Chiếc xe người công nhân vừa làm đã chuyển xa. Thay vào đó - ôi, sao khó tin thế vì băng chuyền chậm lắm cơ mà - đã có chiếc khác. Để lắp mấy đai ốc chết tiệt này, chỉ còn một mình gã ! Nhặt hai cái, gã chồm vào trong xe, sờ soạng tìm mấy cái lỗ nhất định phải có ở đâu đấy, thấy một lỗ... Và sực nhớ là không mang chiếc clê đo lực. Gã chạy ra lấy, rồi lại nhảy chồm vào trong xe nhưng gã đánh rơi clê đề lên tay đặt trên sàn thép, chiếc đồ nặng trĩu làm trầy mấy ngón tay. Nhưng gã cũng bắt đầu xiết được đai ốc thứ nhất. Chưa xong đã thấy sợi dây điện kéo căng : băng chuyền đang chạy xa. Chiếc clê gần tuột khỏi tay. Rôli vút đai ốc thứ hai trên sàn xe và chui ra.

Đến chiếc thứ hai, Rôli đặt được hai bulông, và còn xiết được, ít nhiều gì đó. Đến chiếc thứ ba gã còn hơi lúng túng, sang chiếc thứ tư thì hoàn hảo. Nhưng sau chiếc thứ năm, gã sực nhớ : không lắp chiếc đai ốc cuối cùng, chiếc thứ ba, trong hòm xe.

Hoảng hốt, Rôli nhìn quanh : không ai biết.

Ở vị trí lao động kế bên, phía đầu và phía đuôi dây chuyền hai công nhân đang lắp bánh xe. Rôli gọi người bên trái :

“Hêp !” Tôi quên mấy cái bulông !”

Người đó không buồn quay đầu lại :

“Mặc nó ! Tiếp tục làm đi. Bọn sửa chữa sẽ lo chuyện đó khi xe ra xưởng.” Phá lên cười lớn anh ta thêm : “Có thể thôi, không nhất thiết !”

Từ xe sau Rôli gắng lắp được cả chiếc đai ốc thứ ba. Dĩ nhiên gã phải tăng nhanh nhịp độ. Hơn nữa gã còn phải chui hẳn vào hòm xe, và đến lần thứ hai thì gã cụng đầu vào nắp hòm, đau điếng. Gần như bất tỉnh gã mong được thở lấy một phút. Nhưng một xe khác đã hiện ra, gã lại phải tiếp tục công việc trong trạng thái gần nửa tỉnh nửa mê.

Không nghi ngờ gì nữa gã đã thấy rõ : a) băng chuyền chạy nhanh hơn gã tưởng trước đây, và b) nó không lúc nào ngừng nghỉ, đi đâu này còn đáng sợ hơn tốc độ của nó. Có một cái gì vô nhân đạo, ác ý trong sự chuyển động không ngừng, tàn nhẫn, lãnh đạm trước những nhu cầu sinh lý và thần kinh của người thợ. Như thủy triều đang dâng, không có gì ngăn chặn nổi, trừ nửa giờ giải lao - ăn trưa, lúc đổi kíp, hoặc sự phá hoại.

Rôli trở thành kẻ phá hoại ngay sau ngày làm việc thứ hai.

Cho đến lúc ấy, người ta đã đưa gã qua nhiều vị trí, từ xiết bulông bên xe đến mắc dây điện, rồi lắp trục hướng và cuối cùng gắn mặt nạ. Hôm trước, thứ hai, xung quanh gã đều thiếu nhân công, đi đâu bình thường vào đầu tuần. Hôm sau tuy số công nhân làm vị trí cố định tăng rõ rệt, các đốc công vẫn dùng Rôli để bịt lỗ thủng, thay chân những người vắng mặt trong nửa giờ, bốn lăm phút. Thành ra mỗi lần đứng vào một vị trí mới gã đều để hai, ba, bốn xe chạy tuột mất lúc gã còn chưa kịp thu nhận chuỗi động tác cần thiết. Đôi bạn người đốc công trông thấy và dùng phiếu ghi chỗ sai sót để báo cho thợ sửa chữa ở cuối băng chuyền; cũng có khi chiếc xe cứ tiếp tục lướt qua như không có chuyện gì xảy ra, phó mặc cho Chúa ! Có hai ba bạn người đốc công nhận thấy có đi đâu gì đó nhưng anh ta cho qua.

Các sự kiện nhỏ mọn này lần lượt xảy ra, trong khi đó Rôli cảm thấy nổi một nhọc ngày càng nặng nề, càng đè dẫm lên mình.

Ngay bữa qua vào lúc kết thúc ngày làm việc, gã đã thấy khắp người thực sự ê ẩm. Tay đau, tấm thân gầy nhom đầy vết bầm máu, vết xước, gã nặng nề lê về nhà. Đêm ấy gã ngủ như một đồng thệ và đến sáng, nhờ có tiếng chuông dai dẳng từ chiếc báo thức của Lêona Oaighet mà gã mở được mắt. Vừa chui ra khỏi giường gã vừa tự hỏi mình làm thế này để làm gì. Sau đó, nhìn qua chiếc chậu, ngày xưa tráng men, đang dùng để rửa ráy qua loa, hắn soi vào chiếc gương rạn và nói với hình mình trong gương :

“Đồng ngu khốn khổ kia, đi mà k ềnh tiếp, cố mãi để thành con khỉ thông thái rút cuộc mày chỉ thành một thằng nhóc Đen của một đ ều da trắng.”

Gã ngắm nh ía mình trong gương với lòng khinh bỉ hoàn toàn, nhưng không nằm ngủ lại. Hơn nữa gã còn đến nhà máy đúng giờ chấm công.

Tuy nhiên đến lúc xế trưa, sự mệt mỏi của gã lộ rõ đến nỗi người đứng bên, một chàng Đen trẻ tuổi để tóc Afrô^[9], nghiêng người hỏi gã :

“Hê, người ! Ngủ gật à ?”

Rôli nh ặt cười nh ặt nhục :

“Xe tới liên tục cái này nối cái kia - chưa bao giờ thấy nhi ều thế...”

- Cậu cần nghỉ ngơi. Nghỉ như có thể nghỉ khi băng chuy ền hồng phải ngưng chạy.

Cả hai được giao việc cùng nhau lắp động cơ, - một chiếc cầu l ần chuy ền động cơ tới, thợ đi ầu khiến cho hạ thấp dần trong lúc băng đảo bộ xe đến, thợ đặt động cơ lên, cố định lại.

“Theo tôi, không bao giờ nó ngừng.”

Anh thợ tóc Afrô càng nghiêng người về phía Rôli để nói vào tận tai gã :

- Cậu muốn nó dừng lại không ? Không phải hỏi băng quơ đâu hiểu

chứ ? Muốn không ?

- Nhưng biết làm thế nào, Rôli thì thẫn. Tôi bủn rủn hết chân tay rồi, thực thế.

- Mình nói nghiêm túc đấy. Này, nhìn đây. Giấu kín mọi người khác, anh ta giờ nắm đấm tận mắt Rôli, xòe ngón tay : trong lòng bàn tay anh ta có chiếc bulông mười xăngtimét. “Cần lấy nhanh lên !”

- Để làm gì ?

- Thả xuống đấy.

Anh ta hất cầm chỉ dưới nền xi măng chiếc hào lớn làm đường chạy của bộ phận đẩy băng chuyền giống chiếc xích khổng lồ di chuyển không ngừng giạt cục nhưng với tốc độ đều. Dọc hai bên băng chuyền xích chạy theo một đường vòng vào quanh co : lúc chui sâu xuống đất, lúc vươn cao tận lưng chừng nhà để vượt một sàn trung gian, hoặc xuyên qua dòng sơn, phòng kiểm tra kỹ thuật. Dù ở đoạn nào nó cũng va đập loảng xoảng vào các bánh xe răng đẩy nó chạy.

Sau sẽ ra sao ? Rôli nghĩ bụng. Đã đến nước này - muốn ra sao thì ra, miễn là mình được xả hơi độ mười lăm phút, ừ, muốn gì thì gì. Gã cần chiếc bulông thả xuống đường hào có sợi dây xích ghê tởm đang chạy.

Thoạt tiên, không có gì xảy ra. Chiếc bulông chạy xa dần, chưa đến một phút sau nó biến mất. Đến lúc ấy Rôli mới nhận thấy nhiều người xung quanh gã ngẩng đầu lên, nhiều bộ mặt - hầu hết đen - nhìn gã cười khẩy. Gã bắn khoản, cảm thấy những người này rõ ràng đang có vẻ chờ. Họ chờ cái gì ? Gã không thể mừng tượng được.

Bỗng nhiên dây chuyền lắp ráp đứng sững. Không chạy chậm dần, không tiếng động, không giạt nảy, đến nỗi những công nhân nào đang mài miết làm việc đều mất một lúc sững sờ mới hiểu ra.

Trong khoảnh khắc chừng mười giây đồng hồ, người ta có cảm giác như khi cơn giông bão vừa tạm lắng. Gần Rôli người công nhân da đen càng cười khây lể liễu hơn.

Tiếp đó, đột nhiên nổi lên một loạt tiếng động hỗn độn chối tai, man rợ. Hiệu lệnh báo động nhức óc, chịu không nổi. Tiếng kêu, tiếng gọi lan dọc băng chuyền, sau đó từ sâu tít nhà máy tiếng còi ồ ập đến, phình to, đập mạnh màng nhĩ.

Tính từ vị trí lao động của Rôli bánh xe răng gần nhất ở cách khoảng một trăm mét về phía dưới. Trước khi chạy đến đây chiếc bulông bị giắt giữa hai mảnh mắt xích nên di chuyển không vướng víu. Nhưng khi gặp bánh xe răng, nó bị kẹt cứng giữa răng và mắt xích. Mắt xích chịu không nổi, vỡ tung. Xích đứt, dây chuyền đứng lại. Bảy trăm công nhân phải ngưng việc - nhưng yên tâm vì tin chắc rằng tuy thế, theo thỏa hiệp giữa chủ và thợ, tiền công của họ vẫn cứ tiếp tục chạy lên cho đến lúc băng chuyền lại chạy.

Vài giây chờ đợi nữa. Tiếng còi ồ vẫn ào đến, với tốc độ cực nhanh. Những người đi bộ trên hành lang song song với dây chuyền - kiểm soát viên, người phân phát bộ phận lẻ, người chạy giấy - vội vã tìm chỗ tránh, trong khi các loại xe cộ - xe kích, máy phát điện lưu động, xe hơi mi ni của đốc công - dạt vào một bên. Từ một khúc ngoặt chiếc xe tải sơn vàng có đèn đỏ nhấp nháy trên mũi lao tới rất nhanh. Xe cấp cứu chở một kíp ba chuyên viên, mang theo bộ đồ hàn hoàn chỉnh. Một người ngẩng lại, đạp chân ga sát sần; hai người phía sau cố bám sao được vẩy vào thành xe chen giữa các bình ôxi. Đứng sát băng chuyền, một người đốc công bắt chéo hai cánh tay báo hiệu chỗ xích bị đứt. Xe vút qua trước mặt Rôli, chạy chậm lại rồi dừng hẳn trong tiếng phanh rít.

Nhà sản xuất xe hơi nào cũng coi sự cố ngừng băng chuyền là tai nạn rất lớn, đứng thứ hai trong bảng phân loại, chỉ sau có hỏa hoạn. Vì mỗi phút ngừng dây chuyền gây thiệt hại vô kể - tiền công, các thứ phí tổn sản xuất đều vẫn chạy lên, tiền trả lãi các khoản... tất cả những chi phí không thể nào vớt vát lại. Để minh họa rõ ràng hơn tai họa này, chỉ cần nói thêm rằng trung bình một dây chuyền hoạt động bình thường sản xuất được một xe trong độ năm mươi giây. Vì thế năm mươi giây ngừng hoạt động trị giá bằng một chiếc xe mới tinh.

Cho nên trước tiên phải lo sửa máy, sau đó mới đi tìm thủ phạm.

Đội cấp cứu xung kích rất điều luyện tay nghề Họ xác định chỗ đứt, tháo mắt xích bị vỡ, hàn nối hai đầu. Làm rất giỏi, nhưng là làm qua quýt cho nhanh : tình thế trước mắt đòi hỏi phải ứng biến kịp thời hơn là làm thật kỹ càng. Chốc nữa, nhân lúc đổi kíp hoặc lúc nghỉ giải lao, họ sẽ kiểm tra tỷ mỉ chỗ nối và nếu cần sẽ gia cố mối hàn.

Nhân viên đội cấp cứu báo cho một nhân viên liên lạc với điểm kiểm soát gần nhất. “Cho chạy !”. Ngay lập tức, dòng điện trước đó bị hệ thống ngắt tự động cắt đứt, liên được nối lại. Băng chuyền khởi động không vấp vấp. Bảy trăm công nhân, khoan khoái vì được “xả hơi, tiếp tục công việc.”

Tổng cộng thời gian có sự cố là bốn phút năm mươi bảy giây. Thiệt hại : hụt mất năm xe rưỡi, trị giá hơn sáu nghìn đôla.

Choáng váng, gần như chết ngất, Rôli Nai tự hỏi không biết sắp xảy ra chuyện gì...

Chẳng mấy chốc gã được biết ngay chuyện đó.

Một người vạm vỡ, vai rộng, mặt đanh lại vì giận dữ, sai những bước dài đi ngược chiều băng chuyền. Frăng Paclên cầm chiếc bulông thép

đường kính mười xăngtimét, cong queo, đầy vết cứa xung quanh, do đội cấp cứu xung kích đưa cho.

Những công nhân dọc đường anh ta đi qua đầu lắc đầu khi anh hỏi mấy câu vắn tắt. Anh tiếp tục đi, hỏi người này một câu người kia một câu.

Khi Paclên tới chỗ làm việc của nhóm lắp động cơ, anh chàng đen búi tóc Afrô bỗng cúi gập mình xuống cười sặc sụa :

“Nó đây, ông chủ ! anh nắc lên. Tôi thấy nó làm !”

Các công nhân làm kè đẫy cũng phá lên cười. Rôli tuy là cái đích họ nhắm vào nhưng gã biết họ không thù ghét gã. Họ chỉ bông lơn, để tiêu khiển, tóm lại gây một trò cười cho vui. Hơn nữa mọi người đều bất cần hậu quả sẽ như thế nào, nếu có hậu quả - dù sao, bằng thuyền chỉ bị ngưng có vài phút thôi mà. Thế là Rôli cũng cười như mọi người, ít ra cũng cười cho đến lúc bắt gặp cái nhìn của Paclên.

Người đốc công tái mặt vì giận dữ :

“Mày chơi cú này hả ? Bằng cái bulông này hả ?”

Chẳng cần Rôli phải trả lời : nét mặt gã phản lại gã. Ngay cặp mắt cũng vậy, chúng bạc phếch vì mệt mỏi cộng với khiếp sợ. Lần đầu tiên trong đời, cái vẻ xác xược bên ngoài của gã biến mất tăm.

“Ra khỏi vị trí, Paclên ra lệnh đồng thời làm dấu cho một “lưu động” đứng vào chỗ Rôli. Số hiệu ? Tên ? Anh ghi các câu trả lời, gật gù : “Mày mới vào, hả ?”

- Úi chà. Mới... Ngày thứ hai...

Rôli những muốn gào lên cho hả. Trời hỡi trời, hóa ra vẫn thế thôi ! Vặn vẹo, lý sự, diễn thuyết - ngay lúc đá đít mình, bọn lơn trắng béo y này

vẫn tự coi là đúng.

“Đây là hành động phá hoại. Đáng tội gì mà biết không ?”

Rôli nhún vai. Tuy không hiểu đúng nghĩa từ “phá hoại”, nhưng chỉ nghe nói lên từ ấy gã đã thấy hình như trong âm vang đó có cái gì đáng lo ngại. Mẹ kiếp, cần đếch gì ! Cũng như hồi mấy tuần trước đây, gã đã từng cam chịu, giờ đây gã cũng coi như bị mất việc ngay từ lúc này. Chỉ còn xem bọn này sẽ làm tội làm tình gã thế nào nữa : nhìn mồm thẳng đều này đủ biết nó chưa chịu thôi.

“Ông Dêlxki tới”, ai đó đứng sau Paclên nói khẽ.

Người đốc công quay lại, đi hai ba bước đến gặp phó giám đốc.

“Cái gì vậy Frăng ?”

- Chỉ cái này thôi, Frang gắt gỏng chìa chiếc bulông cong queo.

- Tai nạn hay cố tình ?

- Tôi đang tìm hiểu.

Paclên nói với giọng dứt khoát, lạnh lùng, như có ý bảo cấp trên : *Hãy để tôi giải quyết vụ này theo cách của tôi.*

“Được, Dêlxki nói, mắt nhìn trừng trừng vào Rôli Nai. Nếu là phá hoại, ta sẽ thi hành theo đúng qui tắc, không thương tiếc. Đừng quên là trong những trường hợp đó, công đoàn sẽ ủng hộ ta. Báo cáo tôi ngay khi nắm được tình hình.”

Ông đi luôn. Vội vàng nên không kịp nhìn vẻ tư lự đột ngột trên mặt Paclên. Người đốc công đang tự hỏi : đi đâu gì khiến anh ta không chỉ ngay đích danh chàng thanh niên Đen này là thủ phạm gây ra cái rõ ràng là một vụ phá hoại ? Anh có thể tổng cổ hấn ngay tại trận; sẽ không có ai phản đối. Khốn nỗi làm thế hình như quá dễ dàng. Chú bé gầy gò, chắc ít khi

được ăn no, có vẻ một nạn nhân hơn là một thủ phạm. Dù thế nào đi nữa, phải là đứa rất ngốc nghếch, khờ dại mới đặt mình vào tình thế ngớ ngẩn như vậy.

Anh tới gần Rôli, dí chiếc bulông tận mặt :

“Mày có biết rằng cục thép này có thể làm kẹt dây chuyền không ? ”

Rôli ngẩng đầu, vẫn nghĩ cách thách thức Paclên thân hình to lớn át hẳn gã. Không được rồi, kiệt sức đến thế này, còn giãy giụa làm gì. Gã phác một cử chỉ chối cãi.

“Bây giờ thì biết rồi, hả ?”

Nhớ lại tiếng la hét, tiếng còi ử, đèn đỏ nhấp nháy trên chiếc xe tải, tất cả những hành động cuống quýt vừa rồi, Rôli không nín được cười :

“Còn gì nữa !”

- Có đứa nào xúi mày phá không ?

Rôli nhận ra rằng mọi người xung quanh, bên trái bên phải, dọc băng chuyền đang chăm chú nhìn gã, và họ không cười nữa.

“Đứa nào ? Paclên cố gắng. Thằng vừa tố giác mày phải không ? ”

Gã đen tóc Afrô cúi thấp hơn nữa xuống cổ máy anh ta đang lắp lên xe. Rôli lắc đầu dứt khoát. Sớm muộn gã sẽ có cơ hội thanh toán món nợ. Nhưng không bằng cách đó.

“Tốt, Paclên gật gù. Có lẽ tao sắp làm một việc ngốc nghếch đây. Nhưng tao có cảm tưởng trong chuyện này mày chỉ là thằng ngu, nên dù có phải đến lượt tao mang tiếng là thằng ngu... Vậy, ta chấp nhận đây là một tai nạn. Nhưng phải coi chừng - từ lúc này chúng tao sẽ luôn luôn đề mắt đến mày. Thôi, đi làm”.

Nhẹ nhõm, kinh ngạc, Rôli làm nốt ngày công ở một vị trí nhàn nhã :

đặt những miếng đệm đỡ dưới bảng đồng hồ.

Nhưng gã đã hiểu rằng tình thế này không thể kéo dài mãi. Thật vậy, ngay hôm sau gã đã được nhiều công nhân tặng nhiều nụ cười tán thưởng và cả những lời đùa cợt. Trong lúc này, bông đùa còn được ưa chuộng nhưng rồi đây chắc chắn không khí sẽ đông cứng lại, sẽ tàn nhẫn hơn - tàn nhẫn gấp bội nếu có ai tin và thuyết phục bạn bè tin - rằng cái thằng tên Rôli Nai dễ dàng cam chịu bị ngược đãi, nó là thằng chịu đựng gian khổ rất giỏi, thì lúc ấy những cái xảy ra tiếp theo sẽ không hay ho gì. Kẻ nào không may hoặc ngu ngốc để mang cái tiếng ấy sẽ phải sống một cuộc sống thảm hại, thậm chí nguy hiểm : sự nhàm chán của công việc ở đây chuyển lấp rập khiến cho công nhân sẵn sàng hưởng ứng mọi trò tiêu khiển, dù đó là một trò bạo hành độc ác.

Nỗi lo lắng của gã được chứng thực ngay bốn ngày sau, trong căn tin nhà máy. Bao giờ cũng vậy, đây là lúc hết sức hỗn độn - mấy trăm con người ù té chạy đến xếp hàng trước các quầy, nuốt vội vàng suất ăn trưa, nhảy bổ vào toa lét rửa sạch dầu mỡ bụi bặm (không thể rửa được tay trước khi ăn) rồi cầm đầu chạy về chỗ làm - từng ấy việc trong ba mươi phút. Hôm ấy, ở căn tin, Rôli thấy giữa đám đông đang cười cợt, anh chàng Đen búi tóc Afrô đứng nhìn gã có ý đánh giá, ước lượng. Một lúc sau, Rôli vừa lĩnh đầu suất ăn thì có ba bốn người huých gã, vừa vặn làm đổ đĩa đồ ăn xuống nền nhà và giẫm nát nát. Bên ngoài có vẻ do vô tình, nhưng Rôli không mắc lừa. Hôm đó gã không được ăn trưa : không có thì giờ xếp hàng lần nữa.

Lúc bị xô đẩy, gã thoáng nghe có tiếng “tách”, thoáng nhìn thấy ánh xanh một lưỡi dao - có lẽ một con dao lưỡi gập có chốt hãm. Lần sau chắc cái huých sẽ mạnh hơn, và kẻ có dao kia chắc sẽ xỉa gã vài nhát - chỉ đủ

gây xây xát, cũng có thể gây vài vết thương. Một đi ầu không lôgich, điên loạn, hết sức bất công, ai đó có thể nghĩ thế. Vấn đề không phải ở chỗ đó : một nhà máy có mấy nghìn thợ thực ra là một rừng rậm, do đó, luật lệ duy nhất có hiệu lực ở đây là luật rừng, Rôli chẳng có thể làm gì khác hơn là lựa chọn thời gian và địa điểm thực hiện cuộc phản công lại.

Gã biết thời gian không ủng hộ gã, nhưng gã có đủ sức chờ cơ hội. Sớm muộn thế nào cũng có cơ hội. Cơ hội đã đến với gã rất sớm.

Thứ sáu, gã lại được giao việc đặt động cơ. Cùng kíp với một người đứng tuổi chịu trách nhiệm về thao tác chủ yếu : hạ động cơ xuống, hướng nó vào đúng vị trí trên bệ xe, cố định lại. Trong số người làm ở các vị trí kề bên có anh chàng Đen tóc Afrô. Lúc sắp hết giờ nghỉ-ăn-trưa, anh ta tìm cách đến gần Rôli :

“Lạy Chúa, tớ mệt nhoài. Cậu tìm cách sao để bọn mình nghỉ tay một lúc, nhé !”.

Vừa nói, anh ta vừa vỗ rất mạnh vào giữa lưng Rôli, trong tiếng cười của những người chứng kiến. Một người đứng sau lưng ẩy mạnh vào sườn. Nhìn bề ngoài, đây cũng chỉ là một kiểu chọc ghẹo thô lỗ, nhưng thực tế đó là những đòn đánh với ý đồ gây đau đớn, đòn mạnh đến nỗi Rôli vốn gầy yếu hơn các “bạn” tí nữa ngã lẩn.

Cơ hội chờ mong đã tới một giờ sau đó. Gần như gã đã tưởng tượng.

Ngay từ sáng, Rôli đã quan sát, phân tích, ghi nhận cử chỉ và sự cử động của các công nhân làm việc quanh gã. Gã nhận thấy hoạt động của kíp thợ tuân theo một sơ đồ đơn giản lại vừa bao gồm những ứng biến tùy lúc. Việc hạ các bộ động cơ do cầu lăn chuyển tới được thực hiện bằng một hệ thống dây xích và ròng rọc. Để thực hiện các thao tác, nhất là thao tác cuối cùng “thả hết”, có ba nút - Lên, Dừng, Xuống - trên sợi cáp điện

lớn đặt phía trên vị trí làm việc. Thông thường người trưởng kíp đi đầu khiến nút bấm, nhưng Rôli cũng biết cách.

Hôm ấy, ngoài hai người chịu trách nhiệm còn có người thứ ba sẵn sàng phụ giúp khi hai công nhân chính gặp khó khăn.

Kíp thợ làm việc nhanh nhẹn nhưng không sao lường các biện pháp an toàn chính yếu nhất : mỗi bộ động cơ đều được hạ xuống từ từ đến đúng vị trí, và trước khi “thả hết” người ta cho dừng lại một chút để kiểm tra xem mọi người đã rút hết tay chưa.

Cơ hội tốt xuất hiện khi trưởng kíp và Rôli vừa đặt xong một động cơ. Ống dẫn xăng và nhánh máy bơm quấn nước vào nhau rồi quấn vào nhíp trước trong lúc bộ động cơ còn cách bệ xe khoảng mười lăm xăngtimét. Một sự trục trặc cỡ con thường xảy ra luôn, anh chàng Đen tóc Afrô đưa một tay xuống dưới động cơ để gỡ các đoạn ống. Lúc ấy hai người khác - Rôli và trưởng kíp đã tránh xa.

Mắt luôn canh chừng, Rôli kín đáo bước sang bên một bước, giơ tay như để vờ vai rồi dùng ngón cái ấn mạnh nút đề chữ “Xuống”. Ngay lúc đó, một tiếng va đập trầm nặng của kim loại báo hiệu : nửa tấn thép vừa rơi cả khối xuống các giá đỡ định vị. Rôli buông nút và cũng kín đáo như vừa rồi, bước trở lại một bước sang bên.

Trong một phần ngàn vạn giây, người bới tóc Afrô tròn mắt nhìn bàn tay - đúng hơn, mu bàn tay, vì các ngón tay bị khối động cơ che lấp, vẻ kinh ngạc không tin ở mắt mình. Rồi anh ta rú lên - rú hai, ba, bốn tiếng - tiếng rú khiếp sợ của kẻ chết đến nơi, inh ỏi đến nỗi những người làm việc cách đây hàng năm mươi bước cũng giật mình. Tiếng rú kéo dài, thành tiếng than vãn điên loạn, không tài nào chịu nổi tuy một công nhân đã nhanh tay bấm tín hiệu báo động để hãm dây chuyền lại và một người

nữ bấm nút “lên” ở bảng đi đầu khiến tời. Khi bộ động cơ từ từ nhấc khỏi bệ xe, từng xăngtimét một, tiếng kêu rú càng rùng rợn hơn, những người đứng gần nhìn thấy một đồng nhào nhoét những mẫu thịt, mảnh xương vụn, gân đứt, nhầy nhụa trong vũng máu. Hai người nhảy tới xốc nách nạn nhân đúng lúc chân anh ta khụy xuống. Anh chỉ còn là thân hình không nghị lực, một bộ mặt méo xệch vì đau đớn, mồm há hốc trong tiếng rên rỉ thú vật. Một công nhân thứ ba mặt cắt không còn hột máu, cố bóc lớp bã thịt đỏ lôm dính chặt vào tấm sắt. Những mảnh cuối cùng vừa được lấy ra, băng chuyền lập tức chuyển động.

Nạn nhân được cáng đi. Dần dần anh ta bớt kêu la sau phát móc pin của cô y tá được gọi đến qua điện thoại. Cô đã băng bó tạm, áo blu trắng vấy đầy vết máu. Cô đi bên cáng, chỉ chiếc cửa đi ra xe cấp cứu đang chờ.

Tất cả công nhân không trừ một ai đều tránh mặt Rôli.

Frăng Paclên và nhân viên An ninh nội bộ hỏi những người ở gần nơi xảy ra tai nạn. Hẳn là không ai trông thấy gì.

“Có cái gì đó không ổn”, Paclên nhấn mạnh, ông quay nhìn Rôli Nai không chớp mắt. “Không lẽ chẳng ai nhìn thấy một cử chỉ nào...”

- Chỉ có một cử chỉ thôi, nhân viên An ninh ngắt lời. Ấn nút kia trên dây cáp.

Không ai trả lời. Mọi người đều nhìn đi chỗ khác. Sự im lặng càng nặng nề, gây bối rối. Đột nhiên người trưởng kíp có một quyết định. Trông ông già hẩn đi, xạm hẩn so với lúc xế trưa, mồ hôi toát ra làm mấy sợi tóc lưa thưa dán vào đầu.

“Chắc là tôi, ông lầm bầm. Không hiểu lúc đó tôi làm sao - tôi giơ tay, sờ vào nút bấm... tôi cho rằng mấy đứa đã rút tay hết rồi...”

- Có đúng không ? Paclên hỏi gặng, vẻ hoài nghi, đầu quay lại nhìn

Rôli lần nữa có ý dò xét. Đúng thế, hay anh định che tội cho đứa nào ?

- Bây giờ nghĩ kỹ lại, tôi chắc chắn như vậy. Trưởng kíp khẳng định. Ông nói với giọng rần rỏi hơn, lại còn có đủ can đảm đương đầu với cặp mắt Paclên “Một tai nạn... có thể xảy ra, làm thế nào được ! Tôi rất lấy làm tiếc.”

“Đáng tiếc vô cùng ấy chứ ! nhân viên An ninh nội bộ gắt gỏng. Vì lỗi của anh mà tên kia mất một bàn tay. Chưa kể đến cái này.”

Anh chỉ tấm bảng.

Nhà máy đã hoạt động 1897560 giờ tuyệt đối an toàn

“Thế mà phải bắt đầu lại từ đầu” nhân viên đó nói, và nghe giọng anh ta, có thể nghĩ rằng đi đầu này mới thật quan trọng.

Lời thú nhận của trưởng kíp làm không khí dịu xuống ít nhiều. Một công nhân nêu thắc mắc :

“Sau đây sẽ xảy ra đi đầu gì ?”

- Đã là tai nạn thì không có trừng phạt, một đại diện nghiệp đoàn vừa đến chỗ nhóm công nhân bắt đầu giải thích. Ngoài ra, vị trí lao động này thực sự có nhiều nguy hiểm hiển nhiên. Hoặc là ban giám đốc phải thi hành ngay những biện pháp cần thiết, hoặc là chúng tôi sẽ kêu gọi anh em thợ đình công.

- Từ từ, Paclên cần nhẫn, về bức bối. Đến lúc này mà nói, tính hiện thực của những mối nguy đó chưa được xác minh.

- Ngay khi ngủ dậy bước ra khỏi giường lúc sáng cũng vẫn có thể bị nguy hiểm, người nhân viên nói thêm. Nếu lúc nào đấy, anh quên mở mắt ra.

Anh ta giận dữ nguýt trưởng kíp rồi đuổi theo hai người đã đi một

quãng xa.

Từ lúc ấy trở đi Rôli Nai không gặp rắc rối gì nữa về phía bạn bè cùng làm việc. Gã biết rõ tại sao có sự thay đổi thái độ ấy : một số khá đông am hiểu tường tận đầu đuôi việc đã xảy ra và do đó hiện giờ Rôli được coi là một gã khó chơi.

Hậu quả của sự việc không dừng lại ở đây.

Hiện tượng cổ điển : khi anh bắt đầu có tiếng tăm, mọi người liên chú ý đến từng cử chỉ từng hành động của anh, và dĩ nhiên, cả đến quá khứ của anh. Rất nhanh, mọi người đều biết gã có lý lịch tư pháp. Điều này không làm lu mờ tính cách của gã, trái lại còn biến gã thành một thứ anh hùng dân dã, ít nhất cũng trong đám trẻ.

“Anh đã ở *trọ*” rồi thì phải ? Một chú mười chín tuổi cũng gốc gác ở khu Ghétô thành phố Đitoroi hỏi gã. Chắc anh đã cho bọn cớm trắng chạy ra trò trước khi tóm được anh.

Một chú khác cũng hỏi một câu ngốc nghếch tương tự, trong cùng một tinh thần :

“Chắc anh có lửa, hả ?”

Rôli biết chắc có nhiều công nhân mang theo vũ khí - để tự vệ, họ bảo thế, khi nổ ra những cuộc ẩu đả vì những có vớ vẩn trong toa lét hoặc bãi xe. Nhưng gã cũng biết rõ : với bản lý lịch của gã nếu bị bắt với khẩu súng ngắn trong người ít ra cũng xơi mười năm tù. Nên gã trả lời khéo để khỏi di lụy cho mình :

“Nhóc con, đừng quấy rầy tao.”

Nhưng chính vì vậy mà có tin đồn đại : Rôli Nai - “cậu biết đấy, tay mới đến ấy mà” - lúc nào cũng có “lửa”. Càng sáng thêm vầng hào quang

của người anh hùng trong đám thanh niên da màu.

Một chú khác đưa biếu gã một “kèm”, điều thuốc lá trộn ma túy. Gã cần với về thờ ơ. Chẳng bao lâu sau, gã đâm nghiện, hút cả trong lúc làm việc như bao người khác, và cũng vì những nguyên nhân giống họ : thuốc độc giúp họ chịu đựng được sự đơn điệu nhàm chán kinh người của dây chuyền, giúp họ chờ đợi được đến lúc kết thúc ngày lao động trước đây hình như sẽ không bao giờ kết thúc. Cũng vào thời kỳ này, gã bắt đầu đánh số đề, giống cách đánh Lô tô của Italia, đã Mỹ hóa.

Rất lâu về sau gã mới nhận biết : ma túy và số đề đã mở đường dẫn dắt hắn hội nhập thế giới phức tạp, vô cùng nguy hiểm của tội ác, ngay trong lòng nhà máy.

Ở Ditoroi, chơi số đề - đặc biệt trong các nhà máy chế tạo xe hơi - là chuyện bình thường, chuyện tẻ thường như việc hít thở không khí. Tuy mọi người đều biết a) việc đánh số đề do Mafia kiểm soát và b) đó là trò bịp hoàn toàn. Trong điều kiện ấy khả năng trúng chỉ độ 1 phần 1000, nhưng vì người trúng thưởng được lĩnh gấp 500 lần số tiền anh ta đặt, mà ai cũng hi vọng mình trúng, nên hàng nghìn người thường xuyên bỏ ra từ 25 xu đến 100 đôla, có khi hơn. Trong nhà máy, tiền đặt trung bình là một đôla mỗi ngày - Rôli không đứng ngoài quy tắc chung.

Dần dà, gã bắt đầu hiểu rõ hơn cách tổ chức chơi số đề trong các xưởng máy. Trong số những người đi thu tiền đặt, một số khá đông là những nhân viên quét dọn : trong chiếc xô rỗng lắp dưới tải lau nhà, họ dễ dàng giấu kín các miếng tích kê truyền thống màu vàng và số tiền đặt họ thu được. Cuối ngày họ lấy tích kê và tiền nộp cho một ổ không bí mật lắm ở đâu đó trong khu giữa.

Rôli cũng biết được rằng ở toàn bộ dây chuyền lắp ráp trò chơi do một

đại diện nghiệp đoàn kiểm soát. Do công việc anh ta có thể đi khắp nơi không bị nghi ngờ. Gã còn khám phá ra điều không kém lạ lùng - không phải chỉ anh em thợ chơi số, có cả những nhân viên kiểm tra, nhân viên hành chính và theo nhiều người nói, còn có cả những giám đốc. Một giả thiết chấp nhận được, khi nhìn vào sự miễn dịch mà các bộ phận khác nhau của guồng máy tổ chức đánh số đề được hưởng trong nhà máy.

Sau vụ làm mất bàn tay của chàng Đen bới tóc Afrô Rôli nhận được nhiều đề nghị. Hai ba lần người ta gợi ý không cần che giấu là gã nên tham gia sốt sắng hơn vào trò chơi số đề, với vai thủ quỹ. Trừ phi gã khoái mấy mảnh kiềm tiền hiện có trong nhà máy này hơn : cho vay nóng (với mức lãi cắt cổ), ma túy, chôm chĩa có tổ chức, thủ tiêu những người làm vướng cẳng (dĩ nhiên do người bị vướng thuê tiền).

Rõ ràng là bản lí lịch tư pháp - một cách đương nhiên, máy móc, đã đưa Rôli lên địa vị đáng ao ước không những đối với các thành viên chính thức của nhóm đạo tặc mà cả những tên vô lại ngẫu nhiên loại nhỏ. Một hôm Rôli đang ở chỗ tiểu tiện, tay công nhân thô kệch mọi người đặt tên là Rốp Lớn đến đứng cạnh, vừa mở cửa quăng vừa nói qua mép theo kiểu bọn tù nhân cũ.

“Cậu là thợ chính thức, nên có một tay bảo tót nói cậu biết : một thằng bé ranh ma có thể làm ra nhiều tiền hơn đồng lương khốn khổ. Cậu thấy đúng ? Thế mà, nhiều bận, cần có thằng như cậu - không run tay. Đúng vậy...”

Thấy có người đến đứng bên, anh ta im bặt. Kéo khóa Eclair đóng cửa quăng, anh ta bỏ đi, đầu gật gù.

Rõ ràng cái đầu gật gù đó có nghĩa ngày mai, ngày kia, cuộc nói chuyện còn tiếp. Nhưng Rốp Lớn đã lẩm, vì Rôli thu xếp để tránh khỏi

gặp lại lần nữa. Vì nhiều lý do : Sợ phải quay vào tù, lần này sẽ phải nhận mức án nặng nhất; lại nữa, cảm tưởng đang được hưởng cuộc sống già có thể chấp nhận vì dù sao nó vẫn tốt hơn tất cả những gì già đã biết trước đây. Chỉ riêng một điều : tin chắc ngày nào cũng được ăn no, đã là to tát lắm lắm rồi, đúng không ? Đồng lương khốn khổ à ? Có lẽ. Nhưng với đồng lương ấy Rôli có thể ăn no lại còn có thể uống đã khát, có thể say sưa nếu thấy thèm, có thể bao Mai Lu khi chưa chán cô - điều chưa thể xảy ra ngày mai.Ồ, đúng là con bé chẳng có vẻ gì của một hoa hậu, nó lê la cũng đã nhiều rồi - Rôli chẳng muốn biết con số những kẻ đến trước già - thế nhưng, nó làm già nhộn nhạo đến khó tin. Nhìn thấy nó là già thấy ngứa ngáy không chịu được, đến nỗi già phải dùng cái khăn đẹp đẹp xinh xinh ấy đến ba lần trong đêm, nhất là khi Mai Lu cũng nòng nhiệt góp phần, với những phát minh những kĩ thuật tài tình trước kia Rôli mới chỉ được nghe kể loáng thoáng.

Chính vì những cái đó mà Rôli bằng lòng đến đây sống chung với cô. Cô bỏ tiền thuê nhà, cô mua sắm đồ đạc. Với rất ít tiền, chỉ đơn giản đòi Rôli kí vài ba chữ. Rôli kí cả hai tay, chẳng buồn đọc xem giấy viết những gì, khoái chí khi thấy mang về một ghế bành, một tấm thảm và cả một chiếc tivi màu.

Dĩ nhiên, phải trả giá cho tất cả - bằng một nỗ lực làm kiệt sức, thường là trong năm ngày mỗi tuần, thỉnh thoảng trong bốn ngày, có một lần trong ba ngày. Ngay tuần ba ngày này, tiền công vẫn đủ sống. Thảm kịch ở chỗ khác : trong sự đơn điệu của công việc trong sự đầu đầu không thể sửa được. Gần như hàng ngày Rôli nhớ lại lời một công nhân già khuyên bảo già :

“Để làm được ở đây, tốt hơn là mày để bộ óc ở nhà.”

Tuy vậy vẫn có một khía cạnh ít tầm tối hơn.

Ngoài ý muốn của gã, và mặc dù có niềm tin sâu sắc rằng gã bị các ông chủ bóc lột, mặc dù vẫn sợ biến thành đầy tớ của “hệ thống Trắng”, Rôli Nai bắt đầu thích thú công việc của mình - lần đầu tiên trong đời gã có dịp thể hiện trọn vẹn các phẩm chất trí tuệ - sự nhanh nhạy, bản năng tiếp thu. Một lý do khác - mà có lẽ gã không chịu thừa nhận - nằm trong mối quan hệ với đốc công Frăng Paclên. Mối quan hệ đặt cơ sở trên cảm tình ngày càng tăng đối với nhau.

Thoạt đầu khi được báo tin trong xưởng có gã tên là Rôli Nai, thái độ của Paclên rõ ràng là thái độ thù nghịch. Sau đó, chính vì anh để mắt theo dõi Rôli thái độ thù nghịch chuyển dần sang một sắc thái cảm tình. Đến nỗi anh thổ lộ với Mát Dêlxki.

“Ông có thấy thằng bé kia ? Tuần đầu nó tới đây làm, tôi tin chắc nó sẽ gây rối. Bây giờ nó đã là một phần tử tốt nhất của tôi”.

Chính Paclên đã rút Rôli ra khỏi đàn “lưu động” (làm công việc nặng nhọc vượt xa các việc khác trong nhà máy), đưa gã sang một vị trí chính thức. Sau đó anh đã nhiều lần thay đổi vị trí của gã, nhưng bây giờ không phải là những thay đổi liên tiếp, mỗi giờ, kiểu thay đổi gây căng thẳng thần kinh chàng trẻ tuổi. Và lại Paclên đã giải thích cho gã biết đây là sự đi đầu động nhằm chuẩn bị cho gã làm những việc đặc biệt khó khăn. Ví dụ : chui vào hòm xe đặt mạng điện. Hoặc nữa, làm cái việc gọi là “làm mò” - loại việc tinh vi hơn tất cả - tra vào lỗ và xiết một loạt đai ốc, hoàn toàn bằng tay sờ.

“Tôi biết như - vậy là bất công, Paclên thú nhận với gã ngay hôm đó. Thật ngu ngốc, những cậu làm việc tốt nhất, đáng tin cậy nhất, thường lại phải làm những việc nặng nhọc nhất. Có đi đâu là nhất thiết tôi phải giao

việc vận những chiếc đai ốc này cho một cậu thật bảo đảm, không thể giao cho thằng nào làm ăn vắng mạng”.

Với Paclên đây chỉ là một nhận xét tình cờ chẳng quan trọng. Với Rôli Nai, lần đầu tiên một cấp trên nói với gã như một người ngang hàng, chỉ trích cách làm của nhà máy, thổ lộ tâm sự - một chừng nào đó, và không ra vẻ ta đây.

Xét đến cùng, tay đốc công này... dĩ nhiên không có chuyện cảm phục hẳn, nhưng kể ra dù sao hẳn cũng là tay tốt bụng, tử tế, đối xử với Đen và Trắng như nhau, có vẻ đứng ngoài mọi âm mưu lớn nhỏ. Rôli biết rất ít người gã có thể ca ngợi như vậy.

Cho đến hôm th ần tượng rơi vỡ loảng xoảng.

Một bữa kia lại có người tới rủ rê Rôli cộng tác với băng số đề trong nhà máy. Sứ giả là gã thanh niên Đen Đấtđiô Létto làm ở ban phân phối phụ tùng; ai cũng biết anh ta được tự do đi lại khắp mọi phân xưởng nên vẫn làm môi giới cho băng số đề và bọn cho vay nặng lãi. Theo lời đồn đại, vết sẹo lần trên mặt anh ta là do một tên thu ngân bí mật đã tặng cho nhát dao khi Đấtđiô định quy t nợ. Bây giờ anh ta đã tham gia công chuyện làm ăn này, đứng về phía có lợi. Sáng hôm đó, khi giao vài thứ phụ tùng ở chỗ Rôli, nhân dịp thuận tiện anh gạ luôn :

“Cánh số đề thấy cậu chơi được. Nhưng ngày nào đó họ cho rằng cậu không đáp lại thực lòng, họ sẽ nổi giận”.

- Cái mồm ngoác của cậu không dọa nổi tớ, Rôli gắt. Biến đi cho được việc.

- Cậu sai to, biết không ? Đấtđiô nhấn mạnh. Chỉ nói ngoài mép mình là tay hảo hán chả ăn thua. Phải chứng minh. Mà cậu thì chưa chứng minh gì hết. Từ ít lâu nay, thật đấy.

- Vậy hả ? Cậu thử nói xem tớ làm cách nào thu được tiền đặt, ngay tại đây, giữa phân xưởng, khi đốc công lúc nào cũng bám lưng tớ ?

Gã hất hàm chỉ Frăng Paclên đang đi đến.

“Cái giẻ rách kia ấy à ? Đátđiô khinh bỉ. Bớ bảo cũng không dám cà khịa cậu, tớ nói thật. Nó cũng có phần đấy !

- Bịa.

- Nếu tớ cho cậu bằng chứng, cậu có đi với bọn *tớ* không ?

Trong khi làm chiếc xe sau, Rôli thấy vẻ tự tin của Đátđiô làm gã nao núng. Chuyện hắn nói ra kể cũng lạ thật đấy...

“Lời nói suông của cậu chẳng là cái thá gì đối với tớ. Tớ cần nhìn thấy tận mắt”.

Ngay hôm sau, gã nhìn thấy tận mắt thật !

Lấy cớ đến giao một chuyển bộ phận rồi nữa cho Rôli, Đátđiô ngả người vào sát Rôli chìa chiếc phong bì lấm lem, mở hé vừa đủ cho Rôli trông thấy mảnh giấy vàng và hai tờ hai mươi đôla.

“Rõ chưa, người ? Đátđiô hỏi. Bây giờ cậu mở to mắt nhìn cho kỹ”.

Anh ta tới chiếc bàn hàng ngày Paclên vẫn ngồi làm việc - lúc này bỏ trống – đặt phong bì dưới cái chạn giấy. Rồi đi đến gặp người đốc công nói vài câu vắn tắt. Paclên lơ đãng gật đầu. Không vội vã nhưng cũng không la cà dọc đường, anh ta trở về bàn làm việc của mình, cầm phong bì, và sau khi liếc nhìn bên trong, đút luôn vào túi.

Rôli vẫn hững hờ theo dõi cử chỉ của đốc công, lúc này thấy mọi sự rõ như ban ngày. Quá rõ ! Paclên, người lớn tử tế thế cũng ăn của đút, vậy thì tất cả mọi thứ, tất cả mọi người không trừ một ai đều thối hoác !

Thực ra xưa nay gã vẫn nghĩ như vậy. Chỉ riêng trong nhà máy - trước

tiên, thẳng huấn luyện viên lớp dạy nghề ăn cắp tiền công của học trò; bây giờ, Paclên. Vậy, việc quái gì Rôli Nai không làm như chúng ?

Đêm ấy, gã thổ lộ với Mai Lu đi đâu từ nay trở thành quan niệm của gã về cuộc đời :

“Em biết cuộc đời dơ dáy này làm bằng gì không ? Em biết không, em bé ? Bằng cứt ! Toàn là cứt !”

Hai ngày sau, gã bắt đầu làm cho băng nắm quyền tổ chức đánh số đề trong nhà máy.

Hồ Hítgin phía bắc bang Misigân nằm trong miền được Phòng Thương mại địa phương mô tả là “Xứ sở của tiêu khiển trong hạnh phúc.”

Adam Toronton, Bret Đơlôxăngtô và các khách được mời tới dinh cơ Han Crâyxen - ngôi nhà rộng một tầng rất xa hoa có nhiều phòng riêng cho bạn bè - ở phía đông hồ trên. Nhờ chỉ dẫn trước của Han, Adam Toronton tìm được nó không khó khăn gì sau chặng đường 300 kilômét, chủ yếu qua đường liên bang 75. Cuối tháng năm, bầu trời trong vắt không một gợn mây, cảnh thôn dã đẹp náo lòng, lá dương non lấp lánh dưới nắng, hoa đào gai nở rộ vìên quan cánh đồng... Adam lên đường trong tâm trạng buồn bực. Sau đó, càng đi lên phía bắc anh càng thấy trong người khoan khoái hơn.

Buồn bực vì cãi lộn với Orica.

Mấy tuần trước, nghe anh báo tin Crâyxen qua Bret Đơlôxăngtô mời anh đi dự cuộc gặp mặt bạn bè “Riêng đàn ông với nhau” vào một dịp nghỉ cuối tuần trong tháng năm, Orica có vẻ khó chịu : “Quả thật, nếu cái ông Crâyxen ấy không thích đàn bà đến túp lều của ông, có lẽ em phải kiếm việc gì làm trong lúc anh vắng nhà”. Thái độ rất hợp lý, khiến Adam đắn đo. Hơn nữa, anh không tha thiết mấy với cuộc gặp này, chẳng qua chỉ vì nể lời Bret cố nài cho anh bạn thân Crâyxen có cơ hội gặp Adam; mãi sau, vì lười suy nghĩ nên anh cho qua.

Không may cho anh, Orica đâu có thử “kiếm việc gì mà làm”. Đến ngày hẹn, Adam đang sửa soạn vali thì cô hỏi: liệu anh có bắt buộc phải tới

chỗ đó không ? Anh giảng giải : đến phút cuối cùng mà xin kiếu thì khó coi quá? Cô dò xét:

“Câu “riêng đàn ông với nhau” có nghĩa là “không có các bà” hay “không có đàn bà” ?”

- Không có phụ nữ, thật mà, Adam khẳng định, sẵn sàng chấp nhận nói dối.

- Hửn thế ! Lúc đó họ đang ở trong bếp, *Orica* pha cà phê. - Em đánh cuộc là : để giải khát các ông sẽ được chọn hoặc sữa, hoặc nước ngọt có ga.

Adam nổi cáu :

“Dù sao, cũng dễ chịu hơn ở đây tí ti.”

- Thật à ? Nếu ở đây kém dễ chịu, lỗi tại ai ?

- Anh đang tự hỏi thế. Nếu tại anh, thì đáng ngạc nhiên vì ở đằng ấy anh chẳng gây khó chịu bao giờ.

- Còn đợi gì mà chưa rút về đằng ấy cho rảnh ? *Orica* hét ầm lên.

Giận điên, cô ném luôn chiếc tách - may là tách không - vào mặt chõng. Anh bắt lấy, đặt xuống bàn, nguyên vẹn. Đến đây câu chuyện đáng lẽ kết thúc tốt đẹp, nhưng Adam lại phạm sai lầm : anh phá lên cười. *Orica* càng giận dữ, bỏ chạy ra ngoài, đập cửa thật mạnh. Adam cũng nổi cáu, đóng vali, lên xe, mở máy.

Đi được khoảng năm chục cây số anh mới nguôi giận và nảy ra ý muốn làm lành. Anh gọi điện, không kết quả : *Orica* chắc đã đi khỏi. Anh dự định : đến tối sẽ thử gọi nữa.

Han Crâyxen, mặc quần becmuyđa nguyên nếp là, sơ mi vải hoa, ra đón tận cổng dinh cơ. Adam tự giới thiệu, đưa xe vào bãi đã có bảy tám

chiếc kiệu thượng hạng đến trước. Anh theo chân chủ nhân dọc đường nhỏ bao quanh ngôi nhà xây kiên cố, tường phía ngoài ốp gỗ nguyên cây tạo dáng “nhà nghỉ nông thôn”, nhìn xuống hồ. Cách bờ hồ vài thước, chiếc bè làm chỗ neo đậu cho mấy con thuyền.

Crâyxen dừng chân mở một trong vô số cửa, dẫn Adam vào phòng, đồ gỗ đánh xi rất đẹp. Đối diện chiếc giường rộng và thấp, lò sưởi tí tách đồng củi đang cháy rực.

“Biện pháp đề phòng cần thiết ở vùng này. Đêm thường hơi lạnh”. Anh đến mở cửa sổ “Tôi xếp cho anh phòng nhìn ra cảnh đẹp. Phải không ?

- Đúng thế, Adam công nhận.

Anh đi theo chủ nhân đến bên cửa sổ. Gần như ngay dưới chân là mặt hồ trong xanh viền một dải màu cẩm thạch dọc bờ. Trên các ngọn đồi xếp tầng quanh hồ, mọc những chòm thông vua tuyệt đẹp, thông rụng lá, cây phong. Chỉ nhìn bức toàn cảnh trước mắt đủ biết Adam được ở phòng tốt nhất. Tình cờ, dụng ý ? Anh tự hỏi thế.

“Lúc nào anh sẵn sàng, Crâyxen thông báo, xin tới quây rượu. Lúc nào cũng đón khách. Quây ăn *idem*. Xin báo trước : không có gì để nhậu nhẹt, chỉ dọn ăn uống bình thường nhưng hăm bốn trên hăm bốn giờ.” Nụ cười ranh mãnh trên môi, anh mở chiếc cửa phía đối diện. “Phòng anh có hai lối ra. Đầu có khóa. Rất tiện... nếu anh cần đôi chút kín đáo... Thế. Anh đi nghỉ. Lát nữa gặp lại nhau.”

Sau khi lấy đồ trong chiếc vali nhỏ, Adam ra ngoài qua cửa thứ hai. Cửa mở ra một hàng lang hẹp, cao lưng chừng gian phòng khách rộng mênh mông xây kiểu chòi sắn. Từ hành lang bước xuống phòng qua những tảng đá xếp thành bậc thang, những tảng dưới cùng nối vào lò sưởi rất

rộng cũng xây đá.

Phòng khách không có ai. Adam nghe thoáng có tiếng ồn ào liền đi tới sân hiên đang có tốp đàn ông tranh cãi sôi nổi. Nhìn thấy anh trước tiên là Bret Đolôxăngtô, lộng lẫy trong chiếc áo kiểu tằm choàng la mã nền đỏ tía họa tiết vàng, chắc do anh tự tay vẽ lấy. So sánh, Adam trong chiếc quần flanen và áo cổ lọ rõ ràng lạc hậu.

Trong số khách anh quen, Pitor Hôgân thuộc một loại riêng. Là phái viên thường trú ở Đitoroi của một trong những tạp chí lớn nhất Hoa Kỳ, công việc của anh ta không phải là viết báo mà là tán tỉnh các ông trùm kỹ nghệ xe hơi qua những quan hệ ăn chơi xa phí của giới thượng lưu. Phương pháp rất tinh vi và rất hiệu quả để được nhận đăng quảng cáo. Không hiếm trường hợp những nhà báo loại đặc biệt này trở thành bạn thân tín của ông chánh giám đốc này chánh giám đốc nọ. Thiết thời lớn cho các hãng quảng cáo bị “chập mạch”, nhưng họ khó lòng lên án sự giao du cá nhân của các kỹ nghệ gia. Vì thế, những tạp chí có quan hệ thân thiết với giới lãnh đạo ngành xe hơi ít bị liếng xiếng vì những vụ cúp kinh phí quảng cáo thỉnh thoảng vẫn xảy ra.

“Mời anh tới để tôi giới thiệu”, Crâyxen nói, rất chu đáo trong cương vị chủ nhà.

Toán khách gồm có một viên chức da đen trẻ tuổi của bộ máy hành chính liên bang, một nghị sĩ quốc hội, hai nhà sản xuất bộ phận rời cho xe hơi, một ông trùm ngành truyền hình, nhiều viên chức cấp cao của hãng Adam trong đó riêng ban Tiêu thụ đã có ba vị. Có cả một chàng trai với nụ cười lôi cuốn, tay bắt rất tự nhiên.

“Xmôki đã nói với tôi rất nhiều về ông. Tên tôi là Flôđen Hên, Pie Flôđen Hên...

- Vâng, tôi vẫn nhớ.

Adam vẫn nhớ tay đua trẻ, đứng bán hàng ở xưởng Xmôki Xtêfenxon.

“Dự định lúc này thế nào ? Trong cuộc đua 500 dặm ở Đêtônà anh thật không gặp may.”

Hai tháng trước, tại Đêtônà, sau 180 vòng tranh giành quyết liệt, Pie Flôđen Hên bứt lên dẫn đầu, nhưng khi chỉ còn 20 vòng nữa đến đích, phải bỏ cuộc vì xe hỏng. Kỉ niệm thật chua cay, nhìn anh chàng nhản mặt là đủ biết.

“Một đòn của số kiếp rủi ro”, anh ta trả lời, vẻ buồn rầu. Tôi sẽ rửa hận ở 1000 dặm tại Taladêga.

- Chắc tôi sẽ đến xem. Chúng tôi có ý định triển lãm một chiếc Ôrion Côngxép ở đó. Nhân dịp tôi sẽ đến hoan hô anh.

Nghe tiếng Han Crâyxen sau lưng, anh quay lại.

“Adam, xin giới thiệu Xtenla. Cô sẽ làm tất cả những gì anh đòi hỏi.”

- Mang rượu, chẳng hạn.

Một cô tóc hoe, đẹp mũm mĩm, trong mảnh bikini thu gọn ở dạng đơn sơ nhất, cất tiếng. “Hêlô, ông Torenton.”

- Hêlô Adam thấy hay hay, đáp lời.

Thoáng thấy hai cô gái khác cũng hờ hang như thế, Adam sực nhớ lại câu Orica hỏi anh : “hộp mặt riêng đàn ông” nghĩa là “không có các bà” hay là “không có đàn bà” ?

Xtenla lại hỏi :

“Mang gì cho anh ? Vang, uýtki, gin...”

- Một Bludî Mari,^[10] nếu có.

- Có ngay. Anh đừng bỏ trốn, nhớ đấy.

Cô đi về quây rượu. Pie vừa nhìn theo vừa nổi trở lại đề tài anh ưa thích.

“Một chiếc Ôrion Côngxép ? Loại đặc biệt, chắc thế ?”

- Đúng, và sai. Thực ra Côngxép là mẫu duy nhất của một kiểu gầu gủi với Ôrion kiểu cuối cùng - gầu gủi thôi, mà không ai biết gầu đến mức nào. Chúng tôi sẽ đem nó đi triển lãm khắp nơi, độ một tháng trước khi Ôrion chính hiệu xuất xưởng. Để kích cho thiên hạ thật tò mò, kêu gọi họ bàn tán xung quanh cách trình bày, tiện nghi, tính năng của Ôrion. Theo một nghĩa nào đó, nó đóng vai trò tựa tựa miếng mồi nhử.

- Vai trò mà em không thể đóng nổi, “Xtenla tuyên bố, tay cấn cốc mờ hơi lạnh đưa cho Adam. Rất đom dáng cô quay sang Pie : “Áo tắm của em có vừa mắt anh không ?”

Pie cười.

“Thậm chí tôi không nhận ra là cô có mặc cái gì”.

Họ còn mãi đùa dỡn, đằng nhà chột có tiếng nhều người hô :

“Thịt quay ! Thịt quay !”

Người phục vụ mang tới con lợn rút xương đã khôi phục lại hình dáng cũ đặt trên chiếc khay đồ sộ. Đầu bếp trưởng đội mũ trắng khoác tạp dề trắng xắt từng khoanh lớn. Mọi người xúm xít quanh bàn tiệc. Khi sắp chĩa đĩa nhận phần Adam mới nhớ ra chưa gọi điện cho Orica.

Vừa bắt đầu ăn, anh nghe bên mình có tiếng phụ nữ, trẻ trung, dịu dàng, nghịch ngợm - thàn thì kín đáo :

“Adam Torrenton, có thật bao giờ anh cũng nói đi đâu anh nghĩ không ?”

Ngạc nhiên, anh quay nhìn. Một thiếu phụ chừng hai tám ba mươi đang nhìn anh, vẻ cười cợt. Khuôn mặt có đôi gò má cao ngẩng lên phía anh, đôi

môi ướt đầy đặn hơi hé mở trong nụ cười phảng phất. Adam bối rối trong mùi hương xạ thoảng qua, nhìn tấm thân thon thả như của vận động viên, đôi vú hằn rõ dưới bộ đồ vải xanh... Một cô gái quyến rũ nhất - hơn nữa, mê hồn nhất - trong những cô anh đã gặp. Một cô gái Đen. Da không xăm mà đen thực sự. Màu đen huyền ảo khiến làn da mượt mà bóng mịn như mun. Adam cố kìm mình khỏi đưa tay vuốt ve làn da ấy.

“Em là Râuna, cô nói tiếp. Họ đã cho biết tên anh. Và căn dặn em đừng để anh chết đói.”

- Gì Râuna.

Cô do dự giây lát.

“Anh cho đi đâu ấy là quan trọng à ? Dù sao, em hỏi anh trước cơ mà. Anh không muốn trả lời sao ?”

- Thực ra không khó trả lời. Cô hỏi tôi có luôn luôn nói đúng đi đâu tôi nghĩ trong đầu không, chứ gì ? Thế này nhé : không phải lúc nào cũng vậy. Không thể làm thế được. Nhiều lắm thì khi nói, tôi cố gắng thành thật và rõ ràng :

- Thế là đẹp lắm rồi. Hiếm người được như vậy.

Cô nhìn thẳng mắt anh. Chính anh phải quay nhìn phía khác. Anh nuốt thêm hai ba miếng - cốt để trấn tĩnh lại rồi đặt đĩa xuống. Lúc ấy anh mới thấy bàn tay Râuna đặt trên cổ tay mình. Các ngón tay búp măng lướt nhẹ trên tay anh.

“Đưa em ra bãi biển đi, anh”, cô thì thầm.

Họ qua cầu ván đi ra bờ, tháo dây buộc, lấy một chiếc xuồng máy nhỏ lái chậm sang bờ phía đông, cách đây năm sáu kilômét. Đúng lúc sắp cập bến, Adam tắt máy. Xuồng lướt nhẹ đến lúc hết đà rồi lững lờ trôi

trên làn nước trong veo. Hai ba chiếc canô chạy ngang qua, không dừng lại. Đang giữa trưa, mặt trời còn rất cao, không khí dịu nhẹ, yên tĩnh. Trước khi đi, Râuna đã thay trang phục. Chiếc áo tắm màu da báo tương phản với màu da đen bóng dường như muốn chứng thực - còn hơn thế - những hứa hẹn mà tấm áo vải mặc hời này đã báo hiệu. Adam mặc quần becmuytđa. Sau lúc tắt máy anh châm hai điếu thuốc. Bây giờ hai người ngồi bên nhau trên ghế đệm phía sau, lặng lẽ hút.

Thiếu phụ vươn vai. Đầu ngửa ra sau, mắt nhắm nghiền môi hé mở, cô là hình ảnh đích thực của sự thỏa mãn nhục dục.

“Ôi chao, dễ chịu quá, cô gừ gừ trong cổ. Dễ chịu vô cùng...”

- Sự thoát tục hoàn toàn, như người ta thường nói.

- Em hiểu, cô bỗng nói bằng một giọng đột nhiên trở nên nghiêm trang. Những khoảnh khắc tuyệt vời, đến khá nhiều nhưng không bao giờ dừng lâu.

Adam quay sang. Anh nghĩ rằng chỉ cần giang tay là cô sẽ ngã ngay vào lòng anh. Anh do dự vài giây. Râuna bật cười vui vẻ, ném điếu thuốc xuống hồ.

- Ban này chúng mình định đi bơi, phải không ?

Chỉ bằng một động tác, cô vọt dậy lao sâu xuống hồ. Anh buộc phải lao theo. Đang ở trên chỗ nắng ấm nhảy xuống, nước hồ lạnh buốt làm anh tức thở. Ngoi lên mặt nước anh nhìn quanh...

“Hê, em đây!”

Vẫn tươi cười, cô lại lặn xuống bơi ngấm dưới mặt nước rồi nổi lên cách đó mấy thước.

“Anh không thấy thật là tuyệt sao ?”

- Đến lúc máu lại chảy bình thường tôi mới thấy được là tuyệt.
- Anh cần sưởi cho máu nóng lên. Vào bờ phơi nắng nhé.
- Còn chiếc xuồng ?
- Anh kéo theo, được không ?

Cô bơi vào, kiểu *crôn*, thuần thực không chèo vào đâu được. Anh bơi theo, chậm hơn vì phải kéo chiếc xuồng. Sung sướng thấy lại hơi ấm mặt trời trên da thịt, anh kéo xuồng lên bờ rồi đến với Râuna đang nằm trong một hố cát gổì đầu lên hai tay.

“Trưởng như đang ở trên hòn đảo hoang, thiếu phụ thắm thì. Anh có thích thế không, Adam ?

- Trên đảo hoang, cùng với em ? Thú thực, anh sẽ vô cùng sung sướng. Chúng ta sẽ hiểu nhau kỹ hơn, anh sẽ biết rõ em là ai...

- Chỉ đơn giản là một phụ nữ gặp nhân dịp nghỉ cuối tuần ở nông thôn. Tại nhà Han Crâyxen, người thuê chiêu đãi viên đến tiếp khách. Trong trường hợp anh định hỏi - chỉ để tiếp khách thôi. Thú nhận đi : anh đã tự hỏi mình câu đó.

- Xin nhận là có.

- Em biết. Chỗ khác nhau giữa anh và những người khác là ở chỗ họ chắc sẽ nói, sẽ thề thốt rằng ý ấy không hề có trong đầu họ.

- Thế khi hết nghỉ cuối tuần, không còn ai cần tiếp ?

- Em là giáo viên một trường trung học... Rõ chán ! Em đã định không cho anh biết.

- Đã vậy... đề sòng phẳng với nhau... Anh cũng thề, anh đã định giấu em một điều : lần đầu tiên, anh thực sự hiểu được ý nghĩa câu *Black is beautiful* (Đen là Đẹp).^[11]

Không có trả lời. Yên lặng kéo dài, đến độ anh tưởng đã làm cô phật ý. Anh nghe rõ tiếng hồ róc rách, tiếng côn trùng vo ve, tiếng máy xuồng đàng xa. Râuna vẫn không nói. Rồi, bất thành linh, cô chống tay nhòm người lên, ngả vào Adam và hôn anh. Hôn lên môi.

Không đợi anh kịp phản ứng, cô vùng dậy chạy ra tận mép nước. Trước khi lội xuống hồ, cô quay lại :

“Khi bảo em săn sóc anh, Han Crâyxen nói anh rất, rất là tốt. Có lẽ Han nói đúng ? Thôi, ta về nhà, nhé ?”

Trên xuồng Adam hỏi :

“Han chỉ nói về anh có thế thôi ?”

- Anh ấy còn nói : trong đám khách khứa, anh là người quan trọng nhất, và một ngày kia, anh sẽ là ông chủ lớn của hãng anh.

Adam không nhin được cười.

Và tự hỏi không hiểu Crâyxen có những gì trong đầu.

Khoảng nửa đêm, khách ngủ trong căn phòng menh mông đã tỏ dấu mệt mỏi. Họ lần lượt cáo lui, đi qua cầu thang xây đá. Trong lò sưởi lớn những thanh củi cuối cùng đang lụi dần. Lúc sau chỉ còn một nhóm nhỏ vẫn đang còn uống rượu, bàn luận, ở đầu đàng kia còn Adam và Râuna

“Cốc tiến đưa nhau ?” Adam đề nghị.

Cô gái lắc đầu : cốc cô đang uống - uýtki Êcốt pha loãng nước - đã hơn một giờ vẫn chưa cạn. Suốt tối, họ ngủ nói chuyện phiếm, gặp đâu nói đấy, song chủ yếu vẫn nói về Adam, vì Râuna lần rất khéo tất cả mọi câu hỏi về cuộc đời riêng của cô. Bây giờ, câu chuyện đã có phần rời rạc. Adam đứng lên :

“Em có ra ngoài cho thoáng không?”

Đêm lạnh và trong. Mặt trăng treo lơ lửng trên màn trời nhung hắt bạc xuống sóng hồ lăn tăn. Thấy Râuna rùng mình, Adam khoác tay lên vai cô.

“Hầu hết mọi người đã lên giường...”

Một lần nữa, Râuna cười tiếng chim câu gù. Anh nâng cằm cô gái, hôn lên môi.

“... nên chúng mình cũng có thể làm như họ.” anh nói tiếp trong tiếng thì thầm.

Cô nép sát thêm vào người anh.

“Adam, anh nên biết : những chuyện đó không có trong hợp đồng nhận việc của em. Dĩ nhiên các cô gái có thể làm mọi điều họ muốn, tại đây, nhưng Han chú ý sao cho đó không bao giờ thành điều bắt buộc đối với họ. Và anh ta muốn anh biết rõ thế : anh ta cần được anh đánh giá tốt.

- Anh đầu óc đâu mà nghĩ đến Han Crâyxen lúc này !

... Trước đó, anh tưởng sẽ thấy cô dịu dàng thăm thiết. Nhưng anh lại gặp một sự thả lỏng dục vọng man rạ, lúc đầu làm anh bối rối, về sau nó đẩy anh lên đến cực điểm cuồng dâm. Chưa bao giờ anh thấy mình ham đến thế, một ham mê không kiểm soát, không thể chế ngự nổi. Sự ham mê trong anh cũng như trong cô kéo dài suốt đêm, chỉ bị gián đoạn bởi những giới hạn của sức lực con người.

Bình minh sắp ló Râuna mới nhận một lần ngưng nghỉ, cúi xuống hỏi anh bằng giọng nửa nghiêm trang, nửa nghịch ngợm :

“Đến lúc này anh còn thấy “Đen là Đẹp” nữa không ?”

- Hơn lúc nào hết !

Như hôm trước đây trên mặt hồ, anh lại châm hai điếu thuốc. Nằm bên

nhau, họ hút trong lặng yên. Ánh sáng ban mai đã bắt đầu len qua khe màn gió lọt vào buồng, họ vẫn chưa muốn rời nhau. Mãi sau, Adam kiên quyết :

“Anh sắp phải dậy. Nhưng anh mong mỗi - rất mong gặp lại em. Làm cách nào được ?”

Lần đầu tiên, giọng thiếu phụ rất khô khan, dứt khoát :

“Chúng ta không bao giờ gặp lại nhau. Anh cũng biết rõ như em. Em xin, đừng giả vờ phản đối. Chẳng có gì buộc chúng ta phải đối nhau. Thôi, đừng nói đến chuyện này nữa.”

Cô nói đúng, tất nhiên. Đitoroi không phải Pari hay Luân đôn, cũng không phải là Niu Yoóc. Thực ra nó vẫn còn là một thành phố nhỏ - một thị trấn rất lớn, có tính chất hết sức tỉnh nhỏ - vừa mới bắt đầu giảm bớt lễ thói khắc nghiệt ngày xưa.

Adam hiểu rõ anh không thể nào vừa sinh sống ở Đitoroi vừa giữ Râuna làm tình nhân. Điều rất hiển nhiên, một sự hiển nhiên nhức nhối, làm khắc khoải tâm hồn. Đến nỗi sau bữa sáng, trên đường trở về nhà, anh vẫn còn thấy trong lòng một sự phản nộ bất lực.

Lúc chia tay, Han Crâyxen tiễn Adam ra tận xe.

“Thế là chúng ta vẫn chưa có dịp nói chuyện nghiêm chỉnh với nhau. Anh có cho rằng ta sẽ gỡ lại được không ? Có ? Vậy tuần sau tôi gọi điện thoại cho anh được chứ ?

- Nhất định.

Trước đó một tiếng anh đã từ biệt Râuna, trong thân thiết ấm cúng của căn phòng kín đáo. Bây giờ cô cố tình lánh mặt, không đến nữa.

16

“Tôi chết ! Adam cầu nhau. Tôi lại quên gọi điện cho bà nhà tôi rồi !”

Đã định từ chiều thứ bảy cơ đấy, anh nghĩ bụng và cúi kinh với chính mình. Bây giờ đã là chiều chủ nhật - Không biết rồi mình sẽ được ném những gì !

“Hay ta quay lại ? Pie FlôđênHên đang ngủ lịm, gọi ý. Ta vừa đi qua trạm điện thoại công cộng.”

Pie lái từ lúc ở hồ Hitgin ra đi. Anh đi nhờ xe người bạn đến đây, người này phải tiếp tục lên đường từ sớm nên anh rất mừng khi Adam nhận đưa anh trở về Đitoroi. Adam cũng mừng vì có bạn đường, hơn nữa tay đua trẻ này lại cần lái, Adam có thể gà gât chút ít trên chặng đường đầu tiên.

“Khỏi cần anh lái bầu : thế này cũng đã muộn quá rồi. Tiếp tục chạy thôi.”

Bất giác anh đưa tay về phía chiếc vô tuyến điện thoại; nhưng lại thay đổi ý định : nghĩ đến nói chuyện với Orica anh thấy bức rứt khó chịu như muốn ốm. Tình trạng căng thẳng càng tăng khi càng về gần Đitoroi. Nhà Pie ở vùng ngoại ô Điaboóc rì bên kia thành phố nên Adam định bảo cho anh xuống rồi Pie lấy xe đi. Nghĩ lại, đến phút cuối cùng, anh mời Pie qua nhà uống một ly : có khách, Orica buộc phải giữ ý một chút. Ít ra cũng được đến lúc khách ra về. Sau đó, tất nhiên...

Anh lo lắng vô ích.

Bánh xe vừa lăn lạo xạo trên đường rải sỏi, ngọn đèn bên thềm liền bật sáng, Orica chạy ừa ra, tươi cười ôm hôn chồng.

“Thích quá ! Em thiếu anh lắm, anh yêu !”

Rõ ràng cô muốn tỏ cho anh biết cô đã bỏ qua, đã chôn vùi chuyện rắc rối hôm thứ bảy. Adam vui sướng. Kể ra, nếu anh biết lí do chủ yếu khiến Orica tươi tỉnh chắc anh không vui sướng đến thế : chiều thứ bảy vừa qua, trong một cửa hiệu sang trọng, cô xoay được chiếc đồng hồ cài áo. Hiện cô đang trưng diện.

Adam giới thiệu hai người, Orica ban cho Pie nụ cười xinh nhất.

“Em thấy anh đua xe, trong tivi. Nếu biết chính anh đưa Adam về, chắc em không yên tâm được đến thế.”

- Đừng lo, Adam nói, anh ấy đi chậm hơn anh nhiều. Không một lần nào vượt quá tốc độ cho phép.

- Thế thì chắc các anh không mấy thích thú trên đường. Mong rằng cuộc họp còn sôi động hơn chuyển đi.

Pie thoáng nhăn mặt:

“Không đâu, chị Toronton. Nói thực ra, nó tẻ ngắt. Chỉ toàn đàn ông với nhau, vui sao được !”

Đừng nhần quá. Adam sẵn sàng trả giá đắt để nói thắm được lời khuyên đó cho Pie, còn quá trẻ nên chưa quen đương đầu với những phụ nữ trực giác cao như Orica. Rõ ràng chàng ta đang choáng ngợp trước vẻ đẹp của cô, xinh tươi trong bộ đồ ngủ hiệu Púcxì, khuôn mặt nổi bật giữa mớ tóc màu tro xõa xuống đôi vai.

Cốc-tay pha xong, họ vào ngồi trong bếp; Orica làm món bánh kẹp chả trứng. Adam xin lỗi đi gọi điện, cái chính là tìm những hồ sơ cần nghiên

cứu đêm nay, chuẩn bị cho cuộc tranh luận ngay sáng mai. Khi trở lại bếp, anh thấy Orica chăm chú lắng nghe bản thuyết trình về một vài khía cạnh của việc đua xe hơi. Pie đang ở trong môi trường của mình.

“Gió thường tạt ngang, nên phải chạy thật sát bức tường thấp chắn trước khán đài và các ngăn khán giả.”

- Em đã chú ý đi đâu ấy, Orica nói. Nhiều lần. Thật kinh khủng - nếu chẳng may xe anh húc vào tường với tốc độ ấy...

Trong góc nhà, Adam ngồi trước bàn nhỏ mở tập hồ sơ thứ nhất. Chắc anh có thể làm việc được : hai người kia chẳng lẽ lại giận anh, và lại có khi họ cũng chẳng biết đến. Chàng Pie đang say sưa kể lể tất cả các thứ việc tay đua phải làm, phải giám sát, kiểm tra, phải đề phòng trong suốt cuộc đua dài. Orica uống từng lời.

“Thế mà trước đây em không hề biết. Từ nay hãy đi xem đua xe, em sẽ phần nào coi mình là người thông thạo.”

- Tôi rất sung sướng nếu biết có Orica trên khán đài. Tôi... Pie liếc trộm Adam vẫn đang chìm đắm trong tập hồ sơ rồi nói tiếp rất khẽ : “Adam nói cô sẽ đi dự cuộc Một ngàn dặm ở Talagêđa, nhưng trước đó tôi còn đua nhiều cuộc khác.

- Ở đâu ?

- Bắc Carôlaina chẳng hạn. Nếu cô thu xếp được...

Anh ngẩng đầu nhìn thẳng vào mắt cô. Lần đầu tiên Orica thấy anh tỏ ra hết sức ngạo nghễ - hội chứng bệnh vẩy vo của các ngôi sao, tin chắc mình là vị anh hùng của đám đông đang nhiệt liệt hoan hô. Có lẽ nhiều phụ nữ đã nhượng bộ Pie.

Lúc lâu sau đó Adam chợt nhận thấy Pie đã đứng lên.

“Đã đến lúc tôi phải đi, anh Adam. Xin cảm ơn vì đã chở tôi về vì tất cả...”

Adam gấp tập hồ sơ vừa đọc - bản dự báo về phân bố dân cư ở Hoa Kỳ trong mười năm tới, đi đâu sẽ chi phối mạnh mẽ khuynh hướng của công chúng trên bình diện xe hơi.

“Chủ nhà như tôi thật là tởm, anh nói kèm theo một cử chỉ xin lỗi. Hi vọng rằng vợ tôi đã thay tôi chu đáo. Anh có thể dùng xe tôi. Chìa khóa đây. Chỉ cần sáng mai anh gọi điện cho cô thư ký báo cho anh biết anh để xe ở đâu.”

Pie hơi do dự.

“Anh rất chu đáo, nhưng - chị Orica cho rằng...”

Vừa vặn lúc Orica bước vào, khoác lên người chiếc măng tô phủ ngoài bộ đồ ngủ.

“Em đã bảo anh Pie để em đưa về... Không sao, không sao cả - đêm rất đẹp, mà tôi thì cần ra ngoài trời một chút.”

Một lúc sau, ngay trước nhà vang lên tiếng sập cửa, tiếng máy nổ. Rồi yên lặng. Adam tiếp tục làm việc, sau hơn nửa tiếng mới lên nhà ngủ. Vừa chui vào chăn thì nghe tiếng xe quay về Orica vừa đặt chân vào buồng, anh đã ngủ say.

Để mơ thấy Râuna.

Trong lúc Orica mơ đến Pie.

Hãng quảng cáo O.J.L., hiện thân ở con người đáng kính Kết Yết Brao đang rất bận khoăn, căng thẳng, gấn như phát hoảng : việc quay cuốn phim tư liệu *Thành phố xe hơi* được tiến hành không kịch bản và hoàn toàn không phân cảnh.

Hôm qua, từ Niu Yoóc điện về, ông tỏ ra dứt khoát :

“Không được đâu, Bacbara. *Nhất thiết* phải có kịch bản. Nếu không, ở đây chúng tôi làm cách nào để bảo vệ quyền lợi khách hàng ? Để có những gợi ý ?”

Ở đầu dây đằng kia, tức là ở Đitoroi, cô Bacbara Dêlxki xuýt nữa trả lời rằng sự can thiệp của mấy ông ở đường Mêđidơn chẳng hay hóm gì, mấy ông sẽ nhanh chóng biến cuốn phim thành một mớ hình ảnh đạo đức giả, hào nhoáng bẽ ngoài. Nhưng rồi cô chỉ nhắc lại các luận điểm của đạo diễn Óes Grôpetti, một người đầy tài năng, có đủ uy tín để buộc mọi người chấp nhận quan điểm của ông.

...”Đâu phải cứ để ra cho lắm lời tuyên bố hùng hồn mà nắm bắt được không khí đích thực của khu Gétô Đen ở Đitoroi! Dù chỉ vì mỗi lí do là cho đến nay chúng ta vẫn chưa khoan nổi bầu không khí này lại.”

Ông đạo diễn, râu xồm như một nhà cách mạng trên sân khấu, nhưng lại thấp dưới mức trung bình nhiều, chẳng khác con chim sẻ bù sù đói khát, lúc nào cũng sùm sụp chiếc mũ nỉ đen, nói bằng mồm thì ít bằng tay thì nhiều :

“Đi đâu tôi muốn, là làm sao cho các chàng trai, các cô gái, các chú nhóc

kể với chúng tôi xem họ thấy họ như thế nào và thấy chúng ta như thế nào. Nói lên sự căm ghét và niềm hi vọng của họ, những nỗi thất vọng, niềm vui, và cả cái cách họ ăn, họ ngủ, họ làm tình và đồ mồi hôi. Trong lúc họ kể, tôi quay phim, ghi âm nét mặt, giọng nói, thái độ của họ. Có những từ tần thường hủ, có sự tục tằn hủ ? Chính những cái đó là một phần cuộc sống thực. Bằng cách đó toán làm phim chúng tôi mới nhìn thấy Đitoroi bằng con mắt của họ, con mắt của ghétô.”

... Bacbara bảo Yết Brao :

“Công việc rất trôi chảy”.

Grôpetti áp dụng “kĩ thuật sự thật” của điện ảnh hiện đại, cùng một người quay phim vác camera và hai ba người nữa lĩnh kính vài thứ đồ nghề tối thiểu lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm trong khu trung tâm cũ, thuyết phục dân chúng kể chuyện thoải mái, hoàn toàn thành thật. Bacbara gần như lúc nào cũng ở bên ông. Cô nhanh chóng nhận thấy Grôpetti có cái tài kì lạ : chọn được những nhân vật rất tiêu biểu; và kì lạ hơn nữa : tài làm họ tự bộc lộ. Không ai biết cái ông bé tẹo này thì thẩn những gì vào tai các “diễn viên nửa giờ” trước khi bấm máy. Chỉ thấy ông gây được phản ứng rất hiệu nghiệm : những hình ảnh hùng hồn ít thấy, với nhiều sắc thái phong phú : châm biếm, thách thức, phản kháng, lão xược, giận dữ, và ít nhất một lần hình ảnh một chiến sĩ nghiệp đoàn trẻ biểu thị thái độ thù hận đáng sợ. Luôn tỏ ra khéo léo và bần bĩ vô cùng. Grôpetti đầu đặn đạt tới đích ông đờra - phác họa cái nhìn đại thể về một tính cách chân thực, dễ mến hoặc ghê tởm, tràn đầy ý chí hoặc bị thúc đẩy bởi một ác ý bản chất... dù thế nào cũng vẫn luôn luôn sống động, bằng xương bằng thịt - đúng là một công trình siêu trực tiếp, không có sự can thiệp thô bạo của người đi đi ầu tra.

Bacbara đã duyệt một số thước, cô thấy chúng rất đáng chú ý, kết hợp vẻ đẹp sâu sắc của những bức chân dung của hội họa Hà Lan với hiệu quả của cận cảnh ? Tuy vậy cô không truyền được sang cho Yết Brao niềm hứng thú của mình.

“Tất cả đều rất đẹp, ông ta cầu nhàu. Trong khi chờ phần tiếp theo, mong cô đừng quên : bộ phim mang tên *Thành phố xe hơi*; ông bạn thân mến Grôpetti cần chú ý rằng ở bất cứ thành phố nào, ở Đitoroi cũng thế, không chỉ có con người mà còn có xe hơi nữa. Vì thế ông ta nên có nhĩa đưa lên phim vài xe - tốt nhất là xe của hãng khách hàng chúng ta.”

Bacbara tự hỏi phải chăng ông ta đang bắt đầu hối hận vì đã cho cô toàn quyền quyết định. Tuy dĩ nhiên ông ta phải hiểu rằng việc quay bất cứ bộ phim nào đều đòi hỏi sự giám đốc của một người thôi. Liệu ông có dùng tới biện pháp cắt chức cô không : Cô nghĩ : đi đâu đó rất có thể xảy ra.

Để làm cho vấn đề bớt gai góc, cô hứa : trong phim sẽ có xe hơi xuất hiện “tất nhiên chỉ có xe của khách hàng thôi”, cô thuyết minh thêm về những thước đã quay trong các xưởng lắp ráp - “xưởng cũng của khách hàng”, với ý định minh họa kết quả của chương trình tuyển mộ “tận đáy”. Tuy nhiên cô không nói rõ : nhân vật chính trong những thước phim này là Rôli Nai.

Lêona Oaighet đã thực hiện nhiều biện pháp cần thiết để việc quay phim trong nhà máy được tiến hành kín đáo không làm các công nhân khác để ý. Công nhân chỉ được biết: người ta định quay phim một đoạn băng chuyền. Không ai nhận ra được rằng tốp quay phim Grôpetti, Bacbara cùng hai người nữa (phụ trách hình ảnh và phụ trách tiếng) thực ra chỉ nhằm vào Rôli.

Lấy tiếng ồn của băng chuyền làm nền, tốp làm phim tạo ra được một

âm thanh hỗn độn chói tai, khi đưa vào phim âm thanh được giảm bớt âm lượng, đã phụ họa cho hình ảnh có hiệu quả hơn bất cứ bản nhạc phim nào. Riêng tiếng nói của Rôli - về sau mới thêm vào đã được ghi băng trong căn phòng Rôli chung sống với MaiLu trong góc sâu ghê tởm. Lêona Oaighêr hứa tham dự việc quay trường đoạn này, cùng với Brét Đơlôxăngtô.

Yết Brao thuyết Bacbara qua máy điện thoại :

“Không được quên là cô xài tiền của khách hàng. Một đồng tiền khá khá sau đó cô phải chứng minh được là đã chi tiêu hợp lý “

- Chúng tôi vẫn chỉ trong phạm vi kinh phí, cô cái. Và lại khách hàng tỏ ra hài lòng về công việc đã làm cho đến giờ, ít ra đó cũng là nhận xét của ông chủ tịch hội đồng quản trị.

Trong ống nghe có tiếng động khác lạ - chắc Yết Brao vừa chồm lên, đẩy lui ghế và đập mạnh vào bàn.

“Cô gặp ngài chủ tịch à ? Gặp chính ngài, đích thân ngài ?”

Qua giọng vừa rồi thấy rõ nếu cô có được gặp đức Giáo hoàng La mã hay nữ hoàng Anh, ông cũng chỉ sững sốt đến thế là cùng.

“Chính ông ta tới gặp khi chúng tôi đang quay trong nhà máy. Hôm sau đó Grôpetti mang chiếu cho ông xem mấy đoạn, ngay trong phòng làm việc của ông.”

- Grôpetti à ? Cái gã hippie nói năng tục tĩu ? Cô dám thả hăng vào chỗ giám đốc hãng khách hàng của chúng ta, đấy à ? Cô điên mất rồi.

- Theo Grôpetti nói lại, hai người rất ý hợp tâm đầu.

- Nghe mồm lão mà tin được. Cô không nghĩ đến chuyện cùng đi với lão ?

- Hôm đó tôi không rảnh.

- Trời ơi là trời !

Hình dung bộ mặt bậc vĩ nhân ở Niu Yoóc lúc này - tái nhợt, phờ phạc, bàn tay ôm lấy trán - cô không nhận được cười.

“Cứ nghĩ đến chuyện cô đề lão mất dạy Grôpetti một mình đến gặp ngài chủ tịch là tôi lại...”

- Thì chính ông chủ tịch ngay hôm sau gọi điện cho tôi, Bacbara ngắt lời. Ông nói rằng chúng tôi - tức là hãng chúng ta - đã tỏ ra táo bạo, rằng chúng ta đã may tay khi thuê được Grôpetti, rằng phải thả lỏng dây cương cho ông ấy vì muốn thực hiện một chủ đề như thế, nhất thiết không nên cản trở hoạt động sáng tạo của đạo diễn. Ông chủ tịch còn nói rõ ông sẽ viết thư cho giám đốc hãng ta để xác nhận tất cả những đi ầu đó.

Đầu dây đằng kia, tiếng thở dài đau khổ, sau đó với giọng than vãn:

“Chưa nhận được bức thư. Dĩ nhiên, khi chúng tôi nhận được...” lại thở dài.

“Cô bé ơi, dù sao tôi vẫn có cảm tưởng cô sẽ thành công. Nhưng, c ầu trời phù hộ cô, hể ngài chủ tịch lại gọi đến cô lần nữa, xin cô hãy báo cho tôi. Tôi van cô đấy, cô bé Bacbara thân yêu ạ, cô nghe rõ chưa: tôi van cô.”

Lúc này, hai mươi bốn giờ sau cuộc đàm thoại kể trên, Grôpetti chuẩn bị quay trường đoạn kết thúc phần nói về chương trình tuyển mộ “tận đáy” và về Rôli Nai - vẫn không theo kịch bản, không có phân cảnh.

Chiều tối.

Họ có tám người chen chúc trong căn phòng ngột ngạt, đồ đạc nghèo nàn.

Cả ngày oi bức, không một gợn gió; Ngay lúc này mặt trời đã lặn

nhưng vẫn nóng, nóng ở ngoài đường nóng tận trong nhà.

Trong số tám người này có Rôli Nai và Mai Lu - hẳn vậy, vì đây là nhà họ. Căn phòng bé tẹo vừa là phòng khách phòng ăn, vừa là phòng ngủ. Cạnh đó “bếp” ở một xó nhà, có bồn nước - nước lạnh thôi - một bếp ga cũ rích, vài tấm ván đóng trên tường làm giá. Bùn hầm, hồ xí đều ở tầng dưới, dùng chung cho tất cả số nhân khẩu của sáu bảy hộ.

Rôli cau có, lặng lẽ, hình như đang hối tiếc việc nhận cuộc phỏng vấn quay phim theo kiểu này. Mai Lu, trong dáng gầy gò thống thiết của cô bé suy dinh dưỡng, có vẻ sợ sệt. Grôpetti, với chiếc mũ nỉ muôn thuở đóng đinh trên đầu tuy trời nóng dữ, vẫn đang nhẹ nhàng nói chuyện với cô, dần dần làm cô thư thái hơn.

Phía sau lưng đạo diễn, người quay phim và người thu thanh đã cố hết sức mình đặt được máy móc trong không gian chật chội. Cạnh họ, Bacbara cầm sổ tay. Trong một góc nhà Bret Đơlôxăngtô thích thú nhận thấy cô gái đã gài kính lên mái tóc theo thói quen.

Đèn pha chưa bật. Chưa bắt đầu quay, chẳng nên làm tăng thêm nhiệt độ vốn đã không chịu nổi.

Đứng gần Bret, Lêona Oaighết người có chức vụ cao nhất trong các viên chức da màu của hãng, luôn tay lau mồ hôi, khăn tay vải phin lạnh đã ướt sũng.

Đột nhiên, theo hiệu tay kín đáo khó nhận thấy của Grôpetti, đèn pha bật sáng, băng từ ghi âm bắt đầu chạy. Mai Lu nhìn Grôpetti vẫn đang nói, cô do dự, quay về ống kính. Ngay lúc đó đạo diễn tránh ra, đi giật lùi về phía sau camera.

“Lo nghĩ làm gì cho mệt, cô nói hết sức tự nhiên. Tương lai ấy à? Bọn chúng tôi làm gì có tương lai!”

Cô nhún vai : “Đừng mất công phỉnh chúng tôi là thời thế đã đổi thay: bọn tôi vẫn chẳng có tương lai đâu.”

- Ngừng quay! - Grôpetti ra lệnh.

Đèn pha tắt phụt. Đạo diễn lại tới thì thầm với Mai Lu. Khá lâu, rất nghiêm trang. Lúc lâu sau đèn lại bật sáng.

“Đúng là họ đã đến lấy lại chiếc máy. Đang khoái vì có ti vi màu để xem... Hai gã kéo đến, bảo là vì sau lần trả ti vi đầu tiên, chúng tôi không trả tiếp. Một gã hỏi: mua tivi làm gì? Tôi trả lời: “Hôm nay tôi trả số ti vi đầu tiên, vì tin chắc tối nay được xem truyền hình. Có những ngày, chỉ có cái đó là đáng kể thôi.” Giọng cô thấp xuống, chán chường hơn: “Đáng lẽ đúng ra tôi phải bảo: Ngay anh nữa, anh có biết được ngày mai sẽ ra sao không?”

- Ngừng quay!

Bret Đorlôxăngtô quay sang Lêona Oaighết vẫn lau mãi mồ hôi trên mặt:

“Đầu đuôi thế nào?”

- Chuyện một cặp vợ chồng trẻ - vợ chồng không giàu, tất nhiên, nhưng vẫn đề không phải ở chỗ đó - đang rất lúng túng. Họ có đôi tí ti vi, lần đầu trong đời họ có được chút ít ti vi. Tưởng chừng vận hội đã tới, họ mua sắm đồ đạc và cả tivi màu nữa, cam kết trả góp mỗi tháng một số ti vi lớn hơn khả năng của họ. Bây giờ người ta đến lấy lại tivi, mà cũng chưa hết rắc rối. Sắp tới...

Anh ngừng lời khi thấy Rôli Nai ngõ vào chỗ Mai Lu trước camera. Bret gặng:

“Sắp tới sao?”

- Sẽ bị khấu lương lần thứ hai. Mà theo thỏa ước tập thể chủ thợ, người thợ bị hai lần khấu tiền công tức khắc bị đuổi.

- Đồ chó chết! Không có cách gì thoát được à?

- May ra. Tất nhiên đi đâu đó tùy thuộc ở bản thân Rôli Nai. Khi quay xong tôi sẽ nói với gã.

- Anh cho rằng hẳn thấy có lợi khi nói toạc ra hết trước ống kính?

Oaighêl nhún vai :

“Tôi đã bảo hẳn có thể từ chối. Nhưng có lẽ hẳn cho rằng kiểu phỏng vấn này chẳng trở ngại gì cho hẳn, và cô ả chắc cũng nghĩ thế. Hoặc là họ cóc cần, hoặc họ cho rằng làm thế có thể giúp ích cho toàn bộ những kẻ khốn khổ bị đòn choáng váng như họ. Ai biết được!”

Bacbara vẫn theo dõi câu chuyện liền quay sang:

“Grôpetti coi câu chuyện của đôi này là bộ phận của một toàn thể. Và ông cho rằng trong vai này, Rôli đáng được cảm tình...”

- Tôi cũng mong thế, Oaighêl cầu nhàu. Nếu không nghĩ thế, tôi đã chẳng đến đây. Các bạn biết không, chuyện xảy ra với Nai và cô bạn, phần lớn là do lỗi của những người có của ăn của để - tôi không nói của những nhà triệu phú, không phải, mà của những người như các bạn, như tôi đây. Đúng là người ta đã giúp đỡ bọn trẻ này, nhưng người ta lại ngạc nhiên khi thấy sau ngày một ngày hai chúng không nhận thức được ý nghĩa những giá trị mà chúng ta, tuy được sống trong những điều kiện cao hơn nhiều, vẫn phải mất hàng bao nhiêu năm mới nhận thức ra. Đối với đồng tiền cũng như thế. Cho đến lúc vào làm trong nhà máy, có bao giờ Nai có tiền, nhưng chúng ta lại đòi hẳn phải quản lý tiền công như thể xưa nay hẳn vẫn có tiền cần quản lý. Hẳn không làm được như ta đòi hỏi, ta mặc xác hẳn,

lôi cổ hắn ra trước pháp luật, khấu trừ một phần tiền công của hắn. Hắn chỉ còn một thời hạn gia ơn cuối cùng, một lần khấu trừ thứ hai, tiếp đến là lệnh đuổi. Trong khi đó, chính chúng ta tuy đã quen có tiền, chúng ta vẫn mang công mắc nợ ghê gớm. Mà vẫn không bị đe dọa phải ra vỉa hè. Còn thằng bé này chỉ cần không trả một món nợ là bị chế độ tốt đẹp của chúng ta quăng xuống sông, trong khi vẫn làm ra vẻ muốn vớt nó lên.

- Mong anh kịp thời ra tay vớt hắn lên, Bacbara thì thầm.

- Chưa chắc đã làm được: phương tiện hành động của tôi rất hạn chế, vả lại Rôli Nai chỉ là một trong hàng chục nghìn trường hợp.

Đèn pha lại bật sáng. Đạo diễn đưa mắt nhìn một vòng ra hiệu im lặng. Tiếng Rôli:

“Có ở đây mới biết được lắm đi đâu hay ho, chẳng hạn, biết được rằng sự đời chẳng thể tốt hơn mặc cho tất cả những lời nói hươu nói vượn, sự đời chẳng thể khá lên nhanh chóng. Biết được rằng những ngày dễ chịu, dù thỉnh thoảng có đi nữa cũng không bao giờ bền lâu - Một nụ cười bất chợt, nhanh chóng thay bằng vẻ cau có quen thuộc - Vậy, tốt nhất là đừng hi vọng gì hết, càng đỡ thất vọng.”

- Ngừng quay!

Lại một cuộc thương lượng tay đôi Grôpetti - Rôli, đèn lại bật, camera kêu ro ro. Trong một giờ, nhà đạo diễn gọi cho chàng Đen kể về cuộc sống của gã trong ghéttô, về đi đầu kiện lao động trong nhà máy. Cuối cùng ông bảo hai kỹ thuật viên:

“Thu dọn đồng hồ được rồi, các con.”

Năm phút sau chỉ còn một mình Oaighet ở lại với Rôli và Mai Lu. Grôpetti, Đơlôxăngtô và Bacbara Dêlxki đã về ăn tối ở câu lạc bộ Báo chí, nơi anh sẽ tới sau.

Ngồi trước mặt Rôli và Mailu, Oaighết cố giải thích cho họ hiểu đã vướng vào chuyện lũng nhùng rắc rối ra sao. Đúng như anh dự đoán, hai vợ chồng khi thấy Rôli bị khấu lương lần thứ nhất chẳng hiểu gì mấy, và hoàn toàn không hiểu gì lần thứ hai, lúc này đang còn ở bước thông báo cho biết trước. Điều nghiêm trọng hơn là Rôli không biết lần thứ hai sẽ kéo theo việc gã bị đuổi khỏi nhà máy.

“Điều này cũng có lý ở một phương diện nào đó, Oaighết giải thích. Các vụ khấu trừ tiền công làm cho bộ phận tài vụ thêm việc - làm tốn thêm tiền của hãng, làm nhân viên không vừa lòng”.

- Vẫn là cục cứt ấy! Rôli buột mồm kêu.

- Thành thực mà nói, chính tôi cũng nghĩ thế. Nên tôi muốn thử giúp anh. Dĩ nhiên nếu anh bằng lòng.

- Anh ấy bằng lòng sao được! Mailu khẳng định, mắt rụt rè liếc Rôli xúc động đang đi đi lại lại trong phòng. Gần đây anh ấy thế nào ấy. Rất căng thẳng... có lúc như phát điên.

Oaighết chú ý nghe. Rôli không biết sẽ bị đuổi, tại sao “ít lâu nay” gã lại bị kích động mạnh? Nhưng anh quyết định chưa gặng hỏi ngay lúc này.

“Điều tôi có thể giúp anh - nếu anh bằng lòng - là cho người giúp anh chấn chỉnh tình hình chi tiêu, cho anh biết hiện trạng của anh ra sao, và tạo điều kiện để anh có chỗ đứng chân mà tiến lên”.

Anh trình bày phương pháp tiến hành do người phụ trách nhân sự của hãng Craixlor nghĩ ra, và được tất cả các hãng khác vận dụng.

Trước hết Rôli và Mailu phải đưa cho anh ngay lập tức bản kê các khoản nợ. Anh sẽ chuyển cho một người thân tín nhân viên ban Nhân sự, người này sẽ dùng thì giờ rảnh gọi điện cho các chủ nợ thuyết phục họ

chấp nhận những khoản tiền trả góp hàng tháng ít hơn trước, rải ra trong thời hạn dài hơn, và rút đơn đòi khấu trừ. Thông thường bọn chủ nợ chấp nhận: nếu họ bác đi, con nợ mất việc làm, do đó ngoài khoản khấu trừ tiền công, họ chẳng đòi thêm được đồng nào.

Sau đó người ta sẽ đặt ra cho người thợ - trong trường hợp này là Rôli Nai - câu hỏi chính yếu: anh cần tối thiểu bao nhiêu tiền đủ sống từ thứ sáu tuần này sang thứ sáu tuần sau? Xác định được số tiền đó, tấm séc trả công hàng tuần sẽ được giao cho ban Nhân sự - chứ không giao cho Rôli. Rôli phải tới đó, kí chuyển tấm séc cho vị thần hộ mệnh của mình. Thần sẽ gửi tiền vào một tài khoản đặc biệt, đứng tên ông, vì trên danh nghĩa chính thức, hãng không can dự vào sự dàn xếp này. Sau đó, ông sẽ trả cho chủ nợ theo mức đã thỏa thuận, số còn lại thì giao cho con nợ, lúc ấy dĩ nhiên phải thất lưng buộc bụng. Cho đến ngày trả xong nợ, anh ta mới được toàn quyền sử dụng tiền công của mình.

“Xin thẳng thắn báo trước: không dễ chịu đâu, Oaighet kết luận. Hai người phải chấp nhận sống túng thiếu một thời gian. Rất rất túng.”

Rôli định phản đối, nhưng Mailu đón trước.

“Chúng em sẽ chịu được, thưa ông.” Cô nhìn Rôli, trong mắt cô Oaighet đọc thấy có cả uy quyền và tình yêu. “Anh đừng ý anh nhỉ. Anh nói bằng lòng đi, nào.”

Gã nhún vai. Với nụ cười mơ hồ chứng tỏ gã chấp nhận.

Tuy nhiên gã vẫn tỏ ra băn khoăn. Oaighet kín đáo quan sát gã đã nhận rõ đi đâu đó. Chàng trai da đen có vẻ bồn chồn, hơn nữa, lo lắng. Oaighet sẵn sàng trả giá đắt để biết rõ nguyên do nỗi lo lắng của gã.

Anh gặp lại các bạn ở câu lạc bộ Báo chí, họ đang tranh cãi về những vận hội của Rôli - Mailu có thể gặp trong cuộc đời.

- Liệu họ có thoát khỏi tình trạng hiện giờ được không? Barbara hỏi Oaighet.

- Tôi cầu mong họ thoát được. Nhưng không chắc lắm. Vẫn là vấn đề xưa cũ: những người như cánh mình đầu thích nghi hoặc nhìu hoặc ít với cách tổ chức hiện giờ của xã hội. Những người như bọn họ - ít ra cũng là số đông trong bọn - không thích nghi nổi.

- Hôm nay anh lập luận như một tay cách mạng, Bret nhận xét.

- Nói chưa phải là làm. Oaighet mỉm cười chua chát. Xin cứ yên tâm, tôi chẳng có gì của nhà cách mạng chân chính. Trước hết vì không có bản lĩnh, sau nữa vì đã có một địa vị dễ chịu - có tiền gửi ngân hàng - và khi đã có cái đồ r ồi, hừm, người ta cố làm sao giữ được nó, không để nó tan thành mây khói. Ngoài ra, tôi hiểu tại sao có nhìu đồng chủng của tôi trở thành người cách mạng. Đây, anh xem đi, hóa đơn những thứ đồ gỗ t ồi tàn hai đứa mua trả góp. Đọc mấy con số, anh thấy ngay là: với giá tiền đó, chúng có thể tới mua ở một cửa hiệu loại sang, chứ không phải ở cái tiệm góc phố ấy - nhân thế, xin nói luôn đó là tiệm một tay da trắng. Tôi tính nhầm, và thấy lãi suất chúng phải trả lên tới xấp xỉ 20%100. Ai cũng biết chúng không có khả năng chống trả để tự vệ, nên thi nhau lừa bịp chúng nó - đến cùng kiệt:

Ăn xong Grôpetti lau miệng, khẽ gừ gừ trong cổ tỏ ý hài lòng - nhất là món xốt thịt bò Xtrôganốp.

“Những thước quay h ồi chi ều tốt đấy chứ, đúng không?”

- Tôi cũng nghĩ thế, Bret nói. Nhân tiện, xin hỏi Grôpetti: có bao giờ anh thấy chủ đầu một bộ phim lại quan hệ đến anh, quan hệ thật mật thiết?

Đạo diễn ngạc nhiên:

“Anh muốn nói: quan hệ đến mức thúc đẩy tôi xông thẳng vào cuộc chiến, tiến công vào ông nọ ông kia, tóm lại, làm những trò tằm phào vớ vẩn...”

- Đúng: quan hệ tới anh đến mức đẩy anh vào những chuyện tằm phào vớ vẩn ấy.

- Thế thì không! Tất nhiên có những đề tài tôi quan tâm, làm tôi vui sướng nữa - Nhưng công việc của tôi không phải là chỗ đó: họ bỏ tiền thuê tôi quay phim, chỉ có thế thôi, “ông xoa râu, phũ mảnh mì sợi.” Cái hôn nường nần, hay con chuột bò trên đồng rác - hể mọi cái đã ở đúng chỗ rồi là tôi bấm máy, chỉ huy toán quay phim làm việc, thế thôi, không đi xa hơn. Nghệ sĩ làm thuê là gì? Anh không biết sao, làm thuê là làm một công việc choán hết toàn bộ thì giờ.

- Tôi cũng nhìn nhận sự đời đúng như vậy, Bret thì thắm, vẻ tự lự.

Anh đưa Bacbara về Ngõ thu mình trên ghế, cô gần Bret đến nỗi anh chỉ hơi nghiêng đầu là chạm vào mái tóc cô. Đời nào anh bỏ lỡ dịp này!

- Anh có cảm tưởng bộ phim sẽ hay, Bret nhận xét. Anh mừng cho em,
- em biết chứ?

- Có biết.

- Anh không thích sống với người vợ không biết đến sự mãn nguyện riêng tư, sự mãn nguyện hoàn toàn riêng của cá nhân...

- Thật à? Nếu có lúc nào em quyết định về ở với anh, em sẽ nhớ lại câu này.

Sau nhiều tháng, đây là lần đầu một trong hai người gọi lại khả năng sống chung.

- Em còn nghĩ đến đi đâu ấy không? Bret hỏi gặng.

- Có nghĩ. Chỉ nghĩ thôi.

Anh không trả lời ngay, cảnh xe cộ chẳng chịt đến mức quái đản ở chỗ giao điểm xa lộ này thu hút hoàn toàn tâm trí anh. Mãi anh mới hỏi:

- Chúng mình bàn chuyện đó nhé?

Cô lắc đầu.

- Anh biết. Em còn mất bao lâu cho bộ phim?

- Phải đến một tháng.

- Chắc em sẽ rất bận.

- Dĩ nhiên. Sao cơ?

- Anh sắp đi có việc. Một chuyến đi Califoócnia.

Cô hỏi dồn dập, nhưng mất công vô ích, anh từ chối không tiết lộ lý do cuộc di chuyển này.

Chiếc xe hòm dài màu đen giảm tốc độ, rẽ qua giữa hai cột xây rồi chạy lên đoạn đường lát đá ngoằn ngoèo theo sườn đồi về đến nhà Han Crâyxen ở Grôt Poanh.

Ngồi ở tay lái là tài xế của chủ nhà, mặc chế phục. Trên ghế sau, có Han Crâyxen và khách: cô *Orica*, Adam Toronton. Cả ba đều vui vẻ sau mấy li cốc tay uống dọc đường, lấy trong ngăn rượu đặt sau lưng người lái.

Bây giờ là hạ tuần tháng bảy.

Họ vừa ăn trưa tại câu lạc bộ thể thao, giữa trung tâm Đitoroi. Bốn người dự, vì Crâyxen dẫn theo một cô gái đẹp rực rỡ, mắt như hòn than hồng, giọng nói đặc Pháp, được anh giới thiệu với tên cut lùn: Dôê. Tuy nhiên có nói thêm: cô đi đầu hành “văn phòng liên lạc” mới nhất, trên danh nghĩa chính thức lo việc tổng hợp các vấn đề về xuất khẩu.

Lúc chập tối, Adam có phần lo lắng vì sự có mặt Orica: lỡ ca Crâyxen buột mồm ám chỉ đến bữa nghỉ cuối tuần ở ngôi nhà nông thôn, với cô Râuna, thì thật là tai họa! May sao Crâyxen biết tỏ ra kín mồm kín miệng. Họ nói đủ chuyện trên trời dưới đất, cuối cùng đi đến tranh cãi về những ưu điểm của Ôriôn. Xí nghiệp của Han Crâyxen được nhận chế tạo một vài phụ tùng của nó với số lượng rất lớn. Adam biết mình đã lo lắng hão huyền, nhưng luôn luôn tự hỏi không biết Crâyxen sẽ yêu cầu việc gì.

Thực vậy anh biết Crâyxen ráp tâm như thế. Mới tối qua Bret Đorlôxăngtô còn xác nhận với anh, tuy anh ta lấy vẻ bí mật khiến Adam

tức mình. Đến lúc này anh đoán chắc sắp biết được Crâyxen định nói chuyện gì.

Xe dừng, tài xế xuống mở cửa bên phía Orica. Dưới ánh hoàng hôn còn thấy lờ mờ khu vườn được chăm sóc rất tuyệt đồ dài thoải thoải xuống tận hồ Xanh Cle. Trên khoảng mênh mông lúc này không nhìn rõ, có những quầng sáng chuyển động chậm chậm, báo hiệu đang có xà lan đi trên hồ.

“Đẹp kỳ lạ, Orica thốt lên. Mỗi lần tới Grốt Poanh là một lần khó hiểu tại sao mình vẫn cứ ở mãi Đitorroi”.

- Nếu cô về ở đây, Crâyxen nói, cô vẫn không quên được Đitorroi: nhiều người chúng tôi trong xó này vẫn dính dãi trong kẽ móng tay.

- Đừng cường điệu làm gì, Adam cầu nhàu. Ở đây, móng tay mọi người đã trắng bong từ lâu.

Thực ra anh thừa hiểu Crâyxen định nói gì: khu Grốt Poanh này là cõi thiên đường của các đa triệu phú đồng thời cũng là một phần của thế giới xe hơi, như mọi khu khác của Đitorroi Lớn. Hăngri Fo đệ nhị ở ngay đầu phố, lâu đài tráng lệ của các ông trùm Craixlor và Động cơ Thông dụng cũng không xa. Cả các tay sản xuất bộ phận rời - kỳ cựu như Fisor, Andécxon, Mullen - và mới ngoi lên như Crâyxen. Là một loại vương công hiện đại, bọn họ đều tham gia hai ba câu lạc bộ siêu - đặc - quyền, được ưu chuộng nhất là câu lạc bộ già nua ộp ộp Contrê có đông người xin vào đến nỗi nếu không có người đỡ đầu có thế lực thì phải đợi ít nhất sáu chục ngày mới được nhận tấm thẻ hội viên. Mặc dầu thói đua đòi giàu sang đó, Grốt Poanh vẫn là một khu vực hiếu khách, nên có nhiều viên chức cấp cao của ngành công nghiệp xe hơi dọn đến đây ở: không khí ở đây ấm cúng hơn Blumphít Hin chẳng hạn, là khu vực lên mặt “cấp bự”

rất tiêu biểu, hết sức kiêu kỳ.

Ngon gió bất chợt từ hồ thốc tới, rung mạnh tán lá những cây thích, khiến Orica rùng mình.

“Ta vào nhà thôi”, Crâyxen nêu lên.

Cửa dầy hai cánh, tiêng sành, phòng khách rộng lớn trang bị không thiếu thứ gì vẫn bày biện trong loại phòng này: ghế bành, divăng, bàn thấp, tranh, đồ chơi, đèn cây. Và một thứ không ngờ tới : bể bơi rất rộng.

Adam và Orica sững sốt đứng dừng ở bậc cửa. Vài giây sau Orica khẽ cười rúc rích.

“Xin lỗi, Han - tôi cười không đúng chỗ, có đi đâu là... ờ... thật quá bất ngờ...”

- Không sao, tôi bao giờ cũng vui thích khi nghe cô cười. Vả lại, cô không phải là người đầu tiên. Phần đông khách của tôi cho tôi là gàn. Thực ra, chỉ đơn giản là do tôi thích bơi.

- Chưa chắc đã bằng tôi, thiếu phụ đáp. Cũng dễ hiểu, tôi sinh ra trên đảo. Biết bơi trước cả khi biết nói.

- Nếu vậy... Crâyxen chỉ vào hành lang. “Cửa thứ hai bên trái - có đủ bộ áo tắm, áo khoác, dép. Anh Adam, xin mời anh đi với tôi sang phòng thay quần áo của nam, phía bên kia. Năm phút sau, Orica từ trên cầu nhảy cao nhất nhào xuống rất đẹp. Khi ngoi lên mặt nước, cô cười lớn :

“Phòng khách tuyệt vời chưa đâu có.”

Hai người cùng xuống bơi với cô. Sau một hồi lâu vùng vẫy họ lên bờ ngồi nghỉ trong những chiếc ghế bành lớn. Người “tài xế - hầu phòng - đầu bếp” đã trải sẵn trên ghế những tấm khăn tắm lớn.

Trên ghế thứ tư, một phụ nữ mảnh dẻ, mái tóc đẹp màu xám ngời

nhắm nháp cà phê. Crâyxen cúi xuống hôn lên má :

“Đây là bạn thân của anh - Adam và Orica Torenton... Vợ tôi...”

Rõ ràng vợ Crâyxen chẳng có gì giống - tuyệt đối không có nét nào giống - với cô gái rực rỡ Dôê. Nhưng cô không hề ngạc nhiên khi biết chồng và các bạn đã đi ăn khách sạn - không có cô đi cùng. Cô còn hỏi thăm ở Câu lạc bộ Thể thao nấu nướng ra sao.

Có lẽ Đôrôti Crâyxen cuối cùng đã phải chấp nhận cuộc sống hai mặt của chồng với ba bốn nhân tình rải ra ở từng ấy “văn phòng liên lạc”, và lại Han Crâyxen không buồn giấu diếm: tối nay tuy có Orica anh ta vẫn mời Dôê.

Orica cười nói vui vẻ. Rõ ràng cô tỏ ra thích Han Crâyxen; bữa tối ngoài khách sạn, trông cô trẻ hẳn ra. Bộ đồ bikini tìm thấy ở phòng thay quần áo rất hợp, nó làm nổi, đúng hơn là nó bộc lộ thân hình thon lẳn của cô. Adam đã nhiều lần thấy cặp mắt Crâyxen nấn ná trên bức tranh mê hồn này.

Một lúc sau Crâyxen bỗng nhiên tỏ vẻ bồn chồn.

“Anh Adam này, nếu anh thấy đã đến lúc mặc quần áo được rồi, tôi xin đưa anh xem cái này... Và bàn với anh.”

Rồi, rồi, Adam nghĩ bụng: sắp được biết rồi đây.

“Anh bí mật thế anh Han, Orica ranh mãnh phản đối. Thế tôi không có quyền tới đó sao?”

Crâyxen nhếch mép cười khó hiểu:

“Trái lại. Rất sung sướng có cô cùng đi.”

Họ cáo lỗi vợ Crâyxen vẫn thản nhiên ngồi trên ghế nhắm nháp tách cà phê thứ hai, thứ ba gì đó. Mặc xong quần áo, họ theo hành lang, qua một

lần cửa, rồi xuống tầng hầm theo chiếc thang hình xoắn ốc. Chon trong chùm chìa khóa lấy ở túi ra, Crâyxen mở cánh cửa sắt. Họ vừa đặt chân vào trong phòng, lập tức đèn huỳnh quang bật sáng.

Adam hiểu ngay: họ đang ở trong một xưởng thực nghiệm. Phòng rộng, bày biện sắp xếp rất khéo, trang bị toàn máy móc siêu hiện đại.

“Tôi thường ở đây nhiều giờ liền. Crâyxen giải thích. Để thỏa mãn niềm say mê tai quái - tìm tòi những thứ thật tiên tiến. Khi có đơn đặt hàng nào đòi phải nghiên cứu, mầy mò, tôi mang về đây làm. Đặc biệt là tìm những qui trình công nghệ mới - để sản xuất thật nhanh, thật tiết kiệm. Nói chung, cái đó rất có lời.”

Adam nhớ lại: Han Crâyxen không có bằng cấp gì. Trước khi ra làm riêng, anh chàng chưa vượt quá trình độ đốc công.

“Mời đến đây xem.”

Trên chiếc bàn sắt menh mông, có vật gì đó phủ kín vải. Crâyxen nhắc tấm vải, để lộ ra một cụm lạ mắt: những thanh thép, lá sắt, bánh xe răng cưa... Dài bằng khoảng hai chiếc xe đạp nối đuôi nhau. Bên ngoài, có chiếc tay quay để làm vài bộ phận nào đó chuyển động.

“Chịu, không đoán được, Adam thừa nhận sau khi ngắm nghía kỹ chiếc máy kỳ lạ. Công cụ gì thế?”

Crâyxen gật gù :

“Anh có thạo máy móc nông nghiệp không?”

- Không thạo lắm.

- Cái anh gọi là công cụ này thực ra là chiếc máy đập lúa. Một kiểu hoàn toàn chưa hề có, do quan niệm thiết kế và do kích thước nhỏ bé. Máy vận hành tốt. Nó có thể đập tất cả các loại hạt - lúa mì, đại mạch, lúa nước.

Công suất giờ từ ba đến năm thùng^[12]. Không phải trên lý thuyết vu vơ, tôi có những ảnh chụp để minh chứng.

- Không cần, Adam ngắt lời. Tôi đủ hiểu anh để tin lời.

- Chưa hết. Còn vấn đề giá thành. Khi sản xuất hàng loạt, máy đập này có thể đem bán với giá 100 đô la.

- Thế thôi? Adam sừng sốt. Chắc chưa tính đến ngu ần năng lượng. Mà sao không thấy nhỉ. Anh dự định chạy bằng gì? Bình điện hay động cơ nhỏ chạy xăng?

Crâyxen lộ rõ vẻ thích thú.

“Biết ngay thế nào anh cũng hỏi câu đó. Thế này này! Ngu ần năng lượng của tôi là cơ bắp của anh chàng quay cái tay quay này. Tất nhiên, anh chàng đó không phải là anh, là tôi, mà là một gã khốn khổ trong ngôi làng hẻo lánh tận xó xỉnh nào đó bên châu Á. Lúc mệt, gã bảo một mục đàn bà quay thay, cũng có thể một thằng nhóc nếu bí người. Bọn họ ng ồi đó, dưới đất, quay trong nhiều giờ liền. Và để họ sắm nổi chiếc máy đập này, phải khống chế giá thành không cho vượt quá 100 đô la”.

Adam không nhịn được, phá lên cười.

“Không cần năng lượng! Tiếc quá, không làm được xe hơi theo nguyên tắc này!”

- Xin anh, Crâyxen phản đối, anh đừng điếu vào lúc này.

- Anh nói đúng. Nhưng tôi chưa hình dung ra chuyện tổ chức sản xuất hàng loạt... nhất là ở ngay Đitoroi... những chiếc máy đập chạy bằng tay quay... chỉ đơn giản bằng cách quay bằng tay hết giờ này sang giờ khác.

- Nếu anh biết được tình trạng một số vùng trên quả đất mà tôi đã có dịp đến thăm trước kia, anh sẽ hình dung được rất rõ. Những vùng ở đó

người ta thấy mình cách Đitoroi rất, rất xa. Đây chính là một sai lầm nghiêm trọng nhất của chúng ta ở đây: chúng ta quên mất là có những vùng như thế đang tồn tại. Chúng ta quên mất rằng những người, sinh sống ở vùng đó không suy nghĩ theo cách của chúng ta. Và nguy hơn nữa, khi thấy họ không suy nghĩ như chúng ta thì chúng ta cho là họ sai lầm - coi họ là sai lầm vì cho rằng chỉ chúng ta cả đàn ông lẫn đàn bà của Đitoroi mới là đúng. Thái độ ngu xuẩn ấy của chúng ta đã từng biểu lộ cả trong những lĩnh vực khác - ô nhiễm môi trường, an toàn của xe hơi - nhưng những vấn đề này nóng bỏng quá nên chúng ta đã bắt buộc phải thay đổi cách xem xét. Còn trên những phương diện khác, trên rất nhiều phương diện khác chúng ta vẫn khư khư ôm lấy phương pháp suy nghĩ cứng nhắc hoàn toàn giống như trong tôn giáo.”

- Với những đàn giáo chủ không cho ai được phép tranh cãi, Orica bổ sung.

Adam bực mình liếc nhìn cô như muốn bảo. *Thôi đi, để đây cho tôi!*
Anh suy nghĩ trước khi bảo Crâyxen:

“Đúng là có nhiều nhà kỹ nghệ đã thấy cần phải xem xét lại một số vấn đề. Và chẳng, việc đặt lại vấn đề như vậy đã bắt đầu mang lại kết quả. Có đi đâu chiếc máy đập chạy bằng sức bắp tay của anh không phải là một bước tiến lên mà là một bước thụt lùi về thời kì trước Hăngri Fo đệ nhất. Dù sao, việc này không thuộc phạm vi của tôi: tôi chuyên về xe, xe con và xe tải.”

- Hăng anh có một phân ban máy móc nông nghiệp.
- Nhưng tôi không có quan hệ.
- Chủ anh nhất định có quan hệ với phân ban, anh thì có quan hệ với các ông chủ. Quan hệ đủ để các ông chủ nghe theo anh.

- Thế anh đã đem phát minh này đến phân ban đó chưa?

- Rồi, cả phân ban của hãng anh, cả của nhiều hãng khác. Chẳng nước gì. Điều tôi cần là một người có thể mở được cánh cửa một hội đồng quản trị. Tôi hi vọng anh nhận làm người đó. Tất nhiên với điều kiện chính anh cũng tin vào ích lợi của chiếc máy.

Adam thấy lúng túng. Chiếc công cụ thô sơ, quay bằng tay - ngược hẳn với những thứ trong phạm vi hoạt động của anh... Tuy anh biết rõ không ít trường hợp có nhà chế tạo xe hơi lao vào sản xuất những thứ khác xa loại sản phẩm thông thường của ông ta. Như hãng Động cơ Thông dụng đã đi tiên phong trong việc chế tạo tim nhân tạo và nhiều thiết bị phẫu thuật. Họ chế tạo các vệ tinh thông tin, Craixlor cầu may trong lĩnh vực chế tạo những thiết bị dùng cho các tập đoàn. Thông thường, sự thâm nhập vào lĩnh vực này hoặc lĩnh vực khác là do một ông trùm nào đó của hãng có sự quan tâm cá nhân đến lĩnh vực ấy; Han Crâyxen đủ thông minh để hiểu tình hình này.

“Tôi còn đi cả Oasinhton để giới thiệu, Crâyxen tiếp. Đã tiếp xúc với năm sáu ông ở bộ Ngoại giao: mấy ông rất mê - Nghe họ nói: hai trăm ngàn máy một năm, viện trợ cho các nước thứ ba... khá đấy chứ? Để bắt đầu, không đến nỗi xoàng. Chỉ có mỗi một trở ngại: bộ Ngoại giao không sản xuất máy nông nghiệp.

- Việc quái gì anh cứ phải giao cho hãng khác chế tạo máy của anh? Nếu anh tin chắc vào hiệu quả của nó, sao anh không tự mình chế tạo và đưa ra thị trường?

- Có hai trở ngại - một là vấn đề tín nhiệm. Tôi không nổi tiếng như nhà máy anh, như các nhà máy khác. Thứ hai, tôi không có trong tay hệ thống tiêu thụ sản phẩm. Cũng còn một cái thứ ba: tiền vốn. Tôi không thể

nào gom đủ vốn để làm ra khối lượng lẫn sản phẩm.

- Không lẽ anh cho rằng với một người nổi tiếng như anh mà ngân hàng không...

- Ngân hàng? Crâyxen ngắt lời, vui vẻ. Tôi nợ họ rất nhiều rồi - hàng đồng tiền, hàng núi tiền - đến nỗi sẽ có ngày họ nghĩ rằng đó là cách tôi chống lại họ. Tôi chưa bao giờ có nhiều vốn riêng. Chắc anh sẽ lấy làm lạ khi biết người ta có thể làm được gì khi không có khả năng của chính mình.

Adam không lạ. Trường hợp kinh doanh kiểu Crâyxen không phải là duy nhất. Rất nhiều nhà kỹ nghệ phải cấn cố toàn bộ nhà xưởng, thiết bị, thậm chí cả nhà riêng. Đến ngày nào Crâyxen bán được hàng, anh ta sẽ bỏ túi hàng triệu đồng, bằng tiền mặt, nhưng trong khi chờ đợi, anh sẽ còn phải giãy giụa trong mớ khó khăn không dứt về tiền nong.

Lơ đãng, nhà sản xuất bộ phận lẻ quay chiếc máy; hệ thống bánh xe răng quay, không tải, trong một chuyển động vô nghĩa.

“Anh biết đấy, Crâyxen nói tiếp, Hoa Kỳ hầu như không xuất cảng máy nông nghiệp, trái hẳn với điều mọi người thường nghĩ. Dù có cũng chẳng được mấy tí, vì lý do: máy của ta quá phức tạp. Theo chúng ta, đã là máy thì phải chạy điện hoặc chạy mô tơ. Chúng ta quên rằng các nước châu Á có nguời nhân công vô hạn. Anh cần một người ngắ quay máy ư? Lập tức có năm mươi người chạy tới xin việc. Người đông như kiến cỏ. Chúng ta thấy khó chịu, thấy ghê rợn khi trông thấy hàng nghìn phụ phen nai lưng khuân đá xây đê đập, chúng ta cho rằng điều đó kéo lùi chúng ta về thời xây Kim tự tháp, gì gì nữa. Thực tế là ở bên ấy, đó là khả năng duy nhất, mà tình trạng ấy không thể thay đổi trong một sớm một chiều.

Một điều nữa cần xem xét: trong những nước kém phát triển, có rất ít

cơ sở sửa chữa các loại máy siêu hiện đại. Vì thế cần có những loại máy đơn giản. Như chiếc máy này của tôi.

Vừa chú ý nghe, Adam vừa tự hỏi. Ý nghĩ của Crâyxen có giá trị gì? Nhu cầu trong lĩnh vực này có thật không, và nếu có thì nó có thực rộng lớn, cấp bách như Crâyxen đánh giá không?

Vẫn còn nghi hoặc nhưng đã thấy hấp dẫn, Adam bắt đầu đặt ra những câu hỏi cụ thể về giá cả thiết bị và nguyên liệu, công lắp ráp, bao bì: phí vận chuyển, bảo dưỡng, sửa chữa - nhất là về khả năng thị trường, đi đâu anh hoàn toàn không hay biết gì, Trong khi đó Crâyxen rõ ràng nắm được hết: chẳng cần nghĩ ngợi, anh trả lời mọi câu hỏi một cách rất đầy đủ, dẫn số liệu, viện mọi chứng cứ cần thiết. Nhờ vậy Adam càng hiểu thêm nhờ đâu xí nghiệp của viên cựu đội nhất thủy quân lục chiến đã phát triển mạnh đến thế.

Một giờ sau đích thân Crâyxen tiễn chân các vị khách ra tận chỗ đỗ xe.

“Anh sẽ giúp Crâyxen việc anh ấy nhờ chứ? Orica hỏi chững. Anh sẽ giới thiệu anh ấy với ông chủ tịch hội đồng quản trị.”

Họ ngẫ trên xe hơi chạy lên phía bắc.

“Anh chưa biết.”

- Có lẽ nên thử xem.

- Bây giờ đến lượt em thúc ép? Thế mà cứ luôn miệng trách móc là anh làm quá sức. Hiện anh đang lo chuyện Ôrion sắp ra đời, bước đầu nghiên cứu kiểu tiếp theo Faxta, chưa nói đến chuyện vốn liếng của chị Têrêda... Anh chàng đại lý này chẳng có giá trị nào. Anh đã có quá nhiều mối lo.

- Crâyxen có đòi anh gì nhiều đâu! Chỉ xem có cách nào trình phát

minh của anh ta cho vài ông bự...

Anh không nhịn được cười:

“Không may là việc đó chẳng đơn giản chút nào. Trước khi xin được đưa vấn đề nào ra bàn cãi ở cấp cao nhất, phải chuẩn bị hồ sơ đầy đủ. Anh không thể đến gõ cửa một ông trùm và bảo: “Đây, tôi xin giới thiệu ông X người đang muốn giới thiệu với ngài một vật mới.” Dù đã qua tay Brết Oét và Hêuytxon - vì thế nào mặc lòng anh cũng phải thông qua hai ông này. Không thể đùng vào cấp cao nhất nếu đề án chưa được nghiên cứu, tính toán, phân bổ, trên các phương diện kỹ thuật, tài chính, thương mại.”

Rất hợp lý thôi, Adam nghĩ bụng. Nếu không, sẽ có hàng trăm những đề án vớ vẩn buồn cười, những ý kiến viển vông ùn lên làm ách tắc hoạt động của những người gánh vác trách nhiệm nặng nề Xây dựng đường lối cho hãng.

Tiếng Orica cất lên lời anh ra khỏi vòng suy nghĩ trầm lặng.

“Dù anh có bận nhiều, lo cho cái máy đập này lại chẳng có ích hơn là lo cho...”

- Cho cái gì? anh cất lời, giọng cay độc. Cho Ôriôn, cái nó đang nuôi chúng ta hả? Chưa kể một vài yếu tố khác mà em hình như lãng quên. Ví dụ: Han Crâyxen là một tay rất kỳ quặc đang tìm cách ngoi lên.

- Dù sao em vẫn thấy anh ta đáng mến.

- Tôi biết tổng ra từ lâu.

- Anh định ám chỉ gì vậy? cô hỏi, lạnh lùng. Nào, nói đi!

- Đã thích thì tôi nói cho mà nghe: lúc chúng ta đang ở trên bờ bể tắm, hẳn nhìn cô chăm chăm như lột hết quần áo cô ra. Cô biết thế, và rõ ràng

cô chẳng tỏ vẻ ngượng ngịu gì hết.

- Đúng - tôi biết, và chẳng thấy ngượng ngịu gì hết. Nếu anh muốn biết tất cả, xin nói là tôi còn thấy thích nữa cơ.

- Nhưng tôi không thích!

- Thật à?

- Thật à - nghĩa là thế nào?

- Nghĩa là Han Crâyxen là một thằng đàn ông, đã cư xử đúng như thằng đàn ông: làm cho người đàn bà nhớ lại mình là đàn bà.

- Còn tôi thì không làm như thế?

- Đúng, cô trả lời với giọng cố nén, cái kinh đến nỗi Adam động lòng.

- Thôi mà, anh chống chế, giọng dịu bớt, có lẽ em đúng trong ý nghĩa là thời gian gần đây...

- Anh áu vì Han đã làm tôi biết mình cũng còn là một người phụ nữ được thèm muốn. Đọc được cái đó trong ánh mắt đàn ông là đi đâu thích thú...

- Dễ anh không thèm muốn em chắc?

- Anh mà thèm? Nếu đúng vậy, tại sao anh không ôm ấp tôi nữa? Hai tháng nay anh không thèm đụng đến tôi, cả trước đó hàng bao nhiêu tuần rồi! Bây giờ anh buộc tôi phải nói ra với anh, anh không hiểu đi đâu đó làm tôi tủ nhục đến thế nào à?...

Xe đã rời xa lộ. Hối hận, Adam hãm lại. Orica khóc thốn thức. Anh định vuốt ve tay cô, cô đẩy ra.

“Anh xin, Adam thà ăn thì. Anh vừa cư xử như một thằng ngu.”

- Anh im đi! Vì Chúa, anh im đi, Orica cố nén nước mắt. - Anh định chuộc tội bằng cách vật tôi ra đây bây giờ à? Sau khi tôi đã phải cầu xin

anh à? Anh không biết người phụ nữ họ thấy ghê tởm đến thế nào khi phải cầu xin được làm tình.

Không biết nên làm thế nào, Adam ng ồi im, chờ mong lúc cô bình tĩnh lại. Sau đó anh mở máy. Suốt chặng đường còn lại hai người hoàn toàn im lặng.

Như mọi bữa, anh dừng lại cho cô xuống ngay trước cửa r ỗ mới đánh xe đi cất trong gara. Trước khi bước xuống cô quay sang anh.

“Tôi nghĩ kỹ r ồi. Không phải chỉ hôm nay. Tôi đã quyết định: sẽ ly dị.”

- Ta sẽ bàn việc đó sau...

Cô lắc đầu.

Từ gara trở vào, anh thấy Orica đã vào buồng tiếp bạn, khóa trái cửa. Lần đầu tiên từ ngày lấy nhau họ không nằm chung giường.

...

“Nói tiếp đi, hành hạ tôi nữa đi. Xmôki Xtêfenxơn bảo kế toán viên Lôtiti. Tôi nợ bao nhiêu?”

Lôtiti - người có ngoại hình đáng gọi là bản sao nữ hóa của Uria Híp^[13] viết nhanh mấy hàng số.

“Thưa ông, tính cả những chiếc mới giao, tổng cộng là bốn mươi ba nghìn đôla.”

- Tôi có bao nhiêu gửi ngân hàng ?

- Vừa đủ trả lương tuần này, tuần sau. Không hơn.

- Úi chà chà...

Xmôki vuốt râu, lùi người tựa vào lưng ghế bành, chắp hai tay đặt xuống bụng bắt đầu phê. Có lẽ sắp tới đành phải chịu khó an uống kiêng

khem.

Điều đáng chú ý là sáng nay việc khám phá ra tính chất nghiêm trọng đáng buồn của những khó khăn tài chính không làm anh lo lắng. Trong đời anh đã hàng chục phen giải tỏa được vận đen, lần này chắc cũng sẽ vượt qua được cơn tăm tối thôi. Bất giác anh thẩn kiểm tra lại các con tính của Lotti.

Hôm nay là thứ ba, đầu tháng tám. Xmôki và cô kế toán đang ở trong phòng làm việc gần hành lang trong. Viên đại lý bận áo vét lụa xanh thắt chiếc cravat to bản màu sắc sặc sỡ - gần như đó là chế phục của anh - ngồi sau bàn. Lotti ngồi phía bên kia, lễ phép, chờ đợi ông chủ sai bảo.

Loại đàn bà như Lotti ngày càng ít thấy, Xmôki thẩn nghĩ. Dĩ nhiên, một cô ả xấu xí đến thế - có lẽ Chúa Sáng thế trong lúc vui tay nặn ra để làm tiếp viên ở Bảo tàng Quỉ Dạ xoa - phải có cái gì bù lại mới khỏi chết đói trong xó nhà. Lạy Chúa, sao lại có người gớm ghiếc đến vậy! Mới ba lăm cái xuân xanh nhưng trông ả như năm chục tuổi già, với tướng mạo đàn ông, bộ răng vâu, mắt hơi lé, tóc dựng ngược tua tủa chĩa ra bốn phương tám hướng - nhìn phía sau, đầu ả giống hệt chiếc sọ dừa - giọng nói kèn kẹt như tiếng thanh sắt kéo lê trên đường lát đá... Vâng, nhưng quả là Lotti có những cái bù lại thật: lòng trung thành tuyệt đối, tính liêm khiết sắt đá, đầu óc nhanh nhạy. Nhờ có ả nên Xmôki mới nhiều phen thoát khỏi tình thế khó khăn - hết sức khó khăn - nếu đơn thương độc mã thì dứt khoát anh ta không thể thoát ra được.

Trong đời, anh luôn luôn áp dụng nguyên tắc: nếu muốn trông cậy chắc chắn vào một người đàn bà, hãy chọn một người thật xấu. Cái đẹp chỉ để chơi bời lãng nhãng. Các mụ xấu xí mới là người giúp anh ăn nên làm ra. Cũng lại một cô xấu xí nữa báo động cho anh về cơn khủng hoảng mới.

Anh vô cùng biết ơn cô này.

Bữa qua, lúc đêm đã khuya, Yôlênda gọi điện về nhà anh. Cô làm việc ở ngân hàng vẫn giúp Xmôki về tài chính, nhất là trong việc quay vòng vốn qua số xe nhập của nơi sản xuất với số xe bán ra. Làm thư ký cho phó chủ tịch ngân hàng, cô nắm được những thông tin tuyệt mật.

Một chi tiết khác, bên ngoài hình như không đáng đến đi đâu vừa kể - với chiếc nịt vú và quần xlip thôi Yôlênda cũng nặng ngót ngét một trăm cân hơi!

Năm ngoái, ngay lần gặp đầu tiên, Xmôki đoán chắc cô có thể trở thành đồng minh. Để bắt đầu, anh gọi điện mời cô đi ăn sáng, rồi ăn tối. Bây giờ, độ hai ba tháng họ lại gặp nhau; giữa hai cuộc hẹn, Xmôki gửi biếu sôcôla mà cô ngốn một lúc từng hộp nguyên. Đặc biệt có hai lần anh đã ngủ với cô trong một khách sạn vùng lân cận. Đối với anh đó là một kỷ niệm hết sức nặng nề. Nhưng cũng là một sự đặt cọc có lợi: Yôlênda vốn hiếm khi được hưởng cái-ấy nên mang lòng biết ơn hết sức thống thiết, biểu lộ đầu đặn bằng những lời mách bảo quý giá.

“Ban giám đốc dự tính những cuộc kiểm tra đột xuất sổ sách kế toán của nhiều đại lý đặc quyền, cô báo tin lúc đêm qua. Em nghĩ rằng chuyện này có thể đáng để anh quan tâm - anh có tên trong danh sách kiểm tra.

- Bao giờ bắt đầu cuộc kiểm tra? anh lập tức cảnh giác.

- Sáng mai. Hiện giờ vẫn còn giữ bí mật, ít ra là trên danh nghĩa chính thức. Em không điện sớm hơn được vì phải về muộn, mà không muốn gọi từ phòng làm việc ...

- Em bé Yôlênda ranh ma thật! Danh sách dài không?

- Tất cả tám người. Tên anh giáp cuối.

Xmôki hơi yên tâm. Nếu các kiểm tra viên theo đúng thứ tự danh sách - gần chắc chắn sẽ như vậy - thì anh còn có hai ba ngày trước mặt. Không nhiều, nhưng vẫn còn hơn bị bọn họ đổ bộ vào nhà ngay ngày mai.

“Em cừ thật, bé Yôlênda của anh. Lâu lâu, chúng mình chưa gặp nhau rồi đấy, phải tìm cách gỡ lại chứ em.”

Trước khi buông máy, cô còn dài lời thề thốt yêu đương. Không nghi ngờ gì nữa, Xmôki sẽ buộc phải xả thân một lần thứ ba; nhưng tính toán chi li thì khoản này cũng bằng khoản ấy, ông mất của kia bà chìa của nọ.

19

Sáng hôm sau ngay từ đầu giờ anh cho triệu Lotti, người cũng chịu ơn anh về phương diện hạ đẳng này nhưng không bao giờ quên câu “Kính thưa ông Xtefenxon” dài lê thê. Để hỏi xem hiện nay anh đang “lơ lửng” bao nhiêu.

“Lơ lửng” nghĩa là: Xmôki đã bán được một số xe hơi nhưng chưa nộp tiền cho ngân hàng đã cho vay vốn để anh mua số xe đó của nhà máy. Vì xe là vật bảo đảm tiền vay, nên ngân hàng cho rằng những chiếc xe đó vẫn còn là tài sản của Xmôki, vẫn còn ghi trên bảng kiểm kê. Nhưng trong thực tế, số xe trị giá sơ sơ bốn mươi ba ngàn đôla đã ra khỏi cửa hiệu và bản kiểm kê.

Khi sổ sách kế toán và hàng tồn kho bị kiểm tra lỗ hổng này sẽ lộ ra.

Tay vẫn vượt râu, Xmôki cố tìm mẹo đối phó. Anh biết rõ bất cứ người đại lý nào cũng có lúc bị “lơ lửng”. Đôi khi rất khó tránh: Điêu chính yếu là đừng đi quá xa và nhất là đừng để bị tóm gáy.

Nói chung, người đại lý bị bế tắc tài chính có thể xoay sở bằng cách trì hoãn trên sổ sách. Sau khi nhận tiền bán một chiếc xe, anh ta tìm cách làm cho ngân hàng chỉ được biết tới số tiền đó sau tám, mười, hoặc mười lăm ngày. Trong thời gian ấy người đại lý tha hồ sử dụng số tiền bán xe. Vì các lần bán nối tiếp nhau; có khi còn chồng lên nhau nên chỉ cần tiếp tục trì hoãn việc làm sổ sách, anh ta luôn luôn nắm trong tay một số vốn lưu động, bằng tiền mặt. Ngày 12 mới nộp ngân hàng tiền bán chiếc xe từ ngày 3, ngày 4, và vì giữa khoảng đó đã có tiền bán xe trong những ngày 5,

ngày 6, ngày 8... nên không bao giờ bị cạn tiền. Tóm lại một trò tung hứng lúc nào cũng là mới bắt đầu.

Dĩ nhiên, ngân hàng không lạ gì trò này. Trong một chừng mực nào đó, họ còn khuyến khích nó, bằng cách chấp nhận - không chính thức - cho một đại lý nào đó tạm thời bị “lơ lửng”. Nhưng từ chỗ ấy đến chỗ nhắm mắt làm ngơ khoản vốn như khoản cho Xmôki vay là một khoảng cách quá lớn không ngân hàng nào dám vượt qua.

“Em bé Lotti này, ta phải lấy lại vài chiếc xe trước khi mấy tay kiểm tra viên thò mũi vào việc làm ăn của mình”.

- Em cũng nghĩ rằng đó là giải pháp hay nhất thưa ông Xtefenxon. Em đã lên danh sách. Đây là toàn bộ số xe bán được trong mười lăm ngày qua.

- Em giỏi lắm, con ngèo thân yêu.

Danh sách nằm trên hai tờ giấy. Luôn luôn đặc lực, Lotti đã ghi đủ: kiểu xe, giá bán, địa chỉ, số điện thoại của người mua. Rất hài lòng, Xmôki đánh dấu tên những người nhà ở gần đây nhất.

“Hai chúng mình phải bám riết điện thoại. Anh đã chấm mười bốn người để bắt đầu: em gọi bảy người phía trên, anh bảy người tiếp theo. Ta cần xe của họ ngay sáng mai, càng sớm càng tốt. Em biết cách rồi hả?”

- Biết ạ, thưa ông Xtefenxon.

Không phải lần đầu cô Lotti, phờ phạc, mắt lác, tóc bù xù thủ vai trong trò này. Cô chép tên những người ông chủ dành cho cô, xuống gọi điện từ phòng làm việc bé nhỏ của cô dưới tầng trệt.

Lotti đi rồi, Xmôki gọi số điện thoại đầu tiên trên danh sách. Giọng phụ nữ êm ái vừa trả lời, ngay lập tức anh lấy giọng ngọt ngào - giọng của người bán xe hơi.

“Xưởng chữa xe Xtefenxơn đây. Tôi chính là Xtefenxơn đây ạ. Tôi chỉ muốn hỏi thăm xem bà có được hài lòng với chiếc xe mua của bản hiệu hay không.”

- Cả hai vợ chồng tôi đều rất hài lòng. Nhưng... sao ông lại hỏi thế? Có đi đâu gì rắc trở?

- Đâu có? Hoàn toàn không có gì, thưa bà thân mến. Xưa nay bao giờ chúng tôi cũng kiểm tra xem tất cả các khách hàng có được vừa ý về thứ mình mua sắm không. Chắc bà cũng thấy, nếu tất cả mọi cửa hiệu đều làm như vậy, ta sẽ giảm được biết bao lời khiếu nại, bao đi đầu bực mình, phải không ạ? Bây giờ tiện thể đây tôi xin phép, được gợi ý...

- Xin mời ông.

- Chắc bà đã cho xe chạy rà trơn - giá sáng mai bà cho xe tới được chỗ chúng tôi để bộ phận bảo dưỡng kiểm tra lại toàn bộ? Có khi cần làm một đi đầu gì đó, chỉnh lại một tí xú, xiết chặt một con ốc.

- Nhưng chưa được một tuần lễ...

- Thế mới càng cần, Xmôki khẳng định dứt khoát. Để cho hoàn hảo, vâng, cực kỳ hoàn hảo ạ... Chúng tôi hân hạnh được hầu bà việc đó, tất nhiên, miễn phí ạ.

- Tôi hiểu. Ông thật là người bán xe khác hẳn những người khác.

- Vâng - khác với mọi người - tôi tự coi mình như vậy.

Hoàn toàn bị chinh phục, bà khách hàng hứa sáng mai, lúc tám giờ sẽ cho xe tới. Xmôki gác máy rồi gọi tiếp số điện thứ hai, cũng đạt kết quả như vậy. Nhưng tới hai số sau cảm thấy có sự ngập ngừng, anh không ngoan không nài ép. Đến người thứ năm anh thay đổi chiến thuật:

“Thưa ông kính mến, tuy không thật chắc chắn, nhưng chúng tôi ngại

rằng chiếc xe ông mới tậu có một khuyết tật. Xin thú thật là tôi ngượng nghịu quá chừng khi phải nói ra với ông, nhưng vì chúng tôi kiên quyết làm cho khách hàng hoàn toàn vừa ý nên ...

- Khởi cầ n xin lỗi. Trái lại, tôi rất mừng thấy ông gọi tới. Khuyết tật gì?

- Hình như ống xả không được thật kín, do đó có thể có khí ôxít cacbon lọt vào trong xe. Người ng ồi xe không thấy gì, nhưng nếu đi xa có thể gặp nguy hiểm. Chúng tôi đã phát hiện được ở hai chiếc xe bán ra tuần r ồi, nên đang phải kiểm tra toàn bộ số xe nhận của nhà máy gần đây, để phòng xa. Phải thừa nhận điều này thật đau lòng, nhưng tôi có cảm tưởng hình như nhà máy có sơ xuất.

- Tôi hiểu, người đối thoại với Xmôki công nhận. Tôi cũng là người làm ăn, luôn luôn gặp chuyện rắc rối về tay nghề. Không đáng lạ với người ng ộ m thuê được bấy giờ... Tôi phải làm gì?

- Nếu sáng mai ông cho mang xe tới đây được...

- Chắc chắn, cứ yên trí.

- Được vậy chúng tôi mới an tâm. Tất nhiên, việc kiểm tra và sửa chữa đầu do chúng tôi đài thọ. Nhân tiện, xin lưu ý: trong ngày hôm nay và cả sáng mai nữa, khi dùng xe xin ông hạ một cửa kính xuống cho.

- Tôi nhớ. Rất cảm ơn... Và xin nói là tôi rất cảm động. Xúc động mạnh là khác. Sẽ không có gì lạ nếu lần tậu xe sau tôi lại đến chỗ ông.

Xmôki mặt mày rạng rỡ, gác máy.

Lúc mười giờ ông đối chiếu kết quả với Lôtti. Cô kế toán thuyết phục được bốn người sáng mai mang xe tới, Xmôki được năm. Kẽ ra chín người đã đủ nhưng trong hai mươi bốn giờ tới có thể vài người đổi ý vì có

này có nợ nên Xmôki quyết định phải có dự trữ. Cả hai lại gọi điện, và đến giữa trưa họ đánh giá: trên nguyên tắc có thể trông mong sẽ có mười ba người mang xe tới gara Xtefenxơn ngày mai, từ sớm.

Sau đó Xmôki trao đổi với Vin Mixơn, phụ trách Dịch vụ Sửa chữa của xưởng. Đầu hói, vui tính, mảnh khảnh, nhanh nhẹn tuy đã ngoại lục tuần, Mixơn đi đầu hành công việc như một tay đầu bếp lành nghề. Tài đoán ngay ra bệnh của bất cứ kiểu xe nào khiến khách hàng thán phục, tính tình vui vẻ của ông giải quyết nốt những phần còn lại. Đáng buồn là ông có một điểm yếu: quá chén. Trong một năm chỉ có mười tháng ông đi được đúng đường thẳng; đầu đặn mỗi năm hai lần ông sa vào nhậu nhẹt mỗi bận kéo dài ba bốn tuần. Dĩ nhiên công việc của ông bị ảnh hưởng.

Không có người chủ nào khác dám thuê mượn ông, Mixơn biết vậy. Và cũng biết rằng ở tuổi mình không thể nào kiếm nổi chỗ làm khác. Riêng Xmôki thấy trong đó vẫn có cái lợi: khi không say Mixơn có giá như vàng (lúc say sẽ thu xếp cách khác). Một cái lợi khác nữa là Xmôki có thể hoàn toàn tin cậy ông trong những tình thế khó xử. Khi ấy Mixơn chẳng cần đắn đo, áy náy gì.

Hai người xây dựng kế hoạch cho ngày hôm sau. Khi khách mang xe tới, phải đem giấu ngay trong xưởng sửa chữa. Rửa sạch bên ngoài, dùng máy hút bụi, lau chùi thật kỹ động cơ như mới (để phòng hờ các kiểm tra viên mở capô xe lên xem). Trong “cốp” có gì thì bỏ hết vào túi nhựa để nhãn để sau trả lại cho đúng chủ. Tháo biển số, tất nhiên phải ghi lại - sau khi qua được cơn nguy biến mà lại gắn biển số xe ông X vào xe cô Z thì đẹp mặt! Xì một lượt mỏng sơn đen lên lớp, để xe thành mới.

Sau đó, bày xe trên bãi có rào vây bọc phía sau gara là nơi vẫn để xe nhận của nhà máy.

Thế thôi, không làm gì hơn. Không sửa chữa, không kiểm tra. Bốn mươi tám giờ sau, chủ xe nhận lại xe y sì như lúc mang nó tới đây.

Vì chỉ cần có mặt những chiếc xe ấy trên bãi, để các vị kiểm tra của ngân hàng có thể thấy, đếm, vào sổ. Dù chẳng may có vài ba khách hàng làm ông nhớ tàu. Xmôki vẫn có thể trình bày một bản kiểm kê vừa đủ, ít nhiều đáp ứng được đòi hỏi của ngân hàng.

“Điểm cuối cùng, Xmôki nhìn ông nhân viên già với vẻ mặt nghiêm khắc: không một giọt, trong hai ngày liền. Mà nếu kéo dài thêm hai mươi bốn tiếng nữa - vẫn không một giọt, ông nghe rõ chưa?”

Mixon giơ cánh tay phải lên, tùm tùm:

“Không một giọt, xin thề, thưa ông chủ!”

Lúc sắp đi, Xmôki sực nhớ:

“Còn chuyện đồng hồ đếm cây số nữa. Trong số xe ta đang chờ, thế nào cũng có những chiếc đã chạy mấy trăm cây số. Mà lại lắp loại đồng hồ đời mới, không ăn gian được...”

“Không ăn gian được ư” Mixon hớn hờ nhại lại. Làm gì có chuyện đó. Bằng cái này - ông rút trong túi ra một chùm chìa khóa bé hình thù lạ mắt - tôi mở được bất cứ kiểu đồng hồ nào. Mà những cái này này, lại có bán đầy đường, thế mới hay.

- Còn loại đồng hồ có những vạch trắng đứt ra khi ta đập vào chữ số?

- Cũng vậy thôi. Vạch trắng chỉ là những băng nhựa rất mảnh, khẽ đập vào là rách. Mà này, chính hãng sản xuất loại đồng hồ “chịu mọi thử thách” ấy lại bán những băng nhựa “không rách được”. Tôi còn dự trữ một ít”, ông cả cười: “Cứ yên trí, ông chủ ơi. Mọi cái đồng hồ sẽ được quay về cây số 75, mà mấy ông kia vẫn cứ như mù. Sau đó, khi chủ xe đến lấy

về ta lại đặt con số cũ.”

Khoái chí, Xmôki vỗ mạnh vai ông già :

“Tốt lắm, ông bạn thân mến. Ăn chắc r ấ!”

Vào lúc trưa hôm sau, niềm lạc quan đó hình như được xác nhận.

Như Xmôki dự đoán, có ba trong số mười ba xe đánh bài lờ, còn mười xe được các chủ nhân đầy lòng biết ơn mang tới đúng hẹn, thừa sức làm cho các ông kiểm tra viên sáng tỏ tình hình, vả lại, họ chỉ đến đây vào hôm sau. Sau đó thì sao? Sau đó, theo Xmôki thì trong vòng một tháng nữa anh sẽ không bị “lơ lửng”. Lo lắng làm gì cho mệt?

Anh vừa thưởng thức xong tách cà phê pha nhiều rượu trong phòng làm việc ở tầng xép thì Adam Torenton xộc vào không gõ cửa.

Sau lần gặp đầu tiên, Adam còn nhiều bận tới gara tuy Xmôki không hài lòng, không ưa những cuộc thăm viếng này. Bây giờ đây sự có mặt của Adam càng không đúng lúc.

“Chào! anh càu nhàu. Tôi không biết hôm nay được gặp anh.”

- Tôi đến đã một tiếng r ấ. Tôi ở lâu chỗ Dịch vụ sửa chữa.

Giọng khô khan, vẻ mặt nghiêm làm Xmôki b ền ch ền.

“Đáng lẽ anh nên báo cho tôi biết, anh cẩn thận. Dù sao tôi vẫn là chủ cái nhà này.”

- Đúng. Nhưng vì trong lần gặp đầu... Adam dừng lời, mở tập hồ sơ bìa đen, mọi lần trước vẫn cặp nách mang theo. Lần gặp đầu tiên anh có bảo: “Ở đây anh muốn xem gì thì xem, xem chỗ nào cũng được”. Vậy thì, tôi sử dụng phép của anh. Và ghi nhận một số đi ều.

- Mời anh ng ấ, để mở đầu...

- Tôi thích đứng. Tôi đến báo để anh biết: tôi sẽ không đặt chân tới đây

nữa. Và cũng để báo tin - theo phép lịch sự - là tôi sẽ khuyên chị tôi nhượng hết cổ phần. Cuối cùng để báo anh biết tôi sẽ chuyển hồ sơ này cho Ban Tiêu thụ hãng tôi.

- Chuyển hồ sơ này? Nhưng có cái gì trong ấy mới được chứ?

- Chẳng hạn: sự việc là ngay trong lúc này, Dịch vụ Sửa chữa của anh đang cố sức biến những xe đã bán, đã giao cho khách dùng thành xe mới cứng. Thêm vào đó, trưởng xưởng của anh đã thảo những phiếu “kiểm tra trong thời gian bảo hành” tuy thực tế không có kiểm tra và anh sẽ tính tiền với hãng tôi. Chưa khẳng định chắc chắn nhưng tôi đoán biết tại sao anh làm trò thêm bớt này. Dù thế nào đi nữa, để đảm bảo quyền lợi bà chị, tôi sẽ tới ngân hàng của anh, nói rõ những điều đã nhận thấy, và hỏi ý kiến họ.

- Lạy Chúa! Xmôki thì thảo.

Đây là phát súng kết liễu từ tay một người xưa nay anh không ngờ. Sai lầm lớn của anh, đúng là ở chỗ đã mở rộng trước mắt anh chàng này mọi giấy tờ sổ sách kế toán, mọi hồ sơ, mọi nhà xưởng... Lại còn coi hắn ta chỉ là một tay cạo giấy, có lẽ trong nghề của hắn thì có tài nên mới leo cao đến thế, nhưng chắc chắn quá ngây thơ để khám phá ra những mưu mẹo của chủ xưởng sửa chữa kiêm đại lý đặc quyền. Té ra trong vụ này kẻ ngây thơ lại là anh; Xmôki Xtêfenxon.

“Xin cho tôi thì giờ suy nghĩ, anh ta van lạy. Năm phút thôi, không hơn. Sau đó ta sẽ bàn...”

- Tôi không bàn với tên bịp bợm.

- Không đúng ! Tôi không phải là tên bịp bợm thực sự. Tuy cũng có lúc phải xoay sở ...

- Bằng cách đòi nhà máy thanh toán tiền kiểm tra xe tuy chẳng có kiểm

tra gì hết, đánh tráo những phụ tùng còn tốt nguyên để bổ sung lô hàng của anh mà không mất một xu ví dụ bộ chế hòa khí tháo từ chiếc xe còn mới, ngay trước mắt tôi, chỉ cần chỉnh lại chút xíu là nó làm việc rất tốt, nhưng anh thay vào đó một bộ mới rồi bắt chúng tôi thanh toán - Cái cũ, anh sẽ bán theo giá một cái mới. Anh cho là tôi bịa đặt à? Đây, sổ của bộ chế hòa khí bị coi là hỏng, sổ phiếu bảo hành của chiếc xe đó... Phải nhận rằng: anh chẳng phát minh được cái gì mới: toàn những thủ đoạn tầm thường của bọn ngốc.

Xmôki giơ tay lên trời:

“Dù có thiện ý đến đâu, tôi cũng không thể để mắt tới tất cả mọi điều trong cái lều gỗ này.”

- Tôi biết chính xác rằng Vin Mixon làm theo lệnh anh. Anh định chống chế là khi bán chịu anh chỉ được hoa hồng có 9 phần 100, nhưng tôi biết thực ra là những 16 phần 100? Chắc anh cũng không biết rằng các lần bán hàng của anh đều khai lùi ngày, rằng các phiếu báo ngân hàng...

- Đủ rồi. Tôi hiểu rồi!

(Nó tóm được gáy mình rồi, thẳng đếu. Một thằng nguy hiểm lẽ phép, bảnh chọe, nhưng nguy hiểm. Nhất định nó còn biết nhiều chuyện nữa - chẳng hạn vụ những chiếc xe trưng bày năm ngoái đem tân trang rồi bán như xe mới. Không lơ mơ gì nữa, mình đã bị tóm cổ. Nó làm thế quái nào mà bới lên được lăm trò ma đến thế chỉ trong thời gian rất ngắn?)

Cúi gằm nhìn xuống bàn ngay trước mặt, Xmôki nghĩ rất lung tung. Cuối cùng anh quyết định.

“Adam, xin hỏi anh câu thứ nhất: anh đứng về phía nào? Anh bên vực quyền lợi nào?”

Đó cũng chính là câu hỏi Adam tự hỏi mình lúc đêm qua và ngay buổi

sáng này.

“Tôi đến đây với tính cách đại diện cho chị tôi, người nắm giữ 49 phần 100 cổ phần trong việc này. Nhưng không vì thế mà bao che các hoạt động gian dối. Vì thế tôi sẽ làm như đã nói.”

- Bắt đầu bằng báo cho ngân hàng?

- Đúng.

- Vậy thì, này ông Phách lối, ông Adam - Torenton-ra-vẻ-ta-đây, tôi xin nói cho ông biết đi đâu gì sẽ xảy ra. Ngân hàng họ sẽ phát hoảng. Ngay chiều nay họ sẽ cử thanh tra tới đây, ngày mai họ sẽ xin và sẽ được chấp nhận, một lệnh xét xử tạm, cho phép họ tịch thu toàn bộ thiết bị xe cộ ở đây, niêm phong mọi cánh cửa. Anh định sau đó mang tập hồ sơ này cho Ban thương mại của anh hả? Anh biết họ sẽ làm gì không?

- Có thể xóa tên anh trong danh sách đại lý, chắc vậy.

- Chắc chắn như thế, nhất thiết phải như thế. Vậy, bà Têrêda đáng thương và bốn cháu nhỏ sẽ ra sao trong tình cảnh đó? Theo anh 49f100 trong một vụ kinh doanh thất bại còn đáng giá bao nhiêu?

- Không hẳn là thất bại. Hã sẽ cử một người quản lý tạm thời trong khi chờ bổ nhiệm một người đại lý khác.

- Một người quản lý tạm để gánh vác công việc chuyên sâu thế này? Để càng mau vỡ nợ hơn à?

- Vì anh nói đến vỡ nợ, tôi có cảm tưởng chính anh đang đi tới đó. Thẳng một mạch.

Xmôki giận dữ dấm mạnh xuống bàn:

“Không vỡ nợ! Nếu anh để yên cho tôi làm theo cách của tôi. Nếu theo cách của anh thì chết ngay đầu nước. Tôi không nói để mà nói đâu. Để tôi

gọi cô kế toán, tôi chứng minh cho anh...”

- Tôi đã xem sổ sách, cùng với cô Pốt.

- Anh cứ xem lại lần nữa, cùng với tôi. Anh sẽ thấy khác hẳn, thử xem tôi nói có đúng không?

Mắt điên dại, râu bù xù, chủ xưởng đứng vụt dậy như định đánh người ngồi tiếp chuyện.

Adam chỉ nhún vai.

Xmôki nhấc máy, với giọng run lên vì giận dữ, ra lệnh gọi Lotti. Mang theo tất cả sổ sách, chạy thật nhanh.

Họ mất độ một giờ.

Sau mười phút chật ních những tranh cãi, bàn luận, tính toán, xoát xét. Cho đến lúc Adam phải thừa nhận, ngoài ý muốn của anh, rằng có thể thực hiện được. Đúng hơn, rằng có một khả năng tuy mỏng manh nhưng không thể chối bỏ, sẽ cải thiện được tình hình sau độ một tháng - với điều kiện phải làm theo cách Xmôki: thực hiện những biện pháp không chính thống (một uyển ngữ dễ lọt tai) và dựa vào tính ổn định của khuynh hướng hiện nay là mua lại, phục hồi xe cũ.

Với điều kiện này nữa: Adam phải kín miệng, có thể nói là phải gánh chịu một phần trách nhiệm về các mảnh lời người đại lý dùng để lừa bịp các kiểm tra viên ngân hàng. Anh không thể lừa dối mình được nữa, vì biết rõ điều đang xảy ra. Trong thâm tâm anh cho rằng thà đừng biết còn hơn, anh cũng nghĩ rằng giá trước kia chị anh cộng tác với người khác thì hơn. Lần đầu tiên anh thấy quả thực hãng anh rất khôn ngoan khi lập ra ủy ban Tranh chấp, chịu trách nhiệm ngăn ngừa nhân viên quan hệ tiền nong hoặc quan hệ riêng tư với các đại lý.

Mãi sau Lotti gấp sổ sách ra về Xmôki đến đứng trước mặt Adam. Tay chống nạnh, anh như thách thức:

“Thế nào?”

- Những cái liên quan đến tôi chẳng có gì thay đổi.

- Những cái liên quan đến bà Têrêda thì có thay đổi đấy. Tháng này một tấm séc khá khá, tháng sau một tấm be bé có khi chẳng tấm nào cũng nên. Một điều khác: anh buộc tôi cơ man là tội, nhưng không thấy anh lên án tôi móc túi bà chị anh.

- Vì anh không giỏi trò đó. Trên điểm duy nhất này, anh làm đúng luật lệ.

- Nếu muốn, tôi đã móc túi bà ấy rồi, và từ rất lâu. Nhưng chắc anh công nhận là tôi sống phăng với bà ấy. Anh đến đây cốt để xem xét điều đó, đúng không?

- Không phải chỉ vì một việc ấy, Adam cầu nhàu. Chị tôi còn muốn biết ý kiến của tôi về mức an toàn của việc góp vốn, nhất là góp dài hạn. Mặt khác, tôi cũng có phần nào nghĩa vụ đối với hãng tôi.

- Hãng anh không cử anh tới đây.

- Đúng, trước kia tôi không ngờ sẽ khám phá ra... hừm... khám phá ra những cái đó, nhưng bây giờ đã nắm được, tôi không thể nhắm mắt lại.

- Không thể à? Thực sự không thể? Dù vì Têrêda và bốn nhóc?

- Cũng thế thôi.

Xmôki lại bới chòm râu. Cơn giận đã biến mất, anh nói rất khẽ, bằng giọng như van vãn:

- Tôi sẽ xin anh một điều, anh Adam... nó rất cần cho tôi... còn về phía anh, tất nhiên anh làm vì Têrêda...

- Nói đi, trời đất ạ!

- Vậy thì, thế này: bây giờ anh biến ngay đi. Quên hết những gì đã biết, cho tôi hai tháng để ngoi lên - xét đến cùng thì việc này đúng đắn thôi, sau hai tháng có thể cải thiện tình hình được. Anh cũng biết rõ như tôi.

Tôi chẳng biết gì hết.

- Anh biết Ôriôn sắp ra đời, anh cũng biết khi có kiểu xe mới, mức bán ra sẽ tăng.

Lý lẽ tỏ ra vững chắc. Vì Adam tin tưởng Ôriôn, tất yếu anh phải tin rằng theo logic, dựa vào Ôriôn, Xtêfenxơn sẽ thoát ra khỏi cơn hoạn nạn.

“Úi chà ! Cứ cho là tôi chấp nhận. Sau hai tháng sẽ như thế nào?”

- Hoặc tôi thoát nạn, thoát vĩnh viễn, hoặc anh sẽ giao hồ sơ này cho Ban Thương mại. Tôi sẽ buộc phải sang nhượng xưởng này đi, nhưng vào lúc nó đang đi lên, và bà Têrêda với số 49f100 cổ phần sẽ nhận số tiền gấp đôi số tiền được nhận nếu tôi sang nhượng ngay bây giờ. Vậy đó, đồng ý chưa? Trong có hai tháng, đâu phải chuyện uống cạn nước đại dương, đúng không?

- Quá lâu, Adam dứt khoát. Một thôi, tính từ hôm nay. Không thêm một tuần nào nữa.

Thấy vẻ mặt Xtêfenxơn nở nang, Adam hiểu là anh ta đã đưa anh vào tròng. Rõ ràng anh ta đòi thời hạn hai tháng với hy vọng sẽ được một tháng.

Trong ba mươi ngày, biết bao chuyện có thể xảy ra. Một người lạc quan thâm căn cố đế như anh này, nhất định phải thấy trong đó có độ hai ba dịp may.

Thân hình xinh đẹp nổi bật trong bộ chế phục của hãng hàng không Unaitet, cô tiếp viên bưng tách cafe đến mời Bret Đơlôxăngtô đang ngồi trong câu lạc bộ 100.000 dặm gọi điện thoại. Lúc chín giờ sáng, gian phòng đầy đủ tiện nghi, yên tĩnh này là một miền ốc đảo thoải mái giữa cảnh sôi động ồn ào của sân bay Đitoroi.

“Thưa ông Đơlôxăngtô, tuy chưa thật gấp gáp, nhưng trong vài phút nữa hành khách chuyến bay 81 đi Lốt Ăngiolét sẽ lên máy bay.”

- Cảm ơn cô nàng xinh đẹp của tôi! Anh nghe rồi chứ Adam? sắp chia tay anh rồi. Con chim bạc khổng lồ sắp đưa tôi lên thiên đường đây.

- Lần đầu tôi nghe gọi Lốt Ăngiolét là thiên đường.

- Dù sao đây cũng là Califóocnia, anh bạn ạ. Từ Đitoroi này nhìn sang, thành phố kinh tởm đó vẫn có cái gì đó rất thiên đường.

Bret đã gọi Adam Toronton tới trụ sở hãng để nói thêm - một lần nữa - về Ôriôn. Vài vấn đề về sự đi đầu hòa các màu sơn trong khoang ngồi. Adam yên tâm thấy người ta đã tìm ra giải pháp vừa ý.

“Một tin khác chắc sẽ làm anh vui thích, Adam nói thêm - tôi quyết định sẽ giúp Han Crâyxen một tay, về chiếc máy đập lúa. Tôi đã phái anh chàng bé nhỏ Kettan đi đến Grốt Poanh xem kỹ chiếc máy, cậu ấy trở về tràn đầy tin tưởng. Chúng tôi đã gặp Enroi Brêtoét ông ta tỏ vẻ ủng hộ. Tôi đang thảo bản báo cáo gửi ông Hốp Hêuýtson và sẽ nộp vào hôm nào thấy ông ta dễ tiếp cận, mát tính. Tất nhiên diễn biến ra sao tôi sẽ báo cáo cho anh.”

- Cảm ơn bạn thân mến. Thôi, tôi đi. Hẹn gặp lại.

Hai mươi phút sau chuyến bay 81 cất cánh. Bret ng ồi thụt sâu trong ghế bành hạng nhất, đón đợi bốn giờ thư thái điểm vài ly rượu và bữa ăn ngon giữa khung cảnh xa hoa, ngoài tầm mọi lo lắng bận rộn. Không điện thoại, không công văn giấy tờ - hoàn toàn siêu thoát.

“Quý vị đang bay trên C ồlôradô, viên chỉ huy bay nói qua loa phóng thanh. Chỗ này là điểm gặp nhau của ba bang - Califóocnia, Nêvada và Aridôna. Quý vị ng ồi phía tay phải nhìn thấy được Lát Vêgát và vùng phụ cận h ồMít. Quý vị ng ồi phía tay trái, thấy được h ồHavaxu nơi đang dựng lại C ầu Luân đôn.”

Bret ng ồi phía tay trái, nhìn thấy bên dưới hình dáng một chiếc c ầu đang làm.

“Về chiếc c ầu này có một chuyện vui vui, viên chỉ huy bay tiếp tục. Những người mua chiếc c ầu này của người Anh tưởng đây là chiếc c ầu vĩ đại in trên áp phích các hãng du lịch. Về sau mới biết chiếc c ầu in trên áp phích tên là c ầu tháp Luân đôn, còn c ầu Luân đôn này chỉ là cây c ầu cũ kĩ chẳng có giá trị gì, nằm trên thượng lưu.”

Bret nghe có một bên tai, mắt mãi nhìn theo cô tiếp viên mảnh khảnh, uyển chuyển, tóc rất vàng, da rám nắng, bức tranh sống quảng cáo cho các bãi biển Califóocnia.

“Ông c ần gì ạ?”

- Có đấy: tôi c ần biết tối nay cô định làm gì?

Cô cười tinh nghịch:

“Cái đó còn tùy theo ch ồng tôi. Đôi khi anh ấy đưa tôi đi khách sạn.”

- Thế ra họ tuyển dụng cả những tiếp viên đã có ch ồng! anh cần nhần.

Nhờ cô nói với chồng: anh ta vô cùng may mắn.

- Thừa. Anh ấy biết rồi.

“Thưa quý bà, thưa quý ông, chỉ huy bay mong rằng quý vị đã tận hưởng tầm nhìn không giới hạn từ lúc cất cánh đến lúc này. Đài khí tượng Lốt Angiolét cho biết có mây mù dày đặc trên thành phố, tầm nhìn dưới một kilômét. Chúng ta sẽ hạ cánh sau năm mươi phút nữa.”

Những tảng xmog, mây mù đặc, mờ đục và độc thường xuyên phủ trên lòng chảo Lốt Angiolét hiện ra bên trên dãy núi Xan Becnacđinô, cách thành phố một trăm kilômét. Một trăm kilômét! Khi tới đây lần vừa rồi, chưa đầy một năm trước đây, Bret bay tới tận Ôntario, cách chỗ này chừng bốn chục kilômét, xa hơn nữa về phía tây mới gặp loại mây mù góm chết này. Từng năm, căn bệnh dịch hạch tới xộp kinh tởm này lại lấn thêm đất, gập dềnh vẻ đẹp rực rỡ của Califóocnia chẳng khác một cục u ác tính. Tuy chiếc Bôinh 720 đã giảm độ cao nhưng các vật chuẩn trên mặt đất không rõ hơn mà lại chìm ngụp trong khoảng âm u đặc quánh có ánh vàng diêm sinh. Bức tranh toàn cảnh của vịnh Xanta Mônica chỉ còn là kỉ niệm như bị một lớp mốc rậm rì che lấp.

Đến sân bay, một nhân viên trẻ của chi nhánh hãng tại địa phương tới gặp Bret.

“Tôi mang xe tới cho anh. Anh định về qua khách sạn trước, hay đi thẳng về trung tâm?”

- Về khách sạn đã Bret cầu nhàu.

Lý do chính thức chuyển đi này là cuộc thăm viếng nơi học cũ “Trường vẽ kiêu, Trung tâm Nghệ thuật”. Ngoài ra còn có lý do hoàn toàn riêng tư - một lý do mới phác lờ mờ, đến tận lúc này, ngay Bret cũng chưa thấy ra thật rõ ràng.

Vừa ra khỏi sân bay anh gặp lại ngay lưu lượng xe khó tin của Califóocnia: 11f100 xe hơi hiện có ở Hoa Kỳ đều đăng ký trong một bang này. Do đó, mức tập trung khí xả ở đây cao nhất thế giới. Mới đây Bret đã thấy cay mắt, khô cổ.

“Nghiêm trọng đến thế này từ lâu chưa?” Anh hỏi.

- Độ một tuần nay. Theo đà này, một ngày hơi hơi trong trời cũng sẽ hiểm gặp như nụ cười của tay thu thuế. Chúng tôi cố làm mọi người tin rằng khói các nhà máy là nguyên nhân chính, rằng nếu chỉ buộc tội xe hơi không thôi là sai lầm, nhưng muốn thuyết phục được họ...

- Bản thân anh có tin không đã?

- Thực tình, khó lòng có được một ý niệm, phải không ạ? Nghe mồm các ông chủ thì hình như vấn đề khí xả đã giải quyết xong xuôi, nhưng khi nhìn thấy cái xmog quái quỷ này, hít nó vào phổi, cảm thấy nó trên da...”.

Họ vào bãi xe. Bret chìa tay:

“Đưa tôi chìa khóa. Tôi thềm lái.”

Tại Trung tâm nghệ thuật, nằm giữa trường trung học và trường đại học, Bret nhanh chóng bị một đám sinh viên vây quanh. Họ tỏ ra mừng rỡ được trao đổi với một học trò cũ, nhìn vào trang phục có thể đoán được là đã thành đạt khá trong nghề.

Dĩ nhiên họ bàn luận nhiều về ô nhiễm – “Thảm họa rất thực tế, hiện đã được các nhà chế tạo xe hơi thừa nhận”, một cậu thấp lùn, mặt nâu xạm, bụng bắt đầu phệ, mặt tròn như mặt trăng, tuyên bố. Mới nhìn qua, cậu ta thật trái ngược với hình ảnh kinh điển của người trí thức.

“Có vẻ như ngành xe hơi cũng bắt đầu thấy được trách nhiệm. Vấn đề còn lại là liệu nó có tìm ra cách nào thông minh hay không. Đồng ý đã có

tiến bộ, và đang tiếp tục tiến bộ, không thay, chỉ riêng việc phát triển số lượng cũng đủ triệt tiêu tiến bộ này.”

Bret gật gù. Ban nãy trong những lúc tắc đường không thể tưởng tượng nổi trên đường phố Lốt Angiolet anh cũng đã nghĩ như thế.

“Số lượng sẽ giết chết chúng ta, cậu mồm mồm nói tiếp. Lấy tai nạn làm ví dụ: ngày nay, xe đảm bảo hơn ngày xưa, máy móc tốt hơn, sầm lốp cũng vậy. Nhưng xe chạy trên đường nhiều hơn, nên tai nạn xảy ra nhiều hơn chứ không giảm. Vấn đề ô nhiễm cũng *idem*: cải tiến việc đốt cháy nhiên liệu làm gì - người ta đã thực sự cải tiến, và cải tiến nhiều đấy - trong khi số xe chạy ngày càng tăng. Hiện nay chúng ta khoe mỗi năm làm ra mười triệu xe - đúng thế, mười triệu xe - với năng suất như vậy, ô nhiễm chỉ có tăng - các bạn thấy chưa, thật là điên loạn.

- Để chấm dứt cơn điên này, theo cậu thì phải làm gì? Định mức xe chẳng?

- Sao lại không? tiếng con gái trong nhóm.

- Xin hỏi ông một điề, ông Đơlôxăngtô, gã sinh viên bụng phê nói tiếp. Ông đã tới vùng quần đảo Becmuyt chưa ạ? Chưa? Còn tôi, tôi đã đến đấy năm ngoái. Đảo chính rộng độ ba chục cây số vuông. Để mọi người đều có chỗ cựa quậy, chính quyền đề ra định mức: trước tiên, về công suất động cơ, sau đó về kích thước xe. Bây giờ, họ đặt ra chế độ hạn chế số lượng: mỗi hộ chỉ được phép có một xe.

- Thế là ngu, một người nói.

- Tôi không nói là cần đi xa đến thế, nhưng sớm muộn sẽ phải hãm bớt. Dù sao, công nghiệp xe hơi vẫn sống được với mức sản xuất hiện giờ. Còn về những cái khác, xin mời tới Becmuyt mà xem: ở đấy mọi việc vẫn trôi chảy.

- Nếu anh thử hạn chế như vậy ở đây, Bret phản đối, chỉ sau hai mươi bốn giờ sẽ loạn to. Hơn nữa, cấm đoán các người chế tạo xe hơi bán những xe do khách hàng đòi hỏi là việc làm trái với nguyên tắc thiêng liêng về tự do kinh doanh. Anh cười lớn : “Đối với các giới chủ, đó là một tà thuyết không chấp nhận được.”

Từ phía dưới, tiếng một người khác, rụt rè:

“Không phải ai cũng nghĩ như Hórcvi. Phần đông chúng tôi cho rằng vẫn còn đủ chỗ cho hàng triệu xe ra đời thêm nữa.”

- Và chúng tôi đang có dự định vẽ vài kiểu mới, một cậu cò hương bồm hung đỏ nói.

Có tiếng xì xào, rõ ràng Hórcvi được nhiều người trong nhóm đồng tình.

Anh chàng tóc hung đỏ đề nghị:

“Xin ông nói chuyện về Ôriôn.”

- Sẵn lòng, Bret trả lời. Cho tôi mượn tập giấy vẽ. Tôi trình bày cho các bạn xem.

Bọn thanh niên theo dõi Bret rất hứng thú, say sưa. Bret vẽ phác Ôriôn nhìn trước mặt, nhìn nghiêng, không bỏ sót chi tiết nào: anh thuộc chiếc xe cặn kẽ như nhà điêu khắc thuộc pho tượng tự tay nặn ra. Anh cũng thẳng thắn trả lời các câu hỏi đặt ra như mưa. Tuy nhiên, trước khi ra về anh cẩn thận thu lại tất cả bản vẽ.

Hôm sau, anh vui mừng nhận thấy nhiệt tình của mình đã mau chóng lan sang những sinh viên anh hỏi chuyện. Đến chiều, anh quyết định giới thiệu hai cậu cho ban Nhân sự của hãng anh, dự phòng sẽ tuyển dụng sau này. Thứ nhất: Hórcvi, anh chàng da bánh mật, bụng bắt đầu bệ vệ: các bức

vẽ, các ý nghĩ của cậu đầu biểu thị đầu óc tò mò muốn hiểu biết mọi điều, có nghị lực, giàu tưởng tượng; một anh chàng tỏ ra cương quyết chống chủ nghĩa xu thời, điều sẽ gây rắc rối cho bản thân anh ta ở Đitoroi nhưng lại là con chủ bài trong tay các ông chủ. Người thứ hai là cậu tóc đỏ, cũng là họa sĩ vẽ kiêu tài hoa.

“Xin nói thẳng: đây là lần thứ hai tôi được hân hạnh người ta dự tuyển, cậu tóc hung tuyên bố. Một trong ba ông Lớn hứa giao cho tôi một chỗ khá tốt sau khi tôi giạt được bằng tốt nghiệp. Tuy nhiên, nếu được quyền chọn lựa giữa các khả năng, trong đó có khả năng được làm việc với ông, tôi sẽ ưu tiên chọn hãng ông.”

Bret cảm động, hãnh diện, không biết nên nói gì.

Đêm qua, một mình trong phòng khách sạn, anh đã đi tới quyết định: cuối năm nay - lúc này là giữa tháng tám - anh sẽ rời bỏ ngành xe hơi, không bao giờ quay lại.

Trên đường bay về, anh quyết định điều thứ hai, bổ sung cho điều trên: người đầu tiên được anh báo tin này sẽ là Bacbara Dêlxki.

Anh thiệp đi trong tâm trạng hài lòng với chính mình, trong tiếng ru của động cơ phản lực vi vu rì rầm.

21

Vẫn đang là trung tuần tháng tám; xưởng máy do Mát Dêlxki làm phó giám đốc rơi vào tình trạng hỗn loạn.

Hai tuần trước đây, kiểu xe vẫn sản xuất lâu nay bị đình lại.

Ngay hôm sau, các phân xưởng tràn ngập những kíp chuyên viên đến tháo băng chuyền lắp ráp, thay vào đó một băng chuyền mới, từ đó Ôriôn sẽ xuất hiện.

Cấp cao dự tính công việc sẽ tiến hành trong bốn tuần. Sau đó sẽ sản xuất loạt đầu, sang tháng thứ hai sẽ sản xuất thêm ba bốn loạt đủ đáp ứng các đơn đặt hàng sẽ ùn đến từ tháng mười, sau khi Ôriôn chính thức ra mắt. Sau đó, nếu tình hình diễn ra đúng với dự báo của Dịch vụ Thương mại, sẽ đẩy nhanh nhịp độ sản xuất để cung cấp được hàng nghìn, hàng chục nghìn xe cho thị trường.

Trong bốn tuần dành cho việc cải tổ các xưởng máy, đã mất đứt hai tuần, và Mát Dêlxki như những khi có tình hình này xảy ra, tự hỏi mình có còn sống sót được sau mười lăm ngày tiếp theo không.

Phần lớn công nhân đã nghỉ phép (có ăn lương) hoặc nghỉ việc (bắt buộc) nên sáng sáng chỉ có một dúm thợ - đến làm. Nhưng không vì thế mà ban giám đốc bớt lo âu. Trái lại.

Một mặt các kíp chuyên viên (của một hãng khác) cư xử như ở một nước bị họ chiếm đóng, xô đẩy mọi người, không ngừng nêu ra đòi hỏi này nọ. Mặt khác, các kỹ sư trưởng luôn mồm khuyên bảo, chê trách, và cũng nêu ra lắm yêu cầu.

Van Rêlcai mới được cử làm giám đốc và Mát phó giám đốc vĩnh viễn mỗi ngày có đến mười lần tưởng mình sắp quì đến nơi vì bị đè bẹp dưới dòng thác những báo cáo phải nộp lên trên, những cuộc họp vội vã, những lệnh phải ban bố và phải thực hiện ngay tức thì. Rêlcai tuy là kỹ sư rất có tài nhưng mới về thay giám đốc cũ Mackecnon nên mọi vấn đề cụ thể đều đổ lên đầu Mát, người có hai mươi năm kinh nghiệm tại chỗ.

Đi đầu làm đầu đầu nhất - và cũng biết trước được - là do có nhiều cỗ máy công cụ rất phức tạp, trên lý thuyết thì hoạt động tốt, nhưng trên sơ đồ thì có nhiều trục trặc. Mới nhìn thì đó là lỗi ở các hãng chế tạo; thực ra đó là do các chuyên viên của hãng khi ra về thường để lại nhiều trục trặc nhỏ nhưng vô cùng gay cấn mà họ không có thì giờ - và không thêm chú ý - giải quyết. Vì muốn giảm đến mức tối thiểu những trục trặc loại này nên Mát cố gắng giám sát việc lắp đặt thiết bị. Thật sát sao.

Một sự kiện bất ngờ nữa càng tăng thêm chuyện bực mình cho ông. Đúng lúc sắp ngừng sản xuất kiểu xe cũ, việc thực hiện lệnh kiểm kê đột xuất cho thấy trong các kho dự trữ có rất nhiều “lỗ thùng”, cần phải mở một cuộc đi đầu tra qui mô lớn. Bao giờ cũng thế và ở mọi nhà máy xe hơi, nạn ăn cắp là nạn phổ biến gây thiệt hại đáng kể. Nhưng lần này thiệt hại ở mức báo động: rõ ràng một băng có tổ chức đã thực hiện những vụ trộm thường xuyên. Trong số đồ vật bị lấy cắp, đại loại có ba trăm hộp số, một nghìn chiếc lốp, hàng trăm máy thu thanh, máy ghi âm trên xe.

Hậu quả là đột nhiên nhà máy nhúc nhúc giám thị, thám tử tư. Mát mất hàng giờ trả lời các câu hỏi của họ. Ngay lúc này họ cũng còn đang “bơi”. Tuy nhiên, chỉ huy các toán an ninh tỏ vẻ lạc quan:

“Chúng tôi đã sáng tỏ đôi đi đầu. Sẽ thăm vấn một số thợ của anh ngay khi họ trở lại. Anh phàn nàn người của tôi cản trở công việc, lục soát khắp

nơi? Rất tiếc, nhưng ai có việc người ấy, đúng không?”.

Bất chấp tất cả những điều đó, cho đến lúc này Mát vẫn còn đứng vững - không kể một vụ báo động nho nhỏ, may mà không ai biết.

Chuyện xảy ra lúc chiều thứ bảy tuần trước: vào thời kỳ chuyển đổi lại nhà máy, Mát làm việc bảy ngày trong tuần. Một cô thư ký già đời trong nghề, cô Enfit - cũng đến làm cả ngày thứ bảy - mang café vào phòng làm việc cho ông. Mới uống vài ngụm, bỗng nhiên tay ông buông rơi chiếc tách, café đổ hết ra quần áo, xuống thảm.

Cho là mình vừa đăng trí mất giây lát, ông bực mình đứng dậy - và ngã vật ngay xuống, người thẳng đơ. Về sau ông mang máng nhớ lại lúc ấy chân trái khuyu xuống, nhớ lại tách cafe cũng c ãn bên tay trái.

Cô Enfit đỡ ông lên. Cô định gọi bác sĩ nhưng ông ngăn lại. Nằm nghỉ vài phút, ông cảm thấy chân trái hình như đã h ồi phục, cả tay trái cũng hình như thế. Chỉ hình như thôi, không thực sự khỏe đến mức có thể đánh xe về nhà. Cô thư ký phải đưa ông về bằng xe của cô. Dọc đường, ông buộc cô phải hứa giữ kín chuyện này: ông không muốn người ta coi ông là người đau ốm.

Đến tối chủ nhật, tức là sau hai mươi bốn giờ nằm nghỉ ông có cảm tưởng đã đỡ tuy chưa thật khỏe hẳn, chỉ cảm thấy một cảm giác h ồi hộp mơ h ồ trong ngực. Ngay sáng thứ hai ông lại đi làm.

Nhưng không hứng thú, sau một đợt nghỉ cuối tuần nặng nề, đơn độc. Không biết Bacbara ở đâu, có thể nó đang đàn đúm với cái bọn quái gở suốt ngày chối bỏ tất cả những điều Mát Dêlxki bảo vệ và tin tưởng, không thì lại dính vào gã Bret Đơlôxăngtô, một thằng mà ông dứt khoát không kham nổi.

Tối thứ hai, sau ngày làm việc mệt nhoài, Mat Dêlxki về nhà và thấy

Bacbara trong phòng khách cùng với một người khách bất ngờ: Rôli Nai.

Lúc đầu hôm, cô gái đã hẹn gặp Rôli ở trung tâm Đitoroi. Với hy vọng hiểu sâu thêm về cuộc sống, về các vấn đề của thanh niên Đen trong ghettô và trong các nhà máy có thuê công nhân da màu, theo chương trình tuyển mộ. Bộ phim *Thành phố xe hơi* sắp hoàn thành, trong lời bình sẽ sử dụng các yếu tố do cô thu thập.

Thoạt đầu, cô dẫn Rôli tới câu lạc bộ Báo chí, nhưng ở đây quá đông không tiện nói chuyện nghiêm túc, hơn nữa Rôli tỏ ra không thoải mái trong môi trường riêng biệt này. Cô bèn rủ gã về nhà, gã nhận lời ngay.

Ăn xong đĩa trứng đúc giấm bông, hai người ngồi cạnh nhau trên chiếc divăng lớn trong phòng khách, chai uýtki, cốc đặt giữa hai người ngay dưới đất. Rôli tư lự, đưa mắt nhìn căn phòng rộng rãi, đồ đạc giản dị nhưng lịch sự, tấm thảm, các tấm màn gió kép. Gã quay sang Bacbara.

“Theo chị, chỗ này cách ngã tư phố 12 và đại lộ Blên bao xa?”

- Khoảng mười cây số.

- Một nghìn! Chị không tin à?

Ngã tư phố 12 và đại lộ Blên - phường gã ở giữa khu ghettô - dường như cách xa ngôi nhà sạch sẽ, tiện lợi này hàng bao nhiêu năm - ánh sáng. Nhưng Rôli không có ý niệm về năm - ánh sáng, gã chỉ nói “một nghìn cây số”, khoảng cách vô cùng lớn đối với gã.

Bacbara hiểu ý. Cô đang ghi vấn đề suy nghĩ của Rôli và những phát triển có thể của nó thì Mát Dêlxki bước vào.

Bacbara ngẩng đầu, vừa kịp nhìn thấy bố đứng sững lại như hóa đá. Kinh ngạc, không tin ở mắt mình: con gái ngồi bên Rôli Nai, trên cùng một divăng, tay cầm ly uýtki. Bacbara giật bắn người đánh rơi số tay lọ

giữa mấy tấm nệm.

Trong nhà máy, Rôli Nai và Mat Dêlxki không hề nói với nhau bao giờ. Nhưng họ biết mặt nhau. Rôli cười gằn, cạo cộc, cổ tỏ ra tự tin, cố nghĩ ra một tiếng, một câu. Bacbara nói trước:

“Chào bố! Con xin giới thiệu...”

Không đếm xỉa đến con gái, Mat trừng mắt nhìn Rôli:

“Mày làm gì ở đây? Trong nhà tao, trên đivăng của tao? Có nói không, hả?”

Do chỗ trong nhiều năm Dêlxki đi đầu khiến một nhà máy thuê nhiều thợ da màu nên ông đã tự sơn phết cho mình một lớp sơn khoan dung chủng tộc. Nhưng chỉ là một lớp sơn. Trong thâm tâm ông vẫn coi người Đen - mọi người Đen không trừ ai - đều là những người hạ đẳng theo định nghĩa. Nên khi thấy con gái mình ng ẩ trong nhà mình, chuyện trò thân mật - quá ư thân mật - với một gã Đen, ông giận điên người, nổi tức giận rất vô lý.

“Xin bố! Bacbara nói với giọng khô khan. Nai là bạn con, con mời về để...”

- Im m ồm, nghe không? Liệu h ờn, lát nữa sẽ hỏi đến mày, sau khi thanh toán với bạn mày. Bạn à?... không nghe được!

Bacbara tái mặt:

“Sẽ hỏi đến lượt con là thế nào hả bố”.

Không trả lời, Mat đi một bước về phía Rôli Nai. Chỉ tay vào cửa bếp vừa đi qua ông ra lệnh, dứt khoát: “Cút!”

Bacbara vừa chạy đến đứng xen vào giữa, ông thẳng tay tát giữa mặt cô.

Đến lượt Bacbara kinh ngạc, không tin ở mắt mình. Không phải vì trên má lằn vết tay bố, mà vì đột nhiên cô có cảm tưởng mình đang loạng choạng trên bờ một vực thẳm. Vực sâu hun hút được cả một thế kỷ tiến bộ và khoan dung đẩy kín, bây giờ cô chợt nhìn thấy ở dưới đáy sâu của nó sự mê muội, lòng căm ghét, tính hẹp hòi gây gổ vẫn âm ỉ trong người Mat Dêlxki. Và vì người đó lại là bố cô, Bacbara thấy xấu hổ.

Ngoài phố, một chiếc xe đỗ lại.

Rôli đã đứng lên. Trong một thoáng vừa rỗi, xuýt nữa gã hoảng sợ: ngôi nhà xa lạ, tình thế bất ngờ, không thể ngờ trước. Chỉ trong một thoáng thôi: ngay sau đó, tính hỗn xược của gã vùng dậy.

“Tao đá lên mặt mày, thằng già ngu xuẩn!”

Bacbara cố nén khỏi giật mình. Cô nghĩ thầm: rỗi đó, cái lôgich quái: hận thù khơi dậy hận thù... cuộc sống như vậy đấy!

Cô như sức tỉnh cơn ác mộng khi nghe giọng nói vui vẻ của Bret Đơlôxăngtô:

“Gõ cửa mãi mà không làm sao báo cho nhà biết được. Hê, chào Rôli! Thích quá! lại gặp cậu ở đây. Tốt cả chứ?”

Trước thái độ thân mật của Bret đối với gã Đen trẻ tuổi, Dêlxki tỏ ra phân vân. Nhưng ông không kịp nói ra.

“Cả mày nữa! Tao đá vào mặt mày!” Rôli hét vào mặt Bret, ném cho Bacbara cái nhìn khinh miệt rỗi đi thẳng.

“Chuyện gì vậy?” Bret choáng váng hỏi.

Anh từ sân bay về ngay đây; nóng lòng muốn báo cho Bacbara biết anh quyết định từ bỏ ngành công nghiệp xe hơi và bàn với cô về các dự định tương lai. Vậy mà, rõ ràng anh đã rơi vào thảm kịch.

Thấy Bacbara nức nở, anh nắm vai cô.

“Để cho người đi đã, em... sau sẽ nói...”

- Có lẽ tại tôi, Mat lâu lâu. Tôi đã quá... hừ...

- Bố im đi, cô con gái lười. Đừng, Bret, anh đừng đi - đợi em với, em quyết định đi với anh. Anh đã hai lần bảo em đến với anh. Nếu anh vẫn muốn thế, thì em đến ngay bây giờ.

- Anh còn muốn em đến hay không ấy à? Hỏi vợ vẫn!

Đang ngồi thụp dưới ghế bành, Mat Dêlxki ngẩng lên thật nhanh:

“Mày bảo” đến với nó? Đến...

“Vâng. Không cưới xin : cả con cả Bret đều không muốn. Nhưng sẽ ở chung một nhà, ngủ chung một giường. Và bố đừng hòng cản trở”. Cô quay sang Bret : “Em lên sửa soạn vali. Mang quần áo trước, còn gì mai mang nốt. Đợi em chứ ?

Anh tùm tùm : “Đại gì mà bỏ đi !”.

Bacbara đi khỏi; anh định hỏi chuyện Mat. Không thấy ông trả lời, anh ra xe ngồi đợi. Suốt nửa giờ liền, Bret và Bacbara vòng quanh các đường phố lân cận cố tìm bằng được Rôli Nai. Barbara đã thuật lại mọi việc. Bret tỏ vẻ phẫn nộ :

“Tội nghiệp thằng bé. Thảo nào nó giận cả anh.”

- Cả em nữa, cô thờ dài.

- Nó cho tất cả vào một duộc”.

Qua một chỗ ngoặt, một phố vắng, một ngã tư không người qua lại.

“Nó không ở đây. Anh biết nhà, nhưng...”

Bacbara hiểu vì sao buông lỏng câu nói. Đêm, khu ghettô của Đitoroi trở thành nguy hiểm, thường xảy ra đánh nhau, cướp có vũ trang. Cô làm

một cử chỉ từ chối :

“Đành vậy. Tối nay không làm gì hơn được đâu. Chúng mình về nhà thôi.

- Nhà em từ nay là căn hộ ở Uét Mêpơ, trên đường Bưu điện.

Sau đấy rất lâu, hai người nằm bên nhau trong bóng tối gian phòng. Như mọi cặp tình nhân mới bén hơi họ âu yếm hỏi nhau đủ chuyện.

“Anh đang nghĩ gì thế ?” cô thì thầm.

- Nghĩ đến đi đâu ngu ngốc, xấu xa anh đã nói với em hôm trước. Em còn nhớ không ?

- Ôi, nhớ chứ, em vẫn nhớ !

Đi đâu ấy được nói ra hôm Barbara tới phòng này làm bữa tối, hôm Bret cùng đi với Lêona Oaighet về nhà. Lúc tiễn chân Barbara sau khi cô không chịu ngủ lại, Bret đã hờn giận “Ôi dà, em đã hai mươi chín tuổi, không lẽ em vẫn còn trinh...”

“Đêm ấy em không làm gì để đánh chính, tuy em vẫn còn trinh, đúng không ?”

Cô gù gù thích thú : “Người có đi đâu kiện biết rõ nhất là anh, phải không nào ?”

- Nhất định rồi. Đi đâu anh không hiểu rõ, là tại sao lúc đó em không cãi chính. Nguyên nhân sâu sa là cái gì ?

- Em không biết. Có lẽ vì không thích nói chuyện ấy. Dù thế nào đi nữa, em nghĩ là cái ấy không quan trọng đến thế.

Với anh, nó vô cùng quan trọng.

Im lặng. Barbara xoay nghiêng người giờ tay rụt rè vuốt ve má Bret.

“Thành thực mà nói, em cũng coi là quan trọng. Trước nay em vẫn

nghĩ rằng, lần đầu tiên phải là với người đàn ông mà em yêu. Và anh thấy đấy, đã xảy ra đúng như vậy.”

Xúc động anh ôm ghì lấy cô. Đang định nói về những dự định tương lai, anh lại thôi. Đụng vào đó, thế nào Barbara và anh cũng sẽ tranh cãi với nhau hàng giờ liền - mà lúc này đấy không phải là cái làm anh thích thú.

Vả lại cơn ham muốn vừa hẫng lại, mãnh liệt, không cưỡng nổi đã cuốn trôi mọi nỗi suy tư.

Lúc hai người đã thỏa mãn sắp ngủ hẫng Barbara thú nhận :

“Nếu biết nó kỳ diệu thế này, em đã chẳng bắt anh yêu phải đợi chờ lâu thế ?”

Quan hệ giữa *Orica* Torrenton và Pie FlôđênHên chớm nở từ đầu tháng sáu, ít lâu sau lần gặp nhau đầu tiên khi Adam dẫn tay đua xe hơi trẻ tuổi về nhà mình.

Trình tự cổ điển : vài ngày sau Pie gọi điện mời *Orica* đi ăn sáng. Hôm sau hẹn hò trong tiệm ăn kín đáo tận ngoại ô xa.

Một tuần nữa, lại mời mọc. Lần này sau khi uống café, họ tuốt đến một khách sạn - ô tô nơi Pie đã đăng ký phòng từ sáng. Giảm các thể thức chào đầu xuống tới mức tối thiểu nhất, họ nhanh chóng gặp nhau trên giường ngủ, nơi Pie tỏ ra là một người đồng sàng rất vừa ý. Về nhà lúc chiều tối *Orica* nhận thấy từ mấy tháng nay, chưa bao giờ cô tươi vui hơn hờ như hôm nay.

Suốt tháng sáu đến giữa tháng bảy, họ gặp nhau luôn ban ngày và có khi cả buổi tối nếu *Orica* rảnh chân. Đối với thiếu phụ, những cuộc hò hẹn này là một đảm bảo niềm sung sướng xác thịt đã thiếu vắng quá lâu, nhờ ở người tình nhân trẻ khỏe, tự nhiên, biết sử dụng cơ thể phụ nữ như người nhạc công sử dụng cây vĩ cầm trong tay.

Khác xa cuộc thử nghiệm nhục nhã, may mà không lặp lại, cô đã cố theo đuổi mấy tháng trước đây. Dù rằng hồi đó cô có bị thất vọng về mặt tình dục, đến mức phát điên lên được. Giờ đây, chẳng sợ thất vọng nữa tuy biết rằng mối quan hệ với Pie chắc sẽ ngắn ngủi - rất ngắn ngủi, chắc thế cô tận hưởng sự thích thú luôn luôn đổi mới của nó. Sự thích thú được Pie cùng chia sẻ : không lo gặp phải những rắc rối đáng sợ về tình cảm, gã

chẳng ngần ngại gì mà không sống thả dãn : Vì thế, cặp nhân tình mặc sức vui thú chẳng hề lo lắng gì, dần dà dẫn tới những hành động thiếu thận trọng.

Cho đến ngày cô Bếtmâyơ đáng sợ cài vào mục “chuyện ng ấ lê đôi mách” trên báo *Tin tức Đitorroi* một mẩu tin vặt thật ác độc :

“Pie FlôđênHen, tay đua xe hơi trẻ trung, đáng mến, và Orica Torentơn trẻ trung, quyến rũ, vợ một nhà lãnh đạo công nghiệp xe hơi, tiếp tục tỏ ra thích nhau. Thứ sáu vừa qua, ng ấ ăn sáng tay đôi ở Vòng lái vàng, họ chỉ làm mỗi một việc là ng ấ nhìn vào mắt nhau, không thềm đếm xỉa đến mọi thứ xung quanh họ.”

Nhìn thấy mẩu tin, Orica xuýt buồng rơi tờ báo. Hàng chục nghìn độc giả - có bạn bè, người quen biết gia đình Torentơn - sẽ đọc tin này và bình phẩm ! Hoảng hốt, cô ước gì chui được xuống hang chuột mà trốn.

Bấy giờ là cuối tháng bảy : chỉ một tuần nữa thôi Han Crâyxen sẽ mời đôi Torentơn ăn tối, r ấ đưa tới dinh cư ở Grốt Poanh.

Mẩu tin đăng trên số buổi chiều. Đúng như lệ hàng ngày, Adam mang về tờ *Tin tức Đitorroi* để cùng đọc với Orica : cô đọc mục giao tiếp giới thượng lưu trong đó tất nhiên có mục “chuyện ng ấ lê đôi mách” và mục Thời trang, anh đọc các mục chính trị, kinh tế. Không may cho cô, Adam có thói quen điem qua lần lượt tất cả các bài báo vào buổi tối, nên Orica không dám tước bỏ trang có mẩu tin kia đi, Adam ắt sẽ phát hiện, và sinh nghi.

Cả buổi tối Orica như ng ấ trên đồng than hồng. Sau bữa ăn Orica làm ra vẻ mãi miết đọc tiểu thuyết kỳ thực cô rình rập từng cử chỉ của Adam đang tìm cái gì không biết trong tập hồ sơ mang từ hãng về nhà. Khi sau cùng anh xếp các tập hồ sơ đáng ghét vào túi đeo, giờ tay với tờ báo,

Orica tưởng mình ồm đến nơi. May thay, cô nhẹ người tuy không tin ở mắt mình khi thấy hôm nay *Adam* đặc biệt chỉ lướt qua các đầu đề lớn trước khi lên ngủ. Viện có còn bát đĩa chưa rửa hết, cô giấu biến tờ báo định bụng đến mai sẽ đem đốt.

Trò trẻ con, thật vậy, vì bất cứ ai cũng có thể chơi trò ma mãnh : đưa mẩu tin đó cho *Adam* xem, hoặc nói bóng gió đến nó. Trước hết là những người thân cận; khó lòng tin rằng một chuyện thú vị như thế mà lại không đập vào sự chú ý của tất cả mọi người.

Chỉ có một điều chắc chắn. Nếu *Adam* phong thanh biết chuyện, cô sẽ nhận thấy ngay. *Adam* là người không né tránh những cuộc tranh cãi gay go, cũng không đời nào buộc tội mà không cho phép vợ được tự bào chữa. Vậy mà, một tuần lễ trôi qua vẫn chẳng thấy có dấu hiệu gì, *Orica* bắt đầu lấy lại can đảm. Chắc mọi người đều nghĩ *Adam* đã biết hết và mọi lời ám chỉ trêu chọc hay thách thường ác ý chắc chẳng ăn thua gì.

Trong lo lắng chờ đợi, cô đã thử tự nhìn nhận mình, một cách trung thực xem sao. Giữa *Adam* và *Pie*, ai là người đàn ông hợp với lý tưởng của cô ? Cô hốt hoảng nhận ra rằng không thể dối lòng mình được, người cô cảm phục lại chính là *Adam*, với trí thông minh mẫn tuệ, sức làm việc mạnh mẽ, lý trí thẳng băng. Còn anh chàng *Pie* kia, ngoài phạm vi chật hẹp của vòng đua chỉ còn là một anh chàng ngu si đáng kinh ngạc. Anh ta chẳng quan tâm đến cái gì hết và tỏ ra không muốn thay đổi. Điều không may cho *Orica* - hay đây là điều may mắn cho *Orica* ? - gã có một đức tính, chỉ một thôi nhưng rất mạnh : trên giường ngủ, gã là lực sĩ điên kinh, *Orica* thì không thể thiếu được môn điên kinh này, nên chỉ vài ngày sau cô lại nhận lời gặp gỡ *Pie*; để cẩn thận hơn, lần này họ vượt sang *Oaixo*, thành phố đầu tiên giáp biên giới của Canada. Cô sửng sốt thấy cuộc hẹn

hò này làm cô thất vọng.

Thật đã hiển nhiên, một cuộc gian dứo lãng nhăng cũng cần có ít nhiều yếu tố tình cảm gắn bó mới làm cho hai người hoàn toàn thỏa mãn. Đúng như Hiệp hội các Bà đức hạnh đã vạch ra : sự thông dâm riêng một mình nó là không đủ...

Cùng với Adam thì... ừ, nếu Adam ăn ở như một người chồng với đầy đủ ý nghĩa ! Nhưng rõ ràng anh không nghĩ tới đi đâu này nữa rồi.

Trong tâm trạng giằng co giữa xác thịt và trái tim, Orica đi cùng Adam tới chỗ Han Crâyxen. Để lại thêm một lần thấy rõ chồng mình đúng là người thuộc vào đội ngũ tinh tú, trên bình diện tri thức. Chỉ khi trở về nhà cô mới nhớ tới một Adam khác - gã tình nhân cuồng nhiệt, mải miết, không biết mệt là gì. Một hồi tưởng ngao ngán đột ngột đẩy cô đến mấp mé vực thẳm của tuyệt vọng.

Đến mức là ngay trong tối hôm đó, cô tuyên bố với Adam là sẽ xin li dị. Ích gì mà cố vá víu mãi cái vỏ ngoài một cuộc hôn nhân đã thực sự rã rời ! Đối với cô, đi đâu ấy đã quá rõ nên không một giây nào cô nghĩ đến chuyện thay đổi ý định.

Nhưng cũng không vì thế mà vội vàng. Cô không thuê luật sư, không dọn đi. Chỉ vào ngủ trong phòng tiếp bạn.

Adam không phản đối. Rõ ràng anh vẫn hy vọng - trái hẳn với Orica - thời gian sẽ xóa sạch mọi va vấp giữa vợ chồng. Hơn nữa, cô ta vẫn trông nom nhà cửa của anh - xét cho cùng là của hai vợ chồng - rất chu đáo.

Đang như vậy thì một sáng kia, cô nhận điện gọi của Pie, đến ở Ditoroi một ngày. Và cô nhận lời tới gặp. Tại khách sạn - ô tô mọi bận.

“Hình như anh có đi đâu bản khoán, Orica hỏi. Sao không nói em biết ?”

Nằm bên cô trên chiếc giường rộng, Pie có vẻ bồn chồn.

“Chẳng có gì, anh lâu lâu. Thật đấy”.

Cô chống tay nhòm người dậy. Màn gió che kín, phòng mờ mờ tối. Nhưng vẫn có đôi vạch sáng lọt qua kẽ các tấm màn, khiến cô nhìn được nét mặt người tình. Biết cô đang theo dõi mình, Pie mỉm cười. Một nét cười máy móc, thoáng vẻ chán chường. Mái tóc vàng đầy đặn rối tung, có lẽ vì vừa rồi ôm ấp nhau, cô đã luồn tay vào.

“Đừng loanh quanh, cô nói tiếp. Bồn chồn bực đi đâu gì anh cứ nói.”

Anh chần chừ chằm chiêu thuốc rất lâu.

“Chuyện chúng mình. Anh sắp phải bận tập tành đến nơi đến chốn, trên nhiều loại vòng đua, rải rác khắp nơi. Thành ra, em hiểu chứ, sẽ ít có dịp về Đitoroi.”

Im lặng một lát... Orica thấy ớn lạnh nơi lưng. Bình tĩnh, cô nghĩ bụng. Không để lộ, giữ bình tĩnh...

“Có thể thôi ? Cô hỏi. Hay đấy mới là đoạn mở đầu ?”

Pie càng tỏ ra lúng túng.

“Không... Không hẳn thế... tóm lại, chúng mình đã gặp nhau nhiều, phải không, và từ đã khá lâu...”

- Đúng như anh nói, cô chế nhạo. Đã khá lâu - vừa đúng hai tháng rưỡi.

- Thật à ? Không hơn ?

- Như vậy đối với anh có vẻ lâu hơn trong thực tế.

- Anh không định nói thế đâu. Anh chỉ muốn... mà thôi, em này, có lẽ chúng mình còn lâu mới gặp lại nhau.

- Nghĩa là thế nào ? Anh bảo “còn lâu” là bao nhiêu lâu ? Một tháng ? Sáu tháng ? Hay một năm ?

- Anh không biết... còn tùy thuộc vào... Vào một vài đi ầu.

- Đi ầu gì ? Đến ngày dàn xếp xong những đi ầu đó, anh sẽ vời đến em hay là em phải mời anh ? “Cô biết mình nên tự kiềm chế, nhưng bỗng nhiên cô không muốn giữ gìn nữa”. Tóm lại ban nhạc trên sàn khiêu vũ chơi bản “hết giờ”. Anh thanh toán tôi chứ gì ? Ít ra cũng phải có đủ can đảm để nói ra m ồm chứ !

Pie nắm ngay cơ hội tốt :

“Ừ... tóm lại, anh nghĩ rằng... ừ, thật vậy, đúng thế”

- Cám ơn về sự thành thực. Nếu thế, tôi chẳng còn lý do gì ở lại đây.

Cô tu ần ra khỏi chỗ. Pie giả vờ níu lại, cô chỉ hơi né người đã dễ dàng tuột khỏi tay gã. Cô nhặt quần áo vào mặc trong phòng tắm.

Họ chia tay qua một cái hôn cuối cùng, vô nghĩa, máy móc, cử chỉ đáng thương hại và tức cười của những người không còn gì để nói với nhau.

Phấn khởi vì đã tháo thân được dễ dàng đến thế, Pie ra trước, mở máy vọt đi. Orica lái chiếc xe hai chỗ nhỏ nhắn, chậm chạp theo sau. Đến ngã tư thứ hai, cô sửng sốt xe gã biến đâu mất rồi.

Chạy thêm vài trăm mét, cô bất chợt tự hỏi : đi về đâu bây giờ ? Mới ba giờ chiều... mưa đầu hạt... làm gì đây cho qua ngày ? Bỗng nhiên, tất cả những cảm xúc cô đã cố sức dồn nén trong đáy lòng vọt trào lên : tuyệt vọng, cay đắng; nước mắt ràn rụa, cô tiếp tục lái đi hú họa theo bản năng, không chủ đích.

Qua nhiều ngã tư, vài lần rẽ ngoặt, cô bỗng thấy mình đang ở Xô-mô-xét Hôn, trước cửa hiệu sang trọng một năm trước đây cô đã đến và lấy cắp lọ nước hoa - vụ tắt mắt đầu tiên trong đời. Cô đánh xe vào bãi,

chùi nước mắt, bước vào hiệu.

Đi lòng vòng qua các quầy hàng, cô lơ đãng nhìn các đôi giày Italia, đồ chơi “khoa học”, khăn quàng sắc sỡ bày trong “Quán hàng Pari”. Ở quầy đồ da, bày bán một chiếc cặp nâu nhạt, màu sắc ấm, đặt trên bàn phía trong cùng. Đã đi qua, bất chợt Orica ngạc nhiên thấy mình bỗng dừng quay người đi trở lại. Tại sao vậy ? Chính cô cũng không hay biết nữa. Bản thân cô không hề cần đến cặp, hơn nữa, nó còn là biểu tượng của cái cô thù ghét nhất - sự chuyên chế bạo ngược không cưỡng lại nơi của công việc Adam vẫn đều đặn rước về nhà : những tập hồ sơ phải nghiên cứu, những buổi tối bất tận không một câu nói, một ánh mắt dành cho cô.

Vậy mà bây giờ không hiểu tại sao cô lại thích chiếc cặp, cô thêm có nó. Ngay bây giờ. Hay là để tặng Adam làm quà chia tay ?

Thèm có chiếc cặp này, đi đâu đó phải chăng là cô nhất thiết phải trả tiền ? Tất nhiên, cô có đủ tiền trả, có đi đâu là ... sẽ thú vị hơn, kích thích hơn nếu xoay được nó. Thêm chút mắm muối vào cái ngày đến tận lúc này vẫn còn nhạt nhẽo.

Cô liếc mắt quan sát khu vực. Nghĩ đến việc sắp nhúng tay vào một lần nữa, cô thấy một cảm giác khoan khoái tuyệt vời : lo sợ pha trộn với táo tợn.

Một nữ, hai nam đứng bán - người lớn tuổi nhất có lẽ là trưởng gian - ba khách mua. Không, bốn khách - một nữ, loại bà già tỉnh lẻ đang chọn miếng cài bảng tên vào vali.

Làm ra vẻ như đi dạo chơi, cô vòng quanh chiếc bàn bày cặp, giờ tay cần lấy cặp, lật đi lật lại. Mắt nhìn quanh một lượt, len lén - người bán người mua đều bận rộn.

Rất thản nhiên, cô mở cặp, dùng ngón tay cái ấn nhanh tấm bảng giá

vào trong. Rồi vẫn rất bình thản, cô gấp cặp lại, xách quai lưng thững đi qua cửa gian hàng. Còn phải đi ngang quá dãy hành lang và một mảnh sân có trang trí vôi nước. Phía bên kia bể, người trật tự viên mặc chế phục đang nói chuyện với một chú bé. Chắc anh ta chẳng có lí do gì để ngạc nhiên khi thấy khách ra khỏi hiệu. Cô đặt chân lên lối ra.

“Khoan đã!”

Giọng khô khan, cứng cỏi, Orica giật bản mình, quay lại.

Đó là bà già tỉnh lẻ ban nãy lúi húi tìm chọn miếng cài bảng tên. Lúc này bà ta chẳng có gì của vẻ bà ngoại, của vẻ tỉnh lẻ. Mắt nghiêm khắc, bà xấn đến, tay vẩy giám đốc ? “Lại đây, ông Yăngxi !” Bà túm cổ tay Orica một cách thành thạo.

“Buông tôi ra, ô hay...”

- Đừng làm ồn, thưa cô. Tôi là giám thị ở đây, tôi đã trông thấy cô đang lấy cặp. - Quay sang giám đốc vừa chạy tới : - Cô ta định thó chiếc cặp này.

- Tôi biết. Ta vào phòng làm việc của tôi trong kia.

- Không phải, Orica cãi. Không, các người nhàn...

- Chính bọn các người mới hay nhàn, bà giám thị ngắt lời, lạnh băng. Phải không ông Yăngxi ? Tất cả bọn trộm cắp đầu đồ cho chúng ta cái tội nhàn, tất cả, không trừ đứa nào.

Giám đốc lúng túng Orica nói to, nhiều khách hàng ngạc nhiên quay đầu nhìn. Kể ra nếu Orica bình tĩnh đi theo ông ta, nhận kí tên vào bản tự thú ngắn gọn, chắc chắn cô thoát được với cái giá : chịu nhục một chút. Vì ít ra về mặt chính thức mà xét, đây là lần đầu. Các cửa hiệu sang trọng thường không muốn kiện cáo.Ồn ào quá, loại quảng cáo này thường quay

lại phản chủ - đi đâu đáng ngạc nhiên nhưng đúng là như vậy. Tốt hơn hết là cho qua. Với hi vọng : ả chụp giựt cách đến già.

Nhưng *Orica* trong cơn hoảng loạn đã tự mình làm hỏng hết. Đáng lẽ đi theo người giám đốc, cô giằng tay, đẩy bà già, cô vùng chạy ra cửa, xách theo chiếc cặp.

Trong vài giây cô đã tưởng thoát nạn : đối phương bị bất ngờ không kịp phản ứng. Sau đó bà già kêu lên :

“Kẻ trộm ! Bắt lấy nó ! Kẻ trộm !”

Trật tự viên đứng ở sân trong đã nghe tiếng kêu. *Orica* vụt qua mặt, cắm đầu chạy thục mạng ra cửa. Trật tự viên đuổi theo.

Tiếng hét của bà giám thị, tiếng kêu của khách hàng và nhân viên, tiếng chân người giữ trật tự đuổi sau lưng *Orica* tưởng mình đang nằm trong mộng. Cửa ra - Lạy Chúa, cánh cửa dày lớp kính sao nặng vậy ! - mưa, hai mươi thước nữa, bãi đậu, chiếc xe hai chỗ.

May mà ban nãy cô không khóa cửa xe. Kẹp chiếc cặp vào nách, cô mở xắc tìm chìa khóa xe. Trong lúc hấp tấp, cô đánh rơi đủ thứ không kịp nhặt. Đây rồi, chìa khóa... cô vừa vặn chạy tới chỗ đỗ xe thì trật tự viên trẻ, khỏe như một vận động viên đã tới cách cô có ba, bốn thước. Chắc không kịp luồn vào sau tay lái, mở máy, lăn bánh. Điên lên vì tuyệt vọng, cô cần chắc thất bại.

Phía sau lưng bỗng có tiếng người ngã : trật tự viên trượt chân trên thảm trơn ướt nằm thẳng cẳng, *Orica* giành được mấy giây đang cần. May thay, xe khởi động được trong nháy mắt. Cô ra khỏi bãi, một nỗi lo sợ lại xâm chiếm cô : không hiểu có kẻ nào nhanh trí ghi số xe không ?

Nhiều người đã làm việc đó. Hơn nữa, bà giám thị còn tìm thấy trong số đồ vật rơi vãi từ túi xách của tên trộm một chiếc ví đựng phiếu tín dụng

đứng tên cô. Trật tự viên về thăm hại, ướn sững, chỉ còn việc khập khiễng lê đến trạm điện thoại gần nhất để báo cảnh sát.

Hai cảnh sát viên chặn bắt chiếc xe hai chỗ ngồi dễ dàng đến mức đáng tức cười. Lúc này họ hơn hờ chuyển Orica sang xe tuần tra của họ. Vừa rồi, chẳng cần mở còi ụ, đèn nhấp nháy : họ chỉ lái xe lên ngang chiếc hai chỗ ngồi, một người ra hiệu cho thiếu phụ ngồi lái, cô này ngoan ngoãn dạt vào bên lề

“Thưa bà, chúng tôi được lệnh đưa bà về đồn; Bà lên xe tôi, đừng nghiệp tôi sẽ lái xe của bà.”

Thấy phía sau xe cảnh sát được bố trí thành phòng giam tí hon, Orica hơi chùn bước. Viên cảnh sát trẻ thân mật trấn an :

“Đây là qui tắc, thưa bà thân mến. Không đáng gì - dù sao cũng chỉ mất năm phút thôi”.

Cảnh sát trưởng Orenxon chỉ huy cảnh sát trong thị trấn ngoại ô này có hai nguyên tắc sống : thứ nhất, *đi chậm mới chắc* , và thứ hai, các ca nối tiếp nhau nhưng không giống nhau. Lúc này ông đang suy nghĩ về một người khả nghi vừa được dẫn đến : công dân Orica Macgorit Torenton, hai mươi tuổi, có chồng.

Một vụ nhỏ, đơn giản, vì người này đã thú nhận, hơn nữa đã ký bản khai cung - tóm lại, ông chỉ còn phải làm theo thông lệ, nghĩa là chuyển sang tòa án, chẵn quan tòa sẽ xử tội cô ta. Nhưng cảnh sát trưởng Orenxon không ưa thông lệ.

Nạn trộm cắp ở các quầy hàng - nhất là những vụ do thủ phạm là những cô, những bà sang trọng, trong các cửa hàng sang trọng - lạy Chúa ! nào có mới lạ gì ! Chỉ riêng trong thị trấn này mỗi tháng cũng ghi nhận đến năm sáu vụ. Cái mới trong vụ này là ở chỗ tên nữ tội nhân cương

quyết không khai rõ địa chỉ của chồng, không chịu gọi điện về nhà.

Ngoan cố vô ích : xe đăng ký tên một trong những nhà chế tạo xe quan trọng nhất, chỉ cần một cú điện thoại là biết ngay chiếc xe đó chính thức cấp cho ông Adam Torenton, một vị trong giới lãnh đạo của hãng.

Thật thú vị : Một người lãnh đạo - tức là một nhân vật quan trọng, có khi rất quan trọng là khác. Nói cách khác, là người cần gương nhẹ, cần giúp đỡ. Trong những thị trấn nhỏ vùng ngoại thành, đó là những điều các quan chức khôn ngoan phải tính đến.

Thực ra, cảnh sát trưởng đã nghe đến tên Adam Torenton ở đâu đó. Xem nào, phải rồi, cách đây sáu bảy tháng, hồi ông mua tặng vợ chiếc xe hơi. Mua ở chỗ viên đại lí to béo., tên là gì ấy nhỉ... nhớ ra rồi, tên là Xmôki Xtefenxon, và chính ông này đã giới thiệu mình với Adam Torenton, một ông trùm của nhà máy. Sau đó, nhân một bữa hai người ngồi chung với nhau, ông ta còn nói rõ thêm : ông này còn làm to nữa, có khi sẽ làm tổng giám đốc. May thật, mình có trí nhớ thật tốt. Mình không vội vàng, thật là khôn ngoan. Xem nào ... Với cái bà thân mến đang ngồi phòng bên, có lẽ mình nên cho bà ta một đặc ân nho nhỏ - cho bà ấy và cho cả ông ấy ... chẳng đi đâu mà thiệt... bây giờ, cần nắm đầu đuôi cho chắc... có thể sẽ có lúc dùng đến...

Dùng đường dây trực tiếp - không nên gọi qua tổng đài - cảnh sát trưởng Orenxon gọi điện cho Xmôki Xtefenxon.

Giữa Sir^[14] Pócxivan MacĐâuUôn và Adam có tình bạn lâu đến hai mươi năm rồi. Tình bạn không chút gì câu thúc : có khi bằng đi hằng hai năm hoặc lâu hơn nữa, họ không gặp nhau, cũng không trao đổi tin tức. Nhưng mỗi lần gặp nhau trong một thành phố, đi đâu thỉnh thoảng xảy ra, tình bạn tự khắc nổi lại ngay không cần ai gắng gượng, tựa hồ nó chưa lúc nào bị gác sang bên.

Có lẽ sự khác biệt giữa hai người đã gắn họ với nhau. Adam tuy có óc tưởng tượng mạnh, trước hết là một nhà tổ chức ngoại hạng, một nhà thực dụng không bao giờ bỏ dở công việc. Sir Pócxivan cũng là người có óc tưởng tượng mạnh, danh tiếng khoa học ngày càng nổi. Nhưng đây là con người mơ mộng, bao giờ cũng thích ứng rất chặt vật với những thực tế vụn vặt hàng ngày, - loại người có thể sáng chế ra chiếc khóa kéo, nhưng lại quên không kéo khóa quần trước khi đi ra đường.

Nguồn gốc của họ cũng khác nhau. Sir Pócxivan là người đại diện cuối cùng một dòng họ quý phái nông thôn nước Anh. Bố đã chết, phẩm tước của anh ta hoàn toàn xác thực. Bố Adam là thợ cơ khí ở Bóffêlô, bang NiuYoóc.

Hai người gặp nhau ở Đại học Pócđu. Cùng tuổi, học cùng khóa. Adam thi tốt nghiệp kỹ sư, Pócxivan (bạn bè gọi là Póc) cử nhân vật lý. Póc tiếp tục học thêm nhiều năm, vượt qua mọi kỳ thi thur thái thông dong như đứa trẻ ngắt bông hoa cúc đầu xuân.

Sau đó anh làm việc một thời gian trong hãng xe hơi cùng với Adam.

Ở Ban Nghiên cứu Khoa học - “Nhà máy thông minh” - dấu ấn anh để lại là phát minh những ứng dụng mới của kính hiển vi điện tử.

Chính vào thời kì này hai người gặp nhau nhiều, đúng vào lúc Adam sắp cưới Orica. Póc vẫn sống độc thân. Họ ngày càng thích gặp nhau hơn.

Một thời gian Adam say mê thú tiêu khiển của Póc : làm giả những chiếc vĩ cầm cổ, bên trong dán nhãn, với ý trào phúng rất độc đáo đề “Xtrađivariúyt”. Póc còn đề nghị cùng nhau học tiếng Nga nhưng Adam từ chối. Một mình Póc thực hiện chương trình này, chỉ vì có người tặng anh một kì đặt dài hạn tờ báo Liên Xô, và chưa đầy một năm sau anh đọc tiếng Nga rất thạo.

Sir Pócxivan cao lêu đêu như sếu vườn, lưng hơi gù. Adam thấy bạn không khác h ồi mới quen nhau : ừ ê, đây là bên ngoài thôi - và lúc nào cũng tr ần tư mặc tưởng, đi đâu này là thực chất. Tính nết dễ dãi không có gì làm nhiễu loạn nổi. Lúc nào anh bắt đầu tập trung nghiên ền ng ắm một đề tài khoa học, đi đâu đó trở nên hiển nhiên cho tất cả mọi người xung quanh, kể cả bảy đứa con còn bé, nghịch như quỷ. Đàn con này bắt đầu xuất hiện ngay sau năm đầu tiên lấy vợ, sau khi rời bỏ ngành công nghiệp xe hơi. Cô vợ tính nhẹ dạ, đẹp và rất đa tình. Cái gia đình đông đúc này từ mấy năm nay dọn về ở một ngôi nhà vui nhộn của những “người điên ôn hòa” gần Xan Franxítô.

Póc bay thẳng từ Xan Franxitco tới Đitoroi, đến gặp Adam ở phòng làm việc.

Đêm trước lúc nhận điện của Póc báo tin, Adam nài anh đừng thuê khách sạn mà về nhà mình ở hồ Quáctơn, Orica rất mến Póc. Adam hi vọng có anh bạn nổi khố đến chơi sẽ làm dịu sự căng thẳng giữa hai vợ chồng.

Póc từ chối :

“Không nên, cứ như mình thu xếp thì tốt hơn, anh bạn ạ. Nếu mình gặp Orica trong chuyến đi này, cô ấy sẽ muốn biết mình tới đây làm gì, và cậu trả lời theo ý cậu hay hơn.

- Thế cậu đến làm gì ?

- Có lẽ, đi tìm việc làm.

Thực ra không phải *Sir* Pócxivan đi kiếm việc. Anh đến giao việc cho Adam.

Một công ty bên bờ phía tây, chế tạo các máy điện tử chuyên dùng radar đang cần một bộ óc hữu hiệu. Póc là một sáng lập viên, đồng thời là phó giám đốc khoa học của công ty. Anh và các người cùng cộng tác đều có chung lời đề nghị.

“Chủ tịch công ty, chúng tôi tặng cậu chiếc ghế đó. Cậu sẽ khởi đầu từ đỉnh của chiếc thang.”

Adam đối đáp :

“Hăngri Pho cũng nói thế với Bonki Nút xen”^[15].

Póc khẽ cau mày nhìn Adam.

“Cho mình một đặc ân trong lúc đang ở đây. Hãy coi đề nghị của mình là nghiêm chỉnh.”

- Mình vẫn coi là thế.

Adam vẫn coi sự mến phục tài năng của nhau là một điều kiện làm trụ cột cho tình bạn. Trong trường hợp của họ, sự mến phục nhau hoàn toàn có cơ sở. Adam đã đạt nhiều thành tựu vững vàng trong ngành chế tạo xe hơi. Còn Póc tuy đôi khi vẫn ở trên mây, vô tình với những điều tầm thường trong cuộc sống hàng ngày, nhưng lại biến được tất cả những cái

anh đụng đến trong lĩnh vực khoa học thành những kết quả đáng kể. Trước cuộc gặp, Adam đã nghe những báo cáo về công ty trên bờ biển phía đông nơi Póc làm việc. Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, công ty đã có tên tuổi lẫy lừng trong nghiên cứu khoa học cơ bản và phát triển kỹ thuật điện tử.

“Chỗ mình là một xí nghiệp nhỏ, Póc nói, nhưng nó lớn lên quá nhanh. Đó là chuyện gay cấn của bọn mình.”

Anh giải thích : một số nhà khoa học, như anh, đã cùng nhau lập ra công ty. Mục tiêu là đưa các phát minh khoa học đang rất d ễ dàng vào những ứng dụng kỹ thuật. Những tiến bộ này sẽ cải thiện đời sống trong các đô thị và các hoạt động công nghiệp, đồng thời chúng sẽ tăng thêm nguồn thực phẩm nhờ một phương pháp tưới tiêu qui mô cực lớn và rất mạnh. Nhóm của họ đã ghi nhận nhiều thành tựu trong nhiều lĩnh vực khác nhau đâu đó theo cách diễn đạt của Póc :

“Xí nghiệp đảm bảo cho mình có bánh ăn, thêm một chút bơ và cả một ít mứt nữa”.

“Họ hy vọng còn đi xa hơn.”

“Phần lớn công cuộc tìm kiếm của bọn mình xoay quanh chất siêu dẫn. Cậu có giỏi món đó ?”

- Một tí, không nhiều.

- Nếu giải quyết được mọi vấn đề - một số trong bọn mình tin vậy - chỉ trong một thế hệ chúng ta sẽ có nguồn năng lượng và đã phát triển cơ khí triệt để nhất. Chốc nữa mình sẽ nói cụ thể. Nó có thể là phát minh kì lạ nhất của chúng ta.

Póc tuyên bố công ty đang rất cần một nhà kinh doanh tầm cỡ lớn.

“Bọn tớ là những nhà bác học. Có thể nói, chỗ tớ có tất cả những thiên

tài khoa học có thể tìm được trên đất nước này. Nhưng còn phải lo nhiều chuyện không dính dáng trực tiếp đến bọn mình, mà bọn mình cũng không nắm được : tổ chức, quản trị, ngân sách, đầu tư v.v... *Chúng tớ* chỉ muốn được ng ồi trong labô, thử nghiệm và *suy nghĩ*”

Sau đó Póc nói rằng nhóm của anh không chấp nhận bất cứ loại nhà kinh doanh nào.

“Không khó kiếm ra các nhà kế toán, những cố vấn về quản trị. Bọn mình muốn có một người ngoại cỡ. Một người có tưởng tượng, hiểu biết và coi trọng việc nghiên cứu cơ bản, biết sử dụng công nghệ học, dám mở đường cho phát minh sáng chế, biết xác định thứ tự ưu tiên, chống chọi được ở tiền tuyến trong khi bọn mình lo chuyện hậu phương... Và hơn nữa, phải là một người thực sự là con người. Nói tóm lại, bọn mình cần có *cậu*.”

Không thể không vui thích. Thấy một công ty khác muốn giao trọng trách cho mình không phải là đi đầu mới lạ đối với Adam. Chuyện ấy đã xảy ra nhiều lần, với anh nhiều hơn với đồng nghiệp. Nhưng lời đề nghị từ phía Póc rõ ràng khác hẳn.

- Các người khác nghĩ thế nào ? Adam hỏi.

- Họ đã học được bài học : tin mình. Danh sách đề cử rất ngắn gọn, phải nói như thế. Rất ngắn chỉ có tên một mình cậu.

- Mình rất cảm động.

Sir Pócxivan tự cho phép được nở một trong những nụ cười hiếm hoi và thường đến chậm :

“Còn có nhiều cái khác làm cảm động. Ta sẽ bàn chuyện tiền lương, tiền thưởng, tiền lãi chia thêm cho người góp cổ phần, quyền lựa chọn chứng khoán... khi nào cậu muốn bàn...”

Adam gật đầu.

“Chưa vội... Thế này : mình chưa bao giờ nghĩ thật thấu đáo tới chuyện rời bỏ ngành chế tạo xe hơi. Xe hơi là cuộc đời của mình. Mỗi mãi...”

Đến đây, cuộc trao đổi vẫn chỉ loanh quanh trong phạm vi biện luận. Chủ yếu do anh tôn trọng Pórc, và vì tình bạn của họ rất vững chắc. Nhưng với Adam thì chuyện anh tự ý rời bỏ công nghiệp xe hơi là không thể quan niệm được.

Họ ng ắi đối diện nhau. Pórc đối tư thế ng ắi trên ghế. Cái cách anh ta co, duỗi thân mình trong khi ng ắi làm đường nét trên khuôn mặt dài, thanh tú hẳn sâu. Mỗi cử động của anh cũng báo hiệu chiều hướng mới của cuộc đối thoại.

- Mình thường tự hỏi : sau này sẽ khắc lên mộ cậu câu gì?
- Không chắc mình đã có được một nấm mồ, đến ngày đó.

Tay Pórc phác một cử chỉ mơ hồ.

“Đó là một hình ảnh thôi, ông bạn. Tất cả chúng ta đều có mỗi người một cái hoặc bằng đá hoặc không bằng cái gì sắt. Trên đó ghi lại đi ều ta làm được trong thời gian ta sống, cái ta để lại đằng sau mình. Cậu đã nghĩ đến mộ chí của cậu chưa ?

- Rồi thì phải, Adam trả lời. Ai cũng làm như vậy, nhiều hoặc ít, đúng không ?

Pórc chụm các đầu ngón tay vào nhau, nhìn xuống đó.

“Mình có cảm tưởng có thể nói về cậu nhiều đi ều. Ví dụ : “Anh ta đã làm phó chủ tịch một hãng xe hơi, có lẽ chủ tịch cũng nên.” Đúng, nếu cậu gặp may và đuổi hết mọi đối thủ có cỡ. Cậu sẽ có đông bè bạn, tất nhiên,

rất đông là khác. Chả là có *rất nhiều* chủ tịch, phó chủ tịch trong công nghiệp xe hơi mà, ông bạn thân mến. Nhiều bằng người Anh điêng trong các khu tập trung.”

Đôi khi Adam cho rằng Pórc hay thêm thắt, cường điệu bằng lối nói quá cầ kỳ, quá Ăng-lê. Tất nhiên phải cầ kỳ, vì dù là nam tước Anh hay không nam tước đi nữa, Pórc đã sống ở Hoa Kỳ một phần tư thế kỷ nay, các thói quen, ý thích của anh đã hoàn toàn như Mỹ, trừ cách nói năng. Có lẽ đi đâu đó chỉ đơn giản chứng tỏ : ai cũng có điểm yếu.

Pórc cúi người nhìn Adam với vẻ nghiêm trang :

“Cậu có biết sẽ khắc lên mộ cậu đi đâu gì không ? Hấn đã làm được cái mới, khác lạ và có ích. Hấn chỉ huy những người xới lên những đường cày mới, mở tung miền đất hoang. Cái hấn để lại sau lưng có ý nghĩa quan trọng và quyết định.”

Pórc tựa hấn vào ghế, như thể cuộc nói chuyện vừa r ồi, cố gắng đẩy cảm xúc vừa r ồi đã làm anh kiệt sức.

Trong phút lặng yên tiếp đó, Adam thấy ngao ngán nhất từ khi bắt đầu nói chuyện đến giờ. Anh nhận ra chân lý trong đi ầu Pórc vừa nói, và cũng tự hỏi : người đời sẽ nhớ tới Ôriôn, tới Faxta bao lâu sau khi chúng mất đi ? Đi ầu lúc này khiến chúng có vẻ quan trọng, là ở chỗ chúng chi phối cuộc đời của bao nhiêu người kể cả của anh nữa. Nhưng sau này, những chiếc xe đó có còn quan trọng nữa không ?

Các phòng làm việc ầu yên tĩnh. Đã quá chi ầu; tại đây cũng như ở mọi chỗ khác trong ngôi nhà, các đòi hỏi cấp bách trong ngày bắt ầu thúc giục thư kí và các nhân viên khác sửa soạn ra về. Từ chỗ đang ng ồi, Adam nhìn qua cửa sổ thấy rõ lưu lượng giao thông lớn lên dần cùng với cuộc di tản đang bắt ầu.

Anh đã chọn giờ này trong ngày vì Póc đòi phải có ít nhất một tiếng để nói chuyện thoải mái.

“Mình muốn hiểu thêm về chất siêu dẫn, Adam nói, và về phát minh kỳ lạ h ồi này cậu nói.”

Póc đi ềm nhiên trả lời :

“Chúng mở ra triển vọng tạo được ngu ồn năng lượng mới và rất lớn. Một khả năng thực sự để làm sạch môi trường sống và làm ra của cải nhi ều chưa từng có trên quả đất này.”

Đầu bàn đằng kia, điện thoại reo một h ồi chuông kiên quyết.

Adam liếc nhìn, vẻ khó chịu. Trước khi Póc đến anh đã dặn cô thư ký Uyếcxuyla không được quấy r ầy. Póc cũng tỏ ra không hài lòng vì bị ngăn trở.

Nhưng Adam biết cô Uyếcxuyla không đòi nào vi phạm những chỉ thị nghiêm ngặt đến thế nếu không có lý do xác đáng. Anh xin lỗi, tới ng ời vào bàn giấy. Anh c ần máy.

“Tôi không dám gọi nếu ông Xtêfenxơn không đòi gặp ông, cô thư ký nói khẽ. Việc tối khẩn.”

- Xmôki Xtêfenxơn ?

- Thừa vâng.

Adam không giấu cơn bực.

“Cô ghi số máy để lát nữa gọi được ông ấy. Bảo rằng nếu thu xếp được tôi sẽ gọi. Bây giờ không nói được.”

Anh cảm thấy Uyếcxuyla do dự.

“Thưa ông Torentơn, tôi vừa nói đúng như vậy. Nhưng ông ấy một mực đòi bằng được : Bảo là nhất thiết ông phải biết việc này, ông sẽ

không giận vì bị ông ta quấy rầy !”

- Cút thật !

Adam quay lại xin lỗi Póc r ố hỏi Uyếcxuyla :

“Ông ấy vẫn cần máy ?”

- Vâng.

- Được. Cho nói chuyện.

Che tay lên ống nói, anh hứa :

“Một phút thôi, không hơn.”

Điều phiền thường gặp với loại người như Xmôki Xtêfenxon, anh nghĩ bụng, là ở chỗ bao giờ họ cũng cho việc riêng của họ có tầm quan trọng hàng đầu.

Tiếng máy nổi điện. Tiếng người đại lý :

“Anh Adam ?”

- Tôi đây.

Adam không cần giấu nổi bức dọc.

“Hình như cô thư ký đã báo là tôi bận. Dù vì chuyện gì thì cũng phải đợi.”

- Tôi có cần nói với vợ anh thế ?

- Với vợ tôi ? Anh nói gì vậy ? Nghĩa là thế nào ?

- Tôi muốn nói với ông, thưa Ngài Phụ Trách quá bận bịu đến nỗi không tiếp chuyện bạn qua điện thoại được; rằng vợ ông đã bị bắt. Không phải vi phạm luật giao thông, xin nói trước để anh miễn hỏi. Vì tội ăn cắp.

Im lặng. Tiếng Xmôki tiếp tục :

“Nếu anh muốn cứu cô ấy, và cứu bản thân anh, phải lập tức bỏ hết

đấy và đến ngay chỗ tôi đang đứng. Nghe kỹ đây. Tôi sẽ chỉ chỗ.”

Hoảng hốt, Adam ghi đường đi, địa chỉ.

...

“Cần có luật sư, Adam nói. Tôi quen nhiều. Sẽ mời một người đến đấy.”

Adam ngồi trong xe X-môki đậu ở bãi của đồn cảnh sát ngoại ô. Anh chưa vào đồn. X-môki thuyết phục anh ngồi lại trên xe. Lúc nghe X-môki thuật lại sự việc, Adam càng lúc càng tỏ ra rầu rĩ, căng thẳng.

“Nhất định, nhất định rồi, X-môki nói, anh gọi điện cho luật sư. Và nhân thế, sao không gọi luôn các báo Niu, Fri, Prét và Bócminh-hêm Êch-xăng-tríc ? Có thể họ cử phóng viên nhiếp ảnh tới.

- Thì đã sao ? Chắc cảnh sát nhàn to.

- Không, họ không nhàn.

- Không đời nào vợ tôi lại...

X-môki cắt ngang, cáu kỉnh.

“Cô ấy đã làm đi đâu đó. Anh không chịu hiểu à ? Không chỉ có thế. Cô ấy còn ký vào tờ khai cung.”

- Tôi không tin.

Một xe cảnh sát vào bãi. Hai nhân viên mặc đồng phục nhảy xuống. Họ kèm sát một người thứ ba. Hai cảnh sát viên liếc mắt dò hỏi nhìn xe X-môki và hai người ngồi trong. Người thứ ba quay mặt đi. Adam thấy tay gã bị còng. Bộ ba đi vào đồn, X-môki và Adam dán mắt nhìn theo.

Rõ ràng loại công việc được mang đến đây giải quyết không thú vị gì.

“Sự việc đã đến nước này rồi, Adam nói. Orica đang ở trong kia - theo

như anh nói - cô ấy đang cần giúp đỡ. Tôi có thể buông trôi hoặc làm toáng lên hoặc làm việc gì đó thông minh hơn và gọi luật sư.”

- Thông minh hay không thông minh, Xmôki cần nhần, thì anh cũng sẽ làm cả bộ máy chuyển động rồi anh không hãm lại được. Sau đó anh sẽ ân hận vì không tìm giải pháp tốt hơn.

- Giải pháp nào ?

- Ví dụ : trước hết, để tôi vào đồn một mình. Đại diện cho anh. Coi như đề bàn tính với cảnh sát trưởng một lần nữa xem có thể làm được cái gì.

Adam tự hỏi tại sao mình không đặt ra với Xmôki câu hỏi này từ trước.

“Tại sao cảnh sát trưởng lại điện cho anh, cho chính *anh* ?”

- *Cảnh* sát trưởng quen tôi, Xmôki trả lời. Chúng tôi là bạn thân. Cậu ấy biết tôi quen anh.

Anh ta lờ đi không nói cho Adam biết những tin anh nắm được. Có nhiều khả năng cửa hiệu bị mất trộm chấp nhận tiền bồi thường các món hàng bị đánh cắp và không đệ đơn kiện. Hơn nữa cảnh sát trưởng Orênxon biết vụ này sẽ gây thành dư luận chê trách trong thị trấn, nên có thể đạt được một cuộc dàn xếp thỏa đáng.

“Tôi bị một cái tát choáng váng, Adam nói. Nếu anh tin có thể làm được cái gì thì làm đi. Có cần tôi đi theo ?”

Xmôki không động đậy. Tay vẫn đặt trên vành lái, mặt không lộ vẻ gì hết.

“Thế nào ? Adam lại hỏi, anh giúp gì được không ?”

- Được, Xmôki thừa nhận. Có thể được.

- Thế ta còn đợi gì nữa ?

- Giá cả, Xmôki hạ giọng. Cái gì cũng có giá của nó. Hơn mọi người khác, anh phải biết rõ đi đâu đó.

- Nếu là đứt lót...

- Đừng *ám chỉ* đến chuyện đứt lót. Ở đây cũng thế, và trong kia cũng thế. “Xmôki ra hiệu về phía đèn cảnh sát”. Và nên nhớ ! Ở rênxơn là người biết đi đâu. Nhưng nếu anh tặng *cái gì đó*, thanh danh *vợ* anh sẽ bị ảnh hưởng, cả của anh nữa.

- Tôi không định làm chuyện đó Adam tỏ ra ngạc nhiên. Không phải cái đó thì là cái gì ?

- Ngu ời là ngu ! Xmôki kêu lên, đôi bàn tay đặt trên vành lái bồng trắng bệch. Anh định làm tôi sạt nghiệp, còn nhớ không ? Hay vì chuyện ấy tằm thường quá nên anh quên mất rồi ? Trong một tháng anh bảo thế. Chỉ một tháng nữa là bà chị anh làm tôi *vỡ nợ*. Một tháng nữa cuốn sổ bản thiủ của anh sẽ đến tay hãng làm lợi cho họ.

Adam trả lời cứng rắn :

“Chuyện ấy bàn *rồi*. Chẳng liên quan gì đến chuyện này.”

- Anh nói đúng. Nhưng nếu anh muốn kéo *vợ* anh ra khỏi vụ bản thiủ này mà tên tuổi hai *vợ* chồng không bị bêu riếu khắp Misiggân, thì nên suy xét lại tất cả chuyện đó, thật nhanh !

- Anh cho tôi biết phải làm thế nào.

- Tôi đã đưa ra cho anh một bản giao kèo, Xmôki trả lời. Anh lại còn đòi phải giải thích, rõ thật anh không phải là người chịu chơi như tôi lằm tưởng.

Adam cảm nhận được ý khinh bỉ thoáng hiện trong giọng Xmôki.

“Có lẽ tôi đã hiểu. Xem có đúng không nhé. Anh nhận làm trung gian,

lợi dụng anh bạn cảnh sát trưởng để giải thoát vợ tôi, rút đơn kiện. Bù lại, anh muốn tôi tìm cách để chị tôi không rút tiền đã đầu tư vào cuộc kinh doanh của anh. Và tôi ngậm miệng không lộ những gì tôi biết về cách đi đầu hành gian dối, bất lương của anh.”

- Anh nói về sự bất lương trơn tru gọn. Hay anh quên rằng cái đó cũng có ngay trong nhà anh ?

Adam lờ đi, không dả động đến nhận xét của Xmôki.

“Tôi hiểu như thế có đúng không ?”

- Phút cuối cùng anh tỏ ra một tay chịu chơi. Anh hiểu rất đúng.

- Vậy hả ? Tôi nói : không ! Trong bất cứ trường hợp nào tôi cũng không sửa lại lời khuyên chị Têrêda. Tôi không thể đặt quyền lợi riêng lên trên quyền lợi của chị tôi.

Im lặng. Ngồi trong xe chỉ nghe tiếng động cơ vu vu, tiếng thổi của máy đi đầu hòa không khí. Mãi Xmôki mới lên tiếng :

“Ít nhất anh cũng nên nhận sẽ không nói cho hãng biết. Nếu anh hứa không tố cáo tôi, thì cũng được, tôi chấp thuận. Tôi không đòi tập hồ sơ đen. Chỉ cần anh hứa không dùng đến nó, thế là đủ.

Adam chưa trả lời. Xmôki nổi giận :

“Té ra đối với cái ông tốt mã này nhà máy lại quý hơn vợ! Đúng không ? Thế nào, anh quyết định sao đây ?”

Adam nhăn mặt, chưa chát:

“Anh hẳn biết : tôi không có quyền lựa chọn.”

Adam biết Xmôki vừa chẳng bẫy, đòi thật nhiều để chắc chắn sẽ được một nửa. Mảnh khoe cũ rích của dân hàng xén, của con buôn thăm chùi chân, của đồ khờ khạo.

Nhưng anh cũng hiểu rằng cả anh và Orica đều phải tránh được đòn nhục nhã này. Không có cách gì khác.

Trừ phi... Đến lúc này anh vẫn muốn bỏ qua sự môi giới của Xmôki, một mình vào đồn, tìm hiểu thêm những đi đầu có thể biết được về tình cảnh bất ngờ này để xem còn có cách nào khác. Nhưng có một đi đầu bất trắc đáng ngại : Xmôki *quen* cảnh sát trưởng Orênxon, và nhất định hẳn thành thạo trong loại việc này hơn anh. Mấy phút trước đây Adam thú nhận : "*Tôi bị cái tát choáng váng*" là rất đúng.

Anh biết mình hành động như thế là trái hẳn với ý muốn, với lương tâm mình, dù có vì quyền lợi của Orica hay không. Anh có cảm tưởng lần này chưa phải lần cuối cùng, rồi đây ngay trong công việc chắc anh sẽ còn phải chấp nhận những thỏa hiệp ngày càng lớn hơn.

Về phía mình, Xmôki khó giấu kín vẻ hài lòng. Một ngày còn chưa xa lắm, khi bị Adam dọa dẫm, rồi khi giành được thời hạn một tháng, anh ta đã tin chắc : sẽ có một cái gì xảy ra. Anh đã giữ vững niềm tin đó. Bây giờ, hình như anh có lý.

“Anh Adam, Xmôki rít một hơi xì gà và cố nín cười, ta bắt đầu hành động, kéo phu nhân của ông ra khỏi chỗ kia !”

Mọi thủ tục, mọi nghi thức đều được thực hiện đầy đủ.

Ngay trước mặt Adam, cảnh sát trưởng Orênxon khiển trách Orica rất nghiêm khắc.

“Bà Torenxon, nếu *có bao giờ* chuyện này lại xảy ra lần nữa pháp luật sẽ được thi hành triệt để. Bà hiểu chứ ?”

Orica khẽ buông một tiếng “vâng” gần như không nghe thấy : Adam và vợ ngồi hai chiếc ghế tựa đối diện cảnh sát trưởng ngồi sau bàn giấy.

Tuy vẻ mặt nghiêm nghị, ông ta trông giống một chủ ngân hàng hơn là một cảnh sát. Ngồi ghế, trông lại càng bé nhỏ. Đèn trần hắt xuống, phản chiếu trên chiếc trán hói bóng lộn.

Trong phòng không có ai khác. X-mô-ki Xtê-fen-xơn, người đã thu xếp cuộc gặp và cả kết cục của nó, ngồi đợi ngoài hành lang.

Lúc một nữ cảnh sát viên giải Orica đến, Adam đang ngồi một mình với O-rê-n-xơn.

Adam tiến đến gần Orica, giang rộng hai tay. Cô tỏ ra ngạc nhiên.

“Em không dặn họ báo tin cho anh. Em không muốn anh dính dáng vào chuyện này.”

Anh ôm cô, trả lời :

“Thế sinh ra các anh ch-ờ-ng để làm gì ?”

Cảnh sát trưởng ra lệnh cho nữ nhân viên đi ra. Một lúc sau hai vợ chồng ngồi xuống ghế theo chỉ tay của cảnh sát trưởng.

“Thưa ông Tơ-rê-n-tơn, nếu ông chưa biết rõ câu chuyện, có lẽ ông nên đọc cái này.”

Đợi Adam đọc xong, cảnh sát trưởng hỏi Orica.

“Trước mặt ch-ờ-ng bà là ông Tơ-rê-n-tơn, bây giờ tôi đặt cho bà câu hỏi này : người ta có bắt buộc bà viết tờ khai này, hoặc gây sức ép nào đó không ?”

Orica lắc đầu.

“Thế nghĩa là lời cung này do bà tự ý khai ?”

- Vâng.

- Bà có đi đâu gì khiếu nại về cách đối xử ở đây, hoặc về những cảnh sát viên bắt giữ bà ?

Một lần nữa, Orica lắc đầu.

“Bà vui lòng nói to lên. Tôi muốn ông nhà nghe rõ.”

- Không, Orica nói. Tôi không có gì phải khiếu nại.

- Thưa bà Torenton, tôi xin hỏi câu khác. Bà không bắt buộc phải trả lời, nhưng bà hãy giúp tôi. Giúp cả ông nhà nữa, có lẽ thế. Tôi hứa rằng dù bà trả lời như thế nào, cũng không để lại hậu quả gì.

Orica chờ đợi.

“Thưa bà Torenton, trước kia bà đã lần nào ăn cắp chưa ? Tôi muốn nói : gần đây, trong những đi đầu kiện giống hôm nay ?”.

Orica ngập ngừng. Rồi nói khẽ :

- Có.

- Bao nhiêu lần ?

Adam phản đối :

“Ông nói : Chỉ hỏi một câu. Vợ tôi trả lời một câu rồi”.

Cảnh sát trưởng Orênxon thở dài :

“Đừng ý. Đến đây thôi”.

Adam thấy rõ cái nhìn biết ơn của Orica trong khi anh đang tự hỏi mình can thiệp như vậy là nên hay không nên.

Có lẽ nên để toàn bộ sự thật bộc lộ thì tốt hơn, vì cảnh sát trưởng đã hứa không trừng phạt. Sau đó anh nghĩ lại : không tiết lộ ở chỗ nào khác, chỉ thầm kín trong hai vợ chồng thôi.

Nếu Orica tự thấy cần nói với anh. Điều này hình như không chắc.

Ngay trong lúc ấy, Adam chưa hình dung ra cách làm sao thoát khỏi tình thế này khi về đến nhà. Làm sao thoát khỏi khi vợ là một con ăn cắp ?

Adam đã đột nhiên nổi giận (*tại sao Orica gây ra chuyện đó cho anh ?*) khi cảnh sát trưởng đọc cho Orica nghe bản tự khai mà cô thừa nhận.

Cảnh sát trưởng hỏi tiếp :

“Trong dịp duy nhất hết sức đặc biệt này, quan tâm đến địa vị của chồng bà trong thành phố, đến hậu quả tai hại mà vụ án sẽ gây nên cho hai bên, cửa hiệu đương sự đã chấp nhận không đệ đơn kiện, và tôi quyết định miễn cứu xét.”

Lúc ấy Adam nói :

“Chúng tôi biết đó là do sáng kiến của ông cảnh sát trưởng, và rất biết ơn ông.”

Cảnh sát trưởng không trả lời. Cẩn thận, ông nghĩ thầm, đừng lộ liễu quá, dù đã kéo thêm được hai đồng minh trong thành phố. Một ngày kia, nếu ông Toronton này làm to như mọi người dự đoán, ông sẽ thành một đồng minh rất mạnh. Cảnh sát trưởng yêu thích nghề nghiệp của mình, ông có ý định sẽ làm hết sức để giữ ghế cho đến lúc nghỉ hưu, đừng bị biến thành một chỉ huy hữu danh vô thực - điều sẽ xảy ra nếu bị đặt dưới quyền tình trưởng - biến thành một người chỉ biết phục tùng mệnh lệnh.

Ông khẽ gật đầu, rất nhanh, khi hai vợ chồng Toronton ra về. Làm hơn thế chẳng có nghĩa lí gì.

Xmôki Xtefenxơn đã biến khỏi hành lang, ra ngoài đợi ngoài xe. Thấy Adam và Orica hiện ra ở cửa đền, anh ta ra khỏi xe. Đêm tối. Mưa đã tạnh.

“Vợ chồng tôi cảm ơn anh, Adam nói với Xmôki. Vợ tôi lúc này không được khỏe, sau này cô ấy sẽ đích thân cảm ơn anh.”

Adam gắng gượng tỏ ra lễ phép vì đang rất giận Xmôki đã chơi trò dọa

dẫn anh. Nhưng lý trí bảo anh rằng tình thế có thể còn xấu hơn nhiều nếu không nắm được Xmôki.

Lúc này Adam nhớ lại cơn tức giận *Orica* lúc nãy trong đầ. Con bé ngu ngốc, đầ độn đã làm anh phải chịu phép Xmôki Xtefenxon.

Xmôki lâu bầu, nhả xì gà ra.

“Khỏi cần cảm ơn tôi. Nếu anh giữ vững giao kèo đã thỏa thuận”.

- Sẽ giữ.

- Một điểm nữa... Có thể anh cho rằng đi đầu này không liên quan đến tôi, nhưng tôi cứ nói: mong anh không quá khe khắt với chị ấy.

- Anh nói đúng, Adam trả lời, đi đầu đó không liên quan đến anh.

Viên đại lý tiếp tục, không chút lúng túng :

“Con người thường hành động kỳ quặc, vì những lý do kỳ quặc. Đôi khi phải xem xét thật kỹ mới tìm ra động cơ xác thực.”

- Nếu có bao giờ cần đến một nhà tâm lý học nghiệp dư, tôi sẽ báo anh. Chào.

Xmôki tự lự nhìn theo Adam đang đi xa dần.

Đã được nửa đường về hồ Quắcơn.

“Anh vẫn chưa nói gì, *Orica* thì thầ. Không có gì đáng nói à ?”

Cô nhìn thẳng, và tuy giọng nói nhuốm chút mệt mỏi, vẫn có ý thách thức.

“Tất cả những đi đầu cần nói tóm tắt trong một câu : Tại sao ?”

Ng ầ lái, Adam vẫn cố nén cơn phẫn nộ, cơn giận dữ trong lòng. Bây giờ tất cả đầ bùng nổ, cùng một lúc : “*Tại sao mới được chứ , đầ khôn kiếp, tại sao ?*”

“Chính em cũng tự hỏi mình thế.”

- Tự hỏi nữa đi, cố tìm cho ra một câu trả lời thông minh. Riêng tôi, dù có bị treo cổ mà tìm ra câu trả lời tôi cũng chịu.

- Anh đừng hét lên thế.

- Thì cô đừng có ăn cắp.

- Anh đánh em, *Orica* nói, thì cũng chẳng đi đến đâu.

- Tôi chỉ muốn cô trả lời một câu hỏi đơn giản.

- Nếu anh nhất định muốn biết, *Orica* đáp, thì em nói : vì em thích làm thế. Để chọc tức anh.

- Thế đấy. Thật ghê tởm.

Cô tiếp tục nghĩ thành lời, như để giải thích cho chính mình:

“Tất nhiên em không muốn bị bắt, nhưng cứ tưởng tượng đi đâu ấy có thể xảy đến là em run lên vì thích thú. Mọi cái đều trở lên rất kích thích, rất dữ dội. Giống như vừa uống quá chén. Dĩ nhiên lúc bị bắt thì thật ghê sợ. Đáng sợ hơn khi tưởng tượng nhĩ ầu.”

- Tóm lại, vẫn chuyện đó. Một bước khởi đầu.

- Nếu anh bằng lòng, xin coi đây là tất cả những đi ầu em có thể nói tới nay. Em biết anh còn hàng đống câu hỏi, và anh có quyền hỏi. Nhưng đợi đến mai được không ?

Adam quay nhìn. Thấy *Orica* ngửa đầu ra sau, mắt nhắm nghiền, vẻ trẻ trung, yếu ớt, mệt mỏi. Anh trả lời :

“Bằng lòng.”

Cô nói nhẹ nhàng đến nỗi anh phải gắng sức mới nghe thấy :

“Cám ơn anh đã đến. Em không nói dối đâu : em không muốn họ báo anh biết tin. Nhưng em sung sướng thấy anh đến.”

Anh giơ tay, đặt lên bàn tay cô.

“Anh vừa nói cái gì ấy, Orica nói tiếp, giọng mơ màng, xa xăm, về một sự khởi đầu gì đó. Hay là chúng mình bắt đầu lại, từ đầu ?”

- Như thế nào ?

- Thế nào cũng được, bằng mọi cách. “Cô thử dài”. Em biết là không thể được.

Adam trả lời theo bản năng :

“Được chứ, may ra.”

Thật kì lạ, anh nghĩ thầm, đúng vào hôm nay, *Sir Pócxivan* vừa gợi ý anh về một khả năng bắt đầu lại từ đầu.

Póc và Adam cùng ngồi ăn sáng tại khách sạn Hinton, nơi Póc trọ.

Từ khi Orica về nhà tối qua, Adam chưa nói với vợ câu nào. Một muốn chết được, cô đi nằm và ngủ luôn. Khi anh dậy từ rất sớm để vào thành phố, cô vẫn còn ngủ li bì. Định đánh thức cô dậy sau anh lại thôi. Đi được nửa đường anh thấy ân hận. Nếu không vì Póc sắp bay đi Niu Yoóc ngay sáng nay, anh đã quay về Chính đó cũng là lý do đêm qua anh nhận gặp Póc. Đột nhiên anh thấy lời đề nghị của Póc thú vị và quan trọng hơn so với lúc mới nghe tối qua.

Đêm vừa rồi anh chú ý một điếu : Orica vẫn vào ngủ trong phòng tiếp bạn như từ một tháng nay vẫn thế, nhưng đêm nay cô để ngỏ cửa phòng. Sáng sớm anh rón rén kiễng chân đi qua, thấy cửa vẫn còn ngỏ ?

Anh quyết định một giờ nữa sẽ gọi điện cho cô. Nếu thấy Orica bắt chuyện, anh sẽ thay đổi chương trình làm việc buổi sáng để tạt về trong vài tiếng.

Trong lúc ngồi ăn, Póc không dă động đến nguyên nhân làm đứt quãng cuộc nói chuyện giữa hai người bữa trước, Adam cũng vậy. Póc chỉ hỏi

thăm về hai đứa con riêng của Adam - Grêch và Kiếc - sau đó họ bàn về chất siêu dẫn, lĩnh vực mà công ty khoa học mời Adam về làm chủ tịch đang hy vọng thu được những kết quả khả dĩ tạo nên một biến chuyển cơ bản.

“Điều khác thường trong vấn đề các chất siêu dẫn là công chúng và báo chí gần như mù tịt, anh bạn ạ.”

Póc nhấm nháp món đồ uống của anh ta, pha bằng một hỗn hợp trà Ấn Độ với trà Xâu lan, đựng trong hộp sắt mang theo khi đi đường.

“Chắc cậu biết rồi, siêu dẫn là một miếng hoặc một sợi dây có khả năng chuyển tải dòng điện lớn mà không làm tiêu hao chút nào.”

Adam gật đầu. Như mọi sinh viên đã học đến cử nhân vật lý, anh biết rằng điện trở của các loại dây dẫn hiện có làm dòng điện bị tiêu hao ít nhất 15%.

“Do đó, vì chất siêu dẫn có điện trở bằng không, Póc giải thích nó sẽ đảo lộn tất cả các hệ thống điện năng toàn thế giới. Trong đó, có việc loại bỏ các thiết bị truyền tải tổn kém và phức tạp, và việc cung cấp lượng điện không lồ với giá thành cực rẻ. Trở ngại cho việc phát triển chúng hiện nay là chất siêu dẫn chỉ hoạt động ở nhiệt độ rất thấp, khoảng dưới 200 độ C.”

- Độ lạnh kinh khủng.

- Đúng vậy. Vì thế nên những năm gần đây các nhà khoa học nghĩ tới loại siêu dẫn hoạt động ở nhiệt độ bình thường.

- Có lẽ còn khó hơn giấc mơ ?

Póc trăn ngâm giây lát :

“Chúng mình biết nhau đã lâu, ông bạn thân mến. Có bao giờ ông thấy tôi bốc chưa ?”

“Chưa. Adam trả lời. Ngược lại là khác. Cậu bao giờ cũng bảo thủ.”

- Hiện giờ vẫn thế.

Pốc mỉm cười, uống thêm nước trà rồi nói tiếp :

“Nhóm bọn mình chưa tìm ra chất siêu dẫn ở nhiệt độ bình thường nhưng có một số hiện tượng đạt được qua thí nghiệm làm bọn mình rất phấn khởi. Có lẽ sắp gần tới đích đêra.”

- Nếu đạt được thì sao ?

- Sẽ đảo lộn triệt để. Không có lĩnh vực nào của công nghệ học hiện đại đứng ngoài sự đảo lộn đó và không được nó thúc đẩy mạnh mẽ. Mình chỉ nói hai ví dụ.

Càng nghe Adam càng thấy mê.

“Mình không bàn rộng đến các giả thiết về từ trường, chỉ nói về cái gọi là sợi dây siêu dẫn. Sợi dây này có khả năng tích một lượng điện vô cùng lớn và giữ nguyên vẹn không để mất đi tí nào. Nếu thành công trong một chương trình thứ hai, sẽ còn đi xa hơn nữa. Ta sẽ chở điện năng đi các nơi bằng xe, tàu, máy bay, với khối lượng thật lớn. Cậu hình dung xem người ta sẽ làm được gì với số điện được thả dù từng gói xuống giữa sa mạc, giữa rừng rậm, không có máy phát điện, khi cần tiếp lại có ngay. Và cậu cũng có thể hình dung ra một chiếc xe chạy điện, dùng sợi dây đó chứ không dùng đến bình điện lúc ấy cũng lạc hậu như cây nến.”

- Cậu hỏi thì tớ nói Adam trả lời, chứ thực ra mình khó tưởng tượng được đi đâu ấy.

Pốc nhắc Adam nhớ lại :

“Mới cách đây chưa lâu, người ta cũng thấy khó hình dung ra năng lượng hạt nhân và sự du hành trong vũ trụ.”

- Ủ. Thế còn ví dụ thứ hai ?

- Nó đây. Một đặc tính rất lý thú của chất siêu dẫn, là nó có tính nghịch từ - có nghĩa là khi đặt nó trong từ trường thông thường, sẽ xuất hiện nhiều đối lực rất mạnh. Bạn có hình dung thấy hết các ứng dụng hết sức đa dạng không ? Các bộ phận làm bằng nhiều kim loại khác nhau trong cỗ máy sẽ ở cạnh nhau mà không chạm nhau. Những giá đỡ không ma sát, hẫ sẽ như thế ! Và ta có thể chế ra những chiếc xe hơi có các bộ phận kim loại không tiếp xúc với nhau. Không còn hiện tượng mài mòn nữa ! Đây là những khả năng mới hé nhìn thấy. Còn rất nhiều khả năng khác, vô tận...

Không thể không chia sẻ ít nhất cũng một phần niềm tin của Póc. Nếu do một người khác nói ra; chắc Adam coi đó chỉ là chuyện khoa học viễn tưởng, hoặc chỉ là những khả năng xa vời. Nhưng từ miệng Pócxivan thốt ra thì không thể như vậy, anh là nhà bác học có đầu óc phán đoán vững chắc, rất thiết thực, đã thể hiện bằng kết quả cụ thể.

“Rất may mắn, Póc nói tiếp, nhóm bọn mình không làm mọi người chú ý nhiều đến lĩnh vực này, và những lĩnh vực khác mà bọn mình đang nghiên cứu. Nhưng đã đến lúc phải thận trọng, rất thận trọng. Thêm một lý do để cần đến cậu.”

Adam cân nhắc thật kỹ càng. Bản thuyết trình của Póc, tất cả những điều vừa rồi đã kích động anh. Tuy nhiên anh tự hỏi sự kích động này liệu có mạnh mẽ, bền vững như nỗi kích động khi anh thử nghiệm các kiểu xe Ôrion, Faxta chẳng hạn. Dù có được như vậy đi nữa, anh vẫn thấy khó rời bỏ ngành chế tạo xe hơi. Có đi đâu là tối qua, khi Póc nói về việc mở ra những con đường mới anh đã cảm thấy có cái gì đó như mùi đất mới cày. Anh dọn giọng :

“Để xác định việc này một cách thật nghiêm chỉnh, mình cần tới Xan Frangxítô bàn thêm với nhóm của cậu.”

- Thế thì còn gì vui sướng bằng, ông bạn thân mến ! Mình muốn cậu thật nhanh chân lên.

Pốc đan ngón tay vào nhau, như để cầu khẩn số mệnh.

“Tất nhiên, không phải tất cả những cái mình vừa mô tả đều sẽ đi đến nơi đến chốn như bọn mình mong ước. Một kỳ tích chỉ là một kỳ tích. Khi nó được thực hiện thành công. Nhưng chắc chắn sẽ có hai ba trò hay hay, rất quan trọng, rất giật gân. Bọn mình tin thế. Mình hứa với cậu như thế... Cậu còn nhớ câu thơ này không ? “

Có một dòng triều dâng trong cuộc sống,

Tận cội ngu ồn v.v...

- Có, Adam nói, mình vẫn nhớ.

Anh đang cần một thời mới, một dòng triều mới, cho Orica và cho cả chính mình.

Rôli Nai gia nhập băng khuá khoảng trong nhà máy hồi tháng hai. Ngay trong tuần gã thấy đốc công Frăng Paclên ăn của đứt. Đó cũng là sự việc khiến gã vắng ra với Mai Lu vài bữa sau đó :

“Trong cái thế giới đáng nguyền rủa này chỉ có cút thôi, toàn là cút.”

Thoạt tiên gã có cảm tưởng chỉ dính líu sơ sơ vào chuyện mảnh mung này. Bắt đầu bằng công việc nhận số và tiền cá cược hàng ngày vẫn diễn ra ở xưởng lắp ráp. Giao tiền, cuốn sổ màu vàng cho liên lạc viên Đấtđiô để hắn chuyển về trung tâm, nơi tập hợp toàn bộ tiền đánh số nằm ở ngoại ô thành phố. Về sau, nghe được vài lời dị nghị bên ngoài có vẻ không quan trọng, gã bắt đầu bồn chồn lo lắng : mọi thứ đều chuyển đi bằng chiếc xe tải hàng.

Đốc công Frăng Paclên không bao giờ nói năng gì khi gã đôi lần bỏ vị trí ở băng chuyền. Nếu gã chỉ kín đáo lui đi chốc lát, Paclên lảng lạng cử người khác đứng máy thay, quá lắm thì cảnh cáo qua loa vài câu lấy lệ. Rồi đốc công vẫn tiếp tục nhận đứt lót.

Về sau, Rốp làm môi giới cho Rôli tiếp tay bọn cho vay nặng lãi và bọn đầu cơ séc công thợ, hai hoạt động song song của băng.

Sở dĩ gã tham gia vì chính gã cũng đã vay nợ của chúng và đây dựa không trả được. Tiền công thoạt đầu tưởng là nhiều hóa ra không đủ trang trải các khoản chi của Mai Lu và bản thân gã. Thế là Rôli gạt gẫm bạn bè vay tiền của bọn cho vay còn gã đứng ra thu tiền trả nợ.

Những khoản vay nợ này dĩ nhiên phải chịu mức lãi cắt cổ. Người thợ

đầu tuần vay hai mươi đô la, đến kì lương cuối tuần phải trả thành hai năm. Vậy mà, điều rất đáng ngạc nhiên là số người hỏi vay vẫn rất đông, số tiền vay rất lớn.

Đến kỳ lương, bọn chủ nợ (là nhân viên trong nhà máy, chẳng có gì phân biệt với những người khác) biến thành chuyên viên kế toán đi quơ séc trả công, nhận của những con nợ tự mang đến trả, rượt đuổi những người lãn khan.

Số tiền ghi trên séc thường được qui tròn, chỗ lẻ thuộc về người đi thu nợ. Nếu tấm séc trị giá 100 đôla 99 xu, người thu nợ được hưởng 99 xu lẻ. Nhưng vẫn có tỷ lệ lãi tối thiểu được cố định là 25%. Vì vậy, người thu nợ có khi mang trong người những số tiền lớn, đôi khi tới 20.000 đôla tiền mặt. Khi đó anh ta thuê một số thợ làm vệ sĩ.

Người mắc nợ bao giờ cũng phải luôn nhớ đến việc trả nợ. Nếu không, anh ta sẽ bị gãy một chân, hoặc một tay, hoặc còn hơn thế - và vẫn phải gánh y nguyên món nợ đó kèm theo lời hứa sẽ nhận được đòn trừng phạt mới nếu không trả nợ. Một vài kẻ may mắn như Rôli, còn được hưởng thêm khoản hoa hồng theo tỷ lệ tổng số tiền thu được. Dĩ nhiên, số gốc vẫn phải nộp đầy đủ.

Trong điều kiện như vậy, Rôli biến thành kẻ môi giới giữa chủ nợ và con nợ, nhất là vào kỳ lương. Nhưng mặc dù các hoạt động ấy, gã vẫn thường xuyên cạn túi.

Sang tháng sáu, gã bắt đầu buồn ma túy.

Thực ra, Rôli không muốn. Càng dính líu sâu, càng thấy trái với ý muốn của mình. Hơn nữa - đây là cơn ác mộng bám riết gã - gã có nguy cơ bị bắt và quay lại nhà tù với bản án rất nặng. Những người khác không có lý lịch tư pháp ít bị đe dọa hơn gã tuy họ làm ăn bất hợp pháp chẳng

kém gì. Nếu bị, họ là những người phạm tội lần đầu, khác với Rôli. Chính đó là điều khiến gã b ần ch ần lo lắng trong đêm tháng sáu có Grôpetti đến quay đoạn phim dài trong căn phòng hắc ở chung với Mai Lu. Lúc ấy Lêona Oaighet đã cảm nhận nỗi lo dai dẳng của Rôli, nhưng chưa có dịp bàn đến.

Rôli thấy rất rõ : vào băng thì dễ, nhưng ra thì khó. Bíc Rốp đã nhận thấy vẻ ng ần ngại trên mặt Rôli khi nhận lệnh tham gia băng chuyên bán marihuana và L.S.D trong các xưởng.

“Tớ không thèm nhặt mảnh vụn của chiếc gatô, Rôli trả lời dứt khoát. Cậu đi tìm người khác.”

Hai người nấp sau dãy thùng, tranh cãi với nhau, Bíc Rốp ra mặt dọa nạt :

“Cậu thở ra mùi khiếp sợ!”

- Có lẽ.

- Ông chủ không ưa gà mái ướn lông. Chúng làm ông cáu. Rôli biết : khôn h ần thì đừng có hỏi ông chủ là ai, nhất định phải có một ai đó. Chắc không ở trong nhà máy.

Một tối kia giao hàng xong gã ở lại nhà máy cùng với năm sáu người nữa. Còn sớm mới đến giờ hẹn cuộc gặp gỡ bí mật. Trước đó lúc đang chấm công, có chiếc xe tải xịch tới, bọn họ bốc chỗ thùng, hộp để sẵn ở đó lên xe. Rôli biết chắc đây toàn là đồ mới : máy thu thanh, các thiết bị của máy lạnh. Có cả mấy thùng gỗ nặng, xem kí hiệu biết đấy là những bộ phận truy ền lực. Phải dùng cầu đưa lên xe.

Xe thứ nhất vừa chạy đi, chiếc thứ hai tới ngay. Bốc xếp tất cả trong ba giờ. Công việc tiến hành sau giờ tắt đèn, ở một khu ban đêm rất vắng vẻ trong nhà máy. Mặc dầu vậy tất cả các ngọn đèn đều sáng choang, xếp

gần xong Bíc Róp lo lắng nhìn quanh, thúc giục cả bọn nhanh tay.

Rôli được lĩnh hai trăm đôla tiền công ba giờ bốc hàng lên xe, số hàng rõ ràng là hàng ăn cắp. Một mẻ lưới khá nặng cân. Đằng sau băng này, nhất định phải là một tổ chức chặt chẽ, có qui mô rộng khắp ? Chúng vung tiền mua chuộc để đưa xe tải ra vào nhà máy. Sau này Rôli được biết : nhiều cửa hiệu ở Đitoroi, ở Clivơlên có bán các bộ phận truyền lực với giá rất rẻ.

“Cậu biết quá nhiều nên chắc đâu nặng chịch rồi”, Bíc Róp bảo gã lúc đứng sau dây thùng. Hắn nói thêm “Ông chủ giận vì chuyện đó. Vì ông thấy cậu không thích đi với bọn tớ. Có khi ông đang cho sửa soạn một cuộc vui ở bãi đậu xe.”

Rôli hiểu ý nghĩa lời nhắn nhủ đó. Ở bãi đậu xe đã xảy ra nhiều vụ ẩu đả, nhiều chân tay bị què cụt đến nỗi trật tự viên phải đi qua bãi từng tốp hai người một. Mới đêm qua, một gã thanh niên Đen vừa bị trấn lột. Trận đánh nhau kịch liệt đến nỗi anh thanh niên sống dở chết dở phải vào nằm bệnh viện.

Rôli rùng mình khiếp sợ.

Bíc Róp khạc nhổ toẹt xuống đất.

“Ủi chà chà, anh bạn ơi, ở địa vị cậu tớ sẽ cân nhắc !”

Cuối cùng Rôli đi bán ma túy, một phần vì nghe lời hứa hẹn của Bíc Róp, phần khác do gã đang rất túng tiền. Lệnh khấu trừ tiền công tháng sáu, kế hoạch chi tiêu tằn tiện do Lêona Oaighêl đề ra làm gã và Mai Lu chỉ còn đủ sống chật vật với số tiền còn lại, không còn dư để Rôli trả nợ.

Chuyện buôn bán ma túy không gặp trục trặc gì, khiến Rôli có lúc tự hỏi phải chăng gã lo lắng không đâu. Gã mừng chỉ nhúng tay vào chuyện buôn bán marihuana và L.S.D, vì nếu đụng đến hêrôin thì nguy hiểm hơn

nhieu. Trong nhà máy có *ngựa*^[16] chạy, gã biết trong công nhân có người dùng. Nhưng không thể tin vào họ, nếu bị bắt họ sẽ phun ngay ra người bán.

Marihuana là chuyện khác. FBI và cảnh sát địa phương đã bí mật báo cho các giám đốc nhà máy rằng họ sẽ nhắm mắt làm ngơ nếu việc chuyên chở marihuana không vượt quá nửa kí mỗi chuyến. Lý do rất đơn giản : họ không đủ nhân viên để kiểm soát. Tin đó lộ ra, Rôli và các tay khác luôn chú ý chỉ mang vào nhà máy từng lượng nhỏ.

Bệnh nghiện marihuana lan rộng đến mức làm Rôli cũng sửng sốt: quá nửa số công nhân làm việc xung quanh gã hút đầu đạn mỗi ngày hai đến ba điếu “kèm”^[17]; nhiều người quả quyết : nhờ ma túy mà họ đứng vững.

“Rõ khốn khổ, một gã vẫn nhận thuốc của Rôli tuồn cho đầu đầu nói, nếu không đi mây về gió tí chút, làm sao chịu nổi nhịp độ chết người này !” Gã thú thật : chỉ cần một nửa “kèm” là có thể chịu đòn suốt mấy tiếng liền.

Một bữa khác Rôli nghe một công nhân trả lời người đốc công khuyên nên coi chừng marihuana :

“Nếu anh tống ra cửa tất cả những thằng nghiện hút, thì đóng cửa nhà máy luôn thể.”

Buôn ma túy còn giúp Rôli thoát khỏi tay bọn tàn bạo chuyên phe séc tiền công. Bây giờ gã có thể bớt ra đôi chút để bản thân gã cũng được xài ma túy. Gã thấy đúng là được đi mây về gió, đứng băng chuyền dễ dàng hơn. Năng suất vẫn không bị ảnh hưởng.

Rôli cố gắng làm việc sao cho vừa lòng Frăng Paclên, tuy vẫn dành một ít thì giờ tham gia các hoạt động chợ đen.

Là thợ mới, gã được nghỉ hai tuần trong số bốn tuần nhà máy ngưng

việc đề thích nghi với yêu cầu sản xuất Ôrion. Gã trở lại làm việc khi những chiếc Ôrion đột đầu xuất hiện trên dây chuyền lắp ráp.

Gã rất mê kiểu xe mới. Ngay sau ngày đầu trở lại làm việc, khi tan ca về nhà gã khoe với Mai Lu :

“Chà chà, bánh xe của nó đẹp đến nỗi làm mình cứng lên.” Gã vui nhộn đến mức nói thêm :

“Em có muốn tranh thủ dịp tốt này một cái không ?”

Mai Lu bật cười, cô nàng chẳng đòi hỏi gì hơn !

Tuy nhiên, trong lúc “ấy” Rôli vẫn cứ nghĩ đến những chiếc bánh xe kì lạ nọ, đến khả năng gã có chiếc Ôrion của gã.

Mọi việc đều trôi chảy, một thời gian Rôli gần như quên đi câu tín đi đầu : *Không có gì bền lâu.*

Bên được đến hết tháng tám. Đến lúc này gã lại có dịp nhớ đến câu tín đi đầu ấy.

Đátđiô mang đến lời nhắn của Bíc Rốp trong lúc gã đang ở vị trí sản xuất. Đêm hôm sau bọn chúng sẽ hành động. Gã phải ở lại trong nhà máy sau khi tan ca, ngày hôm sau. Rồi sẽ có thêm chỉ dẫn.

Rôli bọc bọc bảo Đátđiô.

“Để tớ ghi vào sổ, người ạ !”

- Cậu láu cá lắm, Đátđiô đập lại, đừng có làm tớ nhớ tàu. Cậu phải đến đấy !

Rôli biết mình sẽ đến. Sau chuyến kiếm được hai trăm đôla quá dễ dàng, hi vọng lần này chắc cũng thế. Nhưng hôm sau, trước lúc tan ca nửa giờ gã nhận được những chỉ thị khác hẳn với đi đầu gã chờ đợi. Rôli (Đátđiô truyền lại cho gã như vậy) phải nấn ná ở băng chuyền rồi ở lại

trong khu vực đó cho đến lúc ca đêm bắt đầu làm việc. Khi ấy gã sẽ vào phòng thay quần áo kiêm phòng tắm nhập bọn với Đấtđiô, Bíc Rốp và những tên khác.

Vì thế khi còi tan tầnnổi lên, Rôli không hòa vào dòng người ồa như diên ra cổng mà lững thững đến chỗ máy bán hàng tự động mua chai Côca. Mất nhiều thì giờ hơn mọi bận vì máy hỏng. Hai nhân viên của công ty đại lý đến lấy hết tiền đi. Rôli nhìn rõ những đồng tiền trắng bạc chảy như nước xuống bao vải thô. Cuối cùng gã cũng tìm ra chiếc máy còn hoạt động, mua chai nước, lảng tránh vài phút nữa rồi đi vào phòng thay quần áo của nhân viên.

Chỗ này thật kinh khiếp. Nền xi măng ẩm ướt khăn khăn mùi nước đái. Một dãy bồn đá to - máng uống - xây giữa phòng. To đến nỗi cùng một lúc hàng tá công nhân có thể rửa ráy thoải mái. Khoảng còn lại lung củng những tủ hộc tường, rãnh đái, buồng tắm cửa rá tan hoang...

Rôli rửa mặt mũi chân tay trong máng, lau bằng khăn giấy. Lúc này chỉ có mình gã trong phòng. Thợ ca đêm sắp kéo đến.

Một cánh cửa chính bật mở. Bíc Rốp bước vào, thân hình đầy đà nhưng bước chân rất nhẹ. Về dữ tợn, hấn nhìn đồng hồ đeo tay. Bắp thịt gân guốc hằn rõ dưới tay áo sơ mi xắn cao. Thấy Rôli đi tới, hấn ra hiệu bảo im lặng. Vài giây sau, Đấtđiô cũng bước vào qua cái cửa ấy. Gã thanh niên Đen thở hồng hộc như vừa mới chạy, mồ hôi ròng ròng trên trán, trên vết sẹo vạch ngang mặt.

Bíc Rốp bảo gã, giọng trách mắng :

“Đã bảo phải nhanh nhẩu cơ mà !”

- Nhanh đấy chứ ! Bọn nó đến chậm. Có trục trặc. Hình như gặp khó khăn, chúng bị vướng lâu.

Giọng Đấtđiô the thé, h ồi hộp, hấn bỏ quên mất vẻ huênh hoang thường ngày.

- Bây giờ chúng ở đâu ?

- Tiệm café-nam, Loroay gác. Nó sẽ tìm đến chỗ hẹn.

- Chặng cuối của chúng đấy.

Bíc Rốp quay sang những tên khác :

“Biến.”

Rôli không nhúc nhích :

“Biến đi đâu ? Làm gì ?”

- Bây giờ phải nhanh chân, Bíc Rốp nói rất khẽ, mắt vẫn dán vào cửa. Một đòn nảy lửa, mà dễ ợt : nện bọn thu ti ền ở *máy* bán hàng, sẵn sàng hết r ồi - trò trẻ con ấy mà. Chúng phải vác nặng lại chỉ có hai đứa, mình những bốn. Sẽ đưa mày con dao.

- Chịu. Tôi không quen.

- Mặc kệ mày. C`ần lấy. Cả cái này nữa...

Bíc Rốp dúi vào tay gã khẩu súng ngắn giảm thanh.

Rôli từ chối :

“Không! Tôi đã bảo là không!”

- Thì có khác đếch gì ? Lúc này mày phải có khí giới. Mấy lại có hay không bây giờ cũng thế thôi.

Bíc Rốp đẩy gã đi trước. Lúc ra khỏi phòng thay qu ần áo, Rôli máy móc nhét khẩu súng vào thắt lưng, không để ai trông thấy.

Bọn chúng lu ần lỏi qua nhà máy, đi qua các đường ngang, cố tránh không để bị lộ. Rôli tuy chưa bao giờ đặt chân đến tiệm café-nam nhưng

biết nó ở chỗ nào. Các giám thị, đốc công thường lui tới đó. Chắc ở đây có hàng loạt máy bán hàng tự động, như chỗ gã mua chai Côca.

Vừa chạy cùng đồng bọn Rôli vừa hỏi :

“Tại sao phải là tôi ?”

- Có lẽ vì mày cũng giống chúng tao, Bíc Rốp trả lời. Cũng có lẽ vì ông chủ cho rằng càng dính líu sâu càng ít nghĩ đến chuồn.

- Ông chủ cũng tham gia ?

- Tao nói rồi : mọi cái đều được tổ chức chu đáo. Chúng tao để mắt tới bọn coi máy tự động một tháng nay rồi. Khó hiểu tại sao cho đến giờ chưa có đứa nào nhảy lên đầu chúng nó.

Bíc Rốp nói dối.

Thực ra không khó hiểu tại sao những người trông coi máy bán hàng cho đến nay vẫn chưa bị tấn công lần nào. Bíc Rốp biết rất rõ, do đó hắn cũng biết rõ bọn hắn đang bị nguy hiểm như thế nào. Biết, nhưng hắn sẵn sàng chấp nhận tất cả, sẵn sàng nhào vào cuộc chiến.

Rôli Nai thì không biết. Nếu biết được đi đầu Bíc Rốp giấu kín, thì dù hậu quả như thế nào hắn cũng bỏ trốn ngay.

Đi đầu Bíc Rốp biết rõ là : việc đặt các máy hàng tự động trong nhà máy là do Mafia tài trợ và tổ chức.

...

Bản liệt kê hoạt động của Mafia trong khu Uâyno, bang Misigân, trong đó có thành phố Đitoroi bao gồm các hoạt động tội ác như ám sát và hoạt động buôn bán ít nhiều bất hợp pháp. Trong vùng này, nói tới vai trò của Mafia thích hợp hơn là của *Côsa Nostra*, vì các gia đình gốc Xixin sinh cơ

lập nghiệp ở đây là linh hồn của những hoạt động ấy. Nói “có ít nhiều” sự hợp tác bất hợp pháp cũng thích hợp hơn vì các vụ do Mafia kiểm soát bao giờ cũng có những thủ đoạn cùng kết hợp song song : tăng giá hàng, đe dọa, hủ hóa, xúc phạm thân thể, đốt nhà.

Trong các nhà máy của Đitoroi, kể cả nhà máy xe hơi, quyền lực của Mafia rất mạnh. Nó kiểm soát việc đầu cơ séc trả công, cấp vốn và kiểm soát việc cho vay nặng lãi, dây máu ăn phần trong các hoạt động khác. Nó đứng đằng sau các vụ trộm cắp qui mô lớn trong các nhà máy, tham gia việc tâu tán các đồ ăn cấp được. Xuyên qua các hoạt động bên ngoài là hợp pháp, như cung cấp thực phẩm và dịch vụ hậu cần, nó thò vòi vào tận quả tim của nhà máy. Những tấm bình phong này che đậy các hoạt động khác và cũng là cách ngụy trang tiền thu được. Mỗi năm, Mafia thu về số lợi nhuận hàng nhiều chục triệu đôla.

Mấy năm gần đây, một trong các thủ lĩnh Mafia ngày càng già đi, suy yếu cả về thể chất và tinh thần, gần như phải rút lui khỏi vũ đài. Trong hàng ngũ bọn Mafia ở Đitoroi nổ ra cuộc tranh giành quyền lực. Trong cuộc tranh giành này, khối duy nhất có lực lượng áp đảo là khối Đen - ở Đitoroi cũng vậy, ở các nơi khác cũng thế - nên có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ phải nói tới bọn Mafia Đen.

Một nhánh Mafia Đen, do một thủ lĩnh ẩn danh cầm đầu, với Bíc Rốp làm phó trong nhà máy đã phản ứng và đấu tranh chống lại thể lệ cũ. Một tháng trước bắt đầu xảy ra những vụ trấn lột trong nhiều khu trước kia là cấm địa : nhiều vụ được tiến hành độc lập với “quyền lực trung ương” ở ngay nội thành và trong các nhà máy. Cũng ông sếp bí mật này đi đầu hành nạn mãi dâm, che chở các ổ gái điếm. Tất cả đều xảy ra trong những khu trước kia chịu dưới quyền lực tuyệt đối của “Mafia cũ”.

Mafia Đen biết sẽ bị trả thù và điếu này thực tế đã xảy ra. Hai tên cho vay nặng lãi người Đen bị hành hung ngay tại nhà riêng, ăn đòn đau và mất hết nhẫn nại. Sau đó không lâu, một thành viên Mafia Đen bị chặn đường và bị bắn chết bằng súng ngắn. Xe hơi bị lật úp và đốt cháy. Giấy tờ bị hủy, tiền bạc mất sạch. Tất cả các vụ này, từ tính chất tàn bạo đến sự diễn biến chớp nhoáng đều nói lên bàn tay của Mafia, điếu mà các nạn nhân và người cộng tác với họ đều thừa nhận.

Mafia Đen buộc phải cài số lùi. Cuộc trấn lột các người trông coi máy bán hàng sẽ là một trong sáu “phi vụ” của những kẻ còn chưa chịu chấp nhận tình thế đó. Tất cả đã được chuẩn bị chu đáo và trận này biểu lộ ý định chiếm thế mạnh trong cuộc tranh chấp quyền lực.

Rôli Nai, Bíc Rốp và Đátđiô vào hành lang tầng dưới, đến đứng ở chân cầu thang sắt. Một thềm nghỉ giữa hai tầng che mắt không nhìn được đầu cầu thang phía trên.

Bíc Rốp ra lệnh :

“Nấp đây.”

Một khuôn mặt lộ ra phía trên. Rôli nhận ra Loroï Cônfac, một tên trong băng BícRốp, có tật liến thoắng.

Bíc Rốp vẫn hạ giọng :

“Mấy thằng chết dẫm còn đấy ?”

- Úi chà, phải hai ba phút nữa mới xong.

- Được. Chúng tớ ở đây. Để mắt nhìn, bám sát nghe !

-Rồ!

Loroï Cônfac biến mất. Bíc Rốp ra hiệu cho Đátđiô và Rôli:

“Vào đi”.

Chòi gác của người bảo vệ vẫn để ngỏ, đủ rộng cho cả ba ẩn nấp. Bíc Rốp khép hờ cánh cửa, hỏi Đátđiô :

“Mặt nạ đâu ?”

- Ôi chà!

Rôli thấy Đátđiô, trẻ nhất bọn, run lên bần bật. Nhưng vẫn lấy trong túi ra ba mặt nạ, thực ra là ba chiếc tất nilông. Bíc Rốp chui đầu vào một chiếc, bảo hai gã làm theo.

Bên ngoài, hành lang vẫn vắng lặng, chỉ nghe văng vẳng đằng xa tiếng ồn ã của băng chuyền lắp ráp chạy từ khi thợ ca ba đến làm. Đây là thời cơ thuận tiện. Trong giờ làm việc ban đêm, sự đi lại giảm hẳn.

“Hai cậu làm theo tớ, rõ chưa ?”

Qua mặt nạ nilông, cặp mắt Bíc Rốp chăm chú dò xét Đátđiô và Rôli.

“Khéo tay thì không có rắc rối gì. Khi hai thằng vừa vào, các cậu trối nghiêng lại. Loroi đã mang sẵn thùng đây.”

Hắn chỉ hai cuộn thùng mảnh màu vàng dưới đất

Chúng im lặng chờ. Dần dần Rôli đi đến chỗ phó mặc cho tình thế xô đẩy. Gã biết đã dẫn thân vào cuộc đến mức này thì không có cách nào thoát không có cách nào bào chữa cho gã về những đi đầu sắp xảy ra. Gã biết dù hậu quả như thế nào, cũng sẽ phải chia cho ba đứa cùng chịu, gã đâu có quyền lựa chọn. Bọn kia quyết định hết.

Bíc Rốp rút ra khẩu Côn to tướng. Đátđiô cầm khẩu giảm thanh, giống khẩu của Rôli. Gã cũng miễn cưỡng rút súng ở thắt lưng ra.

Đátđiô giật mình thấy Bíc Rốp dùng tay ra hiệu. Nghe có tiếng chân bước xuống thang sắt, tiếng người lao xao.

Cửa chòi gác vẫn để hé cho đến lúc tiếng chân trên nền gạch xa dần.

Bíc Rốp tung cửa, bộ ba đeo mặt nạ xông ra súng lăm lăm.

Hai nhân viên đi gom tiền ở dãy máy bán hàng tự động tròn xoe mắt.

Cả hai đều mặc chế phục màu xám, đeo huy hiệu của công ty cung ứng. Một người có mái tóc dài màu hung rối tung, bộ mặt nhợt nhạt lúc này tái xanh; người kia mắt lồi mi mắt húp, trông như người Anhđiêng. Mỗi người vác hai bao tải to chằng vào nhau bằng dây xích có khóa. Hai người đều trạc độ ba mươi tuổi, lực lưỡng, to khỏe, chắc sẽ chống cự ra trò nếu bị tấn công. Bíc Rốp không để họ kịp đối phó.

Nó dí súng vào ngực người tóc hung, hất đầu về phía chòi gác :

“Chui vào kia, con !”

Bảo người thứ hai :

“Mày nữa !”

Mặt nạ nilông làm giọng nó bị nghẹt lại.

Người Anhđiêng liếc nhìn ra sau như muốn bỏ chạy. Lập tức có hai việc xảy ra : Anh ta thoáng thấy một người bịt kín mặt - Loroi Cônfact - vung con dao dài nhảy xuống thang chặn đường, cùng lúc đó mũi súng của Bíc Rốp đập mạnh vào mặt anh, xé toạc một lỗ trên má trái, máu tuôn ra.

Rôli Nai ấn mạnh súng vào mạng sườn người tóc hung vừa quay lại định cứu bạn. Rôli dọa :

“Giơ tay lên, không tao sẽ dùng cái này !”

Gã mong cho xong thật nhanh, không phải nặng tay quá. Người tóc hung đã trấn tĩnh lại. Khi hai người thu ngân bị đẩy vào gian phòng hẹp, anh ta phản đối.

“Nghe đây, mấy người, có biết là...”

- Câm mồm ! Đátđiô đã hết sợ, bảo anh ta thế. Đưa cho tao cái này.

Nó giằng các bao vải, đẩy anh ta dúi vào giữa đồng xô chổi.

Loroi Cônfact túm nốt hai bao tiền của người kia. Anh này tuy bị thương ở má, máu còn đang ròng ròng, vẫn rất nhanh trí. Anh nhảy bổ tới Loroi thúc đầu gối vào bụng dưới gã, thẳng tay trái đâm một quả vào giữa bụng. Tay phải lật phăng chiếc mặt nạ. Trong một lúc, hai người nhìn nhau chằm chằm.

Người nhân viên rít răng :

“A, tao biết rồi, tao biết mày... ái ái... ối ối...”

Anh thét lên, tiếng thét biến ngay thành tiếng rên. Rồi im bật. Anh ngã sấp xuống đất, nặng trĩu. Đè lên mũi dao sẵn dài Loroi cắm ngập bụng.

“Trời !” Người tóc hung kêu lên.

Anh ta nhìn xác bạn nằm ngay đơ dưới đất :

“Quân khốn kiếp ! Chúng mày giết nó rồi !”

Vừa nói xong anh ta gục xuống, bị Bíc Rốp nện báng súng giữa sọ.

Đấtđiô run hơn lúc nào hết, hoảng sợ :

“Có quá tay không ?”

- Xong là xong, Bíc Rốp trả lời - Tại chúng đánh trước.

Nhưng chính nó cũng không tự tin như lúc này. Nó nhặt hai bao dính nhau, ra lệnh :

“Mang nốt đi.”

Loroi Cônfact nhấc hai bao còn lại lên.

Rôli vội kêu :

“Khoan đã”.

Có tiếng chân bước xuống thang sắt.

Frăng Páclên ở lại muộn trong nhà máy vì bận dự cuộc họp đốc công ở phòng Mát Dêlxki bàn một số việc trong đó có việc sản xuất xe Ôriôn. Từ chỗ họp, anh trở lại tiệm café-nam lấy chiếc áo len đan và vài giấy tờ riêng bỏ quên. Vừa ra khỏi cửa, anh nghe dưới nhà có tiếng kêu, bèn xuống xem có chuyện gì.

Páclên đã đi quá cửa chòi gác, bỗng thấy có cái gì khác khác. Anh ta quay lại và nhìn rõ cái vừa nãy chỉ thấy thoáng qua : những vết máu dưới khe cửa.

Viên đốc công do dự. Nhưng anh ta không phải người nhát gan. Anh đẩy cửa bước vào.

Vài giây sau, anh bị nện mạnh vào đầu và ngã lăn bất tỉnh giữa hai nhân viên thu tiền.

Khoảng một giờ sau, người ta mới phát hiện ra ba người trong chòi. Trước đó lâu lắm, BícRóp, Đátđiô Létto, Loroï Cônfact và Rôli Nai vượt tường ra khỏi nhà máy.

Người Anhđiêng đã chết. Hai người kia còn thoi thóp.

Từ một giờ trước đây, Mát Dêlxki vào nhà máy kiểm tra băng chuyền lắp ráp đang chạy ca ba. Những chiếc Ôrion đang thành hình - đưa con út của hãng, chưa từng xuất hiện trước công chúng.

Ông vừa họp các đốc công trước đây vài giờ, bàn cách thực hiện các chỉ dẫn mới nhất. Cuộc họp mới kết thúc được mười lăm phút. Mát đi đi lại lại, cặp mắt tinh tường dày dặn kinh nghiệm sẵn sàng chớp bắt mọi sai sót có thể xảy ra.

Thông thường, công đoạn lắp ráp hoàn chỉnh chiếc xe trên băng chuyền là cảnh tượng hấp dẫn nhất khách tham quan nhà máy. Người ta cảm nhận rất rõ sự sáng tạo : ngay trước mắt ta từng chiếc xe hình thành với tính cách riêng, giới tính riêng của nó. Phút cuối cùng, chìa khóa xoay tròn. Điện nổi dòng, chiếc xe cất tiếng chào đời. Thật xúc động, chẳng khác tiếng khóc của bé sơ sinh.

Mát Dêlxki đã nhiều lần thấy những toán đông khách tham quan từ mọi miền kéo đến Đitoroi, như khách hành hương đổ về Roma.

Thoạt nhìn qua, lúc này mọi việc có vẻ ổn. Ông lên phòng làm việc, vách kính ngăn với xưởng lắp ráp.

Kể ra giờ này ông có quyền ra về, nhưng ông thấy sợ căn nhà trống trải ở Roayan Ốc. Bacbara bỏ đi đã mấy tuần rồi. Từ bữa đó hai bố con không liên lạc với nhau nữa. Mấy ngày gần đây, Mat thử không nghĩ đến con gái, cố tập trung vào việc khác. Nhưng ông không xua nổi hình ảnh con. Ông hy vọng nó gọi điện. Chẳng thấy gì. Vì sĩ diện, vì cho rằng bố mẹ

không đời nào lại làm lành trước với con cái nên ông không gọi. Chắc hẳn Bacbara đang sống với gã vẽ kiểu Đơlôxăngtô. Ông thử không nghĩ tới đi ầu này, cũng không xong.

Ng ồi vào bàn, ông nguôi nguôi khi bắt tay làm kế hoạch sản xuất cho ngày mai. Sẽ có nhi ều thợ chuyên môn đứng máy để đảm bảo một đợt sản xuất tốt hơn. Những chiếc xe loại “đặc biệt” đòi hỏi phải được gia công hết sức cẩn thận.

Làm xong kế hoạch sản xuất ngày hôm sau, Mat sửa soạn trở về nhà. Ông đứng lên, chợt lại nghĩ đến Bacbara. Đột nhiên ông thấy mệt mỏi quá chừng.

Vừa bước xuống dưới xưởng, ông chợt thấy có đi ầu gì khác thường : tiếng kêu, tiếng người chạy vội. Theo bản năng ông đứng lại nhìn quanh quất xem chuyện xảy ra ở hướng nào. Rõ ràng ở mạn tiệm café-nam. Nghe có tiếng gọi :

“Trời ơi, gọi an ninh mau lên !”

Ông chạy vội đến chỗ đang huyền nao, đúng lúc từ phía cuối nhà máy còi ử rú lên. Một nhân viên bảo vệ đã tìm thấy hai người của công ty đặt máy bán hàng. Có người nào đó nhanh trí gọi máy điện thoại. Mát Dêlxki đang nghe tiếng những người chạy đến đ ầu tiên. Xe cấp cứu, nhân viên an ninh, cảnh sát nội bộ đang lên đường.

Mát Dêlxki tới chòi gác ở tầng một. Len lỏi qua đám đông nhốn nháo vòng trong vòng ngoài, ông thoáng nhận ra Frăng Páclên trong số ba hình người nằm bất động. Mới trước đây một tiếng rưỡi ông vừa thấy anh trong cuộc họp đốc công. Thế mà anh đã nằm đây, mắt nhắm nghi ền, mặt nhợt nhạt dưới dòng máu chảy từ mái tóc xuống.

Một nhân viên văn phòng ca đêm mang túi cấp cứu đến, đặt đ ầu Páclên

lên đùi và bắt mạch. Anh ta nhìn lên Mát :

“Có lẽ còn sống, ông Dêlxki. Một trong hai người kia cũng vậy. Nhưng chắc không được lâu.”

Nhân viên cấp cứu, an ninh cũng đã tới. Họ bắt tay vào việc. Cảnh sát - mặc đồng phục và mấy thám tử mặc thường phục - cũng tới sau ít phút.

Mát chẳng làm được gì mấy, nhưng bây giờ ông không ra khỏi nhà máy được nữa, xe cảnh sát đã bao vây tứ phía. Rõ ràng cảnh sát cho rằng dù là ai đi nữa, tên giết người (vừa có tin một nạn nhân đã tắt thở) vẫn còn ở trong nhà máy.

Mát trở lên phòng làm việc, trí óc hoàn toàn tê liệt.

Cảnh tượng Frăng Paclên bị thương nặng, làm ông choáng váng. Cũng như lưỡi dao rút ra từ bụng người trông giống Anhdien. Nhưng ông không quen biết người này, còn Paclên lại là bạn thân. Đã từng cãi nhau, vật nhau thật, nhưng đó là chuyện va chạm thường tình khi làm việc với nhau. Thực ra, hai người rất mến nhau, tôn trọng nhau.

Mát băn khoăn tại sao lại xảy ra chuyện đó với con người tốt bụng như vậy. Ngay trong giây phút ấy, đột nhiên ông thấy khó thở, tựa như đang có con chim đập cánh trong ngực. Cảm giác này làm ông hốt hoảng. Trong thế chiến hai ông đã chạm trán nỗi kinh hoàng này khi bay vào bầu trời châu Âu trên máy bay B 17F, loại đang bị quân Đức cố bắn hạ bằng được. Ông biết rõ cũng như hồi ấy, đây là nỗi sợ cái chết.

Ông biết mình đang lên cơn đau tim, cần được cấp cứu ngay, ý nghĩ của ông về điếu này rất rõ ràng, tách bạch. Phải gọi điện, nhắn Bacbara về để ông nói với con vài điếu. Chưa biết sẽ nói gì, khi nào con về tự khắc lời lẽ sẽ hiện ra.

Nhưng khi ông định với tay đến máy điện thoại thì mới biết mình

không động đậy được nữa. Trong người thấy rất khác. Nửa người bên phải mất hết cảm giác như rụng mất một tay một chân. Ông định kêu lên, nhưng rất ngạc nhiên và thất vọng thấy mình không kêu lên được. Ông cố lần nữa. Vẫn không kêu nổi lấy một tiếng.

Lúc này ông mới hiểu mình định nói gì với Bacbara. Tuy có xích mích thật, nhưng nó vẫn là con ông, ông yêu nó như đã từng yêu mẹ nó, nó giống mẹ như đúc. Ông cũng định nói rằng nếu hai bố con vượt qua được cơn bất hòa hiện tại, ông sẽ gắng hiểu rõ con, và các bạn của con hơn nữa, sẽ...

Mắt chợt nhận ra phía người bên trái còn hơi cử động được. Ông chống tay trái thử đứng dậy, nhưng người ông nhũn ra, ông ngã vật xuống đất, nằm giữa bàn và ghế. Về sau, người ta tìm thấy ông vẫn nằm nguyên như thế, vẫn hoàn toàn tỉnh táo. Nhưng cặp mắt ông lộ rõ vẻ thất vọng đau đớn, những điều ông muốn nói không bật ra thành lời được.

Xe cấp cứu lại bị gọi tới nhà máy lần thứ hai trong đêm.

- Cô biết ông nhà đã có lần bị cơn đau tim ? Bác sĩ bệnh viện Fo hỏi Bacbara.

- Tôi vừa được biết cô trả lời.

Lúc sáng, cô Enfin, thư ký ở nhà máy đã báo cho Bacbara biết mấy tuần trước kia ông Mat Đêlxki đã bị cơn đau tim nhẹ. Chính cô đưa ông về nhà, ông cấm cô không được nói lộ chuyện đó. Ban nhân sự không hay biết gì hết.

“Hai cơn đau này vẽ thành bức sơ đồ cổ điển,” ông bác sĩ tim mạch mặt dài và khô, có tật nháy mắt, tuyên bố. Bacbara nghĩ bụng : ông này cũng làm việc quá sức, như mọi chuyên viên khác ở Đitoroi.

- Nếu bố tôi không giấu cơn thứ nhất, liệu tình hình có khác hơn ?

- Có lẽ... Không thể nói chắc. Dù sao nếu cho biết ông cụ sẽ được chữa chạy. Nhưng có khi kết quả vẫn thế thôi.

Hai người đứng ở gian phụ của phòng cấp cứu trong bệnh viện. Qua vách kính Bacbara nhìn rõ bố nằm trên một trong bốn chiếc giường kê trong phòng. Ống cao su đỏ từ mồm nối vào bình ôxy, Bác sĩ đã báo Bacbara biết tuy dùng nhiều thuốc giảm đau, bố cô vẫn nhìn, nghe được ít nhiều những điều xảy ra xung quanh. Cô tự hỏi không biết ông có trông thấy thiếu phụ da đen nằm giường bên, cũng trong tình trạng nguy kịch không kém.

“Có thể lần trước ông cụ bị viêm màng tim nhẹ. Lúc bị cơn đau đầu tiên và còn nhẹ ấy, một cục máu nhỏ từ tim chạy lên cầu não phải, là cơ quan điều khiển nửa người bên trái của người thuận tay phải.”

Bacbara thầm đánh giá : bác sĩ mô tả lạnh lùng như mô tả một cỗ máy chứ không phải một con người.

“Sự hồi phục sau cơn bệnh thứ nhất chỉ là bên ngoài. Vì thế nên cơn này mới tai hại thế.”

Đêm trước Bacbara đang ở chỗ Bret thì nhận điện báo tin bố lên cơn đau tim phải đi nằm viện. Bret đưa cô đến, đứng chờ ở ngoài.

“Anh sẽ vào nếu em cần. Em biết bố em không ưa gì anh. Cụ đang ốm, chắc khó thay đổi ý kiến. Anh cùng vào với em có khi làm cụ nổi điên.”

Lúc này trên đường tới bệnh viện, Bacbara cảm thấy mình có tội. Cô tự vấn : việc cô bỏ nhà đi đã can hệ chừng nào tới nguyên nhân gây nên hiện hình của bố ? Càng ngày cô càng thấy Bret dễ thương, khiến cô càng yêu anh hơn, nhưng cũng vì vậy mà tấm thảm kịch giữa hai con người cô yêu thương nhất đời lại càng đậm nét.

Đêm trước vừa đặt chân tới bệnh viện, cô được cho nói chuyện với bố trong vài phút. Người sinh viên nội trú báo trước.

“Cụ không nói được, nhưng vẫn nhận ra cô.”

Bacbara thẫn thờ với bố những đi đâu cô nghĩ là bố muốn nghe rằng cô rất buồn thấy bố ốm, cô sẽ ở gần, tới thăm bố luôn. Trong lúc nói, cô nhìn bố không chớp. Hình như ông không nhận ra cô vậy mà cô vẫn có cảm tưởng ông muốn nói đi đâu gì. Cô phân vân, hay là do mình tưởng tượng ra thế.

“Cụ có tai qua nạn khỏi được không ?”

- Hết bệnh ấy à ?

Vâng xin anh nói thật cho. Tôi cần biết rõ.

- Có những người không muốn biết.

- Tôi muốn.

- Hy vọng lành bệnh của ông, ngay cả hy vọng tiến triển tốt hơn cũng không có. Cụ sẽ bị bán thân bất toại, nửa người bên phải bi liệt, cho đến hết đời. Cụ sẽ không nói được.

Im lặng một lúc, mãi Bacbara mới thẫn thờ :

“Có lẽ tôi phải ngủ đây một lát.”

- Mời cô. Tôi biết đây là cơn choáng mạnh. Cô có cần chút gì cho tỉnh táo?

Cô lắc đầu.

“Cô cần biết rõ sự thật, vả lại chính cô đòi hỏi thế. Cụ làm trong ngành chế tạo xe hơi thì phải... trong một nhà máy?”

Viên bác sĩ lúc này tỏ ra nhiệt thành hơn một chút, nhân đạo hơn một chút.

“Vâng”.

- Giống số đông bệnh nhân của tôi. Quá đông.

Han Crâyxen đến trụ sở hăng, nhưng không nhận được sự giúp đỡ nào, một lời hứa hẹn nào về chuyện chế tạo chiếc máy đập lúa.

Adam Torenton nhận được bản ghi nhớ của trưởng ban phát triển kỹ thuật, Enroi BrêtOét báo về quyết định của ủy ban chấp hành các giám đốc.

Tự tay BrêtOét đặt báo cáo lên bàn Adam.

“Rất tiếc. Tôi biết anh quan tâm đến việc này. Anh đã thuyết phục được tôi. Tôi nghĩ rằng ít ra anh cũng thấy vui khi biết là chúng ta có đồng minh tốt, vì ông tổng giám đốc cũng nghĩ như tôi. “Tin này chẳng có gì lạ. Ai cũng biết tổng giám đốc là người có tầm nhìn rộng và rất hào phóng. Rất hiếm khi ông có những quyết định độc đoán. Trong vụ này chắc ông cũng xử sự thế.

Đã có sức ép thực sự. Sau này Adam được biết, nó đến từ phía phó chủ tịch ủy ban chấp hành các giám đốc Hóp HêÚýtxon người có thể lực áp đảo đối với bộ ba gồm : tổng giám đốc, chủ tịch ban chấp hành và BrêtOét.

Báo cáo của Hóp HêÚýtxon dựa vào những luận điểm sau đây : hoạt động chủ yếu của hăng là sản xuất xe con và xe tải. Đối với ngành máy nông nghiệp chiếc máy đập lúa này không phải là mặt hàng ăn khách vậy ta không thể đưa nó vào bất cứ ngành nào của hăng chỉ vì những lí do dựa trên yêu cầu của công chúng. Trong khi đó, các hoạt động sản xuất phụ nói chung đã gây nên nhiều vấn đề, chịu nhiều sức ép của dư luận cũng như

của các cơ quan luật pháp đang đòi hỏi phải tăng cường bảo đảm an toàn, giảm bớt ô nhiễm khí quyển, bảo đảm việc làm cho những người thợ bị tàn tật, và nhiều vấn đề tương tự.

Luận điểm cuối cùng là: chúng ta không phải là một hội từ thiện mà là xí nghiệp tư nhân có nhiệm vụ mang tiền về cho cổ đông.

Sau cuộc tranh luận ngắn, Chủ tịch chấp nhận quan điểm của Hóp HêÚýt-xơn : tổng giám đốc thua cuộc.

“Chúng ta có trách nhiệm báo cho anh bạn Crây-xen. Cáo Bạc kết luận. Tôi nghĩ rằng anh làm việc đó tốt hơn.”

Được Adam báo tin, Crây-xen trả lời với thái độ quân tử :

“Dù sao đi nữa, lợi thế không có nhiều. Xin cảm ơn vì đã báo cho tôi.”

- Anh định làm gì bây giờ?

- Trên quả đất này không phải chỉ có một cái lò nướng gatô.

Crây-xen đùa bỡn, nhưng Adam nghĩ anh khó lòng tìm ra cái lò nào để nướng chiếc gatô, tức chiếc máy đập, ở ngay Đitoroi.

Trong bữa ăn tối hôm đó, anh kể với Orica về quyết định của các ông trùm.

“Thật đáng tiếc, cô nói. Đó là ước mơ của Han, một ước mơ đẹp. Em cũng thích lắm. Dù sao, anh đã làm tất cả những gì anh làm được.”

Orica tỏ ra vui vẻ. Nhưng Adam biết cô đang phải gắng gượng. Cho đến tận lúc này, hai tuần sau khi cô bị bắt, quan hệ giữa hai người vẫn chập chờn, tương lai vẫn mập mờ.

Ngay sau trận thử thách ở đồn cảnh sát, cô đã tuyên bố:

“Nếu anh cứ tiếp tục vặn hỏi - đi đâu em mong sẽ không xảy ra - thì em cố gắng trả lời. Nhưng trước hết, em muốn nói để anh biết là em vô cùng

ân hận thấy anh bị liên lụy vào đó. Đừng lo em sẽ tái phạm, không thể có chuyện đó được. Em thề không bao giờ làm lại một việc như vậy.”

Anh biết cô thực lòng, sự việc coi là xong. Nhưng anh cho đây là dịp để nói về chức vụ do Póc-Xuyvơxen định giao cho anh.

“Nếu nhận lời, tất nhiên là phải đi Xan Franxitco.”

- Anh định bỏ ngành xe hơi à?

Orica tỏ vẻ không tin.

Adam bật cười, trong lòng thanh thản:

“Không làm thế, sẽ rất khó lòng xẻ anh làm hai: một nửa cho em và một nửa cho công việc.”

- Anh từ chối *cái đó* vì em sao?

- Vì cả hai đứa, chắc thế.

Orica tỏ ra ngạc nhiên, cô lắc đầu không tin, hai người không bàn nữa. Tuy nhiên ngay hôm sau Adam điện cho Póc, nói rằng anh rất thích đề nghị của anh ta nhưng anh không thể nhúc nhích cho đến ngày Ôriôn ra đời, tức là vào quãng tháng chín, sau một tháng nữa. *Sir Póc* đồng ý chờ.

Một sự kiện thứ hai: Orica rời căn phòng tiếp bạn, trở về phòng chung của vợ chồng, theo yêu cầu của Adam. Họ còn thử làm tình với nhau, nhưng rõ ràng không thể tự lừa dối mình được, cái đó không còn được như xưa, cả hai người đều thấy thế. Thiếu mất một cái gì... Họ không biết chính xác đó là cái gì.

Adam hi vọng họ sẽ có dịp nói tới đi đâu đó khi đi khỏi Đitoroi trong hai ngày diễn ra cuộc đua xe hơi ở Talagêđa, bang Alabama.

Tên suốt năm cột trang nhất, tờ AníttonXta thông báo:

HÔM NAY, LÚC 12h30 CUỘC ĐUA 300 DẶM.

Dưới đầu đề trên, bài báo viết :

Hôm nay cuộc đua 300 dặm tại Kênbrêch hứa hẹn sẽ như cuộc đua 500 dặm ngày mai ở Talagêda, một trong những cuộc đua gay go nhất trong lịch sử đua xe hơi.

Trong cuộc rượt đuổi ghê gớm hôm nay và cuộc rượt đuổi không kém phần căng thẳng vào ngày mai chủ nhật, các tay đua cùng với xe của họ đã đủ tư cách để đạt tốc độ trên 280 Km/h.

Các tay đua, các chủ xe, các nhà quan sát của nhiều hãng khác nhau đang tự hỏi không biết các ngôi sao băng này sẽ hoạt động ra sao ở những tốc độ như vậy trên vòng đua quốc tế ở Alabama vì sẽ có tới 50 xe tham dự...

Cũng trên trang nhất, phía dưới có bài.

LỜI KÊU GỌI HIẾN MÁU

DỰ PHÒNG CHO CÁC CUỘC ĐUA SẮP TỚI.

Nhà chức trách địa phương đang lo lắng. Ngân hàng Máu trong vùng gần như rỗng. Tình hình nghiêm trọng vì theo bài báo: “Người lái những chiếc xe cực nhanh này có thể gặp tai nạn đáng kể. Chắc sẽ có nhiều vụ phải truyền máu trong các cuộc đua ngày thứ bảy và chủ nhật.”

Lời kêu gọi trên cũng được gửi tới những người dự các cuộc thi thử,

tới dân địa phương. Người cho máu có thể tới một bệnh viện đặc biệt mở cửa vào buổi sáng thứ bảy từ lúc tám giờ. Bằng cách ấy người ta hi vọng lập được dự trữ máu đủ dùng suốt cuộc đua.

Orica Torenton đọc hai bài báo trên trong lúc ăn sáng trên giường nơi hai vợ chồng đến trọ. Khi đọc bài thứ hai, cô bất giác rung mình, giở vội sang các trang sau. Giữa nhiều bài viết về cuộc đua, trên trang ba có bài :

TRUNG BÀY KIỂU XE “ÔRIÔN” MỘT KIỂU THỰC SỰ SÁNG TẠO.

Bài phóng sự viết rằng các nhà chế tạo Ôriôn hoàn toàn kín tiếng về thiết kế mỹ thuật công nghiệp của nó, tuy rất gần gũi với kiểu sẽ được đưa ra ở Talagêđa, như vậy có thể cho rằng chiếc xe đem trưng bày sẽ giống hoàn toàn với chiếc Ôriôn sắp ra đời. Tuy nhiên, nhận định ấy không hăm bớt được dòng người ò ạt kéo đến gian trưng bày xe. Trước khi cuộc đua khởi sự.

Orica đứng lên, đi tắm và cuối cùng bắt đầu mặc quần áo.

Cô nghĩ đến Pie Flôđênhên, sáng nay vừa có tấm ảnh rất to in trên mặt báo, trong bộ đồ đua, đội mũ bảo hiểm. Hai cô gái ôm hôn anh. Mặt mũi anh rạng rỡ, chắc vì hai cô gái này mà cũng còn vì các lời dự đoán đầu xếp anh vào số hai ba người sẽ thắng trong cuộc đua sáng nay và ngày mai.

Tối qua, Orica vừa gặp anh ta chốc lát, cuộc gặp làm dậy lên trong lòng cô nhiều tình cảm khác thường.

Đó là lúc uống cốc tay vào giờ ăn tối. Rất đông người dự. Bữa tiệc cốc tay thường lệ vẫn được tổ chức trong thành phố vào đêm trước những cuộc đua quan trọng. Adam và Orica được mời dự sáu tiệc, nhưng họ chỉ dự có ba. Trong cuộc có Pie dự, tay đua trẻ tuổi này là cực hút rất mạnh, bị các cô gái vây kín, cô nào trông cũng quyến rũ tuy có hơi quá lứa, loại gái

xưa nay vẫn hấp dẫn các tay đua và bị các cuộc đua hấp dẫn.

Họ bay từ Đitoroi tới đây tối qua. Sáng ra Adam rời phòng trọ ở Anitton rất sớm. Anh phải đi quan sát vòng đua cùng với Hóp HêÚýtxon. Phó chủ tịch hội đồng quản trị là người lớn tuổi hơn cả trong những người phụ trách đã đi khắp lượt, bây giờ các bà vợ được mời lên máy bay.

Trên danh nghĩa chính thức, hãng của Adam cũng như số đông các hãng chế tạo xe khác không tham gia tổ chức cuộc đua. Các đội tay đua trước kia được các hãng nổi tiếng tài trợ mạnh mẽ nay đều bị gạt ra. Nhưng không có chỉ dụ chính thức nào làm nguội được sự ham mê được nguy trang kín đáo của số đông những người cần đầu ngành công nghiệp xe hơi khi có cuộc đua. Trong số này có Hóp HêÚýtxon, Adam, nhiều người khác nữa trong hãng và các hãng đối thủ.

Thấy bóng Orica, Pie dứt khỏi đám các cô ngưỡng mộ mình, cố lách đến giữa phòng chỗ hình như cô đứng đợi anh ta. Adam lánh đi nói chuyện với ai đó.

“Chào *Orica*, tôi đang băn khoăn không biết cô có tới.”

- Đây thôi, tôi đã tới đây...

Cô cố làm vẻ thản nhiên, tuy trong lòng vô cùng bối rối. Để che lấp, cô mỉm cười:

“Tôi mong anh thắng cuộc. Tôi sẽ hoan hô anh suốt trong hai ngày này.”

Nhưng tự cô cũng thấy giọng mình hơi ngượng. Cô nhận ra rằng một phần có lẽ do dáng bên ngoài của Pie lúc ấy khiến cô xao xuyến.

Sau đó họ bắt đầu trò chuyện, trao đổi những câu không đầu. Tuy thế, trong lúc đứng với nhau, *Orica* thấy có những người nhìn trộm cô. Có hai

người trong số đang tranh luận với Adam. Không nghi ngờ gì, chắc có người đang nhớ lại những lời xoi mói về Pie và Orica đăng tải trên tờ tin Ditoroi. Hồi đó, chuyện này đã làm cô hết sức buồn bực.

Adam đi tới chỗ nọ, chào Pie. Rồi anh bỏ đi. Sau đó đến lượt Pie cáo lui. Vì cuộc đua, anh phải lên giường ngủ.

“Orica biết thế là thế nào nhỉ!”

Câu có ý gọi lại chiếc giường ngủ tuy hết sức vụng về nhưng vẫn làm Orica càng thêm xao xuyến, nhớ lại những điều đã diễn ra giữa hai người.

Lúc này là ngày hôm sau đó, và trong nửa giờ nữa, cuộc thứ nhất của hai cuộc đua lớn sắp diễn ra.

Orica ra khỏi buồng, đến phòng lớn của khách sạn.

“Có vẻ kênh kiêu một chút, Catorin Hêuytxơn ngẩng trong trục thẳng nhận xét thế. Tuy vậy thật dễ chịu hơn là bị ép trong xe hơi.”

Máy bay rất bé, chỉ chở được hai hành khách. Những người đầu tiên được bay lên vòng đua Talagêđa là vợ phó chủ tịch hội đồng và Orica. Catorin Hêuytxơn là người phụ nữ dễ thương, biết lánh mình một cách thật tự nhiên trước mặt chồng. Đã trên năm mươi tuổi, bà được coi là người vợ và người mẹ tuyệt vời. Nhưng đó cũng là một bà rất vững tay dắt mũi ông chồng năng động, mạnh dạn hơn bất cứ bà nào khác. Như thường vẫn như vậy, bà mang theo tấm thẻ và luôn tay kim chỉ trong mấy phút của cuộc bay.

Orica mỉm cười với bà thay lời chào vì trong máy bay quá ồn.

Bên đường băng hạ cánh, xe hơi và tài xế đã đợi sẵn.

Các bậc khán đài nam, bắc, các bậc trên Đồi đây áp người bắt đầu

nhốn nháo sốt ruột dưới ánh nắng oi ả. Hai người bước vào lô dành riêng vừa lúc ban nhạc cử quốc thiều “Cờ điếm sao”. Một giọng ngữ cao vang trong thỉnh không. Số đông khán giả, các tay đua và kíp của họ, các nhà chức trách đứng dậy. Tiếng náo loạn của động cơ xe mờ đi.

Một linh mục kéo dài giọng người miền nam:

“Xin Chúa rủ lòng chăm sóc những kẻ gặp khó trong cuộc đua này... Xin Chúa ban cho một ngày tươi sáng và nhận mọi điếu tạ ơn về sự chơ che của Người tại đây...”

- Linh mục nói đúng, Hóp HêÚýtxon ng ồi dấy ghế đầu trong lô dành riêng của hãng, nhận xét. Việc tạ ơn Chúa sẽ đổ tiền vào các kết bạc, cả của hãng ta nữa không chừng. Hôm nay ít nhất có đến một trăm ngàn khán giả...

Những người ng ồi trong lô đầu tũm tũm cười hết sức lễ phép.

Thân hình HêÚýtxon bé nhỏ. Tóc đen nhánh như hạt huyền. Nghị lực tràn trề như vọt ra từ thân hình ông ta. Ông cúi mình nhìn cho rõ đám đông lẫn ra đường băng.

“Đua xe hơi đang thành môn thể thao đại chúng hạng nhì. Sắp thành hạng nhất đến nơi. Nhờ trời, tất cả những người kia đều quan tâm đến cái nằm dưới nắp capô.”

Orica ng ồi cách đó hai hàng ghế, Adam bên cạnh. Catorin HêÚýtxon tụt xuống hàng cuối cùng để tránh nắng:

“Tôi đến cốt để vui lòng Hóp. Thực ra, cuộc đua đối với tôi không mấy thích thú. Đôi lúc còn thấy hãi.”

Lô dành riêng của họ, cũng như của phần lớn các hãng đều ở khán đài nam. Từ đây nhìn khắp được vòng đua. Tuyến xuất phát, tuyến đến đích

đầu ở ngay trước mặt.

Xmôki Xtêfenxơn cũng ngồi trong lô. Adam và *Orica* chỉ trao đổi với anh ta vài câu. Thông thường ít khi người đại lí được ngồi trong lô của ban giám đốc hàng xe, nhưng Xmôki được ít nhiều ưu đãi khi có cuộc đua. Ngày xưa anh đã từng là tay đua nổi tiếng, đến nay một số người hâm mộ luống tuổi vẫn còn nhắc tên anh với niềm kính trọng.

Kề bên là khu có rào chắn dành cho nhà báo. Có nhiều bàn dài, vài chục cô đánh máy cũng ngồi thành hàng, *Orica* không hiểu các nhà báo và các cô thư kí viết gì lắm thế khi cuộc đua chưa bắt đầu.

Giờ khởi hành tới gần. Kinh đã đọc xong; mọi thứ phụ cho cuộc đua đã đẹp hết - cờ đạo, đoàn thiếu nữ mặc đồng phục điều hành, đội kèn và các thứ khác. Đường băng thông suốt. Năm chục xe dự thi đứng sẵn ở vị trí xuất phát thành hai dãy dài. Chờ đợi vô cùng căng thẳng.

Đọc trên chương trình, *Orica* thấy Pie đứng ở hàng thứ tư trên tuyến xuất phát. Xe anh mang số 29.

Đài chỉ huy là trung tâm thần kinh của đường băng. Bằng radio bằng mạng lưới truyền hình khép kín, bằng điện thoại; ở đây kiểm soát các tín hiệu ánh sáng bọc quanh đường băng, các xe giám sát, xe dịch vụ, xe cấp cứu. Một giám đốc thể thao đứng trong chòi chủ trì cuộc đua. Rất thoải mái, còn trẻ, bận bộ đồ bảnh. Ngay cạnh anh ta ngồi dưới lầu vải là người thuyết minh, tay áo sơ mi xắn cao.

Chỉ huy cuộc đua liên lạc với các bộ phận dưới quyền:

“Tín hiệu tốt? Ô kê... đường băng thông... tất cả tốt. Sẵn sàng chưa?... Được, phát lệnh khởi hành!”

Qua hệ thống loa nghe rõ mệnh lệnh phát ra. Mệnh lệnh xuất phát, theo truyền thống: “Thưa các vị, nổ máy!”

Ngay tức thì, tiếng động cơ rú vút lên cao độ theo phong cách nhạc Óathor, tràn ngập hoàn toàn đường băng rồi lan xa hàng mấy kilômét.

Khán giả chờ thấy năm mươi xe xuất phát, nhưng chỉ có bốn mươi chín vọt đi.

Xe mang số sáu sơn màu vàng kim loại trên nền đỏ tươi không khởi động được. Xe bị đẩy lui, tay đua giờ mù vầy tỏ vẻ chán ngấy.

- Tội nghiệp anh chàng, một người trong đài chỉ huy thốt lên. Chiếc xe đẹp nhất đám.

- Vì anh ta mất quá nhiều thì giờ sơn phết xe. Chỉ huy cuộc đua mỉa mai.

Trên tuyến xuất phát ngay trước khán đài, lá cờ xanh quật mạnh.

Cuộc đua 300 dặm khởi đầu. Vài phút sau, Pie nương theo luồng các xe trước, bám rất sát, lợi dụng sức hút do chúng tạo ra để gượng nhẹ xe và nhiên liệu. Trò rất nguy hiểm, nhưng với tay đua khôn khéo nó là một phương pháp giành lợi thế trong các cuộc đua đường trường. Những khán giả sành sỏi rất tán thưởng chiến thuật này.

“Hi vọng chốc nữa anh ta sẽ tận dụng được những cái đó”, Adam bảo *Orica*.

Pie là người duy nhất dùng xe của hãng. Vì vậy Adam, Hóp HêÚýtxon và các người khác trong lô đầu dán mắt vào anh ta, hễ hộp chờ đợi lúc anh vọt lên dẫn đầu.

Lần nào xem đua xe hơi *Orica* cũng dán mắt vào kíp thợ sửa chữa: năm người thay bốn chiếc lốp, bơm đầy xăng, nói mấy câu với tay đua, tất cả chỉ mất có một phút, có khi không đến.

Họ phải luyện tập hàng giờ, hàng nhiều giờ trong suốt năm, Adam giải

thích cho Orica. Mỗi động tác đều được tính toán trước rất chi li.”

Một chiếc màu xanh xám bỗng nhiên không kiểm soát nổi. Tay đua không bị thương, nhưng chiếc xe lăn tròn húc vào chiếc vừa chạy qua. Chiếc này đâm vào bờ tường chắn bao quanh đường băng trong đám mưa lửa đỏ xầm. Xăng bốc cháy. Người ta dập tắt lửa rất nhanh, thông báo cho biết người lái xe chỉ bị vài vết thương nhẹ trên mặt.

Cuộc đua tiếp tục dưới lá cờ vàng báo hiệu nguy hiểm. Từng tay đua phải giữ nguyên vị trí cho đến lúc cờ vàng hạ xuống. Trong lúc đó các đội cấp cứu quét dọn đường băng.

Lúc này Orica thấy hơi chán. Nhân lúc tạm dừng cô đi xuống cuối lô. Catorin HêÚýtơ vẫn đang theo. Khi bà ngẩng mặt lên, Orica sửng sốt thấy mắt bà đầy ngấn nước.

“Thật kinh khủng, cô Orica! Tay đua vừa bị thương trước đây vẫn chạy cho hăng khi ta còn có một đội đua. Tôi biết anh ta rất kỹ, cả vợ anh ấy.”

- Anh ấy chỉ bị nhẹ thôi.

- Có, tôi biết.

Vợ phó chủ tịch gấp tấm theo.

“Cô uống với tôi một ly nhé. Tôi đang cần. Cho đỡ căng.”

Hai người đi về cuối khán đài, một chủ quầy rượu đang rất bận rộn.

Orica nhanh chóng trở lại bên Adam. Cờ vàng đã hạ. Cuộc đua nối tiếp dưới cờ xanh.

Vài phút sau, số 29 Pie ầm ầm vượt lên số 44, chạy thứ hai trong đội hình.

Tốc độ của anh đạt 280 Km/h. Anh bám sát đuôi số 38 do Cốt Rốt lái.

Bây giờ là cuộc đấu tay đôi không thương xót. Pie cố vượt số 38,

nhưng anh này rất cẩn thận rất khôn khéo giữ vững được vị trí. Sau cùng, qua nhiều đợt dừng lại ăn xăng, kiểm tra xe v.v... Pie vượt lên. Từ các bậc khán đài nổi lên tiếng reo hò dậy đất.

Loa gào to:

“Dẫn đầu: số 29, Pie Flôđên Hên !”

Đúng vào lúc các xe đầu tiên lao tới đoạn vòng phía nam, ngay trước mặt khán đài, thì sự việc xảy ra.

Có người cho rằng lúc đó một ngọn gió rất mạnh đã thổi dạt xe của Pie, người thì quả quyết anh vào cua hơi loạng choạng vì căn sai đà xe lao. Cuối cùng thuyết thứ ba nói: do xe 29 muốn tránh một bộ phận từ xe khác văng ra...

Bỗng nhiên xe 29 chạy ngoằn ngoèo; Pie ghì chặt tay lái cố chỉnh lại nhưng không nổi. Cuối cùng xe đâm vào tường nổ tung như quả bom. Xe đứt thành hai mảnh. Một mảnh còn đang quay tít thì xe 44 chúi mũi cày đất ở quãng hẹp còn lại giữa khoảng cách. Nó lật nghiêng, tung lên cao, rơi ngửa bốn bánh xuống vệ đường bằng. Một chiếc thứ hai lao thẳng vào đồng mảnh vụn đã tắt lửa của số 29. Tiếp đến chiếc thứ ba... Sáu xe húc vào nhau ở đoạn cua này. Tất cả các tay đua đầu vô sự. Chỉ trừ Pie.

Khán giả lặng người vì khiếp sợ, chăm chú theo dõi những cố gắng của đội cấp cứu. Hai y tá bỏ lên cáng đặt giữa hai mảnh xe một vài thứ gì đó. Một giám đốc chiếu ống nhòm. Ông ta tái xanh mặt buông rơi ống nhòm, bảo vợ với giọng ghen ngào:

“Ôi, lạy Chúa Giê su Crítô! Đừng nhìn, bà ạ. Quay mặt đi!”

Khác với vợ ông giám đốc, Orica không quay đi. Cô nhìn chăm chăm, vẫn không hiểu đã xảy ra chuyện gì. Chỉ biết chắc chắn Pie chết rồi. Sau này bác sĩ cho biết Pie chết ngay lập tức khi xe húc vào tường.

Từ lúc chiếc xe vỡ tan, đối với Orica tất cả những gì diễn ra xung quanh đều hư hư thực thực, như cuộn phim bị tuột. Cô đứng đưng một cách kỳ lạ, tinh thần như bị chấn thương vì tai nạn vừa xảy ra, nhưng vẫn ng ồi xem cuộc đua còn tiếp diễn trong nh ều phút nữa.

Cuối cùng khi tay đua vô địch được mọi người nhiệt liệt hoan hô - số 38 ban nãy bị Pie vượt - cô thấy đám đông khán giả thở ra khoan khoái. Lúc tai nạn mới xảy ra, tưởng chừng có thể sờ mó được nỗi buồn đang xâm chiếm tất cả những người, diễn viên và nhân chứng của cuộc đua. Bây giờ nỗi buồn đã tan: thắng lợi bao giờ cũng xóa đi vết tích của thất bại, của chết chóc.

Đến lúc chỉ còn có một mình với Adam trong phòng khách sạn, cô cảm thấy một nỗi buồn mênh mông. Họ đi thẳng từ trường đua về khách sạn, Adam hoàn toàn nín lặng, Orica thấy rất mệt, cô úp mặt vào tay, rên rỉ. Cô choáng váng đến mức không khóc được ra nước mắt, không ý thức được điều đang xảy ra quanh mình. Chỉ còn biết có một điều: tuổi trẻ của Pie, niềm vui cuộc sống của anh, sức quyến rũ, tất cả những đức tính tốt nó bù lại những thói xấu của anh, sự ham mê phụ nữ; và tấm thảm kịch khiến cho từ nay không một người đàn bà nào còn có thể cảm phục anh, âu yếm anh được nữa.

Orica mang máng thấy Adam đến ng ồi cạnh cô, ngay trên giường.

“Chúng ta sẽ làm theo ý em muốn. Em thích trở về Đitoroi ngay bây giờ, hay ngủ lại đây sáng mai về?”

Cuối cùng họ quyết định ở lại. Ăn tối ngay trong phòng, Orica vội vã đi nằm, và mệt nhọc ngủ thiếp ngay rất say.

Sáng hôm sau chủ nhật, Adam nhắc lại là có thể đi về nếu cô muốn. Nhưng cô lắc đầu.

Tờ Annítton Xta thông báo: thứ tư tới sẽ cử hành tang lễ Pie ở Đinboóc. Tro sẽ chở bằng máy bay về Đitoroi ngay trong ngày.

Sau khi nói ý định ở lại, Orica bảo Adam:

“Anh đi mà xem đua 500 dặm. Anh thích xem mà, đúng không? Em ở lại đây.”

- Nếu chưa về, anh cũng thích được xem, thật đấy. Em ở nhà một mình có gì phiền phức không?

Cô lắc đầu. Cô biết ơn Adam vì không vịn vẹo cô hôm qua, cả hôm nay nữa. Thực ra Adam cũng muốn hỏi nhưng anh đã không hỏi không hỏi nữa.

Đến phút cuối cùng Orica quyết định đi cùng chồng. Họ đi xe hơi tới trường đua, mất nhiều thì giờ hơn hôm qua đi bằng trực thăng. Nhưng Orica thấy khoan khoái được ở ngoài trời. Thời tiết tuyệt đẹp, vùng quê Alabama rực rỡ hơn bao giờ hết.

Mọi thứ hầu như trở lại bình thường trong lộ dành riêng. Mọi người tranh cãi sôi nổi về hai tuyến thủ xuất sắc dự cuộc đua, hơn nữa hai tay đua này lại chạy xe do hãng chế tạo. Orica nhớ mang máng đã gặp một trong hai người, Oainor Ônpatti.

Chỉ cần một trong hai người dành được phần thắng là xóa được thất bại bữa qua, vì 500 dặm Talagêđa là cuộc đua dài và quan trọng hơn.

Những cuộc đua lớn thường được tổ chức vào ngày chủ nhật, thành ra các hãng chế tạo xe hơi, sắm lốp và các nhà máy làm phụ tùng khác đã có thói quen nói: *Thắng chủ nhật, bán thứ hai*.

Cũng như bữa qua, lô chạt cứng. Hốp HêUýt-xơn ng ồi hàng ghế đầu, tỏ ra hết sức vui vẻ. Bà vợ, Catorin vẫn mãi miết thêu thùa, lâu lâu mới ngẩng đầu lên. Orica ng ồi trong một góc ở hàng thứ ba, hi vọng được yên ổn mặc dù có rất đông người.

Lúc cuộc thi sắp mở màn, Xmôki Xtêfen-xơn máy Adam. Hai người qua cửa hậu đi ra ngoài. Ở đây không trông thấy đường băng nhưng nghe rõ tiếng g ầm rú của các xe vừa xuất phát.

Adam nhớ lại anh đã gặp Pie trong lần đầu tiên đến nhà người đại lý, hồi ấy Pie đến làm thêm đứng chân bán hàng. Xmôki chắc cũng đang nhớ lại.

“Thật tội nghiệp Pie. Tôi coi nó g ần như con... Ai chả biết chuyện đó hoàn toàn có thể xảy ra, nó là một phần của cuộc chơi. Hồi còn dự đua tôi cũng biết thế, Pie hẳn cũng biết. Nhưng không vì thế mà *đỡ* đau lòng.”

Xmôki chớp chớp, chắc để giấu kín nước mắt. Adam chợt nhận thấy ở người đại lý một nét tính cách ít khi bộc lộ ra ngoài.

Như muốn xóa bỏ ấn tượng này. Xmôki nói bằng giọng cứng cỏi:

“Đó là chuyện hôm qua. Bây giờ là hôm nay. Đi ầu tôi muốn hỏi là: anh đã bàn với Têrêda chưa ?”

- Chưa.

Adam sực nhớ: sắp hết thời hạn một tháng đã hứa với Xmoki. Nhưng anh chưa báo được cho bà chị.

“Không chắc tôi đã định khuyên chị tôi bán lại cỗ ph ần.”

Xmôki nhìn Adam dò xét. Adam biết đó là cái nhìn sắc sảo không để lọt bất cứ đi đâu gì. Đó lại chính là lý do khiến anh phải đánh giá lại viên đại lý trong hai tuần qua. Sắp tới đây một cuộc cải cách rộng lớn sẽ hiện đại hóa hệ thống kinh doanh lỗi thời của các đại lý đặc quyền. Nhưng anh tin tưởng Xmôki đủ sức chống đỡ mọi sự đảo lộn: đối với anh ta, sống sót cũng tự nhiên như hít thở, như dạo chơi. Tóm lại các sự việc cho thấy trong việc chọn lựa nơi hùn vốn Têrêda và bộ nhóc khó tìm được chỗ nào hơn.

“Ngay từ lúc này, Xmôki nói tiếp, tình hình đã khá hơn, không cần tính đến việc sang nhượng cổ phần nữa. Nên tôi chẳng vội gì. Chỉ đợi và hi vọng. Nhưng tôi muốn biết một đi đâu. Giả sử anh bảo bà Têrêda để vốn lại đây thì chỉ là vì lợi ích của bà ấy thôi hay còn vì muốn ra tay cứu vớt tôi?”

Adam không nén nổi nụ cười :

“Vì lợi ích của chị tôi là chính.”

- Tôi cũng nghĩ vậy. Chị *Orica* khỏe chứ ?

- Vâng.

Tiếng máy xe bỗng rộ lên, hai người trở về.

Rượu vang có năm dỏ - năm ngon thượng hạng, đua xe hơi cũng có những năm đặc biệt thành công. Cuộc đua 500 dặm Talagêda là một trong những cuộc đua hay nhất: quyết liệt ngay từ đầu, hấp dẫn cho đến khi kết thúc. Ônpatti và Ônlor hai tay quán quân mang theo hy vọng của hãng Adam đã thay nhau dẫn đầu được đến tận đích mặc dù nhiều phen bị đến nửa tá đối thủ uy hiếp trong đó có CốtRốt tay vô địch hôm trước. Khoảng mười hai xe phải bỏ cuộc nhưng không có đụng nhau như bữa qua. Không ai bị thương.

Sắp đến vòng cuối, Ônpatti và CốtRốt tranh nhau dẫn đầu. Ônpatti chạy trước đối thủ một quãng ngắn. Bỗng trong lô nổi lên tiếng xuýt xoa tiếc rẻ: anh dừng xe thay một chiếc lốp. CốtRốt vọt lên, đằng hoàng dẫn đầu.

Tuy nhiên, Ônpatti tỏ ra khôn ngoan khi quyết định thay lốp. Lúc vào cua, xe anh bám đường rất tốt, chỉ một lát sau anh đã đuổi kịp CốtRốt. Hai người chạy ngang nhau; gần tới đích vẫn chưa rõ ai sẽ thắng. Cuối cùng Ônpatti dẫn vượt lên CốtRốt nửa thân xe.

Trong những vòng cuối, số đông khán giả đứng hết lên hét như điên để cổ vũ Oainơ Ônpatti. Hóp HêUýtxon và những người ngồi cạnh ông vui sướng nhảy cẫng lên như bọn trẻ con quá khích động.

Khi công bố kết quả, cả đấu trường lặng đi trong một giây sau đó là cảnh náo loạn diêm cung. Tiếng la hét điên dại, tiếng gào thắng lợi, tiếng cười. Các thành viên ban giám đốc hăng mặt mày rạng rỡ và khách mời đâm lung nhau thùm thụp, rú lên, vỗ tay. Ở quãng trống giữa hàng ghế, hai phó chủ tịch đã luống tuổi ôm nhau nhảy điệu bát nháo.

“Xe ta thắng rồi! Chúng ta thắng rồi!”, cả lô đồng thanh bắt nhịp. Một người gào lên bài *Thắng chủ nhật bán thứ hai*. Càng gào to hơn, cười nhiều hơn. Sự huyên náo không giảm mà càng tăng.

Orica quan sát mọi cái, lúc đầu thờ ơ, sau chuyển thành thất vọng. Cô không hiểu nổi vui chia sẻ thắng lợi như thế này. Thoạt đầu cuộc thi cô thấy mình xa cách với nó, đến lúc sắp kết thúc cô lại thấy nó can hệ với mình, thậm chí còn thò đầu ra ngoài để nhìn cho rõ cảnh giành thắng lợi hiện ra trong chớp mắt. Nhưng tất cả những điều đang diễn ra lúc này, sự bùng nổ này... lại là chuyện khác.

Cô chợt nhớ lại cảnh tối qua: nỗi buồn, nỗi ghê sợ đã trải qua. Thi hài

Pie đợi mang đi vùi lấp. Mới đây, bây giờ đã là quên lãng, nhanh thật: *Thắng chủ nhật bán thứ hai.*

Orica, bằng giọng lạnh lùng, rõ ràng, dần từng tiếng một, nói to:

Các ngài chỉ quan tâm đến cái đó.

Vẫn ồn ào. Nhưng tiếng cô át hết tiếng những người đứng gần bên. Máy người im bật. Giữa khoảng yên lặng đó, Orica nhắc lại rành rọt:

“Tôi vừa nói: *Các ngài chỉ quan tâm đến cái đó thôi.*”

Lúc này mọi người đều nghe rõ lời cô. Tuy vẫn còn có vài tiếng hét, tiếng động phía trong lô. Bỗng nhiên, giữa lúc yên lặng, tiếng một người vang lên hỏi:

“Thế thì có gì là sai?”

Orica không ngờ. Cô vừa nói một cách bất chợt, do sự thôi thúc nội tâm, không phải vì muốn ai chú ý đến mình. Nhưng đã trót mất rồi, bản năng bảo cô phải cài số lùi, tránh gây phiền phức cho Adam, và đi khỏi nơi đây. Nhưng cô bỗng nổi giận. Giận dữ Đitoroi - thể hiện ở phần lớn những kẻ đang có mặt trong lô, giận dữ về tất cả những điều chúng đã gây ra cho Adam, cho cô. Cô quyết không để cho guồng máy nào nhào nặn cô theo khuôn mẫu nó đặt ra. Không chịu làm người vợ nhất nhất chịu theo ý muốn của nơi thuê mượn chông mình.

Người nào đó vừa hỏi: “*Thế thì có gì sai?*”

- Sai, vì các người không sống, *tất cả chúng ta* không sống vì cái gì khác mà chỉ vì những chiếc xe hơi, những chuyện buôn bán, những thắng lợi này nọ. Không trong toàn bộ thời gian thì cũng trong hầu hết thời gian. Ví dụ: các người quên rằng bữa qua một con người đã chết ngay tại đây. Một người tất cả chúng ta đều quen biết. Vì các người mẫn nguyện với

thành tích *Thắng chủ nhật*. Anh ấy mới chết thứ bảy... Mà các người đã quên ngay được...”

Cô biết Adam đang chăm chú nhìn cô. Và cô rất ngạc nhiên thấy trên mặt anh không hề tỏ vẻ gì phản đối. Hơn nữa hình như còn có nụ cười phảng phất trên môi.

Ngay từ đầu Adam đã nghe rất rõ từng lời Orica nói. Tựa hồ thính giác bỗng trở nên nhạy bén hơn, anh vẫn nghe rõ cả những tiếng động từ bên ngoài dội vào: cuộc đua đang kết thúc, tràng vỗ tay tán thưởng nhà quán quân mới Ôn patti. Anh thấy Hốp HêÚýt xơn cau mặt, cá người khác tỏ vẻ khó chịu không biết nhìn đi đâu cho tiện.

Adam nghĩ có lẽ nên thận trọng. Anh cần nhắc thật vô tư: dù đi đâu Orica vừa nói có đúng đến chừng nào, đây cũng không phải lúc nên nói ra. Mà không được xem thường sự bức tức của Hốp. Nhưng trước đó ít phút, anh đã khám phá ra tâm trạng: *“Tôi cóc cần những cái đó! Mặc xác cả lũ chúng nó!”* Anh chỉ biết có một đi đâu là lúc này anh yêu Orica hơn bao giờ hết kể từ ngày biết cô.

“Anh Adam, một phó chủ tịch nghiêm giọng nói, có lẽ anh đưa chị ấy ra khỏi đây thì tốt hơn”.

Adam nghiêng đầu. Anh cho rằng như thế sẽ có lợi cho Orica, tránh phiền phức cho cô.

“Sao lại thế?”

Mọi người quay nhìn xuống cuối lô. Catorin HêÚýt xơn tay vẫn cần tằm thêu đã tiến lên giữa lô, đứng đối mặt mọi người, môi mím chặt. Bà nhắc lại:

“Tại sao anh ấy phải đưa vợ đi? Orica đã nói đi đâu mà *tôi*, chính tôi cũng muốn nói ra. Nhưng tôi không đủ can đảm. Tại sao? Tại sao cô đã nói

to đi đầu mà tất cả những phụ nữ có mặt ở đây chỉ nghĩ thầm cho đến lúc có một người, mà lại là người ít tuổi nhất dám nói lên?”

Bà nhìn thẳng vào các bộ mặt câm lặng ngay trước mặt bà.

“Chà, các ông!”

Orica nhận thấy có nhiều phụ nữ cũng nghĩ như cô, họ không tỏ thái độ khó chịu hoặc thù nghịch, trái lại họ nhìn cô với vẻ đồng tình.

Catorin HêÚýt-xơn đồng dục gọi to :

“Ông Hóp đâu”.

Trong công ty, Hóp HêÚýt-xơn được mọi người coi là (và đôi khi ông cũng cư xử như là một vị thân vương. Nhưng hễ có ý kiến của bà vợ can thiệp vào, ông lập tức trở lại là một đức phu quân không hơn không kém - nghĩa là trong một số trường hợp phải nắm vững bốn phận của mình. Như lúc này chẳng hạn, vừa nghe bà gọi, ông lập tức gật đầu đứng dậy, mặt tươi lên. Ông tới bên Orica nắm hai bàn tay cô. Nói rất to, tiếng ông vang khắp trong lô:

“Cô thân mến, đôi khi vì hấp tấp, vì bị kích động hoặc vì những duyên cớ khác, chúng tôi quên mất rằng có những việc tuy đơn giản nhưng lại quan trọng. Khi đi đầu đó xảy ra, chúng tôi cần được một người nào có lòng tin vững chắc chỉ ra cho chúng tôi biết mình đã phạm sai lầm. Xin cảm ơn cô đã tới và đã làm những gì cô đã làm.”

Không khí căng thẳng tan ngay, mọi người đứng dậy ra khỏi lô dưới nắng ấm.

Có người nói:

“Ta đi chúc mừng Ônpatti.”

Ăđam và Orica đi xa dần, tay khoác tay. Họ đều hiểu: vừa có đi đầu hết

sức quan trọng vừa đến với họ. Sau này họ sẽ nói tới. Lúc này chưa cần thiết. Họ xích lại với nhau, đó mới là điều quan trọng, hơn tất cả.

“Ông bà Torenton. Xin đợi một lát.”

Một cô ở ban Đối ngoại thở hắt hắt đuổi kịp họ trên sân dẫn tới bãi đỗ xe.

“Trục thẳng vừa tới. Ngài HêÚýtson muốn ông bà đi chuyển đầu. Xin ông vui lòng đưa chìa khóa, tôi sẽ chịu trách nhiệm chiếc xe của ông bà.”

Nó được giới thiệu với báo chí cả nước ở Sicagô. Sau cuộc giới thiệu là bữa tiệc quá linh đình, sâm banh, úytki chảy như nước lũ. Dư luận đồn rằng đây là lần cuối cùng có cuộc giới thiệu như thế. Kể ra cũng có lý: các nhà chế tạo xe cuối cùng đã nhận thấy: các phóng viên dù được nhồi món trứng cá cavia tươi sâm banh hay chỉ được nhắm bia với xúc xích, họ vẫn viết những bài báo giống hệt. Vậy, chi tiêu tốn kém mà làm gì!

Trước mắt chưa có gì thay đổi trong buổi giới thiệu với các đại lý ở NiuOóclêăng, kéo dài sáu ngày.

Một cảnh tượng kỳ quái, tổ chức cho bảy trăm nhà đại lý cùng với vợ và nhân tình, đổ xuống từng đợt từ những chuyến tàu thuê mướn, có cả những chuyến Bôinh 747 S.

Phòng trọ của tất cả các khách sạn lớn của Crêtxen Xitin đều được giữ chỗ. Một vở ca kịch dài được trình diễn ở phòng Hòa nhạc Rivorghết, hay đến nỗi một khán giả dí dỏm nhận xét: “nếu diễn ở Brôtuê trong một năm liền vẫn hết vé”. Vở kịch kết thúc bằng một “màn tán dương” đáng kinh ngạc giữa hào quang giải Ngân hà và tiếng réo rắt của một trăm cây vĩ cầm, một ngôi sao lớn sáng rực từ từ hạ xuống giữa sân khấu rồi nổ tung để lộ ra chiếc Ôrion bên trong. Vỗ tay dầm dập như điên.

Các trò tiêu khiển, đám bạc, tiệc tùng nối nhau không dứt cả ngày, tối

có bắn pháo hoa ở cảng.

Adam và Orica tham dự cùng với Bret Đorlôxăngtô. Bacbara Dêlxki đáp máy bay đến ở với Bret hai ngày.

Một hôm bốn người đi ăn tối ở tiệm Brennam trong khu người Pháp. Adam vốn chỉ biết Mat Dêlxki sơ sơ, hỏi Bacbara về tình hình ông bố.

“Cụ không phải thở qua máy nữa, đã ngộ ngộ được tay trái. Còn thì hoàn toàn tê liệt.”

Adam và Orica khẽ nói lời cảm thông.

Bacbara không nói tới đi đâu cô mong ước hàng ngày: mong bố chết thật nhanh để sớm được giải thoát khỏi nỗi đau đớn và buồn khổ cô vẫn đọc thấy trong mắt ông. Nhưng cô biết đi đâu đó chắc không xảy ra. Giôdép Kennơđi đã sống ngắc ngoải như vậy trong tám năm.

Bacbara nói tiếp: cô định đưa bố về nhà ở Roayan Ốc, thuê một nữ y tá trông nom thường xuyên. Bret và cô sẽ đi đi về về giữa Roayan Ốc và nhà Bret ở Cơn tri Clơp Mêno.

Nhân nói về ngôi nhà ở Roayan Ốc, Bacbara báo tin:

“Bây giờ anh Bret chăm sóc hoa lan.”

Cô tươi tỉnh kể cho Adam và Orica biết Bret trông nom căn nhà kính trước đây ông bố vẫn nuôi bộ sưu tập phong lan, anh còn mua nhiều sách chuyên về loại hoa này.

- Có khi từ đây sẽ xuất hiện một thế hệ xe mới. Cả những tên mới nữa. Anh thấy tên *Aêrit Maxculoxum* thế nào? Bret hỏi.

- Chúng ta đến đây để bàn về Ôriôn. Tên nó dễ đánh vần hơn nhiều. Bacbara đáp lại.

Cô không kể một chuyện mới xảy ra gần đây, chắc vì sợ méch lòng

Bret.

Sau cơn bệnh của bố cô, hai người nhiều đêm về ngủ ở RoayAn Ốc. Một tối kia Bret đến trước. Khi đến nơi, cô thấy Bret đang đứng trước giá vẽ, một bức tranh, những hộp sơn dầu. Anh đang vẽ một dò phong lan. Anh giải thích: mẫu là bông *Cataxetum Xaccatum*, loại hoa anh đã thưởng thức cùng với Mat Dêlxki gần một năm trước, trong bữa ông già nổi cáu với anh, sau đó Bacbara bắt bố phải xin lỗi.

“Chỉ có mỗi một lần ấy là bố em và anh nhất trí với nhau: cả hai người đều thấy nó giống con chim đang tung cánh bay.”

Bret vụng về gợi ý Bacbara: khi nào anh vẽ xong, cô sẽ mang bức họa tới bệnh viện.

“Năm đấy ông già ngốc nghếch chẳng có gì ngấm. Tính ông thích phong lan, biết đâu ông thấy khoái bông này.”

Từ ngày bố ốm, đây là lần đầu tiên Bacbara òa khóc.

Nước mắt làm cô nguôi nguôi, cô nhận ra rằng lâu nay mình đã dồn nén tất cả mọi cảm xúc trong lòng cho đến lúc cử chỉ thân thiết của người yêu giải thoát cho cô. Cô càng quý hành động của Bret hơn vì biết rõ anh đang hết sức bận bịu với bản đề án kiểu xe mới; Faxta, sắp phải đưa ra báo cáo trong cuộc họp các lãnh đạo công ty, một cuộc họp vô cùng quan trọng. Faxta xâm chiếm hết ngày hết đêm của Bret... Trong bữa ăn tối này, Adam cũng có nói bóng gió đến nó những vấn đề cần thận chú ý giấu tên.

“Mong cho chóng hết tuần này. Việc bán và quảng cáo cho Orion từ nay chỉ là trò trẻ con. Về nhà, ta lại chăm lo đến những đứa con mới?”

- Chỉ còn hai tuần nữa là có cuộc họp quan trọng về cái -anh-biết - Brét nói thêm.

Bacbara thấy rõ Bret và Adam bị Faxta cuốn hút đến thế nào. Cô phân vân không biết liệu Bret có thực hiện kế hoạch rời bỏ công nghiệp xe hơi vào cuối năm nay không. Cô biết Bret chưa nói ý định đó với Adam, người nhất định sẽ tìm mọi cách thuyết phục anh ở lại - cô tin chắc như thế.

Bacbara kể một vài tin trong ngành của cô. Bộ phim tư liệu *Thành phố xe hơi* đã hoàn thành, đem chiếu trong phạm vi hẹp đã được cả những nhà phê bình nghiêm khắc nhất chào đón nồng nhiệt. Hãng quảng cáo O.J.L., bản thân Bacbara, đạo diễn Grôpetti đều nhận được nhiều thư khen của khách hàng; giá trị hơn là đã có hãng truyền hình dành cho bộ phim một thiên phóng sự. Do đó tư thế của Bacbara ở O.J.L chưa bao giờ mạnh như lúc này. Một khách hàng khác vừa đặt cô và Grôpetti làm một bộ phim.

Mọi người chúc mừng cô. Bret tỏ vẻ tự hào ra mặt.

Cuộc trò chuyện quay lại đề tài Oriôn, những hội hè được tổ chức nhân dịp giới thiệu cho các đại lý.

“Tôi không thể ngăn được mình tự hỏi: tất cả những cái đó có thật cần thiết không,” *Orica* nói.

- Cần chứ, Adam trả lời. Đây nhé để anh giải thích cho. Các nhà buôn, các người bán hàng được trông thấy chiếc xe trong cực độ huy hoàng. Sau đó lòng thán phục ấy không bao giờ rời bỏ họ và giúp họ bán chạy hơn.

- Không thể bỏ qua sự tiếp tay của nghệ thuật quảng cáo, Bacbara thêm. Các nhà phê bình khinh rẻ nó, nhưng tôi biết nó có hiệu lực rất mạnh.

Sự việc đã xảy ra đúng như thế khi một tuần sau Oriôn được tung ra bán ở Hoa Kỳ.

Toàn thể giới báo chí đều cùng một giọng. *Tờ Xan Franxitco Crônicôn* tuyên bố: “Động cơ của Ôriôn rất an toàn và không gây ô nhiễm. Nó chính là cái mọi người chờ đợi từ bao năm nay. Dáng xe cũng đẹp hết sức.” *Tờ Sicagô Xon Thai* “Vâng, thưa ngài. Nó gây xúc động mãnh liệt”, *Còn tờ Niu Yoóc Thai* lên mặt trình trọng: “Có lẽ không quá lời khi cho rằng Ôriôn đánh dấu sự cáo chung một thời đại tuy vẫn khuyến khích tiến bộ cơ khí nhưng thường hay bắt nó phụ thuộc vào nhu cầu thẩm mỹ. Giờ đây hình thức và nội dung đã hòa hợp hoàn toàn.”

Do đó chẳng đáng ngạc nhiên khi ban giám đốc hãng hết sức vui vẻ trong cuộc họp bàn chương trình Faxta, ít lâu sau khi Oriôn ra mắt công chúng.

Đây thực ra là cuộc cuối cùng của một chuỗi ba cuộc họp. Đề án Faxta đã đứng vững qua hai cuộc trước. Sau cuộc này hoặc là bản phác họa sẽ thành hình - một kiểu xe mới sẽ xuất hiện sau hai năm nữa - hoặc có sẽ bị gạt phăng, như số phận nhiều đề án khác.

Hội nghị nhóm họp trên tầng mười lăm cao ốc trụ sở. Một chiếc bàn gỗ hình tròn hình móng ngựa, phía sau đặt năm ghế cao bọc da đen dành cho giám đốc, chủ tịch và tay phó chủ tịch của hội đồng quản trị, trong đó Hốp HêUýtson là kỳ cựu nhất.

Giữa hai nhánh của móng ngựa đặt chiếc bàn của diễn giả - trong dịp này là Adam Toronton. Phía sau có màn ảnh để chiếu dương bản hoặc phim.

Hai thư ký cuộc họp ngồi hai ghế đầu nhỏ phía sau bàn.

Tuy có không khí vui tươi do thành công của Ôriôn, cuộc họp sẽ rất căng. Nhiều triệu đôla, cả danh tiếng và ngay cả sự sống còn của hãng được đặt lên thảm xanh. Đây là nơi mở một số tiếng bạc lớn nhất thế giới.

Đúng đây là những *cuộc đặt bạc*, vì bất chấp mọi công phu nghiên cứu, tìm tòi, cuối cùng tiếng “có” hoặc “không” quyết định lại dựa chủ yếu vào bản năng, vào trực giác.

Những người đến sớm được mời tách cà phê thường lệ người không thích uống đồ nóng ban ngày được mời nước cam, cũng theo thường lệ.

Lúc chín giờ ba mươi, Hóp HêÚýtxon vào phòng, uống xong cà phê, ông mời Adam Torontơn và Enroi BrếtOét đang trò chuyện với nhau, đến bên ông.

Về hài lòng rõ rệt, Hóp mở chiếc cặp tài liệu lớn rải các bản vẽ lên bàn.

“Tôi vừa nhận được. Rất kịp thời, phải không?”

Phó chủ tịch Thiết kế mỹ thuật cũng tới gần.

Bốn người chăm chú xem các bản vẽ. Cả bốn người thừa biết chúng thể hiện cái gì. Mỗi bản mang tiêu đề của một trong ba Ông Lớn, vẽ hình dáng và đặc điểm một kiểu xe mới. Những kiểu xe tương lai mà Faxta phải cạnh tranh trong hai năm tới đây nếu các đề nghị đưa ra trong cuộc họp này được chấp thuận.

Cáo Bạc huýt gió nhẹ nhẹ:

“Thật kỳ lạ, phó chủ tịch Thiết kế mỹ thuật nói, tư tưởng của họ cùng một chiều hướng như của chúng ta.”

Hóp nhún vai:

- Họ cũng rình mò như chúng mình, cũng đọc những tờ báo ấy, cũng theo đuổi những mục đích như ta. Họ cũng biết rằng thế giới đang thay đổi và đổi theo cách nào. Họ cũng có nhiều nhân tài. Anh thấy thế nào? Ông hỏi Adam.

- Tôi nghĩ rằng kiêu của ta vượt xa họ.
- Anh tự phụ quá đấy.
- Dù sao, đó là ý nghĩ của tôi.
- Tôi cũng tự phụ không kém anh!

Hộp xếp các bản vẽ. Adam biết rằng đây các đối thủ này sẽ được lật đi lật lại từng chi tiết, và điều đó có thể dẫn đến kết quả: cải tiến hơn nữa kiêu của hãng anh.

“Tôi thường tự hỏi, Adam nói, việc sưu tầm tài liệu theo cách này tốn kém đến mức nào.”

- Không nhiều như anh tưởng. Anh đã bao giờ nghe nói có tên gián điệp nào làm giàu chưa?

- Đúng là không có.

Adam nghĩ thầm: tất cả các hãng xe hơi lớn đều làm tình báo. Trung tâm tình báo của hãng anh đặt trụ sở trong trung tâm Thiết kế mỹ thuật, dưới cái tên bên ngoài rất hiền lành.

Các kỹ sư chuyên trách công việc nghiên cứu của các hãng địch thủ là nguôn tin lý tưởng. Cũng như mọi nhà nghiên cứu khác, các kỹ sư rất thích được công bố. Trong các bài viết của họ nhiều khi có một câu, một từ nếu đứng riêng thì không có ý nghĩa gì nhiều, nhưng nếu tập hợp chúng với những cái khác chúng sẽ bộc lộ đường hướng của địch thủ. Các gián điệp trong công nghiệp xe hơi thường coi kỹ sư là “những người ngây thơ vô tội.”

Ít ngây thơ hơn, là những “con lũ trí tuệ” ở câu lạc bộ điên kinh Ditoroi. Người lãnh đạo của tất cả các hãng thường đến đây làm một cốc. Rượu vào lời ra, anh nào cũng muốn tỏ ra mình tài giỏi để lòn các anh

khác.

Ngoài ra, bí mật còn rò rỉ ở chỗ những nhà chế tạo phụ tùng lẻ, bộ phận rời, các nhà chế tạo máy công cụ, vì đôi khi họ cung cấp hàng cho hai, thậm chí ba, hãng chế tạo xe hơi.

9h50 phút, giám đốc hãng tới họp, có chủ tịch cùng đi. Trước kia chủ tịch đã từng là một sếp năng nổ, nhưng giờ đây Adam và nhiều người khác liệt ông ta vào “trường phái cô”. Ông sắp nghỉ hưu và Hóp HêÚýt-xơn được xem là người kế vị.

Bên cạnh Adam có tiếng hỏi:

“Loại Faxta dành cho Canada có những cải tiến gì?”

Đó là người phụ trách chi nhánh Canada của hãng, được mời tới theo phép lịch sự.

“Chúng ta sắp nói tới nó”. Tuy nói thế nhưng Adam mô tả ngay các cải tiến đó.

Đã mười giờ một phút, mười lăm người có trọng trách vẫn ngẩng im. Giám đốc uống cạn cốc nước cam vắt, tuyên bố:

“Nếu không ai có gợi ý thêm, ta bắt đầu thôi.”

Ông nhìn Hóp HêÚýt-xơn :

“Ai nói trước?”

- Enroi.

Mọi người quay nhìn phó chủ tịch sản xuất.

“Thưa ông giám đốc, thưa các ông, Cáo Bạc nói bằng giọng khá căng. Hôm nay chúng ta bàn về Faxta. Nhưng để mở đầu xin có một lời khuyên. Các vị đã xem bản vẽ, hình mẫu. Lát nữa ta sẽ bàn đến các chi tiết, nhưng trước hết xin hãy suy nghĩ kỹ đi đâu này đã. Kiểu xe này sẽ không tên là

Faxta. Trước đây chúng tôi đặt tên đó vì so với Ôrion chương trình này lúc đó còn có vẻ xa vời. Bây giờ không như thế nữa rồi. Nó không còn là Ngôi Sao Xa. Nó tương ứng với một nhu cầu, hoặc ít nhất là: nó sẽ tương ứng với nhu cầu của hai năm nữa - theo từ ngữ dùng trong sản xuất mà chúng ta đều biết thì cũng thế thôi...”

Enroi BrêtOét dừng một lát, vuốt cái bờm trắng bạc rồi nói tiếp:

“Loại xe mà có người cho là rất cách mạng này tất yếu phải ra đời. Đó cũng là tư tưởng của các đồng nghiệp của chúng ta - ông chỉ tay vào cặp đựng các bản vẽ. Tôi cho rằng đã đến lúc phải tiến công, mạnh hơn trước và theo một cách nào đấy phải là người mở đường. Xác định được đi đâu rồi, bây giờ xin đi vào chi tiết.”

BrêtOét hất đầu về phía Adam đứng đợi ở bàn thuyết trình.

“Bắt đầu.”

- Các hình ảnh sắp chiếu đây chứng minh các dự báo về hiệu quả kinh tế qua việc nghiên cứu thị trường có tính đến diễn biến có thể trong hai năm tới.

Adam đã đọc nhiều lần bản thuyết trình đến mức thuộc lòng. Anh chỉ còn có việc “đọc cuốn sách” anh đã mở, bất chấp các lời chen ngang, các câu hỏi lắt léo tất nhiên sẽ ập đến.

Khoảng nửa tá dương bản được chiếu lên kèm theo lời bình ngắn gọn của Adam. Nhờ vậy anh có thì giờ nghĩ đến đi đâu Enroi BrêtOét vừa nói. Lúc ấy Adam rất ngạc nhiên thấy ông ta tuyên bố hãng nhà sắp mở cuộc tiến công mạnh mẽ. Ngạc nhiên trước hết vì lời bình luận kiểu đó theo anh là không cần thiết, sau nữa vì xưa nay BrêtOét vẫn nổi tiếng là người vô cùng thận trọng bao giờ cũng xem kỹ chi tiết rồi mới nói gì thì nói. Hay là BrêtOét bị lây cách suy nghĩ mới, lây tâm trạng sốt ruột đang xâm

chiếm ngành xe hơi từ khi các tay kỳ cựu già đời về nghỉ hưu hoặc từ trăn?

“Đóng vai mở đường”, câu đó của Brêtoét làm Adam nhớ lại câu của Sir Pócxivan đã nói trong cuộc bàn luận năm tuần trước. Từ bữa ấy đến nay hai người đã nhiều lần trao đổi thêm qua điện thoại. Adam thấy thích thú cái ghế chủ tịch hãng Bờ biển Tây mà Póc đề nghị. Póc vẫn bằng lòng chờ anh quyết định, dù là quyết định thế nào, chờ đến ngày Ôrion xuất xưởng và đến sau buổi thuyết trình hôm nay. Nhưng phải đến ngày mai Adam mới quyết định: hoặc đi Xan Frăngxitcô tiếp tục bàn cãi thêm, hoặc khước từ đề nghị của Póc.

Hôm đi nghỉ hai ngày ở Bahama, Adam đã nói chuyện ấy với *Orica* lần thứ hai. *Orica* trả lời:

“Anh thân yêu, chuyện này hoàn toàn do một mình anh quyết định.Ồ, tất nhiên em thích về ở Xan Frăngxitcô. Ai mà không thích về đây! Nhưng em thích thấy anh sống hạnh phúc ở Đitoroi hơn là sống khổ ở nơi khác, và dù thế nào đi nữa chúng mình vẫn sẽ ở cùng nhau.”

Câu trả lời làm Adam phấn khởi, nhưng dẫu vậy anh vẫn cứ đắn đo.

Hộp HêÚýtxon lên tiếng, cắt đứt bản trình bày về Faxta.

“Ta dừng lại một lát, để bàn về một vấn đề mà ta nhất định phải đương đầu: theo tôi, Faxta là thứ kinh tởm nhất tôi gặp từ trước đến nay.”

Hộp có nét đặc biệt nổi: tự mình đưa ra những lời phản bác làm cho cuộc tranh cãi bốc lên sôi nổi.

Có nhiều tiếng xì xào tán đồng xung quanh chiếc bàn lớn.

Adam nhẹ nhàng trả lời;

“Chúng tôi vẫn biết sẽ có ý kiến như vậy.”

Anh giải thích vẻ đẹp của kiểu xe, giống như Brét Đơlôxăngtô đã diễn đạt cách đây mấy tháng: “Chúng ta đang có tranh của Picátxô trước mặt nhưng lại vẽ những kiểu xe lấy ra từ tranh Ghênbôruc.”

Ý như thế, nhưng Ađam lựa chọn cẩn thận từng câu chữ, vì đây không phải nơi nói thơ ca, và viện dẫn Picátxô không có tác dụng gì mấy đến đầu óc thực dụng của mấy ông này.

Mãi họ mới bàn xong về hình dáng bên ngoài của Faxta. Ađam biết họ sẽ còn bàn nữa.

Hớp lật giờ số tay.

“Đến đâu rồi ấy nhỉ?”

- Trang bốn bảy, Brêtoét nhanh nhẩu đáp.

- Tiếp đi.

Một tiếng rưỡi sau, bàn đã chán chê mà không đi đến một kết luận nào, phó chủ tịch Sản Xuất gạt tập giấy tờ trước mặt, tựa lưng vào ghế:

“Cách đây hai năm, nếu có tên nào đến nói với tôi về kiểu xe này, không những tôi quảng ý kiến của nó đi mà còn gợi ý hẳn nên tìm việc ở nơi khác.”

Cử tọa lặng yên một lúc, Ađam đứng sau bàn chờ đợi.

Phụ trách sản xuất, Nôlên FrítHai là lão tướng tóc đã hoa râm trong ngành, lớn tuổi nhất trong các phó chủ tịch đang ngồi quanh bàn. Ông sắp nghỉ hưu, cũng như chủ tịch hãng. Nhưng ông chỉ còn làm việc một tháng nữa thôi, người lên thay đã được bổ nhiệm đang có mặt ở đây.

Ai nấy đều biết đây là cuộc họp cuối cùng của ông. Ông nói:

“Chính tôi cũng sẽ hành động như thế, và làm như thế chúng ta sẽ bỏ phí mất một nhân tài, và chắc hẳn là mất luôn một kiểu xe tốt.”

Ông rút tay rồi đặt xuống.

“Có lẽ vì thế nên tôi hết thời mất rồi. Mà cũng chính vì thế mà tôi sung sướng. Hiện nay có quá nhiều cái mới, nhiều cái tôi không hiểu nổi nhiều cái không bao giờ tôi có thể thích. Dù thế nào đi nữa, dù hôm nay ở đây chúng ta có quyết định gì đi nữa, thì tôi vẫn cứ ung dung câu cá ở Florida trong khi các bạn mệt mỏi vì lo cho chiếc Faxta ra đời, lúc ấy nếu có thì giờ xin hãy nghĩ đến tôi. Nhưng chắc các bạn chẳng làm gì có thì giờ.”

Tiếng cười lớn rộ lên xung quanh bàn.

“Trước lúc chia tay, xin được nói với các bạn đôi điều: lúc đầu tôi phản đối kiểu xe này. Bây giờ tôi vẫn phản đối trên một bình diện nào đó: một bộ phận của thiết kế, kể cả vẻ bên ngoài của nó, nó xúc phạm ý niệm của tôi về thế nào là một chiếc xe hơi. Gạt cái đó sang bên, tôi có cảm tưởng thế là tốt, là đúng, thời cơ rất thích hợp, chiếc xe sẽ làm khốn khổ các anh! Tôi bỏ phiếu “Tán thành”.

Giám đốc lên tiếng:

“Cảm ơn Nôlen. Tôi cũng cảm thấy thế, nhưng anh diễn đạt giỏi hơn chúng tôi.”

Chủ tịch cũng tán thành, cả những người đến lúc ấy còn do dự. Vài phút sau, một quyết định chính thức được công bố: bật đèn xanh cho Faxta!

Adam bỗng cảm nhận thấy một khoảng trống kỳ lạ. Một mục tiêu đã đạt. Vẫn còn một điều nữa cần dứt khoát. Một quyết định của riêng anh.

Từ hạ tuần tháng tám, Rôli Nai sống trong khiếp sợ. Nỗi khiếp sợ bất chợt nảy sinh trong nhà máy, ở chòi gác nơi Loroay Cônfact đâm người thu ngân, bỏ lại người thứ hai cùng với đốc công Páclên bị thương nằm chết ngất. Sau đó, trong cuộc tháo chạy hấp tấp của bộ tứ - BícRốp, Cônfact, Đátđiô và bản thân gã, Rôli Nai, nỗi khiếp sợ như khảm sâu vào gã, không xóa đi được. Trong đêm đen, chúng phải vượt qua hàng rào rất cao bằng cọc sắt chằng dây xích, vì không thể đi qua cửa: người ta sẽ hỏi bọn chúng ở lại nhà máy làm gì.

Rôli đứt một mảnh tay lúc vướng dây thép gai căng trên rào, BícRốp thì ngã từ trên cao xuống rất đau, chân đi khắp khiễng. Nhưng cuối cùng cả bọn ra thoát - trong lúc này dầu sao đây là điều chủ yếu. Như đã thỏa thuận, chúng chia đường, cố tránh các khoảng sáng đèn, đến tụ tập ở một bãi đậu có xe của BícRốp để sẵn. Đátđiô ngẫ lái, mắt cá chân BícRốp mỗi lúc càng sưng trông thấy, gã đen to lớn phải nghiêng chặt răng nén tiếng rên rỉ. Tất nhiên khi ra khỏi bãi chúng mới bật đèn pha.

Sau lưng chúng mọi thứ đều bình thường: xem ra hình như không ai báo động.

“Này, các người, Đátđiô cười gằn, nói về run, cánh mình đã được rút ra trò, đúng không: Dù sao, nhót ra được là thấy khoái tử r ồi.”

- Còn xơi mày mới gọi là thoát BícRốp ng ẫ ghé sau cầu nhàu.

Rôli đang mãi c ần nắm giẻ bẩn lau máu từ vết thương chảy ra, thấy Bíc nói đúng.

Chúng mang theo tất cả các bao tiền, không để mất bao nào. BicRốp và Cônfact bắt đầu dùng dao rạch những vết dài. Chia số tiền - toàn tiền xu - vào bốn bao giấy to, vứt các bao vải qua cửa.

Về đến khu ghettô, chúng bỏ xe trong hẻm sâu. Trước khi đi mỗi đứa một ngả, BicRốp nhắc lại chỉ thị :

“Không được quên: cái chính là thật bình tĩnh, vẫn đi làm như thường. Thế, chẳng đứa nào nghi ngờ. Hiểu rồi chứ? Chỉ cần vắng mặt ở nhà máy là chúng nghi ngay, sau một cú như vậy bọn cảnh sát khốn kiếp nó đã để ý thằng nào, là chỉ có chết.”

- Hay là chuồn? Loroay Cônfact rên rỉ.

- Thử xem, tao thì sẽ túm được mày, thu xếp cho mày ổn thỏa như cho thằng thu ngân kia, chính mày ném chúng ông vào cút...

- Tôi có nói là tôi chuồn đâu nào? Cônfact vội vã chống chế. Tôi chỉ nghĩ, thế thôi.

- Đừng nghĩ nữa! Ốc mày được mấy tý, ai còn lạ!

Rôli tránh không tham dự cuộc cãi vã. Gã có thể trả giá đắt để chuồn được - nhưng chuồn đi đâu? Càng lúc càng cảm thấy bị xử tội mà không được quyền chống án. Thấy cuộc đời gã trôi đi như máu từ vết thương đang chảy. “Không ai thoát được số mệnh”, đúng thật. Guồng máy dẫn đến thảm kịch đêm nay thật ra đã bắt đầu quay từ trước, từ bữa tên cảnh sát trắng béo phê sinh sự, tên cảnh sát đen giúi cho gã địa chỉ phòng tuyến mộ. Sai lầm của gã là đã dẫn xác đến đây. Nếu không? Không bằng cách đó thì cũng bằng cách khác số mệnh vẫn cứ tóm gáy gã chẳng sao thoát được.

“Nghe rõ cả chưa? BicRốp nhắc lại. Chúng ta đã cùng nhau ra tay thì

mãi mãi vẫn cùng nhau. Cứ khóa mồm lại cho thật chặt là yên trí.”

Những tên kia có lẽ tin, riêng Rôli không tin chút nào.

Mỗi đứa ôm một túi giấy đầy tiền xu. Túi của BicRốp to hơn trông thấy.

Đi vòng vèo, luôn nép sát tường, Rôli về đến nhà.

MaiLu đi vắng, chắc đi xem phim. Rôli rửa vết thương, lấy khăn mặt băng qua loa.

Xong đâu đấy gã ngủ đi đêm tiền. Trước hết phải mất một lúc xếp xu thành từng cọc nhỏ. Gã được 30 đôla 75 xu - không bằng tiền công một ngày làm việc trong nhà máy.

Chà, dấn thân vào biết bao nguy hiểm để lấy món tiền chẳng đáng gì. Chưa kể bao nhiêu nguy hiểm không kém khủng khiếp trước đó, - do từ chối không chịu dính líu sâu hơn vào các tội phạm trong nhà máy, do dính líu vào vụ đêm nay... Những mối nguy khủng khiếp thật, làm gã sợ đến nỗi phải chịu khuất phục. Với BicRốp, đặt hàng một đòn trừng phạt gã - một đòn làm Rôli thừa sống thiếu chết - chẳng khó khăn hơn bà nội trợ đặt mua mớ khoai ở sạp thực phẩm. Thành ra dù Rôli có từ chối dấn thân vào những trò chết người này, cuối cùng gã cũng vẫn là người thua cuộc.

Tuy nhiên xét đến cùng, gã có thể chỉ thua ít hơn bây giờ, sau thảm họa không thể cứu vãn này, gã có thể bị tòa xử về tội giết người. Tù chung thân, hẳn rồi.

Một tình thế thật kinh khủng. Nhưng về một mặt nào đó tình thế này cũng chẳng mới mẻ lạ lẫm gì đối với gã: suốt đời, trong tâm trạng Rôli chỉ có hai thứ: buồn rầu tuyệt vọng và sợ hãi ngày mai... Ủ ê, cam phận, gã giấu gói tiền dưới gầm giường, lăn ra ngủ. Mai Lu về, gã vẫn không hay biết.

Sáng hôm sau Mai Lu vừa băng bó lại cho gã vừa nhìn gã, tò mò, cầu khẩn. Đòi nào Rôli chịu trả lời câu hỏi thẩn lảng trong mắt cô. Một lời giải thích cũng không. Gã vào nhà máy.

Mọi người trong xưởng bàn tán về vụ án đêm qua. Tin tức đăng trên các báo buổi sáng, trên đài phát thanh và truyền hình. Thợ đứng máy cạnh Rôli bàn nhiều hơn về Frăng Paclên: anh ta được đưa ngay vào viện, chắc sẽ thoát nạn sau cơn choáng não nhẹ. Một tay châm biếm bình luận trong tiếng cười thích chí của bạn bè: “Thế mới biết sợ dứa bọn đóc công dầy thật.” Không ai tỏ ra xúc động vì vụ trộm, vì việc người thu tiền bị giết.

Số kiếp thật trớ trêu: BicRốp dặn dò rất tỉ mỉ ba tên tông phạm đừng tỏ vẻ gì khác thường để làm lộ cả bọn, lại chính là tên duy nhất khiến mọi người chú ý, ngoài ý muốn của hắn: mắt cá chân sưng tấy không đi nổi, hắn phải cáo ốm nằm nhà. Viện có đêm qua say rượu hắn bị ngã cầu thang ngay tại nhà.

Khi đến báo tin ấy cho Rôli, Đatđiô tỏ ra bối rối gần như hốt hoảng. Lúc sau thấy hắn lại mò đến chắc để dốc thêm bầu tâm sự, Rôli gần gũi đuổi hắn cuốn xéo. Thằng ngu yếu bóng vía này có thể làm bật mí.

Đây là sự kiện độc nhất trong ngày. Hôm sau không xảy ra chuyện gì. Theo Rôli biết thì cho đến lúc này không có ai trong kíp làm ngày bị xét hỏi.

Hôm sau nữa vẫn không có gì. Như thế, suốt cả tuần.

Rôli bắt đầu thấy yên tâm. Tuy vẫn còn lo có thể xảy ra điều xấu nhất; đôi khi cảnh sát bỏ qua vụ trộm, vụ lừa đảo, nhưng với vụ án mạng thì đừng hòng.

Gã không biết rằng các sự kiện sẽ chứng minh gã có mặt sai và cũng có mặt đúng.

Giờ thực hiện vụ cướp đã được tính toán kỹ. Xảy ra đúng lúc ấy, nó làm cảnh sát tập trung cố gắng đi đầu tra trong kíp thợ làm đêm. Vả lại các thanh tra cảnh sát không đoán chắc thủ phạm là người trong nhà máy: nhiều vụ trộm trong các nhà máy lớn là do những lưu manh chuyên nghiệp lọt vào bằng những căn cước giả.

Tang chứng chỉ đủ ghi vồn vẹn vài dòng trong những biên bản đầu tiên. Nhân viên thu tiền sống sót khai: thủ phạm gồm bốn tên, đeo mặt nạ, có vũ khí. Anh ta cho đó là bốn tên Đen, nhưng không nhớ chiều cao, chiều ngang thân của chúng.

Frăng Paclên vừa đặt chân vào chỗ gác đã bị đánh gục nên chẳng ghi nhận được gì.

Không tìm thấy vũ khí, không có dấu tay. Bao vải đựng tiền rách toang vút ở rìa đường, quá lắm cũng chỉ cho biết hung thủ đi về phía trung tâm thành phố.

Bốn thanh tra cảnh sát chịu trách nhiệm phá vụ án đành phải truy cứu phiếu cá nhân của khoảng 3.000 công nhân làm ca đêm. Đồng thời lại phải giám sát kỹ hơn trước số công nhân làm ngày. Cộng lại thành một khối người rất lớn. Đã thế cảnh sát lại húc phải một bức tường câm lặng. Bức tường không một vết nứt.

Sau ba tuần, tuy chưa hẳn đã xếp vụ án lại nhưng cảnh sát bị vướng vào nhiều vụ khác.

Trong khi đó cuộc đi đầu tra vẫn tiếp tục, nhưng trên một bình diện khác.

Mafia tự coi mình là một quốc gia trong Quốc gia nên không ưa sự can thiệp từ bên ngoài. Nếu sự can thiệp ấy lại do một băng đối địch tiến hành, sự trừng phạt sẽ rất nghiêm khắc đủ chặn đứng mọi sự xâm nhập về sau.

Ngay từ lúc nhân viên có bộ mặt Anđiêng bị Loroay Cônfact đâm chết, hung thủ và ba tên tông phạm đã lập tức bị kết án. Tử hình, tất nhiên.

Tính tất nhiên rất lôgich, vì bốn tên chỉ là những con tốt đen trong cuộc chiến giữa Mafia Trắng và Mafia Đen.

“Gia đình” chỉ huy tổ chức Mafia - thứ thiệt, của bọn Mỹ gốc Italia - hoạt động rất bí mật, rất có hiệu quả. Nhờ có mạng lưới chỉ điểm tốt hơn của cảnh sát rất nhiều.

Sau nhiều đòn thăm dò không kết quả, chúng dùng đến thủ đoạn cổ điển : treo giải thưởng. Một nghìn đôla. Trong khu ghettô, không ít kẻ dám vì số tiền đó mà phản lại cả mẹ mình.

Mười ngày sau vụ án mạng, Rôli biết tin này. Tối bữa ấy gã ngồi uống vai bia trong cái quán nhếch nhác ở đại lộ Ba. Tuy đã có những phen toát mồ hôi lạnh vì sợ, gã đã bắt đầu tin vào phép lạ: thoát nạn. Chợt người ngồi cạnh gã báo tin: Mafia - hình như là một hãng kinh doanh nổi tiếng - thưởng một nghìn đôla cho người cung cấp tin tức về vụ cướp. Nghe thế Rôli tưởng mình ồm đến nơi. Phải cố lắm gã mới nén nổi cơn lợm giọng ghê gớm.

“Ngon đấy chứ, hả?” Người đó, một tên dốt mỗi loại cò con cho bọn đánh cá ngựa thuê, nói tiếp: “Chôm được thằng nào, cứ mách ngay cho tớ, tớ sẽ báo cho chỗ cần báo. Chia đôi. Chịu không?”

- Tớ sẽ đồng tai. Rôli cầu nhàu.

Gã nhớ tới địa chỉ BicRốp. Vừa chui vào cửa hang tên Đen to gã bị ngay một họng súng dí sát mũi, chắc vẫn khẩu súng mười hôm trước. Nhận ra Rôli, BicRốp thu súng nhét vào thắt lưng.

“Phần bọn Ritan, mày hiểu chưa? Chúng cứ liệu hồn, xớ rớ mò tới đây

là bỏ xác liền.”

Ngoài sự tỉnh táo đề phòng này ra, BicRốp tỏ vẻ thản nhiên rất kỳ lạ. Có lẽ do nó vẫn biết có nguy cơ này từ lâu và đành chịu lép một bề trước sức mạnh Mafia. Điều này mãi về sau Rôli mới hiểu được nguyên nhân.

Gã bỏ về ngay, rõ ràng BicRốp chẳng giúp được gì.

Từ lúc ấy gã sống trong nỗi khiếp sợ còn đê hèn hơn nữa. Biết mình phải hoàn toàn bó tay không thể làm gì để chống lại sự đe dọa có mặt khắp nơi này. Chỉ còn biết ngời chờ nó tới. Tuy vậy gã vẫn đi làm. Vì đi làm đã thành thói quen.

Cuối cùng té ra BicRốp lại là tên phản bội cả bọn.

Để thanh toán vài món nợ lặt vặt đây đưa từ lâu nó mang tiền đi trả nhưng đại dột trả toàn bằng đồng 25 xu. Điều rất nhỏ mọn thôi nhưng lại làm có người sinh nghi đi báo cho một tên vô danh tiểu tốt của Mafia, tên này vội báo cáo cho thủ lĩnh của nó. Các thủ lĩnh ghép thêm những chi tiết đã nắm được về tên Đen to, về những mối giao du của nó và đi đến những kết luận rất lôgich.

BicRốp bị lôi đi giữa lúc nửa đêm đang nằm ngủ say trong nhà. Nó bị trói chặt, nhét giẻ vào mồm, khiêng vào một ngôi nhà gần công viên Hailên. Trước khi bị giết, nó bị tra tấn đến lúc chịu khai hết tên của đồng bọn.

Sáng hôm sau người ta tìm thấy xác hắn trên một con đường ban đêm có rất nhiều xe tải hạng nặng chạy qua không ngớt. Ít nhất đã có năm sáu xe đè lên xác chết. Tai nạn giao thông, hửn vậy.

Rôli nghe tin này từ mồm Đatđiô - suy sụp hơn bao giờ hết. Gã không mấy may tin rằng đã xảy ra tai nạn. Những đứa khác cũng không tin.

Loroay Cônfact quyết định nằm im như chuột trong hang, và van xin sự che chở của bạn bè thân thiết có chân trong các tổ chức quá khích người da đen. Sau hai tuần nó mới hiểu: các chiến sĩ nghiệp đoàn cũng đặt giá, như tất cả mọi người. Cônfact bị bắt cóc, bị giết trên một bãi hoang vùng ngoại ô. Giải phẫu pháp y cho thấy hắn bị sáu phát đạn. Về mặt dấu vết tội phạm, chỉ chừng ấy là quá ít.

Đatđiô bỏ trốn. Nhảy lên chuyến xe ca đầu tiên chạy về NiuYoóc, nó định giấu mặt trong khu Haclem. Trong nhiều tháng hắn đã tưởng được an toàn. Cho đến một hôm đang đi trong hẻm tối, hắn bị hai tên bất thành linh hiện ra từ chỗ nào không biết xĩa dao vào sườn.

Rôli Nai vẫn tiếp tục đợi. Và tiếp tục chết dần từng mảng một.

Lêona Oaighet không tài nào nhận ra giọng nói lạnh lạnh ở đầu dây đàng kia. Một đứa trẻ? Một thiếu phụ?

“Mai Lu nào thế?”

- Bạn gái Rôli - Rôli Nai ấy mà.

- A, biết rồi. Sao cô có số điện thoại của tôi? Trong danh bạ không có mà!

- Ông đã ghi vào tấm danh thiếp đưa cho em. Đợi phòng khi chúng em gặp rắc rối - ấy là ông dặn thế.

Ừ, có thể thật, anh mang máng nhớ ra. Hôm ấy một toán làm phim đã đến tận nhà, quay phim họ. Chà, không đúng lúc chút nào: hôm nay anh được mời đến nhà bạn ăn tối.

“Tôi nhớ ra rồi. Bây giờ cô hãy nói từ đâu xem nào.”

- Ông biết Rôli nghỉ việc rồi chứ ạ? Chắc họ phải báo cho ông.

- Cô nói tôi mới biết đấy. Nhà máy thuê mười nghìn thợ, nên tuy là

một trong những người phụ trách về nhân sự tôi vẫn không được biết về từng con người cụ thể.

Vừa nói Oaighết vừa nhìn mặt mình trong gương. Anh muốn nói với mình trong gương: đồ làm bộ, mặc bộ đồ đẹp, với máy điện thoại không ghi số trong danh bạ, mày đã làm con bé hiểu rằng một đứa nghèo hèn như nó không thể quấy rầy một ông sang trọng như mày nếu nó chỉ có mỗi một thứ: nước da đồng màu với mày. Sau đó sẽ ra sao?

“Chà, rất tiếc Mai Lu ạ. Cô gọi chẳng đúng lúc chút nào. Tôi thành thực xin lỗi. Nào, cô nói lại từ đầu đi.”

- Thế đấy, như em vừa nói. Rôli không ăn nữa, không ngủ nữa, chẳng chịu làm gì sất. Ra ngoài cũng không. Cứ ng ãi đó, đợi... không bảo gì em. Như thế... như thế đang chờ chết.

- Thôi việc lâu chưa?

- Hai tuần rồi

- Cậu ấy bảo gọi tôi à?

- Anh ấy chẳng bảo gì. Nhưng rất cần được giúp đỡ. Thấy rõ lắm.

Oaighết không trả lời ngay. Một mặt, Rôli Nai không còn nằm trong số người anh phải có trách nhiệm này nọ: dù sao gã Đen này cũng nghỉ việc rồi - tự ý nghỉ - những mười lăm ngày rồi. Mặt khác, Oaighết có phần hối hận về thái độ tự mãn của mình hồi này. Anh quyết định.

“Được. Không chắc đã giúp được gì, nhưng tôi cũng thử cố thu xếp tạm qua nhà trong ba; bốn ngày tới.”

- Ông không đến ngay được sao? cô van nài.

- Hơi khó. Tôi sắp phải đi. Chạm mất rồi.

- Vâng, vâng, em hiểu... Ông có thấy, trước nay em chưa bao giờ xin

ông cái gì, đúng không ạ?

- Rất đúng.

Anh có cảm tưởng MaiLu chưa bao giờ hỏi xin ai cái gì, cô không xin của đời một thứ gì, vả chăng cô cũng chưa được nhận bao nhiêu.

“Vây, tối nay, em xin... em van ông : ông đến đi với Rôli của em.”

Một buổi tối dễ chịu ở nhà những người bạn dễ thương - một bữa ăn thịnh soạn có vang Pháp, - đành bỏ tất cả đấy, bỏ hết.

“Tôi sẽ tới. Nhắc lại địa chỉ đi.”

Không thể nhận ra Rôli: bơ phờ, ngờ ngác, mặt đỏ ửng. Đang ngồi bên chiếc bàn gỗ trắng quay mặt ra cửa, gã giật nảy mình khi Oaighết bước vào. Sau khi nhận ra khách, thái độ gã trở lại như cũ.

Oaighết có nhã ý mang theo chai uýtki. Tìm trong ngách bếp được hai chiếc cốc. MaiLu bỏ ra ngoài ngay khi anh vừa đến, nhìn anh với vẻ biết ơn:

“Em ở ngoài kia, chỗ thềm nghỉ chân ở cầu thang”, cô thì thầm.

Oaighết rót rượu tràn miệng cốc.

“Nào, uống đi. Uống thoải mái, nhắm nháp lai rai. Nhưng phải nói xem sao.”

Rôli chẳng buồn ngẩng đầu, đưa tay vớ cốc rượu. Oaighết đợi vài giây rồi nói tiếp:

“Tôi biết rất chính xác cậu nghĩ gì về tôi, biết cậu gọi những người như tôi bằng những từ gì, những từ thường là ngu xuẩn, nói chung là bất công ví dụ Đen sơn Trắng, chú Tôm chẳng hạn. Nhưng dù cậu có ghét cay ghét đắng tôi đi nữa cậu cũng phải thừa nhận rằng lúc này chỉ còn có tôi là bạn duy nhất của cậu”. Oaighết uống cạn cốc rượu, rót cốc nữa, đẩy chai

về phía Rôli. “Uống nữa đi, nhưng phải nói trước khi tôi uống xong cốc này, không thì tôi về. Tôi rất sợ bỏ phí thì giờ. Nào nói xem: tại sao cậu bỏ việc?”

Rôli do dự lần cuối cùng, rồi bắt đầu nói. Thái độ có phần thô bạo của Oaighết dường như đã mở cửa một con đập: các câu nói của Rôli xô vào nhau, chồm lên nhau, tuôn chảy ào ạt. Lúc được tuyền vào nhà máy, những ngày đầu trong xưởng - giai đoạn đầu, mới đó đã cách đây hơn một năm rồi - Bàn tay của tội ác xiết chặt dần, lôi gã đến vụ cướp kéo theo án mạng, cuối cùng là tin đồn: Rôli Nai bị Mafia lên án tử hình, khả năng sắp xảy ra cuộc hành quyết mà Rôli đang chờ, cam phận, bó tay không có cách gì chống lại.

Oaighết tự chủ được đến đoạn cuối câu chuyện thì dừng dừng nổi giận:

“Đồ ngu. Thằng ngu khốn khổ. Người ta giúp mày một tay. Mày bắt đầu thoát. Đang trên đường thoát ra thì hấp! mày tung hê tất cả! Tao thật muốn giết chết mày cho hả giận?”

Rôli ngẩng đầu. Trong một thoáng, tính châm biếm tính xác xược ngày xưa vụt trở lại:

“Ông ơi, muốn làm chuyện đó ông còn phải xếp hàng chán.”

Câu Rôli vừa nói lôi Oaighết về với thực tế trước mắt. Anh đang đứng trước tình thế tiến lui đều khó. Giúp Rôli trốn đi, là giúp cho một hung thủ thoát khỏi bàn tay công lý. Chỉ riêng việc anh không tố cáo gã trước pháp luật cũng đủ để anh bị buộc tội “tòng phạm sau khi tội phạm xảy ra”. Mặt khác, nếu phỉ tay anh sẽ bỏ mặt Rôli cho bọn đâm thuê chém mướn lúc nãy chắc đang lùng sục gã.

Chà, giá anh đi khỏi nhà sớm hơn độ năm phút, giá anh đủ sáng ý để dừng cầnmáy khi chuông reo - giá mà... Anh cố trấn tĩnh để suy nghĩ...

Thỉnh thoảng đưa mắt liếc ra cửa, lo lắng. Biết đâu bọn đao phủ ập đến ngay lúc này...

Bây giờ có lẽ trước hết phải tìm được một mưu sĩ. Ngỏ lời với ai được? Với thủ trưởng của anh, ông trưởng ban Nhân sự? Chắc chắn ông ta, xuất thân con nhà luật, sẽ khuyên đi báo cảnh sát. “Còn thế nào nữa! Đã xảy ra án mạng, anh biết tên một hung thủ. Việc còn lại là của tòa án!”

Nhưng đó là đi đâu mà anh, Lêôna Oaighết không bao giờ làm. Hoặc chưa làm trước khi hỏi thêm được ý kiến người khác. Hỏi... à, hay là đi hỏi Brét Đơlôxăngtô?

Từ bữa gặp nhau lần đầu, tháng mười một năm ngoái, hai người đã mến nhau. Oaighết thực lòng thán phục chàng vẽ kiêu trẻ tuổi từ khi nhận ra ở anh ta một con người đúng đắn, vững vàng, có lương tri, độ lượng dưới vỏ ngoài có vẻ tự do, phóng túng. Hơn nữa Brét chắc còn nhớ Rôli Nai. Oaighết sẽ gọi điện, hẹn đến gặp ngay tối nay.

MaiLu đã vào nhà, lặng lẽ đến nỗi sau mấy phút Oaighết mới trông thấy. Cô có nghe được một phần lời thú tội của Rôli? Nhưng đã đến nước này, đi đâu đó không còn quan trọng gì nữa.

“Cửa ngoài có khóa được không?” anh hỏi.

- Được ạ.

- Tốt. Tôi về rồi sẽ quay lại. Tôi đi khỏi, cô khóa chặt cửa, không mở cho bất cứ ai. Khi tôi trở lại cô chú ý nhận kỹ tiếng tôi. Cô có hiểu không?

- Em hiểu, thưa ông “MaiLu trả lời, kiên quyết.”

Cô nhìn thẳng mặt anh. Bé tẹo, gầy guộc, tầm thường, nhưng chắc không thiếu nghị lực.

Chật vật lắm Oaighết mới gọi được Brét Đơlôxăngtô. Mất rất nhiều

thì giờ quý báu, qua trung gian của bệnh viện Mát Dêlxki đang đi đầu trị ở phòng cấp cứu anh mới được biết cô Bacbara và ông Đơlôxăngtô cùng với ông bà Torentơn đang dự buổi hòa nhạc giao hưởng tại trụ sở Hội người yêu nhạc thuộc trung tâm văn hóa.

Tất nhiên phải đợi lúc giải lao. Các cô xếp chỗ rất khó tính: không thể làm gián đoạn *Rômêô và Giuylét* của Prôkôfiép. Mãi mới thấy cửa mở. Tuy rất đông người, Oaighết nhận ngay ra Brét, Bacbara và cặp Torentơn. Anh máy họ ra một góc, kể rõ đầu đuôi.

Brét nhận lời cùng đi ngay với anh. Năm người hẹn sẽ gặp lại nhau đông đủ tại nhà Brét: sau khi nghe Oaighết kể câu chuyện thâm, cả Bacbara lẫn vợ chồng Torentơn không còn bụng dạ nào ng ỡ thường thức nhạc cổ điển.

Hai người lên xe Oaighết. Mưa đã tạnh, họ ném áo mưa lên ghế sau. Trên chặng đường ngắn ngủi, Oaighết thuật lại chi tiết vụ án mạng, ban nãy không muốn nói trước mặt hai thiếu phụ. Brét gật đầu:

“Dù thế nào, cũng loại đứt một giải pháp: không thể giúp hấn trốn khỏi thành phố.”

- Tôi cũng nghĩ thế, Oaighết càu nhàu. Nếu chỉ là vụ cạy cửa bể khóa thông thường, tôi đã nghĩ đến việc gửi thẳng nhóc ngốc ngếch này đi một chỗ kín đáo, đằng này lại là vụ án mạng, không thể được. Không giải quyết được vấn đề

- Theo tôi, hấn cần một luật sư. Thật giỏi, nhưng đắt lắm - đúng cái thứ hấn chưa bao giờ thuê nổi.

- Hấn lấy đâu ra tiền, Oaighết phân vân.

- Ta sẽ đi kiếm. Tôi góp một phần, báo động cho bạn bè, kêu gọi tất cả những người tranh đấu chống bất công chủng tộc và bất công xã hội. Có

luật sư giỏi, hẳn có hy vọng thoát nạn. Chỉ còn xem hẳn có chịu nhận lời không.

- Nếu chúng mình chịu khó nài ép, tôi tin chắc hẳn sẽ nhận.

- Được thế, sáng mai ta đi tìm luật sư. Ông ta sẽ tiếp xúc với cảnh sát. Đêm nay phải bảo Rôli và cô gái đến ngủ ở nhà tôi. Chắc bụng hơn. Bacbara không cự nự gì đâu! Hai người tới góc đường 12 cắt đường Blénxút. Oaighét dọn xe trước cửa nhà Rôli, cẩn thận khóa chặt cửa xe.

Bao giờ cũng vậy, ngay lối vào đã ngửi thấy mùi rác rưởi hôi thối. Đặt chân lên cầu thang hẹp, Oaighét sức nhớ phải đánh tiếng. Xưng tên thật to, chắc thế.

Vấn đề đã được giải quyết xong. Rất bất ngờ.

Trên tầng ba, cửa phòng mở toang, ổ khóa đứt tung. Trong phòng, một mình MaiLu đang xếp quần áo vào chiếc vali giấy.

“Rôli đâu?” Oaighét hỏi.

Cô không ngần ngại.

“Đi rồi. Họ kéo đến - lôi anh ấy đi...”

- Lâu chưa?

- Lúc ông vừa ra.

Mãi cô mới đủ can đảm ngược mắt lên nhìn họ thấy cô vừa khóc.

“Cô thử tả hình dạng chúng xem, Brét gợi ý, chúng tôi sẽ báo cảnh sát để...”

Oaighét lắc đầu. Chậm mất rồi còn gì. Chắc hẳn là đã quá chậm, chậm ngay từ đầu. Oaighét biết Brét và bản thân anh sắp sửa làm gì: ra đi, tránh xa, giả bộ không thấy gì không nghe gì sất. Như hàng triệu người khác, ở Đitoroi, ở khắp nơi.

Anh quay lại MaiLu.

“Còn cô, cô sẽ ra sao đây?”

- Ôi, em tìm cách xoay sở vậy thôi...

Oaighê! rút ví, móc hết tiền trong đó đưa cho cô gái Đen:

“Tôi rất buồn, buồn ngao ngán, anh thì thẫn. Chẳng thay đổi được gì, hẳn vậy, nhưng dù sao tôi thật lòng buồn ngao ngán...”

Họ xuống nhà.

Ra ngoài đường, họ thấy cửa xe bên phải mờ toang, kín võ nát : hai chiếc áo mưa biến mất.

Không bao giờ tìm thấy xác Rôli Nai.

Adam Toronton phác một cử chỉ hoài nghi.

“Đây là sự nghiệp của cậu, không phải của mình, anh bảo Brét Đorlôxăngtô. Vì bốn phần bạn bè, cần nói rõ là theo mình thì cậu nghĩ chưa chín lắm, cậu sắp phạm sai lầm rất lớn.”

Họ ng ỡ với nhau - Adam cùng Orica, Brét cùng Bacbara và Oaighết - trong căn nhà ở Contriclóp Mênơ. Mãi gần nửa đêm, Brét và Oaighết mới về tới. Thoạt đầu, không khí ủ ê chán chường. Sau khi khai thác hết đề tài Rôli Nai, Brét đột ngột tuyên bố ý định rời bỏ ngành chế tạo xe. Ngay ngày mai anh sẽ viết thư từ chức.

“Sao hấp tấp quá vậy? Adam nhấn mạnh. Trong khoảng dăm năm sắp tới, cậu có thể đứng đầu trung tâm thiết kế.

- Sau đó? Mình công nhận đã có một thời đó là tham vọng lớn của mình. Bây giờ thì biết rõ cái đó không thuộc phần mình. Chưa nói đến việc mình đã chán ngấy mấy ông chủ hãng chế tạo xe. Họ nắm trong tay một sức mạnh to lớn nhưng chỉ dùng rất ít cho ích lợi của đất nước, của nhân loại... Chắc cậu định nói là họ đang thay đổi thái độ, nhưng mình không tin. Không phải chỉ một mình mình đâu! Giờ đây mình muốn tách ra, thử bay lên bằng đôi cánh của chính mình. Bacbara đã đồng tình. Để xem thử làm thế sẽ được kết quả gì...”

Bacbara nhìn tình nhân, mỉm cười. Rồi cô quay sang Adam, nghịch ngợm :

“Còn anh nữa. Hình như chính anh cũng đang muốn rời hãng.”

- Ai nói?

- Chẳng có ai cụ thể. Tin đồn...

Thật khó giữ kín được chuyện gì ở Đitoroi này, Adam nghĩ thầm. Póc Xtuyvenxên hoặc một cộng tác viên thân cận chắc đã quá vui miệng.

“Thế nào, tin đồn có căn cứ hay không, hả?” Bacbara sốt ruột.

- Trả lời: không. Có người mời tôi giữ một chức ở chỗ khác, sau khi cân nhắc cẩn thận tôi đã từ chối.

Thực vậy, bốn mươi tám giờ trước đây, anh điện cho Póc rằng đã ở trong nghề chế tạo xe hơi suốt cuộc đời, anh không muốn thay đổi nữa.

“Mỗi người nhìn nhận sự vật theo cách của mình, anh nói thêm, về phần tôi - quả tình tôi đã bỏ phiếu cho Đitoroi, và vẫn giữ nguyên sự lựa chọn đó.”

Đoạn đường về từ đồi Bưu điện đến hồ Quacton rất ngắn. Adam lái rất nhanh.

“Đêm nay em có vẻ ít nói.”

- Vâng, em thích nghe hơn, Orica trả lời. Nghe và ngẫm nghĩ. Trong lúc chờ đợi chỉ có một mình với anh để báo một tin.

- Đây thôi, chỉ có hai đứa với nhau.

- Không biết nói thế nào đây... có lẽ, em nghĩ rằng em có mang r ấ. Ấy cẩn thận anh! Sao lại ch ồm lên đây... nhảy lên vệ đường bây giờ!

- Em rất đúng khi không nói sớm hơn, lúc bảy giờ, trên xa lộ. Xe cộ đông như thế!...

Anh giảm tốc độ, lái quạt vào một lối đi, hãm xe.

“Đi đâu thế này anh? Orica dấy nầy. Đây là đường riêng, không phải à?”

- Mặc kệ. Anh trả lời, và âu yếm ôm chặt cô vào lòng...

Orica nửa khóc nửa cười:

“Giống h ồi ở Nátxao - anh cứ như điên ấy, không bao giờ thỏa mãn...”

- Thế là may. Thứ điên này tốt đấy chứ, em không thấy à?

Một lúc sau, họ lại lên đường. *Orica* nép vào người anh.

“Anh thấy đấy – Với hai người, chúng mình đã sáng tạo được một cái quan trọng. Anh thích sáng tạo, hẳn anh thấy vui lòng.”

Rất vui lòng là khác, anh nghĩ th ần. Cuộc sống sôi động này, đầy ắp...

Ôrion - đứa con - Faxta trong vài tháng tới: anh cảm thấy vô cùng mãn nguyện.

Hết

^[1] Dịch gượng từ “boy” trong tiếng Anh thường dùng với nghĩa “cậu con trai” nhưng nhiều người Mỹ lại dùng để gọi người da đen bất kể còn trẻ hay đã già, ra ý khinh miệt.

^[2] Union of Automobile Workers : Nghiệp đoàn công nhân xe hơi.

^[3] Tấm sắt chắn trước mũi xe, để trang trí và che kết nước.

^[4] Call - girl : gái điếm gọi đến nhà bằng dây nói.

^[5] Năm 1929 mở đầu cuộc đại khủng hoảng kinh tế ở Hoa kỳ. Vào một ngày thứ sáu, thị trường chứng khoán phố Uôn đột nhiên tụt xuống theo phương thẳng đứng gây nên cơn khủng hoảng loạn chưa từng có trong giới kinh doanh và dân chúng. Đó là ngày Thứ Sáu Đen (*Black Friday*)

^[6] Mười hai tá.

[7] Nhà văn Mỹ Đen, sinh ở Haclem. Một lãnh tụ phong trào giải phóng người da đen, viết nhiều sách.

[8] Strip-poker : lối đánh bài biến tướng từ lối đánh pôcơ cổ điển, người bị thua một ván phải cởi bớt một chiếc quần áo. Sau nhiều ván không may, người bị thua - nhất là phụ nữ - chỉ còn có...

[9] Búi tóc kiểu Afrô : chải tóc bồng thật cao, xếp thành búi xung quanh đầu, để nhắc nhở nguồn gốc châu Phi của người Mỹ đen.

[10] Nước cà chua nêm muối, tiêu, nước chanh quả pha vào rượu vodka.

[11] Khẩu hiệu của một số phong trào người da đen ở Hoa Kỳ, nhằm khôi phục lòng tự hào của người da đen thường bị mặc cảm hèn kém.

[12] Mỗi thùng khoảng 36 lít.

[13] *Nhân vật tiêu biểu cho giới viên chức bàn giấy, xấu trai, xun xoe và gian xảo trong tiểu thuyết Davit Cồppơfn của DichKenx.*

[14] Ngài, đức : từ đứng trước tên một công tước, hầu tước.

[15] Được Pho tuyển dụng cử giữ chức tổng giám đốc, sau mười phút bị thải hồi.

[16] Horse : tiếng lóng của dân nghiện gọi hêrôin.

[17] Điều thuốc vắn tay, trộn lẫn marihuana.

ARTHUR HAILEY

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13
- 14
- 15
- 16
- 17
- 18
- 19
- 20
- 21
- 22
- 23
- 24
- 25
- 26
- 27
- 28
- 29
- 30